Thân gửi tới quý thầy cô và các em học sinh !

Năm học 2024-2025 sắp đến gần. Đây là năm học đầu tiên thi theo nội dung chương trình mới nên tài liệu giúp các em học sinh ôn thi vào lớp 10 THPT rất ít. Vậy nên các bậc phụ huynh gặp rất nhiều khó khăn trong việc mua tài liệu cho con ôn thi, các thầy cô giáo thì khó khăn trong việc tìm tài liệu giảng dạy. Xuất phát từ thực tế đó nhóm thầy cô với bề dày kinh nghiệm đã dày công dành nhiều thời gian biên soạn chuyên đề ôn thi vào lớp 10 THPT môn Ngữ văn 9 năm học 2024-2025, chương trình mới, dùng chung cho 3 bộ sách. Tất cả các chủ đề tổng hợp kiến thức trọng tâm có lí thuyết hướng dẫn và bài tập vận dụng có hướng dẫn cách làm, đáp án chi tiết với toàn bộ ngữ liệu ngoài SGK. Cuốn tài liệu hướng dẫn rất chi tiết giúp các em dễ hiểu, dễ vận dụng là lựa chọn tuyệt vời để các bậc phụ huynh mua cho các em ôn thi. Nếu là thầy cô giáo thì đây là bộ tài liệu vô cùng hữu ích giúp thầy cô không phải mất công ngồi biên soạn mà đã có bộ tài liệu dạy học sinh rất dễ dàng. .

Cuốn tài liệu do chúng tôi trực tiếp biên soạn và tuyển chọn ở những nguồn tài liệu uy tín nên quý thầy cô và các em học sinh yên tâm. Tuy vậy trong quá trình biên soạn vẫn không tránh khỏi sai sót. Rất mong quý thầy cô và các em thông cảm.

Trân trọng cảm ơn!

Dung Nguyễn - Zalo: 0978485082

CHUYÊN ĐỀ 1
VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (TRUYỆN, KỊCH)
PHẦN I: TÁC PHẨM VĂN HỌC TRUYỆN
A. ÔN TẬP LÝ THUYẾT
I. YÊU CẦU CỦA BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (TRUYỆN)

- Giới thiệu khái quát tác phẩm truyện cần phân tích (nhan đề, tác giả, thể loại,…); nêu nhận xét chung cuả người viết về tác phẩm.
- Làm rõ được nội dung, chủ đề của tác phẩm.
- Phân tích được những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm truyện (cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật kể truyện, không gian, thời gian, ngôi kể, ngôn ngữ, …), tập trung vào một số yếu tố nghệ thuật nổi bật của tác phẩm.
- Triển khai hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ thuyết phục, bằng chứng xác đáng để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.
- Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của truyện.

II. DÀN Ý CƠ BẢN CỦA DẠNG ĐỀ PHÂN TÍCH TÁC PHẨM VĂN HỌC (TRUYỆN)

Phần	Nội dung
Mở bài	- Giới thiệu tác phẩm truyện (nhan đề, tác giả, thể loại,…); nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.
Thân bài	- Phân tích nội dung, chủ đề của tác phẩm truyện (phân tích hiện thực đời sống; hình tượng con người; tư tưởng, tình cảm của nhà văn;…) có lí lẽ, bằng chứng - Phân tích được những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm truyện (cốt truyện, ngôi kể, nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật kể truyện, không gian, thời gian, ngôn ngữ, …) và hiệu quả thẩm mĩ của nó, có lí lẽ, bằng chứng.
Kết bài	Khẳng định ý nghĩa, giá trị của truyện

III. MỘT SỐ LƯU Ý KHI VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC

Bài văn phân tích một tác phẩm truyện cần phân tích được nội dung chủ đề; dẫn ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm, từ đó, nêu lên nhận xét, đánh giá của bản thân về hiệu quả thẩm mĩ của những nét đặc sắc ấy.

Khi viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện cần tránh sa đà vào kể lại nội dung văn bản mà không phân tích, lí giải, đánh giá,... các phương diện nội dung và hình thức của tác phẩm hoặc vừa kể lại, vừa "chêm xen" các nhận xét tản mát, vụn vặt. Các ý kiến, nhận xét về tác phẩm cần được khái quát thành luận điểm và được làm rõ bằng việc phân tích dựa trên văn bản của nhà văn cùng sự cảm nhận của bản thân. Số lượng luận điểm trong bài viết tuỳ thuộc vào sự phức tạp, phong phú,... của tác phẩm cần phân tích nhưng thông thường, khoảng từ 2 – 3 luận điểm chính được nêu lên và làm rõ trong bài viết là phù hợp.

Bài văn phân tích một tác phẩm truyện có thể yêu cầu phân tích toàn bộ tác phẩm, đoạn trích hoặc tập trung vào một số yếu tố nội dung, hình thức của tác phẩm truyện.

Xác định các đặc sắc nghệ thuật của truyện như: nhan đề, ngôi kể, cốt truyện, tình huống truyện, nhân vật, ngôn ngữ của nhân vật và của người kể chuyện,...; làm rõ tác dụng của những yếu tố này trong việc thể hiện chủ đề, ý nghĩa của tác phẩm.

Xác định các luận điểm trong bài viết; lựa chọn các bằng chứng từ tác phẩm truyện cho mỗi luận điểm.

Liên hệ, so sánh với những tác giả, tác phẩm khác có cùng đề tài, chủ đề để nhận xét điểm gặp gỡ và sáng tạo riêng của tác giả được thể hiện trong tác phẩm truyện; liên hệ với bối cảnh đọc hiện tại, với bản thân để suy nghĩ, nhận xét về tác động, ý nghĩa của tác phẩm với người đọc và với chính bản thân em.

Trong quá trình viết bài cần chú ý vận dụng phương pháp làm bài một cách linh hoạt:

Linh hoạt phần mở bài: Có thể *mở bài trực tiếp:* Giới thiệu tác phẩm (tên tác phẩm, tác giả). Nêu khái quát chủ đề và một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm. Hoặc mở bài gián *tiếp:* Từ trải nghiệm được nghe một câu chuyện kể đến tác phẩm cần phân tích hay từ trải nghiệm về một tình cảm thực tế cuộc sống tương đồng với tình cảm trong tác phẩm cần phân tích. Hoặc phần mở bài có thể đi từ tác giả, tác phẩm nhưng nếu không nhớ được tác giả, tác phẩm thì có thể mở bài bằng cách khác như: đi từ chủ đề của tác phẩm hoặc từ phong cách sáng tác của tác giả (đối với những tác phẩm thể hiện rõ phong cách sáng tác của tác giả).

Linh hoạt phần thân bài: Trước khi phân tích chủ đề của tác phẩm văn học thì phải tóm tắt được nội dung của tác phẩm hoặc đoạn trích để làm cơ sở cho việc khái quát chủ đề và phân tích,... Trong quá trình phân tích để làm rõ cho luận điểm phải lấy được những dẫn chứng tiêu biểu kết hợp với lí lẽ, nhận xét, đánh giá, thậm chí là cả lời bình hoặc bộc lộ cảm xúc (không quá lạm dụng) làm cho bài viết có tính thuyết phục cao. Có thể phân tích phương diện nghệ thuật trước, chủ đề sau hoặc có thể ngược lại.

Điều quan trọng là cách dẫn dắt và lập luận phải hợp lý và chặt chẽ.

Sắp xếp các lí lẽ, dẫn chứng theo luận điểm một cách hợp lý. Lời văn phân tích phải sáng tạo, không lặp lại các kiểu phân tích. Trong quá trình phân tích phải biết kết hợp đánh giá, nhận xét,... để tăng sức thuyết phục cho bài văn, tránh việc chỉ nêu luận điểm và dẫn chứng mà không phân tích.

Cuối phần thân bài, phải biết khái quát về tác phẩm (tiêu biểu, đại diện cho thể loại, chủ đề, giai đoạn, thời đại nào mà tác phẩm ra đời,...). Sau đó, nên liên hệ với thực tế về một phương diện nổi bật nào đó của tác phẩm với thực tế xã hội hoặc tác phẩm nào đó trong cùng một chủ đề hoặc cùng thời đại.

Về nghệ thuật của tác phẩm: phải linh hoạt trong việc chỉ ra những nghệ thuật mà tác tác giả sử dụng trong từng thể loại truyện, tiểu thuyết, thơ, kịch,... hiệu quả của việc sử dụng nghệ thuật trong việc thể hiện chủ đề tư tưởng mà tác giả gửi gắm. Chẳng hạn, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm truyện như cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôi kể, ngôn ngữ,...,

Linh hoạt phần kết bài: Khẳng định lại ý kiến về chủ đề và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm; linh hoạt trong việc nêu suy nghĩ, cảm xúc, trải nghiệm cá nhân, bài học rút ra từ tác phẩm và khẳng định giá trị, sức sống, sức ảnh hưởng của tác phẩm.

PHẦN 2. THỰC HÀNH LUYỆN TẬP

ĐỀ 1. Phân tích đoạn trích truyện " Làm bạn với bầu trời" của Nguyễn Nhật Ánh?

LÀM BẠN VỚI BẦU TRỜI

Tèo năm nay tám tuổi, nhỏ hơn tôi và Nghị hai tuổi. Đó là một thằng nhóc mặt mày sáng sủa, không có vẻ gì là đứa trẻ nhà quê dù từ bé tới giờ nó chỉ sống ở nông thôn.

Khi tôi theo thằng Nghị về nhà nó, Tèo vẫn nằm trên giường. Nó mặc chiếc áo ngắn tay màu đỏ đã ngả màu gạch cua và một chiếc quần cộc màu xám dài tới gối. Tèo kê đầu trên hai chiếc gối xếp chồng lên nhau, ánh mắt đang lơ đãng nhìn qua cửa sổ.

Nghị giới thiệu:

-Anh Lam là bạn tao. Ảnh tới thăm mày đó, Tèo.

Thằng Tèo nằm yên tại chỗ gật đầu chào tôi. Trông mặt thì nó có vẻ vui mừng khi có người đến thăm nhưng nó không thèm ngồi dậy khiến tôi bực mình:

-Mày có biết lịch sự là gì không hả Tèo?

-Em tao không ngồi lên được. - Nghị vội vàng giải thích.

Hóa ra cách đây bốn tháng, Tèo bị ngã từ trên cầu xuống suối. Cầu thôn quê lát bằng những mảnh ván gập ghềnh, trẻ con bước không khéo ngã như chơi. Lúc Tèo

trượt chân, con suối đang vào mùa khô, lòng suối cạn lởm chởm những đá. Tèo đập người vào đá, bất tỉnh nhân sự. Khi người làng vớt nó lên chở tới trạm xá, mắt nó nhắm nghiền, ngực thoi thóp thở, ai cũng tưởng nó chết. Thế nhưng Tèo vượt qua được, y như có phép màu. Tất nhiên nếu đầu nó chẳng may va phải đá, chẳng phép màu nào cứu nó nổi. Tèo không chết, nhưng cột sống bị tổn thương nặng. Từ hôm đó, nó nằm một chỗ.

Đó là Nghị kể tôi nghe. Còn lúc tôi ngắm thằng Tèo và tự hỏi tại sao một thằng bé trông đáng yêu như thế lại gặp số phận thế này. Tèo không hề hé môi về tai nạn của mình. Giá như thằng Tèo muốn kể, nó cũng không có cơ hội. Vừa giới thiệu tôi với thằng Tèo xong, Nghị đã bô bô giành nói:

-À, tao nhớ ra rồi nghe Tèo.

-Nhớ chuyện gì vậy anh?

-Chuyện tao xem phim lần đầu đó. Lúc đó tao mới ba tuổi. Đó là một bộ phim chiếu cảnh thợ lặn.

-Thợ lặn hả anh?

-Ờ, thợ lặn. Người ta bỏ thợ lặn vào trong một chiếc lồng rồi thả xuống biển.

-Người ta thả xuống biển để làm gì?

Nghị khụt khịt mũi, vừa nói nó vừa liếc tôi:

-Lâu quá rồi tao cũng chẳng nhớ. Chỉ nhớ lát sau người ta kéo người thợ lặn lên. Kéo lên xong, người ta lại thả xuống. Thả xuống xong, người ta lại kéo lên.

-Em biết rồi. -Tèo mỉm cười. -Người ta chơi trò chơi đó anh.

-Trò chơi á?

-Ờ, hồi trước em cũng hay chơi trò đó. Em buộc một chiếc giày cũ vào sợi dây rồi thả xuống ao rồi kéo lên sau đó lại thả xuống...

-Đầu mày bị sao vậy hả Tèo? Mồi câu là chiếc giày, cá nào mà ăn?

Cá không ăn nhưng nó chui vào chiếc giày để đi ngủ. Nó sẽ tưởng chiếc giày là nhà của nó.

Nghị thở hắt ra

-Mày điên quá rồi, Tèo

Tôi chen ngang:

-Rốt cuộc mày có câu được con cá nào không?

-Lần đó em không câu được cá nhưng câu được một con diều.

Trước ánh mắt dò hỏi của tôi và Nghị, thằng Tèo vui vẻ giải thích:

-Con diều giấy của anh Tí bị đứt dây đó anh.Cánh diều bay là là rồi đáp xuống chiếc giày của em… [..]

Cậu nhỏ luôn tươi tắn nụ cười trên môi, ước mơ luôn trong mắt, nồng hậu, dịu dàng, cậu truyền tình yêu và lòng tin vào cuộc sống, hồn nhiên coi thường mọi bất hạnh.Trên trời có mây đủ hình, có những cánh chim bay, thỉnh thoảng có những cánh bướm đủ màu lượn quanh cửa sổ. Những hạt mưa như có ai chấm lên người từng chấm lạnh. Như là ai đó dùng chiếc cọ nhúng vào mưa quét lên người chọc ghẹo...Thiên nhiên và con người hiền hòa đẹp dịu dàng mê mải, trong một không gian chỉ toàn những tươi vui và thương yêu ấm áp."...Dường như trái tim thằng Tèo luôn nhúng vào tình yêu. Nó luôn tìm thấy cơ hội để tha thứ cho cuộc đời, nhờ vậy tâm hồn nó lúc nào cũng bình yên....Bao giờ cũng nhìn thấy sự may mắn trong một hoàn cảnh không may mắn, bao giờ cũng tươi vui trong một số phận kém vui tươi, bao giờ cũng đối xử tốt với cuộc đời mặc dù không phải lúc nào cuộc đời cũng đối xử tốt với mình. Những phẩm chất đó có lẽ chỉ có ở thằng Tèo, đứa bé xem việc được làm bạn với bầu trời cao xanh và khoáng đạt là niềm vui lớn lao. Lớn lao hơn nhiều so với những mất mát của bản thân mình.Thiên thần đã ở lại với thị trấn Mặt Trăng và không ngừng làm tôi ngạc nhiên. Và tôi biết tại sao tâm hồn tôi đẹp dần lên mỗi ngày...

(Nguyễn Nhật Ánh, Làm bạn với bầu trời)

*** Tác giả**

Nguyễn Nhật Ánh sinh ngày 7 tháng 5 năm 1955 ở Quảng Nam là một nhà văn, nhà thơ, giáo viên nổi tiếng ở Việt Nam. Nguyễn Nhật Ánh có các bút danh là Chu Đình Ngạn, Lê Duy Cật, Đông Phương Sóc, Sóc Phương Đông,…Ông từng nhận được các giải thưởng Văn học Trẻ hạng A (với tác phẩm "Chú bé rắc rối"), nhà văn được yêu thích nhất trong 20 năm (1975 – 1995), 20 nhà văn trẻ tiêu biểu trong 20 năm (1975 – 1995). Bên cạnh việc sáng tác thơ văn, Nguyễn Nhật Ánh còn tham gia tích cực vào việc viết kịch bản sân khấu, xây dựng các tiểu phẩm và trang báo dành cho thiếu nhi.

Các tác phẩm dành cho tuổi thơ nổi tiếng của ông như: "Kính vạn hoa, Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh, Bảy bước tới mùa hè, Làm bạn với bầu trời,..."Những tác phẩm viết về tình yêu của ông thì vô cùng nhẹ nhàng, nồng nhiệt có đôi chút hài hước dí dỏm như "Cô gái đến từ hôm qua, mắt biếc..."Ngoài ra các tác phẩm của ông nhiều tác phẩm đã được chuyển thể thành phim, khi chuyển thể thành phim điện ảnh thì liên tục "cháy vé". Các bộ phim được chuyển thể thành phim có thể kể đến như là: Mắt biếc, Kính vạn hoa, Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh,...

*** Tác phẩm**

Truyện dài "Làm bạn với bầu trời của Nguyễn Nhật Ánh là tác phẩm thứ 45 của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh được xuất bản tại NXB Trẻ. Tác phẩm chính thức phát hành trên toàn quốc vào ngày 12-9-2019

Làm bạn với bầu trời là truyện dài được trần thuật lại dưới góc nhìn của nhân vật Lam về những người sống quanh mình, trong đó Lam kể nhiều nhất về cậu em họ của bạn mình là Tèo. Tèo là đứa trẻ bất hạnh, vì một tai nạn ngoài ý muốn mà dù đang tuổi ăn tuổi lớn, cậu bé phải nằm liệt giường, không thể vui đùa như bao bạn bè cùng trang lứa. Thế nhưng ở cậu vẫn giữ được cho mình sự hồn nhiên ngây thơ và lạc quan đáng ngưỡng mộ.

HƯỚNG DẪN DÀN Ý

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.

+ Nguyễn Nhật Ánh là một trong những nhà văn nổi tiếng được nhiều người yêu mến. Những tác phẩm của ông thường rất nhẹ nhàng, dung dị và rất đỗi đời thường.Thế nhưng ẩn sau đó là triết lý nhân sinh vô cùng ý nghĩa. Mỗi một tác phẩm đọng lại trong lòng bạn đọc rất nhiều dư vị cảm xúc.

+ " Làm bạn với bầu trời" của ông là câu chuyện chất chứa nhiều cảm xúc, không hẳn là dành cho trẻ em mà là cho những ai từng trải qua một tuổi thơ với bao ký ức đáng nhớ. Và đoạn trích phần đầu câu chuyện là một trong những ký ức đáng nhớ về một tuổi thơ trong veo dẫu hoàn cảnh sống có ngặt nghèo của nhân vật Tèo.

2. Phân tích

a. Phân tích nội dung chủ đề của tác phẩm

Đoạn trích " Làm bạn với bầu trời" của Nguyễn Nhật Ánh thể hiện cảm động những ước mơ trong trẻo và tình yêu thương của Tèo.

- Tèo là cậu bé phải chịu đựng nhiều nỗi bi thương, bất hạnh: Tèo có một cuộc sống không đủ đầy, không màu hồng như bao người bạn khác, những bất hạnh đã ập xuống đầu thằng nhỏ liên tục: Ngay từ nhỏ, cậu đã không ở với mẹ và không biết mặt cha ruột của mình. Không may bị tai nạn té suối, Tèo mất khả năng đi lại và phải sống trong sự dày vò cả về thể xác lẫn tinh thần. Cuộc sống không hề "bằng phẳng" với cậu.
- Thế nhưng, những biến cố đó không thể dập tắt đi tinh thần lạc quan và tâm hồn tràn đầy yêu thương của Tèo. Cậu vốn là "một thằng nhóc mặt mày sáng sủa, không có vẻ gì là đứa trẻ nhà quê dù từ bé tới giờ nó chỉ sống ở nông thôn". Cậu biết rất rõ tình cảnh của mình " không ngồi lên được". Song bù lại Tèo lại có khiếu hài hước và tinh thần lạc quan dù thế giới của cậu giờ chỉ còn thu vào đôi mắt.
- Tèo biết tìm niềm vui qua đôi mắt của mình. Cậu dùng tình yêu thương để nhìn đời, nhìn người, trong tâm hồn thơ ngây, non nớt của đứa trẻ lên 8 luôn tràn ngập sắc màu của tình yêu thương để rồi chính tinh thần lạc quan, sự hóm hỉnh, thông minh, sáng dạ đã giúp cậu từng bước đi qua " bóng tối" của cuộc đời.

- Tèo đã tự làm cho cuộc sống của bản thân trở nên thi vị và có ý nghĩa hơn. Cậu lấy bầu trời làm bạn, sách đọc làm thầy. Cuộc sống mỗi ngày trôi qua của Tèo vẫn vô cùng vui vẻ, thích thú. Cách Tèo nhìn cuộc sống thật ngọt ngào và vị tha pha lẫn chút ngây thơ của tuổi thơ: "Cậu nhỏ luôn tươi tắn nụ cười trên môi, ước mơ luôn trong mắt, nồng hậu, dịu dàng, cậu truyền tình yêu và lòng tin vào cuộc sống, hồn nhiên coi thường mọi bất hạnh".

=>Tèo đã dùng trái tim ấm áp của mình để sưởi ấm cho cuộc sống, yêu thương bản thân và yêu thương mọi người xung quanh. Tèo có thể đau đớn về mặt thể xác nhưng tâm hồn của cậu thì không! Cậu luôn nhìn thế giới xung quanh với con mắt yêu đời và bình thản, thậm chí còn cảm nhận sâu sắc cuộc sống xung quanh mình với ánh nhìn của một đứa trẻ "già trước tuổi". Tèo từng bước vượt qua những nỗi đau về thể xác bởi cậu luôn nhìn cuộc đời bằng một lăng kính lấp lánh sắc màu.

- Tèo luôn nhìn thấy sự may mắn trong hoàn cảnh kém may mắn của chính mình. Cậu bé luôn tươi tắn nụ cười trên môi và xem việc làm bạn với bầu trời cao xanh và khoáng đạt là một niềm vui lớn lao. Với cậu thì "Trên trời có mây đủ hình, có những cánh chim bay, thỉnh thoảng có những cánh bướm đủ màu lượn quanh cửa sổ. Những hạt mưa như có ai chấm lên người từng chấm lạnh. Như là ai đó dùng chiếc cọ nhúng vào mưa quét lên người chọc ghẹo...Thiên nhiên và con người hiền hòa đẹp dịu dàng mê mải, trong một không gian chỉ toàn những tươi vui và thương yêu ấm áp."

- Bằng con mắt quan sát tinh tế, Tèo nhận ra bầu trời vô cùng trong xanh và tươi đẹp, trong tâm hồn trong veo của cậu, bầu trời ấm áp và khoáng đạt biết bao, rực rỡ ánh sáng và sắc màu. Ngắm nhìn bầu trời Tèo dường như quên đi những bất hạnh của mình trên mặt đất, cậu như được chắp thêm đôi cánh để bay lên – đôi cánh của trí tưởng tượng, niềm lạc quan và những ước mơ tuổi thơ.

=> Đoạn trích truyện đã có những khoảnh khắc khiến ta thổn thức khôn nguôi mặc dù vậy đồng thời nó lại được xoa dịu bởi những thước hình đẹp mắt và giản dị. Chúng hòa quyện với một giai điệu nhịp nhàng và dễ dàng dẫn dắt trái tim, tâm trí người đọc vào thế giới xinh đẹp của Tèo và những người bạn. Tèo là một phần của giá trị nhân văn trong văn chương mà Nguyễn Nhật Ánh luôn hướng đến. Ông muốn "mô tả cái tốt thật đẹp để người ta yêu thích nó" và viết về những điều tốt đẹp để người đọc có thể đón nhận với đầy đủ cảm xúc tích cực, trọn vẹn nhất. Những dòng chữ nhẹ tênh, như thoảng trong gió cái chênh chao khiến ta nghe lòng mình như có một giai điệu du dương chảy qua trong vắt, tưới mát lên trái tim cằn cỗi đã héo mòn đi vì sự lãnh đạm của cuộc sống hằng ngày. Phải chăng khi nhìn nhận cuộc đời một cách bao dung và rộng mở hơn thì tâm hồn ta cũng an nhiên đến bội phần!

b. Phân tích những đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm

- Lối viết nhẹ nhàng, bình dị, ngôn từ trong sáng, dễ hiểu, đậm chất trẻ thơ, nhiều hình ảnh đẹp, trong sáng…đã đem đến cho độc giả những rung cảm mãnh liệt nhất. Bởi lẽ, đâu đó trong chúng ta vẫn luôn tồn tại một khát khao cháy bỏng được thỏa thích sống trong thế giới của mình – hạnh phúc, an nhiên…
- Nét khác biệt trong tác phẩm là ngôi xưng của nhân vật. Nguyễn Nhật Ánh dùng một cái tôi thứ ba khác để kể về cậu bé Tèo, đây là cách để Tèo có thể được quan sát, được nhìn nhận và thể hiện mình ở nhiều góc độ, đa dạng và phong phú hơn.

c. Kết bài

- Khẳng định lại giá trị của tác phẩm, nêu cảm xúc của cá nhân hoặc bức thông điệp mà tác giả muốn gửi tới mọi người.

BÀI VIẾT THAM KHẢO.

Xanturkhôp Sêđrin đã từng nói: "Nghệ thuật nằm ngoài quy luật của sự băng hoại. Chỉ mình nó không thừa nhận cái chết". Vậy điều gì đã khiến các tác phẩm nghệ thuật bất tử? Ở tài năng hay ở tấm lòng của người cầm bút? Phải chăng, văn chương muôn đời là nơi mà người nghệ sĩ đã mang hiện thực vào trang viết của mình bằng tất cả tấm chân tình mà ẩn sâu trong đó là những tư tưởng, thông điệp quý báu trong đời để gửi gắm đến độc giả. Điều đó đã khiến cho những tác phẩm văn chương mãi sống hoài, sống lâu trong lòng những người yêu nghệ thuật mãi tận về sau. Một trong những tác phẩm đó ta không thể không nhắc đến truyện" Làm bạn với bầu trời" của Nguyễn Nhật Ánh. Đây là câu chuyện chất chứa nhiều cảm xúc, không hẳn là dành cho trẻ em mà là cho những ai từng trải qua một tuổi thơ với bao ký ức đáng nhớ. Và đoạn trích phần đầu câu chuyện là một trong những ký ức đáng nhớ về một tuổi thơ trong veo dẫu hoàn cảnh sống có ngặt nghèo của nhân vật Tèo.

Nguyễn Nhật Ánh là một trong những nhà văn nổi tiếng được nhiều người yêu mến. Những tác phẩm của ông thường rất nhẹ nhàng, dung dị và rất đỗi đời thường.Thế nhưng ẩn sau đó là triết lý nhân sinh vô cùng ý nghĩa. Mỗi một tác phẩm đọng lại trong lòng bạn đọc rất nhiều dư vị cảm xúc.Truyện " Làm bạn với bầu trời" của ông thể hiện thật cảm động những ước mơ trong trẻo và tình yêu thương của Tèo.

Hạnh phúc của mỗi con người trong cuộc sống là được ước mơ, vui sướng của mỗi con người là chạm tay vào thành quả ngọt ngào, ước mơ của mỗi con người là được đặt tên mình vào núi non, sống nước, cũng như hành trình nhà văn khe khẽ điểm những ước mơ, khát vọng của nhân vật vào trang văn của mình ta mới hiểu được sự đẹp đẽ, vô ngần của cuộc sống được cất lên từ những điều thật dung dị mà xúc động biết bao! Đoạn trích phần đầu câu chuyện "Làm bạn với bầu trời"của Nguyễn Nhật Ánh là câu chuyện về cuộc đời của những con người phải chịu đựng nhiều nỗi bi thương, bất hạnh nhưng giàu tình yêu thương. Nhờ tình yêu thương mà bao điều kì

diệu này nở và tỏa hương. Tèo là cậu bé phải chịu đựng nhiều nỗi bi thương, bất hạnh: Tèo có một cuộc sống không đủ đầy, không màu hồng như bao người bạn khác, những bất hạnh đã ập xuống đầu cậu bé liên tục: Ngay từ nhỏ, cậu đã không ở với mẹ và không biết mặt cha ruột của mình. Không may bị tai nạn té suối, Tèo mất khả năng đi lại và phải sống trong sự dày vò cả về thể xác lẫn tinh thần. Cuộc sống không hề "bằng phẳng" với cậu. Thế nhưng, những biến cố đó không thể dập tắt đi tinh thần lạc quan và tâm hồn tràn đầy yêu thương của Tèo. Cậu vốn là "một thằng nhóc mặt mày sáng sủa, không có vẻ gì là đứa trẻ nhà quê dù từ bé tới giờ nó chỉ sống ở nông thôn". Cậu biết rất rõ tình cảnh của mình " không ngồi lên được". Song bù lại Tèo lại có khiếu hài hước và tinh thần lạc quan dù thế giới của cậu giờ chỉ còn thu vào đôi mắt.

Tèo biết tìm niềm vui qua đôi mắt của mình. Cậu dùng tình yêu thương để nhìn đời, nhìn người, trong tâm hồn thơ ngây, non nớt của đứa trẻ lên 8 luôn tràn ngập sắc màu của tình yêu thương để rồi chính tinh thần lạc quan, sự hóm hỉnh, thông minh, sáng dạ đã giúp cậu từng bước đi qua " bóng tối" của cuộc đời. Tèo đã tự làm cho cuộc sống của bản thân trở nên thi vị và có ý nghĩa hơn. Cậu lấy bầu trời làm bạn, sách đọc làm thầy. Cuộc sống mỗi ngày trôi qua của Tèo vẫn vô cùng vui vẻ, thích thú. Cách Tèo nhìn cuộc sống thật ngọt ngào và vị tha pha lẫn chút ngây thơ của tuổi thơ: "Cậu nhỏ luôn tươi tắn nụ cười trên môi, ước mơ luôn trong mắt, nồng hậu, dịu dàng, cậu truyền tình yêu và lòng tin vào cuộc sống, hồn nhiên coi thường mọi bất hạnh".

Tèo đã dùng trái tim ấm áp của mình để sưởi ấm cho cuộc sống, yêu thương bản thân và yêu thương mọi người xung quanh. Tèo có thể đau đớn về mặt thể xác nhưng tâm hồn của cậu thì không! Cậu luôn nhìn thế giới xung quanh với con mắt yêu đời và bình thản, thậm chí còn cảm nhận sâu sắc cuộc sống xung quanh mình với ánh nhìn của một đứa trẻ "già trước tuổi". Tèo từng bước vượt qua những nỗi đau về thể xác bởi cậu luôn nhìn cuộc đời bằng một lăng kính lấp lánh sắc màu. Tèo luôn nhìn thấy sự may mắn trong hoàn cảnh kém may mắn của chính mình. Cậu bé luôn tươi tắn nụ cười trên môi và xem việc làm bạn với bầu trời cao xanh và khoáng đạt là một niềm vui lớn lao. Với cậu thì "Trên trời có mây đủ hình, có những cánh chim bay, thỉnh thoảng có những cánh bướm đủ màu lượn quanh cửa sổ. Những hạt mưa như có ai chấm lên người từng chấm lạnh. Như là ai đó dùng chiếc cọ nhúng vào mưa quét lên người chọc ghẹo...Thiên nhiên và con người hiền hòa đẹp dịu dàng mê mải, trong một không gian chỉ toàn những tươi vui và thương yêu ấm áp." Bằng con mắt quan sát tinh tế, Tèo nhận ra bầu trời vô cùng trong xanh và tươi đẹp, trong tâm hồn trong veo của cậu, bầu trời ấm áp và khoáng đạt biết bao, rực rỡ ánh sáng và sắc màu. Ngắm nhìn bầu trời Tèo dường như quên đi những bất hạnh của mình trên mặt đất, cậu như được chắp thêm đôi

cánh để bay lên – đôi cánh của trí tưởng tượng, niềm lạc quan và những ước mơ tuổi thơ.

Đoạn trích truyện đã có những khoảnh khắc khiến ta thổn thức khôn nguôi mặc dù vậy đồng thời nó lại được xoa dịu bởi những thước hình đẹp mắt và giản dị. Chúng hòa quyện với một giai điệu nhịp nhàng và dễ dàng dẫn dắt trái tim, tâm trí người đọc vào thế giới xinh đẹp của Tèo và những người bạn. Tèo là một phần của giá trị nhân văn trong văn chương mà Nguyễn Nhật Ánh luôn hướng đến. Ông muốn "mô tả cái tốt thật đẹp để người ta yêu thích nó" và viết về những điều tốt đẹp để người đọc có thể đón nhận với đầy đủ cảm xúc tích cực, trọn vẹn nhất. Những dòng chữ nhẹ tênh, như thoảng trong gió cái chênh chao khiến ta nghe lòng mình như có một giai điệu du dương chảy qua trong vắt, tưới mát lên trái tim cằn cỗi đã héo mòn đi vì sự lãnh đạm của cuộc sống hằng ngày. Phải chăng khi nhìn nhận cuộc đời một cách bao dung và rộng mở hơn thì tâm hồn ta cũng an nhiên đến bội phần!

Đoạn trích" Làm bạn với bầu trời" hấp dẫn người đọc không chỉ bởi nội dung đặc sắc của tác phẩm mà còn thể hiện sự sắc sảo về mặt nghệ thuật. Như một câu chuyện giản dị, nhẹ nhàng, lôi cuốn và hấp dẫn, chứa đầy bất ngờ cho đến trang cuối cùng, Nguyễn Nhật Ánh đã sử dụng lối viết nhẹ nhàng, trong bình dị thấm đượm chất trữ tình và những bài học, suy ngẫm về lẽ sống, ngôn từ trong sáng, dễ hiểu, đạm chất trẻ thơ, nhiều hình ảnh đẹp, trong sáng…đã đem đến cho độc giả những rung cảm mãnh liệt nhất. Bởi lẽ, đâu đó trong chúng ta vẫn luôn tồn tại một khát khao cháy bỏng được thỏa thích sống trong thế giới của mình – hạnh phúc, an nhiên…Nét khác biệt trong tác phẩm lần này, là ngôi xưng của nhân vật. Nguyễn Nhật Ánh dùng một cái tôi thứ ba khác để kể về cậu bé Tèo, đây là cách để Tèo có thể được quan sát, được nhìn nhận và thể hiện mình ở nhiều góc độ, đa dạng và phong phú hơn. Chính bởi sự tinh tế trong nghệ thuật đã tạo nên giá trị đặc sắc cho tác phẩm.

Văn chương ra đời để thực thi sứ mệnh giúp nhân loại nhìn thấy được những "rạng đông sáng ngời" ẩn giấu nơi ngõ ngách nào đó của cõi trần. Chẳng thế mà, âm điệu của nó chính là hợp xướng mà dàn đồng ca nhiệm màu về tình yêu thương chạm khẽ đến ngưỡng rung động vĩnh hằng, tựa tiếng hát ngân vang của trái tim nơi dừng chân trong tâm hồn, chốn người nghệ sĩ gửi gắm những bồi hồi, xao xuyến trong linh hồn đa cảm trước cuộc đời. Do đó, tình và tư tưởng trong văn như gió ngày xuân, nắng hạ sang hay trận mưa cuối thu, hoa tuyết giữa trời đông, để rồi từ đó, ta dùng đôi mắt để nhìn, dùng trái tim để cảm mà nhận ra rằng sẽ có một ngày đặc biệt giống như bây giờ, ta thấy lòng mình cháy rực khi ngồi đọc những trang sách của Nguyễn Nhật Ánh cùng tuyệt bút "Làm bạn với bầu trời" mà vấn vương theo tận vào giấc mơ đêm nay, ngày mai và mãi mãi sau này.

Đề 2. Phân tích truyện ngắn Lão Hạc của Nam Cao

LÃO HẠC

Lão Hạc thổi cái mồi rơm, châm đóm. Tôi đã thông điếu và bỏ thuốc rồi. Tôi mời lão hút trước. Nhưng lão không nghe...

- Ông giáo hút trước đi.

Lão đưa đóm cho tôi...

- Tôi xin cụ...

Và tôi cầm lấy đóm, vo viên một điếu. Tôi rít một hơi xong, thông điếu rồi mới đặt vào lòng lão. Lão bỏ thuốc, nhưng chưa hút vội. Lão cầm lấy đóm, gạt tàn, và bảo:

- Có lẽ tôi bán con chó đấy, ông giáo ạ!

Lão đặt xe điếu, hút. Tôi vừa thở khói, vừa gà gà đôi mắt của người say, nhìn lão, nhìn để làm ra vẻ chú ý đến câu nói của lão đó thôi. Thật ra thì trong lòng tôi rất dửng dưng. Tôi nghe câu ấy đã nhàm rồi. Tôi lại biết rằng: lão nói là nói để có đấy thôi; chẳng bao giờ lão bán đâu. Vả lại, có bán thật nữa thì đã sao? Làm quái gì một con chó mà lão có vẻ băn khoăn quá thế...[...]

Tôi nghĩ thầm trong bụng thế. Còn lão Hạc, lão nghĩ gì? Đột nhiên lão bảo tôi:

- Này! Thằng cháu nhà tôi, đến một năm nay, chẳng có giấy má gì đấy, ông giáo ạ!

À! Thì ra lão đang nghĩ đến thằng con lão. Nó đi cao su năm sáu năm rồi. Hồi tôi mới về, nó đã hết một hạn công-ta. Lão Hạc, đem thư của nó sang, mượn tôi xem. Nhưng nó xin đăng thêm một hạn nữa... Lão vội cắt nghĩa cho tôi hiểu tại sao lão đang nói chuyện con chó, lại nhảy vọt sang chuyện thằng con như vậy:

- Con chó là của cháu nó mua đấy chứ!... Nó mua về nuôi, định để đến lúc cưới vợ thì giết thịt...

Ấy! Sự đời lại cứ thường như vậy đấy. Người ta đã định rồi chẳng bao giờ người ta làm được. Hai đứa mê nhau lắm. Bố mẹ đứa con gái biết vậy, nên cũng bằng lòng gả. Nhưng họ thách nặng quá: nguyên tiền mặt phải một trăm đồng bạc, lại còn cau, còn rượu... cả cưới nữa thì mất đến cứng hai trăm bạc. Lão Hạc không lo được. Ý thằng con lão, thì nó muốn bán vườn, cố lo cho bằng được. Nhưng lão không cho bán. Ai lại bán vườn đi mà lấy vợ? Vả lại bán vườn đi, thì cưới vợ về, ở đâu? Với lại, nói cho cùng nữa, nếu đằng nhà gái họ cứ khăng khăng đòi như vậy, thì dẫu có bán vườn đi cũng không đủ cưới. Lão Hạc biết vậy đấy, nhưng cũng không dám xẵng. Lão tìm lời lẽ giảng giải cho con trai hiểu. Lão khuyên nó hãy dằn lòng bỏ đám này, để rồi gắng lại ít lâu, xem có đám nào khác mà nhẹ tiền hơn sẽ liệu; chẳng lấy đứa này thì lấy đứa khác; làng này đã chết hết con gái đâu mà sợ?... Lạy trời lạy đất! Nó cũng là thằng khá, nó thấy bố nói thế thì nó thôi ngay, nó không đả động đến việc cưới xin nữa.

Nhưng nó có vẻ buồn. Và lão biết nó vẫn theo đuổi con kia mãi. Lão thương con lắm. Nhưng biết làm sao được?... Tháng mười năm ấy, con kia đi lấy chồng; nó lấy con trai một ông phó lý, nhà có của. Thằng con lão sinh phẫn chí. Ngay mấy hôm sau, nó ra tỉnh đến sở mộ phu, đưa thẻ, ký giấy xin đi làm đồn điền cao su...[...]

Lão Hạc ơi! Bây giờ thì tôi hiểu tại sao lão không muốn bán con chó vàng của lão. Lão chỉ còn một mình nó để làm khuây. Vợ lão chết rồi. Con lão đi bằn bặt. Già rồi mà ngày cũng như đêm, chỉ thui thủi một mình thì ai mà chả phải buồn? Những lúc buồn, có con chó làm bạn thì cũng đỡ buồn một chút. Lão gọi nó là cậu Vàng như một bà hiếm hoi gọi đứa con cầu tự. Thỉnh thoảng không có việc gì làm, lão lại bắt rận cho nó hay đem nó ra ao tắm. Lão cho nó ăn cơm trong một cái bát như một nhà giàu. Lão ăn gì lão cũng chia cho nó cùng ăn. Những buổi tối, khi lão uống rượu, thì nó ngồi ở dưới chân. Lão cứ nhắm vài miếng lại gắp cho nó một miếng như người ta gắp thức ăn cho con trẻ. Rồi lão chửi yêu nó, lão nói với nó như nói với một đứa cháu bé về bố nó.[...]

Sau khi thằng con đi, lão tự hỏi rằng: "Cái vườn là của con ta. Hồi còn mồ ma mẹ nó, mẹ nó cố thắt lưng buộc bụng, dè sẻn mãi, mới để ra được năm mươi đồng bạc tậu. Hồi ấy, mọi thức còn rẻ cả... Của mẹ nó tậu, thì nó hưởng. Lớp trước nó đòi bán, ta không cho bán là ta có ý giữ cho nó, chứ có phải giữ để ta ăn đâu? Nó không có tiền cưới vợ, phẫn chí bước ra đi, thì đến lúc có tiền để lấy vợ, mới chịu về. Ta bòn vườn của nó, cũng nên để ra cho nó; đến lúc nó về, nếu nó không đủ tiền cưới vợ thì ta thêm vào với nó, nếu nó có đủ tiền cưới vợ, thì ta cho vợ chồng nó để có chút vốn mà làm ăn...". Lão tự bảo lão như thế, và lão làm đúng như thế. Lão làm thuê kiếm ăn. Hoa lợi của khu vườn được bao nhiêu, lão để riêng ra. Lão chắc mẩm thế nào đến lúc con lão về, lão cũng có được một trăm đồng bạc...

Lão lắc đầu chán nản, bảo tôi:

- Ấy thế mà bây giờ hết nhẵn, ông giáo ạ! Tôi chỉ ốm có một trận đấy thôi. Một trận đúng hai tháng, mười tám ngày, ông giáo ạ! Hai tháng mười tám ngày đã không làm ra được một xu, lại còn thuốc, lại còn ăn... Ông thử tính ra xem bao nhiêu tiền vào đấy?...

Sau trận ốm, lão yếu người đi ghê lắm. Những công việc nặng không làm được nữa. Làng mất vé sợi, nghề vải đành phải bỏ. Đàn bà rỗi rãi nhiều. Còn tí việc nhẹ nào, họ tranh nhau làm mất cả. Lão Hạc không có việc. Rồi lại bão. Hoa màu bị phá sạch sành sanh. Từ ngày bão đến nay, vườn lão chưa có một tí gì bán. Gạo thì cứ kém mãi đi. Một lão với một con chó mỗi ngày ba hào gạo, mà gia sự vẫn còn đói deo đói dắt...

- Thì ra cậu Vàng cậu ấy ăn khỏe hơn cả tôi ông giáo ạ. Mỗi ngày cậu ấy ăn thế, bỏ rẻ cũng mất hào rưỡi, hai hào đấy. Cứ mãi thế này thì tôi lấy tiền đâu mà nuôi

được? Mà cho cậu ấy ăn ít thì cậu ấy gầy đi, bán hụt tiền, có phải hoài không? Bây giờ cậu ấy béo trùng trục, mua đắt, người ta cũng thích...

Lão ngắt lại một chút, rồi tắc lưỡi:

- Thôi thì bán phắt đi! Đỡ được đồng nào, hay đồng ấy. Bây giờ tiêu một xu cũng là tiêu vào tiền của cháu. Tiêu lắm chỉ chết nó. Tôi bây giờ có làm gì được đâu?

Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:

- Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!

- Cụ bán rồi?

- Bán rồi? Họ vừa bắt xong.

Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc. Tôi hỏi cho có chuyện:

- Thế nó cho bắt à?

Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...

- Khốn nạn... Ông giáo ơi! Nó có biết gì đâu! Nó thấy tôi gọi về thì chạy ngay về, vẫy đuôi mừng. Tôi cho nó ăn cơm. Nó đang ăn thì thằng Mục nấp trong nhà, ngay đằng sau nó, tóm lấy hai cẳng sau nó dốc ngược nó lên. Cứ thế là thằng Mục với thằng Xiên, hai thằng chúng nó chỉ loay hoay một lúc đã trói chặt cả bốn chân nó lại. Bấy giờ cu cậu mới biết là cu cậu chết! Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi như muốn bảo tôi rằng: "A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này?". Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nỡ tâm lừa nó!

Tôi an ủi lão:

- Cụ cứ tưởng thế đấy chứ nó chả hiểu đâu! Vả lại ai nuôi chó mà chả bán hay giết thịt? Ta giết nó chính là hóa kiếp cho nó đấy, hóa kiếp để cho nó làm kiếp khác.

Lão chua chát bảo:

- Ông giáo nói phải! Kiếp con chó là kiếp khổ thì ta hóa kiếp cho nó để nó làm kiếp người, may ra có sung sướng hơn một chút... kiếp người như kiếp tôi chẳng hạn!...

Tôi bùi ngùi nhìn lão bảo:

- Kiếp ai cũng thế thôi, cụ ạ! Cụ tưởng tôi sung sướng hơn chăng?

- Thế thì không biết nếu kiếp người cũng khổ nốt thì ta nên làm gì cho thật sướng?

Lão cười và ho sòng sọc. Tôi nắm lấy cái vai gầy của lão, ôn tồn bảo:

- Chẳng kiếp gì sung sướng thật, nhưng có cái này là sung sướng: Bây giờ cụ ngồi xuống phản này chơi, tôi đi luộc mấy củ khoai lang, nấu một ấm nước chè tươi thật đặc; ông con mình ăn khoai, uống nước chè, rồi hút thuốc lào... Thế là sướng.

- Vâng! Ông giáo dạy phải! Đối với chúng mình thì thế là sung sướng.

Lão nói xong lại cười đưa đà. Tiếng cười gượng nhưng nghe đã hiền hậu lại. Tôi vui vẻ bảo:

- Thế là được, chứ gì? Vậy cụ ngồi xuống đây, tôi đi luộc khoai, nấu nước.

- Nói đùa thế, chứ ông giáo cho để khi khác?...

- Việc gì còn phải chờ khi khác?... Không bao giờ nên hoãn sự sung sướng lại. Cụ cứ ngồi xuống đây! Tôi làm nhanh lắm...

- Đã biết, nhưng tôi còn muốn nhờ ông một việc...

Mặt lão nghiêm trang lại...

- Việc gì thế, cụ?

- Ông giáo để tôi nói... Nó hơi dài dòng một tí.

- Vâng, cụ nói.

- Nó thế này, ông giáo ạ!

Và lão kể. Lão kể nhỏ nhẹ và dài dòng thật. Nhưng đại khái có thể rút vào hai việc. Việc thứ nhất: Lão thì già, con đi vắng, vả lại nó cũng còn dại lắm, nếu không có người trông nom cho thì khó mà giữ được vườn đất để làm ăn ở làng này. Tôi là người nhiều chữ nghĩa, nhiều lý luận, người ta kiêng nể, vậy lão muốn nhờ tôi cho lão gửi ba sào vườn của thằng con lão, lão viết văn tự nhượng cho tôi để không ai còn tơ tưởng dòm ngó đến; khi nào con lão về thì nó sẽ nhận vườn làm, nhưng văn tự cứ để tên tôi cũng được, để thế để tôi trông coi cho nó... Việc thứ hai: Lão già yếu lắm rồi, không biết sống chết lúc nào: con không có nhà, lỡ chết không biết ai đứng ra lo cho được; để phiền cho hàng xóm thì chết không nhắm mắt: lão còn được hăm nhăm đồng bạc với năm đồng vừa bán chó là ba mươi đồng bạc, muốn gửi tôi để lỡ có chết thì tôi đem ra, nói với hàng xóm giúp, gọi là của lão có tí chút, còn bao nhiêu đành nhờ hàng xóm cả...

Tôi bật cười bảo lão:

- Sao cụ lo xa quá thế? Cụ còn khỏe lắm, chưa chết đâu mà sợ! Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay! Tội gì bây giờ nhịn đói mà tiền để lại?

- Không, ông giáo ạ! Ăn mãi hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu? Đã đành rằng là thế, nhưng tôi bòn vườn của nó bao nhiêu, tiêu hết cả. Nó vợ con chưa có. Ngộ nó không lấy gì lo được, lại bán vườn thì sao?... Tôi cắn rơm, cắn cỏ tôi lạy ông giáo! Ông giáo có nghĩ cái tình tôi già nua tuổi tác mà thương thì ông giáo cứ cho tôi gửi.

Thấy lão nằn nì mãi, tôi đành nhận vậy. Lúc lão ra về, tôi còn hỏi:

- Có đồng nào, cụ nhặt nhạnh đưa cho tôi cả thì cụ lấy gì mà ăn?

Lão cười nhạt bảo:

- Được ạ! Tôi đã liệu đâu vào đấy... Thế nào rồi cũng xong.

Luôn mấy hôm, tôi thấy lão Hạc chỉ ăn khoai. Rồi thì khoai cũng hết. Bắt đầu từ đấy, lão chế tạo được món gì, ăn món ấy. Hôm thì lão ăn củ chuối, hôm thì lão ăn sung luộc, hôm thì ăn rau má, với thỉnh thoảng một vài củ ráy, hay bữa trai, bữa ốc. Tôi nói chuyện lão với vợ tôi. Thị gạt phắt đi:

- Cho lão chết! Ai bảo lão có tiền mà chịu khổ! Lão làm lão khổ chứ ai làm lão khổ! Nhà mình sung sướng gì mà giúp lão? Chính con mình cũng đói...

Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương: không bao giờ ta thương... Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. Một người đau chân có lúc nào quên được cái chân đau của mình để nghĩ đến một cái gì khác đâu? Khi người ta khổ quá thì người ta chẳng còn nghĩ gì đến ai được nữa. Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau ích kỷ che lấp mất. Tôi biết vậy, nên tôi chỉ buồn chứ không nỡ giận. Tôi giấu giếm vợ tôi, thỉnh thoảng giúp ngấm ngầm lão Hạc. Nhưng hình như lão cũng biết vợ tôi không ưng giúp lão. Lão từ chối tất cả những cái gì tôi cho lão. Lão từ chối một cách gần như là hách dịch. Và lão cứ xa tôi dần dần...

Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm. Những người nghèo nhiều tự ái vẫn thường như thế. Họ dễ tủi thân nên rất hay chạnh lòng. Ta khó mà ở cho vừa ý họ... Một hôm, tôi phàn nàn về việc ấy với binh Tư. Binh Tư là một người láng giềng khác của tôi: Hắn làm nghề ăn trộm nên vốn không ưa lão Hạc bởi vì lão lương thiện quá. Hắn bĩu môi và bảo:

- Lão làm bộ đây! Thật ra thì lão chỉ tâm ngẩm thế, nhưng cũng ra phết chứ chả vừa đâu. Lão vừa xin tôi một ít bả chó...

Tôi trố to đôi mắt, ngạc nhiên. Hắn thì thầm:

- Lão bảo có con chó nhà nào cứ đến vườn nhà lão... Lão định cho nó xơi một bữa. Nếu trúng, lão với tôi uống rượu.

Hỡi ơi lão Hạc! Thì ra đến lúc cùng lão cũng có thể làm liều như ai hết. Một người như thế ấy!... Một người đã khóc vì trót lừa một con chó!... Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên lụy đến hàng xóm, láng giềng... Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót binh Tư để có ăn ư? Cuộc đời quả thật cứ một ngày một thêm đáng buồn...

Không! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác. Tôi ở nhà binh Tư về được một lúc lâu thì thấy những tiếng nhốn nháo ở bên nhà lão Hạc. Tôi mải mốt chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nẩy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên người lão. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội. Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thình lình như vậy. Chỉ có tôi với binh Tư hiểu. Nhưng nói ra làm gì nữa! Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn: "Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn: cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào..."

Gợi ý

1. Mở bài

- Giới thiệu nhà văn Nam Cao: Nam Cao là nhà văn hiện thực xuất sắc, một nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn trong nền văn học dân tộc. Trước cách mạng tháng Tám 1945, các sáng tác của nhà văn chủ yếu tập trung vào hai đề tài người nông dân và người trí thức bị đói nghèo vùi dập.
- Giới thiệu tác phẩm: Truyện ngắn "*Lão Hạc*" là tác phẩm tiêu biểu của nhà văn viết về người nông dân. Nhan đề "*Lão Hạc*" được đặt theo nhân vật chính của tác phẩm. Với ngòi bút khắc họa nhân vật tinh tế, cách kể chuyện đặc sắc, tình tiết hấp dẫn, truyện đã khắc họa cảm động về số phận đau khổ và phẩm chất cao đẹp của người nông dân trong xã hội cũ.

2. Thân bài

2.1. Nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm:

Truyện ngắn được ông giáo (nhân vật "tôi") kể về cuộc đời số phận của người nông dân có tên là Lão Hạc. Truyện xoay quanh tình cảnh của lão Hạc với nhiều chi tiết khá xót xa về những ngày tháng cuối của cuộc đời lão. Lão Hạc là một người nông dân nghèo, vợ mất sớm, con trai vì nghèo mà không lấy được vợ nên phẫn chí xin đi mộ phu đồn điền cao su, một mình lão Hạc thui thủi, bầu bạn với cậu Vàng, vốn là con chó mà người con trai từng nuôi. Sau khi bán chó, lão Hạc tính trước tương lai khi gửi gắm ông giáo tiền bạc và trông nom nhà cửa. Cuối cùng lão Hạc tự tử bằng bả chó để lại nhiều xót xa, ngậm ngùi cho ông giáo.

2.2. Nêu chủ đề của tác phẩm: Thông qua hình tượng lão Hạc, truyện ngắn đã thể hiện số phận đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý,

tiềm tàng của họ. Đồng thời, truyện còn cho thấy tấm lòng yêu thương, trân trọng đối với người nông dân.

Truyện ngắn phản ánh số phận bất hạnh của người nông dân trong xã hội cũ.

Nhân vật lão Hạc là hiện thân cho số phận bi thảm của người nông dân trước cách mạng tháng Tám:

+ Nỗi khổ về vật chất: Vì nghèo mà không có tiền cưới vợ cho con để con phẫn chí đi làm đồn điền cao su mấy năm chưa về. Không có việc làm, bão gió mất mùa đói kém, lão ăn hết tiền dành dụm, thậm chí chế được gì ăn đó và sau đó tìm đến cái chết.

+ Nỗi khổ về tinh thần: Lão luôn đau khổ, dằn vặt lương tâm. Không chỉ là miếng ăn, hơn thế đó là nỗi đau mất con. Đó là nỗi buồn của một con người phải sống trong cảnh tuổi già, cô độc được biểu hiện qua những lời nói, cách cư xử của lão với một con chó.

+ Cái chết đau đớn, thê thảm, bất ngờ: Lão xin bả chó của Binh Tư để kết thúc cuộc đời trong đau đớn, vật vã.

=> Qua cuộc đời bất hạnh của nhân vật lão Hạc, tác giả phản ánh số phận đầy bi thảm, đau thương của người nông dân trong xã hội cũ. Từ đó, tác giả bộc lộ niềm thương cảm, xót xa cho số phận đau khổ của họ.

Không chỉ phản ánh số phận bất hạnh, truyện còn ngợi ca những phẩm chất vô cùng cao đẹp của người nông dân dù có bị cái đói nghèo đẩy vào đường cùng.

Lão Hạc lại là người nông dân có bao phẩm chất tốt đẹp như hiền lành, chất phác, vị tha, nhân hậu, thương con vô bờ, có nhân cách sáng trong, lương thiện:

+ Lão Hạc hiện lên là người giàu lòng nhân hậu, nghĩa tình: Cách lão chăm chút, đối xử với cậu Vàng, tâm trạng đau đớn, xót xa, dằn vặt của lão sau khi bán cậu Vàng: cảm thấy tội lỗi, tệ bạc, xót xa, ân hận vì đã lừa một con chó

+ Lão Hạc là người cha có tình thương con sâu nặng: Lão luôn nuôi hi vọng ngày con trở về, rồi tìm đến cái chết để giữa trọn mảnh vườn cho con.

+ Lão Hạc là người giàu lòng tự trọng và nhân cách lương thiện, cao cả:

++ Trong lúc đói kém, phải ăn sung, ăn khoai, ăn ốc, lão vẫn từ chối sự giúp đỡ của ông giáo.

++ Gửi ông giáo tiền để nhờ cậy dân làng lo ma chay khi lão mất.

++ Tìm đến cái chết để giữ trọn tình thương con và lòng tự trọng của mình.

=>Tác giả ngợi ca, trân trọng vẻ đẹp của người nông dân khi bị đẩy vào bước đường cùng.

***Qua nhân vật ông giáo, tác giả đã bộc lộ tình cảm, thái độ của mình với nhân vật lão Hạc cũng như với người nông dân nghèo:**

Thoạt đầu nhân vật ông giáo có vẻ dửng dưng, thờ ơ khi nghe chuyện lão Hạc muốn bán chó và tâm sự về con trai. Sau đó là cảm thông, muốn chia sẻ giúp đỡ lúc

thấy lão Hạc đau đớn vì bán chó *"tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc"*. Trăn trở, xót xa khi thấy lão Hạc từ chối sự giúp đỡ. Ông giáo nghi ngờ, thất vọng khi nghe Binh Tư kể chuyện lão Hạc xin bả chó. Và sau đó ông giáo thương cảm, xót xa khi chứng kiến cái chết của lão Hạc và nguyện làm theo những mong muốn của lão Hạc để lão ra đi được nhẹ lòng.

=> Ông giáo chính là bóng dáng của nhà văn Nam Cao, bày tỏ tình cảm của mình dành cho những người nông dân trước cách mạng:

+ Tác giả xót xa, thương cảm cho số phận bi thảm của họ.

+ Tố cáo xã hội phong kiến nửa thực dân với chính sách áp bức tàn bạo đẩy người nông dân vào bước đường cùng

+ Trân trọng ngợi ca vẻ đẹp tiềm ẩn của người nông dân trong hoàn cảnh khốn cùng: nhân hậu, nghĩa tình, tự trọng, thương con, ... Đồng cảm với ước mơ chính đáng của họ.

2.3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm:

- **Trần thuật bằng ngôi thứ nhất**, nhân vật kể chuyện được chọn là nhân vật ông giáo, người chứng kiến câu chuyện từ đầu đến cuối, và đây cũng là nhân vật thân thiết với lão Hạc, bởi vậy câu chuyện được kể sẽ rất chân thực, tin cậy, vừa kể vừa bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện của Lão Hạc.

- Kết hợp linh hoạt tự sự với một số phương thức biểu đạt khác. Những đoạn văn miêu tả hiếm hoi trong thiên truyện lại rất ngắn, chỉ vài câu nhưng lại đạt đến độ cô đọng và hiệu quả nghệ thuật cao. Điển hình là cái đoạn miêu tả nỗi đau đớn dồn nén của lão hạc khi phải bán chó hay đoạn miêu tả cái chết của lão Hạc.

- **Xây dựng nhân vật sinh động, khắc họa tâm lí nhân vật tinh tế.** Nhân vật lão Hạc được hiện lên qua nhiều phương diện như ngoại hình, hành động, lời nói, nhưng đặc biệt qua diễn biến tâm lí giằng co, phức tạp.

- **Cốt truyện độc đáo:** từ những sự việc tưởng như vụn vặt, tác giả tạo nên sức hấp dẫn cho câu chuyện (từ việc làng mất vé sợi, lão Hạc bán chó, đến việc lão Hạc nhờ ông giáo coi sóc mảnh vườn, việc xin bả chó, và cuối cùng là cái chết thê thảm).

- **Kết thúc bất ngờ, để lại nhiều suy ngẫm nơi người đọc.** Cái chết bi thảm, một cái chết đau đớn vật vã, nó phản ánh phương diện đáng buồn. Cuộc sống, những con người lương thiện lại phải luôn chịu đau khổ, thậm chí là tột cùng, đau khổ

3. Kết bài: Khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện.

ĐỀ 3. Em hãy viết 1 bài văn cảm nhận về đoạn truyện " Áo Tết" của Nguyễn Ngọc Tư.

ÁO TẾT

Con bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới mua cho:

-Tết này, mình mà mặc cái áo đó đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi.

Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó.

Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con bé Em thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một tới lớp năm, làm sao mà không thân cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm, hai đứa nôn Tết quá quá trời nên tính trước, nếu mùng một con bé Em đi về Ngoại thì mùng Hai hai đứa đi tới nhà cô giáo. Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thắt nơ, bâu viền kim tuyến cho tụi bạn lé con mắt luôn. Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi sách cặn cho heo. Bé Em muốn khoe liền nhưng bày đặt nói gièm:

-Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, mầy có đồ mới chưa?

-Có, má tao đưa vải cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần Tết đồ nhiều, dồn đống, chắc tới hai mươi tám mới lấy được.

-Vậy mầy được mấy bộ?

-Có một bộ hà.

Con bé Em trợn mắt:

-Ít quá vậy?

-Con Út Mót với Con Út Hết được hai bộ. Tao lớn rồi, nhường cho tụi nó.

-Vậy à?

Bé Em mất hứng hẳn, nó lựng khựng nửa muốn khoe, nửa muốn không.

Nhưng rõ ràng là con Bích không quên nó:

-Còn mầy?

-Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mùng Một tới mùng Bốn, bữa nào cũng mặc đồ mới hết trơn. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lắm, hết sẩy luôn.

-Mầy sướng rồi.

Con Bích nói xong vẫn cười nhưng mắt nó xị xuống, buồn hẳn. Nhà nó nghèo, sao bì được với nhà con bé Em. Hồi nhỏ nó chuyên mặc áo con trai của anh Hai nó để lại. Áo nó thì chuyền cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ mèm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách. Được cái mấy chị em nó biết thân, lo học chớ không so đo chuyện cũ mới, má nó nói hoài, "Nhà mình nghèo quá hà, ráng vài năm nữa, khá giả rồi má sắm cho". Con bé Em nhìn con Bích lom lom rồi cúi xuống, trở trở trái bắp nướng:

-Bộ đồ mầy mai chắc đẹp lắm, bữa mùng Hai mầy mặc bộ đó đi nhà cô hen?

Rồi tới mùng một, mùng hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bâu sen, con bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bự. Cô giáo tụi nó khen:

-Coi hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng.

Hai đứa cười. Lúc đó con bé Em nghĩ thầm, mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chớ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, có mặc áo gì bích vẫn quý bé em. Thiệt đó.

DÀN Ý

1. Mở bài: Giới thiệu tác phẩm truyện và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.

- Nguyễn Ngọc Tư là nhà văn của miền đất Nam Bộ. Chính vì vậy mà các tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư được thường mang đậm màu sắc phương Nam, cuốn hút người đọc. Tác giả là cây bút đa tài, sáng tác thành công ở nhiều thể loại như truyện ngắn, tản văn, tiểu thuyết. Văn phong của Nguyễn Ngọc Tư trong sáng, mộc mạc, thể hiện tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, giàu yêu thương....

- Truyện ngắn "Áo Tết" kể về tình bạn đẹp giữa bé Em và bé Bích. Đó là những đứa trẻ có tâm hồn trong sáng, giàu tình yêu thương. Dù hoàn cảnh gia đình của bé Em sung túc hơn bé Bích nhưng không vì thế mà bé Em có thái độ khinh thường bạn, ngược lại cô bé còn nhỏ nhưng hiểu chuyện, biết cảm thông, chia sẻ và trân trọng bạn. Đọc truyện, chúng ta cảm nhận được tâm hồn trong sáng, tấm lòng nhân hậu của những bạn nhỏ, từ đó biết trân trọng tình bạn.

2. Thân bài:

*** Luận điểm 1: Truyện ngắn "Áo Tết" của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư đã khắc họa chân thực, sinh động tình cảm yêu thương giữa những người bạn tốt, đó là câu chuyện về tình bạn đẹp của bé Em và Bích rất đáng trân trọng, ngưỡng mộ.**

Tình cảm chân thành, trong sáng, ấm áp yêu thương của bé Em đối với bé Bích – một cô bạn nhà nghèo đã hấp dẫn người đọc ngay từ đầu câu chuyện. + Bé Em được sinh ra trong một gia đình khá giả, có cuộc sống đầy đủ, được mẹ yêu thương, chăm sóc và chuẩn bị tất cả điều kiện về vật chất. Bởi vậy, bé Em luôn được sống trong không khí gia đình hạnh phúc, không phải lo toan, làm việc vất vả như Bích. Còn bé Bích không được may mắn như vậy, gia đình bé khó khăn, em phải sớm chia sẻ công việc gia đình với mẹ. Mặc dù có sự cách biệt về nồng của đội bạn nhỏ tuổi này. Bé Em và bé Bình chơi thân với nhau từ nhỏ, ngôi hoàn cảnh sống thế nhưng điều đó không trở thành bức tường cản tình cảm ấm cùng bàn học từ lớp một đến hết lớp năm, lúc nào cũng tíu tít như đôi chim sẻ, đâu cũng có nhau. Chính điều này đã thắt chặt tình cảm

của hai cô bé, chúng biết yêu thương, thấu hiểu tâm tư, tính cách của nhau và vì thế nên có cách ứng xử rất đẹp, rất đáng trân trọng.

+ Đến ngày tết, bé Em được mẹ mua cho một chiếc váy hồng nơ hoa rất xinh trong số bốn bộ váy mới có được mẹ mua để mặc tết. Cô rất yêu thích và tưởng tượng cảnh minh diện chiếc váy hồng xinh xắn này thì thật là tuyệt vời biết bao. Bởi đó là bộ đồ rất sang trọng, là niềm mơ ước của biết bao đứa trẻ được một lần khoác lên mình chiếc váy xinh đẹp như các nàng công chúa trong các câu chuyện cổ tích. Bản thân bé Em cũng có cảm giác sung sướng khi được mẹ mua cho bộ váy đó: "Con bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới mua cho: -Tết này, mình mà mặc cái áo đó đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi." Và cái cách bé em nghĩ đến cảnh nó diện bộ váy đó vào người trong ngày tết đến thăm cô giáo mới đáng yêu làm sao: “Bây giờ con bé Em tỉnh trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thắt nơ, bầu viễn kim tuyến cho tụi bạn lẻ con mắt luôn”. Phải là người am hiểu thế giới tâm hồn trẻ thơ, thấu hiểu được niềm hạnh phúc của các em nhỏ thì nhà văn Nguyễn Ngọc Tư mới khắc họa sinh động, chính xác tâm lí của những đứa trẻ có được bộ đồ đẹp mặc khoe với bạn bè trong những ngày tốt đến vậy,

+ Niềm vui khi có bộ đồ mới, người đầu tiên bé Em muốn chia sẻ là Bích – cô bạn thân: “Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó.”. Nhưng khi đến nhà Bích, trò chuyện với Bích về chuyện quần áo mới đi chơi tết: “ Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, mầy có đồ mới chưa?.... Vậy mấy được mấy bộ?", và khi nghe Bích nói: “ Có, má tao đưa vải cho cô Ba thợ cắt rồi....- Có một bộ hà.” thì: “Bé Em mất hứng hẳn, nó lựng khựng nửa muốn khoe, nửa muốn không.”. Trong cái cảm giác “mất hứng” ấy của bé Em có cả tình yêu, sự thương cảm, sẻ chia của cô bé đối với hoàn cảnh nghèo túng, thiếu thốn của gia đình Bích. Bởi, hơn ai hết, bé Em hiểu được gia đình Bích nghèo, đông anh em; mẹ làm lụng quanh năm vất vả thì việc sắm sửa cho con cái bộ đồ mới ngày tết đó là cả một điều khó khăn.

+ Dù rất thích chiếc váy mẹ tặng và rất muốn được trưng diện với bạn bè trong ngày tết nhưng bé Em lại không dùng đến chỉ vì nghĩ đến Bích - người bạn thân của mình. Đến ngày tết, hai đứa đi thăm cô, bé Em mặc bộ đồ gần giống bé Bích chứ không phải bộ váy lộng lẫy được mẹ mua tặng mặc tết. Trong lòng bé Em không muốn để cho Bích phải tủi thân, nên bé Em: “ lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bầu sen, con bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bự". Cả hai tung tăng sánh bước vui vẻ bên nhau, cùng tươi cười đón chào năm mới, cùng nhau đến chúc tết cô giáo; trong lòng bé Em chợt trào dâng cảm xúc; “Lúc đó con bé Em nghĩ thầm, minh mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chở. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân.”

Cách ứng xử của bé Em thật văn hóa, rất đáng trân trọng. Đọc những chi tiết này, chúng ta có thể cảm nhận được tình yêu thương bạn, tính cách khiêm tốn, sự tinh tế của bé Em. Tuy còn nhỏ nhưng con người bên trong của bé thật sự trưởng thành, biết suy nghĩ đến hoàn cảnh, cảm xúc của người khác. Tình cảm đẹp mà bé Em dành cho bé Bình - một thứ tình cảm trong sáng, vô tư, tôn trọng khiến người đọc rất ngưỡng mộ.

= Bé Em là một cô bé có tâm hồn trong sáng, trái tim nhân hậu, biết trận trọng tình bạn rất đáng ngợi ca.

- Truyện ngắn "Áo Tết" của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư còn khiến người đọc cảm phục trước vẻ đẹp tâm hồn của bé Bích. Đó là một cô bé có tâm hồn trong sáng, giàu tình cảm và hiểu chuyện, biết giúp đỡ mẹ công việc nhà.

+ Bích còn là một đứa trẻ nhưng sinh ra trong gia đình nghèo: "Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con bé Em thích con Bích vì nó hiền". Bích sớm nhận thức được hoàn cảnh gia đình khốn khó nên thương mẹ, chia sẻ công việc gia đình với mẹ: "Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi xách cặn cho heo.".

+ Do gia đình không có điều kiện, lại có nhiều em nên bé Bích nhường quần áo mới cho các em vì vậy bé chỉ có duy nhất một bộ quần áo mới để mặc tết. Từ nhỏ, bé Bích đã luôn mặc lại quần áo cũ của anh trai, ít khi được mặc một bộ quần áo mới dành cho riêng mình: "Nhà nó nghèo, sao bì được với nhà con bé Em. Hồi nhỏ nó chuyên mặc áo con trai của anh Hai nó để lại.". Bé Em nhìn thấy được điều đó nhưng cũng không thể giúp gì được bạn. Nhưng bản thân Bích cũng không cảm thấy điều đó làm nó buồn, bởi gia đình bé Bích ai cũng vậy: "Áo nó thì chuyền cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ mèm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách.".

+ Dù sinh ra trong một gia đình nghèo, thế nhưng cách anh em Bích sống và chia sẻ với nhau thật đáng trân trọng. Điều đặc biệt là, tất cả anh em cô bé đều yêu thương nhau, hiểu chuyện nên: "Được cái mấy chị em nó biết thân, lo học chứ không so đo chuyện cũ mới,...

+ Đối với bé Em, Bích dành tình cảm chân thành và rất tôn trọng bạn. Bởi Bích cảm nhận được tình yêu thật lòng, sự quan tâm chu đáo của bé Em đối với mình. Ở bên bé Em, Bích cảm nhận được sự ấm áp yêu thương của tình bạn. Bởi vậy, thương bạn như vậy, tốt như vậy, có mặc áo gì Bích vẫn quý em, thiệt đó!". bé Em có mặc đồ đẹp, sang trọng hơn Bích thì: "Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em cũng là một cô bé giàu nghị lực sống, biết trân quý tình bạn, rất đáng để chúng ta = Bé Bích tuy còn nhỏ nhưng hiểu chuyện, trưởng thành trong suy nghĩ và noi gương, học tập.

*** Luận điểm 2: Để làm nổi bật được tình bạn đẹp của bé Em và bé Bích trong câu chuyện "Áo Tết", nhà văn Nguyễn Ngọc Tư đã sử dụng những hình thức nghệ thuật đặc sắc.**

- Cách kể chuyện tự nhiên, sử dụng ngôi kể thứ ba, giọng kể nhẹ nhàng nhưng sâu lắng, ấm áp tình người làm rung động trái tim người đọc.
- Cốt truyện đơn giản, xoay quanh những sự việc bình dị trong cuộc sống đời thường của những người bạn nhỏ nhưng có sức truyền thấm mạnh mẽ về giá trị của tình bạn.
- Tình huống truyện độc đáo, gợi nhiều liên tưởng, nghĩ suy cho người đọc về những đứa trẻ sinh ra trong gia đình nghèo phải chịu nhiều thiệt thòi so với bạn bè.
- Sử dụng ngôn ngữ đối thoại ngắn phù hợp với tính cách nhân vật và giúp người đọc cảm nhận được tâm hồn trong sáng, nhân hậu của những đứa trẻ.
- Đọc truyện, chúng ta bị lôi cuốn bởi cách sử dụng ngôn ngữ địa phương Nam Bộ rất dễ thương của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư. Điều này cũng làm nên đặc trưng phong cách rất riêng của nhà văn.
- Nhan đề của truyện phù hợp với tâm lý trẻ thơ, gợi nhiều tò mò cho bạn đọc trẻ; góp phần thể hiện chủ đề của truyện: ca ngợi tình bạn đẹp.

* Nhận xét khái quát: Tình cảm đẹp mà bé Em dành cho bé Bích - một thứ tình cảm trong sách, vô tư, tôn trọng lẫn nhau. Có người từng nói rằng: " Tình bạn chân chính là viên ngọc quý" và đôi bạn thân bé Em, bé Bích đã có được viên ngọc quý sáng nhất của riêng bản thân mình. Tình bạn giữa bé Em và Bích trong sáng, thấu hiểu và quan tâm cho nhau. Bé Em sợ bạn buồn nên đã lưỡng lự không khoe áo mới, rồi quyết định không mặc áo mới mà mặc áo có hình con mèo bự để giống với Bích. Bích biết bạn thương mình, nghĩ dù bạn có mặc gì thì Bích vẫn quý bạn. Qua hành động và thái độ của hai nhân vật, người đọc cũng có thể thấy được sự tôn trọng dành cho nhau, không so đo thiệt hơn và đó chính là tình bạn chân chính.

3. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm truyện.

- Với cách kể chuyện dung dị, chất văn nhẹ nhàng mà thấm đẫm dư vị đời sống thường nhật; cách cho nhân vật trò chuyện tâm tình để bộc lộ được vẻ đẹp tâm hồn của bé Em và bé Bích; nhà văn Nguyễn Ngọc Tư đã truyền thấm vào trái tim, tâm hồn, suy nghĩ bạn đọc một bức thông điệp giàu giá trị nhân văn về tình bạn đẹp, đáng trân trọng ở mỗi người.
- Câu chuyện "Áo Tết" có dung lượng ngắn nhưng giàu ý nghĩa sâu xa, gợi nhắc ở mỗi chúng ta cách ứng xử đẹp với bạn bè.

Đề số 4: Phân tích truyện ngắn "Người cha" của nhà văn Nguyễn Quang Thiều.

NGƯỜI CHA

Khi tôi lên mười hai tuổi thì cha mẹ tôi chia tay nhau. Nói cho đúng là mẹ tôi bỏ cha tôi theo một người đàn ông khác về thành phố. Sau đó ít lâu cha tôi đã tìm mẹ tôi nhiều lần. Lần cuối cùng từ thành phố trở về, cha tôi đập phá lung tung. Rồi ông lỗi hai chị em tôi ra và nói:

- Mẹ chúng mày đã chết rồi. Từ nay tao cấm chị em mày nhắc tới mẹ. Đứa nào nhắc tới, tao giết.

Đêm ấy, tôi nằm ôm đứa em trai sáu tuổi và lặng lẽ khóc. Em tôi ngồi dậy trong đêm và hỏi:

- Chị ơi! Mẹ chết rồi hở chị?

- Không! - Tôi vội nói - Mẹ không chết. Mẹ đang ở thành phố. Mẹ sẽ về.

Và đêm ấy, cha tôi uống rượu say và khóc. Cũng từ ngày đó, đêm đêm cha tôi uống rượu. Rồi cha tôi say, ngủ ngay trên nền nhà. Tôi không làm sao đưa cha lên giường được. Tôi lấy chăn đắp cho cha và ngồi nhìn cha mà khóc. Những đêm không uống rượu ở nhà, cha tôi mò ra chợ uống rượu. Những đêm như thế, tôi chong đèn chờ cha. Có bữa, cha tôi ngủ lại ở lều chợ. Cũng vào năm đó, tôi phải bỏ học. Suốt ngày tôi lo việc giặt giũ, cơm nước cho cha tôi với đứa em. Cha tôi đi làm cả ngày. Tối về nhà, cha gục mặt ăn vội bữa tối. Hầu như chẳng bao giờ cha nói chuyện với chị em tôi.

Một buổi tối, nhìn cha tôi uống rượu, tôi không chịu đựng nổi. Tôi giằng lấy rượu từ tay cha tôi và nói như gào:

- Cha không được uống rượu. Cha không được uống.

Cha tôi mở mắt nhìn tôi. Cha chỉ tay vào mặt tôi và nói:

- Mày đã hại đời tao... bây giờ... mày còn cấm tạo uống à?.

Cha tôi đứng dậy, vơ lấy cái chối ở gần đó và đánh tôi. Vừa đánh tôi, cha vừa.. khóc. Nghe cha khóc, tôi không thể nào bỏ chạy được. Tôi nghiên răng, quỳ trên nền nhà chịu trận đòn của cha. Đến khuya, khi cha tôi đã ngủ mê mệt vì rượu, tôi mới lặng lẽ thu dọn những mảnh chai vỡ.

Đêm ấy, tôi mơ thấy những ngày hạnh phúc của gia đình tôi. Những bữa cơm tối đầm ấm. Mẹ tôi luôn gặp thức ăn cho cha con tôi. Rồi tôi mơ thấy mẹ tôi từ thành phố trở về. Cha tôi ra tận đầu thị trấn đón mẹ. Mẹ tôi gục mặt vào ngực cha tôi khóc mãi. Tôi gọi mẹ và tỉnh giấc. Ngôi nhà tối đen. Chỉ có tiếng ngáy của cha tôi nghèn nghẹn.

Chiều hôm sau đi làm về, khi ngồi xuống mâm cha tôi nhìn cánh tay tôi có những vết tím và hỏi:

- Tay con làm sao thế kia?

Lúc đó, tôi thấy tủi thân vô cùng. Tôi muốn òa khóc và gào lên thật to: "Làm sao hở cha? Chính cha đã đánh con". Nhưng nhìn thấy cha lo lắng và buồn bã tôi vội nói:

- Con chẻ củi. Cành củi đập vào tay.
- Lần sau phải cẩn thận đấy.

Cha tôi nói và gục mặt ăn hết bữa. Đến khuya, cha lại uống rượu. Tôi mắc màn cho em tôi đi ngủ. Khi thằng em tôi đã ngủ say, tôi úp mặt vào gối và nức nở âm thầm.

Một hôm, trong lúc cha tôi đi làm vắng thì mẹ tôi về. Hai chị em tôi ôm lấy mẹ và khóc.

- Bao giờ thì mẹ về ở với chị em con? Tôi hỏi.
- Mẹ không về đây nữa. Lần này mẹ về để đón các con lên thành phố ở với mẹ

Thế còn cha? - Em tôi hỏi.

- Cha ở lại đây - Mẹ tôi nói.
- Cha ở một mình à? Tôi hỏi.
- Ông ấy sẽ lấy vợ.

Nghe mẹ nói, tôi cúi đầu im lặng. Lát sau, tôi ngước nhìn mẹ và hỏi:

- Sao mẹ không về ở với cha?
- Mẹ không thể ở với ông ấy được - giọng mẹ tôi uất ức - Ông ấy sẽ giết mẹ.

Nghe mẹ tôi nói, tôi thấy hoảng sợ. Tôi nhớ đến những trận đòn của cha tôi trong những đêm say rượu. Và thế là ngày hôm đó, chị em tôi đã trốn cha theo mẹ về thành phố.

Đêm đầu tiên ở thành phố, em tôi ngủ ngon lành sau một ngày mệt mỏi vì đi xe và sung sướng vì những đồ chơi mà mẹ tôi mua cho nó. Tôi thao thức mãi không ngủ được vì nhớ cha tôi sẽ thế nào khi chiều đi làm về không thấy chúng tôi. Nhưng khi vừa thiếp đi, tôi mơ thấy cha tôi say rượu và cầm chổi đánh tôi. Tôi thét lên và tỉnh giấc. Mẹ tôi từ buồng trong bước ra và hỏi:

- Con làm sao thế?
- Cha... cha đánh con.
- Cha hay đánh con à? Sao con không nói với mẹ.
- À, không. Cha không đánh con.

Lúc đó tôi đã tỉnh ngủ và vội vàng đáp. Mẹ tôi thở dài. Mẹ ngồi bên tôi một lát rồi đi vào buồng. Tôi nghe tiếng người đàn ông hỏi:

- Bao giờ thì cho chúng nó về?
- Em xin anh cho chúng nó ở đây. Em muốn chúng nó được học hành - Tiếng mẹ tôi nói nhỏ - Em sẽ cố gắng làm thêm.

- Tôi không cần cô phải làm thêm. Tôi cần cô chứ tôi không cần hai đứa con cô. - Anh hiểu cho em. - Giọng mẹ tôi van vỉ.

- Nếu cô muốn ở với chúng nó thì về nhà cô mà ở. Thôi được, tôi cho chúng nó ở đây với cô dăm ngày nữa rồi cô phải đưa chúng nó về.

Tôi nghe thấy mẹ tôi khóc. Mặt tôi cũng giàn giụa nước mắt.

Mấy ngày ở nhà chồng mới mẹ tôi, hầu như tôi câm lặng suốt ngày. Em tôi còn nhỏ, nó không biết gì. Suốt ngày nó mê mải với những đồ chơi của nó.

Rồi một hôm cha tôi xuất hiện. Tôi kêu lên gọi cha.

Cha tôi không nói gì. Cha nhìn chị em tôi rất lâu, rồi hỏi:

- Mẹ chúng mày đâu?

Tôi chưa kịp trả lời cha thì mẹ từ trên gác bước xuống. Thấy cha, mẹ sững lại.

- Ông đến đây làm gì? Mẹ tôi hỏi.

- Tôi đến đưa các con tôi về.

Chúng nó không phải con tôi chắc?

- Cô không xứng đáng làm mẹ chúng nó.

-Ông đừng nói ai xứng đáng hay không nữa. Ông hỏi chúng nó thích ở với ai? Đấy là quyền của chúng nó.

Mặt cha tôi chợt tái đi. Tôi thấy cha tôi thở rất mạnh.

- Nào? Chúng mày thích ở với ai? Mẹ hay bố? Nói đi!

Nghe mẹ tôi hỏi tôi cúi gằm mặt. Tôi không dám nhìn cha và mẹ tôi. Lúc đó tôi nghe thấy cha tôi họ. Và hiện lên trong ký ức tôi những buổi tối cha tôi nằm co quắp trên nền nhà vì say rượu. Và trong tâm trí tôi vang lên giọng cha tôi: "Tay con làm sao thế kia?". Lúc đó tôi cắn môi kìm tiếng nấc, lúc sau, tôi nhìn thằng em tôi và hỏi:

- Em muốn ở với ai?

- Em muốn ở với chị!

Thằng em tôi nói và bước lại, nép sau tôi. Tôi thấy cha tôi đang nhìn tôi chờ đợi. Tôi thấy mẹ tôi đang nhìn cha tôi như thách thức.

- Ở với ai, nói đi?. Mẹ tôi lại lên tiếng.

Tôi nhìn mẹ tôi nức nở:

- Cho chúng con về quê.

Mãi đến khuya chúng tôi mới trở về thị trấn. Khi đến ngõ, em tôi reo lên

- Nhà mình đây rồi.

Ngôi nhà phảng phất mùi rượu và mùi ẩm mốc. Đêm đó, tôi dọn dẹp, thu xếp lại đồ đạc trong nhà cho cha tôi mãi tới khuya. Và đêm đó cha tôi không say rượu. Công việc làm ăn của cha tôi mỗi ngày càng khó khăn hơn. Chiếc xe bỏ của cha tôi không thể cạnh tranh được với một đàn xe lam và xe công nông ở cái thị trấn bé xíu này. Rồi

một tai hoạ mới giáng xuống đầu gia đình tôi. Con bò kéo của cha tôi bị bệnh lăn ra chết. Cha tôi lại lâm vào những cuộc say không biết gì. Khi say, cha khóc và chửi mẹ. Nhưng sáng sáng, cha tôi vẫn dậy rất sớm. Cha tôi xin được chân bốc vác ngoài bến xe thị trấn. Cả ngày chỉ có hai đến ba chuyến xe. Vì vậy, cha tôi làm bất kỳ việc gì để có tiền duy trì sự sống của gia đình tôi.

Tối tối, uống rượu say, cha tôi chửi mẹ và lại dùng cán chổi đánh tôi. Khi cha đánh, không bao giờ tôi bỏ chạy. Hai tay tôi ôm lấy đầu để cho cha đánh. Đánh tôi xong, cha lại dậy sớm ra bến xe. Rồi cha tôi trở về nhà khi trời xẩm tối. Khi tôi xới cơm cho cha, cha tôi nhìn cánh tay tôi và lại hỏi:

- Tay con làm sao thế?

Tôi tìm mọi lý do để nói dối cha. Tôi không bao giờ muốn nói với cha rằng những vết tím trên tay tôi là do cha đánh. Có một lần bị cha hỏi, tôi cuống quá, vội nói:

- Thằng Tuấn đánh.

Cha tôi dằn bát cơm và gầm lên:

- Sao mày đánh chị như thế, hả Tuấn? Ai tắm rửa cho mày? Ai nấu cơm cho mày? Ai ru mày ngủ?

Thằng em tôi bị mắng oan, òa khóc. Đến khi đã ngủ tôi vẫn nghe tiếng nấc của em tôi. Nhưng đến một lần cái cán chổi đánh trúng khớp cổ tay tôi. Cổ tay tôi bị bong gân sưng vù. Tôi không thể nào giấu cha được. Buổi tối trong bữa ăn, tôi không. xới nổi bát cơm cho cha. Cha nhìn tôi hỏi:

- Tay con làm sao thế?

Tôi òa khóc. Lần đó, tôi không sao kìm được

- Cha ơi! Con đau lắm

- Làm sao thế? Cha tôi hoảng hốt- Ai đánh con? Đứa nào đánh con?

- Cha không đánh con - Tôi nức nở - Cha không đánh con.

- Đứa nào đánh? Cha tôi quát - Nói ngay, tao sẽ đập chết nó. Đứa nào?

Nghe cha hỏi vậy, tôi càng khóc to. Tôi khóc không phải vì đau đớn. Tôi khóc vì tủi thân. Tôi khóc vì cái giọng xót xa của cha tôi.

- Không nói đứa nào đánh mày thì tao đánh mày.

- Cha đừng đánh con nữa, đừng đánh con nữa.

Người cha tôi run lên. Mắt cha tôi đỏ hoe. Cha ôm tôi vào lòng. Hơi thở và vòng tay ấm áp của cha tôi làm tôi thêm tủi. Tôi khóc và nói:

- Đêm nào say rượu cha cũng đánh con bằng cái chối kia kìa. Nhưng con không nói với cha vì con sợ cha buồn thêm. Con có lỗi cha cứ đánh con, nhưng cha đừng uống rượu nữa.

Tôi thấy cha tôi rùng mình. Và cha tôi khóc. Tiếng khóc của cha tôi như tiếng "u... u" kéo dài trên đầu tôi bất tận.

Gần sáng tôi tỉnh giấc. Căn nhà vẫn sáng đèn. Tôi thấy cha tôi ngồi im phắc. Tôi rời giường đến bên cha. Tôi ôm lấy cổ cha:

- Cha hết rượu uống rồi ư?

Cha tôi lắc lắc đầu, cha từ từ nhắm mắt lại. Hai giọt nước mắt tứa ra.

- Cha đừng buồn nữa, cha nhé.

Cha tôi xoay người, ôm tôi vào lòng. Tôi nghe tiếng cha thì thầm:

- Từ nay cha không buồn nữa. Có đứa con như con thì cha chẳng bao giờ buồn nữa.

Tôi dụi mắt vào ngực cha. Đêm ấm áp và da diết vô cùng. Tôi thấy cha tôi gần gũi và tin cậy hơn bao giờ hết.

DÀN Ý THAM KHẢO

1. Mở bài: Giới thiệu tác phẩm truyện và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.

- Tác giả Nguyễn Quang Thiều là người nghệ sĩ đa tài: sáng tác thơ, viết truyện, vẽ tranh,...; từng được trao tặng hơn 20 giải thưởng văn học trong nước và quốc tế. Truyện ngắn của ông dung dị nhưng ẩn chứa nhiều triết lý nhân văn sâu sắc.
- Truyện ngắn "Người cha" được Nguyễn Quang Thiều là một trong những truyện ngắn phản ánh chân thực thực trạng hôn nhân trong đời sống gia đình của con người ở xã hội hiện đại ngày nay.

2. Thân bài:

* Luận điểm 1: Truyện ngắn "Người cha" của nhà văn Nguyễn Quang Thiều đã khắc họa chân thực, sinh động hoàn cảnh éo le của gia đình "tôi" khi bố mẹ ly hôn – điều này khiến cha con "tôi" rơi vào tình cảnh bị thương; đây cũng là thực trạng của nhiều gia đình Việt Nam trong xã hội hiện đại.

*) Mở đầu câu chuyện, nhà văn Nguyễn Quang Thiều đã mở ra trước mắt người đọc tình cảnh trớ trêu của gia đình "tôi", khiến chúng ta không khỏi bàng hoàng, xót xa.

- Gia đình "tôi" tan vỡ, bố mẹ chia tay nhau khi "tôi" mới mười hai tuổi. Nguyên nhân: "Nói cho đúng là mẹ tôi bỏ cha tôi theo một người đàn ông khác về thành phố." Cách dẫn dắt truyện tự nhiên, gây ấn tượng cho người đọc, gợi nhiều thương cảm.

*) Nhà văn Nguyễn Quang Thiều đã khai thác chân thực nỗi đau của cha con "tôi" khi gia đình tan vỡ:

- Người cha: Bế tắc, tuyệt vọng, đớn đau khi vợ bỏ đi theo người đàn ông khác nên suốt ngày chìm đắm trong rượu để giải sầu, quên đi người vợ đây tội lỗi đã làm ông đau khổ: "Những đêm không uống rượu ở nhà, cha tôi mò ra chợ uống rượu... Cổ bữa, cha tôi ngủ lại ở lều chợ.". Không khí của gia đình cũng đạm, thê lương hơn, dường

như nỗi uất hận với người vợ không chung thủy đã choán hết tâm trí của người cha nên ông trở nên lầm lì, ít nói: "Cha tôi đi làm cả ngày. Tối về nhà. cha gục mặt ăn vội bữa tối. Hầu như chẳng bao giờ cha nói chuyện với chị em tôi. Không những thế, người cha còn có những lời nói, hành động thô lỗ, bạo lực với "tôi" trong mỗi lúc uống rượu say: "Cha chỉ tay vào mặt tôi và nói: - Mày đã hại đời tao... bây giờ... mày còn cấm tạo uống à?... Cha tôi đứng dậy, vơ lấy cái chổi ở gần đó và đánh tôi... Tôi nghiến răng, quỳ trên nền nhà chịu trận đòn của cha.".Khi tỉnh rượu, nhìn vết bầm tím trên tay "tôi", người cha lại hỏi han ân cần: "Tay con làm sao thế kia?... Làm sao thế? Cha tôi hoảng hốt – Ai đánh con? Đứa nào đánh con?; Đứa nào đánh? Cha tôi quát – Nói ngay, tao sẽ đập chết nó. Đứa nào?". Những câu hỏi dồn dập của cha thể hiện sự quan tâm, lo lắng; sự tức giận ai đó đã làm con gái ông đau.

+ Khi nghe "tôi" nói ra sự thật: "Đêm nào say rượu cha cũng đánh con bằng cái chổi kia kìa. Nhưng con không nói với cha vì con sợ cha buồn thêm. Con có lỗi cha cứ đánh con, nhưng cha đừng uống rượu nữa. Biết được sự thật mình chính là nguyên nhân khiến con gái bị đau đớn, người cha rùng mình vì đau đớn; khóc vì xấu hổ cho những hành động đáng trách khi chính ông đã gây nên những tổn thương về tinh thần và thể xác cho cô con gái bé bỏng.

- Nhân vật "tôi":

+ Là đứa con gái còn nhỏ tuổi nhưng giàu tình cảm, hiểu chuyện và rất thương những người thân trong gia đình của mình. Biết mẹ bỏ cha con mình đi lên phố, và nghe cha nói: "Mẹ chúng mày đã chết rồi. Từ nay tao cấm chị em mày yêu nhắc tới mẹ. Đứa nào nhắc tới, tao giết." em chỉ: "nằm ôm đứa em trai sáu tuổi và lặng lẽ khóc."

+ Yêu thương em và dỗ dành em một cách khéo léo: - Mẹ đang ở thành phố. Mẹ sẽ về".

+ Em thương cha và lo lắng, quan tâm đến cha: "Tôi lấy chăn đắp cho cha và ngồi nhìn cha mà khóc. ... tôi chong đèn chờ cha."; "Tôi giằng lấy chai rượu từ tay cha tôi và nói như gào:

- Cha không được uống rượu. Cha không được uống.".

+ Bị rơi vào hoàn cảnh bất hạnh do người lớn gây ra, nhưng em không than phiền, oán trách cha mẹ: "Cũng vào năm đó, tôi phải bỏ học. Suốt ngày tôi lo việc giặt giũ, cơm nước cho cha tôi với đứa em.".

+ Cũng như bao đứa trẻ khác, "tôi" ao ước được sống trong một mái ấm gia đình hòa thuận, hạnh phúc. Bởi vậy nên: "tôi mơ thấy những ngày hạnh phúc của gia đình tôi. Những bữa cơm tối đầm ấm. Mẹ tôi luôn gắp thức ăn cho cha con tôi. Rồi tôi mơ thấy mẹ tôi từ thành phố trở về. Cha tôi ra tận đầu thị trấn đón mẹ. Mẹ tôi gục mặt vào ngực cha tôi khóc mãi.".

+ Mặc dù bị cha đánh nhưng không kháng cự bởi "tôi" biết cha vô cùng đau buồn, tức giận, hận mẹ đã phụ tình cha đi theo người đàn ông khác, bỏ cha con "tôi": "Nghe cha khóc, tôi không thể nào bỏ chạy được. Tôi nghiến răng, quỳ trên nền nhà chịu trận đòn của cha. Đến khuya, khi cha tôi đã ngủ mê mệt vì rượu, tôi mới lặng lẽ thu dọn những mảnh chai vỡ.". Hay, khi mẹ về đón hai chị em lên phố ở với mẹ, ngay trong giấc mơ "tôi" cũng rất lo lắng, thương cha của mình: "Tôi thao thức mãi không ngủ được vì nhớ cha tôi sẽ thế nào khi chiều đi làm về không thấy chúng tôi.". Khi phải ở trong tình thế căng thẳng phải có sự lựa chọn đớn đau, thì trong lòng "tôi" vẫn trào dâng tình yêu thương cha: "Lúc đó tôi nghe thấy cha tôi ho. Và hiện lên trong ký ức tôi những buổi tối cha tôi nằm co quắp trên nền nhà vì say rượu. Và trong tâm trí tôi vang lên giọng cha tôi: "Tay con làm sao thế kia?". Lúc đó tôi cắn môi kìm tiếng nấc". Cuối cùng, "tôi" đã đi đến quyết định theo cha về quê: "- Cho chúng con về quê.". Chúng ta thật cảm phục trước tình yêu của "tôi" dành cho cha.

+ Nỗi đau chồng chất nỗi đau, và trong một tình huống không thể giấu cha:"Nhưng đến một lần cái cán chổi đánh trúng khớp cổ tay tôi. Cổ tay tôi bị bong gân sưng vù. Tôi không thể nào giấu cha được." . Và rồi, trong tột cùng của đau đớn: "tôi càng khóc to. Tôi khóc không phải vì đau đớn. Tôi khóc vì tủi thân. Tôi khóc vì cái giọng xót xa của cha tôi...- Cha đừng đánh con nữa, đừng đánh con nữa.".

+"Tôi" cảm nhận được tình yêu thương của cha dành cho mình và thấu hiểu được nỗi đau đang trào dâng trong tâm hồn cha khi biết sự thật chính cha là người làm cho con gái mình chịu nhiều đau đớn về thể xác và tinh thần: "Tôi thấy cha tôi rùng mình. Và cha tôi khóc. Tiếng khóc của cha tôi như tiếng "u... u" kéo dài trên đầu tôi bất tận.".

+ Chính tình yêu thương cha và tấm lòng nhân hậu của "tôi" đã giúp người cha bừng tỉnh trong cơn say: "Cha tôi xoay người, ôm tôi vào lòng....Từ nay cha không buồn nữa. Có đứa con như con thì cha chẳng bao giờ buồn nữa.". Được sống trong vòng tay ấm áp của cha, được cha thì thầm nói những lời yêu thương, bao nhiêu nỗi đau, tủi cực trong "tôi" dường như tan biến hết: "Tôi dụi mặt vào ngực cha. Đêm ấm áp và da diết vô cùng. Tôi thấy cha tôi gần gũi và tin cậy hơn bao giờ hết."

*** Luận điểm 2: Để làm nổi bật được diễn biến tâm trạng đau đớn của hai cha con nhân vật "tôi" trong câu chuyện "Người cha", nhà văn Nguyễn Quang Thiều đã sử dụng những hình thức nghệ thuật đặc sắc:**

- Nghệ thuật kể chuyện rất sinh động, hấp dẫn.
- Tạo dựng tình huống truyện độc đáo, éo le khiến người đọc trăn trở về tình trạng hôn nhân gia đình trong xã hội hiện đại ngày nay.
- Ngôi kể thứ nhất (người kể chuyện xưng "tôi", là nhân vật xuất hiện và tham gia trực tiếp vào câu chuyện).

- Có nhiều chi tiết nghệ thuật ám ảnh; giọng văn buồn thương da diết; tình huống truyện độc đáo, éo le bằng tất cả đã tạo nên những xúc cảm thẩm mĩ khó phai.

Ngôn ngữ đối thoại thể hiện được tình yêu thương, sự quan tâm, lo lắng của "người cha" dành cho con gái (Tay con làm sao thế?; Làm sao thế? Cha tôi hoảng hốt Ai đánh con? Đứa nào đánh con?; Đứa nào đánh? Cha tôi quát – Nói ngay, tao sẽ đập chết nó. Đứa nào?).

- Miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật tinh tế, đặc biệt là khắc họa sinh động, chân thực, cảm động nỗi đau đớn, xót xa của nhân vật "tôi" khi chứng kiến người cha tuyệt vọng, đắng cay khi hạnh phúc gia đình tan vỡ.

* Nhận xét khái quát: Bằng ngôi kể thứ nhất, nghệ thuật kể chuyện chân thực, sinh động, hấp dẫn, giọng văn buồn thương da diết, tình huống truyện độc đáo, éo le; tác giả đã giúp người đọc có cái nhìn đầy đủ hơn về những mặt trái của một số gia đình trong cuộc sống hiện đại.

3. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm truyện.

Truyện ngắn "Người cha", tác giả Nguyễn Quang Thiều đã phản ánh và cùng chân thực số phận éo le, bất hạnh của hai cha con nhân vật "tôi", điều đó đã để lại những xúc cảm vừa đớn đau thương xót, vừa cảm phục ngỡ ngàng trong lòng bạn đọc.

- Từ câu chuyện bi thương của gia đình "tôi", chúng ta cần biết trân trọng giá dựng mái ấm hạnh phúc gia đình để không khí gia đình luôn hòa thuận, tràn ngập trị của hạnh phúc gia đình. Mỗi người cần vun đắp, yêu thương và chung tay xây tiếng cười của tình thân.cần vun đắp, yêu thương và chung tay xây dựng mái ấm hạnh phúc gia đình để không khí gia đình luôn hòa thuận, tràn ngập tiếng cười của tình thân.

ĐỀ 5. Phân tích đoạn trích truyện ngắn " Một cuộc đua" của Quế Hương?

(Truyện ngắn đoạt giải Nhất trong cuộc thi "Viết truyện ngắn cho thanh niên, học sinh, sinh viên" do NXB Giáo dục phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức.)

MỘT CUỘC ĐUA

Buổi thứ ba...

Ngày thứ ba gã không la hét cũng không ném thứ gì. Gã nói chuyện, cùng tôi thi hát karaoke. Bà quản gia dường như không tin tiếng hát vọng ra từ phòng gã, sững sờ đứng chôn chân ở cửa. Gã thắng tôi dễ dàng.

- Tôi thích sự thách thức. Chính vì vậy mà tôi lao vào cuộc đua. - Gã thở dài.

- Giờ cậu dám đua nữa không ?

- Đua với ai khi thế này... ?

- Với tôi. Chúng ta đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm.

Gã không trả lời tôi, tư lự. Khi tôi bế gã từ xe lăn trở lại giường, gã nhìn vào mắt tôi :

- Cô có đôi mắt rất đẹp. Thăm thẳm nỗi buồn nhưng ánh nhìn quyết liệt. Đôi mắt ấy...

- "Khóc người một con"... (Bùi Giáng) - Tôi nhìn gã đáp.

Tôi qua trót lọt 3 buổi thử việc nhưng không "có duyên" với con Hai Triệu. Ngày hôm sau, một người đến tận chỗ tôi trọ gửi tiền công 3 buổi và một gói quà. Mở ra tôi thấy một bầy hạc châu đầu vào một đoá hồng. Đoá hồng là một cái thư, còn bầy hạc mười con xếp bằng tiền đôla thật. Tôi và con Thuý đọc :

"Cô không cần đến buổi thứ tư. Tôi vốn là một đứa sáng dạ, chỉ cần ba buổi là ngộ... Tôi nhận lời "đua" với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời để "còn hai con mắt khóc người một con". Mười con hạc giấy này tôi tặng cô. Nó chỉ bằng chai rượu tôi uống trong những đêm đốt đời mình. Trước khi bay, người ta cũng cần đôi cánh. Đừng chảnh, hãy nhận nó vì tấm lòng thành của tôi. Hẹn gặp lại cuối đường đua"

(" Một cuộc đua" của Quế Hương)

DÀN Ý HƯỚNG DẪN

Mở bài	**- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm, nêu ý kiến đánh giá chung về tác phẩm** - Quế Hương là bút danh của nhà giáo Nguyễn Thị Thương. Văn chương như một nghiệp dĩ ngấm vào tâm hồn bà, những trang văn của bà đằm thắm dịu dàng mà khắc khoải, da diết… Văn của Quế Hương lôi cuốn người đọc bởi "nỗi buồn ấm áp" được chưng cất nên từ bao điều bé mọn của cuộc sống thường ngày. Đó là thứ văn như chắt ra từ sâu thẳm thương yêu, đậm chất trữ tình. Có thể nói rằng, chất trữ tình trong truyện ngắn Quế Hương không chỉ là một "dư vị" khó quên mà còn là dấu hiệu của một phong cách nghệ thuật độc đáo. - Truyện ngắn "Một cuộc đua" của Quế Hương đã đoạt giải nhất cuộc thi "Viết truyện ngắn cho thanh niên học sinh, sinh viên" do Nhà xuất bản Giáo Dục phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức. Truyện viết về lối sống của thanh niên trong xã hội đương thời
	a. Phân tích nội dung và chủ đề của tác phẩm **Đoạn trích "Một cuộc đua" *(Quế Hương) là ý chí nghị lực sẵn sàng cho cuộc đua của cuộc đời mình ở nhân vật " Cậu ấm" – "đua ngoi lên dưới ánh mặt trời".*** - Nhân vật chính trong truyện ngắn " Một cuộc đua" của Quế Hương là "cậu ấm" đã đốt đời mình trong quán bar, vũ trường và rồi trong một lần đua xe, bạn gái thì chết, còn cậu bị tai nạn, phải cưa cả hai chân. Mười hai người giúp việc do mẹ cậu thuê trông nom cậu đều không chịu được những cơn

	cuồng nộ vì hận đời của con người tàn phế này. Cuộc đời " cậu ấm" tưởng chừng đã trở nên vô nghĩa. - Nhưng sau cuộc gặp gỡ với "người thứ mười ba" gai góc cậu đã thức tỉnh: "Tôi nhận lời "đua" với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời" – nhận lời thách đấu của người giúp việc thứ mười ba – điều đó có nghĩa là " cậu ấm" đã tỉnh ngộ và nhận ra rằng cuộc đời " chưa hẳn đã đáng buồn". Cuộc đời " Cậu ấm" trong truyện ngắn " Một cuộc đua" (Quế Hương) đã để lại trong lòng bạn đọc những ấn tượng sâu sắc về sức sống mãnh liệt, sự vươn lên, vượt qua những chướng cản trong cuộc đời. + Nhân vật "cậu ấm" xuất hiện bằng những cơn cuồng nộ, cậu trút giận, trút giận vào những người xung quanh và vào chính mình. Cậu gần như tuyệt vọng, cuồng nộ, uất ức bởi sớm phải đối mặt với nỗi đau thể xác và sự trống rỗng trong tâm hồn. + Cậu còn biết làm gì hơn khi trở thành người tàn phế? Khi trở thành người vô dụng? Cuộc đời cậu coi như " đồ bỏ" khi mà chỉ còn có đôi tay " quyền lực"!? Trong tâm trí của đứa trẻ mới lớn, tuổi chưa nhiều, "gương mặt trẻ măng đang ngủ mà mày nhíu lại như vật lộn với nan giải" chỉ còn nỗi tuyệt vọng, nỗi chán chường, tự chống đối cuộc đời bằng cách " giương vây, xù vẩy". Cậu gần như chống lại cả thế giới này…. - Điểm nút của câu chuyện bắt đầu khi người giúp việc thứ mười ba xuất hiện. + Cô là một sinh viên. Mẹ cô cũng chết trong một tai nạn giao thông, để từ đó cuộc đời của cô phải quăng quật, va đập với đủ mọi phức tạp của cuộc sống để tồn tại. Nhưng cô là người "chưa đầu hàng cái gì trong vòng 15 phút". Khi lòng tự trọng bị tổn thương, cô sẵn sàng từ bỏ việc chăm sóc "cậu ấm" bệnh tật, dù công việc này mang lại cho cô nhiều tiền mà cô đang rất cần. + Cô sinh viên đến bên cuộc đời của " cậu ấm" không phải để xoa dịu nỗi đau bằng lời lẽ ngọt ngào, của cử chỉ dịu dàng, cam chịu mà cô đã " lấy độc trị độc" để thức tỉnh " cậu chủ", thức tỉnh lương tri trong con người vốn " không phải là đồ bỏ" của " cậu ấm". + Cuộc đối thoại, cùng những suy nghĩ già dặn của cô sinh viên đã phần nào tác động đến tâm hồn có phần chai sạn của "cậu ấm". Cuộc đối thoại giữa hai người ngang tuổi nhau nhưng hoàn cảnh gia đình đối lập nhau đã cho "cậu ấm" hiểu được rằng " Mỗi ngày là một cuộc chiến" – chiến đấu với chính

	mình để tự vươn lên! Nếu không, sẽ tự đốt đời mình bằng những trò tiêu khiển vô bổ. + “ Cậu ấm ” đã kịp nhận ra “Giá nghèo như cô, tôi sẽ không bất hạnh thế này. Không có xe để đua, không có tiền để đốt đời mình...”. Cậu biết mình đã ở bên kia cái dốc của sự sa ngã, cậu chỉ còn biết gào thét trong vô vọng. Cậu hiểu, tiền bạc nhiều nhưng thiếu sự quan tâm, giáo dục, uốn nắn của ba mẹ thì cuối cùng cũng chỉ là sự trống rỗng, thậm chí gánh hậu quả khôn lường... - Tuy nhiên, khát vọng sống vẫn mãnh liệt, mạnh mẽ và luôn tiềm tàng trong con người “ cậu ấm ”. + Bản thân cậu là người biết rõ hơn ai hết mình chưa phải là “đồ bỏ” chỉ cần ba buổi là ngộ. " Cậu đã nhận lời đua cùng cô gái: "Chúng ta cùng đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm". => Bằng tình thương và nghị lực của chính mình, cô gái đã đưa “cậu ấm” ra khỏi nỗi tuyệt vọng và khơi lên trong trái tim tưởng đã khô cằn một khát vọng sống mãnh liệt. -Tuổi trẻ ai cũng có những giây phút chán nản, buông xuôi nhưng bạn hãy thử lắng lòng mình suy ngẫm, bạn sẽ được bồi đắp thêm nghị lực, ý chí sẵn sàng cho cuộc đua của đời mình. “Cuộc đời là một cuộc đua dài. Từng chặng. Quỵ xuống thì đứng lên. Chỉ có chết mới ngừng đua. Còn sống là còn đua để chứng minh mình hiện hữu, mình có ích. Một ánh nhìn thông cảm. Một bàn tay giơ ra. Một lời thách thức đúng lúc có thể nâng dậy một số phận, thổi vào đấy một luồng sinh khí mới để bắt đầu một chặng đua mới.” Nhà văn Quế Hương đã tin và đem được niềm tin ấy vào câu chuyện của mình. - Sự thấu hiểu và cảm thông với từng số phận con người đã khiến cho Quế Hương đi sâu được vào đời sống nội tâm, giao cảm được với con người qua những niềm vui, nỗi buồn, sự mất mát, khổ đau. Với một cái nhìn nhân văn, trái tim yêu thương của người phụ nữ nhạy cảm, Quế Hương đã dùng cây bút của mình xoa dịu đi những vết thương lòng, đem thương yêu ủ ấp những nhức nhối trong nội tâm nhân vật. Chính vì vậy, trong truyện ngắn của mình, những con người dù có cố tỏ ra gai góc trước cuộc đời thì họ vẫn, trong một góc khuất nào đó, không chịu cam lòng với số phận… **b. Phân tích những hình thức nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm.** - Giọng văn nhẹ nhàng, giàu cảm xúc, lối diễn đạt mượt mà, sâu lắng, câu văn giàu nhịp điệu,… Giản dị mà sắc sảo, nồng ấm mà dịu mát.

	- Truyện ngắn "Một cuộc đua" là thế giới của sự hài hòa, hài hòa ngay cả trong đổ vỡ. trang văn lôi cuốn người đọc bởi "nỗi buồn ấm áp" được chưng cất nên từ bao điều bé mọn của cuộc sống thường ngày. - Kết thúc giàu chất gợi, hướng người đọc về một niềm tin ở phía trước: " Cùng đua lên dưới ánh mặt trời". - Không tìm thấy trong văn Quế Hương vẻ gay gắt, quyết liệt mà là thứ văn như chắt ra từ sâu thẳm thương yêu. Đoạn cuối truyện ngắn " Một cuộc đua" và cả truyện ngắn " gai góc" này là một câu chuyện ấm áp tình người, tình đời như thế!
Kết bài	- Khẳng định lại giá trị của tác phẩm, nêu cảm xúc của cá nhân hoặc bức thông điệp mà tác giả muốn gửi tới mọi người.

Đề số 6: Phân tích truyện ngắn "Tình cha" của nhà văn Nguyễn Anh Đào.

TÌNH CHA

Mắt sáng ngời, cha tôi ôm thằng cu Tuấn, thằng cu Bị, một đứa cháu nội, một đứa cháu ngoại vào lòng, vừa hôn, vừa nựng chúng trong niềm hạnh phúc khôn tả. Nước mắt tôi lưng tròng.

Tôi thương cha. Cả một đời vượt qua bao nhiêu đớn đau, bệnh tật và khốn khó của đời sống vật chất mà không ít người trong hoàn cảnh tương tự đã nản chí, nản lòng, buông xuôi, mặc cho số phận đến đâu thì đến, nhưng với cha tôi thì không vậy. Cha mẹ tôi sinh hạ được hai người con, một trai, một gái. Nếu như không gặp những bất trắc trong cuộc đời thì gia đình tôi cũng khấm khá như bao gia đình khác. Cha tôi sinh ra và lớn lên ở một vùng quê hẻo lánh. Con nhà nghèo, nhưng cha tôi rất chịu khó học hành và học rất giỏi. Nhà quê ngày ấy không có điện như bây giờ, chỉ với ngọn đèn dầu hỏa ấy thế mà cha tôi được đi thi học sinh giỏi ở huyện, ở tỉnh. Sau này cha được vào đại học, rồi tốt nghiệp ra trường được phân công về công tác ở một nhà máy lớn.

Cha gặp mẹ qua một mối tình lãng mạn. Mẹ đến thực tập ở nhà máy, hai người quen nhau và sau này họ thành vợ thành chồng. Hai anh em tôi ra đời trong tình yêu vô bờ bến của cha của mẹ. Đất nước vẫn còn giặc, cha lên đường nhập ngũ, hai năm vào chiến trường cha tôi bị thương. Vết thương quái ác làm cột sống của cha vẹo đi, chân teo dần, cha thành người bán thân bất toại... Cha ra bắc an dưỡng được hơn hai tháng thì mẹ xin cho cha về nhà để được trực tiếp nuôi dưỡng. Mẹ đi khắp mọi nơi tìm thầy, nơi nào họ mách có thuốc hay, thầy giỏi là mẹ lên đường, chẳng kể ngày hay đêm, hết đắp lại uống, đủ kiểu. Ba năm sau cha tôi như người từ cõi chết trở về. Cha túc tắc tập đi, tập tự tắm lấy, tự vệ sinh lấy... Sức khỏe của cha dần dần hồi phục. Mẹ mừng lắm, như trẻ lại mấy tuổi. Lúc đó chúng tôi đã vào học cấp ba, đời sống lại càng khó khăn

hơn. Nhưng thật không may cho cha con tôi, mẹ tôi ngã bệnh, bà mất trong sự đớn đau vô hạn của cha con tôi. Cha nuốt nước mắt vào lòng, không khóc. Hằng đêm cha ngồi lặng lẽ như kẻ vô hồn trước di ảnh của mẹ. Nỗi đau cứ trải dài, thâu đêm suốt sáng...

Hai anh em tôi vẫn hằng ngày cắp sách tới trường. Ngoài suất lương thương binh của cha, lúc rảnh anh trai tôi đi bán bánh mì, tôi đi bán ngô nướng. Một hôm cha bảo:

- Thu này! Cha muốn xuống xóm Đán trông coi nhà cho bác Phú, bác ấy vào Nam với mấy cậu con, chẳng biết đến bao giờ mới về. Nhà ta cho thuê, còn ở Đán cha con ta trồng rau, nuôi con gà con lợn để có thêm thu nhập, lấy tiền cho con ăn học. Nhưng cha thì bệnh tình như vậy, ai làm hả cha?

- Cha sẽ làm, làm túc tắc con ạ!

Tôi đồng ý để chiều lòng cha. Ở nơi rộng rãi, cha bắt đầu trồng rau, nuôi thêm mấy con gà, rồi cha nuôi thêm đôi lợn. Nhìn cha đi lại khó khăn, lúc cúc chăm gà, chăm rau... trong lòng tôi dấy lên một nỗi niềm thương cha vô hạn. Nhưng thật trớ trêu, tai họa lại ập đến với cha tôi. Chỉ vì thấy cây trứng gà rậm rạp che khuất mất vườn trồng rau, cha bắc ghế trèo lên để phạt bớt mấy cành, nhưng chiếc ghế bị nghiêng, cha ngã nhào xuống đất, vết thương cũ lại tái phát. Cha phải nằm viện liền mấy tháng trời bệnh tình mới đỡ. Về nhà cha lại trồng rau, nuôi lợn, nuôi gà kiếm thêm đồng ra đồng vào.

Năm tôi thi đỗ vào Trường đại học Ngoại ngữ ở Hà Nội, cha cầm sổ đỏ đi thế chấp ngân hàng để lấy tiền cho tôi ăn học. Được gần một năm, không an tâm ngồi rỗi, cha lên tàu xuôi Hà Nội. Mấy ngày đầu cha cứ bước một, bước một đi quanh quẩn xem xét nơi này, chỗ kia, chung quanh nơi hai cha con ở trọ. Một thời gian sau ông làm quen được với một ông bạn già cùng tuổi, hai ông rủ nhau trông xe đạp, xe máy ở khu tập thể. Ông bạn của cha khỏe hơn thì nhận xe vào bãi rồi dắt xe ra trả, cha yếu hơn thì ghi phiếu nhận tiền, cứ như thế, ngày nắng cũng như ngày mưa, cha đã trụ lại đất Hà Nội gần 5 năm trời với tôi. Khi tôi học xong, xin việc làm ở Hà Nội ổng mới lại quay trở về Thái Nguyên trông coi nhà cửa. Anh trai tôi cũng đã ra trường, có việc làm, tuy đồng lương ít ỏi nhưng gia đình cũng bắt đầu không phải đi vay mượn nữa. Đời sống của cha con dần dần cũng đủ ăn đủ tiêu. Lúc này cha tôi thường giục tôi:

- Con lấy chồng đi để cha nhìn thấy cháu ngoại trước khi nhắm mắt!

Tôi vừa cười vừa nói với cha:

- Cha còn lâu mới chết, con còn đi học thêm nữa cha ạ!

- Con thương cha thì con lấy chồng sớm cho cha yên lòng.

Tuy cự nự như vậy, nhưng thương cha, tôi quyết định lấy chồng. Đám cưới của tôi giản dị nhưng vui. Cha là người vui nhất, ông chống gậy đi đi lại lại, khuôn mặt sáng bừng lên một niềm kiêu hãnh và hạnh phúc.

Tôi lấy chồng tròn năm thì anh trai tôi cũng xây dựng gia đình. Chị dâu tôi là một người phụ nữ đẹp người, tốt nết, khi chị đang yêu anh, không ít người gièm pha, bóng gió:

- Mày lấy nó là để hầu bố nó phải không?

Rồi thì:

- Gia cảnh nhà nó buồn đến chết, sáng nhìn thấy người què, chiều nhìn thấy người què...

Nhưng chị dâu tôi thật sự yêu anh tôi. Anh chị làm đám cưới sau hai năm yêu nhau, rồi chị sinh cho cha tôi một đứa cháu trai đẹp như một thiên thần.

Tuy ở Hà Nội, nhưng tháng nào tôi cũng bắt chồng tôi đưa hai mẹ con về thăm cha. Mỗi lần về thăm cha thường bảo:

- Nhà mình tuy nghèo nhưng cũng đã yên ổn, các con có công ăn việc làm, các cháu ngoan, cha lấy làm hạnh phúc và mãn nguyện lắm rồi. Bây giờ mẹ con có gọi cha đi, cha cũng vui lòng!

Tôi nói với cha:

Chúng con được như ngày hôm nay là nhờ vào tình thương của cha, nói dại cha mà mất sớm thì chúng con chắc chẳng nên người! Cha phải sống mà nhìn các cháu của cha trưởng thành chứ!

Cha rơm rớm nước mắt, lặng lẽ nhìn về nơi xa xôi.

Cha vẫn vậy, vẫn chiếc gậy trúc nhấc một nhấc một, cười đùa với hai đứa cháu nội ngoại mỗi ngày. Tôi thường ngồi ngắm cha, trong lòng dạt dào tình cha con.

(Nguồn: https://nhandan.vn)

DÀN Ý THAM KHẢO

1. Mở bài: Giới thiệu tác phẩm truyện và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.

- Nguyễn Anh Đào là một nhà văn trẻ tuổi, sinh năm 1981 và đang sinh sống tại Thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Với phong cách viết giản dị nhưng chứa đựng nhiều cảm xúc, tác phẩm của Nguyễn Anh Đào không chỉ thu hút được sự quan tâm của độc giả mà còn được đánh giá cao bởi các nhà văn nổi tiếng.
- "Tình cha" là một trong những truyện ngắn giàu giá trị nhân đạo, thể hiện tình cảm yêu thương, lòng biết ơn sâu nặng của người con đối với cha.
- Đến với câu chuyện "Tình cha", chúng ta sẽ cảm nhận sâu sắc hơn đức hi sinh thầm lặng của người cha; đồng thời biết trân quý tình phụ tử - tình cảm cao đẹp, thiêng liêng trong cuộc đời mỗi con người.

2. Thân bài:

*** Luận điểm 1: Truyện ngắn "Tình cha" của nhà văn Nguyễn Anh Đào đã thể hiện được tình cảm yêu thương, lòng biết ơn sâu nặng của người con – nhân vật "tôi" đối với người cha giàu đức hi sinh khiến người đọc xúc động.**

- Câu chuyện bắt đầu trong khung cảnh ấm áp tình thân "... cha tôi ôm thắng cu Tuấn, thằng cu Bi, một đứa cháu nội, một đứa cháu ngoại vào lòng, vừa hôn, vừa nựng chúng trong niềm hạnh phúc khôn tả"; chính cử chỉ giàu tình yêu thương của cha đối với các cháu khiến cho "tôi" xúc động và trào dâng cảm xúc "Nước mắt tôi lưng tròng".

- Nhìn cha sum vầy và ngập tràn hạnh phúc bên các cháu, biết bao những kỉ niệm vui buồn ùa về trong tiềm thức của "tôi". Những kỉ niệm ngọt ngào xen lẫn với buồn đau như những thước phim quay chậm, dựng lại những khung hình của gia đình "tôi". Ở đó, có một gia đình đã từng có đầy đủ các thành viên rất yêu thương, chăm sóc tận tình cho nhau; ở đó, có biết bao thăng trầm, vất vả, đau đớn của người cha mà mỗi khi nghĩ lại "tôi" cảm thấy vô cùng xúc động.

+ "Tôi" thương cha và cảm phục trước nghị lực sống phi thường của một người lính đã từng vào sinh ra tử trong chiến tranh: "Tôi thương cha. Cả một đời vượt qua bao nhiêu đớn đau, bệnh tật và khốn khó của đời sống vật chất..."

+ Trong kí ức của "tôi", cha là một người học giỏi, "tôi" rất ngưỡng mộ tinh thần ham học và những thành tích học tập của cha: "Con nhà nghèo, nhưng cha tôi rất chịu khó học hành và học rất giỏi. ... cha tôi được đi thi học sinh giỏi ở huyện, ở tỉnh.".

+ Mối tình của cha mẹ trong miền nhớ của "tôi" (được nghe kể lại) thật giản dị nhưng rất đỗi cao đẹp: "Cha gặp mẹ qua một mối tình lãng mạn. Mẹ đến thực tập ở nhà máy, hai người quen nhau và sau này họ thành vợ thành chồng.". Cha mẹ đến với nhau thật tự nhiên và họ lấy nhau sống thật hạnh phúc, bởi vậy cho nên: "Hai anh em tôi ra đời trong tình yêu vô bờ bến của cha của mẹ.".

+ Biến cố buồn đau đến với gia đình "tôi" khi bố đi lính, trở về bị thương. Mẹ đã phải đi khắp mọi nơi tìm thầy chữa trị bệnh cho bố. Sức mạnh của tình thân đã tiếp thêm cho cha động lực, ý chí vượt lên đau đớn.

+ Nhưng có lẽ nỗi đau đớn, xót xa nhất đối với cha con "tôi"là sự ra đi của người mẹ tần tảo, hết lòng vì gia đình: "mẹ tôi ngã bệnh, bà mất trong sự đớn đau vô hạn của cha con tôi... cha ngồi lặng lẽ như kẻ vô hồn trước di ảnh của mẹ. Nỗi đau cứ trải dài, thâu đêm suốt sáng.".

+ Mẹ mất sớm, hai chị em "tôi" lại đang ở tuổi ăn tuổi học nên mặc dù cha bị thương, đau ốm vẫn phải gồng gánh để các con được đến lớp, học hành nên người. + Cha thương con, sợ con buông xuôi chuyện học hành nên tìm mọi cách để mưu sinh, kiếm tiền nuôi con ăn học.

+ Nỗi đau chồng chất nỗi đau, khó khăn chồng chất khó khăn: "cha ngã nhào xuống đất, vết thương cũ lại tái phát. Cha phải nằm viện liền mấy tháng trời bệnh tình mới đỡ." Nhưng dường như bệnh tật, đau đớn về thể xác không làm khuất phục cha, rau, nuôi lợn, nuôi kiếm thêm đồng ra đồng vào.". Tình cha thật ấm áp yêu thương biết nhường nào! vì lo cho các con ăn học nên người nên: "Về nhà cha lại trồng giảng đường Đại học. Cha đã xoay sở, tìm mọi cách làm việc kiếm tiền để con yên + Tình yêu thương con ở người cha càng mãnh liệt khi "tôi" bước chân vào tâm học. Cha lo toan cho "tôi" ăn học thay cả phần của mẹ, tất cả mọi điều tốt đẹp nhất cha dành hết cho anh em "tôi". Ở bên cha "tôi" luôn có cảm giác yên lòng, ấm áp yêu thương. Cha là người "tôi" cảm phục, biết ơn, trân trọng và yêu quý vô cùng. Với "tôi" cha là một người tuyệt vời, chính tình yêu thương và đức hi sinh của cha đã bồi đắp tâm hồn của "tôi" và đem những điều tốt đẹp đến với cô.

+ Khi "tôi" và anh trai đã trưởng thành, có công ăn việc làm ổn định nhưng lòng cha vẫn lo nhiều. Lo cho con ăn học nên người, giờ cha lại lo hạnh phúc cho các con: "Đám cưới của tôi giản dị nhưng vui. Cha là người vui nhất, ông chống gậy đi đi lại lại, khuôn mặt sáng bừng lên một niềm kiêu hãnh và hạnh phúc.".

+ Cuộc đời đã đem đến cho cha nhiều bất hạnh, nhiều buồn đau nhưng tấm lòng nhân hậu, đức hi sinh thầm lặng của cha dành cho con cái cuối cùng cũng được gặt hái quả ngọt. Cha sống trong tình yêu thương của các con và niềm vui của cháu ngoại, cháu nội. Trải qua biết bao thăng trầm, biết bao đau khổ, bất hạnh, cha con "tôi" đã có một hạnh phúc thật ngọt ngào.

+ "Tôi" yêu thương, biết ơn và tự hào về cha – người cha ấm áp yêu thương thay cả phần mẹ nuôi dưỡng anh em "tôi" nên người, những hạnh phúc giản dị đời thường cha đem lại cho "tôi" thật tuyệt vời. Chính cha là người truyền cho anh em "tôi" nghị lực sống, biết trân quý tình thân và sống đẹp.

*** Luận điểm 2: Tình cảm yêu thương, lòng biết ơn sâu nặng của người con – nhân vật "tôi" đối với người cha giàu đức hi sinh trong truyện ngắn "Tình cha" được nhà văn Nguyễn Anh Đào thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc.**

- Nghệ thuật kể chuyện tự nhiên, chân thực gây xúc động cho người đọc về tình cha con – tình cảm nhân bản thật cao đẹp, thiêng liêng trong cuộc đời mỗi con người.
- Cách tạo dựng tình huống truyện đơn giản, tự nhiên nhưng gợi nhiều ý nghĩa sâu xa về tình cảm gia đình trong xã hội hiện đại.
- Ngôi kể thứ nhất (người kể chuyện xưng "tôi"), người con gái kể về tình cha
- Tình yêu thương, sự chăm sóc tận tình của cha dành cho con cái trong hoàn cảnh rất đáng thương; cha bị thương nặng, mẹ mất sớm, cảnh gà trống nuôi con trong đói

nghèo. Bởi vậy, giọng văn trầm lắng như những lời trò chuyện tâm tình mang nặng ân tình của người con dành cho người cha giàu đức hi sinh. Điều đó có khả năng truyền thẩm vào tâm trí người đọc, thức tỉnh lương tri mỗi người con trong xã hội hiện đại về tình cảm gia đình.

- Ngôn ngữ đối thoại giữa cha với "tôi" thể hiện được tình yêu thương, sự quan tâm, lo lắng của "người cha" dành cho các con.
- Miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật tinh tế; đặc biệt là khắc họa sinh động, chân thực, cảm động tình yêu thương, lòng biết ơn sâu nặng của "tôi" dành cho cha.
- Cách đặt nhan đề của truyện "Tình cha" cũng thể hiện được tư tưởng, chủ đề của truyện: ca ngợi tình cha con – tình cảm gia đình, gây ấn tượng trong lòng bạn đọc.

* Nhận xét khái quát: Bằng ngôi kể thứ nhất, nghệ thuật kể chuyện chân thực, sinh động, hấp dẫn, giọng văn tâm tình, tình huống truyện tự nhiên; tác giả đã giúp người đọc cảm nhận được tình phụ tử cao đẹp trong cuộc đời mỗi người. Tình cảm ấy càng ngời sáng và có giá trị thức tỉnh lương tri mỗi người trong xã hội hiện đại ngày nay, khi mà con người mải mê trong công việc, chạy theo lợi danh mà vô tình quên đi tình thân.

3. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm truyện.

Truyện ngắn "Tình cha", tác giả Nguyễn Anh Đào đã gửi đến cho bạn đọc một bức tranh ấm áp tình yêu thương gia đình. Đọc truyện, chúng ta cảm phục, trận trọng trước tấm lòng nhân hậu, đức hi sinh thầm lặng của người cha dành cho con cải; đồng thời thấu hiểu hơn tình cảm thương yêu, tự hào và biết ơn sâu nặng của anh em "tôi" đối với người cha.

- "Tình cha" câu chuyện thấm đẫm giá trị nhân văn của nhà văn Nguyễn Anh Đào đã truyền thấm vào trong tâm hồn bạn đọc những giá trị chân – thiện – mỹ của tình cảm gia đình. Dung lượng truyện ngắn những âm vang về tình phụ tử thì ngân nga, dạt dào cảm xúc yêu thương trong lòng bạn đọc.

Đề số 07: Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện ngắn *Giang* (Bảo Ninh)

GIANG

Năm ấy tôi mười bảy tuổi, binh nhì, chiến sĩ của tiểu đoàn 5 tân binh.

Tiểu đoàn chúng tôi luyện quân ở Bãi Nai. Bấy giờ đã là vào cuối khoá huấn luyện ba tháng, kiểm tra xạ kích, đạt điểm cao nhất đại đội, tôi được thưởng hai ngày phép. Đại đội trưởng linh động cho tôi miễn bình tuần tối thứ Sáu. "Đã được lãi một tối càng phải liệu mà về cho khuýp giờ điểm danh đấy nhá". Anh dặn tôi thế, ra ý đe.

Chuyến về nhờ bám được xe quân sự chạy trên đường 6 nên phi cái vù đã tới nhà. Chuyến trở lại phải chen xe khách. Chín giờ tối chủ nhật mới điểm danh mà chỉ dám

nấn ná cố cùng tới 12 giờ trưa là phải bứt khỏi nhà chạy nhào ra bến Kim Mã. Chen lên được một chuyến xe vào thời buổi gian khó ấy khổ sở đến thế nào, khỏi bàn. Thêm nữa lại ngày giáp Tết. Do may mắn và cũng là do ẩu tả ngồi lên nhau trên nóc xe nên đến nhập nhoạng tối thì tôi nhảy được xuống thị trấn Lương Sơn. Đói mèm, rét run, lại lớ quớ trượt chân ngã, tuột tung quai dép và lấm be bét.

Trật trưỡng tôi dò tới cái giếng xây ở đầu trấn để rửa ráy qua loa tý chút và xâu lại dép. Chỉ có một người đang múc nước ở giếng. Trời mưa nhưng rất mỏng, như sương, và chưa tối hẳn nên từ khá xa tôi đã nhận ra một cái dáng con gái. Khi tôi tới bên giếng, hai thùng tôn của gánh nước đã được đổ đầy, cô gái cuộn dây gầu, tra đòn gánh vào hai móc xích, và trước khi lên gánh, cô đội lại chiếc nón mà lúc cúi múc nước cô đã bỏ ra để ngửa bên thành giếng. Với con mắt lính 17 tuổi nhanh như chớp tôi lườm ngay thấy tên cô nàng viết bằng mực tím ở trong vành nón, cả tên, cả họ, cả đệm, và cả lớp học của cô nữa. Phạm Nhật Giang. 10 B.

Không để ý đến tôi, cô đặt gánh lên vai. Tôi nói, vội vã, nhưng thản nhiên, như thật:

- Kìa, Giang. Cho anh mượn cái gầu đã nào.

Cô gái hạ gánh, nhìn tôi.

- Chào anh, anh bộ đội... - Cô nói, ngập ngừng, nhưng có lẽ chưa kịp ngạc nhiên - Gầu đây anh.

Tôi xòe hai bàn tay bê bết bùn ra.

- Ôi anh bị lấm hết rồi.- Cô gái khẽ thốt lên - Thôi, để em.

- Ừ. Nhờ Giang vậy, chứ không thì bẩn hết cả dây.

Cô gái múc lên một gầu, hai gầu, xối từ từ cho tôi rửa kỹ hai bàn tay.

Khi tôi định đón lấy chiếc gầu, cô bảo:

- Cái gầu này khó múc lắm. Để em giúp anh.

Cô lại thòng nhanh sợi chão xuống bóng tối sâu hút bên dưới rồi thoăn thoắt, mềm mại, kéo gầu nước lên. Nhưng sự ân cần của cô còn hơn thế. Mỗi gầu nước múc lên cô không xối cho tôi tự gột mà cúi mình xuống, một tay nghiêng gầu nước dội nhè nhẹ, một tay cô cọ bùn đất ở bàn chân, ngón chân, bắp chân tôi. Ngây ra, tôi đứng yên, sững lặng cảm nhận cái ân tình hồn nhiên và bất ngờ ấy. Rất lâu, hai đứa chẳng nói gì, cô gái lặng lẽ gột rửa cho tôi, tôi thì bất động. Cô cọ kỹ cho tôi cả đôi dép đúc.

- Tươm rồi đấy, anh - Cô gái nói trong bóng tối.

- Cám ơn nhé, Nhật Giang!

Cô gái trở lại với nỗi ngạc nhiên:

- Ô kìa. Ừ nhỉ, sao anh biết tên em?

Tôi cười, không đáp

- À, em biết rồi. Anh tọa độ chứ gì mà. Các anh bộ đội chuyên thế. Cứ gọi: Lan, Hằng, Liên, Oanh thế nào cũng trúng, chứ gì?

- Nhưng Giang, lại Nhật Giang nữa, chắc không có hai người tên như thế đâu, đoán mò sao được.

- Chắc anh đóng ở gần đây.

- Chả gần lắm, tận xóm Đượm.

- Bao xa anh?

- Giang không phải người đây à?

- Vâng, em mới Hà Nội lên - Giang đáp, và chợt cô rủ tôi:

- Nhà em đang trọ ở ngay kia, anh vào nghỉ một lát.

Tôi do dự:

- Chín giờ, đơn vị điểm danh rồi... mà còn non chục cây.

- Còn sớm, mới sáu giờ kém mà, anh.

Tôi muốn hộ Giang gánh nước, nhưng cô không chịu. Tôi theo sau cô vào sâu một cái ngõ tối. Một mình Giang một túp nhà nhỏ, mái gianh vách đất. Không có đồ đạc gì. Một chiếc giường đơn, một ngọn đèn hoa kỳ trên chiếc chõng tre, bộ ấm tích, điếu bát. Một chiếc xe đạp Phượng Hoàng dựng ở gần cửa.

Tôi mở túi phòng hóa đeo bên hông lấy gói bít cốt mẹ dúi cho hồi trưa, và rót chè tươi trong ấm tích ra bát. Bít cốt chiêu với chè tươi, định thế. Thấy vậy đang lúi húi xâu lại quai dép cho tôi, Giang vội kêu lên:

- Ôi em quên. Có cơm mà, để em dọn mời anh.

Tôi gạt đi, nhưng Giang nài tôi chịu khó chờ cô xuống bếp hâm lại cơm canh mà ăn uống cho chắc dạ và nóng sốt.

Trong lúc chờ Giang, tôi ngả phứa ra giường cô, châm thuốc hút và lim dim mắt, thả khói. Chợt cửa ra vào mở. Một người đàn ông cao lớn bước mạnh vào. Tôi giật bắn mình, bật chồm dậy. Ông nọ vận đại cán vải dạ xanh sẫm, giầy da Cô-xư-ghin, quân hàm ve áo hai sao hai vạch.

- Cậu là ai? Đâu chui vào đây? - Nghiêm sắc mặt, ông trung tá hỏi, chằm chằm nhìn.

Tôi dập gót:

- Báo cáo, tôi...

Vừa khi đó Giang bưng mâm cơm đi từ sân sau vào.

- Bố về rồi đấy ạ - Cô vội vã nói - Bố ơi, đây là Hùng, bạn học lớp 10 với con. Anh ấy đóng quân gần đây. Chúng con tình cờ gặp nhau vừa nãy.

Ông trung tá dịu nét mặt, nhưng giọng vẫn nghiêm:

- Đóng gần đây à? Đồng chí đơn vị nào?

- Báo cáo thủ trưởng, tôi ở C7 K5 đoàn 91.

- Thế đồng chí đi đâu, sao giờ này còn tụt tạt ngoài đây?

- Báo cáo thủ trưởng, tôi về phép lên. Đơn vị chín giờ mới điểm danh.

- Thế đồng chí định để đúng điểm danh mới có mặt à? Phải về đơn vị sớm hơn chứ.

- Kìa bố - Giang kêu lên - Bố để cho anh ấy ăn cơm đã. Bố cũng ăn luôn với bọn con đi.

- Không đâu, tớ không ăn đâu! - Tôi hoảng lên - Tớ phải chào đây, Giang!

Ông bố Giang mỉm cười, vỗ nhẹ vai tôi, bảo:

- Từ đây về xóm Đượm sáu cây, còn kịp. Cậu ăn cơm đi, ngồi chơi với Giang. Bạn học lâu ngày gặp nhau. Nhưng rồi phải ráo chân lên. Vẫn phải về kịp trước điểm danh, rõ chưa!

- Thì bố xin hộ cho anh ấy, bố! - Giang nói, nũng nịu - Bố gọi cho cấp chỉ huy của anh ấy. Chúng con học cùng từng ấy năm, gặp nhau chuyện tới khuya chẳng hết.

- Không được - ông bố cười, lắc đầu - Bạn hữu gặp gỡ thế này là quý, nhưng con không có được nhũng nhẵng con cà con kê giữ bạn lại quá lâu. Đừng có để bạn phạm kỷ luật.

Ông nhìn đồng hồ.

- Sáu rưỡi rồi - ông nói - Hai đứa khẩn trương cơm nước đi. Tối nay bố không ăn với con được. Bố phải qua đơn vị. Phải họp khuya đấy. Con một mình ở nhà cửa giả cho cẩn thận.

Ông bước tới bên cửa, cầm lấy ghi đông chiếc xe đạp, và nhìn tôi, ông nói:

- Hùng ngồi chơi nhá. Nhưng nhớ giờ giấc đấy.

- Kìa bố, bố lấy xe đạp ạ! - Giang kêu lên - Con định đưa anh ấy về đơn vị cơ mà, bố! Bố chịu khó đi bộ, bố nhá. Chỗ bố gần ngay đây mà.

- Không! Đừng mà... - Tôi hãi quá - Giang đừng vậy...

Ông trung tá cười, bảo:

- Con gái con đứa thế đấy. Chiều bạn hơn bố. Nhưng bố nhất trí, bố để xe cho hai đứa. Chứ mà cuốc bộ thì con làm Hùng chậm giờ mất. Có điều đường đồi ban đêm hai đứa lai nhau cho cẩn thận, đừng có phóng nhanh kẻo ngã. Đưa Hùng tới đơn vị rồi lúc quay về một mình con cứ đạp từ từ, nhìn đường. Nhưng cũng gắng đừng có thong dong quá đấy. Trời lạnh thế này. Với lại con về khuya bố không yên tâm đâu.

Tối ấy, tôi lai Giang vào sâu trong Bãi Nai. Đồng rừng tối câm, lạnh lẽo. Con đường đồi quạnh vắng, không ngừng uốn lượn và gấp khúc. Gió bấc lúc thuận lúc ngược, nhưng mà tôi không thấy mệt, tôi đạp mải miết. Tôi chưa khi nào đèo con gái. Cả hồi năm ngoái học lớp 10, được bố mẹ ưu tiên sắm riêng cho hẳn một cái Mi-pha

tha hồ tung hoành phá phách, tôi cũng chỉ đạp xe rong phố với những thằng bạn. Chưa từng bao giờ có một nữ nhi ngồi sau xe tôi, áp mình tin cậy vào tôi như thế này. Đây là lần đầu. Chiếc Phượng Hoàng nặng chịch mà chẳng nặng một chút nào. Tôi guồng cẳng đạp, bám theo vệt trắng mập mờ của con đường, lên dốc, xuống dốc, quành rẽ, lảng tránh, lao rất nhanh và phanh giật cục. Giang ngồi vững và thật êm sau tôi. Thỉnh thoảng chúng tôi mới nói chuyện, mà chỉ Giang nói. Giang là trò Trưng Vương, vừa tốt nghiệp lớp 10 trong năm, hiện giờ đã là sinh viên của trường Tổng hợp. Nhà cô trong ngõ Chợ phố Khâm Thiên. Túp nhà ban nãy là bố cô mượn của một người quen ở thị trấn để đón cô lên ăn Tết cùng ông. Mẹ cô mất năm ngoái, anh trai thì mới vừa đi Bê tháng trước.

- Tết ra chơi với bố con em, anh nhé. Nhà chỉ hai bố con mà cái thị trấn khỉ ho cò gáy này thì buồn ơi là buồn. Em sẽ nói khó để bố vào hẳn đơn vị đón anh. Rồi chúng mình xin phép bố lỉnh về Hà thành vài hôm. Bố em chiều em lắm, sẽ đồng ý thôi. Mà bố đã thuận thì nhất định thủ trưởng đơn vị anh cũng nhất trí.

Chúng tôi chia tay ở chân đồi Gừng, đầu con đường mòn dẫn vào xóm Đượm nơi đơn vị tôi trú quân.

- Hay là Tết em trốn vào đây với anh?

Giang hỏi, và không hiểu sao lại thở dài.

Tôi cứ đứng mãi ở ven đồi. Mặc dù không thể nhìn thấy gì trong màn đen dày đặc đêm cuối năm, tôi vẫn cứ nhìn mãi theo Giang. Chia tay, tôi đã không nói được một điều gì cả, đã không kịp ngỏ một lời nào. Cả địa chỉ của Giang nữa cũng không hỏi rõ. Chỉ biết Khâm Thiên, ngõ Chợ.

Hai hôm sau, tối ngày 27 Tết, tiểu đoàn tôi nhổ neo rời Bãi Nai. Hành quân qua Thường Tín, lên tàu ngay, không có 15 ngày phép thông lệ của lính Bê dài. Đây là một đợt tăng cường rất lớn cho chiến trường. Cả một Sư cùng lúc lên đường, gấp gáp tiến quân, vượt ngàn dặm Trường Sơn vào Nam. Vừa đặt chân lên đất Tây Nguyên đã vào ngay chiến dịch. Các đơn vị của Sư đoàn phiên hiệu khác đi nhưng vẫn giữ nguyên đội hình từ ngoài Bắc. Tiểu đoàn của tôi đánh trận mở màn, và đại đội của tôi là mũi chủ công. Trước giờ nổ súng, đích thân tham mưu trưởng sư xuống kiểm tra công tác chuẩn bị chiến đấu của chúng tôi. Mặc dù ông xuống "kiềng" cùng với một nhóm khá đông trợ lý và trinh sát, mặc dù ông cũng trang bị và nai nịt như mọi người, tiểu liên AK, dép đúc, mũ cối, áo lính tô châu, nhưng trong bóng rừng nhập nhoạng tôi vẫn nhận ra ông ngay. Ông chính là "ông bô" của Giang!

Tôi toan lỉnh, song ông trông thấy tôi tức thì. "Kìa, Hùng, Hùng đấy hả Hùng!". Giọng ông ngạc nhiên, mừng vui. Ông thân thiết xiết chặt tay tôi và không nén được, ông cảm động ôm lấy tôi. "Giang nó cứ nhắc cậu mãi, Hùng ạ. Nó cứ buồn vì không

gặp lại được cậu trước khi chúng ta lên đường" Ông bảo: "Giờ đây Giang nó ở lại ngoài đó có một mình".

Gặp gỡ trước giờ nổ súng tất nhiên là chỉ thoáng nhanh, chỉ kịp nói mấy câu thế thôi. Tôi thì không nói được gì cả. Tôi chỉ ấp úng. Cả cái tên Hùng do con gái ông phịa vội ra, tôi cũng không thể cải chính.

Thời khắc gấp gáp không thể nấn ná, nhưng trước lúc đi, tham mưu trưởng sực nhớ một điều và vội vội ông nói với tôi: "Giang nó có gởi cháu tấm ảnh của nó, nhưng tiếc quá, lại không mang theo đây. Để bữa sau vậy, Hùng nhé..."

Không có "bữa sau" ấy. Tôi không còn có dịp được gặp lại tham mưu trưởng. Cả tới mùa khô sau, được điều lên trinh sát sư đoàn, tôi vẫn không thể nào gặp lại được ông. Tham mưu trưởng của chúng tôi đã hy sinh vào cuối mùa khô năm đầu tiên sư đoàn chúng tôi lâm trận.

Chiến tranh, đời lính, tuổi trẻ, mọi sự là như thế, chỉ thế thôi, thoảng nhanh. Thoảng nhanh nhưng không tắt lịm. Chỉ thế thôi nhưng để rồi sau này cứ nhớ mãi. Trở thành nỗi đau. Những nỗi đau mất mát âm thầm.

Chắc là bây giờ Nhật Giang vẫn còn nhớ đến tôi, người lính trẻ vô danh hơn ba chục năm về trước. Tôi thì không bao giờ quên cô ấy, mặc dù thực ra là có gì đâu một tình cờ như thế, một gặp gỡ vẩn vơ, lưu luyến mơ hồ gần như không có thật mà năm tháng cuộc đời cứ mãi chồng chất lên muốn xóa nhòa.

(In trong ***Bảo Ninh – những truyện ngắn***, tái bản, NXB Trẻ, 2021, tr.25 – 35)

Gợi ý dàn ý

1. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Bảo Ninh, truyện ngắn *Giang:* Bảo Ninh là một trong những cây bút có nhiều đóng góp cho nền văn học Việt Nam hiện đại, đặc biệt với dòng văn học viết về chiến tranh thời hậu chiến. Một trong những truyện ngắn tiêu biểu ấy là truyện ngắn *Giang* viết về một cuộc gặp gỡ tình cờ của người lính tân binh giữa chiến tranh ác liệt.
- Nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá: Thông qua lối kể chuyện tự nhiên, nhẹ nhàng, nhà văn đã đem đến cho người đọc những thông điệp đẹp đẽ về tình người.

b. Thân bài

2. 2. Thân bài:

2.1. Nêu ngắn gọn nội dung chính của truyện ngắn:

Truyện kể về cuộc gặp gỡ chóng vánh của nhân vật "tôi" với cô thiếu nữ tên Giang và bố cô đã để lại cho "tôi" - anh lính tân binh những kí ức sâu đậm. Theo dòng hồi tưởng, "tôi" nhớ về hồi mình còn là lính tân binh của tiểu đoàn 5. Trong một lần quay trở về đơn vị, đi đến Lương Sơn, anh nhảy xuống xe và không may trượt chân

ngã. Khi đang đến bên giếng rửa mặt mũi chân tay, anh gặp Giang và được cô xâu dép, rửa chân hộ. Sau đó, Giang mời anh về nhà rồi dọn cơm, mời nước rất chu đáo. Chính lúc này, bố Giang trở về. Để cứu nguy cho anh tân binh, Giang đã nói dối và giới thiệu bố đó là bạn của mình. Ông vui mừng, dặn dò cậu về cho đúng giờ rồi để lại chiếc xe đạp cho hai đứa đi. Cơm nước xong xuôi, "tôi" chở Giang về nơi mình đóng quân. Cả hai vừa đi vừa trò chuyện rất thân tình rồi chia tay trong bịn rịn. Hai ngày sau, "tôi" gặp lại bố Giang - viên trung tá mà mình đã gặp mấy ngày trước. Khác với vẻ hồ nghi, nghiêm nghị khi trước, ông rất vui mừng và nói rằng Giang vẫn nhớ đến anh. Lúc vội vã, ông chỉ kịp hẹn anh dịp khác để đưa tấm ảnh mà Giang nhờ ông chuyển hộ. Tuy nhiên, ông đã hy sinh trong khi lâm trận. Nhân vật "tôi" không gặp lại được Giang, nhưng anh vẫn luôn nhớ về cô. Mảng kí ức này vẫn luôn hằn sâu trong trí nhớ của anh lính ngày nào.

2.2. Nêu chủ đề của truyện ngắn

Thông qua những cuộc gặp tình cờ, ấm áp tình người trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt, truyện đã ca ngợi **v**ẻ đẹp của tình người ấm áp, nhân hậu, nghĩa tình; giá trị của những khoảnh khắc rung động đầu đời sau một cuộc gặp gỡ. Giữa những khắc nghiệt của bom đạn, chiến tranh thì tình người giản dị, hồn nhiên mà ngát lành, trong ngần đó đã phần nào giúp con người vượt qua sự sợ hãi, điềm tĩnh vượt lên mọi mất mát, đau thương; để rồi mãi về sau trở thành mảnh kí ức không thể nào quên của người lính.

3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm

Phân tích tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất:

- Truyện được kể theo ngôi kể thứ nhất. Điểm nhìn quan trọng nhất là điểm nhìn của nhân vật tôi (anh lính tân binh). Việc lựa chọn điểm nhìn này đã giúp người đọc theo dõi câu chuyện với góc nhìn của người trong cuộc. Chính vì vậy, chúng ta có cơ hội cảm nhận rõ nét, chân thực, toàn vẹn những cuộc gặp gỡ trong chiến tranh để lại nhiều dư vị, cảm xúc sâu sắc trong lòng người.
- Cách kể như vậy có tác dụng gợi lên trong độc giả những suy nghĩ về tình người hồn hậu, ấm áp, yêu thương trong hoàn cảnh chiến tranh; những mất mát, đau thương mà cuộc chiến để lại cho con người; cả những rung động dẫu chỉ thoảng qua nhưng lãng mạn, khó quên của hai nhân vật Giang và *tôi.*

Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật: Cách xây dựng nhân vật qua ngoại hình, lời nói, hành động và nội tâm phức tạp:

- Nhân vật Giang hiện lên qua các chi tiết miêu tả, qua nhiều điểm nhìn từ các nhân vật trong truyện. Có thể thấy Giang là một cô gái có đời sống nội tâm phong phú, giàu

rung động, giàu yêu thương, nhân hậu; một cô gái chu đáo, đảm đang nhưng sống cô đơn, chịu nhiều mất mát do chiến tranh.

- Nhân vật *tôi* – người kể chuyện hiện lên là anh lính tân binh hóm hỉnh, nhanh nhẹn, cũng khá nhạy cảm, dễ rung động trước tình người. So với nhân vật Giang thì nhân vật "tôi" được tác giả đi sâu khai thác thế giới nội tâm. Trước cử chỉ ân cần, chu đáo, tinh tế và khéo léo của Giang múc nước rửa chân cho anh, "tôi" chỉ biết đứng sững người để cảm nhận cái "ân tình hồn nhiên" ấy. Khi trò chuyện với bố của Giang tại nhà cô, anh tân binh không còn vẻ đùa vui, tếu táo mà tỏ ra nghiêm túc, có chút gì đó e ngại khi đối mặt với bố Giang vốn đang là một chỉ huy đầy nghiêm nghị. Trên đường trở về đơn vị, chở Giang trên chiếc xe đạp mượn của bố cô, lại là lần đầu đèo con gái, "tôi" không tránh khỏi nỗi hồi hộp, bối rối. Tuy nhiên, những rung động với người con gái đã khiến anh tân binh dường như quên hết mệt mỏi, đạp xe mải miết mà không thấy mệt. Rồi chia tay, anh cứ nhìn theo mãi bóng dáng của Giang và nuối tiếc vì không nói được điều gì, không kịp ngỏ một lời nào với cô... Cuộc sống nơi chiến trường ác liệt vẫn tạo cơ hội cho "tôi" được gặp lại bố của Giang một lần nữa, tuy nhiên đó là lần gặp cuối cùng, bởi sau đó ông đã hy sinh ngoài mặt trận. Cuối truyện là 2 đoạn văn sử dụng ngôn ngữ trữ tình ngoại đề, vừa là lời *tôi* nói với *tôi,* vừa là lời *tôi* nói với độc giả để chuyển tải tư tưởng một cách trực tiếp. Nhân vật "tôi" bộc lộ những suy ngẫm về những mất mát, đau thương của chiến tranh, vừa nhấn mạnh cảm xúc lưu luyến, không bao giờ quên cuộc gặp gỡ với Giang dù 30 năm đã trôi qua và thời gian muốn xoá nhoà mọi thứ.

**** Một số đặc điểm nghệ thuật khác của truyện ngắn:***

- Ngôn ngữ gần gũi với giọng văn tự nhiên, nhẹ nhàng; sử dụng ngôn ngữ trữ tình ngoại đề ở hai đoạn văn cuối tác phẩm, vừa là lời *tôi* nói với *tôi*, vừa là lời *tôi* nói với độc giả để chuyển tải tư tưởng một cách trực tiếp giàu tính triết lí.
- Lối kể chuyện chân thật, tỉ mỉ, giàu cảm xúc.

3. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của truyện ngắn.

- Cảm nhận chung về đặc sắc của truyện ngắn *Giang.*
- Nêu cảm nghĩ, tác động của tác phẩm với bản thân: Qua truyện ngắn, người đoc rút ra cho mình thông điệp cần biết trân trọng tình người, trân quý kỉ niệm và kí ức một thời**.**

ĐỀ 8. Hãy phân tích truyện ngắn "Anh Hai". (*Tác giả:* Bùi Quang Minh)

ANH HAI

Mẹ nói số anh Hai là số khổ. Ngủ thì không nằm trên giường mà cứ phải "kẻo cà kẻo kẹt" lắc lư trên võng mới ru được giấc nồng. Cả nhà đi ăn tiệc ở nhà hàng. Làm gì thì làm, cụng ly với ai thì cụng,

bận sau cùng Hai cũng "len lén" chọn chiếc ghế sát cửa để ngồi. Nhắm nhắm không ai để ý, Hai trốn ra ngoài bậc thềm ngắm trời nhìn mây. Vậy mà... lòng Hai lại tự tại hơn nhiều! Ở nhà, cơm trong nồi, Hai chỉ ăn phần cơm cháy dưới đáy, cơm thịt thì chê "nhạt nhẽo" con không nuốt được! Cha má thấy vậy ôm Hai khóc dữ lắm. Chỉ có lũ em thì vẫn há miệng... lùa cơm!!! Nhà nghèo, nó cám cảnh gì đâu không biết...

Xong lớp 9, Hai dùng dằng một hai đòi nghỉ học. Hai lang thang kiếm việc làm phụ cha má kiếm tiền nuôi em đi học. Mà có phải ít đâu, sau Hai còn có cả bảy đứa loi nhoi lúc nhúc như bầy heo con "chờ sữa...!" Nhờ có sự hy sinh thầm lặng của Hai, mà bảy đứa em thì đúng bảy vinh hiển rạng rỡ tổ tông. Cả thảy đều thành ông nọ bà kia. Rồi cũng một tay Hai tìm hiểu chọn vợ dựng chồng cho các em. Nước đẩy thuyền trôi - bông Lục Bình bị mạn thuyền nghiền nát...

Ngày gái út (đứa em thứ thứ 7) vu quy theo chồng, nhà hàng tiệc cưới Minh Anh (Phường Cát Lái

- Quận 2) cái nhà hàng to tổ bố nhất quận. Chiếc ghế cha má bị bỏ trống. Từ trước lúc thằng Ba lấy vợ thì cha má đã lần lượt bỏ cả nhà mà đi. Có còn ai nữa đâu để mà ngồi vào. Cả nhà dòm qua dòm lại như "gà con lạc mẹ" nháo nhác đi tìm Hai. Hàng loạt tiếng gọi thất thanh vang lên:

- Anh Haiiiiii...! Hai ơi...!

- Hai ơi... út tìm hai nè...!

Hai lặng lẽ đứng bên kia đường nhìn qua hôn trường. Đoạn đường này xe container kéo nhau chạy rầm rầm từ vòng xoay đi lên. Dòng xe nườm nượp lướt qua bỏ lại Hai một mình trơ trọi. Bộ Vest trên người Hai chợt... run lên bần bật! Hai ít học thiệt. Nhưng Hai cũng nhìn ra được một thứ sự thật phũ phàng, trong đó toàn người có học thức, địa vị xã hội, sự xuất hiện của mình chỉ khiến các em xấu hổ thêm mà thôi! Xòe tay mình ra, Hai không còn thấy đâu là những đường chỉ tay nữa. Mà hằn lên đó là chồng chồng lớp lớp những vết "cào cấu của thời gian!" Viết trọn vẹn một dòng chữ tên của mình, Hai còn toát cả mồ hôi. Dáng đứng xiêu vẹo qua tháng năm hy sinh vì đàn em. Một cái gì đó dâng lên nơi cuống họng Hai bứng nghẹn. Hai có một chút tủi phận... nhưng thiệt là nhanh cảm giác đó bị dập tắt. Hai ngước nhìn lên trời xanh mà thầm nói trong nghẹn ngào "... cha má ơi... rốt cuộc thì con cũng đã làm được điều cha má căn dặn...!"

Hai mỉm cười xoay người tính bước đi. Bỗng cánh tay bị níu lại. Cô em út trong chiếc xoa-rê trắng tinh khôi khư khư giữ vạt áo Hai. Út quỳ xuống:

- ... Hai ơi... Hai đừng đi bỏ út... Hai không những là Hai mà Hai còn là cha là má... Hai ơi!!!!!

Hai chợt rùng mình và ngơ ngác khi thấy 6 đứa còn lại cũng đang tèm lem nước mắt! Ôm chầm bảy đứa em lớn xác mà còn mít ướt của mình vào lòng. Tụi nó giờ lớn quá, có còn nhỏ dại như ngày nào được một tay Hai che chở nữa. Bất giác Hai nhận ra một điều rằng công sức cả đời mình đã không uổng phí.....

(*Tác giả:* Bùi Quang Minh)

HƯỚNG DẪN DÀN Ý

Mở bài	**Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nếu cảm nghĩ chung của em về truyện.**
Thân bài	Tập trung chia sẻ cảm nghĩ mà em ấn tượng về nội dung và nghệ thuật của truyện - Nội dung: Gia đình nhà anh Hai nghèo, cha mẹ anh sinh được tám anh em, anh là con cả trong gia đình. Ngay từ nhỏ anh đã biết nhường nhịn các em. Học xong lớp 9 anh nghỉ học để đi làm cùng cha mẹ nuôi các em ăn học. Khi cha mẹ mất, anh thay cha mẹ tiếp tục chăm lo nuôi nấng các em thành đạt. Và các em cũng nhận ra sự hi sinh lớn lao của anh. Câu chuyện ngắn gọn, nhà văn tạo dựng bối cảnh đơn giản nhưng lại giúp nhà văn thể hiện rõ tính cách, phẩm chất, vẻ đẹp tâm hồn của các nhân vật. **- Truyện khắc họa nhân vật anh Hai đó chính là tình yêu thương, sự nhường nhịn, lòng nhân hậu, giàu đức hi sinh dành cho gia đình, cho các em.** **Người anh khi còn bé:* - Hoàn cảnh gia đình: Nghèo, ba mẹ sinh được tám đứa con -> Bám riết của cảnh nghèo đổ dồn lên bao nhiêu con người từng ngày vật lộn cùng miếng cơm manh áo. -Tính cách của anh Hai: Ngay từ nhỏ không nằm giường, mọi người ăn uống vui đùa, mình thích một góc riêng -> Chất chứa nỗi buồn, sự khổ cực từ thuở nhỏ in sâu vào số phận nhân vật. - Hành động: Ăn cơm cháy, chê cơm thịt -> Sự trưởng thành, biết lo lắng quan tâm cho các em, biết nhường nhịn và gánh vác cái nghèo cùng ba mẹ. -> Xây dựng nhân vật mang nét riêng độc đáo, tạo sự thu hút đối với người đọc. **Người anh khi lớn:* - Hành động:

	+ Nghỉ học từ lớp 9, đi làm lo cho gia đình: Gánh vác cùng cha mẹ việc kinh tế, là người biết hi sinh, nhân hậu. + Nuôi em thành tài, dựng vợ, gả chồng hết cho các em: Lo lắng như một người cha hiền hậu đối với đàn con thơ, còn mình cô đơn, lẻ loi một mình - Suy nghĩ: + Mình vào đám cưới của em sợ các em xấu hổ: Giữ thể diện cho các em tới cùng, nghĩ mình kém cỏi, không phù hợp với chốn lộng lẫy xa hoa. + Chợt tủi phận: Nghẹn ngào vì sự vất vả, khó nhọc cả đời của bản thân mình. + Nhận ra một điều rằng công sức cả đời mình đã không uổng phí: Hạnh phúc khi thấy các em khôn lớn, làm được thay ba mẹ điều còn dang dở trong đời. ->Tấm lòng nhân hậu cao cả, giàu đức hi sinh của một con người khiến ta xúc động, nghẹn ngào. *** các hình thức nghệ thuật đặc sắc.** - Cốt truyện đơn giản, dễ hiểu, xúc động - Cách lựa chọn ngôi kể thứ ba giúp cho câu chuyện hiện lên khách quan, đồng thời giúp cho người kể chuyện có kể một cách linh hoạt mọi sự việc diễn ra ở khắp mọi nơi, bao quát được tâm trạng của các nhân vật. - Nghệ thuật xây dựng chân dung nhân vật thông qua ngoại hình, lời nói, cử chỉ, hành động, nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật hợp lý, độc đáo, phù hợp. - Cách kể chuyện tự nhiên, ngôn ngữ kể chuyện giản dị, mộc mạc. - Cách đặt nhan đề tác phẩm khơi gợi những suy ngẫm trong lòng người đọc.
Kết bài	- Khẳng định lại giá trị của truyện. - Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người.

Đề số 09: Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện ngắn *Những ngày mới (Thạch Lam)*

Văn bản truyện *Những ngày mới* (Thạch Lam)

Cánh đồng lúa chín lóe vàng dưới mặt trời buổi trưa. Từng chỗ, ở thửa ruộng nào đã gặt rồi, gốc rạ lấp lánh như dát bạc. Phía xa, làng mạc ở chân trời rung động trong ánh nắng.

Tân nằm trên thảm cỏ, nhìn lên. Qua khe lá lung lay, chàng thấy trời xanh trong và mát. Mùi cỏ và mùi lúa thơm bốc lên xung quanh, Tân cảm thấy cái sung sướng của một người làm xong công việc. Chàng thấy vui vẻ, một mối tình nảy nở giữa tâm hồn Tân với những người thợ gặt giản dị và mộc mạc chung quanh chàng.

Họ làm việc xong cũng vui vẻ, sung sướng tuy những lúa gặt không phải là của họ. Tân cũng vậy, chàng biết rằng những bó lúa kia đem bán đi thì có lẽ không đủ tiền trả công người làm. Song những bông lúa ấy đối với Tân quý lắm và như có một ý nghĩa thiêng liêng, đấy là kết quả của cả một năm làm lụng khó nhọc và vất vả.

Tân nhìn xuống đồi, ngắm nghía những dải mây trắng lững thững ở phía xa. Từ khi trở về quê, chàng quen nhìn xét những đám mây mà trước kia ở tỉnh chàng không bao giờ để ý đến. Tân nhớ lại tất cả quãng đời niên thiếu của mình đã qua ở tỉnh thành. Ngay từ khi còn nhỏ tuổi, cha mẹ chàng đã gởi chàng ở nhà ông chú làm việc trên Hà Nội. Nhà chàng cũng không lấy gì làm giàu có, nhưng cũng vào bậc nhất nhì trong làng. Quanh năm cày cấy mươi mẫu ruộng ở ven đồi và chăm bón mấy nương chè, sắn, cũng thừa đủ chi dụng trong nhà.

Cũng như tất cả những nhà giàu khác ở trong làng, cái hy vọng của cha mẹ Tân là cho chàng đi học để trở nên thầy thông hay thầy ký... Mà lúc bấy giờ, chí nguyện của Tân cũng chỉ có thế, chàng hết sức chăm học nên năm mười tám tuổi đã đạt được cái hy vọng của gia đình.

Tân mỉm cười khi nghĩ đến cái tâm trạng của mình lúc mới đi làm; nghĩ đến cái anh chàng lúc nào cũng ăn bận chải chuốt như một cô gái, lúc nào cũng nghĩ đến cái quan trọng của mình. Hình như mỗi cử chỉ của thầy ký trẻ tuổi đều có ảnh hưởng đến mọi người.

Khi có nạn kinh tế, chàng mất việc. Cái chán nản của Tân và của cha mẹ chàng lúc bấy giờ thực đến cực điểm. Cha chàng buồn rầu từ trần. Còn chàng cứ lang thang ở Hà Nội mấy tháng trời, sống cái đời vất vưởng của anh thất nghiệp. Chàng đã biết cái thất vọng của những lúc đợi chờ, cái khổ sở của những đêm không có chỗ trọ, vì trong lúc ấy ở nhà quê có mình bà mẹ trông nom ruộng nương không xuể, và giá thóc hơn, nên không có tiền gửi cho chàng.

Nhưng một hôm rét mướt, một ý nghĩ bỗng nảy ra trong trí, nếu ở đây không đủ sống, tại sao không trở về quê sống cái đời giản dị của người làm ruộng?

Thế là hôm sau, Tân xách khăn gói về. Rồi từ đấy chàng hoàn toàn là một người nhà quê dễ dãi. Mới đầu Tân cũng thấy nhiều sự thiếu thốn khổ sở. Nhưng dần dần chàng nghiệm ra rằng những cái thiếu thốn đó, không phải là những cái cần dùng cho cuộc đời, mà là những cái thừa. Sự cần dùng là ăn với mặc, chàng đã có đủ. Dần dần chàng mới thấy cái đời chàng sống trước ở tỉnh thành là một cuộc đời phức tạp và vô

vị, không có nghĩa lý gì. Chỉ việc có ăn ở theo mọi người, nghĩ ngợi theo mọi người, và đi tìm cái vui chốc lát trong những cuộc hành lạc để mua lấy cái chán nản về sau.

Tân tiếc hồi thủa nhỏ không sống ở thôn quê để được gần gũi với cảnh vật. Chàng thích sống bên cạnh những người nhà quê chất phác và mộc mạc. Bấy giờ chàng mới biết đến trời đất, đến thời tiết, đến sự thay đổi của mùa nọ sang mùa kia. Một cơn gió hay một cái mầm cỏ non, đối với chàng đều có ý nghĩa riêng.

Tân không dửng dưng như trước với những cái chung quanh mình. Tâm hồn chàng có liên lạc và rung động cùng với cảnh vật. Chàng có cái cảm giác rằng mình sống...

Buổi chiều, thửa ruộng của Tân đã gặt xong. Cả một cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ. Bọn thợ gặt đều thu xếp liềm hái để trở về. Trên con đường vào làng, các lực điền gánh những gánh lúa vàng nặng trĩu. Mặt trời đã xế phía bên kia đồi. Ở dưới thung lũng, sương mù lạnh trắng xóa lan ra lẫn với làn khói tỏa ở xung quanh các làng. Cỏ bên đường đi đã ướt. "Về phía xa, có ngọn lửa của ai đốt trên sườn rặng núi mờ ở chân trời. Tân với bọn thợ bước đều trở về nhà, ai nấy yên lặng không nói gì, như cùng kính trọng cái thời khắc của một ngày tàn. Trong cái thời khắc này, Tân như thấy cảnh vật đều có một tâm hồn, mà lớp sương mù kia là tâm hồn của đất màu, đã nuôi hạt thóc cần cho sự sống của loài người.

Khi vào đến con đường khuất khúc trong làng, trời nhá nhem tối. Qua hàng rào cây, Tân thấy lấp lánh đèn ở sân các nhà, tiếng néo đập lúa trên cối đá, tiếng hạt thóc bắn vào nia cót như mưa rào. Đâu đâu cũng thấy tiếng cười nói vui vẻ, cảnh đêm trong làng thôn quê vẫn yên lặng âm thầm thì chiều nay hoạt động vô cùng. Mùi lúa thơm vương lại trong các bụi cây hòa lẫn với mùi đầm ấm của phân cỏ, bốc lên khắp cả.

Về đến sân nhà, mọi người ăn xong lại bắt đầu làm việc. Đàn bà vừa đập lúa vừa hát, còn bọn thợ hái ngồi quây quần bên chiếc đèn con nói chuyện. Ai cũng cười đùa tự nhiên. Họ đã tận tâm làm việc suốt ngày. Những lượm lúa vàng sẫm đem đến cho họ cái vui của ngày được mùa, cái hình ảnh của sự no ấm trong đời.

Tân thấy mình cũng sung sướng như họ, chàng thấy tấm lòng mình rộng rãi ra, tâm hồn thân thiết, và yêu mến với cả mọi người.

Sau khi hẹn thưởng cho bọn thợ nồi cơm nếp mới, Tân bước ra ngõ, nhìn xuống dưới đồi. Trên trời, ngàn sao lấp lánh. Gió dưới ruộng đưa lên mùi rạ ướt và hơi sương lạnh. Cả một vùng đêm rộng rãi và bình tĩnh trên cánh đồng yên lặng.

Tân chợt thấy ở chân phía trời xa, cái khoảng ánh sáng mờ của tỉnh thành Hà Nội...

Chàng sung sướng nghĩ đến những ngày đầy đủ của mình ở chốn thôn quê này. Một cuộc đời mới đương chờ đợi chàng...

(Trích truyện ngắn *Những ngày mới*, Thạch Lam, Dẫn theo *Tuyển tập Thạch Lam*)

Gợi ý dàn ý

1. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Thạch Lam: nhà văn lãng mạn, nhưng các truyện giàu yếu tố hiện thực và thấm đượm tấm lòng nhân ái cùng niềm xót thương cho những con người nhỏ bé, bất hạnh.
- Giới thiệu chung về tác phẩm "Những ngày mới": Là một trong những truyện ngắn đặc sắc của Thạch Lam viết về lựa chọn của những người trí thức trẻ trước cách mạng tháng Tám.

b. Thân bài

2. 2. Thân bài:

2.1. Nêu ngắn gọn nội dung chính của truyện ngắn:

Truyện kể về Tân - một chàng trai trẻ, nhà không khá giả nhưng cũng thuộc dạng nhất nhì làng quê nghèo này. Từ bé Tân đã được gửi cho nhà chú trên Hà Nội, với ước mơ được tiếp xúc với những điều tân tiến và thành đạt hơn ở nơi thành thị tưởng rằng để có nhiều cơ hội nghề nghiệp sau này. Ước mơ của Tân cũng chính là ước mơ mà cha mẹ anh hằng mong. Nhưng rồi nước ta bị khủng hoảng kinh tế do vừa bước qua chiến tranh và mới vào giai đoạn đổi mới đất nước nên Tân bị mất việc, sống vất vưởng ở Hà Nội. Cha anh lo nghĩ nhiều nên mất, cuối cùng anh quyết định về quê sống một cuộc sống giản dị. Từ đây cuộc sống Tân sang một trang mới, tuy có khó khăn nhưng anh đã thích nghi được và thấy vô cùng hạnh phúc với cuộc sống này. Không chỉ có Tân mà những người nông dân xung quanh anh cũng như vậy, họ cũng bị lao đao vì tình hình đất nước thay đổi, cũng vẫn phải lao động khó khăn, vất vả. Nhưng trên hết ở cả Tân và những người nông dân ở làng quê thanh bình đó, chúng ta thấy họ vẫn luôn tươi vui, yêu thương lẫn nhau, hăng say lao động, biết trân trọng những gì mình có cũng như luôn hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn

2.2. Nêu chủ đề của truyện ngắn:

Qua truyện ngắn, nhà văn muốn phản ánh cách lựa chọn cuộc sống của những người trí thức trẻ trước Cách mạng tháng Tám: Khi cuộc sống chốn thành thị khó khăn, người trí thức trẻ đã quyết định lựa chọn cuộc sống thôn dã lam lũ, vất vả nhưng bình yên, ân tình, ân nghĩa. Đó là lựa chọn xa rời cuộc sống vật chất tầm thường với những bộn bề, lo toan để tìm về cuộc sống thôn quê bình dị, an lành trong tâm hồn, được gần gũi với cảnh vật và những con người thôn quê.

3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật

của tác phẩm:

Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật: Cách xây dựng nhân vật chủ yếu qua thế giới nội tâm.

- Tân là một trí thức, anh vốn xuất thân nơi làng quê nhưng được ăn học và làm việc chốn thị thành.

+ Khi kinh tế khó khăn anh đã quyết định rời thành thị về nông thôn

+ Anh không hề hối tiếc, ngược lại còn thấy cuộc sống trước đây vô vị nhàm tẻ; trong khi đó cuộc sống hiện tại lại vô cùng ý nghĩa (anh thấy được cái tình của người quê; anh được hưởng thụ những thú nhà quê ngon lành, hấp dẫn; anh phát hiện ra tâm hồn mình sâu lắng đầy năng lực giao cảm cùng thế giới tự nhiên thuần khiết; anh thấy cuộc sống quê bình dị, lam lũ mà mến thương vô cùng;…)

- Tác giả chủ yếu đi sâu vào thế giới nội tâm nhân vật. Chọn ngôi kể là ngôi thứ 3 nhưng lại đứng trên góc nhìn của Tân nên tác giả có sự thấu hiểu nhân vật sâu sắc, nắm bắt được cả những chuyển biến tế vi bên trong nhân vật.
- Nhân vật Tân đã giúp Thạch Lam thể hiện sâu sắc chủ đề của tác phẩm, đồng thời giúp người đọc thấu hiểu tấm lòng êm mát và sâu kín của ông: ông luôn mến yêu cuộc sống nơi làng quê.

**** Một số đặc điểm nghệ thuật khác của truyện ngắn:***

- Ngôn ngữ giản dị, giàu chất thơ.
- Kết hợp tự sự với yếu tố miêu tả và biểu cảm.

3. Kết bài:

- Truyện "Những ngày mới" của Thạch Lam gây ấn tượng với người đọc bởi cốt truyện giản dị, xoay quanh những cảm nhận về cuộc sống xung quanh của nhân vật chính; ngôn ngữ giàu chất thơ,...
- Tác phẩm mang lại cho độc giả những bài học quý giá về tình yêu quê hương và việc cân bằng giữa công việc và cuộc sống .

ĐỀ 10. Em hãy phân tích truyện Người mẹ và Thần Chết của An-đéc-xen.

NGƯỜI MẸ VÀ THẦN CHẾT

1. Bà mẹ chạy ra ngoài, hớt hải gọi con. Suốt mấy đêm ròng thức trông con ốm, bà vừa thiếp đi một lúc, Thần Chết đã bắt nó đi.

Thần Đêm Tối đóng giả một bà cụ mặc áo choàng đen, bảo bà:

- Thần Chết chạy nhanh hơn gió và chẳng bao giờ trả lại những người đã cướp đi đâu.

Bà mẹ khẩn khoản cầu xin Thần chỉ đường cho mình đuổi theo Thần Chết. Thần Đêm Tối chỉ đường cho bà.

2. Đến một ngã ba đường, bà mẹ không biết phải đi lối nào. Nơi đó có một bụi gai băng tuyết bám đầy. Bụi gai bảo:

- Tôi sẽ chỉ đường cho bà, nếu bà ủ ấm tôi.

Bà mẹ ôm ghì bụi gai vào lòng để sưởi ấm nó. Gai đâm vào da thịt bà, máu nhỏ xuống từng giọt đậm. Bụi gai đâm chồi, nảy lộc và nở hoa ngay giữa mùa đông buốt giá. Bụi gai chỉ đường cho bà.

3. Bà đến một hồ lớn. Không có một bóng thuyền. Nước hồ quá sâu. Nhưng bà nhất định vượt qua hồ để tìm con. Hồ bảo:

- Tôi sẽ giúp bà, nhưng bà phải cho tôi đôi mắt. Hãy khóc đi, cho đến khi đôi mắt rơi xuống!

Bà mẹ khóc, nước mắt tuôn rơi lã chã, đến nỗi đôi mắt theo dòng lệ xuống hồ, hóa thành hai hòn ngọc. Thế là bà được đưa đến nơi ở lạnh lẽo của Thần Chết.

4. Thấy bà, Thần Chết ngạc nhiên, hỏi:

- Làm sao ngươi có thể tìm đến tận nơi đây?

Bà mẹ trả lời:

- Vì tôi là mẹ. Hãy trả con cho tôi!

(Theo An-đéc-xen)

** Chú thích:*

- H.C. Andersen (1805-1875) là nhà văn người Đan Mạch chuyên viết truyện cổ tích cho thiếu nhi.

- Ông là nhà văn vĩ đại của Đan Mạch thế kỉ XIX, là danh nhân văn hóa thế giới.

- Nhiều truyện ông biên soạn lại từ truyện cổ tích, nhưng cũng có những truyện do ông hoàn toàn sáng tạo ra.

- Tác phẩm chính: Cô bé bán diêm, Bầy chim thiên nga, Nàng tiên cá, Bộ quần áo mới của hoàng đế, Nàng công chúa và hạt đậu,...

- Truyện của ông nhẹ nhàng, toát lên lòng yêu thương con người, đượm màu sắc hư ảo và thơ mộng, thể hiện niềm tin vào sự thắng lợi cuối cùng của cái tốt đẹp trên thế gian.

- Câu chuyện "Người mẹ và Thần Chết" được lược dịch từ truyện "The story of a mother" của nhà văn Đan Mạch Andersen, được dịch giả Nguyễn Văn Hải – Vũ Minh Toàn dịch, in trong bộ "Truyện cổ An-đéc-xen" tập 2, NXB Đà Nẵng – 1986.

Hướng dẫn dàn ý

Mở bài	**Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nếu cảm nghĩ chung của em về truyện.** H.C. Andersen (1805-1875) là nhà văn người Đan Mạch chuyên viết truyện cổ tích cho thiếu nhi. Ông là nhà văn vĩ đại của Đan Mạch thế kỉ XIX, là danh nhân văn hóa thế giới. Nhiều truyện ông biên soạn lại từ truyện cổ tích, nhưng

	cũng có những truyện do ông hoàn toàn sáng tạo ra. Câu chuyện "Người mẹ và Thần Chết" được lược dịch từ truyện "The story of a mother" của nhà văn Đan Mạch Andersen, được dịch giả Nguyễn Văn Hải – Vũ Minh Toàn dịch, in trong bộ "Truyện cổ An-đéc-xen" tập 2, NXB Đà Nẵng – 1986. Câu chuyện "Người mẹ và Thần Chết" được lược dịch từ truyện "The story of a mother" của nhà văn Đan Mạch Andersen, được dịch giả Nguyễn Văn Hải – Vũ Minh Toàn dịch, in trong bộ "Truyện cổ An-đéc-xen" tập 2, NXB Đà Nẵng – 1986. Truyện đã ngợi ca sức mạnh của tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.
Thân bài	Tập trung chia sẻ cảm nghĩ mà em ấn tượng về nội dung và nghệ thuật của truyện - Nội dung: **** Luận điểm 1.* Người mẹ và Thần Chết trước hết được thể hiện ở phương diện nội dung**. +Truyện xoay quanh hành trình tìm con của người mẹ khi đứa con bé bỏng bị Thần Chết bắt đi. Trải qua biết bao khó khăn gian khổ cùng những đớn đau người mẹ đã được đến chỗ ở của Thần Chết để tìm con.Thông qua hành trình tìm con của người mẹ tác giả đã ngợi ca sức mạnh của tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt. a. Tình huống truyện - Không gian: Mênh mông, rộng lớn, chìm ngập trong bóng tối - Thời gian: nối tiếp từ ngày này qua ngày khác, suốt mấy ngày đêm - Tình huống: Đứa con bị ốm, mẹ vừa thiếp đi vì mệt đã bị Thần Chết cướp mất con, vì vậy bà vội vã đi tìm => Tình huống truyện hấp dẫn, lôi cuốn người đọc và gợi nhiều trăn trở, suy tư. -> Chỉ với những chi tiết rất ngắn gọn, đơn giản nhưng câu chuyện đã mở ra tình tiết gay cấn, hấp dẫn, tràn đầy bí ẩn thu hút người đọc. b. Hành trình tìm con của người mẹ * Thử thách thứ nhất: Người mẹ phải ôm ghì bụi gai vào lòng để sưởi ấm nó Chi tiết: + Ôm lấy cây gai: Mẹ sẵn sàng chấp nhận đau đớn để tìm thấy con. + Máu người mẹ rơi xuống khiến cây gai đơm hoa, mọc lá: tình mẫu tử cảm hoá được vạn vật, hồi sinh mọi thứ khô cằn, héo úa trong cuộc sống. * Thử thách thứ hai: Bà mẹ khóc đến khi đôi mắt rơi xuống

	+ Mẹ đánh đổi đôi mắt hoá thành hai viên ngọc: hi sinh hết lòng vì con, tình mẹ cao quý, thiêng liêng. Với mẹ con chính là ánh sáng lung linh nhất mà mẹ có được ở cuộc đời này. + Hình ảnh: Bụi cây gai đầy tuyết, hồ sâu: Chỉ những khó khăn, trắc trở trên con đường đi tìm con, qua đó ẩn dụ cho những hi sinh, vất vả của những người mẹ trong đời phải gánh chịu. * Thử thách thứ ba: Bà mẹ đến nơi ở của Thần Chết. + Ngay cả Thần Chết lạnh lẽo cũng không làm bà mảy may run sợ. + Bà mẹ đã dứt khoát yêu cầu Thần Chết trả lại đứa con bé bỏng cho mình. + Tình yêu con là động lực thôi thúc bà hành động. + Cuộc sống của bà chỉ có ý nghĩa khi bà tìm thấy con, đòi được con. -> Khái quát:Từ những chi tiết trên ta hiểu được tình yêu con vô bờ bến của người mẹ. Vì con, mẹ có thể hi sinh cả cuộc sống của mình. Qua đó truyện ca ngợi sự hi sinh vĩ đại của những người mẹ trong cuộc đời này. ***Luận điểm 2***: Phương diện nghệ thuật: - Truyện được kể ở ngôi thứ ba… - Cốt truyện đơn giản, hấp dẫn… - Tình huống truyện hấp dẫn lôi cuốn người đọc… - Nghệ thuật miêu tả nhân vật người mẹ thông qua cử chỉ hành động…
Kết bài	- Khẳng định lại giá trị của truyện. - Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người.

ĐỀ 11 . Viết bài văn phân tích truyện ngắn Bố tôi của Nguyễn Ngọc Thuần.

BỐ TÔI

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi.

Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần. Ông rẽ vào bưu điện để nhận những lá thư tôi gửi. Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư. Ông ngồi trầm ngâm một lúc, khẽ mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: "Con mình vừa gửi thư về". Mẹ tôi hỏi: "Thư đâu?". Ông trao thư cho bà. Bà lại cẩn thận mở nó ra, khen: "Ôi, con mình viết chữ đẹp quá! Những chữ tròn, thật tròn, những cái móc thật bén. Chỉ tiếc là không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?" Ông nói: "Nó là con tôi, nó viết gì tôi biết cả.". Rồi ông lấy lại thư, xếp vào trong tủ cùng những lá thư trước,

những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm mặt rồi cất vào, không thiếu một lả, ngay cả những lá thư đầu tiên nét chữ còn non nớt.

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học. Một ngày ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần, in trong "Bồi dưỡng học sinh vào lớp 6 môn Tiếng Việt" – Nxb Giáo dục Việt Nam, 2012.)

Mở bài	Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu ý kiến chung của người viết. - Trong cuộc đời mỗi người, tình cảm gia đình luôn là điểm tựa tinh thần thiêng liêng nâng bước chân con người suốt chặng đường dài, là hành trang quý giá neo đậu trong tâm hồn mỗi người. - Truyện ngắn Bố tôi của Nguyễn Ngọc Thuần đã xây dựng thành công hình ảnh người bố – một người đàn ông miền núi chất phác, hiền hậu, hết lòng yêu thương con, trân trọng tình cảm gia đình. Truyện ngắn gọn nhưng đã để lại cho người đọc những ấn tượng khó quên.
Thân bài	- Nội dung: Tập trung nêu nội dung, chủ đề và phân tích tác dụng của 6,0 một số nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện ngắn. Khái quát về tác phẩm: + Xuất xứ của truyện: Truyện Bố tôi in trong Tuyển tập truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi – Nxb Giáo dục Việt Nam. + Thể loại của truyện: truyện ngắn hiện đại. **Nêu nội dung, chủ đề:** Truyện kể về người bố của nhân vật "tôi". Ông ở vùng đồi núi hiểm trở, người con học ở dưới đồng bằng xa nhà. Ông dành cho con những tình yêu thương sâu sắc và luôn dõi theo con từng ngày. Mỗi khi nhận được thư của con gửi về, ông cảm thấy vô cùng hạnh phúc và luôn trân trọng những bức thư ấy vì theo ông nghĩ con viết thư về được là vẫn mạnh khỏe. Ngày con bước chân vào giảng đường đại học cũng là lúc người bố ra đi mãi mãi, đó là ngày khai trường đầu tiên mà nhân vật "tôi" không có bố đi cùng. Nhưng nhân vật "tôi" tin rằng bố sẽ theo mình suốt hành trình cuộc đời phía trước. Truyện ca ngợi tình yêu thương sâu nặng của người bố dành cho gia đình, con cái và tấm lòng biết ơn sâu nặng của người con dành cho người bố kính yêu. Đồng thời, truyện cũng gửi gắm lời nhắc nhở những người con phải biết thương yêu, kính trọng và biết ơn và sống hiếu thảo với bố mẹ của mình.

	- Làm rõ nội dung, chủ đề: Chủ đề của truyện được mở ra bằng tình huống rất gần gũi, đời thường nhưng lại xúc động bởi sự xa cách của hai bố con trong niềm thương nhớ khôn nguôi: "Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi". Cách vào đề ngắn gọn mà hấp dẫn, lôi cuốn người đọc dõi theo hành trình của hai bố con trong cuộc đời. + Chủ đề của truyện thể hiện ở hình ảnh người bố hiện ra thật giản dị, đời thường nhưng gây ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc: . Hình ảnh người bố nghèo, tần tảo, vất vả, một nắng hai sương làm nương rẫy ở trên vùng núi cao và không có điều kiện để đi học. "Còn bố tôi, từ một vùng núi cao xa xôi", "đi chân đất xuống núi"; "chỉ tiếc là không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm". Cuộc đời người bố vất vả, lam lũ như bao người nông dân vùng rừng núi xa xôi. - Một người bố luôn quan tâm, dõi theo con: Cuối mỗi tuần, bao giờ ông cũng "mặc chiếc áo phẳng phiu nhất", đi chân đất xuống núi, rẽ vào bưu điện để nhận lá thư tôi gửi,... Hành động lặp lại thường xuyên theo chu kì ấy đã khắc hoạ chân thực nỗi nhớ mong con da diết của người bố. Chủ đề của truyện còn thể hiện ở nhân vật người bố tinh tế, thấu hiểu được những tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của con mình: "Nó là con tôi, nó viết gì tôi biết cả",... Mỗi bức thư con gửi về, bố mẹ nhân vật "tôi" đều không thể đọc được, có lẽ cuộc đời cha mẹ của nhân vật "tôi" trước đây quá nghèo nên đã không được đi học. Nhưng họ luôn theo dõi từng bước đi của con nên họ hiểu rằng con vẫn mạnh khoẻ, bình an và học tập tốt. Đối với người dân ở vùng núi xa xôi, việc nuôi con học đại học là một điều không hề dễ dàng, vì vậy người con đang học đại học chính là đang thực hiện ước mơ của chính họ, tin vào tương lai có cuộc sống tốt đẹp hơn. Bố mẹ cảm nhận được tình yêu thương, sự quan tâm, nỗi nhớ nhà của con thể hiện qua việc gửi thư về nhà mỗi tuần và hạnh phúc trong tình cảm ấy. Lời nói mộc mạc, chân chất của người bố thể hiện tâm hồn nhân hậu, thuần phác, tinh tế và sâu sắc. Đọc truyện Bố tôi người đọc còn hiểu được người bố rất trân trọng, nâng niu tất cả những gì thuộc về con. Nhận được thư con, ông "lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra". Từng hành động của người bố ấy rất cẩn trọng: "Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư". Sự xúc động khiến ông "trầm ngâm" rồi "khẽ mỉm cười" thật hạnh phúc. Những hành động giản đơn ấy ẩn chứa tình yêu thương con vô bờ bến, niềm tin yêu tuyệt đối với con

	mình. "Rồi ông lấy lại lá thư, xếp vào trong tủ cùng những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm vào mặt rồi cất đi, không thiếu một lá, ngay cả những lá thư đầu tiên nét chữ còn non nớt". Những hành động ấy còn thể hiện được sự nâng niu, trân trọng những lá thư của con và sâu thẳm hơn chính là tình thương yêu, quý mến của người bố dành cho con. => Người bố luôn dành cho con tình thương yêu sâu nặng, luôn dõi theo từng bước đi của con thể hiện qua sự nâng niu, trân trọng và gìn giữ những lá thư của con như một vật báu. + Một khía cạnh khác thể hiện chủ đề của truyện là tình yêu thương, sự kính trọng và biết ơn sâu sắc của người con dành cho bố: Khi học xa nhà, con ở dưới đồng bằng, bố ở vùng núi hiểm trở, người con rất nhớ thương bố. Mỗi lời kể của người con đều có sắc thái xúc động rưng rưng. Bố chính là điểm tựa vững chắc, luôn đứng sau che chở, động viên tinh thần cho con, vì vậy chắc chắn người con sẽ rất tự hào, kính trọng và yêu quý bố mình bởi luôn có bố yêu thương và ở bên cạnh mỗi lần khai trường. . Và dù bố đã mất nhưng người con vẫn luôn cảm thấy có bố bên cạnh, suốt cả hành trình cuộc đời là bởi vì tình yêu thương, sự quan tâm, hình bóng của người bố vẫn in sâu trong ký ức của con, mãi mãi không bao giờ phai nhòa. => Đó là một người con hiếu thảo, thấu hiểu tấm lòng của cha mẹ và luôn sống xứng đáng với tình cảm thiêng liêng ấy. + Chủ đề của truyện còn gửi gắm những bài học được gợi lên từ câu chuyện: Tình cảm cha con là thiêng liêng và quý giá vì đây là tình cảm làm cơ sở cội nguồn cho tình yêu quê hương, đất nước. Chúng ta cần yêu thương, trân trọng, kính yêu bố mẹ của mình vì tình cảm bố me dành cho chúng ta là vô cùng lớn lao, cao cả. **- Phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện.** + Kết hợp khéo léo các phương thức kể, tả, biểu cảm khiến câu chuyện hấp dẫn, lôi cuốn. + Cốt truyện ngắn gọn, tình huống truyện đơn giản, nhân vật người bố được đặt trong những tình huống rất đời thường để bộc lộ tính cách, phẩm chất. + Mạch truyện đi theo trình tự thời gian, có đan xen cả hồi tưởng và đọng kết bằng những suy ngẫm sâu sắc trong hiện tại của nhân vật "tôi" khiến câu chuyện vừa xúc động vừa có chiều sâu. + Nghệ thuật xây dựng nhân vật: nhân vật được xây dựng chủ yếu thể hiện qua ngoại hình, hành động, lời nói; ngôn ngữ của nhân vật.

	+ Ngôn ngữ kể chuyện mộc mạc, bình dị, lôi cuốn. => Truyện Bố tôi chỉ là tình huống và những sự việc hết sức đời thường nhưng đã đem đến cho người đọc sự xúc động về tình phụ tử thiêng liêng, cao quý. Đọc xong truyện, ai cũng cảm thấy như mình còn có lỗi với bố mình về một điều gì đó và tự thầm hứa với bản thân phải biết thương yêu, trân trọng và sống hiếu thảo với bố mình. Và em cũng vậy!
Kết bài	- Khẳng định lại giá trị của truyện. - Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người.

Đề số 12: Phân tích chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện ngắn "Hai đứa trẻ" (Thạch Lam)

Văn bản truyện: *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam)

Tiếng trống thu không trên cái chợ của huyện nhỏ; từng tiếng một vang xa để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị: Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.

- Em thắp đèn lên chị Liên nhé?

Nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời:

- Hẵng thong thả một lát nữa cũng được. Em ra ngồi đây với chị kẻo muỗi.

An bỏ bao diêm xuống bàn cùng chị ra ngoài chõng ngồi; chiếc chõng nan lún xuống và kêu cót két.

- Cái chõng này sắp gãy rồi chị nhỉ?

- Ừ để rồi chị bảo mẹ mua cái khác thay vào.

Hai chị em gượng nhẹ ngồi yên nhìn ra phố. Các nhà đã lên đèn cả rồi, đèn treo trong nhà bác phở Mỹ, đèn Hoa Kì leo lét trong nhà ông Cửu, và đèn dây sáng xanh trong hiệu khách... Những nguồn ánh sáng đều chiếu ra ngoài phố khiến cát lấp lánh từng chỗ và đường mấp mô thêm vì những hòn đá nhỏ một bên sáng một bên tối.

Chợ họp giữa phố vãn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và bã mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hóa, đòn gánh đã xỏ sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa.

Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhạnh thanh nứa, thanh tre, hay bất cứ cái gì có thể dùng được của các người bán hàng để lại, Liên trông thấy động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó.

Trời nhá nhem tối, bây giờ chị em Liên mới thấy thằng cu bé xách điếu đóm và khiêng hai cái ghế trên lưng ở trong ngõ đi ra; chị Tí, mẹ nó, theo sau, đội cái chõng trên đầu và tay mang không biết bao nhiêu là đồ đạc: tất cả cái cửa hàng của chị.

- Sao hôm nay chị dọn hàng muộn thế?

Chị Tí để chõng xuống đất, bày biện các bát uống nước mãi rồi mới chép miệng trả lời Liên:

- Ối chao, sớm với muộn mà có ăn thua gì.

[...] Chị Tí chả kiếm được bao nhiêu, nhưng chiều nào chị cũng dọn hàng, từ chập tối cho đến đêm.

Ngày nào, cứ chập tối, mẹ Liên tạt ra thăm hàng một lần, và bà dặn hễ cứ trống thu không là phải đóng cửa hàng lại. Thế mà Liên mải ngồi nhìn phố quên mất! Bây giờ Liên vội vàng vào thắp đèn, xếp những quả sơn đen lại, trong lúc An đi tìm then để cài cửa cho chắc chắn. Cái cửa hàng hai chị em trông coi - là một cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu, mẹ Liên dọn ngay từ khi cả nhà bỏ Hà Nội về quê ở, vì thầy Liên mất việc. Một gian hàng bé thuê lại của bà lão móm ngăn ra bằng một tấm phên nứa dán giấy nhật trình. Mẹ Liên giao cho Liên trông coi - bà còn bận làm hàng xáo - và buổi tối thì hai chị em cùng ngủ đây để trông hàng.

Liên đếm lại những phong thuốc lào, xếp vào hòm các bánh xà phòng còn lại, vừa lẩm nhẩm tính tiền hàng. Hôm nay ngày phiên mà bán cũng chẳng ăn thua gì.

- Có phải buổi trưa em bán cho bà Lực hai bánh xà phòng không?

An ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Vâng, bà ta mua hai bánh, còn cụ Chi lấy chịu nửa bánh nữa.

Liên với cái bàn tính để cộng số tiền. Nhưng trong hàng nóng và muỗi quá, chị ngần ngại rồi xếp hết cả tiền vào tráp không tính nữa:

- Thôi, để mai tính một thể.

An nhìn chị, chỉ đợi lúc ấy. Hai chị em cùng vội muốn đóng cửa hàng để lại ra ngoài kia, ngồi trên chõng ngắm nhìn phong cảnh ngoài phố. [...]

- A, cô bé làm gì thế?

Nghe câu nói tiếp theo một tiếng cười khanh khách, chị em Liên không cần ngoảnh mặt ra cũng biết là ai đã vào hàng. Đó là cụ Thi, một bà già hơi điên, vẫn mua rượu ở hàng Liên. Liên đã biết tính bà, chị lẳng lặng rót một cút rượu ti đầy đưa cho cụ; chị

không dám nhìn mặt cụ, và trong lòng hơi run sợ, chị mong cho cụ chóng đi. Cụ cầm cút rượu soi lên rồi cười giòn giã nói:

- A, em Liên thảo nhỉ. Hôm nay lại rót đầy cho chị đây.

Cụ ngửa cổ ra đằng sau, uống một hơi cạn sạch, rồi vừa chép miệng vừa lần ruột tượng trả tiền - Cụ để ba đồng xu vào tay Liên, xoa đầu chị một cái rồi lảo đảo bước ra ngoài. Hai chị em Liên đứng sững nhìn theo cụ đi lần vào bóng tối, tiếng cười khanh khách nhỏ dần về phía làng.

***

Trời đã bắt đầu đêm, một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát. Đường phố và các ngõ con dần dần chứa đầy bóng tối. Các nhà đã đóng im ỉm, trừ một vài cửa hàng còn thức, nhưng cửa chỉ để hé ra một khe ánh sáng. Trẻ con tụ họp nhau ở thềm hè, tiếng cười nói vui vẻ, khiến An thèm muốn nhập bọn với chúng để nô đùa, nhưng sợ trái lời mẹ dặn phải coi hàng, nên hai chị em đành ngồi yên trên chõng, đưa mắt theo dơi những bóng người về muộn, từ từ đi trong đêm. [...] An trỏ tay bảo chị:

- Kìa, hàng phở của bác Siêu đã đến kia rồi.

Tiếng đòn gánh kĩu kịt nghe rơ rệt, khói theo gió tạt lại chỗ hai chị em: bác Siêu đã tới gần, đặt gánh phở xuống đường. Bác cúi xuống, nhóm lại lửa, thổi vào cái nứa con. Bóng bác mênh mang ngả xuống đất một vùng và kéo dài đến tận hàng rào hai bên ngơ. An là Liên ngửi thấy mùi phở thơm, nhưng ở cái huyện nhỏ này, quà bác Siêu bán là một thứ quà xa xỉ, nhiều tiền, hai chị em không bao giờ mua được. Liên nhớ lại khi ở Hà Nội chỉ được hưởng những thức quà ngon, lạ - bấy giờ mẹ Liên nhiều tiền - được đi chơi bờ hồ uống những cốc nước lạnh xanh đỏ. Ngoài ra, kỷ niệm nhớ lại không rõ rệt, chỉ là một vùng sáng rực và lấp lánh. Hà Nội nhiều đèn quá! Từ khi nhà Liên dọn về đây, từ khi có cái cửa hàng này, đêm nào Liên và em cũng phải ngồi trên chiếc chõng tre dưới gốc bàng với cái tối của quang cảnh phố chung quanh.

Đêm tối đối với Liên quen lắm, chị không sợ nó nữa. Tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngơ vào làng lại sẫm đen hơn nữa. Giờ chỉ còn ngọn đèn con của chị Tí, và cái bếp lửa của bác Siêu chiếu sáng một vùng đất cát; trong cửa hàng, ngọn đèn của Liên, ngọn đèn vặn nhỏ, thưa thớt từng hột sáng lọt qua phên nứa. Tất cả phố xá trong huyện bây giờ thu nhỏ lại nơi hàng nước của chị Tí. Thêm được một gia đình bác xẩm ngồi trên manh chiếu, cái thau sắt trắng để trước mặt, nhưng bác chưa hát vì chưa có khách nghe.[...]. Chừng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hằng ngày của họ.

***

An và Liên đã buồn ngủ ríu cả mắt. Tuy vậy hai chị em vẫn cố gượng để thức khuya chút nữa, trước khi vào hàng đóng cửa đi ngủ. Mẹ vẫn dặn phải thức đến khi tàu xuống

- đường sắt đi ngang qua ngay trước mặt phố - để bán hàng, may ra còn có một vài người mua. Nhưng cũng như mọi đêm, Liên không trông mong còn ai đến mua nữa. Với lại đêm họ chỉ mua bao diêm hay gói thuốc là cùng. Liên và em cố thức là vì cớ khác, vì muốn được nhìn chuyến tàu. Chín giờ có chuyến tàu ở Hà Nội đi qua huyện. Đó là sự hoạt động cuối cùng của đêm khuya.

An đã nằm xuống gối đầu lên đùi chị, mí mắt sắp sửa rơi xuống, còn dặn với:

- Tàu đến chị đánh thức em dậy nhé.

- Ừ, em cứ ngủ đi.

Liên khẽ quạt cho An, vuốt lại mái tóc tơ. Đầu em bé nặng dần trên người Liên; chị ngồi yên không động đậy.[...].

Bác Siêu nghển cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trơi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

An nhỏm dậy, lấy tay dụi mắt cho tỉnh hẳn. Hai chị em nghe thấy tiếng dồn dập, tiếng xe rít mạnh vào ghi. Một làn khói bừng sáng trắng lên đằng xa, tiếp đến tiếng hành khách ồn ào khe khẽ. Mấy năm nay buôn bán kém nên người lên xuống ít, có khi hai chị em đợi chờ chẳng thấy ai. Trước kia, ở sân ga, có mấy hàng cơm mở đón khách, đèn sáng cho đến nửa đêm. Nhưng bây giờ họ đóng cửa cả rồi, cũng im lặng tối đen như ngoài phố.

Hai chị em chờ không lâu. Tiếng còi đã rít lên, và tàu rầm rộ đi tới. Liên dắt em đứng dậy để nhìn đoàn xe vụt qua, các toa đèn sáng trưng, chiếu ánh cả xuống đường. Liên chỉ thoáng trông thấy những toa hạng trên sang trọng lố nhố những người, đồng và kền lấp lánh, và các cửa kính sáng. Rồi chiếc tàu đi vào đêm tối, để lại những đốm than đỏ bay tung trên đường sắt. Hai chị em còn nhìn theo cái chấm đỏ của chiếc đèn xanh trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre.

- Tàu hôm nay không đông nhỉ, chị nhỉ.

Liên cầm tay em không đáp. Chuyến tàu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình khư kém sáng hơn. Nhưng họ ở Hà Nội về! Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn đối với Liên, khác hẳn cái vầng sáng ngọn đèn của chị Tí và ánh lửa của bác Siêu. Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng ruộng mênh mang và yên lặng.

- Thôi đi ngủ đi chị.

Liên vỗ vai em ngồi xuống chõng. An cũng ngồi xuống và ngả đầu vào vai Liên. Tiếng vang động của xe hỏa đã nhỏ dần, và mất dần trong bóng tối, lắng tai cũng không nghe thấy nữa. Sao trên trời vẫn lấp lánh. Cả phố huyện bây giờ mới thật là hết náo động, chỉ còn đêm khuya, tiếng trống cầm canh và tiếng chó cắn. Từ phía ga, bóng đêm lồng với bóng người đi về; chị Tí đương sửa soạn đồ đạc và bác Siêu đã gánh hàng đi vào trong làng, còn vợ chồng bác xẩm ngủ gục trên manh chiếu tự bao giờ.

Liên quay lại nhìn em thấy An cũng đã ngủ say, tay nắm chặt tà áo chị và đầu vẫn dựa vào vai. [...]. Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi không biết như chiếc đèn con của chị Tí chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ. Nhưng Liên không nghĩ được lâu; mắt chị nặng dần, rồi sau Liên ngập vào giấc ngủ yên tĩnh, cũng yên tĩnh như đêm ở trong phố, tịch mịch và đầy bóng tối.

(Theo *Tuyển tập Thạch Lam*, NXB Văn học, Hà Nội, 1988)

Chú thích:

[1] *Trống thu không*: Ở kinh thành hoặc tỉnh thành ngày xưa, đến gần tối có quân lính đi tuần tra, nếu không thấy có điều gì bất thường thì báo (thường bằng tiếng trống) để đóng cửa thành, gọi là *thu không*, ý là trong thành an toàn, không có gì đáng lo ngại (nghĩa trong bài: hồi trống báo trời sắp tối.

[2] *Quả thuốc sơn đen*: (*quả*: đồ để đựng thường được làm bằng gỗ hoặc đan bằng tre, hình hộp tròn, bên trong chia thành nhiều ngăn, có nắp đậy, sơn màu đen, nâu hoặc đỏ): quả đựng thuốc lào, sơn màu đen.

Gợi ý dàn ý

1. Mở bài

- Giới thiệu khái quát về Thạch Lam: nhà văn lãng mạn, nhưng các truyện giàu yếu tố hiện thực và thấm đượm tấm lòng nhân ái cùng niềm xót thương cho những con người nhỏ bé, bất hạnh.
- Giới thiệu chung về tác phẩm "Hai đứa trẻ": Là một trong những truyện ngắn đặc sắc của Thạch Lam viết về những kiếp người nhỏ nhoi trong xã hội cũ trước Cách mạng, từ đó bày tỏ tấm lòng nhân đạo sâu sắc của nhà văn.

2. Thân bài:

2.1. Nêu ngắn gọn nội dung chính của truyện ngắn

Truyện kể về cuộc sống ở một phố huyện nghèo trước cách mạng từ buổi chiều tàn đến đêm khuya khi chuyến tàu cuối cùng trong ngày đi qua. Xoay quanh không gian phố huyện tăm tối với những nguồn ánh sáng nhỏ nhoi, leo lét, dần dần lần lượt những kiếp người tàn xuất hiện: từ những đứa trẻ nơi xóm chợ, cho đến mẹ con chị Tý, cụ Thi điên, bác phở Siêu, vợ chồng bác xẩm và chị em Liên, An. Mỗi nhân vật một công việc, một số phận nhưng đều chung nhau ở cánh sống nhàm chán, quẩn quanh, đơn

điệu không lối thoát. Tất cả những người dân trong phố huyện mỗi ngày đều chờ đợi chuyến tàu đêm đi qua – đó là hoạt động sống cuối cùng trong ngày.

2.2. Nêu chủ đề của truyện ngắn

- Phản ánh cuộc sống tù túng, bế tắc, quẩn quanh, tăm tối của người dân trước cách mạng tháng Tám: Cuộc sống quẩn quanh, bế tắc của những kiếp người nghèo khổ như chị em Liên và An, của mẹ con chị Tí, của bác phở Siêu, của bà cụ Thi điên,...nơi phố huyện buồn tẻ. Cuộc sống của họ quanh đi quẩn lại cũng chỉ có bằng ấy con người, bằng ấy câu chuyện. Bóng tối bao trùm lên tất cả khiến cho chính họ cũng không biết cuộc sống, ánh sáng của họ đang ở đâu.
- Thể hiện một cách nhẹ nhàng mà thấm thía tấm lòng xót thương của nhà văn đối với những số phận, những cá nhân có cuộc sống cơ cực quẩn quanh, tăm tối ở phố huyện nghèo những ngày trước Cách mạng.
- Từ sự đồng cảm ấy, Thạch Lam bộc lộ sự trân trọng những ước mơ vươn ra ánh sáng, ước vọng đổi đời mơ hồ trong họ qua hành động đợi chuyến tàu đêm. Họ chờ đợi một ánh sáng rực rỡ, ánh sáng trưng của con tàu từ Hà Nội chứ không phải là thứ ánh sáng le lói, nhạt nhòa nơi phố huyện này.

2.3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm

****Các đặc sắc nghệ thuật:***

- Thuộc dòng văn học lãng mạn, truyện không có cốt truyện mà chỉ là xoay quanh những cảm xúc mơ hồ, mong manh của nhân vật. Chính vì thế, truyện cứ nhẹ nhàng, không có diễn biến, không có cao trào nhưng lại lôi cuốn người đọc.
- Điểm nhìn trần thuật được đặt vào nhân vật Liên - một cô bé mới lớn, giàu lòng trắc ẩn và rất tinh tế. Việc đặt điểm nhìn trần thuật vào nhân vật ấy khiến cho tác giả có thể đi sâu khai thác tâm trạng và cảm xúc, sự biến đổi tinh tế trong suy nghĩ của nhân vật.
- Xây dựng thành công sự đối lập giữa ánh sáng và bóng tối: số phận, sự quẩn quanh bế tắc của những kiếp người nơi phố huyện và khao khát có được một cuộc sống hạnh phúc hơn trong tương lai.
- Ngôn ngữ nhẹ nhàng, giàu chất thơ, tinh tế, mang đậm phong cách của Thạch Lam.
- Cốt truyện đơn giản, nổi bật những dòng tâm trạng chảy trôi, những cảm xúc, cảm giác mong manh mơ hồ trong tâm hồn nhân vật.
- Bút pháp tương phản đối lập.
- Miêu tả sinh động những biến đổi tinh tế của cảnh vật và tâm trạng con người.
- Ngôn ngữ, hình ảnh giàu ý nghĩa tượng trưng.
- Giọng điệu thủ thỉ thấm đượm chất thơ, chất trữ tình sâu lắng.

****Tập trung phân tích kỹ lưỡng những nghệ thuật tiêu biểu:***

- Phân tích nghệ thuật miêu tả tâm lí:

Truyện "Hai đứa trẻ" là truyện không có cốt truyện. Truyện kết cấu theo dòng tâm trạng của nhân vật Liên. Liên là một cô gái mới lớn luôn mang trong mình một tâm hồn nhạy cảm trước cảnh vật xung quanh và những con người nghèo khó. Trong truyện, tác giả đi sâu vào khai thác thế giới nội tâm nhân vật, được thể hiện rõ nét qua diễn biến tâm trạng của Liên ở nhiều giai đoạn, từ lúc ngắm cảnh chiều tàn cho đến đêm tối và khi chuyến tàu đêm đi qua.

+ Đó là tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của Liên khi ngắm cảnh chiều tà và ngày tàn buông xuống. Với một cô gái trẻ đầy suy tư những đường nét, âm thanh và màu sắc của chiều xuống càng khiến cho tâm trạng cô thêm lâng lâng khó tả. Cô thấy "lòng buồn man mác trước thời khắc của ngày tàn", cảm nhận được mùi riêng của đất quê hương, thấy động lòng thương đối với những đứa trẻ nhặt rác nơi xóm chợ... Liên xót thương mẹ con chị Tí: ngày mò cua bắt tép, tối dọn cái hàng nước chè tươi chả kiếm được bao nhiêu.

+ Nỗi buồn của Liên không chỉ dừng lại ở đó mà còn nhân lên gấp bội lần khi bóng đen bao phủ không gian trong đêm tối bao la, đặc quánh. Liên thu vào trong tầm mắt của mình tất cả cảnh vật nơi đây để rồi cô nhận ra những đốm sáng leo lét, yếu ớt không những không làm cho bầu trời thêm sáng mà càng trở nên tăm tối hơn cũng giống như những kiếp người sống lay lắt của cư dân nơi phố huyện.

+ Tâm trạng của Liên được thay đổi trở nên tươi mới hơn khi đoàn tàu đến. Đoàn tàu mang một thế giới khác, một trạng thái cảm xúc khác cho chị em Liên và những cư dân phố huyện. Liên và An đợi tàu trong tâm trạng háo hức, chờ đợi mòn mỏi đêm nào cũng để ngắm nhìn đoàn tàu đi qua rồi mới ngủ. Liên cũng như bao người dân vui mừng và hạnh phúc, hi vọng cũng đưa cô mơ về một Hà Nội xa xăm, hồi tưởng lại quá khứ tươi đẹp khi gia đình cô còn dư giả ở thị thành nhộn nhịp. Chuyến tàu cho cô và những con người nơi đây một ước mơ, một niềm vui, một khát vọng ở tương lai tốt đẹp hơn.

=> Như vậy, diễn biến tâm trạng nhân vật Liên được nhà văn đi sâu lột tả, khám phá thật sâu sắc tỉ mỉ qua từng thời điểm khi buồn man mác, khi ngậm ngùi chua xót, khi háo hức mong chờ, khi hạnh phúc và hy vọng. Thạch Lam tả nội tâm nhân vật tài tình, nhuần nhị, tinh tế với văn phong lãng mạn, giàu chất thơ những câu văn mềm mại, êm dịu mà không thoát li hiện thực.

- Thủ pháp tương phản đối lập:

+ Tương phản giữa bóng tối và ánh sáng: Bóng tối là gam màu chủ yếu trong truyện ngắn. Bóng tối dày đặc mênh mang khắp một vùng còn ánh sáng thì mờ nhạt, nhỏ nhoi, leo lét không đủ để xua đi bóng tối: "*Đường phố và các ngõ chứa đầy bóng tối",*

" Tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vài làng lại càng sậm đen hơn nữa. Đêm ở phố huyện tĩnh mịch và đầy bóng tối". Ánh sáng của các cửa hiệu chỉ là những khe sáng, lọt ra ngoài, hắt xuống mặt đường gồ ghề khiến mặt đất dường như nhấp nhô hơn vì những hòn đá nhỏ vẫn còn một bên sáng một bên tối. Ánh đèn của bác phở Siêu chỉ là những chấm nhỏ và vàng lơ lửng đi trong đêm tối. Ánh sáng ngọn đèn của chị em Liên thưa thớt từng hột sáng lọt qua phên nứa… Đặc biệt là hình ảnh ngọn đèn chị Tí, một quầng sáng nhỏ nhoi, chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ, xuất hiện bảy lần trong tác phẩm, tạo nên sức ám ảnh và khơi gợi về cảnh đời, những kiếp sống nhỏ bé, lay lắt trong đêm đen, trong bóng tối cuộc đời.

+ Tương phản giữa quá khứ và hiện tại: Quá khứ đẹp đẽ, sung túc của chị em Liên và An – đối lập với cuộc sống đơn điệu, nghèo nàn, quẩn quanh của hai chị em và của người dân nơi phố huyện.

+ Nghệ thuật tương phản thể hiện tập trung nhất ở phần cuối câu chuyện: khi đoàn tàu chạy qua phố huyện: bóng tối - ánh sáng, quá khứ - hiện tại, hiện tại - tương lai, âm thầm, lặng lẽ - ồn ào, náo nhiệt,...

=> Tác dụng của nghệ thuật tương phản: Tất cả nhằm tô đậm cuộc sống quẩn quanh, bế tắc, tẻ nhạt, tăm tối của những con người nơi phố huyện đang héo mòn vì bóng tối cuộc đời và niềm khao khát một cuộc sống tươi sáng tốt đẹp hơn, từ đó thấy được tấm lòng chan chứa yêu thương của tác giả với những cuộc đời bé nhỏ nơi phố huyện.

3. Kết bài:

Khẳng định ý nghĩa và giá trị của truyện ngắn.

- Tác phẩm "Hai đứa trẻ" hấp dẫn người đọc với những câu chuyện không có cốt truyện, với những cảm xúc mong manh, mơ hồ mà bất cứ ai trong chúng ta cũng đã từng gặp, ít nhất một lần trong đời.
- Tác phẩm gửi gắm đến người đọc thông điệp ý nghĩa: Đừng để cuộc sống chìm trong cái "ao đời phẳng lặng" (Xuân Diệu). Con người phải sống cho ra sống, phải không ngừng khao khát và xây dựng cuộc sống có ý nghĩa. Những ai phải sống trong một cuộc sống tối tăm, mòn mỏi, tù túng, hãy cố vươn ra ánh sáng, hướng tới một cuộc sống tươi sáng

Đề số 13: Phân tích chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện ngắn "Quê mẹ" (Thanh Tịnh).

Văn bản: Truyện ngắn *Quê mẹ* (Thanh Tịnh)

Chiều chiều ra đứng cửa sau
Ngó về quê mẹ ruột đau chín chiều.
(Ca dao)

Cô Thảo ra lấy chồng đã ba năm. Anh Vận chồng cô hiện làm hương thơ ở làng Mỹ Lý. Anh Vận trước kia có theo học chữ quốc ngữ, nhưng đã hai năm thi yếu lược[1] không đậu nên anh ta lại thôi. Qua năm sau dân trong xóm bầu anh ta lên làm hương thơ trong làng. Ngày nào anh cũng đi nhà này qua nhà khác phát thư, rồi chiều đến lại phải ra tận đình để lấy hòm thư đem lên huyện.

Công việc của anh tuy vất vả, nhưng lương tháng – hay nói cho đúng lương năm – của anh trông ít quá. Làng chỉ trích cho anh ta ba mẫu ruộng và năm đồng bạc để làm tiền lộ phí. Nhưng năm đồng ấy thì không bao giờ anh nhận được. Vì các viên chức đã khéo léo trừ với món tiền phải đóng sưu này thuế khác gần hết.

Nhưng ở vùng quê, được một chức nghiệp như thế, anh Vận cũng cho là danh giá lắm. Và bà Lại, mẹ anh Vận, lúc nói chuyện với những người quen, cũng không quên tự hào được một người con ra đảm đương việc làng việc nước.

Cô Thảo ra lấy chồng vốn liếng không có nên không đi buôn bán gì hết. Cả nhà chỉ trông vào sáu mẫu ruộng tranh và ba mẫu ruộng làng để sống năm này tháng khác.

(Gần đến ngày giỗ ông, Cô Thảo muốn xin chồng về làng. Nhưng mãi đến chiều cũng không nghe chồng nói gì, nên cô phải mượn đến chuyện cây thanh trà[2] để nhắc xa xôi cho chồng nhớ. Anh Vận liền đến xin mẹ cho vợ về làng ăn giỗ. Mẹ chồng bảo cô mang buồng chuối mật về giỗ ông. Anh Vận cũng chạy quanh xóm mượn chỗ này chỗ khác cho cô Thảo thêm bốn hào nữa.)

Tối hôm ấy cô Thảo không đi ngủ sớm. Cô đặt con ngủ yên bên chồng xong lại lật đật xách dao ra sau vườn chuối. Loay hoay một lúc lâu cô mới đem được buồng chuối mật vào nhà. Cô đem để vào một góc thật kín vì cô sợ nửa đêm chuột đến khới. Xong rồi cô mới qua bên nhà cô Thị mượn đôi hoa tai vàng và cái nón lá mới. Sắp đặt đâu đó xong xuôi cô mới lên giường nằm ngủ.

Trời tờ mờ sáng cô Thảo đã trở dậy sắm sửa đi về làng. Làng cô ở cách xa làng Mỹ Lý hơn mười lăm cây số. Vì vậy nên mỗi năm cô chỉ được về làng chừng hai ba lượt là nhiều. Xưa kia cô từng qua lại làng Mỹ Lý ngày một để bán gạo, nhưng sau lúc cô ra lấy chồng thì quê nhà đối với cô đã là nơi xa lạ.

Qua những con đường mòn chạy nấp theo bờ ruộng, cô lại nhớ đến quãng đời bán gạo của cô ngày trước. Trong trí cô hiện ra lần lần hình ảnh của cô Thu, cô Nguyệt, cô Hương, những cô bạn mà trước kia cô cho là thân nhất.

Nhưng đời các cô ấy cũng như cô, nghĩa là cũng có chồng, có con và quãng đời làm dâu cũng vất vả, cũng phẳng bằng như nhau hết.

Đi chưa được bốn cây số cô Thảo đã thấy mỏi. Cô tự nhận thấy sức cô yếu hơn trước nhiều lắm. Cô muốn đi đò(4) cho đỡ chân, nhưng sực nhớ đến những món quà cần phải cho em, cô lại gắng gượng đi nhanh hơn trước.

[…]

Về đến làng cô Thảo gặp ai cũng đón chào niềm nở(5). Lòng cô lúc ấy nhẹ nhàng và vui sướng lắm. Còn họ gặp cô đi đằng xa đã kêu réo(6) lên om sòm(7) như gặp được người sống lại. Họ hỏi thăm cô chuyện này chuyện khác, mục đích là để xem cô ăn mặc độ này có khá hơn trước không. Cô Thảo thấy người làng chào hỏi mình vồn vã(8) nên đáp lại rất vui vẻ. Cô ta không quên lấy cái nón xuống, giả vờ quạt vào mình để mấy người đứng chung quanh được thấy đôi hoa tai vàng của cô.

Đến trưa hôm ấy thì cô về đến nhà. Mấy cậu em đua nhau ra níu áo chị. Cô Thảo xoa đầu đứa này đỡ cằm đứa khác, nụ cười trên môi cô không khi nào tắt. Trông thấy mẹ trong nhà đi ra cô mừng quá. Cô chạy lại đứng bên mẹ cảm động quá đến rưng rưng nước mắt. Một lúc sau cô đưa thằng Lụn cho mẹ ẵm rồi đi thẳng vào nhà để chào những người quen biết.

Bà Vạn cứ quấn quít bên cháu, bên con quên cả ngày giờ. Bà giới thiệu cô Thảo với người này người khác, bà nhắc đến chuyện cô Thảo lúc cô còn năm sáu tuổi. Bà kể đến đoạn nào bà cũng có ý khoe cô Thảo đức hạnh và khôn ngoan đủ thứ. Bà nói mãi mà không biết chung quanh bà không ai nghe bà hết.

Sung sướng nhất là cô gái có chồng về nhà mẹ. Cô Thảo tuy về giỗ ông nhưng không làm gì hết. Cô vào phòng mẹ nằm ngủ cả buổi chiều, mãi đến lúc gần cúng cô mới chịu đi ra ngoài.

Lúc cô đứng lễ thì ông Vạn, thân sinh cô, vuốt râu cười nói:

- Con phải lễ thế phần chồng con nữa. Nó làm gì bên ấy mà không qua.

Cô Thảo sau khi thụt lùi ra khỏi chiếu mới khẽ đáp :

- Dạ, nhà con mắc việc quan.

Cô Khuê, chị em chú bác với cô Thảo, đứng gần đấy trề môi nói tiếp:

- Thứ đồ làm hương thơ mỗi năm ăn ba mẫu ruộng mà cũng gọi là việc quan.

Ai nấy đều nghe thấy nhưng không ai cãi lại. Ông Vạn đứng cúi đầu xuống hơi ngượng. Còn cô Thảo gương mặt đỏ bừng, quay đầu nhìn xuống bếp. Nhưng ngay lúc ấy cô lại gặp cặp mắt của mẹ đang nhìn cô chòng chọc(9). Cô đau lòng quá đến để hai dòng lệ chảy dài trên má.

Sáng hôm sau, cúng cơm sáng xong xuôi, cô Thảo lại sắm sửa đi qua làng Mỹ Lý. Cô gọi mấy đứa em đến gần rồi cho mỗi đứa năm xu. Trong nhà ai cũng khen cô rộng rãi và biết thương em, nên cô vui sướng lắm. Đang lúc cao hứng cô còn hứa sẽ gửi cho mẹ hai cặp áo quần mới để mặc Tết nữa. Nhưng chính cô cũng không biết sẽ

lấy đâu ra hai cặp áo quần ấy. Chỉ trong nháy mắt cô Thảo đã phân phát tất cả số tiền cô đã dành dụm trong một năm.

Lúc sắp sửa lên đường, bà Vạn cho cô nửa con gà và một gói xôi để về nhà chồng. Lúc ra đi cô cảm động quá, đứng bên mẹ và mấy em khóc nức nở.

Về nhà chồng, cô Thảo lại làm việc từ sáng sớm đến chiều, tối tăm cả mày mặt. Lúc nào cô cũng nhớ đến mẹ nghèo, đến em thơ, nhưng nhớ thì lòng cô lại bùi ngùi, trí cô lại bận rộn. Rồi chiều chiều gặp những lúc nhàn rỗi, cô lại ra đứng cửa sau vơ vẩn nhìn về làng Quận Lão. Nhưng làng Quận Lão ẩn sau đám tre xanh đã kéo một gạch đen dài trên ven đồi xa thẳm.

(Theo *Tổng tập văn học Việt Nam,* tập 33, NXB KHXH, 2000, tr 819-823)

Gợi ý dàn ý

1. Mở bài:

- Thanh Tịnh (1911-1988) là một trong những cây bút xuất sắc của làng văn học hiện thực lãng mạn. Các tác phẩm thơ và truyện ngắn của ông đều toát lên một vẻ êm dịu, đằm thắm.
- *Quê mẹ* là một trong những truyện ngắn xuất sắc của nhà văn, chứa đựng tấm lòng của Thanh Tịnh đối với những người con gái lấy chồng xa quê.

2. 2. Thân bài:

2.1. Nêu ngắn gọn nội dung chính của truyện ngắn:

Truyện kể về nhân vật chính - Cô Thảo lấy chồng xa quê; chồng cô chỉ làm hương thơ, của làng, cô lại không có vốn buôn bán nên hoàn cảnh gia đình không dư dả gì, chỉ trông chờ vào mấy mẫu ruộng để sống năm này tháng khác. Ngày giỗ ông bên ngoại, cô xin phép gia đình chồng về nhà đẻ. Trước đêm về quê, cô không ngủ được, chu đáo chuẩn bị đồ lễ để mang về quê giỗ ông, quà mang về cho các em. Dọc đường đi, dù đi bộ xa mệt, nhưng cô thấy vui trong lòng vì được về nhà thăm bố mẹ và các em; gặp mọi người làng trên đường, cô đon đả chào hỏi. Về đến nhà, nụ cười không khi nào tắt trên môi cô Thảo khi cô được sống trong sự yêu thương của mẹ và các em. Tuy vậy, cô cũng không khỏi chạnh lòng khi nghe người chị em họ mỉa mai về công việc của chồng cô. Cô Thảo ở nhà đến sáng mai, rồi sắp đồ về lại nhà chồng. Trước khi đi, cô phân phát hết số tiền đã dành dụm được trong cả một năm cho các em làm quà và còn hứa sẽ gửi cho mẹ hai cặp áo quần mới để mặc Tết nhưng chính cô cũng không biết sẽ lấy đâu ra hai cặp áo quần ấy. Về nhà chồng, cô Thảo lại làm việc từ sáng sớm đến chiều, tối tăm cả mày mặt, nhưng không lúc nào thôi nhớ đến mẹ nghèo và các em thơ.

2.2. Nêu chủ đề của truyện ngắn

- Truyện ngắn nói lên nỗi lòng của người con gái lấy chồng xa quê, qua đó nói lên mong ước về cuộc sống bình dị, chân thành của họ.

- Nhà văn bày tỏ sự đồng cảm đối với những nỗi niềm của người con gái khi lấy chồng xa quê, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của họ luôn giàu tình người, tình quê.

2.3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm

Các đặc sắc nghệ thuật:

+ Truyện không có những biến cố, xung đột gay cấn, nhân vật khắc họa thông qua tâm trạng, lời nói, hành động.

+ Ngôn ngữ, giọng điệu nhẹ nhàng, thanh thoát, chan chứa tình cảm yêu thương, phù hợp với việc khắc họa những trạng thái cảm xúc của nhân vật trong truyện.

***Tập trung phân tích kỹ lưỡng nghệ thuật tiêu biểu:* Nghệ thuật xây dựng nhân vật**

- Nhân vật chính trong truyện là cô Thảo, được khắc họa qua lời nói, hành động và đặc biệt là qua diễn biến tâm lí. Cô Thảo là mẫu người phụ nữ tiêu biểu của gia đình: nặng lòng với quê hương, gia đình; là cô con dâu chăm chỉ luôn biết giữ nề nếp gia phong; thân thiện với bà con lối xóm. Nhân vật cô Thảo trong truyện ngắn được khắc họa qua những chi tiết cụ thể gắn với tâm trạng, hành động, cử chỉ:

+ Đêm trước khi về giỗ ông: *không đi ngủ sớm, đặt con ngủ yên bên chồng xong lại lật đật xách dao ra sau vườn chuối, loay hoay một lúc lâu cô mới đem được buồng chuối mật vào nhà, để vào một góc thật kín vì cô sự nửa đêm chuột đến khới; qua bên nhà cô Thị mượn đôi hoa tai vàng và cái nón lá mới* → cẩn thận, chu đáo, một chút sĩ diện.

+ Trên đường về làng: nhớ những ngày khi còn ở làng, nhớ bạn, mỏi chân nhưng vẫn đi bộ để dành dụm tiền mua quà cho em → giàu tình cảm, ý thức rõ về hoàn cảnh của mình.

+ Khi về đến làng: *gặp ai cũng đón chào niềm nở, lòng cô lúc ấy nhẹ nhàng và vui sướng lắm…*→ hạnh phúc, tự hào.

+ Khi về đến nhà: *thấy mẹ mừng tủi, xoa đầu các em, rưng rưng nước mắt, cho mỗi em năm xu, hứa với mẹ sẽ gửi cho cặp quần áo mới…*→ hạnh phúc, quan tâm tới các em, hiếu thảo với cha mẹ.

+ Khi trở lại nhà chồng: *cô Thảo lại làm việc từ sáng sớm đến chiều, tối tăm cả mày mặt, lúc nào cô cũng nhớ đến mẹ nghèo, đến em thơ, nhưng nhớ thì lòng cô lại bùi ngùi, trí cô lại bận rộn; những lúc nhàn rỗi, cô lại ra đứng cửa sau vơ vẩn nhìn về làng Quận Lão* → chăm chỉ, hiếu thảo, tình cảm.

=> *V*ai trò của nghệ thuật xây dựng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề của truyện:

- Xây dựng thành công hình tượng nhân vật cô Thảo mang trong mình nhiều nét đẹp đáng quý: giàu tình yêu thương người thân, gia đình; chăm chỉ, biết vun vén, nặng lòng với quê hương.
- Qua các nhân vật, nhà văn Thanh Tịnh nói lên nỗi lòng của người con gái lấy chồng xa quê, thể hiện mong ước về cuộc sống bình dị, chân thành, ca ngợi những con người quê hương luôn giàu tình người, tình quê.

III. KẾT BÀI: Khẳng định ý nghĩa của vấn đề nghị luận.

Quê hương là nơi ta sinh ra, lớn lên, gắn bó suốt tuổi thơ, khi xa thì quê mẹ là nơi chốn yêu thương để ta nhớ, lúc buồn khổ ta hướng về để được sẻ chia. Truyện ngắn đã khơi dậy trong mỗi chúng ta tình yêu gia đình, yêu quê hương sâu sắc.

PHẦN II: TÁC PHẨM VĂN HỌC KỊCH

I. YÊU CẦU CỦA BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (KỊCH)

- Giới thiệu khái quát tác phẩm kịch cần phân tích (tên tác phẩm, tác giả, thể loại,…); nêu nhận xét chung cuả người viết về tác phẩm.
- Làm rõ được nội dung, chủ đề của tác phẩm
- Phân tích được những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm kịch (cốt truyện, nhân vật, xung đột, lời thoại, …), và hiệu quả thẩm mĩ của chúng; tập trung vào một số yếu tố nghệ thuật nổi bật của tác phẩm.
- Triển khai hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lý lẽ thuyết phục, bằng chứng xác đáng từ tác phẩm kịch để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết
- Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của truyện.

II. DÀN Ý CƠ BẢN CỦA DẠNG ĐỀ PHÂN TÍCH TÁC PHẨM VĂN HỌC (KỊCH)

Phần	Nội dung
Mở bài	- Giới thiệu tác phẩm kịch; nêu nhận định chung về tác phẩm kịch.
Thân bài	- Phân tích nội dung, chủ đề của tác phẩm kịch - Phân tích được những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm (cốt truyện, nhân vật, xung đột, lời thoại, …)
Kết bài	Khẳng định ý nghĩa, giá trị (hiệu quả thẩm mỹ) của tác phẩm

III. ĐỀ ÔN LUYỆN

Đề 1. Phân tích đoạn trích kịch "Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài- Vũ Như Tô" Nguyễn Huy Tưởng)

VĨNH BIỆT CỬU TRÙNG ĐÀI

Lớp I

Vũ Như Tô – Đan Thiềm

Vũ Như Tô – Có việc gì mà bà chạy hớt hơ hớt hải? Mặt bà cắt không còn hột máu.

Đan Thiềm (thở hổn hển) – Nguy đến nơi rồi... Ông Cả!

Vũ Như Tô – Lạ chưa, nguy làm sao? Đài Cửu Trùng chia năm đã được một phần.

Đan Thiềm – Ông trốn đi, mau lên không thì không kịp.

Vũ Như Tô – Sao bà nói lạ? Đài Cửu Trùng chưa xong, tôi trốn đi đâu. Làm gì phải trốn?

Đan Thiềm – Ông nghe tôi! Ông trốn đi! Ông nghe tôi! Ông phải trốn đi mới được!

Vũ Như Tô – Làm sao tôi cần phải trốn? Bà nói rõ cho là vì sao? Khi trước tôi nhờ bà mách đường chạy trốn, bà khuyên không nên, bây giờ bà bảo tôi đi trốn, thế là nghĩa gì?

Đan Thiềm – Có nghĩa lắm. Tôi không làm một việc gì vô lí cả. Khi trước trốn đi thì ông nguy, bây giờ trốn đi thì ông thoát chết.

Vũ Như Tô – Sao thế?

Đan Thiềm – Loạn đến nơi rồi. Dân gian đói kém nổi lên tứ tung. Giặc Trần Cao trước đã bị quan quân đuổi đánh, nay lại về đóng ở Bồ Đề, thanh thế rất mạnh. Trong triều, Nguyên Quận công Trịnh Duy Sản vì can vua mà bị đánh, nay mưu với mấy tên đồng chí, giả mượn tiếng đi dẹp giặc rồi quay binh về làm loạn. Vũ Như Tô – Tôi làm gì nên tội?

Đan Thiềm – Vậy mà ai ai cũng cho ông là thủ phạm. Vua xa xỉ là vì ông, công khổ hao hụt là vì ông, dân gian lầm than là vì ông, man di oán giận là vì ông, thần nhân trách móc là vì ông. Cửu Trùng Đài, họ có cần đâu? Họ dấy nghĩa cốt giết ông, phá Cửu Trùng Đài.

Vũ Như Tô - Phá Cửu Trùng Đài? Không đời nào! Mà tôi thì không làm gì nên tội. Họ hiểu nhầm.

Đan Thiềm – Ông phải trốn đi. (Có tiếng quân ầm ầm, tiếng trống, tiếng chiêng tiếng tù và, tiếng ngựa hí). Ông phải trốn đi (lời có vẻ van lơn). Trong lúc biến cố này, ông hãy tạm lánh đi. Khi dân nổi lên, họ nông nổi vô cùng. Họ không phân biệt phải trái. Ông trốn đi. Tài kia không nên để uổng. Ông mà có mệnh hệ nào thì nước ta không còn ai tô điểm nữa.

Vũ Như Tô - Bà không nên lo cho tôi. Tôi không trốn đâu. Người quân tử không bao giờ sợ chết. Mà vạn nhất có chết, thì cũng phải để cho mọi người biết rằng công việc mình làm chính đại quang minh. Tôi sống với Cửu Trùng Đài, chết cũng với Cửu Trùng Đài. Tôi không thể xa Cửu Trùng Đài một bước. Hồn tôi để cả đây, thì tôi chạy đi đâu?

Đan Thiềm – Ông Cá! Ông nghe tôi. Trốn đi để chờ cơ hội khác. Đại sự hỏng rồi.

Vũ Như Tô – Đa tạ bà. Tấm lòng của bà, chỉ có lòng cha mẹ tôi mới sánh kịp. Nhưng tôi đã quyết, không chịu rời Cửu Trùng Đài một bước. Tôi quyết ở đây. Đan Thiềm (thất vọng) — Ông Cả ơi!

Lớp II

Những người trên, thêm Nguyễn Vũ.

Nguyễn Vũ (lật đật và xộc xệch) – Kìa, thầy Cả.

Vũ Như Tô – Lạy Cụ lớn.

Nguyễn Vũ – Thầy có biết việc gì không?

Vũ Như Tô – Bẩm Cụ lớn, không. Duy có bà Đan Thiềm đây vừa mới bảo với chúng tôi rằng Nguyên Quận công làm phản.

Nguyễn Vũ (hất hàm hỏi Đan Thiềm) – Thế nào?

Đan Thiềm – Chúng tôi cũng không rõ. Nghe như Quận công làm phản. Cụ lớn có biết tin gì thêm không?

Nguyễn Vũ – Đúng thế đấy. Ta vừa chạy đến đây. Thiên tử đâu? Chiều hôm kia ta còn uống rượu trong nội điện với Hoàng thượng.

Đan Thiềm (rú lên) – Cái gì đó? (Có tiếng động ầm ầm ở xa). Họ tiến lại đây chăng? (Quay bảo Vũ Như Tô) Ông trốn đi, mau lên, khổ lắm (lắng tai). Có tiếng quân reo... (líu lưỡi).

Nguyễn Vũ – Ta lo cho Hoàng thượng lắm. Duy Sản là một đứa tiểu nhân. Nó vẫn căm giận Hoàng thượng và ta. Ta hối không can Hoàng thượng, lại để cho Ngài sai đánh nó quá đau, mà lại ở ngay giữa chợ. Thẹn quá hóa giận, đứa tiểu nhân thì nghĩ chỉ đến nghĩa vua tôi!

Đan Thiềm (quay bảo Vũ Như Tô) – Ông định chết ở đây sao? Ông gần quá. Quận công có ưa gì ông đâu?

Vũ Như Tôn (sẵng) – Bà để mặc tôi. Tôi tự có cách khu xử.

Đan Thiềm – Đấy, tiếng reo mỗi lúc một gần. Kìa, thái giám, chắc có tin gì? Nội giám hoảng hốt vào.

Lớp III

Những người trên, thêm Lê Trung Mại

Lê Trung Mại: Bẩm Cụ lớn, nguy đến nơi rồi. Kìa mụ Đan Thiềm sao lại ở đây? Mụ ra là giống quá...

Nguyễn Vũ – Có việc chi, Trung Mại?

Lê Trung Mại – Bẩm Cụ lớn, Trịnh Duy Sản mưu với lũ Lê Quảng Đô, Trịnh Tri Sâm lập vua khác, đêm qua đã kéo quân vào cửa Bắc Thân...

Nguyễn Vũ – Thiên tử đâu?

Lê Trung Mại – Bẩm, nguyên Trịnh Duy Sản sắm sửa thuyền bè khí giới, họp ở bến đò Thái Cực, nói reo lên là đi đánh Trần Cao, rồi đương đêm đem ba nghìn quân Kim Ngô hộ vệ vào cửa Bắc Thần đốt lửa cho sáng...

Nguyễn Vũ (nóng ruột, giậm chân gắt)

- Thiên tử đâu? Nói mau lên.

Lê Trung Mại – Hoàng thượng trông thấy lửa sáng, hốt hoảng tưởng là giặc ập đến vội lên ngựa lẻn ra cửa Bảo Khánh, trời thì tối mà cứ lao mình đi không đến đuốc gì cả. Khi Ngài qua cửa Thái Học đến ao Chu Tước ở phường Bích Cầu thì vừa gặp Duy Sản...

Nguyễn Vũ – Gặp Duy Sản? Trời! Thế thì còn gì? Nói mau lên.

Lê Trung Mại – Ngài hỏi nó: Giặc ở đâu? Nó không đáp, ngoảnh mặt đi cười nhạt. Ngài quất ngựa về phía tây, nó sai võ sĩ là tên Hạch đuổi theo, đâm vua ngã ngựa rồi giết chết.

Nguyễn Vũ (khóc) – Hoàng thượng ơi! Hạ thần mới nghe câu chuyện đã đoán ngay có sự này (cảm động quả, ngã xuống).

Lê Trung Mại (nức nở) – Khốn nạn, Khâm đức Hoàng hậu thương vua cũng nhảy vào lửa chết... (không nói được nữa).

Vũ Như Tô — Xin Cụ lớn hãy để nghe xem có thực không đã. Không có lẽ... (vực Nguyễn Vũ dậy). Bẩm Cụ lớn.

Nguyễn Vũ (vẫn khóc) — Thực đấy rồi. Thôi để mặc ta. Duy Sản ta đã biết, nó tàn nhẫn vô cùng. Hoàng thượng ơi! Ơn tri ngộ mới được tám năm... Hoàng thượng băng hà, lão thần cũng không yên được với chúng. Ăn lộc của vua, xin chết vì nạn của vua. Lão thần không muốn kéo dài kiếp sống tàn làm gì nữa (rút dao đâm cổ tự tử và ngã lăn ra).

Lê Trung Mại – Trời ơi! Cụ lớn Đông các! (Vực dậy, máu me đầm đìa). Nguyễn Vũ – Thôi mặc ta cho ta chết. Sống chỉ thêm nhục nhã. (Ngất đi). Vũ Như Tô (nhìn Đan Thiềm, nhìn thấy Nguyễn Vũ) – Thảm não chưa? Lê Trung Mại (sở người Nguyễn Vũ) – Có lẽ Cụ lớn chết rồi. Sao chóng thể được?

Chết thực rồi.

Đan Thiềm (thở dài) – Biến đến thế là cùng!

Một bọn nội giám nữa vào.

LỚP IV

Những người trên, thêm bọn nội giám khác

Tên nội giám – Trịnh Duy Sản giết Thiên tử, hội triều đình lập con Mục Y Vương là Quang Trí lên ngôi. Có Võ Tả Hầu là Phùng Mai đứng lên măng quân phản nghịch. Đảng ác bắt Phùng Mai chém ngay ở nhà Nghị sự. Trong triều còn đang rối loạn thì An Hoà Hầu Nguyễn Hoằng Dụ, ở bên Bồ Đề được tin vua bị giết, kéo quân về đốt phá kinh thành. Thợ xây Cửu Trùng Đài quá nửa theo về quân phản nghịch. Tình thế nguy ngập lắm rồi.

Vũ Như Tô – Thợ theo quân phản nghịch? Thế còn Cửu Trùng Đài? Tên nội giám – Kẻ phá, người đốt...

Vũ Như Tô – Vô lí.

Bọn nội giám Vô lí? Vô lí? Để Cửu Trùng Đài làm gì? Vì đâu mà có quân phản nghịch? An Hoà Hầu đang cho tìm mấy lũ cung nữ để phanh thây làm trăm mảnh. Mày không biết tội hay sao?

Vũ Như Tô — Vô lí. (Có tiếng kêu mỗi lúc một gần: "Bạo chúa đã chết. Còn thằng Vũ Như Tô, đem phanh thây trăm mảnh". Có tiếng đổ ầm ầm. Họ chạy cả). Lê Trung Mại (nháy bọn nội giám) – Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách. Tham quyền cố vị gì, anh em nghĩ sao?

Bọn nội giám – Chạy đi anh em ơi! (Họ chạy nốt)

Lớp V

Vũ Như Tô - Đan Thiềm

Đan Thiềm – Ông Cả! Ông chạy đi! Ông có nghe tiếng gì không? Quân giặc đang tìm ông đấy: trốn đi!

Vũ Như Tô – Họ tìm tôi, nhưng có lí gì họ giết tôi. Tôi có gây oán gây thù gì với ai?

Đan Thiềm – Ông đừng mơ mộng nữa. Dân chúng nông nổi, dễ sinh tàn ác. Họ không hiểu công việc của ông. Tránh đi! Trốn đi! Đợi thời là thượng sách. Đừng để phí tài trời. Trốn đi!

Vũ Như Tô – Còn bà?

Đan Thiềm – Tôi ở đây. (Có tiếng quân reo dữ dội: "Giết chết Vũ Như Tô, giết chết lũ cung nữ").

Vũ Như Tô (thản nhiên) — Bà ở đây. Vậy tôi cũng ở đây, nguy biến ta cùng chịu. Đan Thiềm – Không được! Tôi chết đi không thiệt hại cho đời. Còn ông, ông phải đi đi mới được. (Có tiếng nhà đổ, tiếng của đổ). Ông đi đi không thì không kịp. (Nàng chắp tay lạy) Tôi xin ông, ông nghe tôi trốn đi.

Có tiếng giày dép nhốn nháo. Bọn cung nữ hốt hoảng đi vào,

Lớp VI

Những người trên – Kim Phượng – cung nữ

Kim Phượng (khóc lóc) – Làm thế nào bây giờ? Cửa điện bị chúng phá rồi! Chúng đứng đầy ngoài sân. (Hỏi Đan Thiềm) Đây có cửa ra đằng sau không? Thiềm – Đến đây là đường cùng rồi! Đây là tử địa!

Cung nữ — Trời ơi!

Đan Thiềm (bảo Vũ Như Tô) – Ông Cả ơi! Có trốn cũng không được nữa. Ông nguy mất (nàng khóc).

Quân khởi loạn kéo vào, gươm giáo sáng loè.

Lớp VII

Những người trên, thêm Ngô Hạch và quân khởi loạn

Quân khởi loạn – Đây rồi! Vũ Như Tô! Lũ cung nữ!

Ngô Hạch – Quân bay, vào bắt lũ cung nữ trước.

Cung nữ (quỳ xuống) – Trăm lạy tướng quân, trăm lạy tướng quân. Ngô Hạch – Ta vâng tướng lệnh vào bắt các ngươi.

Kim Phượng (quỳ xuống) – Chị em chúng tôi không có tội gì. Xin tướng quân sinh phúc. (Đan Thiềm bĩu môi thở dài). Kẻ hay xúc xiểm vua là ả kia (chỉ Đan Thiềm). Chính nó mê hoặc vua. Chính nó dan díu với Vũ Như Tô, làm uế tạp nơi cung cấm, chính nó là thủ phạm.

Cung nữ – Chính nó là thủ phạm.

Đan Thiềm – Lũ yêu quái không được đặt để nên nhời, tướng quân nên thấu cho. Tôi không sợ chết, nguyện xin được chết. Nhưng tôi không phải là con người bất chính, tôi nói thế không hổ với quỷ thần hai vai, không hổ với thanh thiên bạch nhật.

Cung nữ – Chính con Đan Thiềm là thủ phạm. (Nhìn lẳng lơ, bọn quân sĩ như bị quyến rũ).

Ngô Hạch – Ta đã biết! Quân bay, vào bắt lấy gian phu dâm phụ.

Đan Thiềm – Tướng quân không nên nói thế.

Vũ Như Tô – Giết thì cứ giết, nhưng đừng nghi oan.

Đan Thiềm – Tướng quân nghe tôi. Bao nhiêu tội tôi xin chịu hết. Nhưng xin tướng quân tha cho ông Cả. Ông ấy là một người tài...

Quân khởi loạn (cười ầm) Thế mà còn mở mồm cãi. Mày chết để chồng mày sống à?

Đan Thiềm – Các người chỉ nghĩ những điều quá quắt.

Quân khởi loạn – Chúng ông chỉ có thế, con đã già câm miệng.

Ngô Hạch – Trói cổ nó lại.

Đan Thiềm (quỳ xuống) – Tướng quân tha cho ông Cả. Nước ta còn cần nhiều thợ tài để tô điểm.

Ngô Hạch (cười ha hả) – Cần thợ tài để tô điểm. Để hao hụt công khổ, để dân gian lầm than.

Vũ Như Tô – Đan Thiềm . Sao bà lẩn thẩn thế, lạy cả một đứa tiểu nhân?

Đan Thiềm (đứng dậy) – Tướng quân hãy nghe tôi, đừng phạm vào tội ác. Đừng giết ông Cả. Kẻo tướng quân mang hận về muôn đời! Tha cho ông Cả.

Tôi xin chịu chết.

Ngô Hạch (truyền) — Trói cổ con đĩ già lại.

Đan Thiềm – Tướng quân tha...

Quân khởi loạn (xúm vào trói nàng) – Đừng nói nữa vô ích, con dâm phụ. Đan Thiềm

Tha cho ông Cả.

Ngô Hạch (thấy Như Tô chạy lại) – Trói thằng Vũ Như Tô lại (quân sĩ xông vào trói chàng có vẻ đắc ý).

Đan Thiềm (thất vọng) – Chỉ tại ông không nghe tôi, dùng dằng mãi. Bây giờ... (nói với Ngô Hạch) Xin tướng quân...

Ngô Hạch -Dẫn nó đi, không cho nó nói nhảm nữa, ròm tai (quân sĩ dẫn nàng ra).

Đan Thiềm – Ông Cả! Đài lớn tan tành! Ông Cả ơi! Xin cùng ông vĩnh biệt! (Họ kéo nàng ra tàn nhẫn).

Lớp VIII

Những người trên, trừ Đan Thiềm

Vũ Như Tô - Xin đa tạ tấm lòng tri kỷ. Đan Thiềm, xin cùng bà vĩnh biệt! (Buồn rầu, trấn tĩnh ngay) Đời ta chưa tận, mệnh ta chưa cùng. Ta sẽ xây một đài vĩ đại để tạ lòng tri kỷ.

Ngô Hạch (chỉ bọn cung nữ bảo mấy tên quân) – Dẫn họ về dinh ta đợi lệnh.

Mấy tên quân – Xin vâng lệnh (dẫn cung nữ ra).

Vũ Như Tô (khinh bỉ) – Mi thực là một tên bị ỏi. Sao trời lại để cho mi sống làm nhục cương thường!

Ngô Hạch – Dẫn thằng này về trình chủ tướng.

Vũ Như Tô (đầy hy vọng) – Dẫn ta ra mắt An Hoà Hầu, để ta phân trần, để ta giảng giải, cho người đời biết rõ nguyện vọng của ta. Ta tội gì. Không, ta chỉ có một hoài bão là tổ điểm đất nước, đem hết tài ra xây cho nòi giống một toà đài hoa lệ, thách cả những công trình sau trước, tranh tinh xảo với hóa công. Vậy thì ta có tội gì? Ta xây Cửu Trùng Đài có phải đâu để hại nước? Không, không, Nguyễn Hoàng Dụ sẽ biết cho

ta, ta không có tội và chủ tướng các người sẽ cởi trói cho ta nốt Cửu Trùng Đài, dựng một kỳ công muôn thuở...

để ta xây

Quân sĩ (cười ầm) – Câm ngay đi. Quân điên rồ, câm ngay đi không chúng ông và vỡ miệng bây giờ. Mày không biết mấy nghìn người chết vì Cửu Trùng Đài, mẹ mất con, vợ mất chồng vì mày đó ư? Người ta oán mày hơn oán quỷ. Câm ngay đi.

Vũ Như Tô -Vài năm nữa, đài Cửu Trùng hoàn thành, cao cả, huy hoàng, giữa cõi trần lao lực, có một cảnh Bồng Lai...

Quân sĩ – Câm mồm!

Vũ Như Tô -… Xuất hiện....

Quân sĩ – Câm mồm! (Họ xúm vào và miệng Vũ Như Tô).

Vũ Như Tô – Ta có thù oán gì với các người?

Ngô Hạch – Dẫn nó ra pháp trường. Không để nó nói nhảm trước mặt chủ tướng mất thì giờ.

Quân sĩ – Ra pháp trường!

Vũ Như Tô – Không, dẫn ta ra mắt chủ tướng. Ta muốn nói chuyện với An Hoà Hầu. Các người không hiểu được ta. (Có tiếng ầm ầm như long trời lở đất)

Mọi người – Cái chỉ nghe kinh người?

Một lũ quân vào.

Lớp IX

Những người trên, thêm một lũ quân

Ngô Hạch – Chúng bay đi đâu?

Lũ quân – Bẩm tướng quân! Kinh thành phát hoả!

Ngô Hạch – Ai ra lệnh ấy?

Một tên quân - Chính An Hoà Hầu!

Vũ Như Tô – Chính An Hoà Hầu! Thế Cửu Trùng Đài?

Lũ quân – Cửu Trùng Đài ư? Dã tràng xe cát! Cửu Trùng Đài sắp là một đống tro tàn!

Vũ Như Tô — Vô lí! Vô lí!

Ngô Hạch – Rõ quân ngu muội! Đến đầu mày chả chắc, nói chi đến Cửu Trùng Đài mà còn tin tưởng.

Vũ Như Tô – Đời ta không quý bằng Cửu Trùng Đài.

Quân sĩ – Giống vật không biết nhục.

Ngô Hạch – Dẫn nó đi. (Chợt có ánh lửa sáng rực, cả tàn than, bụi khói bay vào). Vũ Như Tô (nhìn ra, rủ lên) – Đốt thực rồi! Đốt thực rồi! Ôi đảng á! Ôi muôn

phần căm giận! Trời ơi! Phú cho ta cái tài làm gì? Ôi mộng lớn! Ôi Đan Thiềm Ôi Cửu Trùng Đài! (Có tiếng hộ vui vẻ: "Cửu Trùng Đài đã cháy!")

HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH

1. Mở bài

Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm , nhận định chung về tác phẩm

- Nguyễn Huy Tưởng (1912 – 1960), ông sinh ra trong một gia đình nhà nho có tinh thần yêu nước ở làng Dục Tú, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã Dục Tu, huyện đông Anh, Hà Nội). Bao trùm lên sáng tác của nhà văn là nguồn cảm hàng lớn về lịch sử. Viết văn đề tỏ lòng yêu nước, đó là triết lí sống và là quan điểm sáng tác của Nguyễn Huy Tưởng.

Vở kịch "Vũ Như Tô" gồm 5 hồi viết về một sự kiện xảy ra ở Thăng Long khoảng năm 1516 – 1517. Tác phẩm được viết xong vào mùa hè năm 1941, tựa đề vào tháng 6 năm 1942. Văn bản "Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài"là phần cuối của vở kịch. Thể hiện tình cảnh ngang trái và số phận bi thương của người nghệ sĩ giàu tài năng, khát vọng nhưng bị dân chúng, người đời hiểu lầm và oán giận. Qua đó ngợi ca những tâm hồn tri kỉ.

2. Thân bài.

a. Phân tích nội dung, chủ đề của tác phẩm

*** Nội dung:** Nhân vật chính của vở kịch là Vũ Như Tô, là một nhà kiến trúc tài giỏi, một nghệ sĩ có chí lớn, tính tình cương trực, trọng nghĩa khinh tài. Lê Tương Dực, một hôn quân bạo chúa, sai Vũ Như Tô xây dựng Cửu Trùng Đài để làm nơi ăn chơi với đám cung nữ. Vũ đã từ chối dù bị đe dọa kết tội tử hình. Song Đan Thiềm, một cung nữ tài sắc nhưng đã bị ruồng bỏ, đã khuyên Vũ nên nhận lời xây dựng Cửu Trùng Đài vì đây là cơ hội để Vũ đem tài ra phục vụ đất nước. Vũ đã nhận lời và dồn hết sức xây Cửu Trùng Đài. Nhưng Cửu Trùng Đài đã làm cho dân chúng thêm cực khổ. Họ đã nổi dậy. Vũ Như Tô bị giết, Cửu trùng Đài bị thiêu trụi.

*** Chủ đề:** Văn bản kịch "Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài" của Nguyễn Huy Tưởng phản ánh mâu thuẫn giữa triều đình với phe phản loan, giữa nhân dân với hôn quân bạo chúa Lê Tương Dực.Thể hiện tình cảnh ngang trái và số phận bi thương của người nghệ sĩ giàu tài năng, khát vọng nhưng bị dân chúng, người đời hiểu lầm và oán giận. Qua đó ngợi ca những tâm hồn tri kỉ.

- Những mâu thuẫn xung đột cơ bản của vở kịch:

Mâu thuẫn thứ nhất: mâu thuẫn giữa nhân dân lao động khốn khổ làm than và bọn hôn quân bạo chúa cùng các phe cánh của chúng.

Nguồn gốc: có từ hồi trước do chúa Lê Tương Dực nghe lời bọn tham quan gian thần xây Cửu Trùng Đài để phục vụ việc ăn chơi hưởng thụ, nhà vua đã đánh sưu cao

thuế nặng bóc lột dân chúng, ra sức bắt thuế, tróc thợ từ dân lành, làm cho nhân dân vất vả, đói khát, chết vì bệnh dịch, tai nạn → Tương Dực không phải là một ông vua yêu nước, thương dân. Điều này tất yếu dẫn đến "loạn" và "biến".

Hồi V: mâu thuẫn trở thành cao trào và được giải quyết.

+ Bạo chúa Lê Tương Dực bị Trịnh Sản giết.

+ Đại thần Nguyễn Vũ tự sát.

+ Thứ phi Kim Phượng và bọn cung nữ điều bị giết.

+ Cửu Trùng Đài bị thiêu hủy tan tành.

+ Giang sơn rơi vào tay bọn phản loạn

+ Mâu thuẫn được giải quyết dứt khoát theo quan điểm của nhân dân.

Mâu thuẫn thứ hai: giữa quan niệm nghệ thuật cao siêu, thuần túy của muôn đời và lợi ích trực tiếp, thiết thực của nhân dân.

Vũ Như Tô là một kiến trúc sư thiên tài, đầy hoài bão và tâm huyết, khát khao được thể hiện tài năng tô điểm cho đời → Vũ Như Tô mượn uy quyền và tiền bạc của Lê Tương Dực để thực hiện hoài bão đó, vô tình gây nỗi khốn khổ cho dân. Khát vọng quá lớn đưa Vũ Như Tô đắm chìm trong ảo mộng: xây dựng cho đất nước một công trình nguy nga vĩ đại mà không nhìn thấy cần phải chăm lo cho đời sống thiết thực của nhân dân → mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm vì lý tưởng nghệ thuật của Vũ Như Tô không xuất phát từ lợi ích thiết thực của nhân dân. Vũ Như Tô rơi vào bi kịch: trở thành kẻ thù của nhân dân dù đang muốn cống hiến tài năng để đem lại niềm tự hào cho nhân dân. Nhưng Vũ Như Tô vẫn không nhận ra sai lầm của mình, vẫn đinh ninh là mình vô tội → Cửu Trùng Đài bị đốt, Vũ Như Tô bị giết.

*** Nhân vật Vũ Như Tô và Đan Thiềm**

+. Nhân vật Vũ Như Tô:

Là một kiến trúc sư tài ba "ngàn năm chưa dễ có một", say mê sáng tạo cái đẹp. Vũ Như Tô có nhân cách cao cả, hoài bão lớn lao, nghệ sĩ chân chính, gắn bó với nhân dân, không khuất phục trước uy quyền, kiên quyết không chịu nhận xây Cửu Trùng Đài cho vua Lê Tương Dực. Đan Thiềm thuyết phục ông nhận lời xây một tòa lâu đài nguy nga tráng lệ, bền vững muôn đời để nhân dân ta nghìn thu hãnh diện.

Lí tưởng chân chính, cao đẹp nhưng cao siêu xa rời đời sống của nhân dân lao động. Ông không nhận ra một thực tế: Cửu Trùng Đài xây bằng mồ hôi, nước mắt, xương máu của nhân dân. Ông nhất mực cho rằng mình không có tội mà chỉ có công, luôn tin vào việc làm chính đại quang minh của mình.

Sự thật phơi bày: Vũ Như Tô và Đan Thiềm bị bắt, Cửu Trùng Đài bị đập phá thiêu hủy, ông bừng tỉnh kêu lên: "ôi mộng lớn! Ôi Đan Thiềm! Ôi Cửu Trùng Đài" → vỡ

mộng, đau đớn, não nùng. Tiếng kêu dồn dập vang lên, nỗi đau mất mát hòa nhập vào nhau tạo thành nỗi đau bi tráng.

Khát vọng, đam mê sáng tạo nghệ thuật của ông xuất phát từ thiên chức của nghệ sĩ chân chính, nhưng chưa đúng vì đặt nhầm chỗ, vì xa rời thực tiễn, vì lợi dụng giai cấp cầm quyền tàn bạo để thực hiện mục đích chân chính của mình → ông thất bại phải trả giá bằng chính sinh mạng của mình.

=> Qua nhân vật này, nhà văn đã đặt vấn đề về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống; giữa khát vọng nghệ thuật muôn đời với lợi ích của nhân dân.

+. Nhân vật Đan Thiềm:

Là người đam mê cái tài hoa siêu việt của người sáng tạo ra cái đẹp. Đam Thiềm luôn khích lệ Vũ Như Tô xây dựng Cửu Trùng Đài như một công trình nghệ thuật đồ sộ để lại cho đất nước.

Là người luôn tỉnh táo, sáng suốt, thức thời, biết thích ứng với hoàn cảnh. Đan Thiềm biết chắc Cửu Trùng Đài không thành, tìm cách bảo vệ an dương vương toàn tính mạng cho Vũ Như Tô, khuyên Vũ Như Tô bỏ trốn. Đan Thiềm đau đớn buông lời vĩnh biệt: *"ông cả! đài lớn tan tành! Ông Cả ơi! Xin cùng ông vĩnh biệt"*. Bi kịch của Đan Thiềm là nỗi đau không cứu được người tài, không bảo vệ được cái đẹp.

Ở hồi cuối: Cả Vũ Như Tô và Đan Thiềm đều lâm vào trạng thái khủng hoảng với nỗi đau: sự vỡ mộng thê thảm. Vở kịch kết thúc bằng tiếng kêu bi thiết, não nùng, đau đớn, khắc khoải của Vũ Như Tô gợi sự xúc động cho người đọc.

Bệnh Đan Thiềm: bệnh mê đắm cái đẹp, cái tài. Có tấm lòng biệt nhỡn liên tài → thuyết phục Vũ Như Tô mượn tay Lê Tương Dực để xây Cửu Trùng Đài => sống chết hết mình cái tài cái đẹp.

Bi kịch của Vũ Như Tô thức tỉnh ý thức của chúng ta về vấn đề muôn thuở: mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống – nghệ thuật phải vị nhân sinh thì nghệ thuật mới tồn tại và được nhân dân tôn thờ, nâng niu, bảo vệ.

*** Sự giải quyết mâu thuẫn, xung đột**

- Mâu thuẫn 1 : giải quyết dứt khoát bằng cảnh quân nổi loạn đốt Cửu Trùng Đài, giết vua …
- Mâu thuẫn giữa quan niệm nghệ thuật cao siêu và lợi ích thiết thực của nhân dân: chưa được giải quyết .

⇒ Vũ Như Tô có tội hay công, chúng ta không trả lời được, tác giả mới chỉ nêu vấn đề

a. Phân tích những đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm

- Qua tấn bi kịch của Vũ Như Tô, tác giả đã đặt ra vấn đề sâu sắc, có ý nghĩa muôn thuở về mối quan hệ giữa nghệ thuật với cuộc sống, giữa lí tưởng nghệ thuật thuần túy cao siêu muôn đời với lợi ích thiết thân và trực tiếp của nhân dân.

- Nguyễn Huy Tưởng đã xây dựng nghệ thuật trọn vẹn và đặc sắc. Ngôn từ điêu luyện, khắc họa tính cách và diễn biến tâm trạng nhân vật để đẩy cao những mâu thuẫn giữa các tuyến nhân vật, dẫn dắt vở kịch đến nút thắt và nút mở hợp lý.
- Mâu thuẫn kịch tập trung dẫn đến cao trào, phát triển thành đỉnh điểm với những hành động kịch dồn dập đầy kịch tính.
- Xây dựng nhân vật kịch đặc sắc, khắc họa rõ tính cách, miêu tả đúng tâm trạng qua ngôn ngữ và hành động.
- Lớp kịch trong hồi V được chuyển một cách linh hoạt, tự nhiên, logic, liền mạch tạo nên sự hấp dẫn và lôi cuốn người đọc.

III. Kết bài:

- Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm

Đoạn trích đặt ra vấn đề có ý nghĩa muôn thuở về cái đẹp, và mối quan hệ giữa nghệ sĩ và nhân dân, đồng thời tác giả bày tỏ niềm cảm thông, trân trọng đối với nghệ sĩ tài năng, giàu khát vọng nhưng lại rơi vào bi kịch.

ĐỀ 2. Phân tích bi kịch của hồn Trương Ba trong đoạn trích Lớp VII vở kịch "Hồn Trương Ba, da hàng thịt".

Tóm tắt vở kịch:

Trương Ba - người làm vườn chất phác, hiền lành, rất mực yêu quý vợ con và cháu gái. Ông nổi tiếng là người chơi cờ giỏi và có lối sống thanh cao. Vì sự tắc trách của Nam Tào, Trương Ba đang khỏe mạnh bỗng chết một cách đột ngột. Tiên Đế Thích vì muốn có người đánh cờ với mình và muốn sửa sai cho Nam Tào nên hóa phép cho hồn Trương Ba nhập vào xác một anh hàng thịt mới chết. Hồn Trương Ba đau khổ đấu tranh với những ham muốn bản năng của thân xác hàng thịt. Sau một thời gian, chính hồn Trương Ba cũng phần nào bị tha hóa, gia đình Trương Ba trở nên ly tán, đau buồn. Trương Ba quyết định thắp nhang gọi Đế Thích lên để quyết định rời khỏi thân xác anh hàng thịt. Đế Thích tìm mọi cách khuyên ngăn và đưa ra giải pháp khác hấp dẫn hơn như cho Trương Ba nhập vào xác cu Tị đang hấp hối. Trương Ba xin cho cu Tị được sống và kiên quyết chọn cái chết và không nhập vào xác ai nữa bởi ông không muốn "bên trong một đằng bên ngoài một nẻo".

Đoạn trích:

Cảnh VII NHÀ TRƯƠNG BA

Tóm lược: Trưởng Hoạt sang nhà Trương Ba, phê phán Trương Ba dạo này đổi tính, đổi nết. Lý trưởng lại đến sách nhiễu. Con trai tỏ ra hư hỏng hơn. Cháu gái không nhận ông. Con dâu than phiền bố chồng thay đổi. Trương Ba rất đau khổ.

Hồn Trương Ba: (ngồi ôm đầu một hồi lâu rồi đứng vụt dậy) Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! (nhìn chân tay, thân thể) Tôi chắn cái chỗ ở

không phải của tôi này lắm rồi, chán lắm rồi! Cái thân thể kênh càng thô lỗ này, ta bắt đầu sợ mi, ta chỉ muốn rời xa mi tức khắc! Nếu cái hồn của ta có hình thù riêng nhỉ, để nó được tách ra khỏi cái xác này, dù chỉ một lát!

(Tới đây, bắt đầu lớp kịch "Cuộc đối thoại giữa Hồn và Xác". Trên sân khấu hồn Trương Ba tách ra khỏi xác anh hàng thịt và hiện hình lờ mờ trong dáng nhân vật Trương Ba thật. Thân xác bằng thịt vẫn ngôi nguyên trên chõng và lúc này chỉ còn là thân xác.)

Xác hàng thịt: (bắt đầu) Vô ích, cái linh hồn mờ nhạt của ông Trương Ba khốn khổ kia ơi, ông không tách ra khỏi tôi được đâu, dù tôi chỉ là thân xác...

Hồn Trương Ba: A, mày cũng biết nói kia à? Vô lý, mày không thể biết nói! Mày không có tiếng nói, mà chỉ là xác thịt âm u đui mù...

Xác hàng thịt: Có đấy! Xác thịt có tiếng nói đấy! Ông đã biết tiếng nói của tôi rồi, đã luôn luôn bị tiếng nói ấy sai khiến. Chính vì âm u, đui mù mà tôi có sức mạnh ghê gớm, lắm khi tất cả cái linh hồn cao khiết của ông đấy!

Hồn Trương Ba: Nói láo! Mày chỉ là cái vỏ bên ngoài, không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng, không có cảm xúc!

Xác hàng thịt: Có thật thế không?

Hồn Trương Ba: Hoặc nếu có, thì chỉ là những thứ thấp kém, mà bất cứ con thú nào cũng có được: thèm ăn ngon, thèm rượu thịt...

Xác hàng thịt: Tất nhiên, tất nhiên. Sao ông không kể tiếp: Khi ông ở bên nhà tôi... Khi ông đứng bên cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại... Đêm hôm đó, suýt nữa thì...

Hồn Trương Ba: Im đi! Đấy là mày chứ, chân tay mày, hơi thở của mày...

Xác hàng thịt: Thì tôi có ghen đâu! Ai lại ghen với chính thân thể mình nhi Tôi chỉ trách là sao đêm ấy ông lại tự dưng bỏ chạy, hoài của!... Này, nhưng ta nên thành thật với nhau một chút: Chẳng lẽ ông không xao xuyến chút gì? Hà hà, cái món tiết canh, cổ hũ, khấu đuôi, và đủ các thứ thú vị khác không làm hồn ông lâng lâng cảm xúc sao? Để thoả mãn tôi, chẳng lẽ ông không tham dự vào chút đỉnh gì? Nào, hãy thành thật trả lời!

Hồn Trương Ba: Ta... ta... đã bảo mày im đi!

Xác hàng thịt: Rõ là ông không dám trả lời. Giấu ai chứ không thể giấu tôi được! Hai ta đã hoà với nhau làm một rồi!

Hồn Trương Ba: Không! Ta vẫn có một đời sống riêng: nguyên vẹn, trong sạch,thẳng thắn....

Xác hàng thịt: Nực cười thật! Khi ông phải tồn tại nhờ tôi, chiều theo những đòi hỏi của tôi, mà còn nhận là nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn?

Hồn Trương Ba: (bịt tai lại) Ta không muốn nghe mày nữa!

Xác hàng thịt: (lắc đầu) Ông cứ việc bịt tai lại! Chẳng có cách nào chối bỏ tôi được đâu! Mà đáng lẽ ông phải cảm ơn tôi. Tôi đã cho ông sức mạnh. Ông có nhớ hôm ông tát thẳng con ông tóe máu mồm máu mũi không? Cơn giận của ông lại có thêm sức mạnh của tôi... Ha ha!

Hồn Trương Ba: Ta cần gì đến cái sức mạnh làm ta trở thành tàn bạo. Xác hàng thịt: Nhưng tôi là cái hoàn cảnh mà ông buộc phải quy phục! Đâu lỗi tại tôi... (buồn rầu) Sao ông có vẻ khinh thường tôi thế nhỉ? Tôi cũng đáng được quý trọng chứ! Tôi là cái bình để chứa đựng linh hồn. Nhờ tôi mà ông có thể làm lụng, cuốc xới. Ông nhìn ngắm trời đất, cây cối, những người thân... Nhờ có đôi mắt của tôi, ông cảm nhận thế giới này qua những giác quan của tôi khi muốn hành hạ tâm hồn con người, người ta xúc phạm thể xác... Những vị lắm chữ nhiều sách như các ông là hay vin vào cớ tâm hồn là quý, khuyên con người ta sống vì phần hồn, để rồi bỏ bê cho thân xác họ mãi khổ sở, nhếch nhác... Mỗi bữa tôi đòi ăn tám, chín bát cơm, tôi thèm ăn thịt, hỏi có gì là tội lỗi nào? Lỗi là ở chỗ không có đủ tám, chín bát cơm cho tôi ăn chứ!

Hồn Trương Ba: Nhưng... Nhưng...

Xác hàng thịt: Hãy công bằng hơn, ông Trương Ba ạ! Từ nãy tới giờ chỉ có ông nặng lời với tôi, chứ tôi thì vẫn nhã nhặn với ông đấy chứ (thì thầm) Tôi rất biết cách chiều chuộng linh hồn...

Hồn Trương Ba: Chiều chuộng?

Xác hàng thịt: Chứ sao? Tôi thông cảm với những "trò chơi tâm hồn của ông". Nghĩa là: Những lúc một mình một bóng, ông cứ việc nghĩ rằng ông có một tâm hồn bên trong cao khiết, chẳng qua vì hoàn cảnh, vì để sống mà ông phải nhân nhượng tôi. Làm xong điều xấu gì ông cứ việc đổ tội cho tôi, để ông được thanh thản. Tôi biết: Cần phải để cho tính tự ái của ông được ve vuốt. Tâm hồn là thứ lắm sĩ diện! Hà hà, miễn là... ông vẫn làm đủ mọi việc để thỏa mãn những thèm khát của tôi!

Hồn Trương Ba: Lí lẽ của anh thật ti tiện!

Xác hàng thịt: Ấy đấy, ông bắt đầu gọi tôi là anh rồi đấy! Có phải lí lẽ của tôi đâu, tôi chỉ nhắc lại những điều ông vẫn tự nói với mình và với người khác đấy chứ! Đã bảo chúng ta tuy hai mà một!

Hồn Trương Ba: (như tuyệt vọng) Trời!

Xác hàng thịt: (an ủi) Ông đừng nên tự dằn vặt làm gì! Tôi đâu muốn làm khổ ông, bởi tôi cũng rất cần đến ông. Thôi, đừng cãi cọ nhau nữa! Chẳng còn cách nào khác đâu! Phải sống hòa thuận với nhau thôi! Cái hồn vía ương bướng của tôi ơi, hãy về với tôi này!

(Hồn Trương Ba bần thần nhập lại vào xác hàng thịt. Trên sân khấu, nhân vật Trương Ba biến đi. Chỉ còn lại xác hàng thịt mang hồn Trương Ba ngôi lặng lẽ bên chồng... Vợ Trương Ba vào.)

(Lưu Quang Vũ, Hồn Trương Ba, da hàng thịt, theo Tổng tập Văn học Việt Nam, Tập 24)

HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH

1. Mở bài

Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, đoạn trích.

- Lưu Quang Vũ (1948 – 1988), ông sinh ra ở Phú Thọ trong một gia đình trị thế kỉ XX, là một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của nền văn học Việt thức. Được xem là một hiện tượng của sân khấu kịch những năm tám mươi của Nam. Kịch của Lưu Quang Vũ mang nhiều cách tân độc đáo; quan tâm thể hiện xung đột trong cách sống và quan niệm sống, bày tỏ khát vọng hoàn thiện nhân

cách con người.

- Vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt là tác phẩm gây tiếng vang nhất của Lưu Quang Vũ, được tác giả hoàn thành năm 1984, công diễn lần đầu năm 1987. Đoạn trích thuộc cảnh VII và đoạn kết của vở kịch, đặt vấn đề về lẽ sống con người qua nỗi khổ bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo, qua mâu thuẫn cực độ giữa hồn và xác, vở kịch chứa đựng những vấn đề triết lí nhân sinh: sống nhờ sống giả, sống không phải là mình, đó là bi kịch lớn nhất của một con người. Để chuyển tải triết lí nhân sinh cao cả ấy, Lưu Quang Vũ đã xây dựng lên cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt mang đầy tính ẩn dụ sâu sắc.

2. Thân bài

a. Tóm tắt nội dung vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt và đoạn trích Ông Trương Ba là một người làm vườn, khoảng 50 tuổi, sống trung thực, ngay thẳng và giỏi đánh cờ. Tính tình ông nhân hậu, sống chan hòa với mọi người. Chỉ vì do sự cẩu thả và tắc trách của Nam Tào, Bắc Đẩu trên thiên đình mà ông Trương Ba phải chết oan. Tiên cờ Đế Thích bực bội và vì tiếc một người có tài chơi cờ nên đã hóa phép cho hồn Trương Ba nhập vào xác của anh hàng thịt vừa mới chết một ngày. Hồn Trương Ba từ đó sống trong thân xác của anh hàng thịt Ai cũng ngỡ đó là cách giải quyết thuận lợi cho Trương Ba, để cho con người hiền lành này tiếp tục sống êm ấm trong gia đình mình. Nhưng trớ trêu thay, chính sự tái sinh trong xác người khác lại là điều bất hạnh của Trương Ba. Trong chính gia đình mình, ông bị người thân chê trách, xa lánh và coi thường. Hồn Trương Ba bị dồn vào sự đau khổ nhất: tự mình ý thức được sự tha hóa của mình, bị cường hào nhũng nhiễu, nhìn thấy con trai hư hỏng mà không dạy dỗ được... Tất cả những điều đó đã khiến ông không thể chịu đựng được nữa, không thể

khuất phục trước thể xác, trước những cái xấu xa và tự đánh mất mình. Hồn Trương Ba không thể sống chung với xác anh hàng thịt, tách ra khỏi thân xác để tranh luận.

- Đoạn trích Vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt nằm ở cảnh 7 của vở kịch, qua việc xây dựng xung đột giữa tâm hồn thanh cao của Trương Ba với thể xác phàm tục của anh hàng thịt đã khắc họa bi kịch tha hoá và cuộc đấu tranh gay gắt bảo vệ, hoàn thiện nhân cách của con người. Từ đó tác giả đã phê phán một số hiện tượng tiêu cực trong xã hội và gửi gắm triết lý nhân sinh sâu sắc về yêu cầu thống nhất giữa thể xác và tâm hồn.

b. Phân tích bi kịch của Trương Ba

*** Luận điểm 1. Nỗi đau khổ, tuyệt vọng của hồn Trương Ba là một bi kịch về sự tha hóa của con người trong cuộc sống**

- Trước khi diễn ra cuộc đối thoại giữa hồn và xác, nhà viết kịch đã để cho Hồn Trương Ba "ngồi ôm đầu một hồi lâu rồi vụt đứng dậy" với một lời độc thoại đầy khẩn thiết: "- Không. Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! Tôi chán cái chỗ ở không phải là của tôi này lắm rồi!". Hồn Trương Ba đang ở trong tâm trạng vô cùng bức bối, đau khổ thể hiện trong những câu cảm thán ngắn, dồn dập cùng với ước nguyện khắc khoải. Hồn bức bối bởi không thể nào thoát ra khỏi cái thân xác mà hồn ghê tởm. Hồn đau khổ bởi mình không còn là mình nữa. Trương Ba bây giờ vụng về, thô lỗ, phũ phàng lắm. Hồn Trương Ba cũng càng lúc càng rơi vào trạng thái tuyệt vọng.

– Sự tha hóa của Hồn Trương Ba trong hoàn cảnh phải sống nhờ thân xác anh hàng thịt:

+ Xác hàng thịt đã chỉ rõ sự tha hóa không tránh khỏi của Hồn Trương Ba khi dựa vào nó để tồn tại: "Nhờ tôi mà ông có thể làm lụng, cuốc xới. Ông nhìn ngắm trời đất. cây cối, người thân,... (...) ông cảm nhận thế giới này qua các giác quan của tôi"; "Xác hàng thịt có tiếng nói đấy! Ông đã biết tiếng nói của tôi rồi, đã luôn luôn bị tiếng nói ấy sai khiến. Chính vì âm u đui mù mà tôi có sức mạnh ghê gớm, lắm khi át cả linh hồn cao khiết của ông!". Thực chất, khi phải chấp nhận hoàn cảnh trớ trêu, nghiệt ngã để tiếp tục duy trì sự sống, Hồn Trương Ba hầu như không còn được sống theo ý muốn của mình. Linh hồn ông hoàn toàn lệ thuộc vào những yếu tố vật chất của thể xác, tồn tại qua thân xác cái thân xác không phải của mình.

+ Sự tha hóa của Hồn Trương Ba được thể hiện trên nhiều bình diện: ăn những món "tiết canh, cổ hũ, khấu đuôi và đủ các thứ thú vị khác, theo khẩu vị của Xác hàng thịt, "tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại..." khi đứng cạnh vợ anh hàng thịt...; không dạy con bằng những lời khuyên bảo nhẹ nhàng như trước đây mà tát thằng con "tóe máu mồm máu mũi" bằng bàn tay đồ tể; người làm vườn khéo léo khi xưa giờ trở

nên vụng về: "bàn tay giết lợn của ông làm gãy tiệt cái chồi non" khi chiết cây cam, "chân ông to bè như cái xẻng giẫm nát cả cây sâm quý mới ươm"; ông "làm gãy cả cái nan, rách cả giấy, hỏng mất cái diều đẹp mà cu Tí rất quý...".

Trong cuộc đối thoại với xác anh hàng thịt, Hồn Trương Ba ở vào thế yếu, đuối lí bởi xác nói những điều mà dù muốn hay không muốn Hồn vẫn phải thừa nhận. Xác anh hàng thịt gợi lại tất cả những sự thật trước đó khiến Hồn càng cảm thế hả tuôn ra những lời thoại dài với chất giọng khi thì mia mai cười nhạo khi thì thấy xấu hổ, cảm thấy minh ti tiện. Trong cuộc đối thoại này, xác thắng thế nên rất lên mặt dạy đời, chỉ trích, châm chọc. Hồn chỉ buông những lời thoại ngắn với giọng nhát gừng kèm theo những tiếng than, tiếng kêu. Điều đó cho thấy bi kịch của hồn Trương Ba với những đau khổ, tuyệt vọng lên đến đỉnh điểm, lời độc thoại đầy chua chát: "Mày đã thắng thế rồi đây, cái thân xác không phải của ta ạ.".

- Như vậy, khi song chung thân xác anh hàng thịt. Hồn Trương Ba đã bị các thân xác ấy đồng hóa, lôi kéo. Bi kịch của Hồn Trương Ba là lời cảnh báo: khi con người phải sống trong dung tục thì tất yếu cái đụng tục sẽ ngự trị, thăng thê, lần in

hủy hoại những giá trị đẹp đẽ, cao quý,

*** Luận điểm 2. Bi kịch của hồn Trương Ba phản ánh những mâu thuẫn và triết lí sống đầy ý nghĩa**

- Mâu thuẫn kịch cũng chính là sự mâu thuẫn đấu tranh giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt: Một bên đại diện cho sự trong sạch, nhân hậu và khát vọng sống thanh cao, xứng đáng với danh nghĩa con người và một bên là sự tầm thường. dung tục. Lưu Quang Vũ đã đưa ra một vấn đề giàu tính triết lí, thể hiện cuộc đấu tranh dai dẳng giữa hai mặt tồn tại trong một con người. Từ đó nói lên khát hướng thiện của con người và tầm quan trọng của việc tự ý thức, tự chiến thắng bản thân. Màn đối thoại này cho thấy: Trương Ba được trả lại cuộc sống nhưng là một cuộc sống đáng hổ thẹn vì phải sống chung với sự dung tục và bị sự dung tục ấy đồng hoá.

- Những ý nghĩa triết lí sâu sắc và thẩm thía qua hai lời thoại này:

+ Con người là một thể thống nhất, hồn và xác phải hài hòa. Không thể có một tâm hồn thanh cao trong một thân xác phàm tục, tội lỗi. Khi con người bị chi phối bởi những nhu cầu bản nặng của thân xác thì đừng chỉ đổ tội cho thân xác, không thể tự an ủi, vỗ về mình bằng vẻ đẹp siêu hình của tâm hồn.

+ Sống thực sự cho ra con người quả không hề dễ dàng, đơn giản. Khi sống nhờ sống gửi, sống chắp vá, khi không được là mình thì cuộc sống ấy thật vô nghĩa. + Khi con người phải sống trong dung tục thi tất yếu cái dung tục sẽ ngự trị, sẽ thắng thế, sẽ lấn át và sẽ tàn phá những gì trong sạch, đẹp đẽ, cao quý trong con người. * Đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích

- Xây dựng tình huống xung đột kịch độc đáo xung đột giữa hồn và xác. Đây thực ra là một ẩn dụ, xác anh hàng thịt ẩn dụ về thể xác con người, còn hồn Trương Ba ẩn dụ về linh hồn của con người. Tác giả đã sáng tạo ra một tình huống ẩn dụ có sức lôi cuốn, gợi cho người đọc những suy nghĩ sâu sắc, con người không thể sống không là mình, không thể sống gia đối hay vay mượn cuộc sống của người khác. Con người không chỉ sống bằng thể xác và còn phải sống bằng linh hồn, tình cảm,...
- Sử dụng biện pháp đối lập để tô đậm sự khác nhau cơ bản giữa hồn người này và xác người kia: Hồn của Trương Ba biểu tượng cho sự thanh nhã, cao khiết, trong sạch, đạo đức. Hồn là phần chân chính của mỗi con người. Ngược lại, anh hàng thịt với thân xác vạm vỡ, kênh càng, thô lỗ... biểu tượng cho bản năng, cho
những ham muốn trần tục.
- Những màn đối thoại, độc thoại được sáng tạo sắc nét không những giúp nhân vật bộc lộ suy nghĩ, tính cách mà còn giúp người đọc hiểu được những suy ngẫm triết lý sâu sắc được gửi gắm.

3. Kết bài

Đoạn trích vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt, qua việc khắc họa bi kịch của nhân vật hồn Trương Ba đã thể hiện một ý nghĩa triết lí về nhân sinh, về hạnh phúc con người. Lưu Quang Vũ muốn góp phần phê phán một số biểu hiện tiêu cực trong lối sống lúc bấy giờ đồng thời khẳng định: không gì hạnh phúc bằng khi được sống đúng là mình, sống với những gì mình đã có. Như thế cuộc đời sẽ thanh thần, nhẹ nhàng và ý nghĩa biết bao. Cuộc sống thật đáng quý nhưng không phải sống thế nào cũng được. Cuộc sống chỉ có giá trị khi con người được trở về đúng bản chất của mình, được sống trong một cơ thể thống nhất.

CHUYÊN ĐỀ 2
BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC
(THƠ SONG THẤT LỤC BÁT, THƠ TÁM CHỮ, THƠ TỰ DO…)

A. LÝ THUYẾT

I. KHÁI QUÁT VỀ DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC - THƠ

Có nhiều dạng đề nghị luận văn học thường gặp về phân tích một bài thơ: như thơ song thất lục bát, thơ 5,6,7,8 chữ, thơ tự do…

II. YÊU CẦU CỦA BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (THƠ)

- Xác định được thể thơ: Thất ngôn bát cú hay thất ngôn tứ tuyệt.
- Giới thiệu khái quát về tác giả và bài thơ (nhan đề, đề tài, thể thơ,…); nêu ý kiến chung cuả người viết về bài thơ.

- Phân tích được nội dung cơ bản của bài thơ (đặc điểm của hình tượng thiên nhiên, con người; tâm trạng của nhà thơ), khái quát chủ đề bài thơ.
- Phân tích được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (một số yếu tố thi luật của thể thơ; nghệ thuật tả cảnh, tả tình; nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ (từ ngữ, biện pháp tu từ,…)
- Khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ.

III. NHỮNG LƯU Ý TRƯỚC KHI PHÂN TÍCH THƠ

- Phân tích thơ là phân tích những từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu, giọng điệu, biện pháp tu từ... được sử dụng trong bài thơ để từ đó làm nổi bật những tư tưởng, tình cảm mà tác giả muốn gửi gắm qua tác phẩm.
- Phương pháp phân tích hoặc cảm nhận giúp cho người đọc nhận ra cái hay, cái đẹp, cái đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ đó. Đồng thời thấy được tài năng, sự sáng tạo, độc đáo của tác giả trong việc lựa chọn những hình ảnh, từ ngữ có thể miêu tả một cách chính xác và sâu sắc những tư tưởng, tình cảm mà họ muốn gửi gắm. Vì vậy việc phân tích thơ cần lưu ý một số điều:

+ Vài nét về tác giả, hoàn cảnh ra đời của bài thơ
+ Thể thơ: lục bát, thất ngôn bát cú, tự do, thơ 5 chữ,...
+ Hình ảnh, chi tiết, giọng điệu, vần (nhịp) thơ, ngôn ngữ thơ…

- Bố cục: Đây là phần quan trọng nhất để các em tìm ý, tìm luận điểm cho bài phân tích của mình. Có thể chia theo khổ, chia theo đoạn, câu...

*** Kiến thức cần có trước khi làm bài**

- Kiến thức về tác giả
- Nắm chắc bài thơ (ghi nhớ thơ giúp việc phân tích thơ dễ dàng hơn)
- Nội dung chính của tác phẩm
- Nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm
- Một số tác giả, tác phẩm cùng chủ đề để so sánh đối chiếu (nếu có)

IV. HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH PHÂN TÍCH THƠ

1. Bước 1: Phân tích đề (xác định yêu cầu đề bài)

- Xác định yêu cầu đề bài là bước đầu tiên cũng là bước quan trọng không thể bỏ qua khi làm bài phân tích bài thơ, đoạn thơ cũng như với tất cả các dạng bài tập làm văn khác.
- Khi phân tích bài thơ, đoạn thơ các em cần đọc kĩ để xác định yêu cầu của đề bài (Bài thơ ấy là bài thơ nào? Tác giả, hoàn cảnh sáng tác bài thơ, nội dung, chủ đề cần phân tích, nghệ thuật đặc sắc của bài thơ).

Ví dụ: Đề bài: **Phân tích bài thơ "Khi mùa thu sang" của Trần Đăng Khoa**

- Qua tìm hiểu đề bài ta có thể xác định:

+ Bài thơ cần phân tích: Khi mùa thu sang

+ Tác giả: Trần Đăng Khoa

+ Nội dung, chủ đề cần phân tích: Bức tranh thiên nhiên khi mùa thu đến thật đẹp, sinh động, ngộ nghĩnh, đáng yêu và hình ảnh cuộc sống, con người ở thôn quê thật bình dị, ấm áp.

+ Nghệ thuật đặc sắc: thể thơ (thơ sáu chữ), cách gieo vần (vần chân và vần cách), biện pháp tu từ (Liệt kê, nhân hóa…)

2. Bước 2: Lập dàn ý cho bài phân tích

- Việc lập dàn ý cho bài phân tích không chỉ giúp các em ghi lại những ý tưởng, nội dung cho bài phân tích mà còn hỗ trợ trực tiếp cho quá trình viết bài. Dựa vào dàn ý đã xây dựng, các em có thể triển khai bài phân tích theo đúng dự kiến/ý tưởng ban đầu; Đảm bảo tính mạch lạc, thống nhất của bài viết, tránh bỏ sót những nội dung quan trọng.

- Các em có thể xây dựng dàn ý dựa trên cấu trúc 3 phần:

*** Mở bài:** Giới thiệu về đối tượng cần phân tích (Có thể giới thiệu trực tiếp hoặc gián tiếp).

***Thân bài:** Triển khai nội dung bài phân tích. Lần lượt phân tích bài thơ theo hệ thống ý dự kiến (mạch cảm xúc hay theo phương diện nội dung và nghệ thuật)

- Dạng phổ biến nhất là phân tích theo phương diện nội dung và nghệ thuật:

+ Phân tích nội dung và chủ đề của bài thơ

+ Phân tích về phương diện nghệ thuật của bài thơ (Nêu cảm nhận về thể thơ, vần, nhịp và tác dụng của thể thơ trong việc biểu đạt nội dung. Các yếu tố miêu tả, hình ảnh nổi bật, chi tiết, từ ngữ đặc sắc, biện pháp tu từ,..được sử dụng.

***Kết bài:** Khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ.

3. Bước 3: Viết bài.

- Đọc lại bài thơ, đoạn thơ:

- Đọc lại bài thơ, đoạn thơ để tái hiện kiến thức, khơi dậy cảm hứng cho bài phân tích. Những cảm nhận về hình ảnh, chi tiết đặc sắc trong bài thơ sẽ là tư liệu, nguồn cảm hứng quan trọng cho các em khi phân tích.

- Phân tích chi tiết từng câu thơ, ý thơ:

+ Đi sâu phân tích từng câu thơ, ý thơ, tìm ra nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật trong câu thơ ấy giúp cho bài phân tích được chi tiết, sâu sắc hơn. Khi phân tích một bài thơ dài, các em có thể phân tích theo khổ thơ, sau khi khái quát nội dung của khổ thơ ấy, các em có thể lựa chọn một vài câu thơ đặc sắc hoặc ấn tượng nhất trong cảm nhận của mình để phân tích. Đối với đoạn thơ, các em có thể chia tách thành từng ý nhỏ, có thể theo câu thơ hoặc theo nội dung của đoạn thơ.

+ Phân tích bài thơ các em cũng có thể dựa vào cấu trúc của thể thơ. Chẳng hạn thơ tứ tuyệt có cấu trúc: Khai-thừa-chuyển-hợp; thể thơ thất ngôn bát cú có thể phân tích theo 2 cặp câu, thơ tự do phân tích theo mạch cảm xúc...

- Đưa ra nhận định, đánh giá bài thơ:

Nhận định, đánh giá ý chính của bài thơ cũng là một bước quan trọng giúp cho bài viết được chặt chẽ, logic, mạch lạc hơn.

+ B1: Đánh giá đoạn thơ ấy hay hoặc dở ở chỗ nào(nếu hay thì nó xúc động ở tình cảm, tư tưởng gì?)

+ B2: Vì sao (Cái hay, cái độc đáo được toát nên bởi nội dung như thế nào, nhờ những phương diện nghệ thuật nào?)

+ B3: Tác dụng: Khẳng định vai trò đóng góp của đoạn thơ đối với sự thành công của tác phẩm, tác giả, đối với nền văn học dân tộc, đối với cuộc sống... (Tùy từng trường hợp cụ thể)

*** Lưu ý.**

- Khi viết lựa chọn những từ ngữ chính xác, phù hợp thể hiện được quan điểm và tình cảm của người viết, tránh sử dụng những từ ngữ sáo rỗng, cầu kì. Nên sử dụng hiệu quả các thông tin ngoài tác phẩm (nếu có), giúp cho việc phân tích các giá trị của tác phẩm được rõ ràng, nổi bật hơn

- Khi viết bài, cần bám sát dàn ý đã lập; sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá

- Sử dụng từ ngữ chính xác, chọn lọc; diễn đạt sáng rõ, thể hiện được cảm xúc của người viết

- Chú ý sự khác nhau về yêu cầu, mục đích của kiểu bài ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ và kiểu bài phân tích một bài thơ

4. Bước 4. Đọc lại bài (3 phút - nếu còn thời gian)

- Chú ý đọc lại những câu mở bài, thân bài, kết kết xem đã viết đúng, rõ ràng chưa.

- Soát lỗi chính tả.

- Nếu có lỗi cần sửa thì gạch đi sửa lại thật sạch sẽ.

B. THỰC HÀNH VIẾT

ĐỀ 1.Phân tích tác phẩm "Nỗi sầu oán của người cung nữ" (trích Cung oán ngâm khúc) của tác giả Nguyễn Gia Thiều

NỖI SẦU OÁN CỦA NGƯỜI CUNG NỮ

Trong cung quế âm thầm chiếc bóng,
Đêm năm canh trông ngóng lần lần.
Khoảnh làm chi bấy chúa xuân!
Chơi hoa cho rữa nhụy dần lại thôi.

Lầu đãi nguyệt / đứng ngồi dạ vũ,
Gác thừa lương thúc / ngủ thu phong.
Phòng tiêu / lạnh ngắt như đồng,
Gương loan / bẻ nửa, dải đồng / xẻ đôi...
Chiều ủ dột giấc mai khuya sớm
Vẻ bâng khuâng hồn bướm vẩn vơ
Thâm khuê vắng ngắt như tờ
Cửa châu gió lọt, rèm ngà sương gieo
Ngấn phượng liễn chòm rêu lỗ chỗ
Dấu dương xa đám cỏ quanh co
Lầu Tần chiều nhạt vẻ thu
Gối loan tuyết đóng, chăn cù giá đông
Ngày sáu khắc, tin mong nhạn vắng.
Đêm năm canh tiếng vắng chuông rền
Lạnh lùng thay giấc cô miên!
Mùi hương tịch mịch, bóng đèn thâm u.
Tranh biếm ngắm trong đồ tố nữ
Mặt buồn trông trên cửa nghiêm lâu
Một mình đứng tủi ngồi sầu
Đã than với nguyệt lại rầu với hoa!
Buồn mọi nỗi lòng đà khắc khoải
Ngán trăm chiều, bước lại ngẩn ngơ
Hoa này bướm nỡ thờ ơ,
Để gầy bông thắm để xơ nhụy vàng...
Đêm năm canh lần nương vách quế
Cái buồn này ai dễ giết nhau
Giết nhau chẳng cái lưu cầu
Giết nhau bằng cái u sầu , độc chưa!

1. Mở bài

*** Giới thiệu khái quát về tác phẩm (nhan đề, tác giả) và nêu ý kiến chung về tác phẩm**

- Nguyễn Gia Thiều (1741 – 1798), hiệu là Ôn Như, làm quan được phong tước hầu, nên còn gọi là Ôn Như Hầu, quê ở làng Liễu Ngạn, huyện Siêu Loại, xứ Kinh Bắc,

(nay là thôn Liễu Ngạn, xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh). Ông nổi tiếng với tác phẩm"Cung oán ngâm"

- "Cung oán ngâm" là bài ca ai oán của người cung nữ có tài sắc, được vua yêu chuộng, nhưng chẳng bao lâu bị ruồng bỏ. Ở trong cung, nàng xót thương cho thân phận của mình và oán trách nhà vua phụ bạc. Qua khúc ngâm, tác giả còn gửi gắm quan niệm của mình về cuộc đời bạc bẽo, phù du. Cả khúc ngâm dài 356 câu song thất lục bát, thể hiện một ngôn ngữ tài hoa đài các, nhiều chữ Hán và điển cố. Đoạn trích "Nỗi sầu ai oán của người cung nữ" diễn tả tâm trạng đau khổ của người cung nữ bị thất sủng đồng thời là lời lên án, tố cáo xã hội tàn nhẫn đã đẩy người phụ nữ vào trong hoàn cảnh bi ai khốn cùng.

2. Thân bài:

a. Phân tích nội dung, chủ đề của đoạn trích:

- Đoạn trích "Nỗi sầu ai oán của người cung nữ" (từ câu 209 đến câu 244) diễn tả tâm trạng đau khổ của người cung nữ bị thất sủng ; phải sống cô đơn giữa bốn bức tường lạnh giá. Nàng xót xa cho tuổi thanh xuân trôi qua hoài phí và uất ức than thở về những bất công mà mình phải chịu đựng. Đấy là tiếng nói tố cáo sầu sác tội ác của vua chúa phong kiến thời ấy.

*** Tâm trạng người cung nữ được khắc họa trong hoàn cảnh bị nhà vua ruồng bỏ**

- Cảnh cung cấm xa hoa, đẹp đẽ đối lập với tình cảnh lẻ loi, buồn tủi đáng thương.

- Tác giả chọn thời điểm là ban đồm để nhân vật dễ dàng bộc lộ tâm trạng. Bị nhà vua bỏ rơi trong cung quế, người cung nữ suốt năm canh đứng tủi ngồi sáu, khắc khoải chờ mong và tuyệt vọng:

Trong cung quế âm thầm chiếc bóng,
Đêm năm canh trông ngóng lần lần.

- Trong tình cảnh đó, người cung nữ ý thức rất rõ về thân phận bất hạnh của mình. Nàng đã bị giết chết khổng phải bằng gươm đao mà bằng chính cuộc sống buồn bã và tuyệt vọng, bởi cảnh chiếu chăn lẻ loi, lạnh lẽo... Qua lời than trách của nàng, hình ảnh nhà vua hiện lên đúng là một kẻ bạc tinh: Khoảnh làm chi bấy chúa xuân, Chơi hoa cho rữa nhụy dần lại thôi... Người cung nữ bồi hồi, nuối tiếc khi nhớ lại những ngày đầu được vua sủng ái. Còn giờ đây, nàng đã thực sự bị quên lãng.

- Sự tương phản giữa khung cảnh xa hoa tráng lệ nơi cung vàng điện ngọc với cuộc sống bất hạnh của các cung nữ càng làm cho hình ảnh của họ trở nên nhỏ bé đến tội nghiệp

Lầu đãi nguyệt / đứng ngồi dạ vũ,
Gác thừa lương thúc / ngủ thu phong.
Phòng tiêu / lạnh ngắt như đồng,

Gương loan / bẻ nửa, dải đồng / xẻ đôi...

- Những tiện nghi đầy đủ, đẹp trở nên trớ trêu. vô nghĩa khi ngươi cung nữ thêm sầu thêm tủi.

- Những câu thơ tiếp theo miêu tả cuộc đày ải. kéo dài trọng cung cấm. Người cung nữ mong mòi sự có mặt của nhà vua đến mức gần như tuyệt vọng: Chiều ủ dột giấc mai khuya sớm... Lầu Tần, chiều nhạt vẻ thu, Gối loan tuyết đóng, chăn cũ giá đông...

*** Cảnh sống buồn tủi kéo dài và nỗi thất vọng nặng nề.**

- Nỗi sầu có lúc lên tới điểm đỉnh, biến tâm trạng người cung nữ thành u uất, nặng nề, bức bối gần phu ngạt thở: Lạnh lùng thay giấc cô-miên, Mùi hương tịch mịch bóng đèn âm u...

Nỗi cô đơn khiến giấc ngủ của nàng trở nên lạnh lẽo, đáng thương. Hương đốt lên cho tiêu phòng ấm áp, thơm tho nhưng lại gợi cảm giác vắng, lặng, tịch mịch như một nấm mồ chôn vùi tuổi thanh xuân...

- Đôm đêm, người cung nữ chỉ biết âm thầm sống với cái bóng của mình: Một mình đứng tủi ngồi sáu, Hết than với bóng lại rầu với hoa... Cả đoạn thơ khắc hoạ nổi bật hình dáng và tâm trạng cô độc, buồn tủi đến đớn đau, khắc khoải tức tối của người cung nữ trổ đạp mà bị coi như đã chết.

- Trong nỗi buồn dai dẳng ấy chứa đựng cả sự uất ức, trách hờn, đay nghiến:

Buồn mọi nỗi lòng đà khắc khoải,
Ngán trăm chiều bước lại ngẩn ngơ.
Hoa này bướm nỡ thờ ơ,
Để gầy bông thắm để xơ nhụy vàng...

- Hai câu thơ: Giết nhau chẳng cái lưu cầu, Giết nhau bằng cái u sầu, độc chưa! giống như tiếng nghiến ràng căm giận, lên án chế độ đa thô và tục tuyển cung tần mỹ nữ của vua chúa thời phong kiến, bởi nó chà đạp, tước đoạt quyền sống tự do, quyền được hưởng hạnh phúc của người phụ nữ.

- Sức sống dồi dào và khát vọng hạnh phúc càng mãnh liệt bao nhiêu thì nỗi oán hận càng chất ngất bấy nhiêu trong lòng người cung nữ. Tưởng chừng như tất cả sắp bùng nổ thành hành động phản kháng dữ dội:

Tay nguyệt lão chẳng xe thì chớ,
Xe thổ này có dở dang không?
Dang tay muốn dứt tơ hồng,
Bực mình muốn đạp tiêu phòng mà ra

- Chất trữ tình trong đoạn trích được tạo ra từ hai cảm xúc trái ngược: cảm xúc buồn chán nặng nề do bi giam hãm lâu ngày trong cảnh tù túng, ngạt thở với cảm xúc khát

khao cháy bỏng hạnh phúc đời thường. Người cung nữ như đang cố vùng vẫy để thoát khỏi bi kịch của số phận nhưng nó như sợi dây oan nghiệt cứ thắt chặt lấy nồng.

b. Phân tích những đặc sắc về hình thức nghệ thuật

- Nghệ thuật miêu tả không gian và thời gian: Cách miêu tả rất khéo léo, không gian nơi cung cấm, thời gian ban đêm phù hợp với việc đặc tả tâm trạng của cung nữ đang cô đơn sầu tủi và oán hờn. Không gian cụ thể được nhắc tới ở đây là "lầu đãi nguyệt", "gác thừa lương", "phòng tiêu",… nơi cung nữ đứng ngồi không yên, bồn chồn ra vào trông ngóng. Mong ngày, mong đêm, hi vọng rồi lại thất vọng. Những chuỗi ngày nặng nề đó khiến cung nữ mỏi mòn, đau khổ.

- Nghệ thuật sử dụng từ ngữ, ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật tài tinh, sắc sảo để thể hiện tâm trạng nhân vật: Tác giả đã lựa chọn được những ngôn từ rất đắt trong việc biểu đạt tâm trạng cung nữ, khi thì dùng từ Hán Việt, khi dùng điển tích, lúc dùng ngôn ngữ bình dân. Tất cả đều có chọn lọc, giàu sức biểu cảm và đạt hiệu quả nghệ thuật cao. Những từ ngữ có sức gợi cảm mạnh mẽ: "Chơi hoa cho rữa nhụy dần lại thôi", "Gương loan bẻ nửa, dải đồng xé đôi", "Để gầy bông thắm, để xơ nhụy vàng", "Giết nhau chẳng cái lưu cầu, – Giết nhau bằng cái u sầu, độc chưa !".- Những từ Hán Việt thường được đặt cạnh những từ nôm na, với dụng ý làm nổi bật sự đối lập giữa cuộc sống tồi tàn, lạnh lẽo với cảnh xa hoa tráng lệ ở nơi cung cấm

+ Thể thơ song thất lục bát xen kẽ những cặp câu thơ bảy chữ và cặp câu thơ lục bát đầy biến tấu, giàu vần điệu, ngắt nhịp đa dạng giúp diễn tả được sâu sắc tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong tác phẩm.

3. Kết bài:

Qua đoạn trích Nỗi sầu oán của người cung nữ, tác giả đã thể hiện được tất cả nỗi niềm bi phẫn của người cung nữ trong tình cảnh sống thê thảm, sau khi bị nhà vua ruồng bỏ. Chế độ vua chúa ngày xưa đã chà đạp lên quyền sống, quyền hạnh phúc của con người, nhất là người phụ nữ. Tiếng nói nhân văn sâu sắc ở đây chính là sự cảm thông với cảnh ngộ của những con người khốn khổ, nạn nhân của chế độ phong kiến ấy.

BÀI VIẾT THAM KHẢO

Nguyễn Gia Thiều xuất thân từ một gia đình quyền quý. Từ nhỏ ông đã được cậu ruột là chúa Trịnh Doanh đón vào cung để ăn học. Đến khi trưởng thành , ông từng giữ nhiều chức quan ở phủ chúa, nhớ đó mà ông thấy được thói ăn chơi sa đọa, hoang dâm vô độ của vua chúa, cùng sự hà khắc của chính sách, chế độ cung nữ. Và " Cung án ngâm" ra đời, là sự kết hợp giữa những gì tác giả mắt thấy tai nghe với tấm lòng nhân đạo bao la, vĩ đại, bởi vậy, dòng tâm trạng trong bài trở nên thấm thía hơn bao

giờ hết. Đồng thời, bài thơ cũng là lời lên án, tố cáo xã hội tàn nhẫn; tiền quyền lên ngôi đã đẩy người phụ nữ vào trong hoàn cảnh bi ai khốn cùng.

Tâm trạng người cung nữ được khắc họa trong hoàn cảnh bị nhà vua ruồng bỏ. Không gian là nơi cung cấm xa hoa. Nhắc đến cung điện, ta nghĩ đến những nơi sơn son thếp vàng; những ánh đèn sáng rực rỡ. Thế nhưng trong cái khung cảnh phồn hoa náo nhiệt ấy, ta lại thấy ở đó có một bóng người lẻ loi cô độc đến vô cùng. Đã vò võ một mình, cô đơn một mình là thế; không gian lại còn là đêm khuya khiến cho tâm trạng con người rơi xuống dưới đáy. Đêm là khi con người nghỉ ngơi, gia đình quây quần; thế nhưng cung nữ kia lại phải đối mặt với chính mình trong những gian tường lạnh lẽo. Trong đếm tối, nàng vẫn chờ. Nàng chờ đến một ngày nàng được hưởng thú vui quây quần, được thương yêu. Dù biết là mong manh, nghĩ đến đây thật chua xót mà không khỏi bật ra làn oán thán

“ Khoảnh làm chi bấy chúa xuân
Chơi hoa cho rữa nhụy dần lại thôi.”

Lời than trách ấy là một lời trách móc, vạch trần trái tim lạnh lẽo của bậc quân vương. Giọng thơ như trách cứ, đay nghiến, rằng : chỉ bên nhau khi mình còn xuân sắc, đến khi hoa tàn thì lại bỏ rơi nàng. Câu thơ như nhấn mạnh sự đối lập nơi cung cấm mà người ta nghĩ đến, càng cảm nhận được tâm trạng lạnh lẽo, cô đơn của nàng.

Lầu đãi nguyệt đứng ngồi dạ vũ,
Gác thừa lương thức ngủ thu phong.
Phòng tiêu lạnh ngắt như đông,
Gương loan bẻ nửa, dải đồng xé đôi
Chiều ủ dột giấc mai khuya sớm.

Tác giả sử dụng nhiều từ Hán Việt: “ đãi nguyệt, thừa lương, phòng tiêu,…” vẽ ra trước mắt chúng ta nào lầu son nào gác tía, một cuộc sống xa hoa quyền quý nơi cung cấm. Bên cạnh lớp từ Hán Việt là hệ thống ngôn ngữ nôm , giàu giá trị biểu cảm , khắc họa chân thực tình cảnh người cung nữ đang phải trải qua: xa hoa quyền quý đã không còn là niềm vui sống mà cô mong đợi. Cuộc sống xa hoa hoàn toàn đối lập với cuộc sống lạnh lẽo trong tình cảnh vô vọng về hạnh phúc lứa đôi: mới thấy giàu sang để làm gì nếu như không có tình yêu và hạnh phúc. Lúc đó, nàng chỉ còn biết làm bạn với thiên nhiên, sống trong sự mỏi mòn chờ đợi một ngày nào đó nhà vua sẽ ghé thăm. Nàng nhớ về , tiếc nuối cho một quá khứ tươi đẹp sum vầy đầm ấm mà ở đó , cung nữ được yêu chiều sủng ái. Khoảnh khắc ngắn ngủi của quá khứ tươi đẹp lóe lên rồi tắt dần đi lập tức bị đẩy lùi bởi bóng tối ở hiện tại, thực tế: cuộc sống cô quạnh, hoàn toàn bị bỏ quên, không còn người lai vãn. Những hình ảnh ước lệ đan cài hình ảnh thực: “

gối loan bẻ nửa", "dải đồng xé đôi". Những tín vật vợ chồng, về sự sum vầy giờ chỉ còn một nửa khiến người đọc không khỏi ngậm ngùi xót xa.

Vẻ bâng khuâng hồn bướm vẩn vơ.
Thâm khuê vắng ngắt như tờ,
Cửa châu gió lọt, rèm ngà sương gieo.
Ngấn phượng liễn chòm rêu lỗ chỗ,
Dấu dương xa đám cỏ quanh co.

Phụ nữ giống như cánh bướm mềm, tâm hồn người cung nữ hiện tại như cánh bướm vẩn vơ trong đêm khuya lạnh ngắt như tờ. Cảnh vật thê lương đến nỗi, ngấn phượng liễn – thứ vua dùng để đến với cung nữ cũng đã mọc rêu; những dấu vết xe dê giờ cũng chỉ là tàn tích mặc cho cỏ rêu hoành hành. Đã rất lâu rồi, cung này chẳng còn hơi ấm tình thương nữa; mà thay vào đó là sự tịch mịch, cô đơn hiu hắt ôm lấy tấm lưng gầy của người phụ nữ mỏng manh.

Lầu Tần, chiều nhạt vẻ thu,
Gối loan tuyết đóng, chăn cù giá đông.
Ngày sáu khắc, tin mong nhạn vắng
Đêm năm canh, lắng nghe tiếng chuông rền.

Tiếp theo miêu tả cuộc đày ải kéo dài với những thất vọng nặng nề trong cảnh ngày ngóng đêm trông, đau đáu chờ đợi nhà vua của người cung nữ. Đôi mắt nàng luôn hướng về phía Lầu Tần – nơi nhà vua đang ở để trông ngóng một điều gì đó thật xa vời. Chăn gối với nàng đây giờ cũng lạnh lẽo vô ngàn. Những câu thơ như cứa vào lòng người đọc tựa như vết dao găm cô độc. Bóng hình cô độc, nỗi khao khát ấy thể hiện mỗi ngày. Ban ngày mong tin, ban đêm nghe tiếng chuông để chờ đợi, chờ đợi một phép màu diệu kỳ. Và nàng chờ như thế, rất nhiều năm rồi.

Lạnh lùng thay giấc cô miên
Mùi hương tịch mịch , bóng đèn thâm u
Tranh biếng ngắm trong đồ tố nữ
Mặt buồn trông trên cửa nghiêm lâu.
Một mình đứng tủi ngồi sầu,
Đã than với nguyệt lại rầu với hoa !

Giấc ngủ cô đơn lạnh lùng đáng thương biết mấy! Nén hương đốt lên để cho không khí trong tiêu phòng ấm áp, thơm tho nhưng chỉ đem lại cho người cung nữ cảm giác vắng lặng, tịch mịch đáng sợ. Bóng đèn thắp lên cốt để ánh sáng xua đỡ bóng đêm nhưng chí gây cho nàng cảm giác âm u, tăm tối. Cảm giác tịch mịch, thâm u không phải được tạo ra bởi mùi hương hay bóng đèn, mà chính là từ nỗi buồn chán, tuyệt vọng của người cung nữ. Nàng tìm những thú vui đời thường, nhưng tâm trạng chán

chường không khiến nàng khá hơn. Nỗi buồn dai dẳng, nối tiếp nhau từ khổ này qua khổ khác tạo nên một khoảng buồn miên man da diết. Nỗi buồn cô đơn ấy khiến nàng chỉ biết than với trắng, với nguyệt. Một mình hiện lên với bóng dáng cô đơn, càng khiến người đọc cảm nhận được sự tù túng, nỗi buồn hiện lên trong mắt nàng cung nữ.

Buồn mọi nỗi lòng đã khắc khoải,
Ngán trăm chiều, bước lại ngẩn ngơ.
Hoa này bướm nỡ thờ ơ,
Để gầy bông thắm, để xơ nhụy vàng.

Hoa và bướm thường là cặp ẩn dụ để chỉ tình nhân khăng khít, luôn luôn có nhau. Mỉa mai làm sao khi giờ đây, bướm chẳng còn bay quanh hoa nữa. Hoa là hình ảnh ẩn dụ cho người phụ nữ. Vốn là một bông hoa thắm hương đậm sắc, nhưng sự lạnh lùng của vua đã khiến bông hoa chẳng còn xinh đẹp dịu dàng nữa. giờ đây, nó gầy yếu, xơ xác. Nỗi đau tinh thần cứ quẩn quanh, khiến nàng phát chán. Trăm chiều rồi, cứ bước ra bước vào ngẩn ngơ ngơ ngẩn. Từ khắc khoải như nỗi niềm của nàng, khi sự mệt mỏi vì trông ngóng đã lên cao độ.Thật tội nghiệp cho một cánh hoa, tàn phai trước sự lạnh lùng của bậc quân vương.

Cái buồn này ai dễ giết nhau.
Giết nhau chẳng cái Lưu cầu,
Giết nhau bằng cái u sầu, độc chưa!

Cay đắng trước sự thật phũ phàng, người cung nữ đã phải buông lời thốt lên rằng "Giết nhau bằng cái u sầu, độc chưa?" Đây là lời than khóc, là lời trách cứ nhưng cũng là lời tố cáo mạnh mẽ dưới chế độ đa thê nhẫn tân vùi dập đi biết bao ước mơ của hàng nghìn người phụ nữ thời phong kiến. Không giết người phụ nữ bằng binh đao, chế độ phong kiến hà khắc đã gặm nhấm con người từng chút một. Người cung nữ chỉ còn biết than khóc, về cái sự độc của nỗi u sầu do cô đơn gây nên.

Đoạn trích không chỉ đặc sắc về nội dung mà còn sắc sảo về mặt nghệ thuật. Trước hết là nghệ thuật miêu tả không gian và thời gian: Cách miêu tả rất khéo léo, không gian nơi cung cấm, thời gian ban đêm phù hợp với việc đặc tả tâm trạng của cung nữ đang cô đơn sầu tủi và oán hờn. Không gian cụ thể được nhắc tới ở đây là "lầu đãi nguyệt", "gác thừa lương", "phòng tiêu",… nơi cung nữ đứng ngồi không yên, bồn chồn ra vào trông ngóng. Mong ngày, mong đêm, hi vọng rồi lại thất vọng. Những chuỗi ngày nặng nề đó khiến cung nữ mỏi mòn, đau khổ. Nghệ thuật sử dụng từ ngữ, ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật tài tinh, sắc sảo để thể hiện tâm trạng nhân vật: Tác giả đã lựa chọn được những ngôn từ rất đắt trong việc biểu đạt tâm trạng cung nữ, khi thì dùng từ Hán Việt, khi dùng điển tích, lúc dùng ngôn ngữ bình dân. Tất cả đều có chọn lọc, giàu sức biểu cảm và đạt hiệu quả nghệ thuật cao. Những từ ngữ có sức gợi

cảm mạnh mẽ: "Chơi hoa cho rữa nhụy dần lại thôi", "Gương loan bẻ nửa, dải đồng xé đôi", "Để gầy bông thắm, để xơ nhụy vàng", "Giết nhau chẳng cái lưu cầu, – Giết nhau bằng cái u sầu, độc chưa !".- Những từ Hán Việt thường được đặt cạnh những từ nôm na, với dụng ý làm nổi bật sự đối lập giữa cuộc sống tồi tàn, lạnh lẽo với cảnh xa hoa tráng lệ ở nơi cung cấm. Đoạn trích sử dụng thể thơ song thất lục bát xen kẽ những cặp câu thơ bảy chữ và cặp câu thơ lục bát đầy biến tấu, giàu vần điệu, ngắt nhịp đa dạng giúp diễn tả được sâu sắc tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong tác phẩm.

Đoạn trích nói riêng và tác phẩm nói chung đã thể hiện rõ số phận của người phụ nữ đương thời, đặc biệt dưới chế độ cung nữ. Đó là những số phận bị bỏ quên , bị khóa kín tuổi xuân trong cung cấm ngột ngạt, tù túng. Họ luôn khao khát tình yêu, hạnh phúc nhưng càng khao khát càng rơi vào bế tắc, tuyệt vọng. Tiếng nói than thân, trách móc của người cung nữ đã trở thành tiếng nói tố cáo mạnh mẽ xã hội với sự xuống cấp trầm trọng của những giá trị đạo đức , với chế độ cung nữ hà khắc. Đoạn trích đã thể hiện tập trung được tất cả tư tưởng của tác phẩm. " Cung oán ngâm." đã phản chiếu hình ảnh của con người và gương mặt văn học đương thời.

ĐỀ 2. Phân tích *b*ài thơ "Bài học đầu cho con" (Quê hương) của nhà thơ Đỗ Trung Quân?

Quê hương là gì hở mẹ
Mà cô giáo dạy phải yêu
Quê hương là gì hở mẹ
Ai đi xa cũng nhớ nhiều

Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay

Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông

Quê hương là cầu tre nhỏ
Mẹ về nón lá nghiêng che
Là hương hoa đồng cỏ nội
Bay trong giấc ngủ đêm hè

Quê hương là vàng hoa bí
Là hồng tím giậu mồng tơi
Là đỏ đôi bờ dâm bụt
Màu hoa sen trắng tinh khôi

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ…

DÀN Ý

Mở bài	**- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.** - Đỗ Trung Quân là nhà thơ, nhà báo, người dẫn chương trình trong các chương trình âm nhạc của bạn bè hay diễn viên. Nhiều bài thơ của ông đã được phổ nhạc và được khán giả yêu thích. - Bài thơ "Quê hương" của ông là một trong những tác phẩm đã đi vào trí nhớ của nhiều người dân Việt Nam với những lời thơ đậm chất trữ tình và sâu lắng, "Quê hương" của Đỗ Trung Quân là những hình ảnh quen thuộc, thân thương nhất về nơi "chôn rau cắt rốn" của mỗi người. Bài thơ đã được nhạc sĩ Giáp Văn Thạch phổ nhạc và trở thành ca khúc nổi tiếng. - Bài thơ " Quê hương là tiếng nói của tình yêu quê hương đất nước tha thiết để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng người đọc.
Thân bài	**a. Phân tích nội dung đặc sắc của tác phẩm.** ***Bài thơ " Quê hương" của Đỗ Trung Quân là tiếng nói của tình yêu quê hương đất nước tha thiết.*** -Tình quê đậm đà, tha thiết được ngân nga trong bài thơ "Quê hương" - một trong những giai điệu ngọt ngào và dịu dàng dành cho tuổi thơ êm dịu. "Quê hương là gì hả mẹ …… Ai đi xa cũng nhớ nhiều?" - Quê hương là những nỗi nhớ mong, là những điều giản dị mà ai đi xa cũng nhớ nhiều. Quê hương quá đỗi gần gũi, thân thương. Quê hương ở trong tuổi thơ, trong câu chuyện bà kể, trong lời hát mẹ ru, trong trái cây dịu mát. Quê hương là chùm khế ngọt, quê hương là con đường đi học. …Quê hương có thể nhìn thấy, có thể cầm nắm, có thể thưởng thức được mỗi ngày.

- Quê hương - nơi chôn nhau cắt rốn, nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi những người thân yêu của ta ở đó, nơi ta đã đi qua thời thơ dại với con đường đến trường rợp bướm vàng bay:

Quê hương là chùm khế ngọt

…

Con về rợp bướm vàng bay

- Quê hương ở ngay trong trái tim mỗi con người. Quê hương là máu thịt ta, kể từ khi lọt lòng, ta đã trao cho nó nửa linh hồn của mình vì vậy đi đâu cũng nhớ, cũng thương.

- Quê hương xuất hiện bình dị như con diều biếc chao nghiêng trên bầu trời tuổi thơ. Quê hương còn là những cánh đồng bát ngát hương lúa, là con đò nhỏ khua nước bên dòng sông thơ mộng. Những hình ảnh được nhà thơ sử dụng thật bình dị mà vô cùng tinh tế.

"Quê hương là con diều biếc

…

Êm đềm khua nước ven sông"

- Trong ta ai cũng có một quê hương, một vùng đất để khi đi xa mà thương, mà nhớ, một vùng đất để khi trưởng thành nhìn lại một thời của tuổi thơ với những kỷ niệm ngọt ngào...quê hương là những gì gắn bó, gần gũi, thân thuộc nhất với mỗi người, quê hương cho ta cảm xúc ngọt ngào, cho ta sự bình yên, thanh thản trong tâm hồn, cho ta sự yên ả, ấm êm như vòng tay ấm của bà, của mẹ để từ đó ta lớn lên, thành người.

- Quê hương là ánh trăng tỏ, là hình ảnh hoa cau rụng trắng thềm, là tất cả những gì thân thương, trìu mến khiến ai đi xa cũng nhớ về. Hơi thở ấm nồng của quê hương luôn bên ta, ru ta vào giấc ngủ bình yên, đem đến cho ta sự thanh thản, dịu êm:

"Quê hương là cầu tre nhỏ

…

Bay trong giấc ngủ đêm hè"

- Những điều thân thuộc, những kỉ niệm dung dị và những ký ức dịu êm chính là quê hương, là nơi chôn rau cắt rốn của mỗi người. Bài thơ "Quê hương" của Đỗ Trung Quân cũng đẹp tựa như thế với hoa bí vàng, giậu mồng tơi, là những cánh hoa râm bụt, là đóa sen trắng tinh khiết.

"Quê hương là vàng hoa bí

…

Màu hoa sen trắng tinh khôi

- Về với quê hương, như về với ký ức, như về với bản chất con người thuần túy, quê hương cho ta sự yên ả, tĩnh lặng, sự bình dị, thanh tịnh. Với ta, quê hương luôn gắn với vòng tay của bà, của mẹ, là nụ hôn, là giọt nước mắt. Ta muốn yêu, yêu hết tất cả mọi thứ của mảnh đất này!

- Quê hương trong thơ của Đỗ Trung Quân không chỉ đơn thuần là những hình ảnh của một vùng quê sông nước, mà còn chất chứa tâm hồn dân tộc. Bài thơ giàu nhạc điệu và cảm xúc nên đã được phổ nhạc thành bài hát quen thuộc "Quê hương". Mỗi người Việt Nam chúng ta thật xúc động khi nghe bài hát với giai điệu ngọt ngào này..

Quê hương mỗi người chỉ một

.....

Quê hương nếu ai không nhớ...

- Quê hương ấm áp, ngọt ngào như dòng sữa mẹ, nuôi lớn ta từng ngày, từng ngày. Từ "chỉ một" như muốn nhắc nhở chúng ta, quê hương là duy nhất, nếu ai không nhớ quê hương, nhớ về cội nguồn, gốc rễ, thì hẳn " sẽ không lớn nổi thành người" - không bao giờ trưởng thành được.

- Quê hương được so sánh với mẹ vì đó là nơi ta được sinh ra, được nuôi dưỡng lớn khôn, giống như người mẹ đã sinh thành nuôi ta khôn lớn, trưởng thành. Lời thơ nhắc nhở mỗi chúng ta hãy luôn sống và làm việc có ích, hãy biết yêu quê hương xứ sở, vì quê hương là mẹ và mẹ chính là quê hương và cũng bởi "Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở / Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn" (nhà thơ Chế Lan Viên).

b. Phân tích những đặc sắc về hình thức nghệ thuật.

- Nhà thơ đã sử dụng biện pháp điệp ngữ, điệp cấu trúc, biện pháp liệt kê, cấu trúc thơ vắt dòng rất đặc sắc. Khung cảnh làng quê trên mọi miền Tổ quốc Việt Nam hiện lên thân thương, giản dị mà xúc động lòng người.Những cặp câu thơ dần hiện lên như những thước phim quay chậm, cảnh vật có gần có xa, có mờ có tỏ, có lớn có nhỏ.

- Nhịp thơ đều đặn, nhịp nhàng, gần như cả bài thơ chỉ có một nhịp 2/4. Cả ba khổ thơ với những câu thơ cùng một nhịp, kết cấu giống nhau nhưng vẫn nhẹ nhàng, thanh thoát vô cùng. Phải chăng, vẻ đẹp của những hình ảnh thơ đã làm cho người đọc quên đi hình thức bên ngoài của ngôn ngữ? Nhà thơ đã biến cái không thể thành cái có thể, và được độc giả nồng nhiệt đón nhận bằng một sự đồng cảm rất tự nhiên.

	- Nhà thơ đã cụ thể hoá cái trừu tượng bằng những hình ảnh sống động và hình ảnh so sánh đẹp: "Quê hương là chùm khế ngọt, đường đi học rợp bướm vàng bay, con diều biếc thả trên cánh đồng, con đò nhỏ khua nước ven sông, cầu tre nhỏ, nón lá nghiêng che, đêm trăng tỏ, hoa cau rụng trắng ngoài thềm"…
Kết bài	- Khẳng định lại giá trị của bài thơ, nêu cảm xúc của cá nhân hoặc bức thông điệp mà tác giả muốn gửi tới mọi người.

BÀI THAM KHẢO:

Đỗ Trung Quân là nhà thơ, nhà báo, người dẫn chương trình trong các chương trình âm nhạc của bạn bè hay diễn viên. Nhiều bài thơ của ông đã được phổ nhạc và được khán giả yêu thích. Bài thơ "Quê hương" của ông là một trong những tác phẩm đã đi vào trí nhớ của nhiều người dân Việt Nam với những lời thơ đậm chất trữ tình và sâu lắng, "Quê hương" của Đỗ Trung Quân là những hình ảnh quen thuộc, thân thương nhất về nơi "chôn rau cắt rốn" của mỗi người. Bài thơ đã được nhạc sĩ Giáp Văn Thạch phổ nhạc và trở thành ca khúc nổi tiếng. Bài thơ " Quê hương là tiếng nói của tình yêu quê hương đất nước tha thiết để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng người đọc.

Nhà văn Ê-ren-bua đã từng nói "Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào đại trường giang Vôn ga, con sông Vôn ga đi ra biển. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc". Đúng như vậy, quê hương với mỗi người thật giản dị, thân thương. Yêu quê là yêu con đường đến trường, yêu những mái nhà tranh, yêu cánh đồng lúa chín… Tình yêu đất nước bao giờ cũng bắt nguồn từ tình yêu quê chân thành, giản dị như thế. Với Đỗ trung Quân quê hương cũng gần gũi, bình dị, thiết tha và qua lời ru của bà, của mẹ quê hương trở thành máu thịt, hoá thành tâm hồn của mỗi người yêu quê.Tình quê đậm đà, tha thiết được ngân nga trong bài thơ "Quê hương" - một trong những giai điệu ngọt ngào và dịu dàng dành cho tuổi thơ êm dịu.

"Quê hương là gì hả mẹ
Mà cô giáo dạy hãy yêu?
Quê hương là gì hả mẹ
Ai đi xa cũng nhớ nhiều?"

Những vần thơ giản dị, nhẹ nhàng cất lên sao nghe quá đỗi thân thương. Một câu hỏi yêu của đứa con nhỏ mà sao nặng lòng đến thế. Quê hương là gì? Là những nỗi nhớ mong, là những điều giản dị mà ai đi xa cũng nhớ nhiều.Hai câu hỏi tu từ kết thúc câu sao nhẹ nhàng thắm thiết như chính những lời bỏ ngỏ cho những vần thơ sau.

Đọc bài thơ, nhiều người ngỡ ngàng khi nhận ra, quê hương sao quá đỗi gần gũi, thân thương. Nó ở trong tuổi thơ, trong câu chuyện bà kể, trong lời hát mẹ ru, trong trái cây dịu mát. Quê hương là chùm khế ngọt, quê hương là con đường đi học. Còn gì

gần gũi hơn thế với mỗi người dân đất Việt! Quê hương vốn là vô hình, khó định nghĩa và khó có thể gợi ra được cụ thể, rõ ràng. Thế nhưng nhà thơ đã đưa ra cho ta một định nghĩa thật giản dị, biến cái vô hình thành cái hữu hình. Quê hương có thể nhìn thấy, có thể cầm nắm, có thể thưởng thức được mỗi ngày. Với tất cả chúng ta, quê hương là một thứ gì đó gần gũi đến lạ kì. Như khi ta ăn một trái lê, ngửi một bông hoa, vị thơm ngọt của nó gợi nhắc ta về với quê hương; nơi có những cánh đồng trải dài xa mãi, những bãi cỏ xanh thơm mùi thảo mộc, những chiều hoàng hôn bình yên, ta ngồi nhìn gió hát. Đấy là quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi những người thân yêu của ta ở đó, nơi ta đã đi qua thời thơ dại với con đường đến trường "rợp bướm vàng bay".

Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
Con về rợp bướm vàng bay

"Quê hương là chùm khế ngọt" – chùm khế ngọt nhỏ bé, ngọt mát, êm dịu, một thứ quà quê thanh đạm, bình dị, quá đỗi bình dị mà sao day dứt và ám ảnh? Có lẽ vị ngọt thanh của khế làm mát dịu lòng ta, trái khế ngọt mang hương vị của ca dao cổ tích, dư vị thắm thiết của tình nghĩa con người. Với chùm khế ngọt con người cảm nhận quê hương đầy đủ nhất bằng mọi giác quan. Tuổi thơ ai cũng trải qua những năm tháng tới trường. Con đường đi học đã trở thành người bạn tri kỉ. Hình ảnh "rợp bướm vàng bay" gợi cho ta những gì thân thương và trong sáng nhất của tuổi học trò.Quê hương là thế đó. Nhắm mắt lại ta như thấy quê hương đã ở đó rồi, ở ngay bên trong trái tim mỗi con người.Thật thế, quê hương như máu thịt ta, kể từ khi lọt lòng, ta đã trao cho nó nửa linh hồn của mình vì vậy đi đâu cũng nhớ, cũng thương.

Hình ảnh "con bướm vàng" cũng là một hình ảnh quen thuộc, đáng yêu, bình lặng của làng quê. Nhà thơ Giang Nam khi nhớ về tuổi thơ "Có những ngày trốn học đuổi bướm cạnh cầu ao/ Mẹ bắt được chưa đánh roi nào đã khóc", nhà thơ Huy Cận nhớ "Một buổi trưa không biết ở thời nào /Như buổi trưa nhè nhẹ trong ca dao / Có cu gáy, có bướm vàng nữa chứ".Với Đỗ Trung Quân, ở bài thơ "Quê hương", hình ảnh con đường đi học "rợp bướm vàng bay" đẹp như một giấc mơ, đẹp như trong truyện cổ tích vậy.

Quê hương bình dị như con diều biếc chao nghiêng trên bầu trời tuổi thơ. Quê hương còn là những cánh đồng bát ngát hương lúa, là con đò nhỏ khua nước bên dòng sông thơ mộng. Những hình ảnh được nhà thơ sử dụng thật bình dị mà vô cùng tinh tế.

"Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng

Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông"

Trong ta ai cũng có một quê hương, một vùng đất để khi đi xa mà thương, mà nhớ, một vùng đất để khi trưởng thành nhìn lại một thời của tuổi thơ với những kỷ niệm ngọt ngào...quê hương là những gì gắn bó, gần gũi, thân thuộc nhất với mỗi người, quê hương cho ta cảm xúc ngọt ngào, cho ta sự bình yên, thanh thản trong tâm hồn, cho ta sự yên ả, ấm êm như vòng tay ấm của bà, của mẹ để từ đó ta lớn lên, thành người. Quê hương là ánh trăng tỏ, là hình ảnh hoa cau rụng trắng thềm, là tất cả những gì thân thương, trìu mến khiến ai đi xa cũng nhớ về. Hơi thở ấm nồng của quê hương luôn bên ta, ru ta vào giấc ngủ bình yên, đem đến cho ta sự thanh thản, dịu êm:

"Quê hương là cầu tre nhỏ
Mẹ về nón lá nghiêng che
Là hương hoa đồng cỏ nội
Bay trong giấc ngủ đêm hè"

Những điều thân thuộc, những kỉ niệm dung dị và những ký ức dịu êm chính là quê hương, là nơi chôn rau cắt rốn của mỗi người. Bài thơ "Quê hương" của Đỗ Trung Quân cũng đẹp tựa như thế với hoa bí vàng, giậu mồng tơi, là những cánh hoa râm bụt, là đóa sen trắng tinh khiết.

"Quê hương là vàng hoa bí
Là hồng tím giậu mồng tơi
Là đỏ đôi bờ dâm bụt
Màu hoa sen trắng tinh khôi

Về với quê hương, như về với ký ức, như về với bản chất con người thuần túy, quê hương cho ta sự yên ả, tĩnh lặng, sự bình dị, thanh tịnh. Với ta, quê hương luôn gắn với vòng tay của bà, của mẹ, là nụ hôn, là giọt nước mắt. Ta muốn yêu, yêu hết tất cả mọi thứ của mảnh đất này! Quê hương trong thơ của Đỗ Trung Quân không chỉ đơn thuần là những hình ảnh của một vùng quê sông nước, mà còn chất chứa tâm hồn của dân tộc. Bài thơ giàu nhạc điệu và cảm xúc nên đã được phổ nhạc thành bài hát quen thuộc "Quê hương". Mỗi người Việt Nam chúng ta thật xúc động khi nghe bài hát này..

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ...

"Quê hương" - hai tiếng "thiêng liêng" nhất của một đời người. Nó là mảnh đất chào đón sự khởi đầu của cuộc đời, một sinh linh. Con người ta không thể có hai quê hương cũng như không thể có hai người mẹ. Mảnh đất quê hương yêu dấu mà nơi ấy cho ta hạt gạo ta ăn, ngụm nước ta uống, là nơi đã đón nhận những bước chân chập

chững đầu đời.Quê hương ấm áp, ngọt ngào như dòng sữa mẹ, nuôi lớn ta từng ngày, từng ngày. Với Đỗ Trung Quân "Quê hương" thân thương là thế, "yêu dấu là thế". Từ "chỉ một" như muốn nhắc nhở chúng ta, quê hương là duy nhất, nếu ai không nhớ quê hương, nhớ về cội nguồn, gốc rễ, thì hẳn " sẽ không lớn nổi thành người" - không bao giờ trưởng thành được.

Ba câu thơ kết bài như một lời nhắc nhở nhẹ nhàng – một hình ảnh so sánh mang ý nghĩa sâu sắc. Quê hương được so sánh với mẹ vì đó là nơi ta được sinh ra, được nuôi dưỡng lớn khôn, giống như người mẹ đã sinh thành nuôi ta khôn lớn, trưởng thành. Vì vậy, nếu ai không yêu quê hương, không nhớ quê hương mình thì không bao giờ trưởng thành được. Lời thơ nhắc nhở mỗi chúng ta hãy luôn sống và làm việc có ích, hãy biết yêu quê hương xứ sở, vì quê hương là mẹ và mẹ chính là quê hương và cũng bởi "Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở / Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn" (nhà thơ Chế Lan Viên).

"Quê hương" của Đỗ Trung Quân không chỉ là tiếng lòng thiết tha yêu quê hương mà còn để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Nhà thơ đã sử dụng biện pháp lặp từ ngữ, lặp cấu trúc ngữ pháp câu, biện pháp liệt kê, cấu trúc thơ vắt dòng rất đặc sắc. Khung cảnh làng quê trên mọi miền Tổ quốc Việt Nam hiện lên thân thương, giản dị mà xúc động lòng người.Những cặp câu thơ dần hiện lên như những thước phim quay chậm, cảnh vật có gần có xa, có mờ có tỏ, có lớn có nhỏ. Nhịp thơ đều đặn, nhịp nhàng, gần như cả bài thơ chỉ có một nhịp 2/4. Cả ba khổ thơ với những câu thơ cùng một nhịp, kết cấu giống nhau nhưng vẫn nhẹ nhàng, thanh thoát vô cùng. Phải chăng, vẻ đẹp của những hình ảnh thơ đã làm cho người đọc quên đi hình thức bên ngoài của ngôn ngữ? Nhà thơ đã biến cái không thể thành cái có thể, và được độc giả nồng nhiệt đón nhận bằng một sự đồng cảm rất tự nhiên. Quê hương là một khái niệm trừu tượng, nhà thơ đã cụ thể hoá nó bằng những hình ảnh sống động và hình ảnh so sánh đẹp: "Quê hương là chùm khế ngọt, đường đi học rợp bướm vàng bay, con diều biếc thả trên cánh đồng, con đò nhỏ khua nước ven sông, cầu tre nhỏ, nón lá nghiêng che, đêm trăng tỏ, hoa cau rụng trắng ngoài thềm"…Nhưng tất cả những điều đó lại làm nên một hình ảnh quê hương đẹp đẽ, lung linh, trọn vẹn và thiêng liêng. Nhà thơ Đỗ Trung Quân chắc hẳn yêu quê lắm mới có những hình ảnh so sánh đẹp và dễ đi vào lòng người đến thế!

Người xưa nói "hãy xúc động hồn thơ cho ngọn bút có thần" quả không sai. Với lòng yêu quê hương thiết tha, nhà thơ Đỗ Trung Quân đã vẽ lên bức tranh quê hương mang hồn quê, cảnh quê, người quê trong bài thơ " Quê hương" bằng một ngọn bút có thần…

Tố Hữu từng nói: "Một bài thơ hay là bài thơ đọc lên không còn thấy câu thơ mà chỉ còn thấy tình người và tôi muốn thơ phải thật gan ruột".Thơ ca là câu hát được vang lên và thăng hoa từ tận sâu nơi xúc cảm của người nghệ sĩ để rồi những tác phẩm được ra đời từ đó, thơ ca bắt rễ từ tiếng lòng của người cầm bút và được nhà thơ tinh chắt ngôn ngữ để dệt nên cây đàn muôn điệu làm say đắm lòng người. Với lòng yêu quê hương thiết tha, nhà thơ Đỗ Trung Quân đã vẽ lên bức tranh quê hương mang hồn quê, cảnh quê, người quê trong bài thơ " Quê hương" bằng một ngọn bút có thần…

ĐỀ 3. Phân tích bài thơ " Tổ quốc là tiếng mẹ " của Nguyễn Việt chiến?

Tổ quốc là tiếng mẹ
Ru ta từ trong nôi
Qua nhọc nhằn năm tháng
Nuôi lớn ta thành người

Tổ quốc là mây trắng
Trên ngút ngàn trường sơn
Bao người con ngã xuống
Cho quê hương mãi còn...

Tổ quốc là cây lúa
Chín vàng mùa ca dao
Như dáng người thôn nữ
Nghiêng vào mùa chiêm bao

Tổ quốc là ngọn gió
Trên đỉnh rừng Vị Xuyên
Phất lên trong máu đỏ
Bao anh hùng không tên

Tổ quốc là sóng mặn
Trên cồn cào biển Đông
Cát Hoàng Sa ghi hận
Đá Trường Sa tạc lòng

Tổ quốc là tiếng trẻ
Đánh vần trên non cao
Qua mưa ngàn, lũ quét
Mắt đỏ hoe đồng dao

Tổ quốc là câu hát
Chảy bao miền sông quê
Quan họ rồi ví dặm
Nước non xưa vọng về

Tổ quốc là tiếng mẹ
Trải bao mùa bão giông
Thắp muôn ngọn lửa ấm
Trên điệp trùng núi sông

DÀN Ý

1. Mở bài

- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm:

+ Nguyễn Việt Chiến viết về nhiều đề tài: từ thiên nhiên đến tình yêu, từ quê hương tới chiến tranh, người lính, thân phận con người…nhưng lĩnh vực nào cũng đầy cảm xúc mới lạ, độc đáo. Trong đó, thành công hơn cả là đề tài biển đảo và Tổ quốc.

+ Thơ viết về biển đảo và tình yêu Tổ quốc của ông tràn đầy tình yêu thương, trìu mến với ngôn ngữ giản dị, trong trẻo, phù hợp với tình cảm sâu đậm.

+ Nhà thơ từng tâm sự: Bài thơ "Tổ quốc là tiếng mẹ" là bài thơ 5 chữ, tôi viết trong một tâm sự rất lớn đối với Tổ quốc Việt Nam". In trong tập " Tổ quốc nhìn từ biển" (Năm 2015), bài thơ là tiếng lòng của những con dân đất Việt dành cho bà mẹ vĩ đại: Tổ Quốc!

2. Phân tích

a. Phân tích nội dung đặc sắc của tác phẩm

Bài thơ " Tổ quốc là tiếng mẹ" của Nguyễn Việt Chiến là những suy ngẫm về hình tượng Tổ quốc thiêng liêng, cao đẹp.

- Hình tượng Tổ quốc là tượng đài cao đẹp nhất có cả chiều rộng của thời đại cả chiều sâu yêu nước, cả chiều cao của một đất nước từ trong vũng bùn nô lệ đã hiên ngang đứng dậy thắng quân thù. Anh hùng, dũng cảm vô song nhưng vẫn nhân ái, thiết tha; nhiều đau thương nhưng tươi đẹp, rạng ngời.

- Hình ảnh Tổ quốc trong bài thơ "Tổ quốc là tiếng mẹ" được Nguyễn Việt Chiến gắn với tiếng mẹ ngàn đời.Tổ quốc rộng dài trong cả không gian lẫn thời gian, rộng dài trong tình yêu vô biên của mỗi con người đối với Tổ quốc thân yêu.

- Nguyễn Việt Chiến đã nói hộ chúng ta về tình yêu Tổ quốc. Và ông đã cắt nghĩa cội nguồn ấy bắt nguồn từ hình ảnh mẹ thân thương, chịu thương chịu khó rồi mở rộng ra là hình ảnh con người, miền quê, nét văn hoá và những trang sử oai hùng của dân tộc.

+ Nhà thơ ví " Tổ quốc là tiếng mẹ" gợi sự gần gũi hơn bao giờ hết bởi mẹ đã sinh thành ra chúng ta, đã nuôi nấng những người con của mình qua bao nhiêu gian lao vất vả trong cuộc đời. ..

Tổ quốc là tiếng mẹ

……..

Nuôi lớn ta thành người

+Nhưng cái độc đáo hơn là ở chỗ, nhà thơ gợi nhắc chúng ta về bao người con đã ngã xuống, để có ngày hôm nay, họ đã hi sinh cho mùa xuân dân tộc:

Tổ quốc là mây trắng

……..

Cho quê hương mãi còn.

+ Nhà thơ cảm nhận được những giông bão rình rập, những mất mát đau thương, những hiểm họa khôn lường đến với Tổ quốc và ông đã thể hiện tình yêu Tổ quốc bằng một thứ tình cảm máu thịt:

"Tổ quốc là ngọn gió

……

Bao anh hùng không tên".

+ Tổ quốc không còn là dải đất, hình hài sông núi mà đã thành máu thịt, gắn liền với mỗi người con đặc biệt là những " anh hùng không tên". Họ đã hoá thân vào non sông Tổ quốc ngàn đời. Máu xương của họ đã hoà vào dải đất, hoà vào ngọn gió, cánh rừng để rồi họ mãi trường tồn cùng Tổ quốc dấu yêu.

- Tổ quốc trong thơ Nguyễn VIệt Chiến gắn với mọi miền đất nước, trải dài theo dải đất hình chữ S thân yêu, lặn vào trong từng ngọn lúa, nhành hoa. Tổ quốc thân thương, gần gũi biết bao và cũng mềm mại, uyển chuyển biết bao khi:

Tổ quốc là cây lúa

……..

Nghiêng vào mùa chiêm bao

- Ở một trạng thái khác, nhà thơ lại tạc nên một bức tượng hình Tổ quốc với những nét hào phóng quyến rũ, với ngút ngàn tươi sắc hình hài đất nước rộng lớn và cũng là ý chí sắt đá "ghi lòng tạc dạ" của bao người con đất Việt quyết giữ gìn bờ cõi, giữ gìn biển đảo quê hương:

Tổ quốc là sóng mặn

……..

Đá Hoàng Sa tạc lòng".

- Thơ viết về đất nước của Nguyễn Việt Chiến bên cạnh giọng thơ cuộn chảy, hào sảng, giàu tính thế sự vẫn có những nốt trầm sâu thẳm, những trầm tư, nghĩ ngợi, những thao thiết lòng mình:

Tổ quốc là tiếng trẻ

……..

Mắt đỏ hoe đồng bào

-Tổ Quốc Việt Nam thân yêu muôn đời trường tồn còn ngân vang khúc hát trẻ thơ, ngân vang câu hát chảy trong tâm thức muôn người, chảy trong mạch nguồn văn hoá từ ngàn xưa, trong câu quan họ ngọt ngào, câu ví dặm tha thiết. Câu hát đã ngân lên từ trái tim nhạy cảm, đồng vọng thiết tha, như muốn reo ca, hoà vào dòng chảy bất tận của những dòng sông, trải dài khắp mọi miền đất nước. Âm hưởng bài thơ bay xa, ngân vọng lại cho đến hôm nay và mãi mãi. Bởi đó không còn là thơ nữa, mà đó là nhịp xốn xang, huyết mạch của cuộc đời bất tận:

Tổ quốc là câu hát

……..

Nước non xưa vọng về

- "Tổ quốc là tiếng mẹ" là một trong những bài thơ thể hiện cái nhìn độc đáo của nhà thơ về Tổ quốc. Tổ quốc là người mẹ vĩ đại đã trải bao khó khăn gian khổ, gian lao vất vả nhọc nhằn, trải qua bao giông bão trong cuộc đời để nuôi ta khôn lớn thành người. Vì thế Tổ quốc thật thiêng liêng và vô cùng vĩ đại:

Tổ quốc là tiếng mẹ

……..

Trên điệp trùng núi sông...

-> "Tổ quốc là tiếng mẹ" của Nguyễn Việt Chiến đã gửi gắm bạn đọc bức thông điệp sâu sắc về tình yêu Tổ quốc và tiếng mẹ ngàn đời. Tình yêu Tổ quốc là thứ tình cảm máu thịt - một tình yêu lớn, bao trùm mọi không gian, thời gian, bao trùm lên tất thảy từng tấc đất, từng vùng miền, từng con người…

b. Phân tích những đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm

Ngôn ngữ giản dị, chắt lọc, mạch thơ lúc hào hùng, sôi nổi khi trầm lắng ưu tư, có lúc lại dịu dàng, uyển chuyển; Biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ được sử dụng linh hoạt…Tất cả đã tạo nên thi phẩm đẹp, có sức sống dạt dào trong lòng bạn đọc.

3. Kết bài

- Khẳng định lại giá trị của bài thơ, nêu cảm xúc của cá nhân hoặc bức thông điệp mà tác giả muốn gửi tới mọi người.

BÀI THAM KHẢO

Nhà thơ Chế Lan Viên từng bộc bạch lòng mình khi viết về tình yêu Tổ quốc:

"*Ôi Tổ quốc ta yêu như máu thịt*
Như mẹ cha ta như vợ như chồng
Ôi Tổ quốc nếu cần ta chết
Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, dòng sông".

Tổ quốc là bà mẹ lớn nhất của chúng ta. Tổ quốc cũng là đề tài lớn nhất trong thơ ca nói riêng và văn học nghệ thuật nói chung. Và hình tượng Tổ quốc là tượng đài cao đẹp nhất có cả chiều rộng của thời đại cả chiều sâu yêu nước, cả chiều cao của một đất nước từ trong vũng bùn nô lệ đã hiên ngang đứng dậy thắng quân thù. Anh hùng, dũng cảm vô song nhưng vẫn nhân ái thiết tha; nhiều đau thương nhưng tươi đẹp, rạng ngời. Điều đó được thể hiện sâu sắc dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Việt Chiến trong bài thơ " Tổ quốc là tiếng mẹ".

Đề tài thơ Nguyễn Việt Chiến rất đa dạng, rộng mở, từ thiên nhiên đến tình yêu, từ quê hương tới chiến tranh, người lính, thân phận con người…nhưng lĩnh vực nào

cũng đầy cảm xúc mới lạ, độc đáo. Trong đó, thành công hơn cả là đề tài biển đảo và Tổ quốc. Thơ viết về biển đảo và tình yêu Tổ quốc của ông tràn đầy tình yêu thương, trìu mến với ngôn ngữ giản dị, trong trẻo, phù hợp với tình cảm sâu đậm của con người. Nhà thơ từng tâm sự: "Bài thơ "Tổ quốc là tiếng mẹ" là bài thơ 5 chữ, tôi viết trong một tâm sự rất lớn đối với Tổ quốc Việt Nam". In trong tập " Tổ quốc nhìn từ biển" (Năm 2015), bài thơ là tiếng lòng của những con dân đất Việt dành cho bà mẹ vĩ đại: Tổ Quốc!

Hình ảnh Tổ quốc trong bài thơ "Tổ quốc là tiếng mẹ" được Nguyễn Việt Chiến gắn với tiếng mẹ ngàn đời, khiến cảm nhận về Tổ quốc của ông khác với các nhà thơ khác khi viết về đề tài này. Cấu tứ của bài thơ làm nền cho cảm xúc thăng hoa, âm hưởng thơ nhẹ nhàng, êm ái. Tổ quốc vì thế mà rộng dài trong cả không gian lẫn thời gian, rộng dài trong tình yêu vô biên của mỗi con người đối với Tổ quốc. Nguyễn Việt Chiến đã nói hộ chúng ta về tình yêu Tổ quốc. Và ông đã cắt nghĩa cội nguồn ấy bắt nguồn từ hình ảnh mẹ thân thương, chịu thương chịu khó rồi mở rộng ra là hình ảnh con người, miền quê, nét văn hoá và những trang sử oai hùng của dân tộc. Mạch thơ dào dạt cuộn chảy, yêu thương, lời thơ hàm súc, ngôn ngữ chắt lọc:

Tổ quốc là tiếng mẹ
Ru ta từ trong nôi
Qua nhọc nhằn năm tháng
Nuôi lớn ta thành người

Nhà thơ ví " Tổ quốc là tiếng mẹ" gợi sự gần gũi hơn bao giờ hết bởi mẹ đã sinh thành ra chúng ta, đã nuôi nấng những người con của mình qua bao nhiêu gian lao vất vả trong cuộc đời. Còn gì thân thương, trìu mến hơn, ấm áp hơn tình mẹ dành cho con! Tiếng mẹ ngọt ngào ru ta từ khi còn nằm nôi, tiếng ru đã ôm ấp ru vỗ đời ta, để ta lớn khôn, trưởng thành và Tổ quốc chính là người mẹ vĩ đại ấy.

Nhưng cái độc đáo hơn là ở chỗ, nhà thơ gợi nhắc chúng ta về bao người con đã ngã xuống, để có ngày hôm nay, họ đã hi sinh cho mùa xuân dân tộc:

Tổ quốc là mây trắng
Trên ngút ngàn Trường Sơn
Bao người con ngã xuống
Cho quê hương mãi còn.

Nhà thơ cảm nhận được những giông bão rình rập, những mất mát đau thương, những hiểm họa khôn lường đến với Tổ quốc và ông đã thể hiện tình yêu Tổ quốc bằng một thứ tình cảm máu thịt:

"Tổ quốc là ngọn gió
Trên đỉnh rừng Vị Xuyên

Phất lên trong máu đỏ
Bao anh hùng không tên".

Có thể nói, trong trái tim thi sĩ luôn thường trực một tình yêu Tổ quốc như là một điểm tựa tinh thần, một niềm kiêu hãnh. Lúc này, Tổ quốc không còn là dải đất, hình hài sông núi mà đã thành máu thịt, gắn liền với mỗi người con đặc biệt là những " anh hùng không tên". Họ đã hoá thân vào non sông Tổ quốc ngàn đời. Máu xương của họ đã hoà vào dải đất, hoà vào ngọn gió, cánh rừng để rồi họ mãi trường tồn cùng Tổ quốc dấu yêu.

Tổ quốc trong thơ Nguyễn VIệt Chiến gắn với mọi miền đất nước, trải dài theo dải đất hình chữ S thân yêu, lặn vào trong từng ngọn lúa, nhành hoa. Tổ quốc thân thương, gần gũi biết bao và cũng mềm mại, uyển chuyển biết bao khi " Tổ quốc là cây lúa", Tự ngàn đời nay, hình ảnh cây lúa là biểu tượng, là sức sống của vùng đất Việt nên Tổ quốc vì thế cũng dịu dàng, mênh mang, mở ra một bát ngát của đồng quê thôn Việt, bát ngát của những mùa màng ấm no; bát ngát của một bức tranh phong cảnh thiên nhiên quấn quýt với con người như tuôn chảy, khơi nguồn dòng suối ca dao, cổ tích:

Tổ quốc là cây lúa
Chín vàng mùa ca dao
Như dáng người thôn nữ
Nghiêng vào mùa chiêm bao

Ở một trạng thái khác, nhà thơ lại tạc nên một bức tượng hình Tổ quốc với những nét hào phóng quyến rũ, với ngút ngàn tươi sắc hình hài đất nước rộng lớn và cũng là ý chí sắt đá "ghi lòng tạc dạ" của bao người con đất Việt quyết giữ gìn bờ cõi, giữ gìn biển đảo quê hương:

Tổ quốc là sóng mặn
Trên cồn cào biển Đông
Cát Hoàng Sa ghi nhận
Đá Hoàng Sa tạc lòng".

Đọc những câu thơ hào sảng khẳng định chủ quyền biển đảo quê hương trong bài thơ lại gợi nhớ về giai điệu thiết tha trong lời hát "Tổ quốc gọi tên mình" của Nguyễn Phan Quế Mai như một lời hiệu triệu của trái tim, của lòng yêu nước dâng trào, khi Biển Đông cuộn sóng: "Đêm qua tôi nghe Tổ quốc gọi tên mình/ Bằng tiếng sóng Trường Sa, Hoàng Sa dội vào ghềnh đá/Tiếng Tổ quốc vọng về từ biển cả/Nơi bão tố dập dờn giăng lưới bủa vây". Một vẻ đẹp như "nước" và cũng không có sức mạnh diệu kỳ nào bằng "nước". Đó cũng chính là cảm hứng nhân văn sống của dân tộc

ta - một dân tộc lưng tựa dãy Trường Sơn như một dây cung nén căng, lại như một con đê trên bán đảo đối diện với Biển Đông bao sóng gió.

Thơ viết về đất nước của Nguyễn Việt Chiến bên cạnh giọng thơ cuộn chảy, hào sảng, giàu tính thế sự vẫn có những nốt trầm sâu thẳm, những trầm tư, nghĩ ngợi, những thao thiết lòng mình:

Tổ quốc là tiếng trẻ
Đánh vần trên non cao
Qua mưa ngàn, lũ quét
Mắt đỏ hoe đồng bào

Tổ Quốc Việt Nam thân yêu muôn đời trường tồn còn ngân vang khúc hát trẻ thơ, ngân vang câu hát chảy trong tâm thức muôn người, chảy trong mạch nguồn văn hoá từ ngàn xưa, trong câu quan họ ngọt ngào, câu ví dặm tha thiết. Câu hát đã ngân lên từ trái tim nhạy cảm, đồng vọng thiết tha, như muốn reo ca, hoà vào dòng chảy bất tận của những dòng sông, trải dài khắp mọi miền đất nước. Âm hưởng bài thơ bay xa, ngân vọng lại cho đến hôm nay và mãi mãi. Bởi đó không còn là thơ nữa, mà đó là nhịp xốn xang, huyết mạch của cuộc đời bất tận:

Tổ quốc là câu hát
Chảy bao miền sông quê
Quan họ rồi ví dặm
Nước non xưa vọng về

Nếu không có một tình yêu lớn đối với Tổ quốc thì không có một nhà thơ nào viết nổi những câu thơ lay động tâm hồn như vậy. Vì thế, bài thơ "Tổ quốc là tiếng mẹ" là một thông điệp về tình yêu Tổ quốc và tiếng mẹ ngàn đời! Có lẽ vì thế mà bài thơ đã được nhạc sĩ Văn Phượng phổ nhạc. Có thể nói, thơ và nhạc đã hòa quyện làm một, âm nhạc đã chắp cánh cho bài thơ. Nhà thơ và nhạc đã đồng cảm, đồng điệu, nét tài hoa của các nghệ sĩ đã làm cho lời thơ, lời hát có một sức sống mới kỳ diệu, được mọi người hân hoan, vui sướng đón nhận.

"Tổ quốc là tiếng mẹ" là một trong những bài thơ thể hiện cái nhìn độc đáo của nhà thơ về Tổ quốc. Tổ quốc là người mẹ vĩ đại đã trải bao khó khăn gian khổ, gian lao vất vả nhọc nhằn, trải qua bao giông bão trong cuộc đời để nuôi ta khôn lớn thành người, Vì thế Tổ quốc thật thiêng liêng và vô cùng vĩ đại. Nguyễn Việt Chiến đã thay chúng ta nói lên niềm tự hào, kiêu hãnh chính đáng về một Tổ quốc anh hùng, về tinh thần trách nhiệm công dân cao cả đối với Tổ quốc:

Tổ quốc là tiếng mẹ ; là mọi miền đất nước, ở đâu có mẹ ở đó có Tổ quốc. "Tổ quốc là tiếng mẹ" ấm áp thắp lên trong ta bao ngọn lửa ấm nồng nên khi nghĩ về Tổ quốc lòng ta như được thắp lên ngọn lửa hồng ấm áp, được sưởi ấm, chở che. Với cảm

xúc cuồn cuộn mà sâu lắng, Tổ quốc trong thơ Nguyễn Việt Chiến hiện lên vừa gần gũi vừa thiêng liêng cao đẹp. "Tổ quốc là tiếng mẹ - Tiếng mẹ là tổ quốc". Tổ quốc – tiếng mẹ hai hình ảnh ấy cứ hoà quyện, cứ bập bùng cháy sáng trong tình yêu nồng nàn của nhà thơ. Tổ quốc là cội nguồn thiêng liêng, là sức mạnh lớn lao, là lý tưởng cao đẹp...

"Tổ quốc là tiếng mẹ" của Nguyễn Việt Chiến đã gửi gắm bạn đọc bức thông điệp sâu sắc về tình yêu Tổ quốc và tiếng mẹ ngàn đời. Tổ quốc trong mỗi chúng ta rộng dài ở cả không gian lẫn thời gian, rộng dài trong tình yêu vô biên và niềm tự hào kiêu hãnh chính đáng về một Tổ quốc anh hùng. Tình yêu Tổ quốc là thứ tình cảm máu thịt - một tình yêu lớn, bao trùm mọi không gian, thời gian, bao trùm lên tất thảy từng tấc đất, từng vùng miền, từng con người…

Bài thơ " Tổ quốc là tiếng mẹ" của Nguyễn Việt Chiến sử dụng những hình thức nghệ thuật đặc sắc: Ngôn ngữ giản dị, chắt lọc, mạch thơ lúc hào hùng, sôi nổi khi trầm lắng ưu tư, có lúc lại dịu dàng, uyển chuyển; Biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ được sử dụng linh hoạt…Tất cả đã tạo nên thi phẩm đẹp, có sức sống dạt dào trong lòng bạn đọc.

"Thơ ca là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp". Con người và thời đại trong bài thơ " Tổ quốc là tiếng mẹ" Nguyễn Việt Chiến chính là Tổ quốc thiêng liêng mà gần gũi. Hình ảnh, vóc dáng của Tổ Quốc hiện ra thân thuộc và trường tồn mãi muôn đời!

ĐỀ 4. Phân tích bài thơ " Mẹ và Quả" của Nguyễn Khoa Điềm?

Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng
Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng những giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi
Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ mong chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?

Bài tham khảo

"Mẹ" là đề tài xuyên suốt chảy trong mạch ngầm thơ ca bao đời nay. Viết về mẹ với tất cả tình yêu thương và sự kính trọng đã có bao nhà thơ thể hiện rất thành công,

trong dòng chảy ấy Nguyễn Khoa Điềm có một lối đi riêng bởi tìm được tứ thơ mới lạ, độc đáo, tạo được hiệu quả thẩm mỹ cho người đọc trong bài thơ " Mẹ và quả". Bài thơ đã gợi mở ấn tượng tương giao giữa hình ảnh người mẹ tảo tần, lam làm với thiên nhiên hoa trái theo nhịp chảy trôi của thời gian.

Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ các nhà thơ chống Mỹ cứu nước. Thơ ông hấp dẫn bạn đọc bởi sự kết hợp giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước, con người Việt Nam. Lời thơ Nguyễn Khoa Điềm không hoa mỹ kiêu kỳ mà như lời tự sự, lời tâm tình nhẹ nhàng bình dị nhưng lại có giá trị lay thức, ám ảnh tâm tư bạn đọc lâu dài bởi những triết luận sâu sắc được chuyển hoá qua những hình tượng thơ độc đáo, những tứ thơ có tính phát hiện mới đầy ám ảnh. "Mẹ và quả" là một bài thơ giản dị nhưng gợi nhiều liên tưởng mang tính nhân văn sâu sắc.

Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm mở đầu cho những dòng suy tư cảm xúc về mẹ bằng mấy lời tự sự, như lời tâm tình chia sẻ với chúng ta những kỷ niệm thân thương về mẹ, về mái ấm gia đình bao năm quây quần bên nhau.

Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng

Mở đầu bài thơ là lời kể giản dị về việc làm bình thường của mẹ - người trồng cây, gửi gắm vào cây những mong mỏi cho chúng lớn nhanh và đơm hoa kết trái. Những công việc vun trồng ngày này sang ngày khác, mùa này sang mùa khác của mẹ diễn ra có vẻ đơn giản, nhưng hàm chứa nhiều mong mỏi lớn lao của mẹ. Mẹ trông cậy vào thành quả tốt đẹp, khi đã dày công vun trồng chăm bón mẹ mong có được trái ngọt hoa thơm.Ý thơ của Nguyễn Khoa Điềm đã gợi ra mảnh vườn xanh tươi, gợi ra bóng dáng của mẹ ẩn hiện dưới giàn bí, len lỏi giữa những luống khoai, vồng ớt, hàng cà lam lũ, như Nguyễn Duy khi "ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa", mà hình dung bóng dáng của mẹ tất bật xót xa:

Mẹ ta không có yếm đào
Nón mê thay nón quai thao đội đầu
Rối ren tay bí tay bầu
Váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu bốn mùa

Kết quả công lao khó nhọc của mẹ là "những mùa quả lặn rồi lại mọc" tiếp nối nhau, đem lại cuộc sống no đủ cho đàn con, cho gia đình. Những mùa quả "như mặt trời" rộ chín của cam vàng, ớt đỏ, bí ngô già; "khi như mặt trăng" trắng dịu màu hoa, xanh màu ngọc như quả cà, quả bầu, quả mướp. Lời thơ còn gợi ra một không gian thanh khiết, yên bình của chốn hương đồng gió nội quê nhà, giúp cho mỗi chúng ta

tạm xa rời thế giới đô thị ồn ào, vội vã, xô bồ; tìm về quê quán ta xưa để được đắm mình trong hoài niệm tuổi thơ hạnh phúc, lâng lâng với dòng sữa ngọt ngào nuôi ta phần xác và lời ru ấm áp của mẹ bồi dưỡng phần hồn trong sáng thanh cao.

Từ vườn cây của mẹ, Nguyễn Khoa Điềm bắt nhịp tự nhiên sang "vườn người" với những nhận xét so sánh hóm hỉnh mà thâm trầm.

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng những giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi

Từ bàn tay chăm sóc chu đáo và tấm lòng yêu thương, quý mến của mẹ dành cho cây, cho con, nên tất cả đều phát triển tốt đẹp. Những đứa con lớn dần lên cả về thể chất lẫn đời sống tâm hồn; còn bí, bầu thì lớn xuống. Tất cả đều là sự kết tinh bao nhọc nhằn lao khổ của mẹ. Nhà thơ đã có một liên tưởng thú vị mang theo tấm lòng biết ơn trân trọng dành cho mẹ khi hình dung bí, bầu "chúng mang dáng những giọt mồ hôi mặn/Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi". Có một thứ quy luật tuần hoàn của sự sống, lại cũng có một thứ quy luật của lòng người biết tri ân trời đất. Và, sự hiện hữu của hình ảnh người mẹ : "hái được" hay "vun trồng" những mùa quả mới, đẹp một vẻ đẹp bình dị và lớn lao làm sao !

Nguyễn Khoa điềm có cách chuyển dịch ngữ nghĩa và sắc thái của ngôn từ thật thú vị và cũng thật sâu xa. Nếu như ở khổ thơ đầu hàm chứa cách nhìn xuất phát từ tấm lòng biết ơn của người con với tạo hóa và với mẹ; Thì, đến khổ thơ thứ hai là sự lên tiếng của lòng con hướng về mẹ.Từ chuyện bầu bí, mạch thơ chuyển hẳn sang chuyện người con. Dòng ý thức của nhà thơ, với tư cách là một đứa con, ông băn khoăn lo lắng khi "mẹ già như chuối chín cây" mà mình vẫn còn là thứ quả non xanh.

Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ mong chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?

Trên đời này, ai trồng cây mà không mong thu hái mùa quả ngọt. Cây năm nào cũng có quả, mất mùa này còn hy vọng mùa sau. Còn những đứa con là thứ quả vô giá mà người mẹ chăm chút mòn mỏi qua bao năm tháng mới hy vọng đến độ chín – mới chín chắn – vững vàng, thành đạt. Trong góc nhìn quan tâm, bao dung của người mẹ, những đứa con dù tuổi đã lớn nhưng biết đâu vẫn nông nổi, dại khờ nên mẹ luôn dõi theo con từng bước.Điều quan trọng hơn là những đứa con cần hiểu niềm hạnh phúc lớn lao của cha mẹ là được chứng kiến sự thành đạt của các con. Trách nhiệm của những người con là phải tu dưỡng, học tập, rèn luyện để trở thành người có nhân cách

có đạo đức, có văn hoá, có nghề nghiệp vững chắc, để mẹ yên lòng khi bàn tay đã mỏi. Đó là sự báo hiếu ý nghĩa nhất. Nhà thơ đã sử dụng phép nói giảm, nói tránh như "ngày bàn tay mẹ mỏi" mà "mình vẫn còn một thứ quả non xanh" làm cho ý thơ nghe có vẻ nhẹ; nhưng thực ra nó có sức nặng lay thức tất cả chúng ta. Những đứa con trên cõi đời này hãy sống sao cho mẹ yên lòng thanh thản. Đừng tự biến mình thành thứ quả sâu, quả độc làm đau lòng mẹ; rồi khi cài lên ngực mình bông hồng trắng, mà hối hận thì đã quá muộn màng!

Vần thơ "Mẹ và quả" ngân lên như lời thủ thỉ, tâm sự giản dị, chân thành của Nguyễn Khoa Điềm với mỗi chúng ta về người mẹ kính yêu. Nhưng dư âm của nó đã tạo ra những con sóng lan tỏa lâu dài trong trường tình cảm, trong ý thức của bạn đọc, từ đó mà mỗi người cần phải biết sống sao cho đúng nghĩa một con người ân tình hiếu thảo. Bài thơ của Nguyễn Khoa điềm giọng điệu thì tự nhiên mà thực sự lại dụng công, hàm súc trong ý tưởng gửi gắm. Bởi, "Mẹ và quả" tỏa ra hai chiều cảm xúc và ý tưởng. Nếu như ở hai khổ thơ đầu, hình ảnh về "quả", gợi sự sinh thành của quả cây, hoa trái tự nhiên; Thì,thật bất ngờ trong cách diễn tả hình ảnh "quả" trong khổ thơ kết, lại gợi sự liên tưởng tới thứ Quả-Người, còn "non xanh" theo năm tháng : " Và chúng tôi, một thứ quả trên đời/Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái/Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi/ Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?" Những lời tự bạch của chủ thể trữ tình, hóa ra lại thành những lời tự thú chân thành và cảm động của tình Tử-Mẫu trước bước đi lặng lẽ mà cũng thật nghiệt ngã của thời gian. Bài thơ, cũng vì thế vừa là lời tâm tình, vừa đậm đà và thấm thía chất triết luận - Nhân sinh. Mà, khó có thể tường minh ngọn ngành khi câu chữ khép lại…

" Mẹ và quả" của Nguyễn Khoa Điềm đã để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Bài thơ chia làm ba khổ, tất cả gồm 12 dòng thơ với âm lượng mỗi dòng không đều nhau (5 dòng 7 chữ, 7 dòng 8 chữ). Giai điệu của bài thơ không mượt mà, du dương bởi tác giả ít quan tâm đến việc phối thanh, gieo vần; chủ yếu nhà thơ muốn bày tỏ cảm xúc chân thành, những suy nghĩ nghiêm túc gửi vào trong những hình ảnh thơ bình dị làm chúng ta nhớ mãi. Đặc biệt, ăm ắp dâng đầy trong ba khổ của bài thơ là vẻ đẹp của nghệ thuật tu từ so sánh và liên tưởng thú vị. Thêm vào đó, dùng cách điệp lại hình ảnh "Những mùa quả", nhà thơ vừa diễn tả mùa cây trái theo thời gian, lại vừa dựng nên hình ảnh lượm hái của con người. Mùa quả cũng vì thế đồng hiện với hình ảnh người mẹ theo những tháng năm qua. Nhất là hình ảnh "quả lặn rồi lại mọc", được sử dụng thật khéo và cũng thật tài tình. Đấy là nhịp đi như "mùa đi nhịp hải hà" (Nguyễn Xuân Sanh),lại mở tiếp ra liên tưởng sáng tạo, khi nhà thơ đem quả ra mà đối sánh với mặt trời, mặt trăng.

Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm muốn bày tỏ tình cảm yêu thương và biết ơn công lao sinh thành và nuôi dưỡng của mình đến người mẹ kính yêu qua những vần thơ tha thiết trong " Mẹ và quả". Đồng thời, thi phẩm cũng mang một làn sóng lan tỏa yêu thương nhắn nhủ đến bạn đọc hãy yêu thương những bậc sinh thành của mình khi còn có thể.

ĐỀ 5. Phân tích bài thơ " Hỏi" của Hữu Thỉnh

Tôi hỏi đất:
- Đất sống với đất như thế nào?
- Chúng tôi tôn cao nhau.
Tôi hỏi nước:
- Nước sống với nước như thế nào?
- Chúng tôi làm đầy nhau.
Tôi hỏi cỏ:
- Cỏ sống với cỏ như thế nào?
- Chúng tôi đan vào nhau
Làm nên những chân trời.
Tôi hỏi người:
- Người sống với người như thế nào?
Tôi hỏi người:
- Người sống với người như thế nào?
Tôi hỏi người:
- Người sống với người như thế nào?

(" Hỏi" - Hữu Thỉnh, Trích *Thư mùa đông*)

Bài tham khảo

Thơ Hữu Thỉnh viết về thiên nhiên thì đậm chất trữ tình còn viết về cuộc sống con người lại đậm chất triết lí, đó là chuyện cuộc đời sinh sắc sống động! Là máu thịt chứ không phải là giấy mực. Hữu Thỉnh có được một phong cách chắc chắn, vững vàng, đôi khi thô ráp, nhưng thường khắc tạc sâu đậm. Thơ Hữu Thỉnh là tiếng lòng tha thiết với đời, một ngòi bút tận tâm và đôn hậu. Cùng với chất trữ tình, mạch nguồn trữ tình – vốn là hồn cốt thơ Hữu Thỉnh, tính triết luận sâu sắc và cảm xúc đậm đà trong thơ Hữu Thỉnh quyện hoà, đan xen, cùng nảy nở từ cội nguồn truyền thống. Bài thơ " Hỏi" là một bài thơ đậm chất triết lý, chứa đựng nhiều bài học nhân sinh sâu sắc.

Người đọc yêu mến thơ Hữu Thỉnh vì cách cảm, cách nghĩ gắn bó nhiều với tâm thức dân gian. Những câu thơ cảm động thấm thía, gọi dậy tâm tình của thảo mộc, tìm cách giao cảm với hồn quê, hồn đất, hướng về những gì thiết thân gắn bó nhất, nhưng ngàn đời vẫn linh thiêng… Bài thơ *Hỏi* của Hữu Thỉnh được viết năm 1992, lúc

này tác giả đã năm mươi tuổi. Sống trọn một nửa thế kỷ, ở vào cái tuổi "tri thiên mệnh" như Khổng Tử nói, Hữu Thỉnh đã đủ độ chín trong suy tư trải nghiệm về thế thái nhân tình. Thường càng nhiều tuổi, cái nhìn và cách ứng xử của người ta càng nhân hậu, vị tha hơn. Biết được những cái chưa biết của mình về đời, hiểu được những điều chưa hiểu của mình về người, do vậy những trang thơ của ông thường dồn nén chất nghĩ và sức nghĩ.

Bài thơ "*Hỏi*" với một khuôn khổ nhỏ nhắn, mở ra nhiều tầng bậc suy tưởng, thể hiện cốt cách tư duy đậm chất dân gian của Hữu Thỉnh. Xuyên suốt bài thơ là những câu hỏi. Toàn bài được xây dựng theo hình thức đối thoại. Người hỏi là chủ thể trữ tình, đối tượng hướng tới là thiên nhiên: "đất", "nước", "cỏ" (ba khổ đầu) hình thức ngôn ngữ là đối thoại, còn đối tượng hướng tới là con người (nửa còn lại), ngôn ngữ thơ là độc thoại. Tính trí tuệ của bài thơ nằm ngay trong kết cấu, vừa sâu vừa tinh, vừa khái quát vừa chi tiết về những tình cảm, suy ngẫm của tác giả. Tứ thơ tạo dựng từ sự liên tưởng, đối chiếu: liên tưởng từ các hiện tượng tự nhiên đến nhân sinh. Thiên nhiên được nội tâm hoá, nhìn qua lăng kính ưu tư nhân thế đầy thi vị:

Tôi hỏi đất: – Đất sống với đất như thế nào?
– Chúng tôi tôn cao nhau
Tôi hỏi nước: – Nước sống với nước như thế nào?
– Chúng tôi làm đầy nhau
Tôi hỏi cỏ: – Cỏ sống với cỏ như thế nào?
– Chúng tôi đan vào nhau
Làm nên những chân trời

Những câu thơ của Hữu Thỉnh mang ý – nghĩa – đi – tìm, tìm cách khám phá và cảm nhận ý nghĩa văn hóa ẩn dụ trong những hiện tượng tự nhiên. Ý nghĩa ấy được trình bày bằng lời hỏi của tác giả "Tôi hỏi…". Điều nhà thơ muốn hỏi đất, hỏi nước, hỏi cỏ là những sự vật ấy sống với nhau như thế nào? Từng sự vật đưa ra câu trả lời trực tiếp, dưới hình thức vấn đáp (các dấu gạch ngang đầu dòng) mà không phải gián tiếp qua lời thuật lại của tác giả. Mỗi khổ thơ đều mang ý nghĩa sâu sắc, hình thức giản dị, nhiều sức gợi, Hình thức mỗi khổ thơ gồm hai câu đi kèm với nhau ấy có dáng dấp như những câu thành ngữ, tục ngữ của cha ông ta xưa, qua sự chiêm nghiệm đúc kết mà có được, khiến câu thơ mang tính chất dân gian nhuần nhị. Mặt khác, cấu trúc ngôn ngữ đối thoại tạo nên sự đa giọng điệu, sự đa thanh – làm nên tính hiện đại của bài thơ.

Từ cái nhìn hiện thực khách quan: tầng đất tôn nhau lên, nước làm đầy, cỏ đan vào nhau mở ra bát ngát chân trời, nhà thơ chuyển hoá thành cái nhìn nội tâm: hình ảnh bên ngoài ẩn chứa một ý nghĩa sâu xa bên trong: từng sự vật đều có cách thức

sống riêng làm ẩn dụ cho nhân thế, mỗi sự vật có tiếng nói riêng và mang ý nghĩa biểu tượng.

Tôi hỏi đất: – Đất sống với đất như thế nào?
– Chúng tôi tôn cao nhau

Đất muôn thủa vẫn là thứ gắn bó máu thịt và thiêng liêng với con người nhất. Hữu Thỉnh đã nhìn thấy đất trong mối quan hệ "sống cùng", "sống với" để khám phá ra ý nghĩa nhân sinh: "tôn cao" là một triết lý sống. "Tôn cao" là nâng đỡ chứ không phải vùi dập, "tôn cao" là hướng mở không gian chứ không gói gọn không gian; "tôn cao" là vươn ra ánh sáng chứ không phủ mờ, che lấp; "tôn cao" là để vững chãi thêm trước điều kiện thử thách khắc nghiệt…

Bằng một lẽ tự nhiên, sau "đất", Hữu Thỉnh chọn "nước" để hỏi:

Tôi hỏi nước: – Nước sống với nước như thế nào?
– Chúng tôi làm đầy nhau

Nước vốn mềm mại, uyển chuyển, nước biểu trưng cho "khả năng ứng biến: một nét đặc sắc của văn hoá Việt Nam. "Nước làm đầy nhau" - cũng là một sự nâng cao nhưng trước hết là bổ khuyết, "làm đầy" thực ra là an ủi, xoa dịu, khỏa lấp, làm mềm lại những tổn thất, tổn thương. Hữu Thỉnh đã nhìn thấy triết lý nhân sinh trong đất và nước. Rồi đến cỏ, trong cái bát ngát mênh mông của cỏ, nhà thơ hỏi:

Tôi hỏi cỏ:
– Cỏ sống với cỏ như thế nào?
– Chúng tôi đan vào nhau
Làm nên những chân trời

Câu trả lời của cỏ thể hiện một cách sống đầy bản lĩnh và tình cảm ("đan vào"). Khẳng định tương lai, khát vọng " làm nên những chân trời". Phải có cái gốc nhân tình vững chắc thì mới nhìn ra được sự vận động của thiên nhiên và thế thái nhân tình. Hữu Thỉnh đã cúi xuống để hỏi đất, lội ngược dòng tìm nguồn để hỏi nước, bước ra không gian rộng lớn để hỏi cỏ – "đã sống với nhau như thế nào?". Câu trả lời của tự nhiên là một lối sống, một cách ứng xử văn hoá: "tôn cao", "làm đầy", "đan vào" (để) "làm nên". Các sự vật tương sinh để cùng tồn tại cùng " làm nên" những điều tốt đẹp. Những câu hỏi đã được ấp ủ, thôi thúc, day dứt từ lâu, những câu trả lời là kết quả của quá trình nội tâm hoá, qua chiêm nghiệm mà đúc kết được. Bài thơ không dừng lại ở tiếng âm trầm, hiền hậu, lắng sâu của đất, tiếng trong trẻo thanh cao của nước, tiếng xôn xao vui vui của cỏ…không dừng ở thanh âm và triết lý sống của thiên nhiên mà đi sâu " hỏi" cách sống của con người:

Tôi hỏi người:
– Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người:

– Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người:

– Người sống với người như thế nào?

Nếu ba khổ đầu tâm trạng nhà thơ dừng lại ở thế cân bằng, cái nhìn hoà đồng, cảm thông cùng vạn vật giúp chủ thể có được cảm giác an nhiên tự tại thì ở đoạn thơ sau, mạch thơ trở nên khắc khoải, xoáy sâu vào tâm can con người. Đối tượng hướng đến đã thay đổi, từ thiên nhiên chuyển sang con người, cấu trúc khổ thơ cũng thay đổi, khổ này chỉ có câu hỏi nhưng không có câu trả lời. Lúc này,thiên nhiên trở thành tấm gương soi cho nhân tình, đúng hơn, là kinh nghiệm đối nhân xử thế. Học tập kinh nghiệm từ thiên nhiên là vốn văn hoá được truyền từ đời này sang đời khác, qua cả ý thức và vô thức của con người. Thiên nhiên đã "sống với nhau", "tôn cao", "làm đầy", "đan vào", "làm nên" nhau…Vậy còn con người thì sao?

Người sống với người như thế nào?

Trong bài thơ câu hỏi: "Người sống với người như thế nào?" được lặp đi lặp lại tới ba lần, lần nào cũng khắc khoải, đau đáu mà không có một câu trả lời. Cách kết thúc như vậy tạo ấn tượng mạnh cho người đọc. Tác giả đã gieo vào lòng người đọc câu hỏi suy ngẫm, đòi hỏi mỗi người cần tự nghiêm túc trả lời. Câu trả lời chính là "tôn cao nhau", "làm đầy nhau", "đan vào nhau", nghĩa là phải sống đẹp và sống có ý nghĩa, hướng đến lẽ sống cao đẹp: mỗi chúng ta hãy học cách hi sinh và dâng hiến, sống với nhau bằng thái độ sẻ chia, cảm thông. Sức mạnh của cuộc sống đích thực chính là sự đoàn kết, gắn bó giữa người với người.

"Sống với" là sống với người và sống với mình, sống nghiệm sinh trong từng khoảnh khắc của riêng mình và sống tử tế với mọi người, chính là biết "tôn cao" những giá trị đích thực, "làm đầy" những mất mát tổn thương, khỏa lấp những khoảng cách, để làm nên ý nghĩa cho sự tồn tại của mỗi người. Không nên để những ảo tưởng che lấp đi cái chân thật sáng trong, nhất là không được quên những mảnh đời bất hạnh đang cần đến ở chúng ta một niềm an ủi. Và phải biết lắng nghe tiếng thì thầm của cây cỏ, tiếng trầm lắng của lòng người để sống tốt hơn, đẹp hơn. Bài thơ là nỗi niềm trăn trở, sự suy ngẫm của nhà thơ về thái độ sống của mỗi con người trong cuộc đời; đồng thời cũng là lời nhắc nhở mọi người tự nhận thức lại thái độ sống của mình và tự soi lại mình để có cách "sống với nhau" cho phù hợp, cùng nhau xây dựng một cuộc sống tốt đẹp.

Thơ Hữu Thỉnh, ở những bài hay như bài thơ *Hỏi* đã đạt đến tính hàm súc cổ điển, với lối hành văn trí tuệ và chất cảm xúc đằm thắm, nhuần nhị. Hồn cốt dân gian,

nếp cảm, nếp nghĩ gắn bó với truyền thống ai đọc cũng thấy thân quen như tự những câu thơ đã nằm trong trí nhớ từ lâu.

ĐỀ 6. Phân tích bài thơ " Sự bùng nổ của mùa xuân" của Thanh Thảo.

"Những giọt sương lặn vào lá cỏ
Qua nắng gắt, qua bão tố
Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh
Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương..."

BÀI VIẾT THAM KHẢO

Không phải ngẫu nhiên mà Rasul Gamzatov đã từng tâm niệm rằng: "Thơ ca bắt nguồn từ những âm vang của tâm hồn".Thật vậy, thi ca muôn đời là nơi bộc lộ những trăn trở, những nghĩ suy những thổn thức của trái tim người nghệ sĩ trước cuộc đời. Và **bài thơ "Sự bùng nổ của mùa xuân" của Thanh Thảo** cũng chính là những nỗi niềm chân thành của thi nhân. Đến với thế giới nghệ thuật của nhà thơ này, người đọc sẽ bắt gặp những xúc cảm mà nhà thơ Thanh Thảo đã giãi bày những suy ngẫm của mình về cái đẹp của cuộc đời trong bài thơ " Sự bùng nổ của mùa xuân".

Bài thơ "Sự bùng nổ của mùa xuân" là gửi gắm tâm tư của của nhà thơ thanh Thảo về cái đẹp trong cuộc đời. Có bao giờ bạn nghe được tiếng lá rơi rất khẽ, thấy được chồi non mới nhú? Bạn đã lắng nghe tiếng chim hót líu lo chào mừng ngày mới, tiếng rì rào bất tận trên những cánh đồng quê hay bạn đã chạm tay vào cánh hoa mềm mại của bó cúc trắng tinh? Đã bao giờ lắng mình để thấy được giọt sương long lanh đậu trên lá cỏ mỗi sớm mai!? Tất cả những điều đó là cái đẹp của cuộc sống đáng trân quý. Vậy nên, nhà thơ Thanh Thảo đã gợi mở cho ta nhiều suy ngẫm về con người, cuộc sống qua hình ảnh thiên nhiên thật đẹp:

"Những giọt sương lặn vào lá cỏ
Qua nắng gắt, qua bão tố
Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh
Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương..."

Con người khi sinh ra ai cũng mong có một cuộc sống hạnh phúc và thành công. Cuộc đời vốn dĩ không hề màu hồng, không bình yên và bằng phẳng. Nhưng vẫn luôn chứa đựng những điều kỳ diệu, những điều bất ngờ. Muốn biến cuộc sống của mình thành một bức tranh rực rỡ màu sắc thì con người ta phải biết biến những khó khăn thành động lực. Hai câu thơ đầu, hình ảnh thiên nhiên hiện lên thật đẹp. Hình ảnh *giọt sương lặn vào lá cỏ* chính là biểu tượng cho cái đẹp bình dị, khiêm nhường của đời sống quanh ta. Nó là những điều tưởng chừng như rất nhỏ bé nhưng lại vô cùng ý nghĩa. Giọt sương bé nhỏ, rất đỗi mỏng manh, khiêm nhường nhưng lại tiềm ẩn sức sống bền bỉ, mãnh liệt. *Nắng gắt, bão tố* là hình ảnh ẩn dụ để chỉ những khó khăn, thử

thách của cuộc đời. Nhưng cái đẹp ấy phải trải qua "nắng gắt", "bão tố", trải qua khó khăn, thử thách của cuộc đời để rồi "Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh/Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương" nghĩa là vẻ đẹp của cuộc đời muôn đời vững bền, bất biến dẫu trải qua bao khắc nghiệt, bao thăng trầm.

Cuộc đời vốn dĩ không bằng phẳng mà luôn chứa đầy những khó khăn thử thách. Tác giả đã sử dụng rất thành công cấu trúc: *Qua…vẫn…vẫn.* Việc sử dụng cấu trúc điệp đã nhấn mạnh vẻ đẹp vững bền, bất biến của những giọt sương qua bao khắc nghiệt của tự nhiên, bao thăng trầm của đời sống.

Từ một hiện tượng trong thiên nhiên, Thanh Thảo gợi mở cho ta nhiều suy ngẫm về con người, cuộc sống. Đó là sức sống bền bỉ, mãnh liệt của thiên nhiên, và cũng chính là sức sống bền bỉ, mãnh liệt của con người trước sóng gió cuộc đời. Và đời sống vẫn luôn tiềm ẩn những vẻ đẹp kì diệu. Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, lí thú, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao.Thiên nhiên, con người vẫn luôn tiềm tàng sức sống bền bỉ, mãnh liệt trước sóng gió cuộc đời. Giữa vô vàn khó khăn, khốc liệt của hoàn cảnh, cái đẹp vẫn đơm hoa, sự sống vẫn nảy mầm. Giữa cuộc đời đầy chông gai, sóng gió, có những con người bình thường nhưng vẫn tiềm ẩn sức sống phi thường, đầy bản lĩnh, nghị lực. Có những sự vật bề ngoài tưởng chừng mong manh, những con người thoạt nhìn rất nhỏ bé, khiêm nhường (như giọt sương, lá cỏ) nhưng lại ẩn chứa một sức mạnh lớn lao, một vẻ đẹp kì diệu. Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao, những con người khiêm nhường mà vĩ đại. Tâm hồn con người, cái đẹp lên hương từ cuộc sống chính là hạt ngọc lung linh,trong ngần, ngời sáng biết bao thánh thiện mà mỗi một chúng ta cần biết nâng niu, trân trọng. Cuộc đời này vốn rất đẹp. Muốn nhận ra những vẻ đẹp kì diệu đó, điều cốt yếu nhất là chúng ta cần phải có tầm nhìn, biết cách nhìn nhận, khám phá, trân trọng cái đẹp của đời sống, con người.

Đặc sắc của bài thơ " Sự bùng nổ của mùa xuân" của Thạch Thảo còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật. Ngôn ngữ bình dị, sử dụng nhiều hình ảnh ẩn dụ, , hình ảnh thơ đẹp, mang tính biểu tượng, biện pháp điệp cấu trúc có tác dụng nhấn mạnh, khẳng định triết lí nhân sinh trong cuộc đời..

Nghệ thuật nói của tình cảm con người, là những rung động của trái tim nhà thơ trước cuộc đời. Nghệ thuật nói chung, thơ nói riêng tuy hiện những cảm xúc, tâm sự riêng tư, nhưng những tác phẩm chân chính bao giờ cũng mang ý nghĩa khái quát về con người, về cuộc đời, về nhân loại, đó là cầu nối dẫn đến sự đồng cảm giữa người với người trên khắp thế gian này. Bài thơ " Sự bùng nổ của mùa xuân" của Thạch Thảo là bài thơ mang những chiêm nghiệm, suy tư mà nhà thơ muốn giãi bày, gửi gắm tới bạn đọc, gửi gắm tình ý sâu xa về cái đẹp của cuộc đời.Tâm hồn người làm thơ đẹp

lắm, mơ mộng lắm, nhưng bao giờ cũng phải cúi xuống cuộc đời theo nghĩa trần thế nhất để yêu thương. Nhà thơ phải trân quý cái nghiệp của mình để sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật đích thực, bằng cái tình, cái tâm nhiệt thành với từng sự sống, bằng cái tài, sự tâm huyết và cả những trăn trở nhiều lần để tìm được tiếng nói riêng, tiếng nói tri âm cùng bạn đọc. Đón nhận, đồng cảm, thấu hiểu những tâm tư tình cảm mà người nghệ sĩ gửi gắm trong tác phẩm là nhiệm vụ của bạn đọc. Bạn đọc nâng niu, trân quý những tình cảm cao đẹp mà nghệ sĩ gửi gắm chính là quá trình đồng sáng tạo, quá trình đi tìm "hồn đồng điệu" cùng người nghệ sĩ chân chính.

Thơ đong đầy xúc cảm và người đọc hãy đón nhận nó bằng tất cả trải nghiệm và suy ngẫm, hãy nghe, cảm nhận và đồng sáng tạo. Dùng cái tâm, cái tình để cảm xúc đánh thức. Cần tình để bao dung, cần tài để tình thăng hoa và nghệ thuật vượt ra ngoài quy luật băng hoại của thời gian.Nhà thơ Thanh Thảo đã gửi gắm nỗi lòng mình đến bạn đọc muôn đời về cái đẹp của cuộc sống. Từ bao đời nay cái đẹp vẫn luôn trường tồn, luôn được con người trân quý và ngợi ca trong dòng chảy thơ ca bởi *"Thơ là con đường ngắn nhất đi từ trái tim đến trái tim"*.

ĐỀ 7. Phân tích bài thơ " Ra vườn nhặt nắng " của Nguyễn Thế Hoàng Linh?

Ông ra vườn nhặt nắng
Thơ thẩn suốt buổi chiều
Ông không còn trí nhớ
Ông chỉ còn tình yêu
Bé khẽ mang chiếc lá
Đặt vào vệt nắng vàng
Ông nhặt lên chiếc nắng
Quẫy nhẹ, mùa thu sang

Bài tham khảo

1.Mở bài

Trong bài thơ "Nghĩ lại về Pau-xtốp-xki" – nhà thơ Bằng Việt từng viết: "Những trang sách suốt đời đi vẫn nhớ. Như đám mây ngũ sắc ngủ trên đầu". Có những tác phẩm ra đời để rồi lãng quên ngay sau đó, nhưng có những tác phẩm lại như những dòng sông đỏ nặng phù sa in dấu ấn chạm khắc trong tâm khảm. Những tác phẩm ấy đã trở thành " những bài ca đi cùng năm tháng" và để lại trong tâm hồn bạn đọc những ấn tượng không bao giờ quên. Một trong số đó phải kể tới bài thơ " Ra vườn nhặt nắng " của Nguyễn Thế Hoàng Linh. Bài thơ là **tiếng lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông đã già, không còn minh mẫn của mình.**

2. Thân bài

*** Phân tích nội dung**

Luận điểm 1. Bài thơ "Ra vườn nhặt nắng" của Nguyễn Thế Hoàng Linh là tiếng lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông đã già, không còn minh mẫn của mình.

- Người ông chiều chiều tha thẩn đi dạo trong vườn trong ánh nắng cuối chiều của mùa thu, phải chăng khi con người ở vào cái tuổi " xưa nay hiếm" thường hay lặng lẽ đón nhận tuổi già của mình cùng thiên nhiên?! Và nắng cuối chiều cũng là hình ảnh ẩn dụ cho tuổi của ông – cái tuổi không còn tinh anh nữa…

- Bằng cái nhìn trẻ thơ, trong veo, ăm ắp yêu thương của đứa cháu nhỏ, khổ thơ gợi hình ảnh người ông đã già thường góp nhặt niềm vui tuổi già vào mỗi buổi chiều nơi khu vườn nhỏ, hòa mình cùng thiên nhiên, cùng giọt nắng chiều nơi vườn nhà. Cuộc đời ông đã trải bao thăng trầm nhưng đến khi về già ông thanh thản, chẳng mấy bận tâm về chuyện đời, chuyện người. Tâm hồn ông giờ đây trong veo như giọt nắng thu nghiêng nghiêng mà ông gom lại cho tuổi già thêm niềm vui.

- Dù thời gian đã hằn in trên cuộc đời của ông, trí nhớ ông không còn minh mẫn nữa nhưng tình yêu thương trong ông không bao giờ vơi cạn, ông vẫn luôn dành cho con cháu tất cả yêu thương "Ông không còn trí nhớ/ Ông chỉ còn tình yêu ": bao yêu thương đong đầy ông dành cả cho đứa cháu nhỏ bên ông.

- Khổ thơ gợi hình ảnh hai ông cháu một già một trẻ đang cùng cười vui, cùng nắm tay nhau đi dạo quanh khu vườn điều đó làm cho không gian thêm ấm áp, tình ông cháu thêm bền chặt.

- Với con mắt quan sát tinh tế, tâm hồn nhạy cảm đứa cháu nhỏ cảm nhận về không gian mùa thu đã chạm ngõ

Bé khẽ mang chiếc lá

…….

Quẫy nhẹ mùa thu sang

- Sắc vàng của lá hòa trong màu nắng tinh khôi làm nên vệt vàng lung linh, cả không gian như tràn ngập sắc vàng. Một chiếc lá vàng rụng xuống thật khẽ, thật nhẹ làm xao động không gian, xao động cả lòng trẻ thơ…

- Đứa cháu nhỏ như hiểu ý ông " khẽ mang chiếc lá/ đặt vào vệt nắng vàng" để rồi " Ông nhặt lên chiếc nắng", cả hai ông cháu cùng đón nhận mùa thu sang. Thu sang thật êm dịu, không gian thu đang chuyển mình để rồi " Quẫy nhẹ" – âm thanh mùa thu, tiếng thu đang cựa quậy, chuyển mình, bước chuyển mùa cũng thật khẽ khàng và dịu êm.

Bài thơ là giọt lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông kính yêu của mình. Đó chính là giọt trong vắt của yêu thương. Chính phép màu của yêu thương đã thu niềm vui tuổi già của ông vào trong giọt nắng. Bởi yêu thương tạo ra mọi kì diệu cả

trong cuộc đời và trong nghệ thuật. Bài thơ " Ra vườn nhặt nắng" là sự cất tiếng của yêu thương để bồi đắp cái gốc yêu thương cho con người!

- Bài thơ lắng lại trong ta bao suy ngẫm: Biết trân trọng, kính yêu người thân trong gia đình, biết mở rộng tâm hồn để lắng nghe, cảm nhận những biến chuyển của thiên nhiên, đất trời. Phải có tâm hồn tinh tế, yêu thiên nhiên tạo vật tha thiết nhà thơ mới có thể cảm nhận bước đi của thời gian, không gian thu tinh tế và chính xác đến vậy.

*** Phân tích nghệ thuật đặc sắc**

Thơ ca bao giờ cũng phát khởi nơi tình cảm dạt dào của người nghệ sĩ và được thể hiện bằng ngôn từ chắt lọc, chau chuốt. Thơ là sự lên tiếng của trái tim, là rung động tâm hồn, là dòng cảm xúc chân thành, mãnh liệt từ đó nhà thơ bộc lộ cảm xúc của mình thông qua hệ thống ngôn từ giàu giá trị biểu cảm. Bài thơ " Ra vườn nhặt nắng" của Nguyễn Thế Hoàng Linh là bài thơ thể hiện tiếng lòng đứa cháu nhỏ yêu kính người ông của mình và thể hiện qua những ngôn từ trong sáng, gần gũi, giản dị, trong sáng – đó là ngôn ngữ ấu nhi rất đặc trưng của đồng dao.Vì lẽ đó, người nghệ sĩ phải có trái tim nhạy cảm, tinh tế, lao động nghiêm túc, tâm huyết với ngòi bút thì mới tạo nên những tác phẩm có giá trị sống mãi với thời gian. Còn bạn đọc cũng luôn khao khát được đón nhận những vần thơ tác tuyệt, được đồng sáng tạo cùng nhà thơ để thấu hiểu hơn bản thân, con người và cuộc đời.

3. Kết bài : Thơ ca là câu hát được vang lên và thăng hoa từ tận sâu nơi xúc cảm của người nghệ sĩ để rồi những tác phẩm được ra đời từ đó, thơ ca bắt rễ từ tiếng lòng của người cầm bút và được nhà thơ tinh chắt ngôn ngữ để dệt nên cây đàn muôn điệu làm say đắm lòng người. "Ra vườn nhặt nắng" là bài thơ đã bắt rễ từ giọt lòng của Nguyễn Thế Hoàng Linh dành cho người ông đã già của mình và kết tinh từ tài nghệ thuật của nhà thơ. Bài thơ thực sự đã "Bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ".

ĐỀ 8. Phân tích bài thơ " Chiều sông Thương" của Hữu Thỉnh.

Đi suốt cả ngày thu
vẫn chưa về tới ngõ
dùng dằng hoa quan họ
nở tím bên sông Thương

nước vẫn nước đôi dòng
chiều vẫn chiều lưỡi hái
những gì sông muốn nói
cánh buồm đang hát lên

đám mây trên Việt Yên

rủ bóng về Bố Hạ
lúa cúi mình giấu quả
ruộng bờ con gió xanh

nước màu đang chảy ngoan
giữa lòng mương máng nổi
mạ đã thò lá mới
trên lớp bùn sếnh sang

cho sắc mặt mùa màng
đất quê mình thịnh vượng
những gì ta gửi gắm
sắp vàng hoe bốn bên

hạt phù sa rất quen
sao mà như cổ tích
mấy cô coi máy nước
mắt dài như dao cau

ôi con sông màu nâu
ôi con sông màu biếc
dâng cho mùa sắp gặt
bồi cho mùa phôi phai
nắng thu đang trải đầy
đã trăng non múi bưởi
bên cầu con nghé đợi
cả chiều thu sang sông.

Bài tham khảo

Mùa thu luôn là đề tài, là cảm hứng quen thuộc lâu đời của thơ ca.Trong kho tàng văn học dân tộc ta đã từng biết đến một mùa thu trong veo trong thơ Nguyễn Khuyến, thu ngơ ngác trong thơ Lưu Trọng Lư, dào dạt và đượm buồn trong thơ Xuân Diệu.Và thật bất ngờ khi ta gặp một Hữu Thỉnh tinh tế, êm dịu, ngọt ngào trong " Chiều sông Thương"…

Hữu Thỉnh là nhà thơ trưởng thành trong quân đội, ông viết nhiều, viết hay về những con người ở nông thôn và về mùa thu. Nhiều vần thơ thu của ông mang cảm xúc bâng khuâng, vấn vương trước đất trời trong trẻo, đang biến chuyển nhẹ

nhàng.Thơ Hữu Thỉnh mang đậm hồn quê Việt Nam dân dã, mộc mạc tinh tế và giàu rung cảm. Ông nổi tiếng với những bài thơ mang phong cách độc đáo, mới lạ. Viết về quê hương và tình yêu quê hương, bài thơ "Chiều sông Thương" của Hữu Thỉnh là một bài thơ xinh xắn, đáng yêu. Những câu thơ, lời thơ ngọt ngào ấy cứ rạo rực trong lòng, làm căng mở các giác quan và thấm ngọt vào hồn bạn đọc.

Chiều thu đẹp thơ mộng bên sông Thương, thuộc vùng Bố Hạ, Việt Yên là thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật, được miêu tả và cảm nhận. Người đi xa về thăm quê trìu mến, bâng khuâng dõi nhìn cảnh vật quê hương là tâm trạng nghệ thuật. Buổi chiều trong thơ, nhất là chiều thu thường man mác buồn, nhưng "Chiều sông Thương" lại nhiều thiết tha, bâng khuâng, rạo rực. Người đi xa trở về thăm quê, mắt như ôm trùm cảnh vật, hồn như đang nhập vào cảnh vật, bước chân thì "dùng dằng", níu giữ, vấn vương. Có lẽ vì cô gái Kinh Bắc xinh đẹp (hoa Quan họ) mà chàng trai thấy "nở tím" cả dòng sông quê nhà; đôi bàn chân cứ "dùng dằng" mãi:

"Đi suốt cả ngày thu
Vẫn chưa về tới ngõ
Dùng dằng hoa Quan họ
Nở tím bên sông Thương".

Thương quê mẹ, quê em "nước vẫn nước đôi dòng" biết bao lưu luyến gợi nhớ, gợi thương đã bao đời: "dòng trong dòng đục, em trông ngọn nào"… Chiều quê, một buổi chiều mùa gặt, trăng non lấp ló chân trời, rất thơ mộng hữu tình "Chiều uốn cong lưỡi hái". Một câu thơ, một hình ảnh rất thơ, rất tài hoa. Cánh buồm, dòng sông, đám mây, đều được nhân hóa, mang tình người và hồn người, như đưa đón, như mừng vui gặp gỡ người đi xa trở về:

"Những gì sông muốn nói
Cánh buồm đang hát lên
Đám mây trên Việt Yên
Rủ bóng về Bố Hạ".

Nhà thơ – đứa con đi xa trở về say sưa đứng ngắm nhìn cảnh vật, cánh đồng quê hương. Gió thu trở thành "con gió xanh". Lúa uốn cong trĩu hạt, tưởng như đang "cúi mình giấu quả". Một chữ "ngoan" tài tình gợi tả dòng nước "đỏ nặng phù sa" êm trôi trong lòng mương lòng máng:

"Nước màu đang chảy ngoan
Giữa lòng mương máng nổi".

Cảnh vật đồng quê, từ đường nét đến sắc màu đều tiềm tàng một sức sống ấm no, chứa chan hi vọng. Là những nương "mạ đã thò lá mới – Trên lớp bùn sếnh sang": Là những ruộng lúa "vàng hoe" trải dài, trải rộng ra bốn bên bốn phía chân trời mênh

mông, bát ngát. Là dòng sông thơ ấu chở nặng phù sa, mang theo bao kỉ niệm, bao hoài niệm "Hạt phù sa rất quen – Sao mà như cổ tích". Lần thứ hai, nhà thơ nói đến cô gái vùng Kinh Bắc, Quan họ duyên dáng, đa tình. Không phải là "Những nàng môi cắn chỉ quết trầu" Cũng không phải là "Những cô hàng xén răng đen – Cười như mùa thu tỏa nắng " ("Bên kia sông Đuống" – Hoàng Cầm). Mà ở đây là những cô gái Quan họ xuất hiện trong dáng vẻ lao động "để thương, để nhớ, để sầu cho ai :

"Mấy cô coi máy nước
Mắt dài như dao cau"

Chàng trai về thăm quê xúc động, khẽ cất lên lời hát. Tình yêu quê hương dào dạt dâng lên trong tâm hồn. Câu cảm thán song hành với những điệp từ điệp ngữ làm cho giọng thơ trở nên bồi hồi, say đắm. Bức tranh quê nhà với bao sắc màu đáng yêu:

"Ôi con sông màu nâu
Ôi con sông màu biếc
Dâng cho mùa sắp gặt
Bồi cho mùa phôi thai"

Tiếng thơ mang nặng ân tình đối với đất mẹ quê cha, đối với cái nôi mà "em " đã sinh thành, là nơi anh đã lớn khôn. Biện pháp điệp ngữ "ôi con sông" " cho" tạo sự ngân nga, thiết tha, bồi hồi, say đắm, cảm xúc dâng trào khiến lòng người xúc động khẽ cất lên lời hát ngợi ca, tự hào về một vùng quê màu mỡ. Màu nắng thu nhạt nhòa trong chiều tàn.

"Nắng thu đang trải đầy
Đã trăng non múi bưởi
Bên cầu con nghé đợi
Cả chiều thu sang sông".

Dòng sông quê hương là mạch nguồn dẫn truyền sự sống, nơi tích tụ dưỡng chất, bồi đắp và dâng cho đời những mùa vàng bội thu, dâng cho đời nhựa sống làm nên sự phồn thịnh của quê hương. Màu nắng thu nhạt nhòa trong chiều buông. Vầng trăng non lấp ló như "múi bưởi". Và con nghé đứng đợi mẹ bên cầu ... hình ảnh nào cũng giàu sức gợi, dân dã, thân thuộc, yên bình khiến hồn người bâng khuâng, rạo rực, thiết tha một tình quê. Cảnh sắc quê hương thơ mộng, hữu tình, nên thơ. Một tình quê trang trải, dào dạt trong hồn người.Người đi xa trở về thăm quê, mắt như ôm trùm cảnh vật, hồn như đang nhập vào cảnh vật, bước chân thì "dùng dằng", níu giữ, vấn vương. Con sông Thương trong ca dao tưởng như đã nhập lưu với "con sông màu nâu, con sông màu biếc" của Hữu Thỉnh. Cảnh sắc quê hương hữu tình, nên thơ. Một tình quê trang trải, dạt dào như ru hồn ta vào ca dao, cổ tích.

Thể thơ 5 chữ, giàu vần điệu nhạc điệu, lời thơ thanh nhẹ, hình tượng đẹp, trong sáng, cảm xúc dào dạt, bâng khuâng, mênh mang, nhiều biện pháp tu từ độc đáo, hình ảnh thơ đẹp…Chất liệu văn hoá dân tộc dân gian ngàn năm đã thấm dưỡng linh hồn những câu thơ, chữ thơ, hơi thơ trong bài " Chiều sông Thương" của Hữu Thỉnh khiến hồn người cũng đắm say, mơ mộng cùng cảnh vật nên thơ. Chất thơ, tình thơ là ở đấy.... cứ giăng mắc, vấn vương mãi hồn ta về một chiều thu nên thơ, hữu tình.

Nhà thơ Hữu Thỉnh đã bộc lộ nhiều cảm xúc sâu lắng về sông Thương và quê hương quan họ, tình yêu quê hương, yêu đất nước đã ngân nga, thấm chảy trong hồn nhà thơ để rồi cái mạch nguồn dạt dào ấy cứ thiết tha, lắng đọng ngân rung trong từng lời thơ, thơ thơ nhẹ nhàng êm ái trong trong khúc nhạc tâm hồn: " Chiều sông Thương" – Một bài thơ xinh xắn, đáng yêu, đáng mến!

ĐỀ 9. Phân tích bài thơ "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ

Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà tranh,
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,
Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết.
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;
Những thằng cu áo đỏ chạy lon ton,
Vài cụ già chống gậy bước lom khom,
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ.
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu,
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.
Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.

Người mua bán ra vào đầy cổng chợ.
Con trâu đứng vờ rim hai mắt ngủ,
Để lắng nghe người khách nói bô bô.
Anh hàng tranh kĩu kịt quẩy đôi bồ,
Tìm đến chỗ đông người ngồi giở bán.

Một thầy khóa gò lưng trên cánh phản,
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân.
Cụ đồ nho dừng lại vuốt râu cằm,
Miệng nhẩm đọc vài hàng câu đối đỏ.
Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ,
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.
Chú hoa man đầu chít chiếc khăn nâu,
Ngồi xếp lại đống vàng trên mặt chiếu.
Áo cụ lý bị người chen sấn kéo,
Khăn trên đầu đang chít cũng bung ra.
Lũ trẻ con mải ngắm bức tranh gà,
Quên cả chị bên đường đang đứng gọi.
Mấy cô gái ôm nhau cười rũ rượi,
Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa.
Những mẹt cam đỏ chót tựa son pha.
Thúng gạo nếp đong đầy như núi tuyết,
Con gà trống mào thâm như cục tiết,
Một người mua cầm cẳng dốc lên xem.

Chợ tưng bừng như thế đến gần đêm,
Khi chuông tối bên chùa văng vẳng đánh,
Trên con đường đi các làng hẻo lánh,
Những người quê lũ lượt trở ra về.
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê,
Lá đa rụng tơi bời quanh quán chợ.

<u>Bài tham khảo:</u>

Tự bao đời, sau lũy tre làng là cả một không gian nông thôn đầy ắp bóng mát của cây vườn, của tre trúc bao quanh. Ở đó, hồn quê như đọng lại, ít đổi dời bởi nhịp sống thanh bình, yên ả; không ồn ào, náo nhiệt như chốn thị thành. Những nét đẹp truyền thống của ngàn xưa như được ấp ủ, chắt chiu, chờ dịp tết đến xuân về mới có dịp thăng hoa. Một trong nét đẹp truyền thống bao đời nay là chợ Tết. Nét sinh hoạt văn hoá ở làng quê ấy thắm đượm trong bài thơ "Chợ Tết" của nhà thơ Đoàn Văn Cừ.

Đoàn Văn Cừ là nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ Mới (1932-1945). Cùng với Anh Thơ và Bàng Bá Lân, Đoàn Văn Cừ có khuynh hướng sáng tác về chủ đề quê hương như: cảnh thiên nhiên, sinh hoạt ở nông thôn. Nhưng Đoàn Văn Cừ có lối đi riêng: sáng tác về lễ hội ở làng quê và bài thơ "Chợ Tết" được viết theo lối mới, thể

thơ 8 chữ, 44 câu cũng là bài thơ đặc sắc, tiêu biểu nhất về chợ quê ngày Tết, góp phần gìn giữ "hồn xưa của đất nước" (Hoài Thanh).

Cấu trúc không gian của bài thơ là sự hài hoà đan xen giữa khung cảnh thiên nhiên và con người. Bài thơ được chia thành ba khổ gắn với sự chuyển động của thời gian, không gian và những hoạt động của con người trong một phiên chợ Tết. Ở khổ 1 (gồm 15 dòng) là một bức tranh thiên nhiên sống động trong đó có hình ảnh đoàn người đang "tưng bừng" ra chợ. Khổ 2 (23 dòng) được xem là trung tâm của bài thơ được tác giả dành để quan sát, miêu tả con người trong những cử chỉ, dáng điệu, âm thanh cùng những hoạt động của họ. Đây là phần sôi động, náo nhiệt nhất của phiên chợ Tết. Khổ 3 là 6 câu thơ còn lại và cũng là khép lại bài thơ bằng việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên với không gian tĩnh lặng, có cái gì đó ảm đạm đúng với tâm trạng của con người khi tan chợ, mọi người ra về trong nỗi niềm bâng khuâng man mác.

Thời gian nghệ thuật trong bài "Chợ Tết" được cấu trúc theo thời gian tuyến tính. Chợ được bắt đầu nhóm họp vào lúc trời còn mờ sương với một khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp và không khí tươi vui, sống động ở làng quê lúc sáng sớm, mọi người náo nức đến chợ trong niềm vui lan sang cùng cây cỏ, đất trời:

"Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
Sương hồng lam ôm ấp mái nhà gianh
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh
Người các ấp tưng bừng đi chợ tết".
……
Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh

Từng mảng sắc màu thiên nhiên đan xen vào nhau, tạo cho không gian cảnh vật nhuốm đầy vẻ thanh bình, yên ả trong một sáng tinh mơ nơi làng quê trong ánh bình minh. Đỉnh núi, đồi xanh, nóc nhà gianh, con đường, dải mây trắng, giọt sương hồng lam... tất cả đều ửng sáng, trông rất đẹp mắt. Nghệ thuật sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc của ngòi bút nghệ thuật Đoàn Văn Cừ rất giàu có, tinh luyện: trắng, đỏ, hồng lam, viền trắng, xanh, biếc, thắm, vàng, tía, the xanh, ...Bằng sự quan sát rất tinh tế như một hoạ sĩ tài hoa, tác giả đã dùng ngôn ngữ hội hoạ để dựng lại một bức tranh làng quê tuy rất dân dã, thân thuộc nhưng cũng rất thơ mộng thông qua các hình ảnh vô cùng tiêu biểu, đẹp đẽ, sống động.Nhà thơ phối màu rất tài tình, chỉ bốn câu thơ mà đã có sáu màu hòa lẫn. Màu trắng của mây đang dần ửng hồng, màu hồng lam của sương tạo nên đường

viền cho đồi xanh. Màu sắc hài hoà, dịu mát… tạo khung cảnh nên thơ, thanh bình, yên ả nơi làng quê. Quả là "trong thơ có họa"!

Thơ Đoàn Văn Cừ giàu màu sắc tươi vui bởi tâm hồn ông gắn bó máu thịt cùng đồng quê, làng xóm...Nghệ thuật nhân hoá được nhà thơ sử dụng rất đắt làm cho cảnh vật trở nên có hồn: sương trắng thì "đỏ dần", sương hồng lam thì "ôm ấp", con đường "viền trắng" mép đồi, tia nắng "nháy hoài", núi "uốn mình", đồi "thoa son"…Điều đó giúp bạn đọc hình dung rất rõ về sự chuyển động của không gian và thời gian, bức tranh quê càng ngày càng sáng dần lên. Cách tả cái nắng của ông cũng có nhiều khác lạ. Nắng ở đây xao động; trong nắng lại có gió và màu vàng của nắng trộn lẫn cùng màu xanh của đồng lúa tạo nên màu "nắng tía" lung linh, sống động (Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa). Sức sống của mùa xuân thật kỳ diệu! Nó biến giọt sương mai thành giọt sữa nồng nàn, cội nguồn của sự sống (Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa). Nó làm cho cả núi cả đồi cũng thi nhau làm duyên khi xuân về (Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh/ Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh).

Nói đến chợ, đặc biệt là chợ ngày tết là nói đến không gian sắc màu. Nếu ở trên miêu tả sắc màu thiên nhiên thì ở đoạn dưới là sắc màu của trăm hồng ngàn tía của cuộc sống đời thường khoe sắc trong nắng ban mai. Toàn bài thơ có tới hai mươi ba màu khác nhau nhưng cùng tô điểm thêm cho ngày chợ tết thanh bình, náo nhiệt.Trên nền bức tranh thiên nhiên nhiều màu sắc ấy, trên con đường uốn mình, mềm mại như dải lụa ấy là sự xuất hiện của bức tranh cuộc sống con người. Đó là đoàn người từ các ấp "tưng bừng ra chợ Tết" với tâm trạng rất "vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc",đi chợ Tết "tưng bừng" đông vui như đi trẩy hội!

"Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon,
Vài cụ già chống gậy bước lom khom,
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ,
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,
Hai người thôn gánh nặng chạy đi đầu.
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau".

Bức tranh chợ Tết thật nhộn nhịp, đông vui. Ta bắt gặp những hình ảnh quen thuộc, dân dã, chân chất nhưng ấm áp. Đó là đoàn người từ các ấp "tưng bừng ra chợ Tết" với tâm trạng rất "vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc". Đó là những "thằng cu áo đỏ chạy lon xon", các cụ già "chống gậy bước lom khom" – nghệ thuật dùng từ láy tạo hình, gợi cảm rất tài tình! Các "cô yếm thắm" thì có vẻ thẹn thùng, e lệ, làm duyên giữa chốn đông người nên "che môi cười lặng lẽ", chứ không "mạnh dạn" như cô gái xuân của Đông Hồ: "Cũng xóm làng trên, cô gái thơ / Tuổi xuân hơn hớn vẻ đào tơ /

Gió đông mơn trớn bông hoa nở / Lòng gái xuân kia náo nức chờ"… và em bé được theo mẹ đi chợ cũng biết bẽn lẽn, ngượng ngùng "nép đầu bên yếm mẹ". Chỉ vài nét chấm phá, với những hình ảnh chọn lọc, rất tiêu biểu, nhà thơ "hoạ sĩ đồng quê" Đoàn Văn Cừ đã phác họa một bức tranh quê tuyệt mỹ, lay động lòng người nhất là những người đã từng sinh ra và lớn lên trong các làng quê. Cảnh chợ Tết, đông vui, nhộn nhịp, ngập tràn sự sống với đa dạng hoạt động chỉ có ở chợ quê ngày Tết: cảnh mua bán tấp nập, hàng hóa ngày Tết, cảnh viết chữ, thú chơi chữ ngày Tết và cả những bức tranh, câu đối Tết… "Mỗi bức tranh là một thế giới linh hoạt. Người xem tranh hoa mắt vì những nét những màu hình như rối rít cả lại; nhưng nhìn kỹ thì màu nào nét nào cũng ngộ nghĩnh vui vui" (Hoài Thanh). Chợ Tết - nơi phô bày những nét đẹp hồn nhiên, sâu xa của hồn quê...Đoàn Văn Cừ đã ghi lại một cách sống động, chân thực cảnh sinh hoạt tiêu biểu của làng quê và chỉ có chốn làng quê mới có được cảnh sắc hồn hậu này.

Nắng sớm đã lên và cảnh họp chợ diễn ra thật ồn ào, náo nhiệt. Ở khổ thơ thứ hai, tác giả dành nhiều sự quan sát để miêu tả các hoạt động diễn ra trong phiên chợ Tết. Đó là cảnh "người mua bán ra vào đầy cổng chợ". Ở đây chúng ta được thưởng thức 10 cảnh rất vui về hoạt động của con người với những âm thanh, cử chỉ cùng sắc màu độc đáo. Và điều đặc biệt là những sản vật, hàng hoá được mang ra chợ để mua bán trao đổi đều là những thứ đặc trưng của ngày Tết. Đó là anh hàng tranh với đôi bồ đựng đầy tranh Tết, là thầy khóa gò lưng trên phản viết thơ xuân, là cụ đồ miệng nhẩm đọc câu đối đỏ, là chú hoa man bán hàng mã, rồi người bán cam, bán gạo, bán gà… Đọc đoạn thơ, ta như được đắm mình trong không khí vui tươi, nhộn nhịp, được đi chợ Tết cùng bà con các ấp hơn mấy chục năm về trước. Ở đây tác giả ít tập trung miêu tả việc mua bán mà chủ yếu miêu tả khung cảnh của chợ Tết. Điều này cũng dễ hiểu bởi đi chợ Tết không chỉ là để mua sắm mà còn để thưởng ngoạn, giao lưu với cái nghĩa đi "xem chợ", đi "chơi chợ", để được cảm nhận nét quê, hồn quê, phong vị Tết! Và còn là một thú vui tao nhã để thưởng ngoạn, được đắm chìm trong không khí Tết đang đến gần. Đó cũng là điều thú vị mà ngày nay vẫn đang là sở thích của rất nhiều người và cũng được xem như một nét văn hoá rất đặc sắc trong đời sống của người Việt xưa và nay. Đúng là nhà thơ đã dựng lên một bức tranh rất sinh động, nhưng cũng rất đỗi thân quen của một phiên chợ Tết những năm tháng cũ. Đó cũng chính là cái hay và cái tài tình của nhà thơ.

Bức tranh dân gian "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ mang vẻ đẹp vừa bình dị thân thuộc, vừa rực rỡ sắc màu. Tác giả đã làm sống lại cảnh vật và cuộc sống nơi đồng quê đậm đà màu sắc văn hóa dân gian với tất cả tấm lòng yêu thương nồng hậu. Đoàn Văn Cừ với cái nhìn nhiều yêu thương đã vừa miêu tả rất chính xác cảnh chen lấn, cảnh

nhốn nháo, đông đúc của chợ Tết lúc đông đúc lại vừa đặc tả được chi tiết ở từng người, từng vật; thấy được cả tập quán, phong tục đến đặc tính của mỗi hạng người. Đó là điều không dễ dàng chút nào. Nhưng nhà thơ đã làm được! Do vậy mà người đọc vẫn không chán, vẫn hồi hộp, mê say dõi theo chợ tết từ lúc họp cho tới lúc vãn chợ…

Chợ tưng bừng, náo nhiệt như thế, sôi động như thế nhưng cũng có lúc phải vãn. Mọi người lần lượt trở về nhà, để lại đằng sau là cảnh chợ vắng bóng người, vắng những tiếng rì rầm to nhỏ bán mua... Và ta như nghe cả tiếng thở dài tiếc nuối của thời gian, của đất trời khi chợ tết đã tan.Bài thơ khép lại với những câu thơ khêu gợi suy tưởng, bâng khuâng trong lòng người đọc:

"Chợ tưng bừng như thế đến gần đêm
Khi chuông tối bên chùa văng vẳng đánh
Trên con đường đi các làng hẻo lánh,
Những người quê lũ lượt trở ra về
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê
Lá đa rụng tơi bời quanh quán chợ".

Nhà phê bình nghiên cứu văn học Hoài Thanh trong "Thi nhân Việt Nam" đã bình những câu kết trong bài thơ: "Những câu ấy đều khép lại một thế giới và mở ra một thế giới: khép một thế giới thực, mở một thế giới mộng. Cảnh trước mắt vừa tàn thì tình trong lòng cũng vừa nhóm" Khổ thơ thứ ba khép lại bài thơ cũng là khép lại một phiên chợ Tết bằng những câu thơ đượm một nỗi buồn man mác khi "người quê lũ lượt trở ra về" trong tiếng chuông chùa "văng vẳng đánh" trên con đường "làng hẻo lánh". Đó cũng là lúc "ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê" và "lá đa rụng tơi bời quanh quán chợ". Một ngày nhộn nhịp đã qua đi, không gian trở lại yên tĩnh có phần đìu hiu gợi một nỗi nhớ nhung, luyến tiếc. Có lẽ đó cũng là tâm trạng rất chung của mọi người khi tan chợ, họ ra về trong nỗi niềm bâng khuâng khó tả.

Bài thơ là sự tái hiện một phiên chợ Tết bất hủ của Đoàn Văn Cừ và nó đã là hình ảnh đi vào tâm trí của nhiều thế hệ độc giả như một bức tranh toàn bích chỉ có thể tìm thấy ở làng quê Việt Nam xưa. Đó chính là cái hồn quê dân tộc. Ở đó người đọc cảm nhận được một hồn thơ dạt dào sức sống, rất chân thực nhưng cũng đầy thi vị và lãng mạn. Bức tranh dân gian "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ mang vẻ đẹp vừa bình dị thân thuộc, vừa rực rỡ sắc màu. Tác giả đã làm sống lại cảnh vật và cuộc sống nơi đồng quê đậm đà màu sắc văn hóa dân gian với tất cả tấm lòng yêu thương nồng hậu. Đọc bài thơ, ta như được đắm mình trong không khí vui tươi, nhộn nhịp, được đi chợ Tết cùng bà con các làng quê xưa

Đọc "Chợ tết" của Đoàn Văn Cừ, ta nghe hồn quê gọi về trong gió. Hồn quê một thuở có còn không? Hồn quê vẫn mãi mãi còn, bởi dù chốn thị thành không cây đa, bến nước - nhưng mỗi người khi bước chân vào thị thành đô hội, nhìn kỹ lại vẫn thấy gót chân mình còn vương vệt bùn của đất Mẹ ngàn năm... nhà phê bình nổi tiếng là Hoài Thanh - Hoài Chân cho rằng: "Những hình ảnh cuộc đời Việt Nam xưa còn lưu lại trong thời nay chẳng bao lâu sẽ mất hết. Nếu ta không gấp gáp ghi chép lấy thì rồi chẳng còn biết tìm kiếm vào đâu. Trong các nhà thơ đồng quê, không ai có ngòi bút dồi dào mà rực rỡ như Đoàn Văn Cừ." Quả đúng như vậy, bài thơ viết về "chợ Tết" ở một miền quê dân dã ra đời cách đây đã 80 năm vẫn được coi là bài thơ tiêu biểu nhất luôn sống mãi trong tâm trí người đọc qua biết bao thế hệ.

ĐỀ 10. Phân tích bài thơ"Nhớ" của Hồng Nguyên?

NHỚ

Lũ chúng tôi
Bọn người tứ xứ
Gặp nhau hồi chưa biết chữ
Quen nhau từ buổi "một hai"
Súng bắn chưa quen
Quân sư mươi bài
Lòng vẫn cười vui kháng chiến.
Lột sắt đường tàu
Rèn thêm dao kiếm
Áo vải chân không
Đi lùng giặc đánh
Ba năm rồi gửi lại quê hương
Mái lều gianh
Tiếng mõ đêm trường
Luống cày đất đỏ
Ít nhiều người vợ trẻ
Mòn chân bên cối gạo canh khuya
Chúng tôi đi
Nắng mưa sờn mép ba lô
Tháng năm bạn cùng thôn xóm
Nghỉ lại lưng đèo
Nằm trên dốc nắng
Kỳ hộ lưng nhau ngang bờ cát trắng
. Đã nghỉ lại rất nhiều nhà dân chúng
Tôi nhớ bờ tre gió lộng
Làng xuôi xóm ngược, mái rạ như nhau
Có nắng chiều đột kích mấy hàng cau
Có tiếng gà gáy xóm
Có "khai hội, yêu cầu, chất vấn"
Có mẹ già bắt rận cho những đứa con xa
Trăng lên tập hợp hát om nhà...

Tôi nhớ
Giường kê cánh cửa
Bếp lửa khoai vùi
Đồng chí nứ vui vui
Đồng chí nứ dạy tôi dăm tối chữ
Đồng chí mô nhớ nữa
Kể chuyện Bình Trị Thiên
Cho bầy tôi nghe ví
Bếp lửa rung rung đôi vai đồng chí
- Thưa trong nớ hiện chừ vô cùng gian khổ
Đồng bào ta phải kháng chiến ra ri!

Quờ chân tìm hơi ấm đêm mưa
- Đằng nớ vợ chưa?
- Đằng nớ?
- Tớ còn chờ độc lập!
Cả lũ cười vang bên ruộng bắp
Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu...
Chúng tôi đi mang cuộc đời lưu động
Qua nhiều nơi không nhớ hết tên làng

Đêm đó chúng tôi đi
Nòng súng nghiêng nghiêng
Đường mòn thấp thoáng...
Trong Điếm nhỏ mươi người trai tráng
Sờ chuôi lựu đạn
Ngồi thổi nùn rơm
Thức vừa rạng sáng
Nhìn trời sương nhẩm bước chúng tôi đi..
Chúng tôi đi nhớ nhất câu ri
Dân chúng cầm tay lắc lắc:
"Độc lập nhớ rẽ viền chơi với chắc"!

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

+ Hồng Nguyên làm công tác văn nghệ trong quân đội và trở thành một nhà thơ được chú ý đến trong nền thơ ca kháng chiến chống Pháp. Thơ ông viết về nhiều đề tài nhưng thường tập trung thể hiện tình cảm đối với anh bộ đội, nói lên niềm tin son sắt vào Chủ tịch Hồ Chí Minh, vào thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc.

+ "Nhớ" là bài thơ hay nhất của Hồng Nguyên, ghi nhận một trong những thành tựu xuất sắc đầu tiên của thơ ca chống Pháp viết về anh bộ đội. Bài thơ giống như "kịch bản phân cảnh" của một bộ phim tài liệu, nói về một cuộc hành quân chiến đấu của những người lính Vệ quốc đoàn trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

2. Phân tích

a. Phân tích nội dung và chủ đề của tác phẩm.

Bài thơ "Nhớ" của nhà thơ Hồng Nguyên đã ngợi ca vẻ đẹp tình đồng chí, đồng đội của những người lính cách mạng mộc mạc, giản dị mà giàu lòng yêu nước, có lí tưởng cao đẹp, dũng cảm, tâm hồn lãng mạn, giàu chất thơ, có tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu và niềm lạc quan cách mạng dẫu kháng chiến nhiều khó khăn, gian khổ:

- "Nhớ" những ngày đầu vừa nhập ngũ, cùng nhau đứng dưới lá quân kì.

+ Họ đã tự giới thiệu về mình thật vô tư, hồn nhiên, số lượng tuy không công bố cụ thể nhưng khá đông. Trình độ văn hóa cũng rất thấp và trình độ quân sự cũng chưa cao. Tuy nhiên ở "chúng tôi" có điểm đặc biệt đó chính là tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu và niềm lạc quan vẫn vui cười dẫu kháng chiến nhiều khó khăn.

+ Những ngày đầu kháng chiến, các anh từ nhiều miền quê khác nhau hăng hái nhập ngũ, cùng nhau tập hợp về đây, cùng đứng dưới lá quốc kỳ. Họ là những người sống

chân thực, khiêm tốn và cũng luôn náo nức với bao niềm vui của tuổi trẻ và trong cuộc đời mới.Ở họ quy tụ nhiều phẩm chất tốt đẹp của quần chúng cách mạng.

+ Những con người ấy đã từ luống cày mà bước ra, từ sau lũy tre làng bước tới. Hình ảnh này cũng giống với hình ảnh của những anh chiến sĩ trong thơ Chính Hữu. Họ từ " nước mặn đồng chua", từ miền quê nghèo "đất cày nên sỏi đá" để đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc và trở thành đồng đội. Đó cũng chính là ý thức chiến đấu, giải phóng dân tộc sâu sắc của anh bộ đội Cụ Hồ.

+ Tuy là những người tứ xứ, không hẹn mà quen, nhưng không hề xa lạ. Họ vốn là những người nông dân lần đầu mặc áo lính, họ gắn bó với ruộng đồng, quen thuộc với cuộc sống thanh bình, không quen chuyện binh đao. Trong giai đoạn này người lính còn bị hạn chế về trình độ văn hóa, nhiều người còn chưa biết chữ…Cái quan trọng nhất mà họ có được đó là lòng nhiệt tình yêu nước và tinh thần lạc quan. Không hề ngập ngừng, sợ hãi, họ chủ động tìm giặc mà đánh với những vũ khí thô sơ.

+ Cái thuở ban đầu đầy gian khó nhưng lòng các anh vẫn tràn đầy niềm vui và niềm tin yêu cuộc sống. Chính vì trong lòng luôn có sẵn niềm tin, niềm yêu như vậy nên dù bao khó khăn, thiếu thốn các anh vẫn vững vàng, chủ động " áo vải chân không đi lùng giặc đánh". Không ở đâu trên trái đất này, người chiến sĩ gánh trên vai trách nhiệm nặng nề, thiêng liêng nhất lại có một vẻ đẹp mộc mạc, bình dị đến thế !

+ Người lính dường như chỉ có tay không này sẽ tạo nên tất cả, thiếu giáo gươm họ sẽ rèn nên gươm giáo, thiếu súng đạn sẽ tìm ra súng đạn.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

-> Bài thơ biểu thị khí thế của cuộc chiến tranh nhân dân; nhân dân khi đã được giác ngộ lí tưởng cách mạng, với lòng yêu nước sâu sắc và tinh thần căm thù địch, mọi người đều thể hiện dũng khí trong chiến đấu.

- *Nỗi nhớ quê hương*

+ Người lính trong bài thơ không chỉ làm ta khâm phục mà còn khiến ta mến thương bởi ân tình của các anh đối với quê hương. Là những người nông dân mặc áo lính, từ nông dân mà ra nên dù có ra đi vì nghĩa lớn, dù có cách xa quê hương ngàn dặm thì mối tình quê vẫn không hề thay đổi, vẫn da diết trong sâu thẳm hồn các anh. Đến với quân ngũ, người lính đã để lại ở hậu phương, gia đình và những người thân yêu. Trong cuộc hành quân trường kỳ, gian khổ, cái đọng lại trong lòng mỗi người lính chính là nỗi nhớ quê da diết, cồn cào. Và cũng có thể nói tình yêu quê nhà vọng về trong nỗi nhớ.

- *"Nhớ" tình đồng đội và sinh hoạt của người chiến sĩ trong quân ngũ*

+ Tình đồng đội được biểu hiện sâu sắc, đằm thắm trong sinh hoạt hằng ngày. Trên những chặng đường hành quân còn ghi lại bao kỉ niệm, bình dị mà ân tình, sâu sắc.

+ Cuộc hành quân nhiều gian lao và khó khăn nhưng cũng có những khi phấn khởi bởi có được những lúc mộng mơ, đùa vui tếu táo. Tình nghĩa đậm đà ấy càng trở nên đáng nhớ hơn, bởi những tâm tình sâu kín được thể hiện thật nghịch ngợm, hóm hỉnh.

-> Tình đồng chí, đồng đội thiêng liêng, sâu nặng đã giúp họ vượt lên mọi khó khăn gian khổ.

+ Với các anh cuộc đời lưu động là cuộc đời anh đã chọn nên mỗi bờ tre, mái rạ, mỗi đêm khuya "giường kê cách cửa, bếp lửa khoai vùi" và cả những chặng đường hành quân tưởng chừng không dứt đều đã trở thành máu thịt. Tất cả, tất cả những kỉ niệm ấy đều gặp nhau ở mối tình quân dân cá nước mộc mạc mà cảm động

+ Làng quê trong những năm đầu kháng chiến được miêu tả với tình cảm thân thiết, khai thác được nhiều cái mới của sinh hoạt tập thể, từ hình ảnh "nắng chiều đột kích mấy hàng cau" đến buổi "khai hội, yêu cầu, chất vấn". Từ hình ảnh " người mẹ già bắt rận cho những đứa con xa" đến phút chia tay đầy lưu luyến và có sắc thái riêng độc đáo về động tác và ngôn từ. Làm sao không nhớ được những làng quê đẹp, bình dị, giàu tình người như thế. Hồng Nguyên đã thành công trong việc khai thác bức tranh quê đẹp chan chứa ân tình.

- *Nỗi nhớ, tình yêu thương đối với nhân dân và với đất nước.*

+ Tầm mắt được mở rộng hơn nên vì thế cũng đầy sự lạc quan và yêu đời. Lần lượt nhiều cảnh sắc nếp sống sinh hoạt được ùa về như những cảnh phim rộng với lời thơ thanh thoát, thảnh thơi…

+ Nhớ lời dặn dò chân tình, đơn sơ mang phong vị miền Trung tahwms tình quân dân ẩn chứa niềm tin chiến thắng, khát vọng hoà bình của cả dân tộc .Cái tình quân dân cá nước sao mà tha thiết và gần gũi đến thế. Bao nhiêu kỷ niệm của làng quê về những con người, những tấm lòng của miền đất lạ đã in dấu và trong tâm hồn của người chiến sĩ. Và những kỷ niệm ấy sẽ không thể phai mờ theo năm tháng.

=> Bài thơ – mang chất sống của cuộc đời chiến sĩ gian lao và anh dũng, thể hiện tình cảm quân dân thắm thiết, tâm hồn sôi nổi, lạc quan của những người nông dân mặc áo lính.

b. Phân tích những hình thức nghệ thuật đặc sắc

-Trong cấu tứ, lời thơ, "Nhớ" kết hợp nhuần nhuyễn giữa kể chuyện với bộc lộ tâm trạng, cảm xúc. Hình ảnh, ngôn từ của "Nhớ" bình dị mà tinh tế, gợi cảm, chặt chẽ mà tự nhiên, phóng khoáng.

- Hồng Nguyên đã mạnh dạn đưa ồ ạt tiếng địa phương và khẩu ngữ vào thơ, ngôn ngữ thơ đậm chất miền Trung làm nên nét đặc trưng riêng của người con Thanh Hoá.

- Bằng việc chuyển hẳn thơ từ *giọng ngâm* sang *giọng nói*, ông đã góp phần làm cho thơ Việt chuyển hẳn sang một nội hàm và thi pháp mới.Chính vì vậy, bài thơ *Nhớ* của Hồng Nguyên mãi mãi là viên ngọc sáng trong nền thi ca Việt Nam hiện đại.

3. Kết bài

- Khẳng định lại giá trị của bài thơ, nêu cảm xúc của cá nhân hoặc bức thông điệp mà tác giả muốn gửi tới mọi người.

BÀI THAM KHẢO

Cuộc kháng chiến thần kì của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược không chỉ là một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc mà còn là một dấu mốc đáng nhớ của văn học Việt Nam. Bởi lần đầu tiên trong thơ ca Việt Nam xuất hiện những con người mới tiêu biểu cho một dân tộc anh hùng: Đó là anh bộ đội cụ Hồ - anh bộ đội của thời kì đầu kháng Pháp với biết bao khó khăn, gian khổ. Nhắc đến tên anh, tất cả chúng ta sẽ không thể quên hình ảnh anh bộ đội " áo rách vai, quần có vài mảnh vá" trong bài "Đồng chí" của Chính Hữu - bài thơ như một định nghĩa hoàn hảo nhất về người lính và tình đồng chí cao đẹp. Nhưng chúng ta cũng mãi nhớ đến các anh trong một bức chân dung mới lạ - bài thơ "Nhớ" của Hồng Nguyên – Bài thơ đi cùng năm tháng.

Bài thơ "Nhớ" của Hồng Nguyên gồm có 62 dòng thơ và dòng dài nhất có 10 chữ, được chia làm ba khổ thơ với ba mạch cảm xúc khác nhau mạch lạc, khúc chiết, có mở có khép và có phát triển ở khoảng giữa thân bài. Cả bài thơ giống như "kịch bản phân cảnh" của một bộ phim tài liệu, nói về một cuộc hành quân chiến đấu của những người lính Vệ quốc đoàn trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.Họ có bao nhiêu người và gồm những ai? Thông tin này đã được nhà thơ giới thiệu thông qua những vần thơ đầu tiên. Họ đã tự giới thiệu về mình thật vô tư, hồn nhiên, số lượng tuy không công bố cụ thể nhưng khá đông. Và trình độ văn hóa cũng rất thấp và trình độ quân sự cũng chưa cao. Tuy nhiên ở "chúng tôi" có điểm đặc biệt đó chính là tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu và niềm lạc quan vẫn vui cười dẫu kháng chiến nhiều khó khăn.

Lũ chúng tôi
Bọn người tứ xứ,
Gặp nhau hồi chưa biết chữ
Quen nhau từ buổi "Một hai"

Khổ thơ gợi không khí những năm đầu kháng chiến chống Pháp, các anh từ nhiều miền quê khác nhau hăng hái nhập ngũ, cùng nhau tập hợp về đây, cùng đứng dưới lá quốc kỳ. Họ là những người sống chân thực, khiêm tốn và cũng luôn náo nức với bao niềm vui của tuổi trẻ và trong cuộc đời mới.Trong những năm kháng chiến chống Pháp hình tượng người chiến sĩ có một vị trí quan trọng trong văn thơ. Ở họ quy tụ nhiều phẩm chất tốt đẹp của quần chúng cách mạng. Có một cái gì rất thân mật, gần

gũi trong không khí tập thể của quân đội. Tuy là những người tứ xứ, không hẹn mà quen, nhưng không hề xa lạ. Cụm từ "lũ chúng tôi" không có ý xem nhẹ hoặc thiếu tôn trọng với đối tượng miêu tả mà đây là cách nói về mình một cách dân dã, gần gũi tự nhiên. Họ vốn là những người nông dân lần đầu mặc áo lính, họ gắn bó với ruộng đồng, quen thuộc với cuộc sống thanh bình, không quen chuyện binh đao. Trong giai đoạn này người lính còn bị hạn chế về trình độ văn hóa, nhiều người còn chưa biết chữ…Cái quan trọng nhất mà họ có được đó là lòng nhiệt tình yêu nước và tinh thần lạc quan. Không hề ngập ngừng, sợ hãi, họ chủ động tìm giặc mà đánh với những vũ khí thô sơ. Những hình ảnh thơ liên tiếp xuất hiện đã gây cho người đọc ấn tượng mạnh mẽ, sâu sắc về những anh bộ đội của thời kì đầu chống Pháp. Cái thuở ban đầu đầy gian khó nhưng lòng các anh vẫn tràn đầy niềm vui và niềm tin yêu cuộc sống. Chính vì trong lòng luôn có sẵn niềm tin, niềm yêu như vậy nên dù bao khó khăn, thiếu thốn các anh vẫn vững vàng, chủ động, đi tìm giặc mà đánh. Những câu thơ thật khỏe khoắn, mạnh mẽ:

Lột sắt đường tàu
Rèn thêm dao kiếm
Áo vải chân không
Đi lùng giặc đánh.

Đọc đến đây tất cả chúng ta đều cảm thấy ngạc nhiên và cảm động. Bởi không ở đâu trên trái đất này, người chiến sĩ gánh trên vai trách nhiệm nặng nề, thiêng liêng nhất lại có một vẻ đẹp mộc mạc, bình dị đến thế ! Nhưng đó chính là hiện thực – một hiện thực nguyên sơ không hề được điểm trang hay tô vẽ của cuộc kháng chiến trường kỳ. Chính vì vậy hình ảnh các anh bộ đội áo vải chân không mãi mãi là hình ảnh đẹp đẽ một đi không trở lại trong lịch sử dân tộc. Đây có thể xem là đoạn thơ tiêu biểu nhất cho quyết tâm đánh giặc của những chiến sĩ trong giai đoạn này. Người lính dường như chỉ có tay không này sẽ tạo nên tất cả, thiếu giáo gươm họ sẽ rèn nên gươm giáo, thiếu súng đạn sẽ tìm ra súng đạn. Bài thơ biểu thị khí thế của cuộc chiến tranh nhân dân; nhân dân khi đã được giác ngộ lí tưởng cách mạng, với lòng yêu nước sâu sắc và tinh thần căm thù địch, mọi người đều thể hiện dũng khí trong chiến đấu.

Người lính trong bài thơ không chỉ làm ta khâm phục mà còn khiến ta mến thương bởi ân tình của các anh đối với quê hương:

Ba năm rồi gửi lại quê hương
Mái lều gianh
Tiếng mõ đêm trường
Luống cày đất đỏ
ít nhiều người vợ trẻ

Mòn chân bên cối gạo canh khuya

Là những người nông dân mặc áo lính, từ nông dân mà ra nên dù có ra đi vì nghĩa lớn, dù có cách xa quê hương ngàn dặm thì mối tình quê vẫn không hề thay đổi, vẫn da diết trong sâu thẳm hồn anh.Đến với quân ngũ, người lính đã để lại ở hậu phương, gia đình và những người thân yêu. Biết bao nghĩa tình sâu nặng với người vợ trẻ chất chứa trong câu thơ "Mòn chân bên cối gạo canh khuya". Tình cảm ấy như một sợi chỉ đỏ mỏng manh, vô hình nhưng theo suốt cuộc đời chinh chiến của các anh, không bao giờ đứt nối.

Tình cảm với hậu phương là một tình cảm phổ biến của người ra đi chiến đấu và đã được các nhà thơ thể hiện với nhiều sắc thái khác nhau. Trong bài thơ Đất nước của Nguyễn Đình Thi, nhà thơ đã bộc lộ tâm trạng người lính:

Những đêm dài hành quân nung nấu
Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu.

Chính Hữu trong "Đồng chí" cũng miêu tả tấm lòng và nỗi nhớ của hậu phương:

Giếng nước gốc đa
Nhớ người ra lính.

Đời sống nơi quê hương còn nhiều khó khăn. Những người chiến sĩ nghĩ về hậu phương với tình cảm nhớ thương chia sẻ nhưng không hề có sự tủi buồn và nản lòng. Trong tấm lòng nhớ về hậu phương thì tha thiết nhất là tình cảm nhớ thương người vợ trẻ. Hồng Nguyên cũng đã nói đến điều này qua một hình ảnh cụ thể gợi cảm: "ít nhiều người vợ trẻ, mòn chân bên cối gạo canh khuya". Người lính ra đi chiến đấu nhớ thương vợ, nghĩ đến hình ảnh người vợ vất vả sớm hôm trong trách nhiệm của người phụ nữ với gia đình và trách nhiệm của hậu phương với tiền tuyến.Hai chữ "mòn chân" gợi nhiều xúc động nhớ thương của người ra đi với người thân yêu ở hậu phương.Trong cuộc hành quân trường kì, gian khổ, cái đọng lại trong lòng mỗi người lính chính là nỗi nhớ quê da diết, cồn cào. Và cũng có thể nói tình yêu quê nhà vọng về trong nỗi nhớ. Chỉ với những câu thơ giản dị đã có thể tái hiện được nỗi nhớ thương đong đầy.

Bài thơ thể hiện chân thực hình ảnh người chiến sĩ trong thời kì đầu thành lập lực lượng vũ trang, những năm tháng gian khổ, thiếu thốn nhưng tinh thần chiến đấu vẫn tràn đầy quyết tâm. Viết về người chiến sĩ, các nhà thơ thường tìm tiếng nói gần gũi nhất, Hồng Nguyên trong bài thơ "Nhớ" đã để cho chính người chiến sĩ bộc bạch về mình:

Súng bắn chưa quen,
Quân sự mươi bài
Lòng vẫn cười vui kháng chiến

Lột sắt đường tàu,
Rèn thêm đao kiếm,
Áo vải chân không,
Đi lùng giặc đánh.

Bằng những câu thơ hóm hỉnh nhà thơ đã tự giới thiệu về những đồng đội của mình đáng yêu và chân thành biết bao. Những con người ấy đã từ luống cày mà bước ra, từ sau lũy tre làng bước tới. Hình ảnh này cũng giống với hình ảnh của những anh chiến sĩ trong thơ Chính Hữu. Họ từ " nước mặn đồng chua", từ miền quê nghèo "đất cày nên sỏi đá" để đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc và trở thành đồng đội. Đó cũng chính là ý thức chiến đấu, giải phóng dân tộc sâu sắc của anh bộ đội Cụ Hồ.

"Nhớ" của Hồng Nguyên đã nói lên chân thực, sinh động tình đồng đội và sinh hoạt của người chiến sĩ trong quân ngũ, đời sống còn khó khăn nhưng họ rất vui, rất lạc quan. Tình đồng đội được biểu hiện sâu sắc, đằm thắm trong sinh hoạt hằng ngày. Trên những chặng đường hành quân còn ghi lại bao kỉ niệm, bình dị mà ân tình, sâu sắc:

Chúng tôi đi
Nắng mưa sờn mép ba lô
Tháng năm bạn cùng thôn xóm
Nghỉ lại lưng đèo
Nằm trên dốc nắng
Kỳ hộ lưng nhau ngang bờ cát trắng
Quờ chân tìm hơi ấm đêm mưa
– Đằng nớ vợ chưa?
– Đằng nớ?
– Tớ còn chờ độc lập
Cả lũ cười vang bên ruộng bắp
Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu…

Cuộc hành quân nhiều gian lao và khó khăn nhưng cũng có những khi phấn khởi bởi có được những lúc mộng mơ. Đó là hình ảnh của những o thôn nữ ở cuối nương dâu. Là những câu chuyện về người vợ, người con ở quê nhà, là điệu cười sảng khoái, trêu đùa nhau trong phút dừng chân.

Trôi theo mạch hồi tưởng, nhớ nhung của bài thơ, ta còn thấy thêm được nhiều nét đẹp trong cuộc đời người lính. Những chặng đường hành quân gian khổ: "Nắng mưa sờn mép ba lô, tháng năm bạn cùng thôn xóm" nhưng các anh vẫn bền bỉ vượt qua. Động lực nào, sức mạnh nào đã làm nên điều kì diệu ấy? Đó chính là tình đồng

chí, đồng đội thiêng liêng, sâu nặng. Nói về tình cảm cao đẹp này Chính Hữu viết: *Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*, còn Hồng Nguyên lại viết: *Quờ chân tìm hơi ấm đêm mưa.* Cả hai đều là những câu thơ làm rung động lòng người, gợi bao ấm áp trong tâm hồn. Tình nghĩa đậm đà ấy càng trở nên đáng nhớ hơn, bởi những tâm tình sâu kín được thể hiện thật nghịch ngợm, hóm hỉnh:

- Đằng nớ vợ chưa
- Đằng nớ
- Tớ còn chờ độc lập
Cả lũ cười vang bên ruộng bắp
Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu

Ta tưởng như hình ảnh lãng mạn ấy, tiếng cười vui vẻ lạc quan ấy còn vang đâu đây như nhắc nhở chúng ta về một thời gian khổ nhưng quá đỗi hào hùng của dân tộc.

Bài thơ nhiều lần nhắc lại cụm từ "Tôi nhớ, chúng tôi đi". Phải chăng với các anh cuộc đời lưu động là cuộc đời anh đã chọn nên mỗi bờ tre, mái rạ, mỗi đêm khuya "giường kê cách cửa, bếp lửa khoai vùi" và cả những chặng đường hành quân tưởng chừng không dứt đều đã trở thành máu thịt. Tất cả, tất cả những kỉ niệm ấy đều gặp nhau ở mối tình quân dân cá nước mộc mạc mà cảm động:

Tôi nhớ
Giường kê cánh cửa
Bếp lửa khoai vùi
Đồng chí nứ vui vui
Đồng chí nứ dạy tôi dăm tối chữ…

Bài thơ cũng bộc lộ sâu sắc tình quân dân như cá với nước. Làng quê trong những năm đầu kháng chiến được miêu tả với tình cảm thân thiết, khai thác được nhiều cái mới của sinh hoạt tập thể, từ hình ảnh "nắng chiều đột kích mấy hàng cau" đến buổi "khai hội, yêu cầu, chất vấn". Từ hình ảnh người mẹ già bắt rận cho những đứa con xa đến phút chia tay đầy lưu luyến và có sắc thái riêng độc đáo về động tác và ngôn từ. Làm sao không nhớ được những làng quê đẹp, bình dị, giàu tình người như thế. Hồng Nguyên đã thành công trong việc khai thác bức tranh quê đẹp chan chứa ân tình.

Nỗi nhớ quê nhà trong bài thơ "Nhớ" của Hồng Nguyên còn thể hiện ở một cấp độ cao hơn chính là nỗi nhớ, tình yêu thương đối với nhân dân và với đất nước. Tầm mắt được mở rộng hơn nên vì thế cũng đầy sự lạc quan và yêu đời. Lần lượt nhiều cảnh sắc nếp sống sinh hoạt được ùa về như những cảnh phim rộng với lời thơ thanh thoát, thảnh thơi…

Chúng tôi đi nhớ nhất câu ni

Dân chúng cầm tay lắc lắc
Độc lập nhớ rẽ viền chơi với chắc

Lời dặn dò chân tình, đơn sơ mang phong vị miền Trung ấy từ lâu đã để lại dấu ấn trong lòng bao thế hệ yêu thơ. Bởi nó nói được niềm tin chiến thắng, khát vọng hoà bình của cả dân tộc bằng những câu thơ vô cùng giản dị.Cái tình quân dân cá nước sao mà tha thiết và gần gũi đến thế. Bao nhiêu kỷ niệm của làng quê về những con người, những tấm lòng của miền đất lạ đã in dấu và trong tâm hồn của người chiến sĩ. Và những kỷ niệm ấy sẽ không thể phai mờ theo năm tháng.

Hồng Nguyên đã mạnh dạn đưa ồ ạt tiếng địa phương và khẩu ngữ vào thơ, ngôn ngữ thơ đậm chất miền Trung làm nên nét đặc trưng riêng của người con Thanh Hoá. Bằng việc chuyển hẳn thơ từ *giọng ngâm* sang *giọng nói*, ông đã góp phần làm cho thơ Việt chuyển hẳn sang một nội hàm và thi pháp mới.Chính vì vậy, bài thơ *Nhớ* của Hồng Nguyên mãi mãi là viên ngọc sáng trong nền thi ca Việt Nam hiện đại.

Bài thơ đã khép lại nhưng còn đọng mãi trong mỗi chúng ta hình ảnh anh bộ đội của thời kì đầu kháng Pháp với những đặc điểm riêng biệt thật khó quên nhưng luôn sáng mãi những phẩm chất cao đẹp của anh bộ đội cụ Hồ. Đọc " Nhớ" của Hồng Nguyên chúng ta có niềm tin về một chiến thắng và khát vọng hòa bình của cả dân tộc bằng những câu thơ vô cùng giản dị.

ĐỀ 11. Em hãy phân tích bài thơ "Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa" của Nguyễn Duy?

Bần thần hương huệ thơm đêm
khói nhang vẽ nẻo đường lên niết bàn
chân nhang lấm láp tro tàn
xăm xăm bóng mẹ trần gian thuở nào

Mẹ ta không có yếm đào
nón mê thay nón quai thao đội đầu
rối ren tay bí tay bầu
váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa

Cái cò... sung chát đào chua...
câu ca mẹ hát gió đưa về trời
ta đi trọn kiếp con người
cũng không đi hết mấy lời mẹ ru

Bao giờ cho tới mùa thu

trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm
bao giờ cho tới tháng năm
mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao

Ngân hà chảy ngược lên cao
quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thằng Bờm...
bờ ao đom đóm chập chờn
trong leo lẻo những vui buồn xa xôi

Mẹ ru cái lẽ ở đời
sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn
bà ru mẹ... mẹ ru con
liệu mai sau các con còn nhớ chăng

Nhìn về quê mẹ xa xăm
lòng ta - chỗ ướt mẹ nằm đêm xưa
ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa
miệng nhai cơm búng lưỡi lừa cá xương...

(Nguyễn Duy- Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa)

***Chú thích**: Nguyễn Duy là nhà thơ trẻ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Thơ Nguyễn Duy mộc mạc, đằm thắm và thấm đậm chất trữ tình nhưng vẫn mang tính triết luận. Bài thơ "Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa" được tác giả Nguyễn Duy viết vào mùa thu năm 1986 nhân ngày giỗ mẹ.Nguyễn Duy từng chia sẻ: "Mẹ tôi mất sớm. Tôi và em gái tôi ở với bà ngoại. Hình ảnh về mẹ trong bài thơ Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa chính là hình ảnh bà ngoại tôi hồi đó".

Mở bài	**Giới thiệu tên bài thơ, tác giả và nếu cảm nghĩ chung của em về bài thơ.** Nguyễn Duy là nhà thơ trẻ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ.Thơ Nguyễn Duy mộc mạc, đằm thắm và thấm đậm chất trữ tình nhưng vẫn mang tính triết luận . - Bài thơ "Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa" được tác giả Nguyễn Duy viết vào mùa thu năm 1986 nhân ngày giỗ mẹ.Nguyễn Duy từng chia sẻ: "Mẹ tôi mất sớm. Tôi và em gái tôi ở với bà ngoại. Hình ảnh về mẹ trong bài thơ Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa chính là hình ảnh bà ngoại tôi hồi đó".Bài thơ Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa thể hiện niềm tiếc thương, sự xót xa khi nhớ về người mẹ quá cố của tác giả. Bài thơ cũng là niềm thương cảm của tác giả với số phận, cuộc đời vất vả

	của những người phụ nữ thời xưa, đồng thời cũng muốn gửi gắm thông điệp về tình yêu thương gia đình, yêu quê hương
Thân bài	**Tập trung phân tích nội dung và nghệ thuật của bài thơ.** *** Nội dung:** ***2.2. Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa hấp dẫn, quyến rũ người đọc bởi nội dung cảm xúc của bài thơ*** *Bài thơ hấp dẫn, quyến rũ người đọc bởi tình yêu thương chân thành của nhà thơ dành cho người mẹ quá cố. Qua đó, tác giả phản ánh chân thực hình ảnh của mẹ và những kỉ niệm đẹp của tuổi thơ bên mẹ. Đồng thời thể hiện những suy ngẫm sâu sắc về lời ru và tình mẫu tử thiêng liêng.* -Bài thơ được mở ra dưới một không khí rất thiêng liêng, thành kính, mà theo như Nguyễn Duy ấy là một buổi giỗ mẹ ông. Với một người con sớm mất mẹ, Nguyễn Duy lại càng thêm buồn bã và thiết tha về dáng hình mẹ, ông không được ở với mẹ dài lâu thế nên đành tìm mẹ ở trong tâm tưởng. Nỗi buồn tủi, xót xa khi nghĩ về người phụ nữ sớm lên Niết Bàn đã đưa Nguyễn Duy trở về với dáng hình mẹ xa xăm thuở nào, thông qua những ký ức mờ mịt và thông qua dáng hình của bà ngoại. - Từ nỗi nhớ da diết dành cho người mẹ quá cố mà nhà thơ bộc lộc niềm thương cảm với số phận của những người mẹ nông thôn nghèo khổ, lam lũ. -Bài thơ là dòng hồi tưởng về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ khi ở bên mẹ, kỉ niệm ấy trải dài suốt cả thời thơ ấu của tác giả. Một thời thơ ấu bên mẹ tuy còn nhiều khó khăn vất vả nhưng rất đỗi vô tư, trong sáng cùng với "cái lẽ ở đời" được mẹ bày dạy đã đi cùng Nguyễn Duy theo năm tháng cuộc đời. - Suy ngẫm của nhà thơ về lời ru của mẹ hiền ngày xưa vẫn còn vang vọng trong hoài niệm. Qua lời ru con thấu hiểu được cuộc đời nhiều đắng cay của mẹ và con cũng nhận ra tình yêu bao la của mẹ. Bởi qua những câu hát ru, hát ví chắt lọc từ trái tim tràn đầy yêu thương ấy mà người mẹ truyền lại cho con những tình cảm, đạo lý biết yêu thương con người, gia đình, làng xóm và quê hương với mong muốn con sống đẹp hơn, người hơn; con lớn lên, phát triển toàn diện hơn bởi những lời ru chất chứa yêu thương cùng với những tình cảm và đạo lý ở đời – mẹ ru cái lẽ ở đời/sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn. Nhớ mẹ, hồi tưởng về những vui buồn tuổi thơ khi còn mẹ mà Nguyễn Duy cảm thấy ngậm ngùi, với nỗi lòng tê tái, buốt giá: "lòng ta – chỗ ướt mẹ nằm đêm mưa". Nhớ thương mẹ đến tột cùng; không khỏi rưng rưng, ứa lệ khi nhớ

	về những đêm đông mưa rét, con lỡ đái dầm, thương con mẹ dành nằm phần ướt, nhường chỗ khô cho con. - >Bài thơ là nỗi nhớ mẹ da diết, là lòng biết ơn chân thành của nhà thơ dành cho người mẹ đáng kính! Những tình cảm mãnh liệt của nhà thơ đã có tác dụng lay động bao trái tim bạn đọc . Đây là điều làm nên sức hấp dẫn và quyến rũ tự nhiên cho thơ của Nguyễn Duy. 2.3"***Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa" còn hấp dẫn bạn đọc bởi màu sắc khác biệt của ngôn ngữ, hình ảnh thơ độc đáo, bằng âm điệu êm dịu, bằng sự hồn nhiên, tự nhiên theo phong cách riêng của nhà thơ Nguyễn Duy*** - Nguyễn Duy đã thành công ở thể thơ lục bát đã tạo nên âm điệu trữ tình ngọt ngào, du dương như đưa ta vào thế giới của lời ru làm say đắm lòng người. - Vận dụng sáng tạo ca dao, tục ngữ để tạo nên những vần thơ trữ tình giàu âm điệu, nhạc điệu thiết tha. - Ngôn ngữ, hình ảnh thơ: + Nguyễn Duy sử dụng lời ăn tiếng nói của nhân dân rất giản dị, mộc mạc nhưng sinh động, hấp dẫn. Trong đó sử dụng nhiều từ láy tạo nên âm điệu du dương cho lời thơ:bần thần ", "lấm láp","xăm xăm", "nghêu ngao ","chập chờn ", "leo lẻo", "xa xôi" làm cho vần thơ giàu hình tượng và gợi cảm. Từ láy vừa tạo nhạc điệu cho câu thơ, góp phần biểu hiện sâu sắc cảm xúc của nhân vật trữ tình. - Phép tu từ phép đối như: "tay bí – tay bầu","váy nhuộm bùn - áo nhuộm nâu" điệp ngữ, ẩn dụ. Chỉ viết hoa chữ cái đầu tiên bắt đầu mỗi khổ tạo ra sự liền mạch trong cảm xúc của nhân vật trữ tình, góp phần thể hiện dòng chảy cảm xúc miên man dào dạt. => Tất cả những vẻ đẹp độc đáo về nghệ thuật của bài thơ đã tạo nên phong cách riêng biệt của nhà thơ Nguyễn Duy Với âm điệu nhẹ nhàng, sâu lắng, thiết tha là những cảm xúc yêu thương nồng hậu mà cháy bỏng và cụ thể của người con đối với mẹ. Bài thơ đã đi vào lòng biết bao người yêu thơ và chắc hẳn sẽ có không ít người cảm thấy rưng rưng, bởi những kỷ niệm ấy không chỉ riêng của nhà thơ Nguyễn Duy mà còn là kỷ niệm của bao nhiêu người khác nữa.
Kết bài	- Khẳng định lại giá trị của đoạn thơ. - Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người.

ĐỀ 12. Phân tích bài thơ Thời nắng xanh (Trương Nam Hương)

Nắng trong mắt những ngày thơ bé
cũng xanh mơn như thể lá trầu

bà bổ cau thành tám chiếc thuyền cau
chở sớm chiều tóm tém
hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẫm
nắng xiên khoai qua lớp vách không cài
bóng bà đổ xuống đất đai
rủ châu chấu cào cào về cháu bắt
rủ rau má rau sam...
vào bát canh ngọt mát
tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình.

(Trích)

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

+Trương Nam Hương có một hồn thơ nhạy cảm, tinh tế, với nhiều suy tư và trắc ẩn. Thơ ông hấp dẫn người đọc bởi giọng dịu ngọt, gần gũi thân thương, ngôn ngữ uyển chuyển, linh hoạt, lạ, bất ngờ góp phần làm cho thơ ông nét độc đáo. Những hình ảnh bình dị, gần gũi của đời thường được Trương Nam Hương khéo léo đưa vào thơ và thổi hồn mình vào đó để tạo nên vẻ đẹp riêng.Vì thế, đến với thơ Trương Nam Hương, tâm hồn con người sẽ trở nên trong trẻo, đáng yêu và nhân hậu hơn.Thế giới hình ảnh đa dạng, độc đáo tạo ra được những tứ thơ hay.

+ Ở "Thời nắng xanh" người đọc vẫn thấy Trương Nam Hương trung thành với lối thơ truyền thống nhưng có sự giao thoa với hiện đại, sâu lắng và đầy ân tình.

2. Phân tích

a. Phân tích nội dung và chủ đề của tác phẩm.

Đoạn trích " Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương là tình bà cháu ấm nồng, tha thiết.

- Hình ảnh người bà tần tảo, chịu thương, chịu khó, yêu thương con cháu.

+ Nhan đề "Nắng thời xanh" đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi dường như một phần đời nơi tâm hồn ấy mãi ở lại với những hồi ức đẹp nhất, rực rỡ tựa ánh nắng của thiên nhiên đất trời. Và thi sĩ cũng dùng hình ảnh nắng để vẽ nên bức chân dung người bà kính yêu mang vẻ đẹp giản dị truyền thống, chân quê…

"Nắng trong mắt những ngày thơ bé

……

Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẫm

+ " Nắng xanh" là màu nắng trong trẻo, trẻ trung, được nhìn bằng cặp mắt tươi trẻ của tuổi xanh. Phải chăng đó là quãng thời gian hạnh phúc vui vẻ nhất của cháu trong suốt

tuổi thơ của mình. Màu xanh gợi liên tưởng đến một sức sống thanh xuân khoẻ khoắn, bền lâu trong dòng chảy vô tình của thời gian.

+ Trong mắt cháu "nắng xanh mơn như lá trầu" - màu xanh mơn man rười rượi, nắng xanh mơn - cái nắng được lọc qua hồi ức về một người bà tóm tém nhai trầu, vì thế mà nó càng trở nên lung linh, huyền thoại. .

+ Bà bình dị trong cuộc sống lao động hàng ngày: Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền và giành để thưởng thức sớm chiều. Hình ảnh bà gắn với thói quen ăn trầu dân dã, cổ truyền (Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền cau/Chở sớm chiều tóm tém), gương mặt bà trong ráng chiều (Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẫm) sự tần tảo đồng áng (Bóng bà đổ xuống đất đai)...

=> Cuộc đời bà vất vả, dãi dầu nhưng chính sự tần tảo của bà đã đem lại cho cháu một không gian bình yên để mơ mộng, để lớn lên. Bà đã trở thành một miền hoài niệm. Bà gắn với những gì đẹp đẽ nhất, trong trẻo nhất, làm nên "thời nắng xanh" của cháu.

- Những kỉ niệm về bà như một cuốn sách tiếp tục được lật mở đến không gian mới :

Nắng xiên khoai qua liếp vách không cài

……

Vào bát canh ngọt mát"

+ Bà một lần nữa xuất hiện cùng hình ảnh "nắng" trong những luống khoai liếp vách không cài. Nắng hồn nhiên như trẻ con tinh nghịch. Cả khu vườn rắc đầy bụi vàng của nắng. Hình ảnh thôn quê thanh bình, yên ả, đó là không gian êm đềm của tuổi thơ cháu.

"Bóng bà đổ xuống đất đai"

+ Bà mang dáng dấp của những người nông dân lao động cần cù, vất vả. Nhưng tất cả những gian truân ấy để đổi lấy niềm vui cho đứa cháu thơ "rủ châu chấu cào cào" và cả những món ăn dân dã trong những ngày còn thiếu thốn, khó khăn nhưng mát lòng, mát dạ.

+ Hạnh phúc của cháu là những khi được lắng vào bát canh yêu thương ngọt mát. Một thời thơ ấu bình yên bên bà, dù còn nhiều khó khăn nhưng cháu vẫn có được tuổi thơ trọn vẹn. Những kí ức bình yên ấy làm bóng mát cho tâm hồn cháu để khi nhớ lại bật thành thơ dồn nén cảm xúc: "Tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình".

+ Tất cả những kỉ niệm hồi cháu sống với bà đã hoá thân vào hình ảnh "bát canh" ngọt lành bà cho. Bát canh đầy ăm ắp những hạnh phúc giản dị bình yên ấy chan lên "thời nắng xanh" của cháu trở thành tuổi thơ không bao giờ quên. Chỉ với một câu thơ mà bao nhiêu phù sa tình cảm lắng đọng xuống đáy sâu trong lòng người đọc về tình cảm của cháu dành cho bà, cả một bầu trời thương nhớ gửi đến người bà kính yêu. Chính

tuổi thơ ngọt ngào bên người bà đã nâng đỡ thi sĩ bước trên hành trình dài rộng của cuộc đời**.**

=> Qua những hồi ức về tuổi thơ của nhân vật trữ tình, ta nhận ra vẻ đẹp của bà: truyền thống, tần tảo, luôn bao bọc chở che để cháu có một tuổi thơ hồn nhiên trong trẻo. Đồng thời, ta còn nhận ra vẻ đẹp tâm hồn nhân vật trữ tình: nhạy cảm, tinh tế, giàu tình yêu thương. (Liên hệ: Hình ảnh người bà trong thi ca là nguồn thi liệu khơi gợi cảm xúc của người nghệ sĩ như "Bếp lửa" của Bằng Việt hay "Tiếng gà trưa" của Xuân Quỳnh, "Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương cũng đóng góp một cái nhìn mới vào dòng chảy của văn chương nghệ thuật).Hai khổ thơ đầu của " Thời nắng xanh" và cả bài thơ là lời tự bạch, lời cảm ơn chân thành nhất đối với người bà thân yêu, với tuổi thơ, với quê hương, đất nước...của thi sĩ.Tất cả luôn đồng hiện trong tâm thức nhà thơ và trở thành những hình ảnh thân thuộc đằm sâu trong tâm tưởng và cũng là của tất cả những đứa cháu yêu bà, thương bà!

b. Phân tích hình thức nghệ thuật độc đáo:

- Lời thơ giản dị, nhẹ nhàng mà dồn nén tất cả cảm xúc chan chứa từ bên trong. Giọng thơ hiền lành, uyển chuyển nhưng lại có những câu óng mượt, long lanh như những sợi tơ vàng.
- Vẫn câu chữ nhẹ nhàng, ý thơ trong trẻo, mượt mà nhà thơ đưa ta về với những kỉ niệm thuở thiếu thời đầm ấm, vui vầy bên người bà thân yêu.
- Nhiều hình ảnh đẹp , các biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, điệp, lối nói lạ hóa làm nên sức hấp dẫn cho đoạn thơ. Nghệ thuật so sánh kết hợp với những hình ảnh của cuộc sống quen thuộc "lá trầu", "cào cào", "châu chấu" , "bát canh" tạo dựng lên hình ảnh cuộc sống chân quê thanh bình, yên ả nhưng thật gần gũi thân thương trong ký ức.
- Cái hay là nhà thơ đã tạo ra được những liên tưởng mới mẻ, độc đáo với những tứ thơ lạ; ngôn ngữ trôi chảy theo mạch tự nhiên nhưng giàu cảm xúc, nhiều từ ngữ sử dụng rất đắt, hình ảnh thơ mang tính hình tượng cao, mang phong cách sáng tạo và bút pháp riêng của Trương Nam Hương.

3. Kết bài

- Khẳng định lại giá trị của bài thơ.
- Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người.

Bài tham khảo

Từ bao đời nay, thi ca luôn hoàn thành sứ mệnh cao cả của mình là " người dẫn đường đến xứ xở của cái đẹp". Song thơ không chỉ là cái đẹp nó còn là "người thư kí trung thành của những trái tim" (Duybralay). Ngoài việc là tấm gương phản ánh cuộc sống, thi ca là dòng chảy của tình cảm - nơi thi nhân trải những cảm xúc lên trang giấy trắng chỉ có thể diễn đạt bằng thơ. Quả vậy, khi đến với "Thời nắng xanh" bạn đọc vô

cùng thấm thía sâu sắc thứ tình cảm kì diệu trong thơ qua những hình tượng tưởng gần gũi nhưng được làm mới theo cách riêng dưới góc nhìn của người nghệ sĩ Trương Nam Hương.

Trương Nam Hương có một hồn thơ nhạy cảm, tinh tế, với nhiều suy tư và trắc ẩn. Dù viết về điều gì, viết về đối tượng, chủ đề nào thơ Trương Nam Hương vẫn mang những rung động rất đỗi chân thành, nhân văn, nhân ái và có chiều sâu của triết lý. Ở "Thời nắng xanh" người đọc vẫn thấy Trương Nam Hương trung thành với lối thơ truyền thống có sự giao thoa với hiện đại. Thơ ông hấp dẫn người đọc bởi giọng dịu ngọt, gần gũi thân thương, ngôn ngữ uyển chuyển, linh hoạt, lạ, bất ngờ góp phần làm cho thơ ông nét độc đáo. Những hình ảnh bình dị, gần gũi của đời thường nhưng Trương Nam Hương đã khéo đưa vào thơ và thổi hồn mình vào đó để tạo nên vẻ đẹp riêng.Vì thế, đến với thơ Trương Nam Hương, tâm hồn con người sẽ trở nên trong trẻo, đáng yêu và nhân hậu hơn.Thế giới hình ảnh đa dạng, độc đáo tạo ra được những tứ thơ hay.

Đoạn thơ trích là những hồi ức sinh động của nhân vật trữ tình về một "Thời nắng xanh" - thời thơ ấu hồn nhiên, trong trẻo. Đó là một tuổi thơ nhiều kỉ niệm gắn với hình ảnh người bà kính yêu và quê hương yêu dấu với những trò chơi tinh nghịch thuở thiếu thời. Chỉ bằng những hình ảnh dân dã, giản dị hai khổ thơ đã neo vào lòng người đọc hình ảnh người bà tần tảo yêu thương con cháu. Giọng thơ tâm tình tha thiết ăm ắp tình cảm chân thành của người cháu dành cho bà kính yêu.

Nhan đề "Nắng thời xanh" đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi dường như một phần đời nơi tâm hồn ấy mãi ở lại với những hồi ức đẹp nhất, rực rỡ tựa ánh nắng của thiên nhiên đất trời. Và thi sĩ cũng dùng hình ảnh nắng để vẽ nên bức chân dung người bà kính yêu mang vẻ đẹp giản dị truyền thống, chân quê:

"Nắng trong mắt những ngày thơ bé
Cũng xanh mơn như thể lá trầu
Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền cau
Chở sớm chiều tóm tém
Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẫm

Nắng trong thi ca không còn là hình ảnh mới, từng xuất hiện trong rất nhiều thi phẩm như "Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên" trong " Đây thôn Vĩ Dạ" (Hàn Mặc Tử). Hay nắng xanh cũng từng xuất hiện trong thơ Tố Hữu :"Bác đã đi rồi sao Bác ơi !/ Mùa thu đang đẹp nắng xanh trời". Và người ta hay nói nắng vàng, nắng hồng, cũng có cả nắng tía (Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa – Chợ Tết của Đoàn Văn Cừ). Nhưng nắng xanh thì ít gặp. Phải chăng đó là màu nắng trong trẻo, trẻ trung, được nhìn bằng cặp mắt tươi trẻ của tuổi xanh. Phải chăng đó là quãng thời gian hạnh phúc vui vẻ

nhất của Trương Nam Hương trong suốt tuổi thơ của mình. Màu xanh gợi liên tưởng đến một sức sống thanh xuân khoẻ khoắn, bền lâu trong dòng chảy vô tình của thời gian. Một trong những điều làm nên nét đặc sắc nhất của đoạn thơ nói riêng, bài thơ nói chung chính là tác giả đã tạo dựng được một "bầu khí quyển" dân dã, đượm sắc màu cổ tích qua những hình ảnh đẹp, đầy sáng tạo. Trong mắt cháu "nắng xanh mơn như lá trầu" - màu xanh mơn man rười rượi, nắng xanh mơn - cái nắng được lọc qua hồi ức về một người bà tóm tém nhai trầu, vì thế mà nó càng trở nên lung linh, huyền thoại. Nhà thơ còn khéo léo kết hợp nghệ thuật so sánh cùng ẩn dụ chuyển đổi cảm giác hoàn toàn mới mẻ " nắng" - xanh mơn thật tinh khôi mới mẻ.

Hai câu thơ đầu như cánh cửa dẫn lối người đọc đến với người bà bình dị trong lao động hàng ngày. Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền và giành để thưởng thức sớm chiều. Hình ảnh bà gắn với thói quen ăn trầu dân dã, cổ truyền (Bà bổ cau thành tám chiếc thuyền cau/Chở sớm chiều tóm tém), gương mặt bà trong ráng chiều (Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẫm) sự tần tảo đồng áng (Bóng bà đổ xuống đất đai)... Cuộc đời vất vả dãi dầu nhưng chính sự tần tảo của bà đã đem lại cho cháu một không gian bình yên để mơ mộng, để lớn lên. Bà đã trở thành một miền hoài niệm. Bà gắn với những gì đẹp đẽ nhất, trong trẻo nhất, làm nên "thời nắng xanh" của cháu.

Lắng nghe trong từng câu chữ là hình ảnh của bà mang vẻ đẹp, thói quen sinh hoạt của người phụ nữ Việt Nam truyền thống. Ôi! Chỉ là màu của trầu mà ngỡ cả ráng chiều đọng lại trên vành môi quạnh thẫm của bà. Nó đã trở thành mảng ký ức ghim chặt trong nỗi nhớ của người cháu về bà của mình. Một hình ảnh quá đỗi giản dị gần gũi thân quen nhưng bước vào thơ Trương Nam Hương lại dội nên một nỗi nhớ sâu sắc về bóng hình gắn bó với một thời nắng xanh tươi đẹp. Những kỉ niệm về người bà như một cuốn sách tiếp tục được lật mở đến không gian mới :

Nắng xiên khoai qua liếp vách không cài
Bóng bà đổ xuống đất đai
Rủ châu chấu, cào cào về cháu bắt
Rủ rau má, rau sam
Vào bát canh ngọt mát"

Khổ thơ được triển khai theo kết cấu đan xen một câu tả hình ảnh "nắng" thiên nhiên và sau đó là những câu thơ xuất hiện hình ảnh người bà của nhân vật trữ tình. Người bà một lần nữa xuất hiện cùng hình ảnh "nắng" trong những luống khoai liếp vách không cài. Nắng hồn nhiên như trẻ con tinh nghịch. Cả khu vườn rắc đầy bụi vàng của nắng. Hình ảnh thôn quê thanh bình, yên ả, đó là không gian êm đềm của tuổi thơ cháu. Nắng "xiên khoai" là cái nắng nóng gay gắt của những ngày hạ chí nhưng bà vẫn lam làm, tất bật với công việc cày xới: *"Bóng bà đổ xuống đất đai"*

Hình ảnh thơ khơi nguồn liên tưởng về những người nông dân chân lấm tay bùn bà mang dáng dấp của những người nông dân lao động cần cù, vất vả. Nhưng tất cả những gian truân ấy để đổi lấy niềm vui cho đứa cháu thơ "rủ châu chấu cào cào" và cả những món ăn dân dã trong những ngày còn thiếu thốn, khó khăn nhưng mát lòng, mát dạ. Hạnh phúc của cháu là những khi được lắng vào bát canh yêu thương ngọt mát. Một thời thơ ấu bình yên bên bà, dù còn nhiều khó khăn nhưng cháu vẫn có được tuổi thơ trọn vẹn. Những kí ức bình yên ấy làm bóng mát cho tâm hồn cháu để khi nhớ lại bật thành thơ dồn nén cảm xúc: "Tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình". Gắn với bà là hình ảnh quê hương - Một quê hương nghèo khó nhưng thanh bình: Nắng xiên khoai qua liếp vách không cài, một vùng quê thuần nông với châu chấu, cào cào, rau má, rau sam.. Sự gắn bó hòa quyện sâu sắc đến mức người cháu không thể nhận ra bà hay chính là quê hương, không thể hình dung ra tuổi thơ nếu không có bà và hình bóng quê hương !

Tất cả những kỉ niệm hồi cháu sống với bà đã hoá thân vào hình ảnh "bát canh" ngọt lành bà cho. Bát canh đầy ăm ắp những hạnh phúc giản dị bình yên ấy chan lên "thời nắng xanh" của mình trở thành tuổi thơ không bao giờ quên. Chỉ với một câu thơ mà bao nhiêu phù sa tình cảm lắng đọng xuống đáy sâu trong lòng người đọc về tình cảm của cháu dành cho bà, cả một bầu trời thương nhớ gửi đến người bà kính yêu. Chính tuổi thơ ngọt ngào bên người bà đã nâng đỡ thi sĩ bước trên hành trình dài rộng của cuộc đời**.** Qua những hồi ức về tuổi thơ của nhân vật trữ tình, ta nhận ra vẻ đẹp của bà: truyền thống, tần tảo, luôn bao bọc chở che để cháu có một tuổi thơ hồn nhiên trong trẻo. Đồng thời, ta còn nhận ra vẻ đẹp tâm hồn nhân vật trữ tình: nhạy cảm, tinh tế, giàu tình yêu thương.

Những dòng thơ nhẹ nhàng nhưng neo đậu vào tâm hồn người đọc, đưa ta trở lại với miền đất kỉ niệm về một thời thương nhớ. Chắp vá kí ức bạc màu thành thước phim quay chậm sống dậy hồi ức ngọt ngào, hạnh phúc một thời không thể quên, thi sĩ đã phục dựng hình ảnh người bà mang nét đẹp của người phụ nữ truyền thống, chăm chỉ, cần cù, chịu thương chịu khó. Dù hoàn cảnh còn thiếu thốn nhưng người bà ấy vẫn yêu thương và mang đến cho đứa cháu những điều tốt đẹp nhất. Tuổi thơ của cháu có "châu chấu, cào cào", có niềm vui từ bát canh ngọt mát và cả bóng hình của bà chở che. Có lẽ tình yêu của người cháu dành cho bà suốt bao năm không thể kìm nén mà chảy tràn trên ngòi bút mà hoá thành thơ. Đó là tình cảm chân thành, kính trọng, nhớ thương da diết, giàu tình yêu thương đối với người bà tần tảo của mình bởi "Thơ chỉ tràn ra khi trong tim, cuộc sống đã ứ đầy" (La mác tin). Hình ảnh người bà trong thi ca là nguồn thi liệu khơi gợi cảm xúc của người nghệ sĩ như "Bếp lửa" của Bằng Việt hay "Tiếng gà trưa" của Xuân Quỳnh, "Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương cũng

đóng góp một cái nhìn mới vào dòng chảy của văn chương nghệ thuật. Hình ảnh người bà truyền thống, giàu tình yêu thương, tần tảo, chăm chỉ cần cù sẽ mãi khắc ghi trong lòng người đọc. Tình cảm trân trọng, kính yêu với người bà của thi sĩ sẽ được văn chương lưu giữ vẹn nguyên và để lại trong lòng người đọc dấu lặng không thể nào quên. Những câu thơ của Trương Nam Hương đã cho ta "một vé đi tuổi thơ", khơi gợi trong tâm hồn ta tình yêu với quê hương, với người thân, biết trân trọng quá khứ, nguồn cội, trân trọng những kỉ niệm tuổi thơ. Đó là những tình cảm thường trực trong tâm hồn mỗi người, đủ sức lay động trái tim bạn đọc.

Mỗi một lần đọc "Thời nắng xanh" của Trương Nam Hương là thêm một lần những câu chữ tài hoa chạm đến tầng sâu cảm xúc để thêm lắng lòng với những điều tưởng như đã trôi qua, mà vẫn còn đâu đây trong tâm tưởng, trên những câu thơ đẹp cả ý lẫn lời của Trương Nam Hương.Thơ hay là "hay cả hồn lẫn xác", thời nắng xanh đâu chỉ cuốn người đọc vào giai điệu tâm hồn mà còn vào cả thứ âm nhạc diệu kì của ngôn ngữ thơ. Nhiều năm qua Trương Nam Hương vẫn lặng lẽ như một con tằm nhả tơ với những sáng tác lấp lánh tài hoa. Lời thơ giản dị, nhẹ nhàng mà dồn nén tất cả cảm xúc chan chứa từ bên trong. Giọng thơ hiền lành, uyển chuyển nhưng lại có những câu óng mượt, long lanh như những sợi tơ vàng. Vẫn câu chữ nhẹ nhàng, ý thơ trong trẻo, mượt mà nhà thơ đưa ta về với những kỉ niệm thuở thiếu thời đầm ấm, vui vầy bên người bà thân yêu. Thơ Trương Nam Hương giàu hình ảnh, các biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, điệp, lối nói lạ hóa làm nên sức hấp dẫn cho đoạn thơ. Nghệ thuật so sánh kết hợp với những hình ảnh của cuộc sống quen thuộc "lá trầu", "cào cào", "châu chấu" , "bát canh" tạo dựng lên hình ảnh cuộc sống chân quê thanh bình, yên ả nhưng thật gần gũi thân thương trong ký ức. Nhà thơ đã đi suốt dọc tuổi thơ, vào tuổi hoa niên tươi đẹp cùng tuổi thanh xuân đầy hoa mộng và tuổi đời đầy lên theo tháng năm, câu thơ vẫn dịu dàng, lắng sâu. Cái hay là nhà thơ đã tạo ra được những liên tưởng mới mẻ, độc đáo với những tứ thơ lạ; ngôn ngữ trôi chảy theo mạch tự nhiên nhưng giàu cảm xúc, nhiều từ ngữ sử dụng rất đắt, hình ảnh thơ mang tính hình tượng cao, mang phong cách sáng tạo và bút pháp riêng của Trương Nam Hương.

Hai khổ thơ đầu của " Thời nắng xanh" và cả bài thơ là lời tự bạch, lời cảm ơn trân trọng nhất đối với người bà thân yêu, với tuổi thơ, với quê hương, đất nước...của thi sĩ.Tất cả luôn đồng hiện trong tâm thức nhà thơ và trở thành những hình ảnh thân thuộc đằm sâu trong tâm tưởng và cũng là của tất cả những đứa cháu yêu bà, thương bà!

ĐỀ 13. Phân tích bài thơ "Khoảng trời hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ

KHOẢNG TRỜI HỐ BOM

Chuyện kể rằng: em, cô gái mở đường

Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương
Cho đoàn xe kịp giờ ra trận
Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa
Đánh lạc hướng thù. Hứng lấy luồng bom...

Đơn vị tôi hành quân qua con đường mòn
Gặp hố bom nhắc chuyện người con gái
Một nấm mộ, nắng ngời bao sắc đá
Tình yêu thương bồi đắp cao lên...

Tôi nhìn xuống hố bom đã giết em
Mưa đọng lại một khoảng trời nho nhỏ
Đất nước mình nhân hậu
Có nước trời xoa dịu vết thương đau

Em nằm dưới đất sâu
Như khoảng trời đã nằm yên trong đất
Đêm đêm, tâm hồn em tỏa sáng
Những vì sao ngời chói, lung linh
Có phải thịt da em mềm mại, trắng trong
Đã hoá thành những làn mây trắng?
Và ban ngày khoảng trời ngập nắng
Đi qua khoảng trời em
- Vầng dương thao thức
Hỡi mặt trời, hay chính trái tim em trong ngực

Soi cho tôi
Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài?
Tên con đường là tên em gửi lại
Cái chết em xanh khoảng-trời-con-gái
Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em

Gương mặt em, bạn bè tôi không biết
Nên mỗi người có gương mặt em riêng!
Trường Sơn, 10-1972

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

+ Lâm Thị Mỹ Dạ là nữ thanh niên xung phong đi mở đường trên núi rừng Trường Sơn, đó là những con người từng được Tố Hữu ca ngợi là "Xẻng trong tay mà viết nên trang sử hồng" trong khoảng thời gian cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta trở nên ác liệt hơn bao giờ hết.

+ " Khoảng trời hố bom" là bài thơ sáng giá nhất trong chùm thơ của bà được tặng giải Nhất cuộc thi thơ báo văn nghệ năm 1972-1973. Bài thơ là lời tưởng niệm đầy xúc động về sự hi sinh của người thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn những năm chiến tranh chống Mỹ. Bài thơ viết trên đường hành quân, khi nhà thơ đang cùng đồng đội vượt qua những trọng điểm đầy bom đạn ác liệt.

2. Thân bài

a. Phân tích nội dung

Bài thơ "Khoảng trời hố bom"(Lâm Thị Mỹ Dạ) là vẻ đẹp của cô thanh niên xung phong "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh" trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa.

- Sự hy sinh cao cả của " Em" - Cô thanh niên xung phong đã gieo niềm tin vào cuộc sống, vào tương lai cho những người đang sống và chiến đấu hôm nay.

+Ngay từ nhan đề bài thơ đã tạo ấn tượng cho người đọc về sự đối lập đến nghiệt ngã giữa hai hình ảnh "khoảng trời" và "hố bom", giữa một bên là sự sống, một bên là cái chết, một bên là hòa bình, một bên là chiến tranh... Hình ảnh "hố bom và khoảng trời" đã được đặt trong một sự so sánh mang tính đối xứng đầy ý nghĩa. "Hố bom" ở dưới đất thì sâu hoăm hoắm. "Khoảng trời" ở trên cao thì xanh mênh mông. "Hố bom" tượng trưng cho bom đạn, cho tội ác của giặc, là tàn tích đau thương của chiến tranh. "Khoảng trời" tượng trưng cho sự bình yên, hiền hòa đôn hậu của dân tộc Việt Nam.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

+ Ai đã từng đi qua chiến tranh chắc hẳn không thể quên sự khốc liệt của những năm tháng ở Trường Sơn thời chống Mỹ. Đó là trọng điểm của bom đạn điên cuồng bắn phá, nơi mỗi một cành cây, ngọn cỏ cũng oằn mình vì khói thuốc, mỗi một tấc đất cũng đều thấm máu của bao người.

Không gian của bài thơ ngay từ đầu đã là không gian của chiến tranh, nơi sự sống và cái chết gặp nhau. Trường Sơn - nơi xương máu bao người đã nhuộm đỏ những tầng hầm. Nhưng dẫu vậy, dưới bom đạn của quân thù, những đoàn xe vẫn ra trận, tiếng cuốc dọn đường của những đội thanh niên xung phong vẫn ngày đêm miệt mài, bài ca trong bom đạn vẫn vang vọng trên mọi nẻo đường. Tất cả đã dồn hết sức cho một nửa Việt Nam còn đang rưng rưng nước mắt.

+ Hơn bao giờ hết, chủ nghĩa anh hùng đã được phát huy cao độ, mỗi con người đều sẵn sàng hi sinh cho cuộc chiến của dân tộc. Cô gái trẻ trong bài thơ đã sẵn sàng đánh đổi cuộc sống của mình để bảo vệ sự toàn vẹn của con đường để "cho kịp đoàn xe ra trận". Hố bom kia như một chứng tích đau thương về cái chết của người con gái.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

+ Cô gái đã chọn cái chết một cách bình tĩnh, không do dự bởi tình yêu đất nước thấm đẫm trong mọi nhịp sống và mọi suy nghĩ của cô. Tình yêu cao cả ấy đã trở thành ngọn lửa cháy rực trong trái tim căng tràn nhựa sống của cô. Tư thế bình thản, kiêu hãnh dám liều chết cứu đoàn xe trong trận chiến càng tôn vinh phẩm chất cao thượng của người con gái trẻ trung, nghị lực.

+ "Em" đã xả thân để cứu con đường, giữ vững mạch máu giao thông "cho đoàn xe kịp giờ ra trận". Em tự giác, tự nguyện chấp nhận hi sinh. Em đã làm được điều như em mong muốn. Ngọn lửa em thắp lên đã đánh lừa được lũ giặc lái Hoa Kỳ, con đường "khỏi bị thương", nhưng em đã hi sinh. Cô gái mở đường đã "hứng lấy luồng bom", đón lấy luồng bom để dành sự an toàn cho đoàn xe ra mặt trận. Hành động ấy diễn ra một cách thầm lặng, vô cùng cao cả và anh hùng.

(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)

+ Ngọn lửa mà cô gái thanh niên xung phong thắp sáng lên trong đêm tối ấy để đánh lừa máy bay giặc Mỹ được thắp lên bằng một thứ nhiên liệu đặc biệt "Tình yêu Tổ Quốc".

- Cái chết cao đẹp của " Em|" là một sự hóa thân vào Tổ quốc, núi sông:

+ Em đã ra đi mang theo "khoảng trời đã nằm yên trong đất". Hành động cao cả của em chính là sự hóa thân vào quê hương, đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên, của cuộc sống. Em hi sinh nhưng em không trở về với cát bụi mà em đã hóa thân vào đất nước. Tâm hồn em là bầu trời sao thắp sáng ngày đêm, thịt da căng đầy nhựa sống của em là những vừng mây trắng bồng bềnh trôi. Trái tim trong ngực em là mặt trời chói lọi. Ánh mặt trời đó làm thao thức cả vầng dương trên bầu trời kia. Bởi ánh sáng của nó chính là ngọn lửa cháy mãi tình yêu Tổ quốc trong em..

+ Những hình ảnh thơ đã được đặt trong mối quan hệ đối sánh, liên tưởng: "khoảng trời - hố bom", "thịt da - vầng mây", "mặt trời - trái tim" đã có sự khái quát cao độ về sự chuyển hóa, hóa thân của sự sống bất tử của con người vào thiên nhiên, Tổ quốc. Tuổi trẻ và cuộc đời đang độ thanh xuân của cô gái mở đường không luồng bom nào giết nổi. Từ dưới đất sâu, lòng yêu đời, yêu cuộc sống của em vẫn len lỏi hóa mình vào cuộc sống trường tồn, vĩnh cửu. Chính sự so sánh và liên tưởng độc đáo này làm sáng lên những nghĩ suy đầy tính triết lý của tác giả về chiến tranh và cuộc sống, cái chết và sự bất tử, cái hữu hạn và cái vô hạn của đời người. Đạn bom chiến tranh phi nghĩa của

đế quốc Mỹ không thể nào khuất phục được những trái tim ngoan cường của con người Việt Nam yêu nước, những con người sẵn sàng hi sinh thân mình cho hòa bình của đất nước.

+ Chết không phải là chấm dứt sự sống mà có những cái chết đã nhập vào hồn thiêng dân tộc, sống mãi trong lòng nhân dân. Chủ nghĩa anh hùng, lòng yêu tổ quốc chính là bức tường thành vững chắc, trường tồn mãi mãi cùng dân tộc mà không thế lực đen tối nào phá nổi. Những con người anh hùng, bất tử đó luôn sống trong lòng những người đang chiến đấu cho cuộc chiến còn kéo dài này:

+Trái tim em là vầng mặt trời chói lọi trong lòng mỗi người, lòng can đảm, kiên trung của em đã tỏa sáng trong lòng đồng đội, đã trở thành ánh sáng soi đường, là nguồn động viên, cổ vũ, tiếp thêm sức mạnh cho những người đang sống và chiến đấu.

+ Sự hi sinh cao cả của cô đã được nhà thơ cảm nhận như là sự hóa thân kì diệu vào quê hương, đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên và trong cuộc đời của những người đang sống. Chết không phải là chấm dứt sự sống mà có những cái chết đã hoà vào hồn thiêng sông núi, sống mãi trong lòng dân tộc, nhân dân.

+ Những hình ảnh thơ được đặt trong thế đối sánh, liên tưởng "khoảng trời- hố bom", "thịt da - vầng mây", "mặt trời - trái tim" đã có sự khái quát hóa cao độ về sự chuyển hóa, hóa thân của sự sống bất tử của con người vào thiên nhiên, Tổ quốc. Đạn bom chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ không thể nào khuất phục được những trái tim ngoan cường của con người Việt Nam yêu nước, những người sẵn sàng "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Sự hy sinh của em - cô gái thanh niên xung phong không bao giờ là vô nghĩa bởi em vẫn luôn sống trong lòng những người đang chiến đấu cho cuộc chiến hôm nay:

+ Cái chết của em góp phần mang lại khoảng trời bình yên cho dân tộc. Tác giả "soi lòng mình trong cuộc sống của em" là sự đối diện với cái chết cao đẹp, đối diện với cái đau thương mà anh hùng của đất nước để thấy mình thêm sức mạnh, thêm niềm tin để sống và chiến đấu cho xứng đáng với những lý tưởng cao đẹp kia.

- Lời tri ân đậm nghĩa tình:

+ Sau những giây phút tưởng nhớ cô thanh niên xung phong anh dũng, nữ thi sĩ khép lại dòng cảm xúc của mình bằng một lời tri ân mộc mạc:

"Gương mặt em, bạn bè tôi không biết
Nên mỗi người có gương mặt em riêng".

+ Sự hy sinh thầm lặng của em đã đi vào trái tim của những người còn sống. Dẫu không biết gương mặt cụ thể của em, song mỗi người đều lưu giữ gương mặt em riêng trong tâm trí của mình. Em đã hóa thân thành bao gương mặt và trở thành hình tượng lý tưởng mà mọi người mang theo bên mình. Đó là sự nhớ ơn, lòng tri ân của người

đang sống với "khoảng trời xanh màu con gái" của em. Chính vì thế, em - cô gái mở đường Trường Sơn đã trở thành bất tử đi theo đồng đội mình bước tiếp con đường chiến đấu. Em đã trở thành hình ảnh lý tưởng, thiêng liêng nhưng cũng rất bình dị, rất đỗi yêu thương.

=> "Khoảng trời – hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ là bài thơ viết về sự hi sinh cao đẹp của cô gái thanh niên xung phong ở Trường Sơn và chất liệu xây nên tượng đài đó là cảm xúc ám ảnh khôn cùng của sự mất mát, sự tiếc thương, nhưng trên hết vẫn là thái độ trân trọng của cả dân tộc đối với những người con đã hi sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, họ đã "hóa thân cho dáng hình xứ sở, làm nên đất nước muôn đời". " Khoảng trời hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ như một lời tri ân đối với những con người đã gửi thân mình vào đất để làm nên lịch sử, những "cái chết đã hóa thành bất tử",

b. Phân tích hình thức nghệ thuật đặc sắc.

- "Khoảng trời - hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi một giọng thơ tâm tình, thiết tha, cảm động. Những hình ảnh và liên tưởng tuyệt đẹp.
- Bài thơ giản dị như lời kể mà xúc động,thiêng liêng và đầy sức ám ảnh. Đồng thời, những biện pháp ẩn dụ, so sánh, liên tưởng, nhiều hình ảnh mang tính biểu tượng trong thơ đã đạt được độ khái quát cao mang tính triết lý sâu sắc và giọng điệu thơ tự nhiên, chân thành, đằm thắm, lắng sâu góp phần không nhỏ cho sự thành công của bài thơ. .

3. Kết bài

- Khẳng định lại giá trị của bài thơ.
- Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người.

BÀI VIẾT THAM KHẢO

Chiến tranh là mất mát, hi sinh, nhưng trong bi thương vẫn toát lên vẻ đẹp rạng ngời bất tử của những "cái chết khơi nguồn cho sự sống". Đã có biết bao những người lính, những anh, những chị, những mẹ...đã ngã xuống cho mảnh đất quê hương có được độc lập tự do. Những hi sinh và mất mát ấy đã trở thành nguồn cảm hứng cho nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ viết nên "Khoảng trời, hố bom" - Câu chuyện về nữ thanh niên xung phong đã hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ thông đường cho xe qua trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa. Bài thơ như một lời tri ân đối với những con người đã gửi thân mình vào đất để làm nên lịch sử, những "cái chết đã hóa thành bất tử", sự hy sinh đã gieo niềm tin vào cuộc sống, vào tương lai cho những người đang sống và chiến đấu hôm nay.

Lâm Thị Mỹ Dạ là nữ thanh niên xung phong đi mở đường trên núi rừng Trường Sơn, đó là những con người từng được Tố Hữu ca ngợi là "Xẻng trong tay mà viết nên trang sử hồng" trong khoảng thời gian cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta trở

nên ác liệt hơn bao giờ hết. " Khoảng trời hố bom" là bài thơ sáng giá nhất trong chùm thơ của nhà thơ được tặng giải Nhất cuộc thi thơ báo văn nghệ năm 1972-1973. Bài thơ là lời tưởng niệm đầy xúc động về sự hi sinh của người thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn những năm chiến tranh chống Mỹ. Bài thơ viết trên đường hành quân, khi nhà thơ đang cùng đồng đội vượt qua những trọng điểm đầy bom đạn ác liệt "*Đơn vị tôi hành quân qua bao con đường mòn/ Gặp hố bom nhắc chuyện người con gái ....*"

Ngay từ nhan đề bài thơ " Khoảng trời – hố bom" đã tạo ấn tượng cho người đọc về sự đối lập đến nghiệt ngã giữa hai hình ảnh "khoảng trời" và "hố bom", giữa một bên là sự sống, một bên là cái chết, một bên là hòa bình, một bên là chiến tranh...Và câu chuyện được bắt đầu rất bình dị mà xúc động biết bao về người con gái thanh niên xung phong ấy.

Ai đã từng đi qua chiến tranh chắc hẳn không thể quên sự khốc liệt của những năm tháng ở Trường Sơn thời chống Mỹ. Đó là trọng điểm của bom đạn điên cuồng bắn phá, nơi mỗi một cành cây, ngọn cỏ cũng oằn mình vì khói thuốc, mỗi một tấc đất cũng đều thấm máu của bao người. Thế nhưng bom đạn kẻ thù làm sao ngăn cản được tiếng cuốc mở đường của đội thanh niên xung phong để những đoàn xe vẫn nối đuôi nhau ra trận. Không gian của bài thơ ngay từ đầu đã là không gian của chiến tranh, nơi sự sống và cái chết chỉ còn là ranh giới. Trường Sơn - nơi xương máu bao người đã nhuộm đỏ những tầng hầm. Nhưng dẫu vậy, dưới bom đạn của quân thù, những đoàn xe vẫn ra trận, tiếng cuốc dọn đường của những đội thanh niên xung phong vẫn ngày đêm miệt mài, bài ca trong bom đạn vẫn vang vọng trên mọi nẻo đường. Tất cả đã dồn hết sức cho một nửa Việt Nam còn đang rưng rưng nước mắt. Tất cả sức lực của dân tộc đã được dồn hết cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.Và hơn bao giờ hết, chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã được phát huy cao độ, mỗi con người đều sẵn sàng hi sinh cho cuộc chiến của dân tộc.Cô gái trẻ trong bài thơ đã sẵn sàng đánh đổi cuộc sống của mình để bảo vệ sự toàn vẹn của con đường để "cho kịp đoàn xe ra trận". Hố bom kia như một chứng tích đau thương về cái chết của người con gái. Người con gái đã ngã xuống trong bom đạn kẻ thù còn trẻ lắm, được nhà thơ nữ 23 tuổi gọi bằng "em" với tất cả tình yêu thương.

Câu thơ mở đầu dung dị, tự nhiên như lối kể chuyện dân gian, giọng điệu tâm tình, chứa chan xúc động:

"Chuyện kể rằng: em, cô gái mở đường
Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương
Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa
Đánh lạc hướng thù. Hứng lấy luồng bom".

Cô gái đã chọn cái chết một cách bình thản, không do dự bởi tình yêu đất nước thấm đẫm trong mọi nhịp sống và mọi suy nghĩ của cô. Tình yêu cao cả ấy đã trở thành ngọn lửa cháy rực trong trái tim căng tràn nhựa sống của cô. Tư thế bình thản, kiêu hãnh dám liều chết cứu đoàn xe trong trận chiến càng tôn vinh phẩm chất cao thượng của người con gái trẻ trung, nghị lực. "Em" đã xả thân để cứu con đường, giữ vững mạch máu giao thông "cho đoàn xe kịp giờ ra trận". Dũng cảm, mưu trí và anh dũng biết bao! Em tự giác, tự nguyện chấp nhận hi sinh. Em đã làm được điều như em mong muốn. Ngọn lửa em thắp lên đã đánh lừa được lũ giặc lái Hoa Kỳ, con đường "khỏi bị thương", nhưng em đã hi sinh. Cô gái mở đường đã "hứng lấy luồng bom", đón lấy luồng bom để dành sự an toàn cho đoàn xe ra mặt trận. Hành động ấy diễn ra một cách thầm lặng, nhưng cương quyết, vô cùng cao cả và anh dũng. Dòng thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ gồm có 8 từ chia làm 2 câu cùng dấu chấm giữa dòng tạo hai vế cân xứng, đối nhau, vế thứ nhất thể hiện sự mưu trí, vế thứ hai nói lên tinh thần quả cảm vô song, cùng với dấu chấm giữa dòng thơ như một quyết định dứt khoát,nhanh chóng, quyết liệt của cô gái:

"Đánh lạc hướng thù.Hứng lấy luồng bom"

Ngọn lửa mà cô gái thanh niên xung phong thắp sáng lên trong đêm tối ấy để đánh lừa máy bay giặc Mỹ được thắp lên bằng một thứ nhiên liệu đặc biệt: "Tình yêu Tổ Quốc". Đúng như nhà thơ Xuân Diệu đã viết:

"Tình yêu Tổ quốc là đỉnh núi, bờ sông
Những lúc tột cùng là dòng huyết chảy

Hành động " Thắp lên ngọn lửa" được lý giải rất giản đơn bởi tình yêu tổ quốc như "ngọn lửa", ánh sáng từ ngọn lửa ở đoạn đầu đã bắt dẫn thành một chuỗi hình ảnh mang tính biểu trưng cao ở những đoạn tiếp theo: Ngọn lửa- vì sao ngời sáng lung linh - vầng mây trắng - vầng dương...Đây không phải là chuyện cổ tích nhưng hành động anh dũng, can đảm đó như làm cho cô gái hóa thân thành một nàng tiên, sống mãi trong lòng những người lính từng nghe chuyện của em. Từ sự hi sinh ấy, Lâm Thị Mỹ Dạ đã có những suy ngẫm giàu triết lý:

Tôi nhìn xuống hố bom đã giết em
Mưa đọng lại một khoảng trời nho nhỏ
Đất nước mình nhân hậu
Lấy nước trời xoa dịu vết thương đau.

Hình ảnh "hố bom và khoảng trời" đã được đặt trong một sự so sánh mang tính đối xứng đầy ý nghĩa. "Hố bom" ở dưới đất thì sâu hoăm hoắm. "Khoảng trời" ở trên cao thì xanh mênh mông. "Hố bom" tượng trưng cho bom đạn, cho tội ác của giặc, là tàn tích đau thương của chiến tranh. "Khoảng trời" tượng trưng cho sự bình yên, hiền

hòa đôn hậu của dân tộc Việt Nam. Hình ảnh ẩn dụ đã ngầm nói lên một chân lý bất diệt: Đất nước Việt Nam sẽ lấy sự hòa bình, lòng nhân hậu của tình người để san sẻ, bù đắp cho những đau thương, mất mát, những vết thương mà chiến tranh gây ra. Đó chính là sức sống mãnh liệt của dân tộc ta và vì thế, một lần nữa khẳng định cái chết cao đẹp của cô gái chính là một sự hóa thân vào Tổ quốc vào núi sông. Em đã ra đi mang theo "khoảng trời đã nằm yên trong đất". Hành động cao cả của em chính là sự hóa thân vào quê hương, đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên, của cuộc sống.

Đêm đêm tâm hồn em tỏa sáng
Những vì sao ngời sáng lung linh
Có phải thịt da em mềm mại trắng trong
Đã hóa thành những vầng mây trắng
Và ban ngày khoảng trời ngập nắng
Đi qua khoảng trời em
Vầng dương thao thức
Hỡi mặt trời hay chính trái tim em trong ngực

Em hi sinh nhưng em không trở về với cát bụi mà em đã hóa thân vào đất nước. Tâm hồn em là bầu trời sao thắp sáng ngày đêm, thịt da căng đầy nhựa sống của em là những vừng mây trắng bồng bềnh trôi. Trái tim trong ngực em là mặt trời chói lọi. Ánh mặt trời chói lọi là em đã làm thao thức cả vầng dương trên bầu trời kia. Bởi ánh sáng của nó chính là ngọn lửa cháy mãi lòng yêu Tổ quốc trong em… Những hình ảnh thơ đã được đặt trong mối quan hệ đối sánh, liên tưởng: "khoảng trời - hố bom", "thịt da - vầng mây", "mặt trời - trái tim" đã có sự khái quát cao độ về sự chuyển hóa, hóa thân của sự sống bất tử của con người vào thiên nhiên, Tổ quốc. Tuổi trẻ và cuộc đời đang độ thanh xuân của cô gái mở đường không luồng bom nào giết nổi. Từ dưới đất sâu, lòng yêu đời, yêu cuộc sống của em vẫn len lỏi hóa mình vào cuộc sống trường tồn, vĩnh cửu. Chính sự so sánh và liên tưởng độc đáo này làm sáng lên những nghĩ suy đầy tính triết lý của tác giả về chiến tranh và cuộc sống, cái chết và sự bất tử, cái hữu hạn và cái vô hạn của đời người. Đạn bom chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ không thể nào khuất phục được những trái tim ngoan cường của con người Việt Nam yêu nước, những con người sẵn sàng hi sinh thân mình cho hòa bình của đất nước hôm nay. Vì thế "Có những phút làm nên lịch sử / Có cái chết hóa thành bất tử" (Tố Hữu)

Chết không phải là chấm dứt sự sống mà có những cái chết đã nhập vào hồn thiêng dân tộc, sống mãi trong lòng nhân dân. Chủ nghĩa anh hùng, lòng yêu tổ quốc chính là bức tường thành vững chắc, trường tồn mãi mãi cùng dân tộc mà không thế lực đen tối nào phá nổi. Những con người anh hùng, bất tử đó luôn sống trong lòng những người đang chiến đấu cho cuộc chiến còn kéo dài này:

Hỡi mặt trời hay chính trái tim trong ngực
Soi cho tôi
Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài

Trái tim em là vầng mặt trời chói lọi trong lòng mỗi người, hay nói đúng hơn, chính lòng can đảm, kiên trung của em đã tỏa sáng trong lòng đồng đội, đã trở thành ánh sáng soi đường, là nguồn động viên, cổ vũ, tiếp thêm sức mạnh cho những người đang sống và chiến đấu. Bom giặc vẫn điên cuồng tàn phá, máu xương nhân dân ta vẫn đổ thì dân tộc ta vẫn kiên cường ngẩng cao đầu chiến đấu. Sự hi sinh của em và biết bao chiến sĩ khác là sự hi sinh cho đất nước trường tồn và đi lên, "bước tiếp quãng đường dài" của cách mạng dân tộc, sống tiếp quãng đường mà em không được sống. Đồng đội em sẽ được tiếp thêm sức mạnh chiến đấu vì trong lòng đã được thắp sáng bởi vầng mặt trời mang hình bóng của em. Tình cảm của nhà thơ dành cho cô gái mở đường Trường Sơn đã dần dần được nâng cao hơn thành tình yêu lý tưởng, lòng tự hào dân tộc.

Cô gái mở đường đã hy sinh vô cùng anh dũng. Sự hi sinh cao cả của cô đã được nhà thơ cảm nhận như là sự hóa thân kì diệu vào quê hương, đất nước trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên và trong cuộc đời của những người đang sống. Đạn bom chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ không thể nào khuất phục được những trái tim ngoan cường của con người Việt Nam yêu nước, những người sẵn sàng "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Sự hy sinh của em - cô gái thanh niên xung phong không bao giờ là vô nghĩa bởi em vẫn luôn sống trong lòng những người đang chiến đấu cho cuộc chiến hôm nay:

Cái chết em xanh khoảng trời con gái
Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em

Cái chết của em góp phần mang lại khoảng trời bình yên cho dân tộc. Tác giả "soi lòng mình trong cuộc sống của em" là sự đối diện với cái chết cao đẹp, đối diện với cái đau thương mà anh hùng của đất nước để thấy mình thêm sức mạnh, thêm niềm tin để sống và chiến đấu cho xứng đáng với những lý tưởng cao đẹp kia.

Sau những giây phút tưởng nhớ cô thanh niên xung phong anh dũng, nữ thi sĩ khép lại dòng cảm xúc của mình bằng một lời tri ân mộc mạc:

"Gương mặt em, bạn bè tôi không biết
Nên mỗi người có gương mặt em riêng".

Sự hy sinh thầm lặng của em đã đi vào trái tim của những người còn sống. Dẫu không biết gương mặt cụ thể của em, song mỗi người đều lưu giữ gương mặt em riêng trong tâm trí của mình. Em đã hóa thân thành bao gương mặt và trở thành hình tượng lý tưởng mà mọi người mang theo bên mình. Đó là sự nhớ ơn, lòng tri ân của người

đang sống với "khoảng trời xanh màu con gái" của em. Bài thơ tạo được niềm xúc động sâu xa trong trái tim người đọc bởi cảm xúc của nhà thơ cũng là cảm xúc của bao người. Mỗi khi đọc lại bài thơ chúng ta lại càng yêu và trân quý hơn những gì đã có ngày hôm nay bởi đó là sự hy sinh thầm lặng mà cao cả của biết bao lớp người cha anh đi trước.Cái chết thiêng liêng nhưng cũng rất giản dị. Chính vì thế, em - cô gái mở đường Trường Sơn đã vượt lên trên cái chết, trở thành bất tử đi theo đồng đội mình bước tiếp con đường chiến đấu. Em đã trở thành hình ảnh lý tưởng, thiêng liêng nhưng cũng rất bình dị và rất đỗi yêu thương.

"Khoảng trời - hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi một giọng thơ tâm tình, thiết tha, cảm động. Những hình ảnh và liên tưởng tuyệt đẹp. Bài thơ giản dị như lời kể mà xúc động,thiêng liêng và đầy sức ám ảnh. Đồng thời, những biện pháp ẩn dụ, so sánh, liên tưởng trong thơ đã đạt được độ khái quát cao mang tính triết lý sâu sắc và giọng điệu thơ tự nhiên, chân thành, đằm thắm, lắng sâu góp phần không nhỏ cho sự thành công của bài thơ. Lâm Thị Mỹ Dạ viết về một con người có thật nên cảm xúc của bà cũng chính là niềm xúc động chân thành trong lòng người đọc, tạo nên sức sống lâu bền của tác phẩm. Con người và thiên nhiên, sự sống và cái chết, người ngã xuống và người đang hành quân được nói đến bằng cả tấm lòng khâm phục và biết ơn sâu sắc. Ngọn lửa tình yêu mà cô gái mở đường Trường Sơn hơn mấy chục năm về trước thắp lên đang sáng bừng trên trang sách học trò hôm nay và mai sau.

"Khoảng trời – hố bom" của Lâm Thị Mỹ Dạ là bài thơ viết về sự hi sinh cao đẹp của cô gái thanh niên xung phong ở Trường Sơn và chất liệu xây nên tượng đài đó là cảm xúc ám ảnh khôn cùng của sự mất mát, sự tiếc thương, nhưng trên hết vẫn là thái độ trân trọng của cả dân tộc đối với những người đã hi sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, họ đã "hóa thân cho dáng hình xứ sở, làm nên đất nước muôn đời", họ là "Bài ca đi cùng năm tháng".

ĐỀ 14. Phân tích bài thơ " Trường Sơn đông, Trường Sơn tây" của (Phạm Tiến Duật)

TRƯỜNG SƠN ĐÔNG, TRƯỜNG SƠN TÂY

Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn
Hai đứa ở hai đầu xa thẳm
Đường ra trận mùa này đẹp lắm
Trường Sơn Đông nhớ Trường Sơn Tây.

Anh lên xe, trời đổ cơn mưa
Cái gạt nước xua tan nỗi nhớ
Em xuống núi nắng về rực rỡ
Cái nhành cây gạt nỗi riêng tư.

Một dãy núi mà hai màu mây

Nơi nắng nơi mưa, khí trời cũng khác
Như anh với em, như Nam với Bắc
Như Đông với Tây một dải rừng liền.

Trường Sơn tây anh đi, thương em
Bên ấy mưa nhiều, con đường gánh gạo
Muỗi bay rừng già cho dài tay áo
Rau hết rồi, em có lấy măng không.

Em thương anh bên tây mùa đông
Nước khe cạn bướm bay lèn đá
Biết lòng anh say miền đất lạ
Chắc em lo đường chắn bom thù
Đông sang tây không phải đường thư
Đường chuyển đạn và đường chuyển gạo
Đông Trường Sơn, cô gái "ba sẵn sàng" xanh áo
Tây Trường Sơn bộ đội áo màu xanh.

Từ nơi em gửi đến nơi anh
Những đoàn quân trùng trùng ra trận
Như tình yêu nối lời vô tận
Đông Trường Sơn nối tây Trường Sơn.

1. Mở bài

- Tác giả, tác phẩm:

+Nói đến Phạm Tiến Duật "*con chim lửa của Trường Sơn huyền thoại"* là nói đến *"nhà thơ lớn thời chống Mỹ"* với phong cách nghệ thuật độc đáo, giàu chất lính. Thơ ông là tiếng nói sôi nổi, lạc quan, ca ngợi tình yêu lứa đôi, tình đồng đội, tình quê hương đất nước với giọng điệu trẻ trung, tinh nghịch mà sâu sắc. Trong tâm hồn của người chiến sĩ tài hoa, lãng tử ấy có sẵn niềm say mê được hoà mình vào không khí của những ngày sục sôi đánh Mỹ.

+ Bài thơ "*Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây"* ra đời năm 1969 tại Quảng Bình. Ngay khi mới ra đời, bài thơ đã luôn có mặt trong túi áo của mỗi người lính trên tuyến lửa. Khi bài thơ được nhạc sĩ Hoàng Hiệp phổ nhạc thì chất thơ, chất nhạc quyện chặt với nhau, nâng cánh cho nhau vang vọng khắp các chiến trường, thôi thúc hàng triệu trái tim Việt Nam xông pha nơi tiền tuyến, giết giặc lập công, giải phóng đất nước.

2. Phân tích

a. Phân tích nội dung

Bài thơ " Trường Sơn đông, Trường Sơn tây" của Phạm Tiến Duật đã phản ánh chân thực hiện thực đất nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ đầy cam go, khốc liệt của dân tộc ta.

+ Bài thơ ra đời năm 1969, thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ bước vào giai đoạn cam go, ác liệt khi đế quốc Mỹ liên tục rải bom xuống tuyến đường Trường Sơn nhằm ngăn chặn con đường tiếp tế của hậu phương cho tiền tuyến.

+ Hiện thực ấy đã khiến cả dân tộc tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mĩ đặc biệt là thế hệ trẻ. Hơn ai hết nhà thơ Phạm Tiến Duật – người lính đã trực tiếp tham gia vào

cuộc kháng chiến vĩ đại này nên ông đã ghi lại được hiện thực cuộc sống chiến tranh hết sức sống động với một tình yêu lớn: Tình yêu Tổ quốc.

Từ hiện thực cuộc sống đất nước những năm kháng chiến chống Mỹ chất thơ được "nảy nở" thể hiện ở tình yêu Tổ quốc trong lòng người chiến sĩ.

- Bài thơ " *Trường Sơn đông, Trường Sơn tây"* của Phạm Tiến Duật được sáng tác trên cảm hứng lịch sử, được ngân lên từ tiếng lòng, tình cảm đằm thắm, sức sống mãnh liệt và niềm tin tất thắng trong tâm hồn của những người lính Trường Sơn thuở ấy. "*Trường Sơn đông, Trường Sơn tây*" thực sự là một bản tình ca trong chiến tranh.

+ Mở đầu là lời tâm tình của đôi lứa yêu nhau nhưng phải chịu sự ngăn cách vời vợi vì ở hai đầu của dãy Trường Sơn hùng vĩ, hiểm trở và bởi nhiệm vụ thời chiến với bao thử thách và khốc liệt:

"Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn

……..

Trường Sơn đông nhớ Trường Sơn tây".

+ Trên đường hành quân ra mặt trận, dẫu đầy cam go luôn rình rập, nhà thơ vẫn dành cho mình những phút riêng tư, gửi nỗi nhớ, niềm thương về *"em"*, người bạn gái đang hành quân bên sườn đông dãy Trường Sơn. + Nhà thơ đã lấy không gian để đo nỗi nhớ của mình, nỗi nhớ " em" lan toả ra cả không gian của đại ngàn Trường Sơn. Cùng chung dải rừng nhưng xa nhau vời vợi…Giữa hai chiều không gian đông – tây của Trường Sơn đã có sự kết nối với nhau thành một miền ký ức sâu thẳm đó là tình yêu của người lính đầy trong sáng và tình tứ. Nó đã làm nên những hương vị ngọt ngào để tiếp thêm sức mạnh, chiến đấu và chiến thắng cho những người chiến sĩ.

+ Khát vọng cống hiến vì lẽ sống cao đẹp đã giúp cho "anh" và " em" đi vào chiến trường khói lửa với tâm thái thanh thản. Chính giữa bộn bề gian khổ của đời lính, những câu thơ vút lên tươi rói chất liệu hiện thực khiến người đọc vừa thú vị, vừa cảm động.

Một dãy núi mà hai màu mây

……..

Như Đông với Tây một dải rừng liền.

+ Với biện pháp tu từ so sánh "Hai phía của dãy Trường Sơn cũng như hai con người (anh và em), hai miền đất nước (Nam và Bắc), hai hướng (Đông và Tây) của một dải rừng cùng với biện pháp tương phản: mây, mưa, nắng,... dù có khác nhau về vị trí địa lí, về khí hậu, thời tiết, màu mây ….dẫu trên cùng một dãy núi nhưng tình người, tình đồng đội,tình bạn chiến đấu, tình dân tộc, trước sau vẫn son sắt, gắn bó keo sơn, bền chặt thủy chung. Họ cách xa nhau về vị trí địa lý nhưng lòng vẫn hướng về nhau, "anh" gửi tình thương về bên "em", quan tâm lo lắng cho "em"

Trường Sơn tây anh đi, thương em

……

Rau hết rồi, em có lấy măng không.

+ Dẫu bom đạn kẻ thù có cày xới cả dãy Trường Sơn song "anh" vẫn giữ cho mình những khoảnh khắc riêng tư. Những vật vô tri, vô giác như mưa, nắng, khe, măng… đều cùng tham dự vào diễn biến tình yêu. Và đó cũng chính là dòng bộc lộ cảm xúc tha thiết và nhớ nhung của đôi lứa đang yêu. Cảnh vật xung quanh như cũng hiểu thêm về tâm trạng của lứa đôi, của con người.Trong " anh" và " em", tình yêu nam nữ và tình yêu đất nước hòa quyện vào nhau, thống nhất trong nhau. Nó trở thành động lực, thành hành trang nâng bước chân người chiến sĩ trên dặm dài hành quân.

+ Tuy là những chất liệu đời thường nhưng chính tình yêu của những người chiến sĩ đã làm cho bức tranh hiện thực ấy thêm phần thi vị. Ở đó không phải sự xù xì gân guốc của chiến trường mà là sự chân thành, đằm thắm, mến yêu.

Em thương anh bên tây mùa đông

……

Chắc em lo đường chắn bom thù

+ Con đường Trường Sơn là con đường vận tải huyết mạch đầy gian khổ, ác liệt, hy sinh. Trong trái tim người lính trẻ, tình yêu lứa đôi và tình yêu đất nước hòa quyện, tiếp thêm sức mạnh để người chiến sĩ vượt qua tất cả gian nan, có được niềm tin sắt son vào tương lai. Gắn bó với núi rừng Trường Sơn, với những đồng đội ngày đêm chiến đấu với kẻ thù, với bom đạn, " em" và "anh" vẫn luôn lạc quan, tin tưởng, nhìn mọi thứ, kể cả những góc khuất và bi kịch của cuộc chiến qua một lăng kính hồn nhiên, vô tư đến lạ thường:

"Đông sang Tây không phải đường thư

……

Tây Trường Sơn bộ đội áo màu xanh".

+ Cái hay của thơ Phạm Tiến Duật là nhà thơ không chỉ nói lên tình cảm của riêng cá nhân mình mà đã nói lên được tiếng nói của một thế hệ, của dân tộc và cảm xúc lớn của thời đại hồi bấy giờ. Điều này được thể hiện cô đọng ở phần kết của bài:

"Từ nơi em gửi đến nơi anh

……

Đông Trường Sơn nối tây Trường Sơn".

+ Từ "*bên em"* và "*bên anh"* tuy xa cách thăm thẳm nhưng được nối kết bằng "*những đoàn quân trùng trùng ra trận"* trong bầu không khí sục sôi, hào hùng. Lòng yêu đời, luôn hướng về ánh sáng, niềm tin chiến thắng trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc được nhà thơ Phạm Tiến Duật khắc họa bằng một tượng đài anh dũng, bất khuất.

Tình yêu của " anh" với "em" và tình yêu đất nước như cuồn cuộn, hoà quyện hóa thành mạch sống dâng trào trong trái tim người lính Trường Sơn, trong mỗi trái tim người dân đất Việt. Trường Sơn trong trái tim của mỗi chúng ta luôn chứa đựng tình cảm lớn lao và cũng rất đỗi thiêng liêng, là huyết mạch của con đường tiến về giải phóng miền Nam, là những đoàn quân từ Bắc vào Nam trùng trùng điệp điệp, là cuộc hành quân lớn của hậu phương chi viện cho tiền tuyến với tất cả tình cảm máu thịt một nhà.

+ Con đường Trường Sơn là con đường đầy gian khổ, ác liệt, hy sinh, song vượt lên trên tất cả những gian nan đó là niềm tin sắt son, là ý chí sắt đá, là động lực thôi thúc tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho miền Nam thân yêu.

=> Bài thơ là tiếng nói trái tim đang được ngọn lửa yêu nước nung nấu. Chính cuộc sống đã sản sinh ra ngọn lửa trong trái tim người sáng tác. Đối với những người chiến sĩ Trường Sơn từng chiến đấu và hy sinh một thời, thì đây là bài hát bất tử, là nghĩa tình đồng đội và niềm tự hào mỗi khi họ cùng nhau hát về Trường Sơn hùng vĩ, anh hùng. . .Mấy chục năm bom đạn khói lửa chiến tranh đã lùi xa, có biết bao bài thơ, bài ca mới ra đời và cũng được nhiều người ưa thích, song bài thơ, bài hát "Trường Sơn đông - Trường Sơn tây" vẫn là một bài ca " đi cùng năm tháng", có sức sống lâu bền, rất nhiều người thuộc lòng, yêu thích.

b. Phân tích hình thức nghệ thuật đặc sắc.

+ Thi phẩm viết theo thể thơ tự do, giàu chất nhạc, dễ nhớ, dễ thuộc làm toát lên vẻ đẹp tươi trẻ, chất trữ tình lãng mạn bay bổng hoà quyện với chất sử thi hào hùng.

+ Cấu trúc dễ nhớ, dễ thuộc, bình dị, mang âm hưởng đời thường và đậm chất lính, tính trữ tình quyện chặt với tính hùng ca,cảm xúc đong đầy. + Ngôn từ tự nhiên như lời người lính thường hay nói mà vẫn rất thơ. Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng nghệ thuật tương phản: mây, mưa, nắng…

+ Điểm đặc biệt trong bài thơ "Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây" chính là nhà thơ đã thành công trong việc cách tân để phù hợp với không khí của cuộc chiến thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, nhân vật trữ tình được đặt trong một phông nền lớn của đồng đội…

+ Bài thơ đã được nhạc sĩ Hoàng Hiệp nâng cánh bằng những giai điệu tuyệt đẹp, ca từ trong sáng,tiết tấu dễ hát, tính trữ tình quyện chặt với tính hùng ca. Bởi vậy thi phẩm cùng với nhạc phẩm như một cặp song sinh đã và sẽ mãi mãi đi cùng năm tháng, được nhiều thế hệ yêu thích.

3. Kết bài

- Khẳng định lại giá trị của bài thơ.
- Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người.

Bài tham khảo

Bài thơ " *Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây"* của Phạm Tiến Duật được sáng tác trên cảm hứng lịch sử, được ngân lên từ tiếng lòng, tình cảm đằm thắm, sức sống mãnh liệt và niềm tin tất thắng trong tâm hồn của những người lính Trường Sơn thuở ấy. "*Trường Sơn đông, Trường Sơn tây*" thực sự là một bản tình ca trong chiến tranh.

Nói đến Phạm Tiến Duật "*con chim lửa của Trường Sơn huyền thoại"* là nói đến *"nhà thơ lớn thời chống Mỹ"* với phong cách nghệ thuật độc đáo, giàu chất lính. Thơ ông là tiếng nói sôi nổi, lạc quan, ca ngợi tình yêu lứa đôi, tình đồng đội, tình quê hương đất nước với giọng điệu trẻ trung, tinh nghịch mà sâu sắc. Trong tâm hồn của người chiến sĩ tài hoa, lãng tử ấy có sẵn niềm say mê được hoà mình vào không khí của những ngày sục sôi đánh Mỹ. Bài thơ "*Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây"* ra đời năm 1969 tại Quảng Bình. Ngay khi mới ra đời, bài thơ đã luôn có mặt trong túi áo của mỗi người lính trên tuyến lửa. Khi bài thơ được nhạc sĩ Hoàng Hiệp phổ nhạc thì chất thơ, chất nhạc quyện chặt với nhau, nâng cánh cho nhau vang vọng khắp các chiến trường, thôi thúc hàng triệu trái tim Việt Nam xông pha nơi tiền tuyến, giết giặc lập công, giải phóng đất nước.

Thi phẩm viết theo thể thơ tự do, giàu chất nhạc, dễ nhớ, dễ thuộc làm toát lên vẻ đẹp tươi trẻ, chất trữ tình lãng mạn bay bổng hoà quyện với chất sử thi hào hùng. Mở đầu là lời tâm tình của đôi lứa yêu nhau nhưng phải chịu sự ngăn cách vời vợi vì ở hai đầu của dãy Trường Sơn hùng vĩ, hiểm trở và bởi nhiệm vụ thời chiến với bao thử thách và khốc liệt:

"Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn
Hai đứa ở hai đầu xa thẳm
Đường ra trận mùa này đẹp lắm
Trường Sơn Đông nhớ Trường Sơn Tây".

Trên đường hành quân ra mặt trận, dẫu đầy cam go luôn rình rập, nhà thơ vẫn dành cho mình những phút riêng tư, gửi nỗi nhớ niềm thương về *"em"*, người bạn gái đang hành quân bên sườn đông dãy Trường Sơn. Nhà thơ đã lấy không gian để đo nỗi nhớ của mình, nỗi nhớ " em" lan toả ra cả không gian của đại ngàn Trường Sơn. Cùng chung dải rừng nhưng xa nhau vời vợi…Giữa hai chiều không gian đông – tây của Trường Sơn đã có sự kết nối với nhau thành một miền ký ức sâu thẳm đó là tình yêu của người lính đầy trong sáng và tình tứ. Nó đã làm nên những hương vị ngọt ngào để tiếp thêm sức mạnh, chiến đấu và chiến thắng cho những người chiến sĩ. Khát vọng cống hiến vì lẽ sống cao đẹp đã giúp cho "anh" và " em" đi vào chiến trường khói lửa với tâm thái thanh thản. Chính giữa bộn bề gian khổ của đời lính, những câu thơ vút lên tươi rói chất liệu hiện thực khiến người đọc vừa thú vị vừa cảm động.

Một dãy núi mà hai màu mây
Nơi nắng nơi mưa, khí trời cũng khác
Như anh với em, như Nam với Bắc
Như Đông với Tây một dải rừng liền.

Với biện pháp tu từ so sánh "Hai phía của dãy Trường Sơn cũng như hai con người (anh và em), hai miền đất nước (Nam và Bắc), hai hướng (Đông và Tây) của một dải rừng cùng với biện pháp tương phản: mây, mưa, nắng,... dù có khác nhau về vị trí địa lí, về khí hậu, thời tiết, màu mây ….dẫu trên cùng một dãy núi nhưng tình người, tình đồng đội, tình dân tộc, tình bạn chiến đấu, trước sau vẫn son sắt, gắn bó keo sơn, bền chặt thủy chung. Họ cách xa nhau về vị trí địa lý nhưng lòng vẫn hướng về nhau, "anh" gửi tình thương về bên "em", quan tâm lo lắng cho "em"

Trường Sơn tây anh đi, thương em
Bên ấy mưa nhiều, con đường gánh gạo
Muỗi bay rừng già cho dài tay áo
Rau hết rồi, em có lấy măng không.

Dẫu bom đạn kẻ thù có cày xới cả dãy Trường Sơn song "anh" vẫn giữ cho mình một khoảnh khắc riêng tư. Những vật vô tri vô giác như mưa, nắng, khe, măng… đều cùng tham dự vào diễn biến tình yêu. Và đó cũng chính là dòng cảm xúc tha thiết và nhớ nhung của đôi lứa đang yêu. Bởi cảnh vật xung quanh như cũng hiểu thêm về tâm trạng của lứa đôi, của con người ấy.Trong " anh" và " em", tình yêu nam nữ và tình yêu đất nước hòa quyện vào nhau. Nó trở thành động lực, hành trang nâng bước chân người chiến sĩ. Họ đã ngày đêm vật lộn với mưa bom bão đạn quân thù để chiến đấu và hoàn thành nhiệm vụ mà Tổ quốc giao phó. Tuy là những chất liệu đời thường nhưng chính tình yêu của những người chiến sĩ đã làm cho bức tranh ấy thêm phần thi vị. Ở đó không phải sự xù xì gân guốc của chiến trường mà là sự chân thành, đằm thắm, mến yêu.

Em thương anh bên tây mùa đông
Nước khe cạn bướm bay lèn đá
Biết lòng anh say miền đất lạ
Chắc em lo đường chắn bom thù

Ngôn từ tự nhiên như lời người lính thường hay nói mà vẫn rất thơ. Con đường Trường Sơn là con đường vận tải huyết mạch đầy gian khổ, ác liệt, hy sinh. Trong trái tim người lính trẻ, tình yêu lứa đôi và tình yêu đất nước hòa quyện, tiếp thêm sức mạnh để người chiến sĩ vượt qua tất cả gian nan, có được niềm tin sắt son vào tương lai. Gắn bó với núi rừng Trường Sơn, với những đồng đội ngày đêm chiến đấu với kẻ thù, với bom đạn, " em" và "anh" vẫn luôn lạc quan, tin tưởng, nhìn mọi thứ, kể cả

những góc khuất và bi kịch của cuộc chiến qua một lăng kính hồn nhiên, vô tư đến lạ thường:

"Đông sang Tây không phải đường thư
Đường chuyển đạn và đường chuyển gạo
Đông Trường Sơn, cô gái "ba sẵn sàng" xanh áo
Tây Trường Sơn bộ đội áo màu xanh".

Có người nhận xét: Thơ Phạm Tiến Duật thời chống Mỹ được đánh giá là "có sức mạnh của một sư đoàn". Thật vậy, cái hay của thơ Phạm Tiến Duật là nhà thơ không chỉ nói lên tình cảm của riêng cá nhân mình mà đã nói lên được tiếng nói của một thế hệ , của dân tộc và cảm xúc lớn của thời đại hồi bấy giờ. Điều này được thể hiện cô đọng ở phần kết của bài:

"Từ nơi em gửi đến nơi anh
Những đoàn quân trùng trùng ra trận
Như tình yêu nối lời vô tận
Đông Trường Sơn nối tây Trường Sơn".

Từ "*bên em*" và "*bên anh*" tuy xa cách thăm thẳm nhưng được nối kết bằng "*những đoàn quân trùng trùng ra trận*" trong bầu không khí sục sôi, hào hùng. Lòng yêu đời, luôn hướng về ánh sáng, niềm tin chiến thắng trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc được nhà thơ Phạm Tiến Duật khắc họa bằng một tượng đài anh dũng, bất khuất. Tình yêu giữa anh với em và tình yêu đất nước như cuồn cuộn, hoà quyện hóa thành mạch sống dâng trào trong trái tim người lính Trường Sơn, trong mỗi trái tim người dân đất Việt. Đó là những da diết hoà hợp với hơi thở và nhịp sống của cả một thế hệ. Trường Sơn trong trái tim của mỗi chúng ta luôn chứa đựng tình cảm lớn lao và cũng rất đỗi thiêng liêng, là huyết mạch của con đường tiến về giải phóng miền Nam, là những đoàn quân từ Bắc vào Nam trùng trùng điệp điệp, là cuộc hành quân lớn của hậu phương chi viện cho tiền tuyến với tất cả tình cảm máu thịt một nhà. Đây cũng là con đường đầy gian khổ, ác liệt, hy sinh, song vượt lên trên tất cả những gian nan đó là niềm tin sắt son, là ý chí sắt đá, là động lực thôi thúc tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho miền Nam thân yêu.

Phạm Tiến Duật đã thành công trong việc khắc họa và thắp sáng ngọn lửa lý tưởng và sáng ngời của người lính thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Bài thơ là tiếng nói trái tim đang được ngọn lửa yêu nước nung nấu. Chính cuộc sống đã sản sinh ra ngọn lửa trong trái tim người sáng tác. Đối với những người chiến sĩ Trường Sơn từng chiến đấu và hy sinh một thời, thì đây là bài hát bất tử, là nghĩa tình đồng đội và niềm tự hào mỗi khi họ cùng nhau hát về Trường Sơn hùng vĩ, anh hùng.

Thi phẩm viết theo thể thơ tự do, giàu chất nhạc, dễ nhớ, dễ thuộc làm toát lên vẻ đẹp tươi trẻ, chất trữ tình lãng mạn bay bổng hoà quyện với chất sử thi hào hùng.Cấu trúc dễ nhớ, dễ thuộc, bình dị, mang âm hưởng đời thường và đậm chất lính, tính trữ tình quyện chặt với tính hùng ca,cảm xúc đong đầy. Ngôn từ tự nhiên như lời người lính thường hay nói mà vẫn rất thơ. Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng nghệ thuật tương phản: mây, mưa, nắng…Bài thơ đã truyền lửa vào trái tim của mỗi người ra trận. Điểm đặc biệt trong bài thơ "Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây" chính là nhà thơ đã thành công trong việc cách tân để phù hợp với không khí của cuộc chiến thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, nhân vật trữ tình được đặt trong một phông nền lớn của đồng đội…Phạm Tiến Duật đã thành công trong việc khắc họa và thắp sáng ngọn lửa lý tưởng và sáng ngời của người lính thời kỳ chống Mỹ cứu nước bởi *"không chỉ riêng mình nhà thơ viết "Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây", cả con muỗi, con bướm, cái gạt nước, ngọn măng rừng và đồng chí, đồng đội cùng viết chung với nhà thơ Phạm Tiến Duật, tạo nên một bài thơ vừa hài hòa, vừa đẹp đẽ, vừa có giá trị".*

Bài thơ đã được nhạc sĩ Hoàng Hiệp nâng cánh bằng những giai điệu tuyệt đẹp, ca từ trong sáng,tiết tấu dễ hát, tính trữ tình quyện chặt với tính hùng ca. Bởi vậy thi phẩm cùng với nhạc phẩm như một cặp song sinh đã và sẽ mãi mãi đi cùng năm tháng, được nhiều thế hệ yêu thích. Mấy chục năm bom đạn khói lửa chiến tranh đã lùi xa, có biết bao bài thơ, bài ca mới ra đời và cũng được nhiều người ưa thích, song bài thơ, bài hát "Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây" vẫn là một bài ca " đi cùng năm tháng", có sức sống lâu bền, rất nhiều người thuộc lòng, yêu thích.

CHUYÊN ĐỀ 3
VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT

PHẦN 1
VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT (TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI)

I. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI LÀ GÌ?

- "Nghị luận là một thể loại văn học đặc biệt, dùng lí lẽ, phán đoán, chứng cứ để bàn luận về một vấn đề nào đó (chính trị, xã hội, văn học nghệ thuật, triết học, đạo đức). Vấn đề được nêu ra như một câu hỏi cần giải đáp, làm sáng tỏ. Luận là bàn về đúng, sai, phải, trái, khẳng định điều này, bác bỏ điều kia, để người ta nhận ra chân lí, đồng tình với mình, chia sẻ quan điểm và niềm tin của mình. Sức mạnh của văn nghị luận là ở sự sâu sắc của tư tưởng, tình cảm, tính mạch lạc, chặt chẽ của suy nghĩ và trình bày, sự thuyết phục của lập luận. Vận dụng các thao tác như giải thích, phân tích, chứng minh, bác bỏ, so sánh…"

- Nghị luận xã hội là những bài văn bàn về những vấn đề diễn ra xung quanh đời sống, xã hội. Đề tài của dạng bài nghị luận xã hội cũng hết sức rộng mở. Nó gồm tất cả những vấn đề về tư tưởng, đạo lí, một lối sống đẹp, một hiện tượng tích cực hoặc tiêu cực trong cuộc sống hàng ngày, vấn đề thiên nhiên môi trường, vấn đề hội nhập, toàn cầu hoá…Nghĩa là, ngoài những tác phẩm nghị luận văn học (lấy tác phẩm văn học, nhà văn làm đối tượng), tất cả các dạng văn bản viết khác đều có khả năng được xếp vào dạng nghị luận xã hội, chính trị.

- Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết thuộc kiểu bài nghị luận xã hội, trong đó, người viết nêu lí lẽ, bằng chứng để phân tích một vấn đề cần giải quyết, từ đó, đưa ra những giải pháp khả thi, thuyết phục cho vấn đề.

II. NHỮNG YÊU CẦU CHUNG KHI LÀM VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

- Phải đọc kĩ đề, phân biệt được đề thuộc kiểu (dạng) nào?
- Nắm được cấu trúc từng loại, từng dạng để bám vào viết cho đúng.
- Nội dung trọng tâm, lời văn, câu văn, đoạn văn viết phải cô đúc, ngắn gọn. Lập luận phải chặt chẽ, cảm xúc phải trong sáng, lành mạnh.
- Không lấy dẫn chứng chung chung mà phải có tính thực tế và thuyết phục.
- Phải đọc kĩ đề, gạch chân dưới những từ, cụm từ quan trọng để giải thích và lập luận cho đúng. Những từ, cụm từ này phải thường xuyên được nhắc lại trong các luận điểm.
- Có năng lực thâu tóm, nắm bắt các vấn đề xã hội xảy ra ngoài cuộc sống…
- Mạnh dạn đề xuất quan điểm, cách nghĩ của bản thân, lập luận sao cho thuyết phục được người đọc.
- Biết lật ngược vấn đề, soi chiếu vấn đề ở nhiều khía cạnh để luận bàn – yêu cầu đòi hỏi bản lĩnh của người viết.

III. YÊU CẦU KHI LÀM VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT

- Nêu được vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội (liên quan quan đến sự phát triển của đất nước, đời sống của cộng đồng, quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân…) để bàn luận
- Trình bày được bản chất, phạm vi tác động của vấn đề đối với đời sống xã hội (theo hướng tích cực hoặc tiêu cực); tổ chức được hệ thống luận điểm chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực và tiêu biểu.
- Nêu được ý kiến trái chiều và vấn đề bàn luận để phản bác một cách có cơ sở.
- Đề xuất các giải pháp khả thi để giải quyết những bất cập trong phạm vi vấn đề.

1. Về nội dung: xác định, phân tích được vấn đề cần giải quyết và đề xuất những giải pháp phù hợp, khả thi, thuyết phục.

2. Về hình thức: lập luận chặt chẽ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm; các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

3. Bố cục bài viết cần đảm bảo ba phần: mở bài, thân bài, kết bài

IV. DÀN Ý CHUNG

Mở bài	Giới thiệu vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội, nêu sự cần thiết phải bàn luận về vấn đề
Thân bài	- Trình bày ý kiến của bản thân về vấn đề, triển khai thành hệ thống luận điểm: + Luận điểm 1. Bản chất của vấn đề đời sống được bàn luận, biểu hiện của vấn đề trong thực tế xã hội + Luận điểm 2. Sự tác động của vấn đề đối với cá nhân, cộng đồng, đất nước, theo hướng tích cực hoặc tiêu cực + Luận điểm 3. Trách nhiệm của mỗi người trước vấn đề. - Nêu ý kiến trái chiều về vấn đề để phản bác - - Đề xuất giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề đời sống được bàn luận
Kết bài	Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng đắn và giải quyết thỏa đáng vấn đề nêu ra

V. MỘT SỐ LƯU Ý KHI VIẾT BÀI.

- Bám sát yêu cầu của kiểu bài và dàn ý đã lập để triển khai các phần của bài viết. Rút kinh nghiệm từ việc viết bài văn nghị luận xã hội (ở các bài trước), từ việc đọc văn bản nghị luận ở bài học này cũng như qua tìm hiểu bài viết tham khảo, em cần vận dụng linh hoạt kĩ thuật viết các phần của bài văn.
- Có thể mở bài bằng lối trực tiếp (giới thiệu nhanh vấn đề nghị luận) hoặc gián tiếp (dùng một mẩu chuyện, một thông tin, một câu nói nổi tiếng hoặc nêu ý tưởng phản.... để dẫn đến vấn đề bàn luận).
- Khi triển khai các luận điểm của phần Thân bài, cần đặc biệt chú ý việc sử cách trình bày lí lẽ và nêu bằng chứng để tăng sức thuyết phục của bài văn nghị luận (quan sát cách trình bày lí lẽ và nêu bằng chứng ở các văn bản đọc và bài viết tham khảo để học tập cách viết)
- Kết bài nên liên hệ tới trách nhiệm của mỗi người trong việc giải quyết vấn đề.

B. THỰC HÀNH LUYỆN LUYỆN ĐỀ

ĐỀ SỐ 1: Suy nghĩ về vấn đề cần loại bỏ thói ích kỉ của con người trong xã hội.

DÀN Ý CHI TIẾT

a. Mở bài

*** Giới thiệu vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội, nêu sự cần thiết phải bàn luận về vấn đề.**

+ Trong cuộc sống hiện nay, vẫn còn có rất nhiều người sống ích kỷ chỉ biết nghĩ đến đến bản thân mình mà không biết quan tâm, chia sẻ với những người xung quanh. Ích kỉ là một lối sống tiêu cực cần loại bỏ đối với mỗi người và trong xã hội.

b. Thân bài

Trình bày ý kiến của bản thân về vấn đề.

*** Giải thích khái niệm: Thói ích kỉ là gì?**

- Thói ích kỉ được hiểu là một biểu hiện của lối sống tiêu cực, người có tính cách này là người chỉ biết nghĩ đến bản thân mình, nghĩ đến những lợi ích cho mình, luôn so đo, suy tính cốt làm sao để mình được lợi và không bao giờ suy nghĩ đến người khác.

Luận điểm 1. Phân tích các khía cạnh của vấn đề

*** Biểu hiện thói ích kỉ**

- Biểu hiện trong cuộc sống hàng ngày là không quan tâm đến những người thân trong gia đình, vì mình mà bắt mọi người phải làm theo ý muốn của mình: Ví như thích ăn món sườn chua ngọt, cá chiên... mặc dù biết mẹ đi làm rất mệt và bận về nhà tối mù vẫn nhõng nhẽo đòi mẹ làm bằng được nếu không sẽ không ăn cơm.
- Trong công việc người có tính ích kỉ sẽ có tính cạnh tranh rất cao bởi chỉ sợ người khác hơn mình mà bất chấp làm mọi cách thậm trí cả nói xấu với cấp trên về người đó này nọ để hạ thấp đồng nghiệp nâng cao giá trị bản thân.
- Bản chất của người ích kỉ, họ chỉ mong nhận công việc nhẹ nhàng, trốn tránh việc khó và đùn đẩy trách nhiệm cho người khác.
- Trong học tập thì biểu hiện của người ích kỉ rất rõ từ cử chỉ, hành động nhỏ ví như là khi bạn hỏi cách giải một bài tập khó mà mình đã giải ra nhưng vì sợ hướng dẫn bạn thì mất thời gian, rồi bạn biết bạn sẽ giỏi hơn nên né tránh, nói lảng sang cái khác.
- Ở cuộc sống xung quanh có những người rất ích kỷ chỉ sợ người khác hơn mình

=> Người có thói ích kỷ chỉ biết tới lợi ích của mình mà sẵn sàng trả đạp lên người khác bằng mọi cách. Ích kỷ đúng là một thói xấu trong cuộc sống.

*** Mặt tiêu cực thói ích kỉ**

- Ích kỉ là căn bệnh dễ dàng xâm nhập trong môi trường mà con người không có bản lĩnh, không có ý chí và mất đi sự lương thiện.
- Thói ích kỷ sẽ biến cá nhân con người ngày càng trở nên xấu tính, lòng dạ hẹp hòi, con người trở nên cô đơn, bị mọi người xa lánh và ghét bỏ.
- Đối với xã hội, sự ích kỷ sẽ tạo nên một xã hội xuống cấp, thối nát về đạo đức và sống thiếu tình thương khi con người chỉ biết nghĩ đến bản thân mình.

***. Dẫn chứng**

- Vụ tham nhũng trong đại án Việt - Á, nâng khống tiền kit test xét nghiệm Covid trong hoàn cảnh đất nước đang lao đao, ngặt nghèo
- Vụ tham nhũng trong "chuyến bay giải cứu" những đồng bào bị mắc kẹt tại nước ngoài do Covid
- Trong lúc nhân dân vùng núi, miền Trung bị lũ lụt cần sự giúp đỡ các tổ chức kêu gọi chia sẻ thì một số người thản nhiên coi như không phải việc của mình, không giúp đỡ dù là điều nhỏ có thể làm được.

*** Nguyên nhân của thói ích kỉ**

- Sự ích kỷ xuất phát do từ cái "tôi" bản năng của mỗi con người, khi đứng trước lợi ích không kiềm chế được nên dần đánh mất đi bản thân mình.
- Do xã hội ngày càng phát triển, con người bận rộn với cuộc sống, với những dự định riêng của mình nên đôi lúc vô hình chung tạo nên khoảng cách giữa người với người, ít có thời gian quan tâm đến người khác hơn và chỉ chú tâm vào lợi ích của bản thân mình.
- Sự ích kỷ đến từ bản chất của người đó, vì ích kỷ nên chỉ nghĩ đến bản thân mình mà không quan tâm, để ý đến những người xung quanh, chỉ muốn nhận lại mà không muốn cho đi.
- Ích kỷ đôi lúc là do chịu ảnh hưởng từ những người xung quanh. Nếu những người xung quanh chỉ nghĩ đến bản thân mình, không ai quan tâm, chia sẻ với ai điều gì sẽ dần hình thành cho những người khác tính cách này.

*** Nêu quan điểm trái chiều**

- Có người cho rằng tôi sống ích kỉ là lẽ đương nhiên vì khi tôi gặp khó khăn có ai giúp đỡ tôi đâu mà tôi cần phải quan tâm, chia sẻ với người khác. Cuộc sống đâu cần so đo, tính toán như vậy bởi lẽ khi ta trao đi yêu thương ta sẽ nhận lại được yêu thương- yêu thương đó chính là sự hạnh phúc khi ta giúp đỡ được người khác, ta vui khi cứu vớt được những mảnh đời bất hạnh, ta buồn cho những cuộc đời không may mắn mà ta chưa giúp được họ. Cuộc sống không nên tính thiệt hơn. …

Luận điểm 2. Giải pháp để khắc phục, loại bỏ thói ích kỉ

Giải pháp 1. Đối với bản thân mỗi người

- Cần dành thời gian biết quan tâm tới người khác, biết đặt lợi ích của cộng đồng lên trên hết.
- Sống hòa đồng, tham gia giao lưu, sống cởi mở, tham gia hoạt động tập thể, giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn hay cần sự giúp đỡ.
- Trong học tập, nên giúp đỡ bạn bè trong lớp, trường có hoàn cảnh khó khăn...
- Trong gia đình, mỗi chúng ta hãy biết quan tâm tới nhau, sống biết giúp đỡ anh, chị, em khi họ gặp khó khăn, quan tâm tới bố mẹ hơn.

Giải pháp 2. Đối với gia đình

- Hãy yêu thương , quan tâm đến con cái, xây dựng gia đình hạnh phúc để các con được sống trong tình yêu thương
- Hãy là những tấm gương sáng để các con học tập và noi theo

Giải pháp 3. Đối với xã hội

- Mỗi người có ý thức loại bỏ lối sống ích kỉ, biết yêu thương, quan tâm đến những người xung quanh
- Lên án, loại bỏ lối sống ích kỉ ra khỏi xã hội
- Ở các nhà trường, địa phương cần tổ chức những hoạt động mang tính giáo dục để thế hệ tham gia qua đó để các bạn trẻ rèn kĩ năng sống.

c. Kết bài

- Khẳng định lại vấn đề: Thói ích kỷ là một lối sống tiêu cực, ảnh hưởng rất xấu đến nhân cách con người, các mối quan hệ giữa con người với nhau và đặc biệt là sự phát triển của xã hội.
- Liên hệ bản thân/Mở rộng kêu gọi: Chúng ta hãy cùng nhau ngăn chặn căn bệnh ích kỷ này, mỗi cá nhân hãy rèn luyện cho mình khả năng chủ động hòa nhập, sẵn sàng giúp đỡ và cảm thông với người khác.

Đề số 2: Viết bài văn nghị luận bàn về vấn đề Văn hoá giao thông và trách nhiệm của mỗi người.

DÀN Ý THAM KHẢO

* Mở bài: Giới thiệu và nêu tầm quan trọng của vấn đề cần giải quyết: Văn hoá giao thông và trách nhiệm của mỗi người đang là vấn đề đang được nhiều
người quan tâm.

* Thân bài:

- Giải thích vấn đề

Văn hóa giao thông là việc tuân thủ đúng quy định của luật giao thông và có lối
ứng xử đẹp trong cách tham gia giao thông.

- Luận điểm 1: Phân tích các khía cạnh của vấn đề

+ Thực trạng của vấn đề

+) Tình trạng rối loạn, ùn tắc giao thông tại các đô thị lớn, tai nạn giao thông t gia tăng. Nhiều con đường, nhiều cây cầu đã xuống cấp, hư hại ở mức độ báo động song vẫn được
khai thác sử dụng.

Không có giấy phép lái xe vẫn sử dụng xe máy. Không thắt dây an toàn khi đi xe

+) Một bộ phận không nhỏ người dân tham gia giao thông có ý thức kém ô tô; dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe không đúng quy định...

+ Nguyên nhân của vấn đề

+)Ý thức chấp hành luật an toàn giao thông của người dân, người tham gia giao thông còn thấp.

+) Sự yếu kém trong công tác quy hoạch; khâu quản lý.

+) Cơ sở hạ tầng giao thông, tuy đã được nâng cấp, đầu tư nhiều tiền của nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, không bắt kịp với đòi hỏi của thực tế.

+ Hậu quả (kết quả) của vấn đề

Cách cư xử có văn hóa này sẽ tạo nên môi trường tham gia giao thông lành mạnh và an toàn, hạn chế được sự quá tải cũng như tai nạn giao thông.

(Sử dụng lý lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề)

- Luận điểm 2: Giải pháp khắc phục, giải quyết vấn đề

- Ban hành những quy định cũng như thắt chặt giao thông.

- Cần có sự phối hợp ăn ý và có văn hóa giữa người tham gia giao thông và những người quản lý giao thông.

- Cải tạo, mở rộng và xây dựng mới cơ sở hạ tầng giao thông. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức của người tham gia giao thông nói riêng và người dân nói chung về an toàn giao thông.

- Rà soát lại toàn bộ các văn bản luật pháp liên quan đến an toàn giao thông để kịp thời bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế. - Phê phán, lên án những hành vi thiếu đạo đức, thiếu văn hoá gây ra những hậu quả nghiêm trọng.

- Xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông

Kết bài: Khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề; nêu bài học cho bản thân (về suy nghĩ, hành động).

- Mỗi người dân, nếu biết đồng lòng hành động đúng đắn và suy nghĩ thiết thực về văn hóa giao thông thì vấn đề giao thông an toàn sẽ rất dễ dàng

BÀI VĂN THAM KHẢO

Muốn có hòa bình và hạnh phúc khắp mọi nơi trên thế giới, con người vẫn luôn theo đuổi lối sống văn hóa, văn minh. Vấn đề ứng xử văn hóa trong giao thông hiện nay cũng là vấn đề đang được nhiều người quan tâm.

Nhưng "văn hóa giao thông" là gì và tại sao cần có văn hóa giao thông trong cuộc sống? Hiểu một cách đơn giản, văn hóa giao thông là việc tuân thủ đúng quy định của luật giao thông và có lối ứng xử đẹp trong cách tham gia giao thông. Văn hóa giao thông cần phải có sự phối hợp giữa người tham gia giao thông và người quản lý giao thông.

Mọi người tham gia giao thông có văn hóa tức là đi đúng làn đường của mình, không vượt đèn đỏ, không lạng lách đánh võng, nhường đường cho xe ưu tiên, đội mũ bảo

hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện. Chấp hành nghiêm hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông. Có thái độ tôn trọng luật giao thông một cách đúng mực. Ứng xử có văn hóa khi xảy ra va chạm giao thông,...Cách cư xử có văn hóa này sẽ tạo nên môi trường tham gia giao thông lành mạnh và an toàn, hạn chế được sự quá tải cũng như tai nạn giao thông.

Tuy nhiên, thực trạng văn hóa giao thông hiện nay rất đáng báo động. Tình trạng rối loạn, ùn tắc giao thông tại các đô thị lớn, tai nạn giao thông gia tăng. Nhiều con đường, nhiều cây cầu đã xuống cấp, hư hại ở mức độ báo động ; vẫn được khai thác sử dụng. Sự mất cân đối giữa số lượng phương tiện giao thông lưu thông trên đường và cơ sở hạ tầng kỹ thuật giao thông. Nhiều phương tiện giao thông cũ nát, không đảm bảo chất lượng, quá hạn sử dụng, không đảm bảo hệ số an toàn kỹ thuật vẫn được tham gia lưu thông trên đường. Sự bùng nổ các phương tiện giao thông, nhất là xe máy cá nhân.

Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ người dân tham gia giao thông có ý thức kém, thậm chí đáng báo động như: Không có giấy phép lái xe vẫn sử dụng xe máy. Không thắt dây an toàn khi đi xe ôtô; dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe không đúng quy định. Phóng nhanh vượt ẩu, đi vào làn ngược chiều. Uống rượu bia trước khi tham gia giao thông...

Đặc biệt, ở nước ta còn tồn tại rất nhiều hành vi gây cản trở giao thông: Họp chợ, buôn bán trái phép, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè. Mang vật liệu cồng kềnh quá giới hạn cho phép, gây cản trở tầm nhìn... Đi bộ sai đường không đúng vạch quy định. Tự mở đường ngang qua đường sắt.

Nguyên nhân của thực trạng văn hóa giao thông hiện nay là do: Ý thức chấp hành luật an toàn giao thông của người dân, người tham gia giao thông còn thấp.sự yếu kém trong công tác quy hoạch; khâu quản lý điều hành giao thông chưa tốt hoặc còn nhiều điều bất hợp lý, chưa năng động, sáng tạo, chưa đáp ứng kịp thời đòi hỏi của thực tiễn. Cơ sở hạ tầng giao thông, tuy đã được nâng cấp, đầu tư nhiều tiền của nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, không bắt kịp với đòi hỏi của thực tế.

Từ thực trạng trên, cần đề xuất giải pháp nâng cao văn hóa giao thông. Việc ban hành những quy định cũng như thắt chặt giao thông cũng cần phải khiến cho dân phục và làm theo một cách tự giác. Cần có sự phối hợp ăn ý và có văn hóa giữa người tham gia giao thông và những người quản lý giao thông. Cần xây dựng văn hóa xe bus sao cho lành mạnh để mọi người có thể hạn chế sự ách tắc và tai nạn giao thông hiện nay. Cải tạo, mở rộng và xây dựng mới cơ sở hạ tầng giao thông. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức của người tham gia giao thông nói riêng và người dân nói chung về an toàn giao thông. Rà soát lại toàn bộ các văn bản luật pháp liên quan đến an toàn giao thông để kịp thời bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện cho phù hợp với tình

hình thực tế. Nghiên cứu xây dựng giải pháp văn hóa giao thông phù hợp, cụ thể với từng địa phương, địa bàn. Phê phán, lên án những hành vi thiếu đạo đức, thiếu văn hoá gây ra những hậu quả nghiêm trọng... Tích cực và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, thoái hoá của một bộ phận công chức, viên chức tham gia điều hành, quản lý hệ thống giao thông. Xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông.

An toàn giao thông sẽ mang lại hạnh phúc cho mọi người, mọi gia đình và toàn xã hội. Mỗi người dẫn, nếu biết đồng lòng hành động đúng đắn và suy nghĩ thiết thực về văn hóa giao thông thì vấn đề giao thông an toàn sẽ rất dễ dàng.

Đề số 3: Viết bài văn nghị luận nêu lên suy nghĩ của em về việc giữ gìn nguồn nước sạch cho hôm nay và mai sau.

DÀN Ý THAM KHẢO

* Mở bài: Giới thiệu và nêu tầm quan trọng của việc giữ gìn nguồn nước sạch cho hôm nay và mai sau là vấn đề rất quan trọng.

* Thân bài:

- Giải thích vấn đề

Nguồn nước sạch là nguồn nước ngầm được đưa lên mặt đất (nước máy, nước giếng), hay nước mưa..Những nguồn nước này được sử dụng cho sinh hoạt của con người: Ăn uống, tắm giặt.., cho sản xuất mà không gây hại cho sức khỏe. - Luận điểm 1: Phân tích các khía cạnh của vấn đề

+ Thực trạng của vấn đề

+) Thực tế cho thấy các mạch nước ngầm đang giảm dần. Để có được nước sạch, giếng phải đào sâu hơn vào lòng đất, có nơi sâu đến vài chục mét mà vẫn vô vọng +) Tình trạng nước sạch bị ô nhiễm, vấy bẩn,

+) Chất độc hoá học làm ô nhiễm mạch nước ngầm.

+) Tình trạng lãng phí nước sạch ở nhiều hộ gia đình, nhiều cá nhân...

+ Nguyên nhân của vấn đề

+) Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa phát triển gây sức ép lớn đến tài nước. Các hoạt động sản xuất tại các nhà máy, khu công nghiệp thường thải ra nước thải. Nước thải công nghiệp có thành phần không cố định, chứa nhiều chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

+) Nước thải, rác thải sinh hoạt được thải trực tiếp ra ngoài sông, ao hồ, kênh rạch... khiến cho tình trạng ô nhiễm nguồn nước tại thành phố và nông thôn tăng. tại nhiều cơ sở, bệnh viện hệ thống thu gom và xử lý nước thải vẫn chưa được triệt để dẫn đến ô nhiễm nước ngày càng bị ô nhiễm nặng hơn.

+ Hậu quả (kết quả) của vấn đề

+) Nước sạch dần vơi cạn, đời sống con người cũng phải lên tiếng kêu cứu.

+) Những làng "ung thư", làng "u bệnh" xuất hiện trong vài năm trở lại đây là hậu quả của những mạch nước ngầm bị nhiễm độc.

(Sử dụng lý lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề)

- Luận điểm 2: Giải pháp khắc phục, giải quyết vấn đề

Tiết kiệm nguồn nước sạch hiện có là biện pháp trước mắt. Nhưng về lâu dài, chúng ta phải biết giữ vệ sinh; rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp phải được thu gom xử lý.

- Bên cạnh đó bảo vệ rừng cũng là cách để thanh lọc nguồn nước bị ô nhiễm....

* Kết bài: Khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề; nêu bài học cho bản thân (về suy nghĩ, hành động).

- Bảo vệ nguồn nước sạch không phải việc riêng của một cá nhân, tổ chức hay đoàn thể nào mà là của chung xã hội, hãy chung tay bảo vệ nguồn nước sạch vì chính sức khoẻ, sự phát triển và tồn tại của chúng ta.

BÀI VĂN THAM KHẢO

"Hơn bảy mươi phần trăm cơ thể bạn là nước" - đó không còn là lời quảng cáo cho một hãng nước khoáng nào nữa, giờ đây nó trở thành lời cảnh báo cho con người về tầm quan trọng của nước sạch đối với đời sống. Đặc biệt trong thực tế, nguồn nước sạch ngày càng vơi cạn như hiện nay.

Nhắc đến nước sạch, ta nhắc đến những nguồn nước ngầm được đưa lên mặt đất (nước máy, nước giếng), hay nước mưa. Những nguồn nước này được sử dụng cho sinh hoạt của con người: ăn uống, tắm giặt..., cho sản xuất mà không gây hại cho sức khỏe.

Con người có thể nhịn ăn cả tuần nhưng khó có thể nhịn uống một vài ngày. Nhận định cho thấy phần nào thể hiện được vai trò của nước sạch đối với đời sống người. Không chỉ vậy, nhắc đến nước sạch, ta còn nhắc đến một phần tất yếu không thể thiếu trong nhiều mặt của cuộc sống.

Thực tế cho thấy các mạch nước ngầm đang giảm dần. Để có được nước sạch giếng phải đào sâu hơn vào lòng đất, có nơi sâu đến vài chục mét mà vẫn vô vọng, Lưu lượng các con sông cũng giảm dần. Ở Việt Nam trong vài năm trở lại c dưới mức báo động làm tàu thuyền không thể lưu thông...Đó là chưa nói đến tình sông Hồng, sông Đuống...hay rơi vào tình trạng "sông cạn", mực nước xuống thấp đổi màu nhanh chóng. Chất độc hóa học làm ô nhiễm mạch nước ngầm. Đó là trạng nước sạch bị ô nhiễm, vấy bẩn. Rác thải sinh hoạt khiến những dòng sông chưa nhắc đến tình trạng lãng phí nước sạch ở nhiều gia đình, nhiều cá nhân.

Bởi sự phụ thuộc của sự sống con người, của sản xuất đối với nước sạch, khi nước sạch dần vơi cạn, đời sống con người cũng phải lên tiếng kêu cứu. Đầu cứ phải

châu Phi nóng bức, sa mạc trải dài mới thiếu nước sạch. Ngay giữa lòng thành phố của nhiều quốc gia tình trạng thiếu nước cũng vẫn là vấn đề căng thẳng nhức nhối. Những con sông ô nhiễm nặng nề như một mầm bệnh nguy hiểm nằm im chờ dịp bùng phát bệnh tật. Những làng "ung thư", làng "u bệnh" xuất hiện trong vài năm trở lại đây là hậu quả của những mạch nước ngầm bị nhiễm độc. Rồi mùa màng bị tàn phá, kim loại bị ăn mòn...đó là hậu quả của những cơn mưa axit độc hại...

Nguyên nhân dẫn tới tình trạng nước sạch bị khan hiếm và ô nhiễm là do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa phát triển gây sức ép lớn đến tài nguyên nước. Các hoạt động sản xuất tại các nhà máy, khu công nghiệp thường thải ra nước thải. Nước thải công nghiệp có thành phần không cố định, chứa nhiều chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Nước thải, rác thải sinh hoạt được thải trực tiếp ra ngoài sông, ao hồ, kênh rạch... khiến cho tình trạng ô nhiễm nguồn nước tại thành phố và nông thôn tăng. Ngoài ra, tại nhiều cơ sở, bệnh viện hệ thống thu gom và xử lý nước thải vẫn chưa được triệt để dẫn đến ô nhiễm nước ngày càng bị ô nhiễm nặng hơn.

Nước sạch đang dần vơi cạn, thực tế đó như một hiểm họa đe dọa sự sống toàn nhân loại. Con người phải hành động để giữ gìn, bảo vệ nước sạch và cũng là bảo vệ chính con người. Tiết kiệm nguồn nước sạch hiện có là biện pháp trước mặt. Nhưng về lâu dài, chúng ta phải biết giữ vệ sinh; rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp phải được thu gom xử lý. Bên cạnh đó bảo vệ rừng cũng là cách để thanh lọc nguồn nước bị ô nhiễm. Thực hiện đầy đủ các luật tài nguyên nước, luật bảo vệ môi trường cùng các luật, pháp lệnh khác quy định về khai thác, sử dụng và bảo vệ môi trường nước bao gồm cả nước mặt và nước ngầm.

Vai trò của nguồn nước sạch đối với con người là vô cùng quan trọng và không thể thay thế được, chúng ta phải có trách nhiệm bảo vệ và cải thiện nguồn nước sạch. Bảo vệ nguồn nước sạch không phải việc riêng của một cá nhân, tổ chức hay đoàn thể nào mà là của chung xã hội, hãy chung tay bảo vệ nguồn nước sạch vì chính sức khoẻ, sự phát triển và tồn tại của chúng ta.

Đề số 4: Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về tình trạng một bộ phận người trẻ hiện nay thiếu kĩ năng sống.

DÀN Ý THAM KHẢO

a. Mở bài: Giới thiệu và nêu tầm quan trọng của vấn đề cần giải quyết Trạng một bộ phận người trẻ hiện nay thiếu kĩ năng sống đang là vấn đề đáng quan tâm.

b. Thân bài:

*** Giải thích kĩ năng sống là gì?**

+ Kĩ năng sống là những hành vi cụ thể thể hiện khả năng chuyển đổi kiến thức và thái độ thành hành động thích ứng trong cuộc sống.

+ Giáo dục kỹ năng sống giúp học sinh hình thành các năng lực, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục như: tự tin vào bản thân, sống có trách nhiệm, có lòng tương thân tương ái, biết sẻ chia, giúp đỡ người khác, có khả năng tự chủ, tự giải quyết vấn đề, có kỹ năng giao tiếp và hợp tác.

***Luận điểm 1: Phân tích các khía cạnh của vấn đề**

+ Thực trạng của việc thiếu kĩ năng sống

Một bộ phận giới trẻ đang thiếu kĩ năng sống: Sức chịu áp lực về công việc của không ít người trẻ chưa cao. Đó là tình trạng một số bạn trẻ thiếu sự định hướng, không phân biệt được giữa cái thiện - cái ác, giữa đúng – sai, là thái độ thờ ơ, vô cảm. Vô cảm với mọi người xung quanh và vô trách nhiệm với bản thân mình.

*** Nguyên nhân thiếu kĩ năng sống**

+ Nguyên nhân chủ quan là do một số người trẻ được sinh ra, lớn lên trong thời đại khá đầy đủ về vật chất và chú ý nhiều hơn đến nhu cầu tinh thần....

+ Nguyên nhân khách quan, người trẻ hiện nay sống trong xã hội thay đổi rất nhanh chóng và chứa nhiều bất định. Điều này đòi hỏi người trẻ phải học và rèn luyện thật nhiều kiến thức, kỹ năng sống mới có thể thích ứng được với sự thay đổi mạnh mẽ của xã hội

*** Hậu quả của thiếu kĩ năng sống**

- Thiếu kĩ năng sống, giới trẻ rất dễ sa vào lối sống buông thả, hư hỏng; hoặc cách ứng xử thiếu văn hóa, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tương lai.

(Sử dụng lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề)

- Luận điểm 2: Giải pháp khắc phục, giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Đối với bản thân mỗi người

+ Phải tích cực tham gia các hoạt động, sống hòa đồng, sẻ chia với những người xung quanh

+ Tích cực rèn luyện kĩ năng sống thông qua mọi hoạt động.

+ Giải pháp 2: Đối với gia đình

+ Phải tích cực cho con em mình tham gia các hoạt động để rèn luyện kĩ năng sống

+ Gia đình phải là tấm gương tốt cho học sinh noi theo.

Giải pháp 3. Nhà trường và xã hội:

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm

+ Tổ chức các câu lạc bộ sẽ tạo cơ hội để giới trẻ được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm.

+ Tổ tham quan, dã ngoại.

+ Tổ chức sự kiện trong nhà trường.

* Kết bài: Khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết

vấn đề; nêu bài học cho bản thân (về suy nghĩ, hành động).

Có kỹ năng sống tốt chính là hành trang giúp con người có lối sống lành mạnh đảm bảo chất lượng cuộc sống, kỹ năng sống đó là một phần quan trọng của nhân cách con người trong xã hội hiện đại.

Đề số 5: Suy nghĩ về vấn đề cần loại bỏ thói quen trì hoãn trong công việc.

a. Mở bài

Dẫn dắt và nêu vấn đề cần bàn luận (tác hại của thói quen trì hoãn trong công việc).

Ví dụ: Cuộc sống là một chuỗi những hành trình, để thực hiện những mục tiêu, dự định con người cần lên kế hoạch và thực hiện tốt những công việc. Thời gian để hiện thực hóa mục tiêu của mỗi người lại không giống nhau, có người thực hiện một cách nhanh chóng trong một khoảng thời gian xác định, cũng có người phải mất khoảng thời gian rất dài mới có thể thực hiện được. Có sự khác nhau này không chỉ do định hướng, cách thức thực hiện của con người mà còn bị chi phối bởi thói quen trì hoãn công việc.

b. Thân bài

b1. Làm rõ vấn đề nghị luận: Giải thích

- Trì hoãn trong công việc: là chần chừ, lề mề, rề rà, chưa muốn bắt tay vào làm ngay một công việc nào đó hoặc có tâm lí chờ và để một thời gian mới làm và giải quyết.
- Thói quen trì hoãn công việc lại là thói quen được lặp đi lặp lại nhiều lần ở con người.

b2. Trình bày ý kiến phê phán

Ý 1: Thực trạng của thói quen trì hoãn trong công việc diễn ra khá phổ biến, dễ nhận biết. Đây là thói quen xấu mà rất nhiều người mắc phải, tuỳ theo mức độ nặng nhẹ.

- Thói quen trì hoãn công việc thường được bắt đầu từ những điều rất nhỏ. Đó có thể là đôi ba phút cho đến suy nghĩ ngày mai làm cũng được. Nhưng chính điều này lại mang đến những ảnh hưởng tiêu cực không chỉ đối với bản thân mà còn cả với những người đồng nghiệp, nhất là khi bạn đang thực hiện công việc chung của nhóm, tập thể.

Bằng chứng:

- Không thực hiện công việc theo đúng với kế hoạch đã được đề ra ban đầu.
- Chậm trễ, thoái thác trách nhiệm thực hiện mặc dù bạn có thể làm điều đó ngay lập tức.
- Thường xuyên chậm deadline và số lượng công việc chưa hoàn thành ngày một nhiều thêm.
- Bị những thứ không liên quan như: việc riêng, game, phim ảnh,... làm gián đoạn công việc.

Ý 2: Tác hại của thói quen trì hoãn trong công việc

- Với cá nhân:

+ Thói quen trì hoãn và viện cớ sẽ khiến chúng ta giậm chân tại chỗ, không nỗ lực bắt tay vào hành động, do đó không đạt được những gì mình mong ước. Trì hoãn công việc ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và kết quả của công việc, trì hoãn khiến ta không hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn

+ Trì hoãn khiến cho con người bỏ lỡ những cơ hội, những điều kiện tốt để phát triển và khẳng định giá trị của bản thân.

+ Thói quen trì hoãn công việc còn làm nảy sinh tính bê trễ, thiếu kỉ luật, trách nhiệm với bản thân cũng như với công việc được giao, từ đó hình thành tâm lí ỷ lại, lười biếng.

+ Sai lệch về thời gian hoàn thành công việc sẽ khiến cho bạn bị mất đi niềm tin và sự tôn trọng từ những người khác. Bởi vì không ai cảm thấy nể phục một người không tôn trọng cũng như chẳng thể tự thiết lập kỷ luật cho bản thân.

Để có thể tạo được niềm tin từ mọi người là điều rất khó. Bởi niềm tin đó cần phải xây dựng, vun đắp mỗi ngày bằng những hành động cụ thể. Chính vì thế, hãy trân trọng thời gian và đừng để mọi người phải e ngại, lo lắng khi giao cho bạn bất kỳ một công việc nào đó.

- Với tập thể, xã hội:

+ Thói quen trì hoãn công việc sẽ khiến cho công việc của tập thể chậm tiến độ, khó hoàn thành mục tiêu đã đặt ra đúng hạn.

+ Thói quen xấu này là lực cản, làm tụt lùi sự phát triển của xã hội.

+ Lây lan ra tập thể

Bằng chứng: Đọc truyện cười "Giá không có ruồi" của Nê- xin, chắc các bạn còn nhớ nhân vật anh chàng chuyên trì hoãn công việc bằng muôn ngàn lí do. Mỗi thời điểm, anh ta đều có lí do để chưa thực hiện ước mơ của mình. Khi mọi điều kiện đầy đủ: có gia đình, có điều kiện vật chất để thực hiện ước mơ sáng tác nghệ thuật thì cuối cùng anh ta đổ tại có ruồi. Vì lũ ruồi làm phiền cuộc sống. "Giá không có ruồi" đưa đến phê phán thói lười biếng, không nỗ lực, thói quen trì hoãn sẽ đánh mất đi ước mơ, sẽ rậm chân tại chỗ, đánh mất cơ hội cuộc đời của con người.

b3. Đối thoại với ý kiến khác: *Liệu có ý kiến nào không đồng tình với ý kiến phê phán của người viết không?*

Có ý kiến cho rằng, tôi công việc phải có hứng thú thì làm mới hiệu quả. Tôi lề mề, tôi chịu, không liên quan đến mọi người. Xin thưa, trong công việc, mỗi người cần nỗ lực cố gắng thì mới có hiệu quả. Sự trì hoãn của một người kéo theo cả một tập thể bê trễ, người nọ nhìn người kia, tập thể sẽ thiếu sự năng động, phát triển.

b4. Khẳng định ý kiến cần từ bỏ thói quen trì hoãn trong công việc và rút ra bài học

nhận thức và hành động của bản thân.

- Bài học nhận thức và hành động:

+ Nhận thức bản thân đang trì hoãn: Bạn đang không biết bắt đầu từ đâu? Bạn cảm thấy công việc hiện tại nhàm chán? Bạn sợ thất bại? Hay bạn bị tác động bởi yếu tố ngoại cảnh?,…

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết những gì mình cần làm, thời hạn xong là khi nào, tạo timeline cụ thể để bản thân xác định được rõ ràng các bước của công việc trong từng giai đoạn? Nên chia nhỏ các đầu việc như nghiên cứu, tạo outline, thực hiện chi tiết từng mục,… và tập trung riêng cho các tác vụ đó.

+ Đặt mục tiêu ngắn hạn, khả thi với từng giai đoạn để không bị mơ hồ về tương lai hay mơ mộng về cái đích quá xa.

+ Hãy sắp xếp không gian làm việc thật gọn gàng, ngăn nắp, tắt hết chuông điện thoại, đến những nơi yên tĩnh và riêng tư nếu cần.

+ Biết khích lệ bản thân và đừng sợ thất bại

c. Kết bài

- Khái quát, khẳng định lại tác hại tiêu cực của thói quen trì hoãn công việc.

- Rút ra bài học cho bản thân cần sống có trách nhiệm, tự giác hoàn thành công việc đúng thời hạn, sống có kỷ luật.

Đề số 6: Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vai trò của thực phẩm sạch trong đời sống.

DÀN Ý THAM KHẢO

* Mở bài: Giới thiệu vấn đề và nêu tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề. Thực phẩm sạch trong đời sống hiện nay đang là vấn đề đau đầu với các nhà chức trách.”

* Thân bài:

- Giải thích vấn đề

Thực phẩm sạch là những loại thực phẩm an toàn đối với cơ thể con người Nó thường là các loại thực phẩm không chứa tồn dư, các loại thuốc bảo vệ thực vật, các kháng sinh cấm hoặc các hóa chất vượt quá quy định về liều lượng.

- Luận điểm 1: Phân tích các khía cạnh của vấn đề

+ Thực trạng của vấn đề

Thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm hiện nay đang là vấn đề đáng báo động Thực phẩm bẩn đang tràn lan ngoài thị trường. Các thực phẩm không đảm bảo vệ chất lượng, không rõ nguồn gốc khiến nhiều người tiêu dùng khổ để lựa chọn được những sản phẩm đảm bảo an toàn...

+ Nguyên nhân của vấn đề

Nguyễn nhân phát sinh vấn nạn thực phẩm bẩn nằm ở đâu? Trước hết, nó nằm ngay trong sự tham lam và mờ mắt vì lợi nhuận của kẻ buôn người bán. Điều này khiến con người tự làm hại lẫn nhau.

+ Hậu quả của vấn đề:

Gây ra ngộ độc hay các hậu quả đáng tiếc khi sử dụng thực phẩm bẩn như là nhiễm các mầm bệnh, đau bụng, thậm chí là ung thư hay tử vong. (Sử dụng li lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề)

- Luận điểm 2: Giải pháp khắc phục, giải quyết vấn đề

+ Nhà nước cần đề ra những chính sách nhằm ngăn chặn các sản thực phẩm ngàn hai từ bên ngoài vào nước tai gây những ảnh hưởng xấu tới sức khỏe người dân

+ Nhà sản xuất cần nâng cao đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh: tránh vì lợi ích riêng hay mục đích lợi nhuận mà gây ảnh hưởng xấu đến phía người tiêu dùng cũng như gây ảnh hưởng đến toàn xã hội..

- Người dân cần thận trọng nhiều hơn trong việc lựa chọn thực phẩm để đảm những ảnh hưởng xấu đến sức khỏe. Đồng thời phải có trách nhiệm báo cáo bảo vệ sinh, rõ nguồn gốc, tránh mua những thực phẩm kém chất lượng, gây những hành vi vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kịp thời giải quyết.

Kết bài: Khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề; nêu bài học cho bản thân (về suy nghĩ, hành động).

Vấn đề thực phẩm bẩn đã trở thành quốc nạn nên việc đẩy lùi không thể chỉ trong một sớm một chiều cũng không thể chỉ trông chờ vào cơ quan chức năng hay một ban ngành, đoàn thể nào mà cần được toàn dân cùng nhau đoàn kết chống lại.

ĐỀ SỐ 7 : Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của con người với nơi mình sinh sống

DÀN Ý CHI TIẾT

Mở bài:

- Nêu vấn đề: Trong cuộc sống của mình, mỗi người trong bất kì thời điểm nào cũng có một nơi để sinh sống, có trách nhiệm với nơi mình sinh sống là trách nhiệm và nghĩa vụ của tất cả mọi người.
- Nêu ý kiến, quan điểm của người viết về vấn đề: Đặc biệt, với học sinh thì trách nhiệm với nơi mình sinh sống lại càng quan trọng hơn nữa.

Thân bài:

Giải thích: con người với nơi bản thân sinh sống:

- Nơi con người sinh sống ở mỗi giai đoạn lại có sự khác nhau:

+ Quê hương - nơi mà một người được sinh ra, lớn lên và có mối liên kết tình cảm mạnh mẽ. Quê hương thường được liên kết với một địa điểm cụ thể, thường là quê nhà của gia đình hoặc vùng đất mà người đó có nguyên gốc hoặc đã sinh sống trong một khoảng thời gian dài

+ Nơi trú ngụ của bản thân – nơi chúng ta sinh sống, học tập, làm việc trong một khoảng thời gian. Những nơi đó đều có mối liên hệ chặt chẽ đối với chúng ta ở một thời điểm nhất định, đó là nơi chúng ta hay lui tới và đảm bảo sự sống ở đó.

Nơi sinh sống có ý nghĩa như thế nào đối với con người?

- Nơi đó có đường xá, nhà cửa, cung cấp cho ta thức ăn, sự sống, nơi có những người thân của chúng ta, có bạn bè và những mối quan hệ khác. Con người sẽ khó có thể sống tốt nếu như không có những mối quan hệ xung quanh mình, đặc biệt là nơi có gia đình.
- Nơi con người xây dựng và phát triển các mối quan hệ xã hội, gắn kết với bạn bè và cộng đồng. => tạo ra một môi trường để con người giao lưu, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm.
- Nơi sinh sống cũng cung cấp cho con người những yếu tố cơ bản của cuộc sống như nơi ở, thực phẩm, nước uống, y tế, giáo dục và cơ hội việc làm.
- Nó là nơi có nguồn tài nguyên thiên nhiên, không khí trong lành, nguồn nước và đa dạng sinh học, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống và sức khỏe của con người. Nơi sinh sống tốt đẹp, trong lành và bảo vệ môi trường sẽ ảnh hưởng tích cực đến sức khỏe và chất lượng cuộc sống của con người.
- Nơi lưu giữ những kí ức tươi đẹp của con người.

Tại sao học sinh lại cần có trách nhiệm với nơi mình sinh sống?

- Bằng cách chăm sóc và giữ gìn nơi sinh sống, học sinh đóng góp vào việc tạo ra một môi trường sạch sẽ, an lành và đáng sống => tạo ra một cảm giác thoải mái khi được sống trong một môi trường như vậy.
- Khi học sinh đóng góp vào việc duy trì và cải thiện nơi mình sinh sống, họ sẽ phát triển cho mình lòng tự hào về môi trường xung quanh => điều kiện cho học sinh cảm thấy có ý nghĩa và trân trọng đối với nơi mình sống
- Một môi trường sống sạch sẽ và thoải mái có ảnh hưởng tích cực đến quá trình học tập.
- Một môi trường sống sạch sẽ còn tác động tích cực đến sức khỏe của mọi người.
- Học sinh là thế hệ đang được học tập, rèn luyện, tu dưỡng, nếu có trách nhiệm với nơi mình sinh sống, điều đó cho thấy bản thân họ là người có phẩm chất đạo đức tốt, sống có trách nhiệm, biết trân trọng chính cuộc sống của mình, và được mọi người xung quanh yêu mến, tôn trọng.

+ Là tiền đề cho sự phát triển sau này của họ, họ sẽ trở thành một công dân có ích cho xã hội.

- Ngược lại, học sinh không có trách nhiệm với nơi mình sinh sống nghĩa là họ thiếu ý thức về bảo vệ môi trường có thể dẫn đến việc học sinh vứt rác lung tung, không phân loại chất thải, hoặc gây ô nhiễm nước và không khí.

=> Gây hại cho sức khỏe của chính họ, ảnh hưởng đến môi trường học tập và tạo ra một không gian không thoải mái, không tạo điều kiện tốt cho việc học và sinh hoạt hàng ngày, làm giảm chất lượng môi trường sống và ảnh hưởng đến sinh thái tự nhiên.

4. Thực tế vấn đề trách nhiệm của HS với nơi mình sinh sống hiện nay?

- Thực tế hiện nay, một bộ phận số đông học sinh đã thể hiện vai trò và trách nhiệm đối với nơi mình sinh sống qua các hành động cụ thể.

+ Tham gia vào các hoạt động như thu gom rác, phân loại chất thải, trồng cây xanh, tham gia chiến dịch tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

+ Nhận thức về tầm quan trọng của môi trường và đóng góp vào việc duy trì và cải thiện nơi sống của mình.

+ Tắt đèn khi không cần thiết, tắt nước khi không sử dụng, sử dụng sách giáo trình tái chế và hạn chế sử dụng các nguồn tài nguyên không tái tạo.

+ Tham gia vào các hoạt động xã hội như công tác từ thiện, giúp đỡ cộng đồng, tình nguyện trong các tổ chức phi lợi nhuận.

+ Nhận thức về vai trò của mình trong việc xây dựng một cộng đồng văn minh và hỗ trợ những người khó khăn.

+ Dẫn chứng: Mỗi năm học ở các trường học, thầy cô luôn phát động các chiến dịch làm sạch khu vực khuôn viên trường học, các bạn học sinh đều rất hưởng ứng tham gia dọn dẹp sạch sẽ theo các khu vực được phân công.

- Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều bạn học sinh chưa có ý thức được tầm quan trọng của việc có trách nhiệm với nơi mình sinh sống: xả rác bừa bãi, không dọn dẹp nhà cửa thường xuyên, trốn tránh tham gia các hoạt động làm sạch môi trường, lãng phí điện, nước khi sử dụng,…

+ Dẫn chứng: Một nghiên cứu năm 2019 tại một số trường học cho thấy chỉ 30% học sinh có ý thức về việc phân loại chất thải và chỉ 15% học sinh tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường như thu gom rác.

5. Xác định trách nhiệm của học sinh với nơi mình sinh sống

- Về nhận thức:

+ Nhận thức về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và ý thức về hệ thống sinh thái và tài nguyên tự nhiên.

+ Hành động cá nhân của mình có thể có tác động đáng kể đến môi trường và cần phải đóng góp vào việc duy trì và bảo vệ môi trường xanh.

+ Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc duy trì trật tự và vệ sinh trong nơi mình sinh sống, môi trường sạch sẽ và gọn gàng không chỉ tạo điều kiện tốt cho sức khỏe mà còn tăng cường tinh thần làm việc và học tập.

+ Quyền được sống trong một môi trường an lành, sạch sẽ và thoải mái đi đôi với trách nhiệm đảm bảo môi trường đó.

- Về hành động: dọn dẹp vệ sinh khu vực mình sinh sống, tiết kiệm tài nguyên, tôn trọng và đối xử hòa thuận với mọi người sinh sống xung quanh mình.

6. Mở rộng vấn đề

Để HS hiểu và nhận thức rõ được trách nhiệm quan trọng của mình với nơi mình sinh sống, cha mẹ, thầy cô, nhà trường cần có trách nhiệm, định hướng gì cho HS?

- Với cha mẹ: trách nhiệm tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để con cái phát triển ý thức và nhận thức về trách nhiệm của mình đối với nơi mình sinh sống.

+ Khuyến khích con tham gia vào các hoạt động xã hội, giải thích về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và truyền đạt giá trị của việc giữ gìn vệ sinh và trật tự.

+ Làm gương cho con bằng cách tự thực hiện những hành động có trách nhiệm đối với nơi sống của mình.

- Với nhà trường: trách nhiệm xây dựng chương trình giáo dục nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm của học sinh đối với nơi mình sinh sống. Điều này có thể được thực hiện qua các hoạt động giáo dục, bài học, buổi thảo luận, và ví dụ thực tế về trách nhiệm cá nhân và xã hội.

Kết bài:

- Khẳng định lại vấn đề: học sinh nói riêng và mọi người nói chung cần tự nâng cao ý thức bảo vệ và giữ gìn nơi mình sinh sống, phải thực hiện những việc làm cụ thể góp phần giúp môi trường xung quanh mình trở nên tốt đẹp, văn minh và đáng sống hơn.

- Liên hệ bản thân: bản thân em nhận thức được vai trò của việc phải có trách nhiệm với nơi mình sinh sống, có những việc làm cụ thể để thể hiện điều đó như dọn dẹp môi trường sống của mình, tham gia vào các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường sống với mọi người.

PHẦN 2
NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT (TRONG ĐỜI SỐNG CỦA HỌC SINH HIỆN NAY)

I. YÊU CẦU KHI LÀM VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT (TRONG ĐỜI SỐNG CỦA HỌC SINH HIỆN NAY)

- Giới thiệu được vấn đề nghị luận một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay)
- Trình bày được ý kiến bàn luận về vấn đề với hệ thống luận điểm chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, bằng chứng tiêu biểu và xác thực.
- Nêu được ý kiến trái chiều và phản bác bằng lí lẽ sắc bén
- Đề xuất được giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề

1. Về nội dung: xác định, phân tích được vấn đề cần giải quyết và đề xuất những giải pháp phù hợp, khả thi, thuyết phục.

2. Về hình thức: lập luận chặt chẽ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm; các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

3. Bố cục bài viết cần đảm bảo ba phần: mở bài, thân bài, kết bài

II. DÀN Ý NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT (TRONG ĐỜI SỐNG CỦA HỌC SINH HIỆN NAY)

Mở bài	- Giới thiệu vấn đề, nêu sự cần thiết phải bàn luận về vấn đề.
Thân bài	+ Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề. Luận điểm 1 (khía cạnh thứ nhất): Nêu lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ. Luận điểm 2 (khía cạnh thứ hai): Nêu lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ. Luận điểm 3 (Khía cạnh thứ ba): Nêu lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ. … + Nêu ý kiến trái chiều và phản bác ý kiến đó. + Đề xuất giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề.
Kết bài	- Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả vấn đề nêu ra

III. ĐỀ ÔN LUYỆN

ĐỀ 1. Cách giải quyết mâu thuẫn, xung đột ở lứa tuổi học trò

a. Mở bài

- Giới thiệu, dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận: Giải quyết mâu thuẫn, xung đột ở lứa tuổi học trò.

b. Thân bài

*** Luận điểm 1. Giải thích vấn đề xung đột, mâu thuẫn ở lứa tuổi học trò**

- Xung đột, mâu thuẫn là những vấn đề xoay quanh lời nói, hành vi bạo lực thô bạo, thiếu văn hóa giữa học sinh với học sinh và thậm chí và học sinh với thầy cô giáo. Những hành vi và lời nói này xúc phạm nghiêm trọng tới thể chất và tinh thần của người bị hại, gây những tác động xấu trong xã hội.

*** Luận điểm 2.** Nêu hiện trạng hiện nay của tình trạng xung đột, mâu thuẫn ở lứa tuổi học trò.

+ Xung đột mâu thuẫn xảy ra nhiều, nhiều vụ bạo lực học đường xảy ra do mâu thuẫn

+ Mâu thuẫn giữa học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên…

*** Luận điểm 3.** Nêu nguyên nhân dẫn đến tình trạng xung đột, mâu thuẫn ở lứa tuổi học trò.

+ sự thiếu hiểu biết và nhận thức một cách chưa toàn diện của các bạn học sinh

+ Do họ bị ảnh hưởng bởi môi trường bạo lực, thiếu văn hóa hoặc tiếp xúc với quá nhiều những yếu tố bạo lực như phim ảnh hay các trò chơi điện tử.

+ Do một số gia đình chưa có sự quan tâm thích đáng cũng như chưa có phương pháp giáo dục con cái, học sinh hợp lý.

*** Luận điểm 4. Hậu quả**

+ Làm ảnh hưởng tới sức khỏe và tinh thần của họ.

+ Gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ thường trực.

+Gây ra những mất mát, thương đau cho các gia đình có con bị hại. Thậm chí có những vụ bạo hành gây mất mạng.

+ Làm cho tình trạng xã hội ngày một bất ổn.

*** Luận điểm 5. Nêu ý kiến trái chiều với quan điểm của người viết và phản bác ý kiến đó**

+ Đôi khi, người lớn hay lí giải về hành vi đột mâu thuẫn là lẽ đương nhiên bởi có áp bức có đấu tranh . Lại có người cho rằng trẻ con phải biết tự vệ mình khi bị bạn đánh thì phải đánh lại...Nhưng tất cả chỉ là sự lí giải làm hư con trẻ, làm mâu thuẫn tăng lên và bạo lực nảy sinh nơi trường học…

*** Luận điểm 6. Nêu ra các giải pháp khắc phục cho tình trạng xung đột, mâu thuẫn ở lứa tuổi học trò.**

Giải pháp 1. Đối với học sinh

+ Học sinh cần có những nhìn nhận đúng đắn về hành vi của mình, biết kiềm chế cảm xúc có cách điều chỉnh và rèn luyện bản thân theo những hướng tích cực hơn.

Giải pháp 2. Đối với nhà trường

+ Nhà trường cần có những phương pháp giáo dục toàn diện hơn, chặt chẽ hơn

+ Giải quyết các xung đột mâu thuẫn kịp thời. Ghi nhận và khen thưởng những hành vi tích cực

+ Tạo môi trường giao tiếp tích cực cho học sinh thông qua các hoạt động. Thúc đẩy sự đồng cảm và hiểu biết

+ Dạy cho học sinh biết các kĩ năng giải quyết xung đột

Giải pháp 3. Đối với nhà gia đình

+ Gia đình cũng cần quan tâm tới cuộc sống của con cái nhiều hơn, hạn chế cho con tiếp xúc với những môi trường chứa nhiều bạo lực như phim ảnh hay các trò chơi điện tử.

Giải pháp 4. Đối với xã hội

- Cần có những biện pháp xử lí nghiêm minh với những hành vi bạo lực

- Tổ chức những hoạt động tuyên truyền về phòng chống bạo lực trong gia đình và ngoài xã hội

c. Kết bài

- Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả vấn đề xung đột mâu thuẫn.

Đề số 2: Cách khắc phục việc ngại đọc sách của học sinh hiện nay

DÀN Ý THAM KHẢO

*** Mở bài:** Giới thiệu vấn đề và nêu tầm quan trọng của việc ngại đọc sách của học sinh

*** Thân bài:**

Giải thích vấn đề:

- Sách không chỉ là một nguồn cung cấp tri thức và kiến thức đa dạng mà còn là một cách để chúng ta lưu giữ kinh nghiệm sống và đạo lí của nhân loại. Việc đọc sách không chỉ giúp ta mở rộng kiến thức mà còn giúp tâm hồn trở nên phong phú và tốt đẹp hơn.

- Nêu luận điểm 1: Phân tích các khía cạnh của vấn đề

+ Thực trạng của vấn đề:

Ngày càng có ít bạn trẻ thích đọc sách và càng có ít người viết sách. Họ thích giải trí trên các phương tiện nghe, nhìn hơn là cầm sách lên đọc. Một số bạn trẻ sống hời hợt, tôn vinh những giá trị kém cỏi, khiến cho các văn hóa phẩm lệch lạc có xu hướng trỗi dậy. Văn hóa đọc vì thế mà bị suy thoái trầm trọng.

+ Nguyên nhân của vấn đề:

Là do sự bùng nổ của các sản phẩm văn hóa hiện đại như phim ảnh, băng đĩa, Ca nhạc, internet, games,... đã thâm nhập sâu sắc vào lĩnh vực giải trí của con người, đặc biệt là của thanh thiếu nhi, khiến cho văn hóa đọc đang có nguy cơ ngày càng bị mai một trong giới trẻ.

+ Hậu quả (kết quả) của vấn đề

Lười đọc sách và thờ ơ với sách có thể không gây ra hậu quả lớn ngay tức thì, nhưng nó sẽ để lại hậu quả nghiêm trọng trong tương lai. Học sinh bỏ lỡ cơ hội học tập và phát triển tối ưu khi còn ở độ tuổi trẻ. Họ thiếu kiến thức nền tảng để áp dụng vào cuộc sống thực tế và đối mặt với thách thức của xã hội. Tâm hồn họ cũng trở nên nghèo nàn và tăm tối hơn.

(Sử dụng lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề)

+) Chúng ta cần tạo ra một môi trường khuyến khích đọc sách. Gia đình và nhà

- Nêu luận điểm 2: Giải pháp khắc phục, giải quyết vấn đề cần cùng nhau thúc đẩy việc đọc sách và tạo ra cơ hội cho học sinh tiếp xúc với sách bằng cách tổ chức các hoạt động đọc sách và hội thảo về sách.

+) Mỗi người cần tự xây dựng cho mình thói quen đọc sách mỗi ngày. +) Học sinh cũng cần tự thúc đẩy bản thân đọc sách bằng cách lựa chọn những cuốn sách phù hợp với sở thích cá nhân và thường xuyên tìm kiếm kiến thức mới Kết bài: Khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề; nêu bài học cho bản thân (về suy nghĩ, hành động).

*** Kết bài**. Chúng ta cần khơi dậy tình yêu sách để khám phá chân trời tri thức phong phú của nhân loại. Đặc biệt mỗi người cần lan tỏa văn hóa đọc trong cộng đồng để xây dựng một xã hội tiến bộ, văn minh.

BÀI VĂN THAM KHẢO

Có câu nói rằng: "Đọc sách có thể không giàu nhưng không đọc, chắc chắn nghèo". Đọc sách hay cũng giống như trò chuyện với các bộ óc tuyệt vời nhất của những thế kỷ đã trôi qua, là thưởng thức những thành tựu của quá khứ. Thế nhưng hiện nay, có một bộ phận giới trẻ không thể nắm bắt được tầm quan trọng này và thể hiện sự thờ ơ, lười biếng đối với việc đọc sách. Hiện trạng ấy thật đáng lo ngại. Sách không chỉ là một nguồn cung cấp tri thức và kiến thức đa dạng mà còn là một cách để chúng ta lưu giữ kinh nghiệm sống và đạo lí của nhân loại. Việc đọc sách không chỉ giúp ta mở rộng kiến thức mà còn giúp tâm hồn trở nên phong phú và tốt đẹp hơn.

Thế nhưng ngày nay, văn hóa đọc của người Việt Nam, đặc biệt là giới trẻ sa sút nghiêm trọng. Ngày càng có ít bạn trẻ thích đọc sách và càng có ít người việt sách. Họ thích giải trí trên các phương tiện nghe, nhìn hơn là cầm sách lên đọc. Với sự phát triển như vũ bão của nền công nghiệp hiện đại, đặc biệt là ngành công nghệ thông tin,

truyền thông, giải trí, các phương tiện nghe, nhìn (điện thoại, máy tính bảng, laptop,...) tỏ ra vượt trội và tính năng tiện dụng, hấp dẫn, có sức lôi cuốn mạnh mẽ hơn so với trang sách in. Việc chuyển từ đọc sách in sang online là một xu thế tất yếu. Từ sự thay đổi về phương tiện, con người cũng thay đổi về sở thích và thói quen đọc sách. Một số bạn trẻ sống hời hợt, tôn vinh những giá trị kém cỏi, khiến cho các văn hóa phẩm lệch lạc có xu hướng trỗi dậy. Văn hóa đọc vì thế mà bị suy thoái trầm trọng.

Nguyên nhân của tình trạng lười đọc sách và sự thờ ơ đối với sách trước hết, là sự bùng nổ của các sản phẩm văn hóa hiện đại như phim ảnh, băng đĩa, ca nhạc, internet, games... đã thâm nhập sâu sắc vào lĩnh vực giải trí của con người, đặc biệt là của thanh thiếu nhi, khiến cho văn hóa đọc đang có nguy cơ ngày càng bị mai một trong giới trẻ. Văn hóa nghe nhìn là một "kênh thông tin" cực kỳ quan trọng trong thời đại ngày nay. Nó khiến giới trẻ dễ dàng hơn trong việc tiếp thu những kiến thức mới nhưng đó cũng là lí do văn hóa nghe nhìn bị kết án đã lấn át văn hóa đọc. Giới trẻ thường chỉ đọc theo kiểu hưởng thụ hơn là nghiền ngẫm, chiếu đi sự sâu sắc và sự thụ động trong việc đọc sách. Họ thấy khó tiếp cận với những tác phẩm kinh điển. Thêm vào đó, sự phát triển vũ bão của internet càng làm giới trẻ "lười" hơn với việc ngồi trong thư viện để đọc một quyển sách.

Tuy việc lười đọc sách và thờ ơ với sách có thể không gây ra hậu quả lớn ngay tức thì, nhưng nó sẽ để lại hậu quả nghiêm trọng trong tương lai. Học sinh bỏ lỡ cơ hội học tập và phát triển tối ưu khi còn ở độ tuổi trẻ. Họ thiếu kiến thức nền tảng để áp dụng vào cuộc sống thực tế và đối mặt với thách thức của xã hội. Tâm hồn họ cũng trở nên nghèo nàn và tăm tối hơn.

Để khắc phục tình trạng này, chúng ta cần tạo ra một môi trường khuyến khích đọc sách. Gia đình và nhà trường cần cùng nhau thúc đẩy việc đọc sách và tạo ra cơ hội cho học sinh tiếp xúc với sách bằng cách tổ chức các hoạt động đọc sách và hội thảo về sách. Mỗi người cần tự xây dựng cho mình thói quen đọc sách mỗi ngày. Hãy lựa chọn những cuốn sách phù hợp với bản thân. Học sinh cũng cần tự thúc đẩy bản thân đọc sách bằng cách lựa chọn những cuốn sách phù hợp với sở thích cá nhân và thường xuyên tìm kiếm kiến thức mới.

Trong một thế giới thay đổi nhanh chóng, việc đọc sách là cách để chúng ta duy trì sự cảm nhận và tiếp tục phát triển. Để thay đổi cuộc sống của bạn và cống hiến cho một tương lai tốt đẹp, hãy dành thời gian để đọc sách hàng ngày. Chúng ta cần khơi dậy tình yêu sách để khám phá chân trời tri thức phong phú của nhân loại. Đặc biệt mỗi người cần lan tỏa văn hóa đọc trong cộng đồng để xây dựng một xã hội tiến bộ, văn minh.

ĐỀ SỐ 3: Tuổi trẻ và trách nhiệm với tương lai đất nước

DÀN Ý CHI TIẾT

a. Mở bài:

– Dẫn dắt, nêu vai trò của tuổi trẻ đối với tương lai của đất nước: Bác Hồ viết: Một năm khởi đầu từ mùa xuân, một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội. Bác so sánh mùa xuân với tuổi trẻ có nghĩa là Bác đề cao sức trẻ

- Vai trò thế hệ trẻ: thế hệ trẻ cần nhận thức được vai trò quan trọng của mình trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo hướng tích cực.

b. Thân bài:

***Giải thích thế nào là tuổi trẻ**

- Tuổi trẻ thường được xem là giai đoạn cuộc đời từ khi con người bước vào độ tuổi trưởng thành đến khi vào độ tuổi trưởng thành.
- Tuổi trẻ là thời kỳ của sự khám phá, học hỏi và xây dựng căn cứ cho tương lai, có thể tận dụng thời gian và năng lượng của mình để theo đuổi những ước mơ, mục tiêu và sự phát triển cá nhân.
- Tuổi trẻ thường được gắn liền với sự sáng tạo, tính năng động và sự phiêu lưu.
- Sức trẻ, sự cống hiến và năng lượng tích cực của tuổi trẻ có thể tạo ra được những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng.
- Lứa tuổi con người được học tập, rèn luyện và hình thành cho mình một nền tảng kiến thức cũng như phẩm chất cao đẹp, chuẩn bị một hành trang vững chắc nhất để bước vào đời.
- Những chủ nhân tương lai của đất nước, là thế hệ mới tiếp bước các thế hệ cha anh cùng nhau xây dựng một đất nước phát triển phồn thịnh.
- Và một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của tuổi trẻ là học tập, tu dưỡng đạo đức, trau dồi cả đức và tài.

***Vì sao thế hệ trẻ lại ảnh hưởng đến tương lai đất nước?**

- Thế hệ trẻ là những con người tràn trề năng lượng, họ có sức khoẻ, có vốn tri thức và khả năng học hỏi, tiếp thu nhanh, đại diện cho tiềm năng, sự sáng tạo và năng lượng mới.
- Những gì họ tiếp thu được có thể áp dụng vào cuộc sống hàng ngày, góp phần xây dựng xã hội phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

- Thế hệ trẻ thường mang theo những quan điểm và giá trị khác biệt so với thế hệ trước. Họ có thể đóng góp vào việc thay đổi xã hội và văn hoá, đưa ra những ý tưởng mới, tạo ra sự đa dạng và tiến bộ.
- Thế hệ trẻ phải tích cực học tập, trau dồi kiến thức mới có thể theo kịp được sự tiến bộ của nhân loại => việc học là ưu tiên hàng đầu ở lứa tuổi này.
- Nhiệm vụ của mỗi công dân là phải cống hiến và hi sinh cho đất nước. Vì vậy, tuổi trẻ càng cần phải cống hiến nhiều hơn nữa, không ngừng học tập, đổi mới và phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Thời đại hiện nay là thời đại của tri thức, của khoa học công nghệ. Ai nắm được tri thức công nghệ, người ấy sẽ nắm chiếc đũa thần để tạo bước đi thần diệu cho đất nước.
- Tuổi trẻ cần tích cực tiếp thu kiến thức trước hết là kiến thức trên ghế nhà trường, sau đó học thêm trong sách vở và học ngoài cuộc sống.
- Thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, Bác Hồ thiết tha căn dặn: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần ở công học tập của các cháu".

Thực tế đã chứng minh, việc học tập của tuổi trẻ tác động lớn đến tương lai đất nước.

- Những người học tập tốt từ khi còn trẻ đều làm rạng danh đất nước:

+ Ngày xưa, những tấm gương người trẻ làm rạng danh đất nước như:

Nguyễn Trãi (ông đã không ngừng học tập từ khi còn rất nhỏ, thi đỗ Thái học sinh năm 20 tuổi và ông đã có nhiều chiến công và đóng góp quan trọng trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống lại xâm lược của quân Minh)

Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn (ông được sinh ra trong một gia đình quý tộc và đã được hưởng một giáo dục truyền thống phổ biến trong giai đoạn đó. Ông đã học tại các trường học truyền thống của triều đình Trần, nhận được sự giáo dục văn chương và chính trị của thời đại, sau này ông đã trở thành một vị tướng tài của đất nước).

+ Chủ tịch vĩ đại của dân tộc – Hồ Chí Minh: Khi còn trẻ Bác đã không ngừng học hỏi, tìm tòi, khám phá, Bác bôn ba khắp các nước để tìm con đường giải phóng cho dân tộc ta. Bác trở thành bức tượng đài vĩ đại để chúng ta noi theo.

- Dù thời chiến hay thời bình, tuổi trẻ luôn là thế hệ tràn ngập khí thế, giàu lòng hi sinh, nhờ sức trẻ của họ đã giúp đất nước ta ngày càng phát triển

+ Trong thời chiến: những anh bộ đội cụ Hồ, đang là lứa tuổi học hành nhưng các anh cũng gác lại sự nghiệp đèn sách, xông pha ra chiến trường khói lửa, hy sinh mạng sống của bản thân mình để đổi lấy nền hoà bình cho dân tộc.

+ Trong thời bình:

Anh Nguyễn Hải Đăng là một lập trình viên trẻ nổi tiếng, được biết đến với việc phát triển công nghệ Blockchain tại Việt Nam. Anh là CEO của công ty Kyber Network, một trong những dự án blockchain thành công nhất của Việt Nam.

Nguyễn Hoàng Đức là một nhà khoa học trẻ có đóng góp quan trọng trong lĩnh vực công nghệ sinh học và y học. Anh đã được vinh danh là một trong 35 người dưới 35 tuổi xuất sắc nhất thế giới năm 2019 bởi tạp chí MIT Technology Review.

***Làm thế nào để phát huy được vai trò của tuổi trẻ?**

- Bản thân mỗi người trẻ phải nhận thức được điều đó và ra sức học tập, tiếp thu, tích lũy cho mình những kinh nghiệm quý báu nhất để làm vũ khí trong công cuộc đưa đất nước Việt Nam có được vị thế với các nước trên thế giới.
- Nhà trường cần đẩy mạnh công tác giáo dục về tài và đức, không chỉ tập trung vào kiến thức học thuật mà còn khuyến khích phát triển các kỹ năng mềm như lãnh đạo, sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, tham gia hoạt động xã hội, gắn kết với cộng đồng và có tinh thần xã hội hóa.
- Đảng và nhà nước cần thiết lập chính sách ưu tiên hơn trong việc đào tạo và phát triển thế hệ trẻ như đầu tư vào giáo dục và đào tạo chất lượng, tạo ra cơ hội công bằng và bình đẳng cho tất cả các bạn trẻ trong việc tiếp cận kiến thức và kỹ năng.

c.Kết bài:

- Khẳng định vấn đề: Tiềm năng của thế hệ trẻ là rất lớn, họ là lực lượng nòng cốt, được nhà nước tin tưởng, luôn chăm lo và đầu tư vào thế hệ trẻ với hy vọng họ sẽ góp một phần nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng đất nước.
- Liên hệ bản thân: Là học sinh, bản thân em sẽ tích cực học tập thật tốt kiến thức trong sách vở và những kỹ năng mềm, ngoài ra không ngừng học hỏi, đổi mới, sáng tạo, tham gia vào các hoạt động do nhà trường cũng như cộng đồng tổ chức.

BÀI VIẾT THAM KHẢO

Trong thư gửi thanh niên và nhi đồng cả nước nhân dịp Tết 1946, Bác Hồ viết: "Một năm khởi đầu từ mùa xuân, một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội". Theo quy luật thiên nhiên, một năm có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông. Mùa xuân mở đầu cho năm mới với bao điều tốt lành, được coi là mùa sinh sôi phát triển nhất trong năm. Bác so sánh mùa xuân với tuổi trẻ có nghĩa là Bác đề cao sức trẻ, sự cống hiến và tinh thần trách nhiệm của tuổi trẻ với tương lai của đất nước. Vì thế, thế hệ trẻ cần nhận thức được vai trò quan trọng của mình trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo hướng tích cực.

Vậy thế nào là tuổi trẻ? Tuổi trẻ thường được xem là giai đoạn cuộc đời từ khi con người bước vào độ tuổi trưởng thành đến khi vào độ tuổi trưởng thành. Tuổi trẻ là thời kỳ của sự khám phá, học hỏi và xây dựng căn cứ cho tương lai. Đây là giai đoạn

mà người trẻ có thể tận dụng thời gian và năng lượng của mình để theo đuổi những ước mơ, mục tiêu và sự phát triển cá nhân. Tuổi trẻ thường được gắn liền với sự sáng tạo, tính năng động và sự phiêu lưu. Ở độ tuổi này, độ tuổi được coi là đẹp nhất của đời người, sức trẻ, sự cống hiến và năng lượng tích cực của tuổi trẻ có thể tạo ra được những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng. Ai cũng mong ước mình được trẻ mãi để khám phá những điều tươi đẹp trong cuộc sống này. Đây cũng là lứa tuổi con người được học tập, rèn luyện và hình thành cho mình một nền tảng kiến thức cũng như phẩm chất cao đẹp, chuẩn bị một hành trang vững chắc nhất để bước vào đời. Họ còn là những chủ nhân tương lai của đất nước, là thế hệ mới tiếp bước các thế hệ cha anh cùng nhau xây dựng một đất nước phát triển phồn thịnh. Và một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của tuổi trẻ là học tập, tu dưỡng đạo đức, trau dồi cả đức và tài.

Thế hệ trẻ có thể coi là lực lượng nòng cốt cho sự phát triển của đất nước. Bởi thế hệ trẻ là những con người tràn trề năng lượng, họ có sức khoẻ, có vốn tri thức và khả năng học hỏi, tiếp thu nhanh, họ đại diện cho tiềm năng, sự sáng tạo và năng lượng mới. Từ những gì họ tiếp thu được có thể áp dụng vào cuộc sống hàng ngày, góp phần xây dựng xã hội phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Hơn nữa, thời thế thay đổi, thế hệ trẻ thường mang theo những quan điểm và giá trị khác biệt so với thế hệ trước. Họ có thể đóng góp vào việc thay đổi xã hội và văn hoá, đưa ra những ý tưởng mới, tạo ra sự đa dạng và tiến bộ. Qua việc thúc đẩy sự tiến bộ xã hội và văn hoá, thế hệ trẻ đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một đất nước tiến bộ và phát triển. Để giúp ích cho đất nước, thế hệ trẻ phải tích cực học tập, trau dồi kiến thức mới có thể theo kịp được sự tiến bộ của nhân loại. Bởi thế, việc học là ưu tiên hàng đầu ở lứa tuổi này. Nhiệm vụ của mỗi công dân là phải cống hiến và hi sinh cho đất nước. Vì vậy, tuổi trẻ càng cần phải cống hiến nhiều hơn nữa, không ngừng học tập, đổi mới và phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bên cạnh đó, thời đại hiện nay là thời đại của tri thức, của khoa học công nghệ. Ai nắm được tri thức công nghệ, người ấy sẽ nắm chiếc đũa thần để tạo bước đi thần diệu cho đất nước. Nhiệm vụ của tuổi trẻ phải có chiếc đũa thần ấy. Bất cứ ai ở tuổi ăn học, phải tạo mọi điều kiện, tiếp cận với tri thức. Chỉ có tri thức dồi dào, đạo đức nhân tâm trong sáng, khát vọng sống, lao động cống hiến mãnh liệt trong tầng lớp tuổi trẻ thì tương lai của dân tộc mới sáng lạn, lấp lánh hào quang. Bởi thế, tuổi trẻ cần tích cực tiếp thu kiến thức trước hết là kiến thức trên ghế nhà trường, sau đó học thêm trong sách vở và học ngoài cuộc sống. Chỉ có học tiếp không ngừng nghỉ mới là chìa khóa của mọi thành công. Học tập mang lại lợi ích cho cá nhân mỗi người và khi có được kiến thức vững chắc họ sẽ có thể giúp đỡ mọi người xung quanh, làm rạng danh hình ảnh đất nước. Như trong thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, Bác Hồ thiết tha căn dặn:

"Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần ở công học tập của các cháu".

Thực tế cuộc sống đã cho chúng ta thấy, những người học tập tốt từ khi còn trẻ đều làm rạng danh đất nước. Ngày xưa, những tấm gương người trẻ làm rạng danh đất nước như Nguyễn Trãi (ông đã không ngừng học tập từ khi còn rất nhỏ, thi đỗ Thái học sinh năm 20 tuổi và ông đã có nhiều chiến công và đóng góp quan trọng trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống lại xâm lược của quân Minh), hay như Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn (ông được sinh ra trong một gia đình quý tộc và đã được hưởng một giáo dục truyền thống phổ biến trong giai đoạn đó. Ông đã học tại các trường học truyền thống của triều đình Trần, nhận được sự giáo dục văn chương và chính trị của thời đại, sau này ông đã trở thành một vị tướng tài của đất nước). Bên cạnh đó, ta không thể không kể đến vị Chủ tịch vĩ đại của dân tộc – Hồ Chí Minh. Khi còn trẻ Bác đã không ngừng học hỏi, tìm tòi, khám phá, Bác ra đi tìm đường cứu nước cho dân tộc, Bác bôn ba khắp các nước để tìm con đường giải phóng cho dân tộc ta. Bác trở thành bức tượng đài vĩ đại để chúng ta noi theo. Không những vậy, dù thời chiến hay thời bình, tuổi trẻ luôn là thế hệ tràn ngập khí thế, giàu lòng hi sinh, nhờ sức trẻ của họ đã giúp đất nước ta ngày càng phát triển. Trong thời chiến, ta không thể không kể đến những anh bộ đội cụ Hồ, đang là lứa tuổi học hành nhưng các anh cũng gác lại sự nghiệp đèn sách, xông pha ra chiến trường khói lửa, hy sinh mạng sống của bản thân mình để đổi lấy nền hoà bình cho dân tộc. Và trong thời bình, tuổi trẻ lại tiếp tục kế thừa và phát huy nét đẹp đó của thế hệ cha anh, họ dùng sức mạnh tri thức để đưa đất nước ta sánh vai với các cường quốc năm châu. Anh Nguyễn Hải Đăng là một lập trình viên trẻ nổi tiếng, được biết đến với việc phát triển công nghệ Blockchain tại Việt Nam. Anh là CEO của công ty Kyber Network, một trong những dự án blockchain thành công nhất của Việt Nam. Hay Nguyễn Hoàng Đức là một nhà khoa học trẻ có đóng góp quan trọng trong lĩnh vực công nghệ sinh học và y học. Anh đã được vinh danh là một trong 35 người dưới 35 tuổi xuất sắc nhất thế giới năm 2019 bởi tạp chí MIT Technology Review.

Vai trò của tuổi trẻ là không thể thiếu trong việc xây dựng đất nước. Bởi thế, bản thân mỗi người trẻ phải nhận thức được điều đó và ra sức học tập, tiếp thu, tích lũy cho mình những kinh nghiệm quý báu nhất để làm vũ khí trong công cuộc đưa đất nước Việt Nam có được vị thế với các nước trên thế giới. Hơn nữa, nhà trường có vai trò quan trọng trong việc phát triển tài năng và đạo đức cho thế hệ trẻ. Cần đẩy mạnh công tác giáo dục về tài và đức, không chỉ tập trung vào kiến thức học thuật mà còn khuyến khích phát triển các kỹ năng mềm như lãnh đạo, sáng tạo, giao tiếp và hợp tác. Người

trẻ cũng nên tham gia hoạt động xã hội, gắn kết với cộng đồng và có tinh thần xã hội hóa. Điều này có thể thông qua hoạt động tình nguyện, các câu lạc bộ, tổ chức đoàn thể, đóng góp vào các dự án và chương trình có lợi cho cộng đồng. Mở rộng ra là Đảng và nhà nước cần thiết lập chính sách ưu tiên hơn trong việc đào tạo và phát triển thế hệ trẻ như đầu tư vào giáo dục và đào tạo chất lượng, tạo ra cơ hội công bằng và bình đẳng cho tất cả các bạn trẻ trong việc tiếp cận kiến thức và kỹ năng.

Như vậy, tiềm năng của thế hệ trẻ là rất lớn, họ là lực lượng nòng cốt, được nhà nước tin tưởng, luôn chăm lo và đầu tư vào thế hệ trẻ với hy vọng họ sẽ góp một phần nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng đất nước. Và thế hệ trẻ cần nhìn nhận được những mong mỏi đó, từ đó nuôi dưỡng đạo đức, kỹ năng và kiến thức cần thiết để phát triển bản thân theo hướng tích cực, đặc biệt phải có lòng yêu nước, tinh thần cống hiến cho dân tộc. Là học sinh, khi còn ngồi trên ghế nhà trường, bản thân em sẽ tích cực học tập thật tốt kiến thức trong sách vở và những kỹ năng mềm, ngoài ra không ngừng học hỏi, đổi mới, sáng tạo, tham gia vào các hoạt động do nhà trường cũng như cộng đồng tổ chức.

ĐỀ SỐ 4. Học sinh với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

DÀN Ý CHI TIẾT

a. Mở bài:

- Nêu vấn đề: (Dẫn dắt đến vấn đề SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT) Việt Nam là một đất nước giàu truyền thống văn hoá dân tộc, ta đã có cho mình một thứ ngôn ngữ riêng đó là tiếng Việt. Đó là một điều đáng hào và mỗi chúng ta phải có trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
- Nêu ý kiến, quan điểm của người viết về vấn đề với thế hệ học sinh – mầm non tương lai của đất nước có trách nhiệm vô cùng quan trọng trong việc gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt

b. Thân bài:

***Giải thích thế nào là sự trong sáng của tiếng Việt**

- Tiếng Việt có hệ thống từ ngữ đa dạng và phong phú. Có nhiều từ vựng để miêu tả các khía cạnh, ý nghĩa và tình huống khác nhau => người nói có nhiều sự lựa chọn để truyền đạt ý kiến, cảm xúc và ý nghĩ của mình một cách chính xác và sắc sảo.
- Tiếng Việt có khả năng linh hoạt trong việc thay đổi cấu trúc câu và thứ tự từ để truyền đạt ý nghĩa khác nhau => người nói thể hiện sự sáng tạo và tư duy linh hoạt của mình trong việc sắp xếp câu từ và ý kiến.
- Tiếng Việt có một hệ thống âm vị phong phú, bao gồm âm đơn và âm ghép, giúp biểu đạt sự đa dạng trong ngôn ngữ => tạo ra khả năng để nhấn mạnh ý nghĩa và truyền đạt cảm xúc một cách hiệu quả.

- Tiếng Việt có nhiều từ ngữ hình tượng và diễn đạt một cách tươi đẹp. Việc sử dụng từ ngữ hình tượng giúp người nghe hoặc người đọc hình dung và cảm nhận một cách sống động những ý nghĩa và tình cảm được truyền đạt.
- Tiếng Việt có những quy tắc và chuẩn mực chung, không pha tạp với những thứ ngôn ngữ khác.
- Sự sáng tạo phải đảm bảo quy luật và phù hợp với văn hoá, lịch sử của đất nước.
- Tình yêu, giữ gìn sự trong sáng của tiếng việt chính là sự tôn trọng ngôn ngữ mẹ đẻ, sử dụng tiếng việt một cách hợp lý, đúng đắn, không chêm xen quá nhiều ngôn ngữ khác khi giao tiếp, có ý thức giữ gìn và phát huy tiếng việt cũng như quảng bá đến bạn bè trên thế giới.

*** Ý nghĩa to lớn của Tiếng Việt với mỗi con người và với mỗi HS**

- Công cụ để người Việt giao tiếp với nhau hàng ngày: công cụ để mỗi người truyền đạt thông tin, cho phép con người nói chuyện với nhau, chia sẻ và tương tác với người khác trong gia đình, cộng đồng xã hội và trong đất nước.
- Với học sinh, tiếng Việt là ngôn ngữ chính trong giảng dạy và học tập: Nó đóng vai trò quan trọng trong việc hiểu và tiếp thu kiến thức từ các môn học khác nhau. Tiếng Việt cũng giúp học sinh phát triển kỹ năng đọc, viết, nghe và nói, từ đó mở ra cánh cửa cho sự nghiên cứu, khám phá và sáng tạo.
- Tiếng Việt là một phần quan trọng của văn hóa và truyền thống Việt Nam: Nó giúp bảo tồn và truyền đạt những giá trị văn hóa, lịch sử, và quan điểm của dân tộc. Đối với mỗi con người và học sinh, tiếng Việt là một phương tiện để thể hiện và kết nối với các giá trị truyền thống và đồng hương.
- Tiếng Việt là phương tiện để xây dựng nhận thức và tư duy của con người: Việc sử dụng tiếng Việt để đọc, viết và thảo luận giúp mở rộng tri thức, khám phá ý thức, và phát triển kỹ năng suy nghĩ logic và phân tích.
- Chức năng gắn kết và giao lưu văn hóa: đóng vai trò quan trọng trong việc gắn kết và giao lưu với cộng đồng. Qua việc sử dụng tiếng Việt, con người có thể thể hiện sự tôn trọng và hiểu biết đối với văn hóa, truyền thống và giá trị của người khác.

Tại sao học sinh lại cần có trách nhiệm quan trọng trong việc giữ gìn sự trong sáng của TV?

- Khi gìn giữ được sự trong sáng của tiếng Việt, chúng ta đảm bảo rằng những giá trị văn hóa và truyền thống của quốc gia được duy trì và truyền đạt => có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển nhận thức về bản sắc dân tộc và định hình nhận thức xã hội.

- Giữ gìn sự trong sáng ấy có nghĩa rằng chúng ta có thể sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác và hiệu quả, giúp truyền đạt ý nghĩa một cách rõ ràng và tránh hiểu lầm hoặc sự không chính xác trong giao tiếp.
- Khi mọi người hiểu và sử dụng tiếng Việt một cách đúng đắn, chúng ta tạo ra một môi trường giao tiếp chung và khả năng hiểu và tương tác tốt hơn với nhau => thúc đẩy sự đoàn kết và tạo ra sự nhất quán trong xã hội.
- Học sinh là thế hệ đang được học tập, rèn luyện, tu dưỡng, nếu giữ được sự trong sáng của tiếng Việt, điều đó thể hiện

+ Nhân cách tốt đẹp của học sinh, biết bảo vệ và giữ gìn những gì ông cha ta đã gây dựng trong những tháng năm lịch sử

+ Sự biết ơn với các thế hệ cha anh đi trước

+ Tiền đề để học sinh sau này sẽ trở thành một công dân yêu nước, ra sức bảo vệ tổ quốc, rèn luyện bản thân trở thành một người con của đất Việt giàu truyền thống.

+ Trong tác phẩm "Bài học cuối cùng", thầy Ha- men có nói: " ... khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa chốn lao tù...".

- Nếu học sinh không biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, có thể dẫn đến mất đi giá trị văn hóa, lịch sử và truyền thống của dân tộc => xói mòn và suy giảm nhận thức về bản sắc dân tộc và làm mất đi những nét đặc trưng của văn hóa Việt.

+ Khi sử dụng tiếng Việt một cách không chính xác hoặc không trong sáng, thông điệp có thể bị hiểu sai hoặc gây hiểu lầm.

+ Nếu họ không có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, có thể mất đi cơ hội giao tiếp hiệu quả, thể hiện ý nghĩa và ý kiến một cách rõ ràng, và phát triển kỹ năng ngôn ngữ toàn diện.

*** Thực tế vấn đề HS trong việc giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt.**

- Thực tế hiện nay, một số học sinh đã nhận thức và có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

+ Họ chăm chỉ học tập ngữ pháp, từ vựng và cấu trúc câu để sử dụng tiếng Việt một cách chính xác. + Những học sinh nhận thức được giá trị của tiếng Việt có thể truyền cảm hứng cho những bạn khác thông qua việc sử dụng tiếng Việt chính xác và trong sáng.

+ Học sinh có thể tham gia các khóa học bổ sung về ngôn ngữ, văn hóa và văn hoá Việt Nam để nâng cao kỹ năng ngôn ngữ và nhận thức văn hóa.

+ Họ cũng có thể tham gia vào các câu lạc bộ, nhóm nghiên cứu hoặc tổ chức văn hóa để chia sẻ và học hỏi từ những người có cùng quan tâm.

+ Dẫn chứng: Hiện nay, nhiều bạn trẻ đã tham gia vào các dự án, chương trình nhằm quảng bá hình ảnh của Việt Nam đến với bạn bè quốc tế và đặc biệt là vẻ đẹp của ngôn ngữ Việt Nam.

- Ngược lại, vẫn có một bộ phận số ít học sinh chưa thực sự yêu tiếng Việt như nói tục, chửi bậy, bài xích tiếng Việt, ăn nói chêm thêm những từ Tiếng Anh, đặc biệt các bạn học sinh sử dụng teencode rất nhiều, viết câu cú chưa rõ nghĩa, sai chính tả, bài xích môn tiếng Việt - Ngữ văn, chỉ tập trung những môn ngoại ngữ trong khi chưa hiểu rõ về ngôn ngữ dân tộc (tư tưởng sính ngoại).

+ Dẫn chứng: Nhiều bạn trẻ có tư tưởng sính ngoại, chuộng ngôn ngữ nước ngoài, giao tiếp với nhau luôn chêm xen thêm từ ngữ nước ngoài. Đó là hành động không giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

*** Xác định trách nhiệm của học sinh trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt**

- Về nhận thức:

+ Cần nhận thức rõ rằng tiếng Việt là ngôn ngữ quốc gia và là phương tiện giao tiếp chính thức của đất nước.

+ Nhận thức về vai trò cá nhân trong việc bảo tồn và phát triển tiếng Việt. Họ là người sử dụng tiếng Việt hàng ngày và có thể ảnh hưởng đến việc lan truyền giá trị trong sáng của ngôn ngữ này.

+ Hiểu rằng việc sử dụng ngôn ngữ chính xác, tránh sử dụng từ ngữ tục tĩu và chửi bậy là trách nhiệm của mỗi người, cần tôn trọng và tự hào về tiếng Việt như một phần quan trọng của danh dự dân tộc.

+ Họ nên trân trọng giá trị của ngôn ngữ này và không đánh mất sự trong sáng và đặc trưng của tiếng Việt bằng cách sử dụng ngôn ngữ không phù hợp hoặc lạm dụng các từ ngữ ngoại lai.

- Về hành động: tránh sử dụng ngôn ngữ teencode (viết tắt, rút gọn) và dùng quá nhiều từ ngữ ngoại lai trong việc giao tiếp và viết văn bằng tiếng Việt, đặt mục tiêu học tập và rèn kỹ năng ngôn ngữ, bao gồm ngữ pháp, từ vựng, và viết lách. Họ nên tham gia vào các hoạt động học tập như đọc sách, viết báo cáo, thảo luận văn học để nâng cao khả năng sử dụng tiếng Việt

*** Mở rộng vấn đề**

- Để HS hiểu và nhận thức rõ được trách nhiệm quan trọng của mình trong việc xây dựng trường học thân thiện thì cha mẹ, thầy cô, nhà trường cần có trách nhiệm, định hướng gì cho HS?

+ Với nhà trường, thầy cô; cần tạo ra một môi trường học tập an lành và tôn trọng, nơi học sinh được khuyến khích sử dụng tiếng Việt chính xác và trong sáng; tổ chức các

hoạt động văn hóa, thảo luận, và thi viết văn để khuyến khích sáng tạo và sử dụng tiếng Việt một cách đúng đắn và sáng tạo.

+ Với cha mẹ: cha mẹ nên tạo điều kiện thuận lợi để học sinh được tiếp xúc với tiếng Việt chính thức và giàu sắc thái trong gia đình; khuyến khích và hỗ trợ học sinh đọc sách, viết văn và tham gia các hoạt động văn hóa để phát triển khả năng sử dụng tiếng Việt

+ Với xã hội: chính phủ nên hỗ trợ và tham gia vào các hoạt động bảo tồn và phát triển tiếng Việt trong cộng đồng, như việc tổ chức các khóa học tiếng Việt, sáng tạo ra nền tảng và cơ hội để người dân tiếp cận và sử dụng tiếng Việt hiệu quả.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại vấn đề: Như vậy, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt là trách nhiệm chung của mỗi người và đặc biệt là học sinh. Bảo vệ được tiếng nói của dân tộc là bảo vệ được đất nước, quê hương, nguồn cội của chúng ta.

- Liên hệ bản thân: Là học sinh, em sẽ luôn ý thức được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ ngôn ngữ của đất nước, không nói tục, chửi bậy, không sử dụng chêm xen ngôn ngữ nước ngoài khi sử dụng tiếng Việt và tích cực tham gia tuyên truyền bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt đến với mọi người.

ĐỀ SỐ 5: Học sinh với vấn đề xây dựng trường học thân thiện

DÀN Ý CHI TIẾT

a. Mở bài:

- Nêu vấn đề: (Dẫn dắt đến vấn đề xây dựng trường học thân thiện): xây dựng trường học thân thiện là trách nhiệm của mỗi học sinh, giáo viên, ban giám hiệu nhà trường, gia đình và toàn xã hội.

- Nêu ý kiến, quan điểm của người viết về vấn đề: Học sinh có vai trò quan trọng trong vấn đề xây dựng trường học thân thiện.

b. hân bài:

*** Giải thích thế nào là trường học thân thiện**

- Trường học thân thiện: nơi mọi thành viên trong cộng đồng học tập được đón nhận, tôn trọng và đặt lên hàng đầu, nơi mọi người cảm thấy tự tin và thoải mái trong việc thể hiện bản thân và phát triển toàn diện.

- Một trường học thân thiện quan tâm đến sự phát triển toàn diện của học sinh: Đặt lợi ích của học sinh lên hàng đầu, thúc đẩy sự phát triển về mặt trí tuệ, văn hóa, tinh thần và thể chất.

- Trường học thân thiện cung cấp một môi trường học tập kích thích và phù hợp với nhu cầu của từng học sinh.

- Trong trường học thân thiện, không có sự phân biệt đối xử giữa các học sinh với nhau, mọi người luôn tôn trọng và yêu thương lẫn nhau.
- Trường học thân thiện tạo điều kiện cho sự tham gia tích cực của phụ huynh và cộng đồng xung quanh.
- Mục tiêu của trường học thân thiện không chỉ đơn thuần là truyền đạt kiến thức, mà còn là xây dựng nhân cách, tạo nên các công dân tương lai có lòng yêu thương và tôn trọng người khác.

*** Ý nghĩa to lớn của việc xây dựng trường học thân thiện.**

Việc xây dựng trường học thân thiện có ý nghĩa, tác dụng gì: với học sinh, với giáo viên, với cộng đồng, xã hội, với đất nước

- Với học sinh: trường học thân thiện tạo ra một không gian an toàn và tin cậy cho học sinh. Học sinh có thể thoải mái thể hiện bản thân và không sợ bị phê phán hay bắt nạt => tạo ra một môi trường thuận lợi cho việc học tập và phát triển cá nhân.

+ Tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện và phát triển kỹ năng xã hội => học sinh học được cách xây dựng những mối quan hệ lành mạnh, tôn trọng, yêu thương lẫn nhau và cách làm việc trong một cộng đồng.

- Với giáo viên: một trường học thân thiện tạo ra một môi trường làm việc tích cực cho giáo viên. => giáo viên có thể cảm thấy động lực và hứng thú trong công việc hàng ngày. Điều này có thể góp phần nâng cao sự hài lòng và sự thỏa mãn trong nghề nghiệp của giáo viên.

+ Khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong giảng dạy: Giáo viên được khuyến khích thử nghiệm các phương pháp và kỹ thuật giảng dạy mới, tìm kiếm cách tiếp cận học tập phù hợp với từng học sinh và tạo ra môi trường học tập hấp dẫn và đa dạng.

- Với xã hội: trường học thân thiện đầu tư vào sự phát triển toàn diện của học sinh. Điều này góp phần tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cho xã hội => phát triển kinh tế và xã hội.

+ Một trường học thân thiện có tác động lâu dài và bền vững đối với xã hội thông qua việc đào tạo và phát triển các thế hệ trẻ.

- Với đất nước: một đất nước với trường học thân thiện tạo ra một hệ thống giáo dục mạnh mẽ và hiệu quả. Điều này tạo ra một lực lượng lao động có trình độ cao, khả năng sáng tạo và cạnh tranh trong môi trường kinh tế toàn cầu.

Tại sao học sinh lại cần có trách nhiệm quan trọng trong việc xây dựng trường học thân thiện?

- Một môi trường học tập tốt sẽ góp phần xây dựng và hình thành một nền tảng kiến thức và nhân cách hoàn thiện cho học sinh.

- Học sinh được rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp mà một công dân tương lai cần phải có, học sinh có thể tự do phát triển bản thân theo hướng tích cực.
- Họ được học tập trong môi trường có những mối quan hệ lành mạnh, có văn hoá, mọi người tôn trọng suy nghĩ, ý kiến của nhau.
- Học sinh đang trong giai đoạn phát triển tư duy, kiến thức và phẩm chất đạo đức. Việc tham gia vào quá trình xây dựng trường học thân thiện giúp học sinh phát triển các kỹ năng xã hội, tư duy phản biện, khả năng làm việc nhóm và trách nhiệm cá nhân.
- Một trường học thân thiện mang lại nhiều lợi ích cho học sinh: cung cấp cơ hội cho học sinh tìm kiếm niềm vui trong học tập, phát triển đam mê và khám phá tiềm năng của bản thân.
- Trách nhiệm với trường học giúp học sinh hiểu rõ về giá trị và ý nghĩa của việc học tập. Nó khuyến khích sự chấp hành với các quy tắc và quy định của trường, tôn trọng giáo viên và nhân viên trường, và đóng góp tích cực vào môi trường học tập => học sinh phát triển các phẩm chất đạo đức như trung thực, tôn trọng, trách nhiệm và ý thức xã hội.
- Nếu không xây dựng được môi trường học thân thiện:

+ Tạo ra một môi trường không an toàn: Điều này ảnh hưởng đến trạng thái tinh thần và tâm lý của học sinh, làm giảm sự tự tin và sự hứng thú trong việc học tập.

+ Ảnh hưởng đến sự tập trung và động lực học của học sinh.

+ Thiếu sự khích lệ và hỗ trợ từ các giáo viên và bạn bè, học sinh có thể gặp khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức và đạt được kết quả học tập tốt.

+ Học sinh không được học tập và rèn luyện những kỹ năng, phẩm chất đạo đức cần thiết cho tương lai sau này

*** Thực tế vấn đề HS trong việc xây dựng trường học thân thiện hiện nay.**

- Thực tế hiện nay cho thấy, một số đông bộ phận học sinh đã biết xây dựng trường học thân thiện như chấp hành các nội quy của nhà trường, tham gia vào các hoạt động làm đẹp cho trường học, học tập tốt, đạt được nhiều thành tích cao trong học tập, giữ gìn vệ sinh chung cho khuôn viên trường, tôn trọng thầy cô giáo và bạn bè của mình,…

+ Dẫn chứng cụ thể: Vào các dịp kỷ niệm hay ngày 20/11, 26/3, học sinh tham gia vào các hoạt động văn nghệ hay các hoạt động mà nhà trường khởi xướng.

- Bên cạnh đó, vẫn có một số ít bộ phận học sinh chưa có thái độ tích cực trong việc xây dựng trường học thân thiện

+ Dẫn chứng cụ thể: không tuân thủ chấp hành nội quy của nhà trường: thường xuyên đi học muộn, không mặc đồng phục khi tới trường hay gian lận trong thi cử; không tôn

trọng thầy cô giáo trong nhà trường; không tập trung học hành dẫn đến kết quả học tập sa sút; bạo lực học đường;…

=> Đáng bị phê phán và cần có những biện pháp để giảm thiểu tình trạng này.

Xác định trách nhiệm của học sinh trong việc xây dựng trường học thân thiện

- Về nhận thức: nhận thức về tầm quan trọng của tôn trọng đối với mọi thành viên trong trường học, bao gồm giáo viên, nhân viên và bạn bè.

+ Họ cần hiểu rằng tôn trọng là một yếu tố cơ bản để xây dựng một môi trường học tập và làm việc lành mạnh. Điều này bao gồm việc tuân thủ quy định và quy tắc của trường, tham gia vào các hoạt động học tập và góp phần vào việc tạo ra một môi trường học tập tích cực.

+ Học sinh cần nhận thức về trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường.

- Về hành động: học sinh có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và ý kiến với các bạn cùng lớp, tham gia vào các hoạt động nhóm, và thể hiện sự quan tâm và động viên đối với sự phát triển của nhau.

+ Họ nên tham gia tích cực vào các hoạt động do nhà trường khởi xướng như dọn dẹp vệ sinh trường học, tham gia vào các đội tuyển học sinh giỏi, các cuộc thi văn nghệ,…

*** Những giải pháp xây dựng trường học thân thiện hiện**

+ Với lãnh đạo nhà trường, định hướng và thiết lập mục tiêu cụ thể về trường học thân thiện, tạo ra sự hiểu biết và nhận thức về tầm quan trọng của môi trường học tập tích cực, xây dựng chính sách và quy định rõ ràng về tạo môi trường thân thiện, đồng thời đảm bảo sự thực thi và tuân thủ chúng.

+ Với thầy cô, thầy cô cần là tấm gương cho học sinh bằng cách thể hiện tinh thần hợp tác, tôn trọng và quan tâm đến học sinh, nên hướng dẫn học sinh trong việc nhận thức và thực hiện trách nhiệm của mình trong xây dựng môi trường học tập thân thiện.

+ Với cha mẹ, cha mẹ cần tương tác tích cực với con em, lắng nghe và thảo luận về các giá trị và hành động quan trọng để xây dựng một môi trường học tập tốt. Cha mẹ nên hỗ trợ và khuyến khích con em tham gia vào các hoạt động và dự án xã hội trong trường học.

+ Với xã hội, xã hội nên tạo ra một môi trường xã hội tích cực và ủng hộ việc xây dựng các trường học thân thiện.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại vấn đề: học sinh có trách nhiệm quan trọng, to lớn nhất trong quá trình đó. Bởi thế, bản thân mỗi học sinh cần nâng cao nhận thức của bản thân về tầm quan trọng đó và có những hành động cụ thể để thể hiện được trách nhiệm của mình với trường học.

- Liên hệ bản thân: bản thân em sẽ luôn tích cực học tập để đạt được kết quả học tập tốt, kính thầy mến bạn và luôn hưởng ứng, tham gia vào các hoạt động xây dựng trường lớp và góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh

ĐỀ SỐ 6: Trách nhiệm của học sinh trong việc sẻ chia với cộng đồng xã hội.

DÀN Ý CHI TIẾT

a. Mở bài:

- Nêu vấn đề: (Dẫn dắt đến vấn đề SẺ CHIA CỦA CON NGƯỜI VỚI CỘNG ĐỒNG): Trong cuộc sống có rất nhiều những mảnh đời bất hạnh. Vì thế, sự sẻ chia trong cuộc sống luôn cần thiết.
- Nêu ý kiến, quan điểm của người viết về vấn đề: với học sinh, thế hệ tương lai của đất nước, cần nhận thức rõ được tầm quan trọng của việc sẻ chia trong cộng đồng của mình

b. Thân bài:

***Giải thích thế nào là sẻ chia với cộng đồng?**

- Sẻ chia với cộng đồng là một hành động ý nghĩa, là sự cho đi, cho đi của cải vật chất, cho đi tình yêu thương hoặc đơn giản là những lời động viên, an ủi kịp thời với những con người kém may mắn trong xã hội.
- Đó là hành động giúp đỡ người khác bằng cả tấm lòng, không vụ lợi, không đòi hỏi nhận lại.
- Những nghĩa cử cao đẹp, sự tham gia vào các chiến dịch tình nguyện, góp một phần nhỏ bé của mình trong công cuộc xây dựng một cộng đồng tốt đẹp, văn minh hơn.
- Sẻ chia với cộng đồng mang lại lợi ích không chỉ cho những người nhận, mà còn cho chính bản thân người sẻ chia.

***. Ý nghĩa to lớn của việc sẻ chia với cộng đồng?**

- Việc sẻ chia với cộng đồng có ý nghĩa to lớn và tác động tích cực đến nhiều khía cạnh trong cuộc sống.

+ Bản thân chúng ta sẽ cảm hài lòng, thanh thản và hạnh phúc trong tâm hồn.

+ Tạo ra một ý nghĩa sâu sắc trong cuộc sống và cảm nhận được niềm vui và hạnh phúc không thể đạt được từ việc chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân.

+ Khi ta giúp đỡ một ai đó, họ sẽ cảm thấy họ được đồng cảm, được lắng nghe và từ đó họ được an ủi phần nào, vơi bớt đi những gánh nặng tinh thần đang đè nén họ

+ Việc sẻ chia tạo ra một môi trường giao tiếp và gắn kết tốt hơn giữa các thành viên trong cộng đồng.

+ Sẻ chia giúp giảm bớt khoảng cách xã hội và xóa bỏ sự bất công.

+ Niềm tin và sự đoàn kết trong cộng đồng được phát triển mạnh mẽ hơn và mở rộng ra là đất nước sẽ ngày càng văn minh, tiến bộ.

***. Tại sao học sinh lại cần có trách nhiệm quan trọng trong việc sẻ chia với cộng đồng?**

- Với học sinh, sự sẻ chia trong cộng đồng là trách nhiệm của họ.
- Nó giúp con người có được sự thanh thản trong tâm hồn, nhận lại được những lời cảm ơn, sự biết ơn và những nụ cười hạnh phúc.
- Giúp học sinh hiểu rõ hơn về thực tế xã hội và tạo ra một cảm giác thuộc về trong cộng đồng của mình.
- Họ nhận thấy rằng sự sẻ chia và hỗ trợ đồng điệu không chỉ giúp ích cho người khác mà còn tạo ra một môi trường tương thân tương ái, nơi mọi người được quan tâm và chia sẻ.
- Học sinh là lứa tuổi đang được học tập, rèn luyện và phát triển trong cộng đồng, được sống trong một đất nước hòa bình đánh đổi bằng mồ hôi, xương máu của ông cha, được chở che, được nâng niu, được bảo vệ từ gia đình, nhà trường xã hội

=> Phải có trách nhiệm quan tâm, giúp đỡ và tham gia vào quá trình xây dựng và phát triển cộng đồng theo hướng tích cực.

- Sẻ chia với cộng đồng giúp học sinh phát triển những giá trị và phẩm chất đạo đức quan trọng như lòng tử tế, lòng nhân ái, lòng trắc ẩn và tình yêu thương đồng loại.
- Là tiền đề để giúp họ trở thành những công dân có ích cho cộng đồng sau này, họ sẽ góp một phần nhỏ bé của mình để xây dựng một xã hội chung phát triển.
- Nếu học sinh không có trách nhiệm trong việc sẻ chia với cộng đồng: không nhận được sự tôn trọng từ mọi người xung quanh, hình thành những phẩm chất đạo đức xấu như ích kỉ, vị lợi, hạn chế trong việc hiểu và đóng góp vào xã hội, khả năng giải quyết các vấn đề xã hội.

*** Thực tế vấn đề HS trong việc sẻ chia với cộng đồng hiện nay**

- Có một bộ phận lớn học sinh đã nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc sẻ chia với cộng đồng qua các việc làm cụ thể như: giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, quyên góp tiền hay sách vở, quần áo để giúp đỡ những trẻ em nghèo ở vùng sâu vùng xa, tham gia vào các tổ chức thanh thiếu niên, câu lạc bộ xã hội, đội, nhóm thiện nguyện hoặc hội đoàn để phát triển kỹ năng xã hội, tư duy đóng góp và tham gia vào các dự án và sự kiện cộng đồng.

+ Dẫn chứng: câu chuyện của Nguyễn Văn Nam (học sinh lớp 12T7, trường THPT Đô Lương 1, Nghệ An). Khi đi ngang qua sông Lam thấy nhóm học sinh chới với giữa dòng nước, nam sinh không hề đắn đo mà nhanh chóng lao xuống cứu người. Sau khi đã cứu được 4 em học sinh vào bờ, Nam thấy vẫn còn một em đang dần bị ngạt nước, cậu bạn đã dùng hết sức lực giúp em nhỏ được vào bờ. Nhưng tiếc thay, chàng trai trẻ đã bị kiệt sức rồi dần bị nước cuốn trôi.

- Có một số ít học sinh vẫn chưa nhận thức được điều đó, có lối sống thờ ơ, vô cảm, không quan tâm tới mọi người xung quanh, ngại khó ngại khổ, chỉ biết quan tâm tới lợi ích của bản thân mình, đùn đẩy trách nhiệm, chỉ nghĩ đến việc hưởng thụ.

+ Dẫn chứng: Lê Văn Luyện, ở độ tuổi vị thành niên nhưng Lê Văn Luyện đã thực hiện hành vi giết người dã man gây bức xúc trong dư luận khi tàn sát mạng sống của cả một gia đình.

***. Xác định trách nhiệm của học sinh trong việc sẻ chia với cộng đồng hiện nay**

- Về nhận thức:

+ Nhận thức về tầm quan trọng của việc tình nguyện và sẵn lòng đóng góp thời gian, năng lực và kiến thức của mình vào các hoạt động cộng đồng.

+ Hiểu rõ về quyền và trách nhiệm của mình như một công dân trong xã hội.

+ Trách nhiệm tham gia tích cực vào các vấn đề xã hội, bảo vệ quyền lợi và lợi ích chung của cộng đồng, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến giáo dục, môi trường, an sinh xã hội, sức khỏe và phát triển bền vững.

- Về hành động

+ Tham gia vào các hoạt động như giúp đỡ các nhóm thiếu nhi, dọn vệ sinh môi trường, tham gia công tác từ thiện, hoặc hỗ trợ các cộng đồng dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người già.

+ Chia sẻ kiến thức và kỹ năng của mình với cộng đồng: giúp đỡ các bạn cùng lớp trong việc học tập, chia sẻ thông tin hữu ích về sức khỏe, giáo dục, hoặc các vấn đề xã hội trên mạng xã hội.

+ Tham gia vào các dự án giáo dục cộng đồng, giúp đỡ những người khác học hỏi và phát triển

***. Những giải pháp giúp học sinh biết sẻ chia với cộng đồng, xã hội**

+ Với cha mẹ: tạo một môi trường gia đình ủng hộ và khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động cộng đồng, thảo luận với con về tầm quan trọng của việc giúp đỡ người khác và cung cấp ví dụ thực tế về việc sẻ chia và đóng góp cho cộng đồng.

+ Cha mẹ có thể là tấm gương sáng cho con cái bằng cách tham gia vào các hoạt động xã hội và ghi nhận những đóng góp của mình.

+ Với nhà trường, thầy cô: trách nhiệm định hướng giáo dục hướng tới việc phát triển trách nhiệm xã hội của học sinh. Họ nên thiết kế chương trình giáo dục nhằm khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động cộng đồng, giáo dục về lòng nhân ái, tôn trọng và giá trị sẻ chia.

+ Với xã hội: tuyên dương và tôn vinh những hành động tốt của học sinh trong việc sẻ chia với cộng đồng. Những tấm gương tích cực nên được tuyên truyền và đưa vào các phương tiện truyền thông để truyền cảm hứng cho những người khác.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại vấn đề: như vậy, xây dựng trường học thân thiện là trách nhiệm quan trọng, to lớn của mỗi học sinh

- Liên hệ bản thân: Bản thân em sẽ tích cực tham gia vào các hoạt động làm đẹp cho cộng đồng, các dự án thiện nguyện, giúp đỡ những người có số phận bất hạnh trong xã hội

---

PHẦN 3
VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT (CON NGƯỜI TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI TỰ NHIÊN)

I. YÊU CẦU CỦA VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT

- Nếu được vấn đề thể hiện được mối quan hệ giữa con người với tự nhiên để Trình bày được mối quan hệ hai chiều giữa con người với tự nhiên (trong phạm vi vấn đề bản luận), triển khai hệ thống luận điểm chặt chẽ, sử dụng lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực và tiêu biểu.

- Nếu được quan điểm trái chiều về vấn đề hoặc khía cạnh nào đó của vấn đề và phản bác một cách có cơ sở.

- Đề xuất được giải pháp khả thi để giải quyết những bất ổn trong ứng xử của con người với tự nhiên.

II. DÀN Ý CHUNG

Mở bài	Giới thiệu vấn đề thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, nêu sự cần thiết của việc bàn luận về vấn đề.
Thân bài	- Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề. + Luận điểm 1: Bản chất của vấn đề nghị luận; quan hệ giữa con người với tự nhiên thể hiện ở vấn đề (nêu lí lẽ và bằng chứng). + Luận điểm 2: Mặt tích cực của mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và lợi ích có thể thu được (nêu lí lẽ và bằng chứng). + Luận điểm 3: Mặt tiêu cực của mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và hậu quả có thể gánh chịu (nêu lí lẽ và bằng chứng), Nêu ý kiến trái chiều và phản bác. - Đề xuất giải pháp có tính khả thi để giải quyết vấn đề
Kết bài	Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết

III. ĐỀ LUYỆN TẬP

ĐỀ SỐ 1 : Con người với trách nhiệm bảo vệ môi trường

DÀN Ý CHI TIẾT

MB:

Giới thiệu vấn đề nghị luận: Vấn đề bảo vệ môi trường luôn là một trong những mối quan tâm hàng đầu của con người

+ Khi cuộc sống của con người ngày càng phát triển thì ngược lại, vấn đề môi trường đang ở mức đáng báo động.

+ Con người sẽ phải đối mặt với những hậu quả khôn lường như sạt lở đất, lũ lụt, sóng thần nếu như không bảo vệ môi trường

=> mỗi con người cần có ý thức nâng cao trách nhiệm của mình với việc bảo vệ môi trường sống của chính mình.

TB:

- Giải thích: Môi trường là gì?

+ Môi trường là tất cả những yếu tố tự nhiên và nhân tạo trong quy mô vũ trụ, trái đất, hoặc trong một vùng cụ thể mà các sinh vật và các quá trình tồn tại và tương tác với nhau.

+ Môi trường bao gồm không khí, nước, đất, các hệ sinh thái, khí hậu, tài nguyên tự nhiên, và các yếu tố văn hóa, kinh tế và xã hội.

+ Có hai loại môi trường bao gồm môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo.

+ Môi trường có vai trò quan trọng trong sự tồn tại và phát triển của các loài sinh vật, bao gồm cả con người.

+ Tuy nhiên, sự tác động của con người đối với môi trường đã gây ra nhiều vấn đề môi trường => việc bảo vệ và quản lý môi trường là một vấn đề cấp bách.

- Vậy vì sao đời sống của con người sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều nếu chúng ta không có ý thức bảo vệ môi trường?

+ Môi trường là nơi chúng ta sinh sống và phát triển, môi trường cung cấp không khí, thức ăn và sự sống cho con người.

+ Môi trường có vai trò vô cùng quan trọng, không thể thiếu đối với sự sống của con người. + Môi trường là nguồn cung cấp nguyên liệu và tài nguyên thiết yếu cho cuộc sống con người.

+ Bảo vệ môi trường là bảo vệ chất lượng nước uống, không khí trong lành và môi trường sống, đảm bảo sự tồn tại và sức khỏe của chúng ta.

+ Khi con người có ý thức bảo vệ môi trường, môi trường sẽ giúp con người duy trì sự sống, đây là một mối quan hệ chặt chẽ, không thể tách rời giữa con người và môi trường.

+ Nếu không có ý thức bảo vệ tốt môi trường sống của mình, sự sống của con người sẽ dần suy thoái. Những hoạt động của con người làm ảnh hưởng đến môi trường như đốt rừng, chặt phá cây xanh,…sẽ gây ra biến đổi khí hậu, kéo theo sau đó là rất nhiều hậu quả xấu tổn hại tới sức khoẻ, tinh thần và cuộc sống của con người.

- Thực trạng cách đối xử của con người với môi trường hiện nay: Thực trạng về vấn đề bảo vệ môi trường của con người vẫn chưa được nâng cao.

+ Con người thản nhiên xả rác bừa bãi ra môi trường công cộng, chưa biết phân loại rác thải một cách hợp lý.

+ Con người xả rác thải sinh hoạt ra các con sông, điều đó khiến cho những con sông đang ngày càng ô nhiễm và bốc mùi khó chịu. Màu nước sông chuyển sang màu đen và tình trạng ô nhiễm nguồn nước vô cùng nặng nề.

+ Hoạt động công nghiệp, giao thông vận tải, nông nghiệp và sử dụng năng lượng hóa thạch gây ra sự phát thải khí thải và chất thải độc hại, gây ô nhiễm không khí, nước và đất đai.

+ Sự khai thác lâm sản không bền vững, chặt phá rừng và biến đổi mục đích sử dụng đất đang dẫn đến mất mất các khu rừng quan trọng và suy thoái đất đai.

+ Con người tiêu thụ các nguồn tài nguyên tự nhiên như nước, năng lượng, khoáng sản và các loại đất nhanh chóng mà không có sự quản lý bền vững. Sự khai thác mất cân bằng và lãng phí tài nguyên này gây ra sự suy giảm nguồn cung, gây ra xung đột và làm gia tăng sự bất bình đẳng xã hội.

+ Một số người vẫn chưa có ý thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và sử dụng các tài nguyên một cách bền vững.

- Hậu quả của việc con người không biết bảo vệ môi trường:

+ Ô nhiễm không khí, nước và đất đai gây hại cho sức khỏe con người. Khí thải công nghiệp và giao thông gây ra các bệnh về hô hấp và các vấn đề về sức khỏe

+ Nước bị ô nhiễm gây ra nhiều vấn đề sức khỏe, bao gồm bệnh nhiễm trùng, nhiễm độc và rối loạn nội tiết.

+ Việc phá hủy môi trường tự nhiên, mất rừng, biến đổi mục đích sử dụng đất và ô nhiễm môi trường dẫn đến mất mất đa dạng sinh học => sự suy giảm của chuỗi thức ăn, làm mất cân bằng hệ sinh thái và giảm khả năng thích ứng của các hệ sinh thái trước các thay đổi tự nhiên và nhân tạo.

+ Sự khai thác không bền vững các nguồn năng lượng hóa thạch và phát thải khí nhà kính gây ra biến đổi khí hậu => sự tăng cường của hiện tượng thảm họa như cảnh báo ở châu Á và các hiện tượng bão lớn, hạn hán và lũ lụt đã và đang gây thiệt hại nghiêm trọng cho con người, hệ sinh thái và kinh tế.

+ Các hành động chặt phá rừng và khai thác tài nguyên quá mức còn làm suy thoái tài nguyên thiên nhiên trong tương lai, dần dần những nguồn tài nguyên đó sẽ cạn kiệt và không thể tái tạo lại được nữa.

+ Dẫn chứng:

Năm 2023, thế giới phải trải qua thời điểm nóng chưa từng thấy vì nhiệt độ toàn cầu tăng đột biến. Nhiệt độ trung bình toàn cầu sơ bộ được đo trong tháng 6 cao hơn gần 1 độ C so với kỷ lục từng ghi nhận trước đó trong cùng tháng, tính từ năm 1979.

Việt Nam đã chứng kiến những đợt bão lũ cuốn trôi cả nhà cửa, con người và của cải, nó càn quét và phá huỷ mọi thứ gây tổn thất rất lớn về người và của.

- Nhiệm vụ và giải pháp

+ Không xả rác bừa bãi nơi công cộng, nâng cao ý thức của bản thân từ những hành động nhỏ nhất: có ý thức giữ gìn vệ sinh xung quanh nơi ở của mình, tham gia vào các hoạt động dọn dẹp rác thải, xây dựng ý thức về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường thông qua giáo dục, tuyên truyền và chương trình nhắm đến cộng đồng.

+ Con người cũng nên thực hiện các biện pháp để giảm lượng chất thải sinh ra, tái chế và tái sử dụng chất thải, và xây dựng hệ thống xử lý chất thải hiệu quả =>giảm tải quá trình xử lý chất thải, giảm ô nhiễm môi trường và tận dụng lại tài nguyên.

+ Chính phủ nên cân nhắc thay thế các nguồn năng lượng hóa thạch bằng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió, thủy điện và năng lượng sinh học => giúp giảm khí thải carbon và phụ thuộc ít hơn vào các nguồn năng lượng không bền vững.

+ Chính phủ cũng nên có những biện pháp xử lý phù hợp với những hành vi làm hủy hoại môi trường sống của con người.

KB:

Đánh giá lại vấn đề: Con người đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo vệ môi trường.

+ Mỗi chúng ta cần nâng cao nhận thức của bản thân mình về vấn đề môi trường như không xả rác bừa bãi, không chặt phá rừng, đốt rừng và có những hành động, việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường sống của chính chúng ta.

Liên hệ bản thân: Là học sinh, bản thân em cần nhận thức được trách nhiệm của mình với môi trường, không vứt rác bừa bãi, giữ gìn vệ sinh chung nơi ở và quanh nơi mình sinh sống, tuyên truyền tới mọi người về tác hại của việc không bảo vệ tốt môi trường sống của mình.

BÀI VIẾT THAM KHẢO

Vấn đề bảo vệ môi trường luôn là một trong những mối quan tâm hàng đầu của con người. Trong những năm gần đây, khi cuộc sống của con người ngày càng phát

triển thì ngược lại, vấn đề môi trường đang ở mức đáng báo động. Con người nếu không ý thức được vấn đề bảo vệ môi trường sống thì con người như đang hủy hoại chính cuộc sống của mình. Con người sẽ phải đối mặt với những hậu quả khôn lường như sạt lở đất, lũ lụt, sóng thần,…Đó như "sự trả thù" của thiên nhiên. Chính vì thể, mỗi con người cần có ý thức nâng cao trách nhiệm của mình với việc bảo vệ môi trường sống của chính mình.

Môi trường là tất cả những yếu tố tự nhiên và nhân tạo trong quy mô vũ trụ, trái đất, hoặc trong một vùng cụ thể mà các sinh vật và các quá trình tồn tại và tương tác với nhau. Môi trường bao gồm không khí, nước, đất, các hệ sinh thái, khí hậu, tài nguyên tự nhiên, và các yếu tố văn hóa, kinh tế và xã hội. Có hai loại môi trường bao gồm môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo. Môi trường có vai trò quan trọng trong sự tồn tại và phát triển của các loài sinh vật, bao gồm cả con người. Nó cung cấp các điều kiện sống, tài nguyên và năng lượng cho các sinh vật. Tuy nhiên, sự tác động của con người đối với môi trường đã gây ra nhiều vấn đề môi trường như ô nhiễm không khí, nước và đất, suy thoái đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu và mất rừng. Vì tầm quan trọng của môi trường đối với sự sống và phát triển của chúng ta, việc bảo vệ và quản lý môi trường là một vấn đề cấp bách. Đây là nhiệm vụ của cả chính phủ, các tổ chức quốc tế, cộng đồng và mỗi người dân cá nhân để hành động có trách nhiệm để bảo vệ môi trường và duy trì sự cân bằng môi trường cho các thế hệ tương lai.

Vậy vì sao đời sống của con người sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều nếu chúng ta không có ý thức bảo vệ môi trường? Bởi môi trường là nơi chúng ta sinh sống và phát triển, môi trường cung cấp không khí, thức ăn và sự sống cho con người. Môi trường có vai trò vô cùng quan trọng, không thể thiếu đối với sự sống của con người. Môi trường là nguồn cung cấp nguyên liệu và tài nguyên thiết yếu cho cuộc sống con người. Nước, không khí, đất đai và các nguồn tài nguyên tự nhiên khác đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sức khỏe và cuộc sống của chúng ta. Bảo vệ môi trường là bảo vệ chất lượng nước uống, không khí trong lành và môi trường sống, đảm bảo sự tồn tại và sức khỏe của chúng ta. Và khi con người có ý thức bảo vệ môi trường, môi trường sẽ giúp con người duy trì sự sống, đây là một mối quan hệ chặt chẽ, không thể tách rời giữa con người và môi trường. Thế nhưng, nếu không có ý thức bảo vệ tốt môi trường sống của mình, sự sống của con người sẽ dần suy thoái. Những hoạt động của con người làm ảnh hưởng đến môi trường như đốt rừng, chặt phá cây xanh,…sẽ gây ra biến đổi khí hậu, tăng nhiệt độ toàn cầu và kéo theo sau đó là rất nhiều hậu quả xấu tổn hại tới sức khoẻ, tinh thần và cuộc sống của con người.

Tuy nhiên, hiện nay, thực trạng về vấn đề bảo vệ môi trường của con người vẫn chưa được nâng cao. Con người vẫn thản nhiên xả rác bừa bãi ra môi trường công

cộng, chưa biết phân loại rác thải một cách hợp lý. Bởi phải mất rất lâu để một bao nilon có thể được phân huỷ và các biện pháp xử lí rác thải của nước ta vẫn chưa thực sự hiệu quả. Hơn nữa, phải kể đến việc con người xả rác thải sinh hoạt ra các con sông, điều đó khiến cho những con sông đang ngày càng ô nhiễm và bốc mùi khó chịu. Màu nước sông chuyển sang màu đen và tình trạng ô nhiễm nguồn nước vô cùng nặng nề. Ngoài ra, hoạt động công nghiệp, giao thông vận tải, nông nghiệp và sử dụng năng lượng hóa thạch gây ra sự phát thải khí thải và chất thải độc hại, gây ô nhiễm không khí, nước và đất đai. Sự khai thác lâm sản không bền vững, chặt phá rừng và biến đổi mục đích sử dụng đất đang dẫn đến mất mất các khu rừng quan trọng và suy thoái đất đai. Việc này không chỉ làm giảm khả năng hấp thụ carbon và duy trì chu trình nước mà còn làm mất đi môi trường sống của nhiều loài sinh vật. Không những vậy, Con người tiêu thụ các nguồn tài nguyên tự nhiên như nước, năng lượng, khoáng sản và các loại đất nhanh chóng mà không có sự quản lý bền vững. Sự khai thác mất cân bằng và lãng phí tài nguyên này gây ra sự suy giảm nguồn cung, gây ra xung đột và làm gia tăng sự bất bình đẳng xã hội. Một số người vẫn chưa có ý thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và sử dụng các tài nguyên một cách bền vững. Thiếu nhận thức về hệ quả của hành động cá nhân và thiếu tinh thần hợp tác đồng lòng trong việc bảo vệ môi trường cũng là một thực trạng hiện nay.

Việc không bảo vệ tốt môi trường kéo theo nhiều hậu quả khôn lường với cuộc sống của con người. Họ phải chịu những ảnh hưởng về sức khoẻ và sự sống. Ô nhiễm không khí, nước và đất đai gây hại cho sức khỏe con người. Khí thải công nghiệp và giao thông gây ra các bệnh về hô hấp và các vấn đề về sức khỏe như hen suyễn, ung thư phổi và các bệnh lý hệ thống. Nước bị ô nhiễm gây ra nhiều vấn đề sức khỏe, bao gồm bệnh nhiễm trùng, nhiễm độc và rối loạn nội tiết. Thêm nữa, việc phá hủy môi trường tự nhiên, mất rừng, biến đổi mục đích sử dụng đất và ô nhiễm môi trường dẫn đến mất mất đa dạng sinh học. Sự mất đi của các loài động, thực vật và vi khuẩn gây ra sự suy giảm của chuỗi thức ăn, làm mất cân bằng hệ sinh thái và giảm khả năng thích ứng của các hệ sinh thái trước các thay đổi tự nhiên và nhân tạo. Sự khai thác không bền vững các nguồn năng lượng hóa thạch và phát thải khí nhà kính gây ra biến đổi khí hậu. Tăng nhiệt độ toàn cầu, tăng mực nước biển, thay đổi mô hình thời tiết và sự tăng cường của hiện tượng thảm họa như cảnh báo ở châu Á và các hiện tượng bão lớn, hạn hán và lũ lụt đã và đang gây thiệt hại nghiêm trọng cho con người, hệ sinh thái và kinh tế. Các hành động chặt phá rừng và khai thác tài nguyên quá mức còn làm suy thoái tài nguyên thiên nhiên trong tương lai, dần dần những nguồn tài nguyên đó sẽ cạn kiệt và không thể tái tạo lại được nữa. Thực tế cuộc sống đã cho thấy, những hậu quả của việc không bảo vệ môi trường. Năm 2023, thế giới phải trải qua thời điểm nóng chưa từng

thấy vì nhiệt độ toàn cầu tăng đột biến. Nhiệt độ trung bình toàn cầu sơ bộ được đo trong tháng 6 cao hơn gần 1 độ C so với kỷ lục từng ghi nhận trước đó trong cùng tháng, tính từ năm 1979. Đó là do biến đổi khí hậu, và các nhà khoa học cảnh báo rằng tác động leo thang của khủng hoảng khí hậu đang trở nên rõ ràng và sẽ không thể hạ nhiệt cho đến khi lượng khí thải nhà kính được cắt giảm triệt để. Hay quay ngược lại quá khứ, Việt Nam đã chứng kiến những đợt bão lũ cuốn trôi cả nhà cửa, con người và của cải, nó càn quét và phá huỷ mọi thứ gây tổn thất rất lớn về người và của.

Vấn đề môi trường luôn rất căng thẳng, vậy nên chúng ta cần đưa ra những giải pháp để nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường. Trước tiên, mỗi chúng ta cần nâng cao nhận thức về vấn đề không xả rác bừa bãi nơi công cộng, nâng cao ý thức của bản thân từ những hành động nhỏ nhất. Con người cần có ý thức giữ gìn vệ sinh xung quanh nơi ở của mình, tham gia vào các hoạt động dọn dẹp rác thải, xây dựng ý thức về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường thông qua giáo dục, tuyên truyền và chương trình nhắm đến cộng đồng. Nâng cao nhận thức và hành động của công chúng về việc bảo vệ môi trường và thúc đẩy thay đổi hành vi bền vững. Hơn nữa, con người cũng nên thực hiện các biện pháp để giảm lượng chất thải sinh ra, tái chế và tái sử dụng chất thải, và xây dựng hệ thống xử lý chất thải hiệu quả. Điều này giúp giảm tải quá trình xử lý chất thải, giảm ô nhiễm môi trường và tận dụng lại tài nguyên. Ngoài ra chính phủ nên cân nhắc thay thế các nguồn năng lượng hóa thạch bằng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió, thủy điện và năng lượng sinh học. Điều này giúp giảm khí thải carbon và phụ thuộc ít hơn vào các nguồn năng lượng không bền vững. Thêm vào đó, chính phủ cũng nên có những biện pháp xử lí phù hợp với những hành vi làm hủy hoại môi trường sống của con người.

Tóm lại, con người đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo vệ môi trường. Mỗi chúng ta cần nâng cao nhận thức của bản thân mình về vấn đề môi trường như không xả rác bừa bãi, không chặt phá rừng, đốt rừng và có những hành động, việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường sống của chính chúng ta. Là học sinh, bản thân em cần nhận thức được trách nhiệm của mình với môi trường, không vứt rác bừa bãi, giữ gìn vệ sinh chung nơi ở và quanh nơi mình sinh sống, tuyên truyền tới mọi người về tác hại của việc không bảo vệ tốt môi trường sống của mình bởi bảo vệ môi trường là bảo vệ chính nguồn sống của mỗi chúng ta.

ĐỀ SỐ 2: CON NGƯỜI VỚI TÀI NGUYÊN NƯỚC.

DÀN Ý

Mở bài	Giới thiệu vấn đề thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, nêu sự cần thiết của việc bàn luận về vấn đề.

	- Tài nguyên nước là thành phần chủ yếu của môi trường sống. Nguồn tài nguyên thiên nhiên này rất quan trọng đối với sự tồn vong của sự sống trên Trái Đất. - Tuy nhiên, trong đời sống xã hội hiện đại ngày nay, tình trạng ô nhiễm môi trường nước đang ở mức báo động, có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của con người. Đây là vấn đề quan trọng, được mọi người quan tâm.
Thân bài	**1. Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề.** Nước là một nguồn tài nguyên vô cùng quý giá đối với con người. Cũng giống như không khí, nước là một thành phần thiết yếu để duy trì cuộc sống. **Luận điểm 1**: **Vai trò Tài nguyên nước (Mặt tích cực)** - Nước có vai trò đối với sức khỏe cơ thể con người: Con người cần rất nhiều chất dinh dưỡng để nuôi cơ thể, trong đó nước là thành phần quan trọng nhất. Nước giúp điều hòa thân nhiệt, tham gia đào thải chất, độc tố trong quá trình ăn uống ra khỏi cơ thể con người, thông qua các hình thức như: tiết bã nhờn, đổ mồ hôi và qua đường bài tiết nước tiểu. Nước là thành chủ yếu giúp sản sinh collagen, giúp da dẻ săn chắc, hồng hào và khỏe mạnh. -Trong sinh hoạt hàng ngày, nước đóng một vai trò vô cùng quan trọng đối với con người (nước dùng để nấu ăn, tắm, giặt…) - Nước cần thiết cho cả chăn nuôi lẫn trồng trọt, sản xuất nông nghiệp mà không có nước thì không thể thực hiện được.. - Nước được khai thác tiềm năng thủy điện. Đây là nguồn năng lượng sạch và chiếm 20% lượng điện của thế giới. -Nước có ý nghĩa quan trọng trong việc làm giảm ô nhiễm môi trường. **Luận điểm 3**: **Mặt tiêu cực** - Tài nguyên nước vô cùng quý giá như vậy nhưng hiện nay lại đang bị ô nhiễm và đứng trước nguy cơ bị cạn kiệt bởi những lí do sau: + Sự bùng nổ dân số trở thành nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước. + Sử dụng các hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, diệt cỏ,... vượt quá liều lượng được khuyến cáo cũng chính là các yếu tố gây ô nhiễm môi trường nước mặt và nước ngầm do hóa chất bị tồn dư. + Nước thải và rác thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp phần lớn đều được xả trực tiếp ra ao, hồ, sông suối mà chưa qua xử lý. Do đó, đây cũng

	chính là một trong các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước điển hình nhất. . Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO) ước tính, vào năm 2025 1,8 tỉ người sẽ sống ở những khu vực "hoàn toàn thiếu nước" và 2/3 dân số thế giới có thể chịu hoàn cảnh "bị căng thẳng về nước". Dự báo đến trước năm 2030, có khoảng 60 quốc gia lâm vào tình trạng thiếu nước trầm trọng. → Thiếu nước sạch đe dọa sự sống của con người và các sinh vật khác trên Trái Đất, ảnh hưởng tới sức khỏe con người, hàng loạt các bệnh hiểm nghèo, sự gia tăng của các làng ung thư, dịch bệnh về mắt, tiêu hóa, hô hấp. Thiếu nước sạch còn dẫn tới nguy cơ chiến tranh giữa các quốc gia để tranh chấp nguồn nước sạch. Thảm thực vật hệ sinh thái cũng sẽ dần mất đi nếu thiếu nước. **2. Nêu ý kiến trái chiều và phản bác.** - Trách nhiệm bảo vệ nguồn nước là của tất cả mọi người chứ không phải chỉ thuộc về các nhà chức trách. Tuy nhiên, trong thực tế rất nhiều người bàng quan, thiếu trách nhiệm với việc bảo vệ nguồn tài nguyên nước. - Một số người lại cho rằng, nước là tài nguyên vô tận mà tự nhiên ban tặng cho con người nên không bao giờ lo lắng vì thiếu nguồn nước trong đời sống. Đây là nhận thức sai lầm. - Để có được nguồn nước sạch cung cấp đủ cho đời sống sinh hoạt của con người, mỗi người cần phải nâng cao ý thức, trách nhiệm của bản thân trong việc cải thiện suy nghĩ, hành động, thái độ đối với tài nguyên nước. **3. Đề xuất giải pháp có tính khả thi để giải quyết vấn đề.** - Cần phải nhận thức rõ sử dụng nguồn nước phải đi đối với bảo vệ vì nước không phải là tài nguyên vô tận. - Các cơ quan chức năng cần có nhiều hoạt động tuyên truyền chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ tài nguyên nước, đưa ra nhiễu biện pháp nhằm kêu gọi tất cả các thành viên trong xã hội nâng cao ý thức, cùng hành động tích cực và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên này. - Nhà nước cần đưa ra những chính sách bảo vệ môi trường mới, những chính sách kiểm soát và xử lý ô nhiễm có tính răn đe đối với các nhà máy xí nghiệp, đầu tư xây dựng các dự án công trình xử lý nước thải; người dân phải sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên nước, có ý thức bảo vệ nguồn nước,.

Kết bài	Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả vấn đề nêu ra. - Nước sạch là tài nguyên quý giá, nhưng không phải là vô tận. Nước là cần thiết cho sự sống nhưng khi bị biến đổi, ô nhiễm có thể gây ra những hiểm họa khôn lường cho con người. - Cuộc sống sẽ không thể tiếp tục nếu chúng ta sống mà không có nước. Hiểu được vai trò và ý nghĩa to lớn của nó, chúng ta hãy cùng chung tay hành động bảo vệ nguồn nước, sử dụng hợp lý.

Đê số 3 Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên): con người với biến đổi khí hậu.

Mở bài	Giới thiệu vấn đề thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, nêu sự cần thiết của việc bàn luận về vấn đề. - Hiện nay khi cuộc sống của con người ngày càng phát triển, những hoạt động của con người tác động đến môi trường, đến khí hậu dẫn đến tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu. - Biến đổi khí hậu là vấn đề của cả thế giới, và đó là thách thức lớn đối với loài người.
Thân bài	**1. Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề.** **Luận điểm 1**: **Biến đổi khí hậu có quan hệ mật thiết đến đời sống của con** **người trên Trái Đất.** - Biến đổi khí hậu chính là quá trình thay đổi của thời tiết, khí hậu, có thể là do con người hoặc thiên nhiên gây ra. Những biểu hiện cụ thể mà chúng ta vẫn thường nghe đến chính là hiện tượng Trái Đất không ngừng nóng lên, hiệu ứng nhà kính, hiện tượng băng tan.. - Biến đổi khí hậu đang ngày càng trở thành vấn đề "nóng" ở mỗi quốc gia. Hằng năm, chúng ta vẫn nhận ra từng dấu hiệu nhỏ của nó qua việc Trái Đất nóng lên, sức nóng đến ngột ngạt. Việt Nam là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, tác động của biến đổi khí hậu thậm chí còn diễn biến nhanh hơn so với dự kiến, chính vì vậy cần phải có những đánh giá hiện trạng, dự báo chính xác để từ đó có những

	giải pháp phù hợp cho ứng phó với biến đổi khí hậu thích hợp, tránh được những tác động tiêu cực giảm những thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra. **Luận điểm 2**: **Mặt tích cực** - Thời tiết và khí hậu luôn luôn tác động đến đời sống và các hoạt động của con người. - Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Nguồn nhiệt ẩm phong phú làm cho cây cối xanh tươi quanh năm, sinh trưởng nhanh, có thể trồng từ hai đến ba vụ lúa và rau, màu trong một năm; cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng. - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta có sự phân hóa theo mùa và theo đại cao ở nước ta đã tác động trực tiếp đến sự hình thành các điểm du lịch, loại hình du lịch, mùa vụ du lịch... Ở các khu vực đồi núi, sự phân hoá khí hậu theo độ cao tạo điều kiện phát triển các loại hình du lịch như nghỉ dưỡng, tham quan... Các vùng núi cao có khí hậu mát mẻ quanh năm, không khí trong lành là cơ sở để tạo nên các điểm du lịch, như: Sa Pa (Lào Cai), Tam Đảo (Vĩnh Phúc), Bà Nà (Đà Nẵng), Đà Lạt (Lâm Đồng),... → Với những đặc điểm khí hậu thú vị như vậy, chúng ta có thể có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, du lịch nhằm nâng cao chất lượng đời sống cho con người. **Luận điểm 3: Mặt tiêu cực** - Con người đang phải đối mặt với rất nhiều hậu quả nghiêm trọng do biến đổi khí hậu, do sự thay đổi của môi trường thiên nhiên, hiệu ứng nhà kính tăng lên trong khí quyển ở mức độ cao... Tuy nhiên, nguyên nhân có tác động lớn nhất chính là do con người. Vì mật độ dân số gia tăng nhanh chóng, nhu cầu nhà ở, lương thực tăng cao, các nhà máy xí nghiệp được xử dụng nhiều... Trong khi đó, rừng bị khai thác và phá hủy, nhiều loài động vật hoang dã gần như rơi vào tuyệt chủng... Sự mất cân bằng trong hệ sinh thái đã dẫn đến những thay đổi trong khí hậu trên toàn cầu. - Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu còn tác động đến sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, lâm nghiệp, đa dạng sinh học, cháy rừng, các hệ sinh thái đất ngập nước, nuôi trồng thủy sản... - Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến phát triển đô thị, các khu công nghiệp và nhà ở, mức độ ảnh hưởng tùy thuộc vào từng vùng, từng địa phương và

	từng vị trí theo địa hình phân bố. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến du lịch, thương mại, năng lượng... và nhiều hoạt động kinh tế khác trực tiếp hay gián tiếp. **2. Nêu ý kiến trái chiều và phản bác.** - Có lẽ nhiều người nghĩ rằng chuyện biến đổi khí hậu là chuyện của quốc gia, chúng ta không thể giải quyết được. Nhưng điều đó hoàn toàn sai lầm, vì hãnh động của mỗi cá nhân cụ thể sẽ quyết định đến việc ảnh hưởng biến đổi khí hậu. - Biến đổi khí hậu không phải là vấn đề của riêng ai. Quan tỉnh và chung tay hành động, chúng ta sẽ giúp cho Trái Đất này một xanh tươi, cuộc sống trở nên. tốt đẹp hơn. **3. Đề xuất giải pháp có tính khả thi để giải quyết vấn đề.** - Phủ xanh đồi, không được: đốt phá rừng, khai thác khoáng sản một cách bừa bãi, gây huỷ hoại môi. trường, làm mất cân bằng sinh thái... - Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu cho mọi tầng lớp nhân dân, các cấp, các ngành nhất là những diễn biến trong bối cảnh mới. - Cần có sự phối hợp với các tổ chức, các quốc gia trong khu vực và trên thế giới trong ứng phó với biến đổi khí hậu.
Kết bài	Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết - Biến đổi khí hậu không chỉ là một vấn đề của một số quốc gia mà là một vấn đề toàn cầu. Chúng ta cần phải hành động ngay bây giờ để giảm thiểu tác động của nó và bảo vệ môi trường sống cho thế hệ tương lai. Chúng ta không thể đứng ngoài và chứng kiến hành tinh của chúng ta tan biến mà không làm gì. Hãy cùng nhau hành động, từ những biện pháp nhỏ nhất đến những chính sách lớn hơn, để chúng ta có thể cùng nhau chống lại biến đổi khí hậu và bảo vệ hành tinh của chúng ta

CHUYÊN ĐỀ 4
VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH HAY MỘT DI TÍCH LỊCH SỬ

A. LÍ THUYẾT

I. KHÁI NIỆM

- Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử là loại văn bản thông tin được viết nhằm cung cấp thông tin cho người đọc về một danh lam thắng cảnh hay một

di tích lịch sử trên các phương diện: vị trí tọa lạc; lịch sử hình thành; đặc điểm cấu trúc, cảnh quan… giá trị văn hóa, cách thức tham quan…

- Danh lam thắng cảnh là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, văn hóa khoa học
- Di tích lịch sử- văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật,bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học

II.YÊU CẦU:

Khi viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Xác định rõ đối tượng thuyết minh (danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử nào,ở đâu).
- Giới thiệu tổng quan về đối tượng thuyết minh (quá trình hình thành, cấu trúc, quy mô, tầm vóc và giá trị của đối tượng trên các phương diện khác nhau,...).
- Trình bày được nét đặc sắc, độc đáo nhất của đối tượng với những miêu tả chi tiết và việc huy động các nguồn tài liệu đáng tin cậy (có thể thực hiện một số so sánh, đối chiếu cần thiết).
- Thể hiện được thái độ trân trọng, yêu quý của người viết đối với đối tượng thuyết minh.
- Kết hợp các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ một cách hiệu quả.

III. DÀN Ý CHUNG

Mở bài	Nêu tên danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử sẽ thuyết minh và đưa ra những thông tin khái quát nhất về đối tượng.
Thân bài	+ Trình bày các đặc điểm của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử theo một trình tự hợp lí. + Giải thích các điều kiện tạo nên nét đặc thù của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử. + Nêu các giá trị nổi bật của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử. + Cung cấp thông tin về tình trạng bảo tồn, phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.
Kết bài	Khái quát ý nghĩa, giá trị của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội - văn hoá của địa phương và đất nước.

IV. MỘT SỐ LƯU Ý KHI VIẾT BÀI.

Để viết văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử các em cần chú ý:

- Xác định danh lam, thắng cảnh cần giới thiệu
- Tìm hiểu và ghi chép thông tin quan trọng cần giới thiệu về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử đó
- Triển khai bài văn thuyết minh theo bố cục 3 phần, nội dung cụ thể của mỗi phần kết hợp thuyết minh với các phương thức biểu đạt, phương tiện ngôn ngữ với hình ảnh.
- Liên hệ và kết nối với những hiểu biết, trải nghiệm của cá nhân về danh lam thắng cảnh trong nước và thế giới để viết bài văn sinh động, giàu sức thuyết phục.
- Văn thuyết minh đề cao tính khách quan, khoa học trong việc trình bày. Tri thức trong văn bản thuyết minh phải khách quan, xác thực, hữu ích cho mọi người
- Văn thuyết minh cần trình bày chính xác, rõ ràng, chặt chẽ, hấp dẫn.
- Trong văn bản thuyết minh có thể kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả,tự sự biện pháp nghệ thuật làm cho đối tượng thuyết minh được nổi bật, hấp dẫn.
- Việc kể và tả trong văn bản thuyết minh chỉ giúp làm rõ thêm các đặc điểm vốn có của đối tượng được giới thiệu, không làm người đọc hiểu sai về đối tượng ấy.

V. THỰC HÀNH LUYỆN VIẾT

ĐỀ 1.THUYẾT MINH VỀ KHU DI TÍCH LỊCH SỬ ĐỀN HÙNG

Mở bài	" Dù ai đi ngược về xuôi Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba" - Trên quê hương Việt Nam tươi đẹp, Đền Hùng là điểm tự hào với những câu chuyện về các Vua Hùng, những nhà quốc sĩ đã xây dựng nên đất nước. Nơi đây không chỉ là thắng cảnh hùng vĩ mà còn là biểu tượng linh thiêng, nơi thờ cúng tổ tiên, kết nối tinh thần cộng đồng.
Thân bài	**- Đặc điểm đặc sắc:** - Đền Hùng tọa lạc trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh, giữa vùng đất Phong Châu, ngày nay thuộc xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vùng đất này nổi tiếng với cảnh đẹp hữu tình, kết nối giữa núi cao, đồng bằng xanh mát, sông ngòi hòa quyện với nhau.Từ đỉnh núi Nghĩa Lĩnh, bạn có thể chiêm ngưỡng hết vẻ đẹp của quê hương, nơi quê cha, đất tổ hiên ngang tỏa sáng. - Khu di tích bao gồm: đền Hạ và chùa, đền Giếng, đền Trung, đền Thượng và lăng vua Hùng.
	- Đền Hùng bắt đầu từ Đại Môn, công trình kiến trúc kiệt xuất xây dựng năm 1917. Cổng đền cao 8,5 mét, vòm uốn, trang trí hình rồng và nghê. Phía dưới cổng, phù điêu hai võ sĩ sẵn sàng chiến đấu, tạo nên bức tranh mạnh mẽ. Hành trình khám phá Đền Hùng bắt đầu tại đây, là điểm xuất phát ấn tượng.

	- Đền Hạ và Thiên Quang Tự, vượt qua 225 bậc thang gạch. Đền Hạ tồn tại từ thế kỉ 17-18, đơn sơ với hình chữ Nhị hai gian. Trước đền, cây thiên tuế là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại lời dặn dò về bảo vệ đất nước. Một cuộc hành trình kỳ thú đầy ý nghĩa. + Chùa Thiên Quang, xây dựng từ thời Trần, nằm kề bên đền Hạ. Cây vạn tuế gần 800 năm, hành lang bao bọc, tháp sư hình trụ và gác chuông cổ có tuổi đời vài trăm năm. Trong chùa, hơn 30 pho tượng được bài trí trang nghiêm, tạo nên không gian linh thiêng. Một điểm dừng chân tuyệt vời trong hành trình khám phá Đền Hùng. - Từ đền Hạ, sau 168 bậc thang, đến đền Trung, nơi vua quan bàn việc nước và ngắm đẹp đất trời. Đền Hạ, hay Hùng Vương Tổ Miếu, cổ đại từ thời Lý - Trần, nơi Lang Liêu dâng bánh chưng cho vua cha và nhận ngôi vị. - Đến đỉnh Nghĩa Lĩnh, gặp đền Thượng, hay 'Kính Thiên lĩnh điện', thờ Thánh Gióng và vua Hùng. Ngôi đền giữ vị trí trung tâm, là nơi tôn kính lễ nghi, Lăng vua Hùng nằm ở phía Đông đền Thượng, mộ thứ 6 của vị vua. Lăng vuông với cột liền tường, nơi yên nghỉ của Hùng Vương thứ 6, kích thước 1.3 x 1.8 x 1m. Mộ vua Hùng được bảo quản trọng nghĩa trong khuôn viên lăng. - Điểm cuối cùng là đền Giếng, ở Đông Nam chân núi Nghĩa Lĩnh. Xây dựng vào thế kỷ 18, kiến trúc chữ Công, gồm Tiền bái, ống muống, và Hậu cung. Đây là nơi Tiên Dung và Ngọc Hoa, hai cô con gái vua, thường đến soi gương và chải tóc. - Năm 1962, Đền Hùng được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa Quốc gia, là một trong 10 di tích được xếp hạng 'Di tích lịch sử văn hóa đặc biệt cấp Quốc gia' vào năm 2009. **- Ý nghĩa văn hóa, tâm linh của khu di tích:** + Thể hiện niềm tin truyền thống 'Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây' từ thời xa xưa của dân tộc Việt Nam + Là di sản vô song, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ tiền bối, đặc biệt là với vua Hùng, người đã khởi xướng sự nghiệp xây dựng đất nước Việt.
Kết bài	- Trải qua quá trình xây dựng, hình thành và phát triển, cho đến ngày hôm nay, Đền Hùng vẫn luôn là một khu di tích lịch sử nổi tiếng, giàu ý nghĩa và là điểm đến lí tưởng cho du khách thập phương. Nơi đây chính là minh

	chứng tiêu biểu cho vẻ đẹp tâm hồn, cho những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam từ ngàn đời nay

ĐỀ 2: THUYẾT MINH VỀ HỒ GƯƠM

Mở bài	**<u>Mở bài số 1:</u>** Nếu bạn đã từng đặt chân đến thủ đô của đất nước Việt Nam, hẳn bạn đã từng tham quan Hồ Gươm - khung cảnh vô cùng nổi tiếng về vẻ đẹp thiên nhiên cũng như về lịch sử. Nào, hãy để tôi giới thiệu với bạn về khu danh lam thắng cảnh này nhé. **<u>Mở bài số 2:</u>** Mỗi người đều có một khung cảnh bản thân mình yêu thích. Có thể với bạn đó là khung cảnh biển xanh cát trắng, có thể với bạn đó là khung cảnh thiên nhiên hoang sơ nơi rừng núi… Nhưng là người con của dải đất cong cong hình chữ S này, hẳn ai cũng đều yêu thích khung cảnh cổ kính nơi Hồ Gươm đầy dấu ấn lịch sử.
Thân bài	**1. Nguồn gốc của Hồ Gươm là gì? Vị trí ở đâu?** **- Nguồn gốc:** + Theo lịch sử: Rất nhiều thế kỷ về trước, hồ vẫn chỉ chìm sâu dưới đáy nước cùng với cả khu vực đồng bằng sông Hồng. Vào khoảng thế kỷ 16, chúa Trịnh đã cho chỉnh trang Hoàng thành Thăng Long để vua Lê vào ở, trong đó có xây dựng hồ Tả Vọng và hồ Hữu Vọng. Trong đó hồ Tả Vọng chính là hồ Hoàn Kiếm bây giờ. Sau này, vào năm 1884 thì hồ Hữu Vọng có bị lấp lại, chỉ còn hồ Tả Vọng cho đến ngày nay. + Theo truyền thuyết: Hẳn là câu chuyện về việc Lê Lợi trả gươm cho Rùa Vàng tại hồ Tả Vọng không ai là không biết. Truyền thuyết này được lưu truyền qua nhiều năm và được đưa vào trong sách giáo khoa. Câu chuyện kể về việc Lê Thận – bạn keo sơn của vua Lê Lợi chài được một lưỡi kiếm, sau đó Lê Lợi tìm được một chuôi kiếm. Hai thứ đó đã ghép lại thành một thanh gươm hoàn chỉnh, đem lại chiến thắng trong cuộc chiến của Lê Lợi. Rồi sau khi đã làm vua, một hôm đang đi thuyền ở hồ Tả Vọng thì Rùa Vàng có ngoi lên xin lại gươm, vua đa hoàn trả. Từ đó, hồ chuyển tên thành hồ Hoàn Kiếm hay hồ Gươm. **- Vị trí:** Hồ Gươm ở trung tâm quận Hoàn Kiếm nên khá dễ tìm. Không chỉ vậy, Hồ Gươm ở vị trí kết nối khá nhiều con phố cổ, thuận tiện trong việc tìm kiếm của du khách và người dân. **2. Khung cảnh Hồ Gươm như thế nào?** *=> Hồ Gươm là một quần thể di tích khá rộng lớn, bao gồm nhiều di tích lịch sử khác nhau.*

	- Tháp Rùa: Tọa lạc ở phần đất nhỏ nổi lên ở giữa hồ Gươm. Tháp Rùa mang kiến trúc của Pháp, được xây dựng từ 1884 đến 1886. Tháp này được tương truyền là nơi để cụ rùa lên nghỉ ngơi. Nền cỏ xanh ngắt, mái tháp cong cong đối xứng mang một vẻ đẹp cổ kính giữa lòng thành phố đầy bận rộn và tất bật. **- Đền Ngọc Sơn:** Ngôi đền này được xây dựng ở trên một hòn đảo khác có tên là đảo Ngọc. Ban đầu nơi đây được gọi là chùa nhưng sau đó đổi thành đền và chỉ thờ Văn Xương Đế Quân và Trần Hưng Đạo. Đền Ngọc Sơn có cổng vào khá giống với kiểu cổng của Văn Miếu Quốc Tử Giám, phía trên cổng có ghi ba chữ "Đắc Nguyệt Lâu". **- Cầu Thê Húc:** Là cây cầu dẫn đến cổng đền Ngọc Sơn. Cầu có màu đỏ, cong cong như con tôm, in bóng xuống mặt nước, thơ mộng và đẹp chẳng kém gì cầu Tràng Tiền của Huế. Hai chữ "Thê Húc" có nghĩa là "Nơi đậu ánh sáng Mặt Trời buổi sớm". **- Tháp Bút, đài Nghiên:** Như tên gọi của nó, tháp Bút giống như một chiếc bút lông, phía trên đỉnh có phần như đầu bút. Thân tháp có 3 chữ "Tả thiên thanh" nghĩa là viết lên trời xanh. Tiếp đó là đài Nghiên, nằm ngay cạnh tháp Bút. Sở dĩ gọi như vậy là bởi kiến trúc này có hình giống nghiên mực, kê dưới chân nghiên là tượng 3 con cóc. **- Tháp Hòa Phong, đền Bà Kiệu:** Một nơi là di vật còn sót lại của chùa Báo Ân, một nơi là chỗ thờ ba vị nữ thần gồm Liễu Hạnh công chúa, Đệ nhị Ngọc nữ và Đệ tam Ngọc nữ. **- Thủy Tạ:** Là nơi thưởng ngoạn cảnh đẹp trên hồ. **- Đền thờ vua Lê**: Là nơi thờ vua Lê, có tượng vua Lê cầm kiếm tượng trưng cho cảnh vua hoàn trả lại gươm cho Rùa Vàng. **3. Ý nghĩa của Hồ Gươm** - Hồ Gươm là một nét đẹp đặc sắc và nổi bật trong bức tranh về một Hà Nội – thủ đô của Việt Nam. - Không chỉ vậy còn là di tích lịch sử qua nhiều năm, có vị trí quan trọng trong lịch sử và văn hóa nước nhà. - Hàng năm có không ít du khách từ nhiều nơi trên đất nước và thế giới đến thăm quan nơi này. - Hồ Gươm trở thành đề tài cho nhiều bài thơ, bài hát cũng như nhiều tấm ảnh, bức tranh nghệ thuật. **4. Hiện trạng của Hồ Gươm và hành động nên làm?**

	- Hiện nay, Hồ Gươm đang dần bị ô nhiễm, trên hồ khá nhiều rác do ý thức vô trách nhiệm của nhiều người dân, làm xấu đi hình ảnh của hồ. - Mỗi chúng ta cần ý thức hơn về hành động của mình, đồng thời thành phố Hà Nội đã có những biện pháp bảo vệ và giảm thiểu lượng rác thải trên hồ.
Kết bài	Khái quát ý nghĩa, giá trị của danh lam thắng cảnh Hồ Gươm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội - văn hoá của địa phương và đất nước.

ĐỀ 3: THUYẾT MINH VỀ CHÙA HƯƠNG

Mở bài	-Đất nước ta có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng. -Chùa Hương là một trong những danh lam thắng cảnh đó. -Phong cảnh chung của chùa Hương đã để lại trong lòng khách du lịch thập phương những ấn tượng khó quên. -Chùa Hương có đặc điểm riêng mà những danh lam thắng cảnh khác không có.
Thân bài	***1. Giới thiệu những nét chung về chùa Hương*** -Chùa Hương là cách gọi trong dân gian. Trên thực tế chùa Hương hay Hương Sơn là cả một quần thể văn hóa - tôn giáo Việt Nam, gồm hàng chục ngôi chùa thờ Phật, vài ngôi đền thờ thần, một số ngôi đền thờ tín ngưỡng nông nghiệp. -Trung tâm chùa Hương nằm ở xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội. Trung tâm của cụm đền, chùa tại vùng này chính là chùa Hương nằm trong động Hương Tích hay còn gọi là chùa Trong. ***2. Đặc điểm nổi bật của chùa Hương*** -Quần thể chùa Hương là sự kết hợp hài hòa, tuyệt vời giữa kì công thiên nhiên với sự tạo dựng bởi bàn tay tài hoa của con người. -Ở đây có sông suối, núi non, ruộng đồng. Tất cả tạo nên bức tranh thiên nhiên đa dạng, phong phú sắc màu, đẹp như một bức tranh sơn thủy. -Quần thể chùa Hương có nhiều công trình nằm rải rác. Để vào được khu trung tâm, ta lên đò ở bến Đục. Dọc theo con suối Yến khoảng mấy km, ta xuống đò ở bến Trò. Từ đó, ta đi bộ, đi cáp treo lên động Hương Tích. -Khu vực chính của chùa Ngoài còn gọi là chùa Trò (còn có tên khác là chùa Thiên Trù). Tam quan của chùa được cất lên ba khoảng sân rộng lát gạch. Sân thứ ba dựng tháp chuông với ba tầng mái. -Chùa chính, tức chùa Trong không phải là một công trình nhân tạo mà là một động đá thiên nhiên. Ở lối xuống hang có cổng lớn. Trên cổng có ghi: "Hương Tích động môn". Qua cổng là con dốc dài, lối đi xây thành 120 bậc

	lát đá. Vách động có 5 chữ "Nam thiên đệ nhất động" (Động đẹp nhất trời Nam). Đó là bút tích của chúa Trịnh Sâm khi đến thăm Hương Sơn. -Trong động có pho tượng Quan Thế Âm Bồ Tát. Xung quanh là những nhũ đá lớn được gọi là cây vàng, cây bạc, buồng tằm, nong kén, núi cô, núi cậu... Đặc biệt, trên vòm động có hình 9 con rồng. ***3. Giới thiệu về lễ hội chùa Hương*** -Ngày 6 tháng giêng là ngày khai hội chùa Hương. Lễ hội kéo dài đến hết tháng 3 âm lịch. -Chùa Hương đã trở thành một địa chỉ quen thuộc trong tâm linh của du khách trong nước và quốc tế. -Mùa xuân, khi đất trời giao hòa, thiên nhiên tươi tốt cũng là lúc du khách từ khắp nơi tưng bừng trẩy hội. -Chùa Hương là một danh thắng nổi tiếng không chỉ bởi cảnh đẹp mà nó còn là một nét đẹp văn hóa tín ngưỡng đạo Phật của người dân Việt Nam. -Chùa Hương là một tập hợp nhiều đền chùa hang động gắn liền với núi rừng, sông suối,... và trở thành một quần thể thắng cảnh rộng lớn, với một kiến trúc hài hòa giữa thiên nhiên và nhân tạo. Có lẽ vì vậy mà du khách thập phương đã nô nức về đây với mong muốn được thắp một nén tâm hương.
Kết bài	-Chùa Hương là một danh lam thắng cảnh, một di tích lịch sử văn hóa, tín ngưỡng nổi tiếng của Hà Nội nói riêng và của Việt Nam nói chung. -Những ai chưa một lần đến chùa Hương hãy về đây để được thưởng ngoạn vẻ đẹp quyến rũ của quần thể Hương Sơn này.

ĐỀ 4: THUYẾT MINH VỀ VĂN MIẾU QUỐC TỬ GIÁM

Mở bài	- Văn Miếu - Quốc Tử Giám là quần thể di tích đa dạng và phong phú hàng đầu của thành phố Hà Nội. - Văn Miếu - Quốc Tử Giám là nơi tham quan của du khách trong và ngoài nước đồng thời cũng là nơi khen tặng học sinh xuất sắc và nơi tổ chức hội thơ hằng năm vào ngày rằm tháng giêng.
Thân bài	**1. Nguồn gốc, xuất xứ** - Văn Miếu được xây dựng từ năm (1070) tức năm Thần Vũ thứ hai đời Lý Thánh Tông. - Năm 1076. Lý Nhân Tông cho lập trường Quốc Tử Giám ở bên cạnh Văn Miếu có thể coi đây là trường đại học đầu tiên ở Việt Nam. - Năm 1253, vua Trần Thái Tông đổi Quốc Tử Giám thành Quốc Học Viện cho mở rộng và thu nhận cả con cái các nhà thường dân có sức học xuất sắc.

	Chức năng trường Quốc học ngày càng nổi bật hơn chức năng của một nơi tế lễ.. - Đời Trần Minh Tông, Chu Văn An được cử làm quan Quốc Tử giám Tư nghiệp (hiệu trưởng) và thầy dạy trực tiếp của các hoàng tử. Năm 1370 ông mất được vua Trần Nghệ Tông cho thờ ở Văn Miếu bên cạnh Khổng Tử. - Sang thời Hậu Lê, Nho giáo rất thịnh hành. Vào năm 1484, Lê Thánh Tông cho dựng bia tiến sĩ của những người thi đỗ tiến sĩ từ khoa thi 1442 trở đi (chủ trương đã đề ra năm 1442 nhưng chưa thực hiện được). Mỗi khoa, một tấm bia đặt trên lưng rùa. Tới năm đó, nhà Lê đã tổ chức được 12 khoa thi cao cấp) Lê Thánh Tông (1460 - 1497) đã tổ chức đều đặn cứ ba năm một lần, đúng 12 khoa thi). Năm 1762, Lê Hiển Tông cho sửa lại là Quốc Tử Giám - cơ sở đào tạo giáo dục cao cấp của triều đình. - Đời nhà Nguyễn, Quốc Tử Giám lập tại Huế. Năm 1802, vua Gia Long ấn định đây là Văn Miếu - Hà Nội và cho xây dựng Khuê Văn Các, với một chức năng duy nhất là nơi thờ tự Thánh hiền. Trường Giám cũ ở phía sau Văn Miếu lấy làm nhà Khải thánh để thờ cha mẹ Khổng Tử. - Đầu năm 1947, giặc Pháp nã đạn đại bác làm đổ sập căn nhà, chỉ còn cái nền với hai cột đá và 4 nghiên đá. Ngày nay, ngôi nhà này đã được phục dựng theo kiến trúc cùng thời với quần thể các công trình còn lại. **2. Kết cấu** - Nhà Thái học có ba gian, có tường nang, lợp bằng ngói đồng. Nhà giảng dạy ở phía đông và tây hai dãy đều 14 gian. - Phòng học của học sinh tam xá đều ba dãy, mỗi dãy 25 gian, mỗi gian 2 người. Khuôn viên được bao bọc bởi bốn bức tường xây bằng gạch Bát Tràng. - Quần thể kiến trúc Văn Miếu - Quốc Tử Giám được bố cục đăng đối từng Khu, từng lớp theo trục Bắc Nam, mô phỏng tổng thể quy hoạch khu Văn Miếu thờ Khổng Tử ở quê hương ông tại Khúc Phụ, Sơn Đông, Trung Quốc. -Phía trước Văn Miếu có một hồ lớn gọi là hồ Văn Chương, tên cũ xưa gọi là Thái Hồ. Giữa hồ có gò Kim Châu, trước đây cỏ lầu để ngắm cảnh. - Ngoài cổng chính có tứ trụ, hai bên tả hữu có bia "Hạ Mã", xung quanh khu vực xây tường cao bao quanh. - Cổng Văn Miếu xây kiểu Tam quan, trên có 3 chữ "Văn Miếu Môn" kiểu chữ Hán cổ xưa.

	- Trong Văn miếu chia làm 5 khu vực rõ rệt, mỗi khu vực đều có tường ngăn cách và cổng đi lại liên hệ với nhau: + Khu thứ nhất: bắt đầu với cổng chính Văn Miếu Môn đi đến cổng Đại Trung Môn, hai bên có cửa nhỏ là Thành Đức Môn và Đạt Tài Môn. + Khu thứ hai: từ Đại Trung Môn vào đến Khuê Văn Các (do Đức Tiền Quân Tổng trấn Bắc Thành Nguyễn Văn Thành cho xây năm 1805). + Khu thứ ba: gồm hồ nước Thiên Quang Tỉnh (nghĩa là giếng soi ánh mặt trời). + Khu thứ tư: là khu trung tâm và là kiến trúc chủ yếu của Văn Miếu, gồm hai công trình lớn bố cục song song và nối tiếp nhau. Toà ngoài nhà là Bái đường, toả trong là Thượng cung. + Khu thứ năm: là khu Thái Học, trước kia đã có một thời kỳ đây là khu đền Khải thánh, thờ bố mẹ Khổng Tử, nhưng đã bị phá huỷ. Khu nhà Thái Học mới được xây dựng lại năm 2000. - Trong Văn Miếu có tượng Khổng Tử và Tử Phối (Nhan Tử, Tăng Tử, Tử Tư, Mạnh Tử). - Ở điện thờ Khổng Tử có hai cặp hạc cưỡi trên lưng rùa. Hình ảnh hạc chầu trên lưng rùa biểu hiện của sự hài hoà giữa trời và đất. giữa hai thái cực âm - dương. **3. Ý nghĩa** - Là hình ảnh tiêu biểu của Hà Nội. - Là nơi tượng trưng cho truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam.
Kết bài	- Vào tháng 3/2010, 82 tấm bia Tiến sĩ triều Lê - Mạc tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám đã được tổ chức UNESCO công nhận là Di sản tư liệu thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương. - Đến ngày 27/7/2011, 82 bia Tiến sĩ lại tiếp tục được công nhận là Di sản tư liệu thế giới trên phạm vi toàn cầu. - Di tích làm rạng rỡ văn hóa, lịch sử sâu rộng của dân tộc Việt Nam; tôn vinh nền văn hóa, nền giáo dục, truyền thống hiếu học, hiếu nghĩa, tôn sư trọng đạo, quý đức, quý tài của dân tộc Việt Nam.

ĐỀ 5: THUYẾT MINH VỀ LĂNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Mở bài	Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những công trình thể hiện tấm lòng của nhân dân Việt Nam đối với Bác với tất cả niềm kính yêu.

Thân bài	**1. Nguồn gốc, xuất xứ** - Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh được chính thức khởi công ngày 2 tháng 9 năm 1973, tại vị trí của lễ đài cũ giữa Quảng trường Ba Đình, nơi Người đã từng chủ trì các cuộc mít tinh lớn. - Lăng được khánh thành vào ngày 29 tháng 8 năm 1975. **2. Kết cấu** - Cát được lấy từ suối Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình do người dân tộc Mường đem về. Đá cuội được chuyển từ các con suối vùng Sơn Dương, Chiêm Hoá, Ngòi Thia, Tuyên Quang... Đá chọn xây lăng từ khắp các nơi: đá Nhồi ở Thanh Hoá, đá Hoa (Chùa Thầy), đá nhỏ núi No Nước... - Nhân dân dọc dãy Trường Sơn còn gửi ra 16 loại gỗ quý Các loài cây từ khắp các miền được mang về đây như : cây chò nâu ở Đền Hùng, hoa ban ở Điện Biên - Lai Châu, tre từ Cao Bằng..Thanh thiếu niên còn tổ chức buổi tham gia lao động trong việc mài đá, nhổ cỏ, trồng cây. - Hệ thống điện phục vụ chiếu sáng, thiết kế xây lăng và bảo quản thi hài Hồ Chí Minh do các chuyên gia Liên Xô đảm nhiệm. Trên đỉnh lăng là hàng chữ "Chủ tịch Hồ Chí Minh" ghép bằng đá ngọc màu đỏ thẫm. - Cửa lăng làm từ các cây gỗ quý từ Tây Nguyên. Tiền sảnh có dòng chữ "Không có gì quý hơn Độc lập Tự do" và chữ ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh được dát bằng vàng. - Hai bên cửa là hai cây hoa đại. Phía trước và phía sau lăng trồng 79 cây hoa vạn tuế tượng trưng cho 79 năm trong cuộc đời của Hồ Chủ tịch. - Hai bên phía nam và bắc của lăng là hai rặng tre, loại cây biểu tượng cho nước Việt Nam.Trước cửa lăng luôn có hai chiến sĩ cảnh vệ đứng gác. Chính giữa lăng là thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt trong hòm kính khung bằng gỗ quý điêu khắc hoa văn các đám mây, đặt trên một bục đá. - Qua lớp kính trong suốt, thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bộ quần áo kaki, dưới chân có đặt một đôi dép cao su. Lăng kính có hình vuông, mỗi cạnh 30m, cửa quay sang phía Đông, hai phía Nam và Bắc có hai lễ đài dài 65m dành cho khách trong những dịp lễ lớn. - Trước lăng là Quảng trường Ba Đình với một đường dành cho lễ diễu binh duyệt binh, và một thảm cỏ dài 380m chia thành 240 ô vuông cỏ xanh tươi suốt bốn mùa. Trước mặt lăng là cột cờ, lá Quốc kỳ được kéo lên vào lúc 6 giờ sáng và hạ xuống lúc 9 giờ tối hàng ngày. Thẳng tiếp qua sân có là đường

	Bắc Sơn, có trồng hoa hồng đỏ và hoa đào. Tận cùng đường Bắc Sơn là đài Liệt Sĩ. **3. Thời gian hoạt động** - Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh mở cửa 5 ngày một tuần, vào các buổi sáng thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, thứ Bảy và Chủ nhật. - Mùa hè từ (1-4 đến 31-10): Từ 7h30 đến 10h30. - Mùa đông (từ 1-11 đến 31-3 năm sau): Từ 8h00 đến 11h00; ngày lễ, thứ Bảy. Chủ nhật mở cửa thêm 30 phút. - Hàng năm Lăng đóng cửa để làm nhiệm vụ tu bổ định kỳ vào 2 tháng: tháng 10 và tháng 11.
Kết bài	- Vào thăm Bác trong lăng, trong lòng luôn chan chứa biết bao cảm xúc. - Là con cháu Việt Nam, chúng ta hãy học tập thật tốt để mai sau gìn giữ và phát triển đất nước, xứng đáng là "Cháu ngoan Bác Hồ".

ĐỀ 6: THUYẾT MINH VỀ HỒ BA BỂ

Mở bài	- Hồ Ba Bể là thắng cảnh thiên nhiên độc đáo của tỉnh Bắc Kạn và được UNESCO xếp vào danh sách hai mươi hồ nước ngọt đẹp nhất thế giới cần được bảo vệ và phát triển. - Là danh thắng tuyệt vời thu hút du khách ghé thăm.
Thân bài	**1. Kết cấu** - Hồ nằm giữa lòng núi rừng Việt Bắc, kẹp giữa hai cánh cung Ngân Sơn và Sông Gâm. Hồ được thắt khúc bởi 3 hồ là Pé Lầm, Pé Lù và Pé Lèng nên được gọi là hồ Ba Bể. - Hồ trải rộng gần 2km và dài lớn hơn 8km. - Những hòn đảo lớn nhỏ nằm rải rác trong lòng hồ. Mỗi đảo ấy như một "khu rừng nhỏ" bởi ở đó có chim, cỏ cây, đặc biệt là có hoa lan rất đẹp. - Bao bọc lấy hồ là rừng nguyên sinh, nơi đây chứa đựng những tài nguyên vô cùng quý giá và to lớn về sinh vật học. - Vua Minh Mạng đã cho tu sửa và mở rộng ngôi đền. Sau đó hai năm, đền lại được trùng tu. **2. Đặc điểm** - Đến với hồ Ba Bể - một trong những hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam, ta như lạc vào cõi mơ. - Phong cảnh nơi đây như một bức tranh thuỷ mặc hữu tình nên thơ. - Buổi sáng trong làn sương mỜ ảo, cảnh vật huyền ảo đan xen bởi tiếng chim hót và tiếng muôn thú gọi bầy.

	- Khi mặt trời lên, sương tan, mặt hồ long lanh in đậm bóng núi và mây trời lồng lộng. - Khí hậu mát mẻ, trong lành hoà cùng với cảnh sống thanh bình, yên ả của người dân bản xứ, sự độc đáo của phong tục tập quán kết hợp với nhiều nét văn hoá của các dân tộc khác nhau đã tạo nên một vẻ đẹp đặc sắc hiếm có cho vùng hồ Ba Bể. - Bao quanh hồ là Vườn quốc gia Ba Bể với thảm thực vật phong phú và nhiều loài động vật quý hiếm được ghi tên vào sách Đỏ Việt Nam như phượng hoàng đất, gà lôi. - Dạo chơi bằng thuyền độc mộc và leo núi tự do cũng là điểm hấp dẫn những khách tham quan ưa thích khám phá thiên nhiên.
Kết bài	- Điện hồ Ba BỂ được coi là điểm du lịch sinh thái quyến rũ còn mang vẻ đẹp hoang sơ trong danh sách các thắng cảnh đẹp của đất nước. - Chúng ta cần phải biết trân trọng và giữ gìn vẻ đẹp đó một cách nguyên vẹn.

ĐỀ 7: THUYẾT MINH VỀ CHÙA THIÊN MỤ

Mở bài	- Chùa Thiên Mụ là một trong những ngôi chùa khá nổi tiếng của Huế. - Là ngôi chùa cổ nhất ở Huế.
Thân bài	**1. Nguồn gốc, xuất xứ** - Chùa Thiên Mụ là một ngôi chùa nằm trên đồi Hà Khê, tả ngạn sông Hương, cách trung tâm thành phố Huế khoảng 5km về phía tây. - Chùa Thiên Mụ chính thức khởi xây năm Tân Sửu (1601), đời chúa Tiên Nguyễn Hoàng, vị chúa Nguyễn đầu tiên ở Đàng Trong. - Có thể nói Thiên Mụ là ngôi chùa cổ nhất của 1 Huế. **2. Kết cấu** - Chùa được bao quanh bằng khuôn tường xây đá hai vòng trong, ngoài. - Khuôn viên chùa được chia làm hai khu vực. Khu vực trước cửa Nghi Môn gồm có các công trình kiến trúc: Bến thuyền đúc bê tông có 24 bậc tam cấp lên vuông, cổng tam quan là bốn trụ biểu xây sát đường cái, từ công tam quan bước lên 15 bậc tam cấp là đình Hương Nguyện (nay chỉ còn lại nền đất và bộ móng xây bảng đá thanh), sau đình Hương Nguyện là tháp Phước Duyên xây bằng gạch vồ bảy tầng cao vòi vọi, hai bên Hương Nguyện có hai

	lầu hình tứ giác (dựng từ thời Triệu Trị), lui về phía trong có hai lầu hình lục giác - một lầu để bia và một lầu để chuông (dựng thời Nguyễn Phúc Chu). - Đây là những công trình có tính chất lưu niệm (bia, tháp). - Khu vực phía trong của Nghi Môn gồm các điện: Đại Hùng, Địa Tạng, Quan Âm, nhà trai, nhà khách, vườn hoa, sau cùng là vườn thông tĩnh mịch. **3. Ý nghĩa** - Chùa Thiên Mụ là ngôi chùa cổ nhất, kiến trúc đồ sộ nhất và cùng là ngôi chùa đẹp nhất của xứ Huế. - Vua Thiệu Trị Liệt cảnh chùa Thiên Mụ vào một trong 20 thắng cảnh thể hiện trong bài thơ Thiên Mụ chung Thanh. - Năm 1695, chúa Nguyễn Phúc Chu đã mở đại giới đàn rất long trọng chùa và mời ngài Thích Đại Sán - một vị cao tăng người Trung Quốc tới Phú Xuân.
Kết bài	- Chùa Thiên Mụ là một ngôi chùa cổ và đẹp của Việt Nam. - Chúng ta cần phải trân trọng và giữ gìn nó trường tồn cùng thời gian.

ĐỀ 8: THUYẾT MINH VỀ ĐÀ LẠT

Mở bài	Việt Nam của chúng ta nổi tiếng với nhiều danh lam thắng cảnh và được nhiều khách du lịch trong và ngoài nước biết đến. các địa điểm du lịch nổi tiếng như: Vịnh Hạ Long, Phong Nha- Kẻ Bàng, Hội An, Nha Trang, Phú Quốc,…. Một nơi du lịch hấp dẫn và thú vị mà chúng ta không thể bỏ qua là Đà Lạt, thành phố được gọi với nhiều cái tên, như tên thành phố ngàn hoa, thành số sương mù,…. Đây là một địa điểm du lịch thu hút nhiều khách du lịch bởi sự cổ kính và có chút hiện đại. chúng ta cùng tìm hiểu về Đà Lạt.
Thân bài	**1. Khái quát về lịch sử Đà Lạt:** - Đà Lạt được ghi nhận hình thành từ năm 1893 - Đây là vùng đất cư trú của người Lạch xưa, và tên gọi cũng bắt nguồn từ tộc người này - Khi chiến tranh thứ 2, khi không thể về nước, người Pháp đã chọn nơi này để sống - Năm 2009, Đà Lạt được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận là đô thị loại I, có vai trò quan trọng ở Tây Nguyên. **2. Địa hình của Đà Lạt:** - Đà Lạt có độ cao trên 1500m so với mực nước biển và năm trên cao nguyên Lâm Viên

	- Địa hình chủ yếu của Đà Lạt là địa hình núi và địa hình bình nguyên trên núi. - Địa hình của Đà Lạt rất đặc trưng, xen lẫn giữa các đồi núi là thung lũng - Chính nhờ địa hình mà khí hậu Đà Lạt cũng trở nên đặc biệt. **3. Khí hậu Đà Lạt:** - Đà lạt có khí hậu miền núi, khác hoàn toàn với khí hậu cả nước - Đà Lạt có hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô - Nhiệt độ của Đà Lạt không bao giờ vượt qua ngưỡng 20 độ C - Biên độ nhiệt ngày đêm của Đà Lạt rất lớn - Mùa mưa của Đà Lạt thường bắt đầu từ tháng 4 và kết thúc vào tháng 10 **4. Du lịch ở Đà Lạt:** - Ở Việt Nam thì Đà Lạt là một thành phố du lịch lâu đời - Vì khí hậu ôn hòa, dễ chịu mà Đà Lạt trở nên thu hút khách du lịch - Các điểm du lịch nổi tiếng tại Đà Lạt: hồ Xuân Hương, đồi Cù, thung lũng Tình Yêu, hồ Than Thở, thác Prenn, thiền viện Trúc Lâm, biệt thự Hằng Nga, XQ Sử quán,….
Kết bài	- Đà Lạt là một thành phố rất đẹp và thú vị - Sẽ có dịp đến với Đà Lạt.

ĐỀ SỐ 9: EM HÃY VIẾT MỘT BÀI VĂN THUYẾT MINH VỀ ĐẢO PHÚ QUỐC.

DÀN Ý THAM KHẢO

Mở bài	- Giới thiệu khái quát về Phú Quốc và nêu cảm nhận chung: - Phú Quốc, nơi tập trung rất nhiều danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử nổi tiếng.
Thân bài	- Giới thiệu vị trí tọa lạc và lịch sử hình thành Phú Quốc + Phú Quốc là huyện đảo ngoài khơi lớn nhất Việt Nam, nằm trong vịnh Thái Lan, thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang. Thị trấn Dương Đông - thủ phủ huyện đảo cách thị xã Rạch Giá 120km và cách Hà Tiên 45km. + Sự hình thành của đảo Phú Quốc chủ yếu là do những tầng đất tích tụ từ hàng ngàn năm trước. Nơi đây từng là nơi mà người Hoa di cư đến, trong đó có Mạc Cửu, người chúa Nguyễn đã bổ nhiệm để quản lý đảo vào thế kỷ 18. Sau đó, vào năm 1855, đảo Phú Quốc chính thức trở thành một phần của nước ta.

	- Giới thiệu tổng quan và giới thiệu chi tiết những nét đặc sắc, độc đáo nhất của Phú Quốc, (Đặc điểm kiến trúc, cảnh quan, tầm vóc, quy mô, giá trị lịch sử, văn hóa, cách thức tham quan...; lưu ý phải huy động các nguồn tài liệu đáng tin cậy). - Đảo chính Phú Quốc rộng 578m, dài 51km và hơn 20 hòn đảo lớn nhỏ khác nhau tạo thành một quần thể đảo xanh tươi, thơ mộng ngay giữa đại dương. - Eo biển xanh Phú Quốc được ví như vịnh Hawai trữ tình nổi tiếng của Mỹ với những bờ biển đẹp vào bậc nhất Việt Nam. Những bãi tắm ở Phú Quốc nước trong vắt, cát trắng mịn như kem, cũng đầy hấp dẫn, có thể mang lại cho du khách những giây phút vui đùa, thư giãn thoải mái nhất giữa cảnh đẹp hoang sơ, khí hậu trong lành, sự bình yên hiếm có. - Ngoài ra, Phú Quốc còn có hệ sinh thái động vật và thực vật phong phú. - Phú Quốc còn có nhiều công trình kiến trúc đặc trưng, thể hiện nét tôn giáo và lịch sử của đảo. Những ngôi chùa như chùa Hộ Quốc (lớn nhất đảo, khởi công năm 2011), chùa Sư Muôn (xây dựng vào đầu thế kỷ 20 dưới thời Pháp thuộc), và chùa Sùng Hưng (ngôi chùa cổ nhất, xây vào thế kỷ XIX thờ Phật giáo) mang đậm nét cổ kính và thiêng liêng của tôn giáo. - Phú Quốc nổi tiếng với đặc sản nước mắm, có vị ngon thơm đặc biệt, chế biến từ cá cơm, có độ đạm cao, khác hẳn với nước mắm những vùng biển khác. Ngoài ra còn có hải sản, ngọc trai biển,... . Đặc biệt, nơi được mệnh danh là "đảo ngọc" này, có một thời đã tồn tại một nhà tù do thực dân, đế quốc lập ra để giam giữ, tra tấn hàng ngàn người yên nước, những chiến sĩ cách mạng với mọi thủ đoạn thâm độc, vô cùng tàn bạo... - Nhà tù Phú Quốc – nơi ghi dấu tội ác của bọn thực dân, đế quốc xâm lược, nơi thể thể hiện tinh thần đấu tranh bất khuất của các chiến sĩ cách mạng đã trở thành "địa chỉ đỏ" giáo dục lòng yêu nước, truyền thống "uống nước nhớ nguồn" cho thế hệ trẻ; là điểm đến không thể thiếu của du khách trong và ngoài nước mỗi dịp đặt chân lên đảo ngọc. Đến thăm Di tích lịch sử Nhà tù Phú Quốc, xin được kính cẩn thắp nén tâm nhang để tưởng niệm, tri ân các anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống mảnh đất này, vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc. - Thể hiện được thái độ trân trọng, yêu quý, gìn giữ, bảo tồn, quảng bá,... của người viết đối Phú Quốc.

	Phú Quốc không chỉ là một điểm đến du lịch nổi tiếng mà còn mang trong mình những giá trị lịch sử, văn hóa và thiên nhiên đặc biệt. Nơi đây thể hiện sự phong phú và đa dạng của Việt Nam, và cần được bảo tồn và phát triển để truyền lại cho các thế hệ tương lai.
Kết bài	- Khẳng định lại ý nghĩa, giá trị của Phú Quốc trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội-văn hóa của địa phương và đất nước. Đưa ra lời mời tham quan (nếu cần). Phú Quốc là một điểm đến không thể bỏ qua, đáng để được yêu thương và khám phá cả bởi du khách quốc tế và người dân Việt Nam. Những kỷ niệm tươi đẹp tại hòn đảo này sẽ luôn sâu đậm trong trái tim của bạn.

BÀI VĂN THAM KHẢO

Việt Nam - đất nước tươi đẹp, nơi sở hữu nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng, thu hút được sự chú ý của cả người dân trong nước và du khách quốc tế. Từ những tạo hóa tuyệt vời của thiên nhiên đến những kiến trúc vĩ đại của con người dấu ấn sâu đậm về văn hóa và lịch sử. Phú Quốc là một trong những địa danh tập trung rất nhiều danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử nổi tiếng.

Phú Quốc là huyện đảo ngoài khơi lớn nhất Việt Nam, nằm trong vịnh Thái Lan, thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang, có thị trấn Dương Đông - thủ phủ huyện đảo cách thị xã Rạch Giá 120km và cách Hà Tiên 45km. Sự hình thành của đảo Phú Quốc chủ yếu là do những tầng đất tích tụ từ hàng ngàn năm trước. Nơi đây từng là nơi mà người Hoa di cư đến. Sau đó, vào năm 1855, đảo Phú Quốc chính thức trở thành một phần của nước ta.

Đảo Phú Quốc rộng 578m, dài 51km và hơn 20 hòn đảo lớn nhỏ khác nhau tạo viên ngọc xinh đẹp của Việt Nam có khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, với năng rực rỡ thành một quần thể đảo xanh tươi, thơ mộng ngay giữa đại dương. Phú Quốc, một gần như suốt cả năm. Đến đây, bạn sẽ bất ngờ bởi những tòa nhà hiện đại nằm giữa thiên đàng cây xanh và các con đường rộng lớn. Eo biển xanh Phú Quốc được ví như vịnh Hawai trữ tình nổi tiếng của Mỹ với những bờ biển đẹp vào bậc nhất Việt Nam. Bãi Trường nằm phía tây đảo kéo dài từ Dương Đông tới An Thới khoảng 20km là bãi tắm sầm uất và là bãi biển duy nhất ở Việt Nam nơi bạn có thể ngắm mặt trời lặn xuống biển. Những bãi tắm khác ở Phú Quốc như bãi Kem, bãi Đầm, bãi Cửu Cần, bãi Đại, bãi Sao... nước trong vắt, cát trắng mịn như kem cũng đầy hấp dẫn, có thể mang lại cho du khách những giây phút vui đùa, thư giãn thoải mái nhất giữa cảnh đẹp hoang sơ, khí hậu trong lành, sự bình yên hiếm có Bạn có thể tham gia câu mực thâu đêm, câu cá và nướng trên biển, tham gia tour lặn biển, khám phá vương quốc san hô phong cảnh

tuyệt đẹp, và tham gia câu lạc bộ bơi lặn của công ty du lịch Sài Gòn - Phú Quốc để khám phá thế giới ngầm tuyệt vời của hòn đảo này.

Ngoài ra, Phú Quốc còn có hệ sinh thái động vật và thực vật phong phú, được bảo tồn ở Công viên quốc gia Phú Quốc, Khu bảo tồn biển Phú Quốc và Vườn thủ hoang dã đầu tiên của Việt Nam. Suối Tranh nằm trong một hang động, tạo nên một vẻ đẹp huyền bí và tĩnh lặng.

Ngoài thiên nhiên tươi đẹp, Phú Quốc còn có nhiều công trình kiến trúc đặc trưng, thể hiện nét văn hóa và lịch sử độc đáo của đảo. Những ngôi chùa như chùa Hộ Quốc (lớn nhất đảo, khởi công năm 2011), chùa Sư Muôn (xây dựng vào đầu thế kỷ 20 dưới thời Pháp thuộc), và chùa Sùng Hưng (ngôi chùa cổ nhất, xây vào thế kỷ XIX thờ Phật giáo) mang đậm nét cổ kính và thiêng liêng của tôn giáo,

Phú Quốc nổi tiếng với đặc sản nước mắm, có vị ngon thơm đặc biệt, chế biến từ cá cơm, có độ đạm cao, khác hẳn với nước mắm những vùng biển khác. Ngoài ra còn có hải sản, ngọc trai biển,..được nhiều người biết đến.

Đặc biệt, nơi được mệnh danh là "đảo ngọc" này, có một thời đã tồn tại một nhà tù do thực dân, đế quốc lập ra để giam giữ, tra tân hàng ngàn người yêu nước, những chiến sĩ cách mạng với mọi thủ đoạn thâm độc, vô cùng tàn bao... Không tận mắt chứng kiến kẻ thù tra tấn, hành hạ tù binh, nhưng bất cứ ai khi đến thăm di hình ảnh được phục dựng lại: cảnh tù binh da bọc xương bị nhốt tích lịch sử nhà tù Phú Quốc, đều không khỏi rùng mình, căm phẫn khi nhìn vào các cọp phơi giữa trời, tù binh bị chôn sống hoặc ném vào chảo nước đang sôi…

Tuy nhiên, kẻ địch càng tra tấn tàn bạo thì càng làm bừng lên khí phách kiên trung. bất khuất của người cộng sản. Trong lao tù, dù đích kim kẹp, khủng bố, anh em tù sinh, mà nòng cốt là những người cộng sản đã tập hợp lại đội ngũ, kiên quyết đấu tranh chống lại kẻ thù. Giữa nanh vuốt của kẻ thù, những chiến sỹ cộng sản vẫn hôn giữ trọn chi khi, một lòng theo Đảng, theo cách mạng.

Nhà tù Phú Quốc – nơi ghi dấu tội ác của bọn thực dân, đế quốc xâm lược, nơi thể hiện tinh thần đấu tranh bất khuất của các chiến sĩ cách mạng đã trở thành "địa Cái đô" giáo dục lòng yêu nước, truyền thống "uống nước nhớ nguồn" cho thế hệ m; là điểm đến không thể thiếu của du khách trong và ngoài nước mỗi dịp đặt chân lên đảo ngọc. Đến thăm Di tích lịch sử Nhà tù Phú Quốc, xin được kính cần vào nền tâm nhang để tưởng niệm, tri ân các anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống mảnh đất này, vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Phú Quốc không chỉ là một điểm đến du lịch nổi tiếng mà còn mang trong mình những giá trị lịch sử, văn hóa và thiên nhiên đặc biệt. Nơi đây thể hiện sự phong phú và đa dạng của Việt Nam, và cần được bảo tồn và phát triển để truyền lại cho các thế

hệ tương lai. Phủ Quốc đáng để được du khách quốc tế và người dân Việt Nam yêu thương và khám phá. Những kỷ niệm về những ngày tươi đẹp tại đảo này sẽ luôn lưu dấu trong trái tim của du khách.

CHUYÊN ĐỀ 5

VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TÁM CHỮ

A. ÔN TẬP LÝ THUYẾT

I. KHÁI NIỆM

Thơ 8 chữ hay còn gọi là thơ bát ngôn. Đây là một thể thơ tương đối đơn giản mỗi dòng thơ có 8 chữ và có từ hai dòng trở lên để ghép thành một bài thơ,về luật thơ cũng rất đơn giản không bị gò bó về quy luật quá nhiều. Thể thơ tám chữ chú trọng rất nhiều trong cái "nhạc" của từng câu thơ.

II. YÊU CẦU CỦA KIỂU BÀI

- Giới thiệu được bài thơ, (nhan đề,tác giả) nêu được ấn tượng chung về bài thơ.
- Nêu được cảm nghĩ về một số nét nổi bật trong nội dung và nghệ thuật; nêu được tác dụng của thể thơ tám chữ trong việc thể hiện mạch cảm xúc, tạo nên nét độc đáo của bài thơ.
- Khái quát được cảm nghĩ về bài thơ.

*** Lưu ý**

+ Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tám chữ là trình bày những tình cảm, cảm xúc, liên tưởng, suy ngẫm của mình về nội dung và hình thức bài thơ tám chữ ấy. Đặc biệt chú ý đến tác dụng của việc sử dụng thể thơ tám chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc của bài thơ.

+ Chia sẻ những "cái hay, cái đẹp, cái độc đáo" trong giọng điệu, chủ đề, tư tưởng, tình cảm, ngôn ngữ nghệ thuật, vần, nhịp, hình ảnh thơ, yếu tố biểu cảm, yếu tố miêu tả, các biện pháp tu từ... mà tác giả đã sử dụng để gửi gắm thông điệp. + Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.

+ Viết đúng yêu cầu thể thức một đoạn văn

III. DÀN Ý CHUNG

<table>
<tr><td>Mở đoạn</td><td colspan="2">- Giới thiệu bài thơ (nhan đề,tác giả)
- Nêu ấn tượng chung về bài thơ.</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Thân đoạn</td><td colspan="2">* Lần lượt nêu cảm nghĩ về bài thơ theo hệ thống ý dự kiến (mạch cảm xúc hay theo phương diện nội dung và nghệ thuật)</td></tr>
<tr><td>Ý 1</td><td>Trình bày cảm nghĩ về nội dung cảm xúc, thông điệp của bài thơ.</td></tr>
</table>

	Ý 2	Cảm nghĩ về những yếu tố nghệ thuật và tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung, nêu tác dụng của thể thơ tám chữ trong việc tạo nên đặc sắc của bài thơ.
Kết bài	Nêu khái quát cảm nghĩ về bài thơ.	

II. THỰC HÀNH VIẾT

ĐỀ 1. Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về bài thơ "Nhớ con sông quê hương" của nhà thơ Tế Hanh.

BÀI 'NHỚ CON SÔNG QUÊ HƯƠNG

(Tế Hanh)

Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng
Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng
Giữ bao nhiêu kỷ niệm giữa dòng trôi?
Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!
Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ
Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ
Sông của miền Nam nước Việt thân yêu

Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu
Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy
Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy
Bầy chim non bơi lội trên sông
Tôi giơ tay ôm nước vào lòng
Sông mở nước ôm tôi vào dạ
Chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngả
Kẻ sớm khuya chài lưới bên sông
Kẻ cuốc cày mưa nắng ngoài đồng
Tôi cầm súng xa nhà đi kháng chiến
Nhưng lòng tôi như mưa nguồn, gió biển
Vẫn trở về lưu luyến bên sông
Hình ảnh cô em đôi má ửng hồng...

Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc
Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc

Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng "miền Nam"
Tôi nhớ không nguôi ánh sáng màu vàng
Tôi quên sao được sắc trời xanh biếc
Tôi nhớ cả những người không quen biết...
Có những trưa tôi đứng dưới hàng cây
Bỗng nghe dâng cả một nỗi tràn đầy
Hình ảnh con sông quê mát rượi
Lai láng chảy, lòng tôi như suối tưới
Quê hương ơi! lòng tôi cũng như sông
Tình Bắc Nam chung chảy một dòng
Không gành thác nào ngăn cản được
Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước
Tôi sẽ về sông nước của quê hương
Tôi sẽ về sông nước của tình thương

tháng 6/1956

(Bài thơ được sáng tác khi tác giả tập kết ra miền Bắc sau cuộc kháng chiến chống Pháp, *Tế Hanh, Lòng miền Nam*, NXB Văn nghệ, 1956

1. Mở đoạn:

- Dẫn dắt, giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm; nêu ấn tượng chung về bài thơ.

2. Thân đoạn:

a. Chia sẻ cảm nghĩ về nội dung, đề tài bài thơ

Bài thơ Nhớ con sông quê hương ca ngợi vẻ đẹp của con sông quê vô cùng bình dị và chân thật trong tâm tưởng của tác giả – một vẻ đẹp hiền hòa, êm dịu; đồng thời bày tỏ tình

***Hình ảnh con sông quê hương trong bài thơ**

- Dòng sông hiện ra thật đẹp, mát lành trong trẻo.
- Con sông đã gắn bó thân thiết với tác giả ở tuổi thơ thật hồn nhiên, trong sáng

*** Sự gắn bó tha thiết của tác giả với dòng sông quê hương**

- "*Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi*": tác giả dùng phép chuyển nghĩa và lối cường điệu để nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của dòng sông với cuộc đời mình.
- Phép đối và nhân hoá tạo sự cân xứng hài hoà giữa dòng sông và con người. Ông thời làm cho con sông trở nên gần gũi như một con người với những cử chỉ trìu mến "mở nước ôm tôi".

- Các định ngữ "quê hương", tuổi trẻ, miền Nam được gắn với dòng sông đã làm cho con sông mang nhiều ý nghĩa sâu sắc, con sông của tuổi thơ tác giả, con sông quê hương, con sông của miền Nam đất nước. Niềm thương nhớ của tác giả về miền Nam
- Xa quê đã lâu, nên nỗi nhớ càng trở nên da diết và thành thiêng liêng. Nỗi nhớ ấy luôn ở trong sâu thẳm trái tim tác giả "Sờ lên ngực…. hai tiếng miền Nam".
- Nhớ quê hương, tác giả nhớ từ những cái quen thuộc hình thường: ánh nắng, sắc trời, những người không quen biết… của quê hương. Đó là nỗi nhớ khôn nguôi, không quên được.
- Trung tâm nỗi nhớ ấy vẫn là hình ảnh dòng sông quê hương. Dòng sông ấy luôn hiện ra tuôn chảy dào dạt như tưới mát lòng mình
- Tin tưởng vào ngày thống nhất Tổ quốc để được trở lại con sông xưa.

b. Nêu cảm nhận về hình thức nghệ thuật độc đáo của bài thơ:

- Sử dụng lời thơ mộc mạc, hồn nhiên, gần gũi, chân chất làm cho bao lòng người xao xuyến khi đọc
- Giọng thơ tha thiết, sôi nổi, cảm xúc được dồn nén qua hồi tưởng và kỉ niệm.
- Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ như: Ẩn dụ hình thức: "Nước gương trong", nhân hóa: "soi tóc những hàng tre", so sánh: "Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè"
- Thể thơ tám chữ, lối gieo vần và cách ngắt nhịp tương đối linh hoạt khiến cho bài thơ trở thành một bản nhạc nhiều âm điệu..

3. Kết đoạn:

Khẳng định lại cảm xúc của em về bài thơ và rút ra bài học cho bản thân.

ĐOẠN VIẾT THAM KHẢO

Bài thơ "Nhớ con sông quê hương" của nhà thơ Tế Hanh đã để lại trong tôi niềm xúc động sâu xa về tình yêu quê hương mộc mạc, giản dị mà vô cùng tha thiết, mãnh liệt. Bài thơ là một trong những bài thơ hay và nổi tiếng của tác giả Tế Hanh. Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của con sông quê vô cùng bình dị và chân thật trong tâm tưởng của tác giả – một vẻ đẹp hiền hòa, êm dịu; đồng thời bày tỏ tình cảm gắn bó với quê hương của ông. Hình ảnh con sông quê hương trong bài thơ hiện ra thật đẹp, mát lành trong trẻo. Con sông đã gắn bó thân thiết với tác giả ở tuổi thơ thật hồn nhiên, trong sáng (tiếng chim kêu, cá nhảy, tụm năm tụm bảy, bơi lội trên sông…). Dòng sông quê hương còn là nơi chất chứa nhiều kỷ niệm khó quên của tác giả nói riêng và mọi tuổi thơ nói chung "*Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi*": tác giả dùng phép chuyển nghĩa và lối cường điệu để nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của dòng sông với cuộc đời mình. Câu thơ: "Tôi giơ tay ôm nước vào lòng/Sông mở nước ôm tôi vào dạ" đã thể hiện sự thân thuộc, gần gũi giữa nhà thơ và dòng sông, cả hai bảo vệ và nâng đỡ lẫn nhau. Ở đây, tác giả đã khéo léo sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa để biến dòng sông vô tri

thành một người bạn dào dạt những cảm xúc, luôn bảo vệ bạn trước kẻ thù. Khi ra chiến trường cầm súng chiến đấu, hình ảnh con sông quê hương của nhà thơ giống như cô em có đôi má ửng hồng. Đây là một vẻ đẹp ngây thơ, trong trẻo và sáng tạo về hình ảnh dòng sông. Nỗi nhớ con sông quê hương càng thêm da diết, nồng nàn hơn khi gắn với tình cảm lứa đôi vừa lãng mạn vừa nuối tiếc, bi thương. Bài thơ Nhớ con sông quê hương sáng tác trong hoàn cảnh Nam Bắc hai miền đang bị chia cắt, đó còn là thời điểm nhà thơ phải ra Bắc kháng chiến. Lúc này, Quảng Ngãi chưa phân chia khu miền Trung như bây giờ và còn thuộc miền Nam nên tác giả đã viết câu:"Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc…Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng "miền Nam".Tình yêu dòng sông quê hương của Tế Hanh không chỉ đối với con sông của Quảng Ngãi mà là tình yêu vô bờ của những dòng sông quê hương. Có thể nói, tình yêu to lớn đó là tình yêu dành cho đất nước Việt Nam. Chúng ta dễ dàng nhận thấy qua những câu thơ:"Quê hương ơi! lòng tôi cũng như sông…Tôi sẽ về sông nước của tình thương". Mặc dù phải chiến đấu gian khổ, ghềnh thác cheo leo, gian nan và vất vả nhưng tác giả vẫn luôn nhớ về hình ảnh dòng sông quê hương nơi chất chứa những hoài niệm, ước mơ và thắm đượm tình người. Hơn thế nữa, hình ảnh con sông quê hương còn tượng trưng cho tình yêu lớn lao đối với đất nước, chung thủy và sắc son một lòng không phai. Bài thơ như một sự khẳng định rằng vào một thời gian không xa, đất nước Việt Nam sẽ được thống nhất, Bắc Nam lại được sum vầy và tác giả sẽ được về tắm mình trên dòng sông quê hương. Bài thơ sử dụng lời thơ mộc mạc, hồn nhiên, gần gũi, chân chất làm cho bao lòng người xao xuyến khi đọc. Giọng thơ tha thiết, sôi nổi, cảm xúc được dồn nén qua hồi tưởng và kỉ niệm. Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ. Và đặc biệt với việc sử dụng thể thơ tám chữ, lối gieo vần và cách ngắt nhịp tương đối linh hoạt khiến cho bài thơ trở thành một bản nhạc nhiều âm điệu.. Bài thơ với nội dung sâu sắc được thể hiện trong một hình thức dung dị mà tài hoa đã làm rung động trái tim biết bao thế hệ bạn đọc.

ĐỀ 2. Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về bài thơ Tạ ơn cây của Vũ Quần Phương.

TẠ ƠN CÂY

(Vũ Quần Phương)

Sau tất cả mọi vui buồn chết sống
Đôi khi cây thành chỗ nhớ cho người
Tôi viết về cây giữa mùa hạt giống
Đang trồng gieo trên khắp nước non ta

Cây của rừng sâu, đồng ruộng, vườn nhà
Cây xanh biếc của đường xuyên Nam Bắc

Cây dằng dịt ôm cuộc đời ấm áp
Người ở giữa cây, cây ở bên người.

Bài thơ xanh cây viết dưới mặt trời
Cho ta đọc những lời yêu mặt đất.

DÀN Ý THAM KHẢO

1. Mở đoạn:

- Dẫn dắt, giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm; nêu ấn tượng chung về bài thơ one

2. Thân đoạn

+ Chia sẻ cảm nghĩ về nội dung, đề tài bài thơ:

Lấy cảm hứng từ đề tài yêu thiên thiên, cuộc sống, Vũ Quần Phương đã gửi gắm đến bạn đọc những áng thơ thật giàu ý nghĩa. Gần như là một chân lí rút ra từ cuộc sống, câu thơ "Sau tất cả mọi vui buồn chết sống/Đôi khi cây thành chỗ nhớ cho người" đã bộc lộ được tâm tư sâu kín của nhân vật trữ tình. Sau tất cả những thăng trầm của cuộc sống, ta chợt nhận ra cây thành chỗ nhớ cho người.

+ Nêu cảm nhận về hình thức nghệ thuật độc đáo của bài thơ:

Bằng biện pháp nghệ thuật điệp ngữ "cây" kết hợp với phép liệt kê: rừng sâu, đồng ruộng, vườn nhà, đường xuyên Nam Bắc.... đã khắc họa được sự đa dạng phong phú của "cây". Cây được gieo trồng khắp nơi nơi để hành tinh xanh này tràn ngập thêm sức sống. Đặc biệt, hai câu thơ "Cây dằng dịt ôm cuộc đời ấm áp/ Người ở giữa cây, cây ở bên người", tác giả đã sử dụng thành công nghệ thuật nhân hóa kết hợp với ẩn dụ đặc sắc. Cây chở che, bao bọc cho con người được thụ lành, cây cho bóng mát,...Câu thơ đã thể hiện niềm tri ân của tác giả đối với cây. hưởng sự ấm áp. Cây chắn bão tố mưa sa, cây cho con người bầu không khí t trọng và có mối liên hệ gắn bó khăng khít với con người. Đặc biệt, với việc sử Trong cảm nhận của nhà thơ, cây luôn hiện diện trong cuộc sống, có vai trò c dụng thể thơ tám chữ như có nhạc điệu du dương đưa người đọc trở về với âm hưởng quen thuộc thân thương của thiên nhiên cỏ cây hoa lá.

+ Chia sẻ cảm nghĩ về ý nghĩa (giá trị) của bài thơ đối với con người và cuộc sống:

"Bài thơ xanh cây viết dưới mặt trời/ Cho ta đọc những lời yêu mặt đất". Lời thơ như nhắc nhở con người cần có ý thức, trách nhiệm bảo vệ chăm sóc cây Đó cũng là cách để con người bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống của
chính mình.

3. Kết đoạn: Khẳng định lại cảm xúc của em về bài thơ và rút ra bài học cho bản thân. Bài thơ đã để lại trong tôi nhiều xúc cảm. Ngay từ bây giờ hãy "yêu cây" và đối xử với "cây" một cách tốt nhất để cây xanh mãi là người bạn thân thiết của chúng ta.

ĐOẠN VĂN THAM KHẢO

Thiên nhiên là món quà vô giá mà tạo hóa đã ban tặng cho chúng ta. Thiên nhiên cho con 1 người những điều kì diệu vô cùng tuyệt vời: cho sự sống muôn màu tươi đẹp; cho sắc xuân tràn ngập nơi nơi; cho niềm tin lấp lánh rạng ngời;... đâu đâu thiên nhiên và con người cũng hòa cùng nhịp sống mới. Và Vũ Quần Phương, một nhà thơ luôn chọn những góc bình yên của tâm hồn nhưng lại có sức neo bám sâu lắng và bền vững trong lòng độc giả đã gửi tới chúng ta những thi phẩm vô cùng độc đáo, trong đó phải kể đến bài thơ "Tạ ơn cây". Bài thơ đã để lại trong tôi những ấn tượng sâu sắc. Lấy cảm hứng từ đề tài yêu thiên thiên, cuộc sống Vũ Quần Phương đã gửi gắm đến bạn đọc những áng thơ thật giàu ý nghĩa. Gần như là một chân lí rút ra từ cuộc sống, câu thơ "Sau tất cả mọi vui buồn chết sống Đôi khi cây thành chỗ nhớ cho người" đã bộc lộ được tâm tư sâu kín của nhân vật trữ tình. Sau tất cả những thăng trầm của cuộc sống, ta chợt nhận ra cây thành chỗ nhớ cho người. Bằng biện pháp nghệ thuật điệp ngữ "cây" kết hợp với phép liệt kê: rừng sâu, đồng ruộng, vườn nhà, đường xuyên Nam Bắc.... đã khắc hoa được sự đa dạng phong phú của "cây". Cây được gieo trồng khắp nơi để hành tinh xanh áp/ Người ở giữa cây, cây ở bên người", tác giả đã sử dụng thành công nghệ thuật nhân hóa kết hợp với ẩn dụ đặc sắc. Cây chở che, bao bọc cho con này tràn ngập thêm sức sống. Đặc biệt, hai câu thơ "Cây dăng dịt ôm cuộc đời ẩm người bầu không khí trong lành, cây cho bóng mát,... Câu thơ đã thể hiện niềm người được thừa hưởng sự ấm áp từ cây. Cây chắn bão tố mưa sa, cây cho con tri ân của tác giả đối với cây. Trong cảm nhận của nhà thơ, cây luôn hiện diện trong cuộc sống, có vai trò quan trọng và có mối liên hệ gắn bó khăng khít với con người. Đặc biệt, với việc sử dụng thể thơ tám chữ như có nhạc điệu du dương đưa người đọc trở về với âm hưởng quen thuộc thân thương của thiên nhiên cỏ cây hoa lá. Lời thơ:"Bài thơ xanh cây viết dưới mặt trời/ Cho ta đọc những lời yêu mặt đất" như nhắc nhở con người cần có ý thức, trách nhiệm bảo vệ chăm sóc cây. Đó cũng là cách để con người bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống của chính mình. Bài thơ đã để lại trong tôi nhiều xúc cảm. Ngay từ bây giờ hãy "yêu cây" và đối xử với "cây" một cách tốt nhất để cây xanh mãi là người bạn thân thiết của chúng ta.

Đề số 3: Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về bài thơ Về Quảng Trị của Hồng Giang.

VỀ QUẢNG TRỊ

(Hồng Giang)

Bữa ấy con về Quảng Trị không mưa
Nắng Trường Sơn dư thừa trên bia mộ
Bao nhiêu người có cùng chung ngày giỗ
Thắp nén hương trầm thành cổ rêu phong

Bữa ấy con về Thạch Hãn nước trong
Mái chèo khua khe khẽ dòng sông mẹ
Thật nhẹ nhàng thôi êm đềm em nhé
Dưới sâu kia lặng lẽ chốn anh nằm

Bữa ấy con về xin được đến thăm
Cây Bồ Đề thiêng bên đài tưởng niệm
Phật đã sinh ra trên vùng đất hiếm
Chỉ lối dẫn đường tìm kiếm người thân

Bữa ấy con về xin được dùng chân
Đồi Bến Tắt bao mộ phần để trống
Một dải Trường Sơn đèo cao gió lộng

Bao con người mãi sống tuổi hai mươi

Con xin về dẫu chỉ một lần thôi
Nén hương thơm.....
Dâng lên người.....
Tổ quốc!

GỢI Ý DÀN BÀI

1. Mở đoạn:

- Dẫn dắt, giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm; nêu ấn tượng chung về bài thơ.

Quảng Trị luôn là nguồn cảm hứng bất tận cho rất nhiều tác phẩm thơ và nhạc của người Việt từ nửa cuối thế kỷ trước cho tới tận ngày hôm nay. Trước xúc cảm trào dâng nghẹn ngào, Hồng Giang đã ngân lên những giai điệu làm xao xuyến lòng người qua thi phẩm "Về Quảng Trị

2. Thân đoạn:

- Chia sẻ cảm nghĩ về nội dung, đề tài bài thơ:

Viết về đề tài chiến tranh, về những anh hùng đã quên mình vì quê hương đất nước lại càng làm cho người đọc rưng rưng xúc động.

- Nêu cảm nhận về hình thức nghệ thuật độc đáo của bài thơ:

+ Nghệ thuật điệp cấu trúc "Bữa ấy con về" như chất chứa thẳm sâu tấm thành kính xen lẫn niềm tự hào của nhân vật trữ tình đối với các anh hùng liệt sĩ

+ Về bên bờ sông Thạch Hãn, lặng nghe những câu chuyện của 81 ngày đêm huyền thoại trên mảnh đất thiêng này, mới thấm thía hơn máu xương các anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống cho Tổ quốc để có ngày hòa bình như hôm nay. Lời thơ như nhắc nhở nhẹ nhàng mỗi chúng ta hãy giữ sự yên bình cho các anh yên giấc ngàn thu.

+ Hai câu thơ thốt lên thật nghẹn ngào: "Bữa ấy con về xin được dừng chân Đồi Bến Tắt bao mộ phần để trống" của người "con" khi đứng trước bao phần mộ trống. Bom đạn khốc liệt đã cày nát tất cả, xương thịt các anh đến nay đã hòa vào lòng đất thiêng. Chỉ có tấm gương oanh liệt và những câu chuyện kể về những người chiến sĩ Thành cổ kiêu hùng là sống mãi với thời gian, trong lòng Tổ quốc. Càng thấy thấm thía hơn công ơn của một thế hệ mãi mãi tuổi hai mươi, một thế hệ đã quên mình vì đất nước với những khát khao thật lớn lao.

+ Câu thơ cuối cùng bị ngắt quãng như tiếng nấc nghẹn ngào cùng với lòng xúc động trào dâng: Nén hương thơm... dâng lên người... Tổ quốc!

- Chia sẻ cảm nghĩ về ý nghĩa (giá trị) của bài thơ đối với con người và cuộc sống:

Bài thơ sử dụng thể thơ tám chữ nhẹ nhàng, du dương đã chạm đến trái tim của biết bao người yêu thơ.

3. **Kết đoạn**: Khẳng định lại cảm xúc của em về bài thơ và rút ra bài học cho bản thân.

ĐOẠN VĂN THAM KHẢO

Quảng Trị, mảnh đất anh hùng bất khuất và cũng đầy sâu nặng nghĩa tình đã cùng bao mảnh đất quê hương khác băng mình qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ của thế kỷ 20. Quảng Trị luôn là nguồn cảm hứng bất tận cho rất nhiều tác phẩm thơ và nhạc trào dâng nghẹn ngào, Hồng Giang đã ngân lên những giai điệu làm sao của người Việt từ nửa cuối thế kỷ trước cho tới tận ngày hôm nay. Trước xúc cảm người qua thi phẩm Về Quảng Trị. Viết về đề tài chiến tranh, về những anh hùng c quên mình vì quê hương đất nước lại càng làm cho người đọc rưng rưng xúc động. Câu thơ như những lời tri ân được thốt lên tự tận đáy lòng của người "con" được may mắn trở về vùng đất Quảng Trị anh hùng. Bằng việc sử dụng biện pháp nghệ thuật điệp cấu trúc "Bữa ấy con về" như chất chứa thẳm sâu tấm lòng thành kính xen lẫn niềm tự hào của nhân vật trữ tình đối với các anh hùng liệt sĩ. "Con" về Quảng Trị vào một ngày mà nắng Trường Sơn dư thừa trên bia mộ. Nghẹn ngào trước những nấm mộ có cùng chung ngày giỗ. Và thắp nén hương trầm tưởng nhớ những anh hùng đã ngã xuống nơi thành cổ rêu phong. Về bên bờ sông Thạch Hãn, lặng nghe những câu chuyện của 81 ngày đêm huyền thoại trên mảnh đất thiêng này, mới thấm thía hơn máu xương các anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống cho Tổ quốc để có ngày hòa bình như hôm nay. Lời thơ như nhắc nhở nhẹ nhàng mỗi chúng ta hãy giữ sự yên bình cho các anh yên giấc ngàn thu. Các anh đã vất vả quá rồi, đã chịu đau thương nhiều rồi. Hai câu thơ thốt lên thật

nghẹn ngào: "Bữa ấy con về xin được dừng chân/ Đồi Bến Tắt bao mộ phần để trống" của người "con" khi đứng trước bao phần mộ trống. Bom đạn khốc liệt đã cày nát tất cả, xương thịt các anh đến nay đã hòa vào lòng đất thiêng. Chỉ có tấm gương oanh liệt và những câu chuyện kể về những người chiến sĩ Thành cổ kiêu hùng là sống mãi với thời gian, trong lòng Tổ quốc. Càng thấy thấm thía hơn công ơn của một thế hệ mãi mãi tuổi hai mươi, một thế hệ đã quên mình vì đất nước với những khát khao thật lớn lao như những dòng thơ của nhà thơ Thanh Thảo: "Chúng tôi ra đi không tiếc đời mình/ Nhưng tuổi hai mươi làm sao không tiếc/ Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?." Bởi vậy, hơn ai hết, chính các anh vẫn sống mãi tuổi hai mươi, mãi được tri ân trong lòng dân tộc. Câu thơ cuối cùng bị ngắt quãng như tiếng nấc nghẹn ngào cùng với lòng xúc động trào dâng : Nén hương thơm...dâng lên người...Tổ quốc! Bài thơ sử dụng thể thơ tám chữ nhẹ nhàng, du dương đã chạm đến trái tim của biết bao người yêu thơ. Tuổi trẻ hôm nay, cần trân quý những hy sinh, mất mát mà thế hệ cha ông đã đánh đổi cho nền hòa bình của dân tộc. Hãy sống sao cho xứng đáng với niềm tin và sự kì vọng của thế hệ đi trước.

ĐỀ 4. Chia sẻ cảm xúc về bài thơ Chiều xuân của Anh Thơ.

CHIỀU XUÂN

(Anh Thơ)

Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đỏ biếng lười nằm mặc nước sông trôi
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.

Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ,
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.

Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng,
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm
Củi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.

DÀN Ý ĐOẠN VĂN

1**. Mở đoạn**: Dẫn dắt, giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm; nêu ấn tượng chung về bài thơ.

2. Thân đoạn:

- Chia sẻ cảm nghĩ về nội dung, đề tài bài thơ:

Mùa xuân là món quà vô giá của thiên nhiên tạo hóa ban tặng cho con người.

- Nêu cảm nhận về hình thức nghệ thuật độc đáo của bài thơ:

+ Khung cảnh đầu tiên mô tả một buổi chiều mưa bụi, với hình ảnh bến sông hoang vắng, con đò gần như bất động, quán tranh xơ xác bên chòm xoan rụng hoa tím.

+ Hình ảnh: cỏ non, đàn sáo, đàn trâu, cánh bướm tạo nên bức tranh thanh bình, tự nhiên, tươi tắn.

+ Các động từ dùng rất đắt: tràn, sà xuống, mô vu vơ, rập rờn trôi, thong thả nào cũng cựa quậy, sống động đầy sức xuân. củi ăn mưa làm cho bức tranh "Chiều xuân" không còn là tĩnh vật nữa, mà hoa tiết làm nổi bật cảnh "Chiều xuân" nơi làng quê, trong những ngày + Nhà thơ đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật lấy động để tả tĩnh khá thành công, vắng lặng, êm đềm.

- Chia sẻ cảm nghĩ về ý nghĩa (giá trị) của bài thơ đối với con người và

cuộc sống:

Chiều xuân" là một bức cổ hoa xinh xắn. Không phải cảnh lầu son gác tía, mà là cảnh bình dị, thân thuộc nơi đồng quê, làng quê thuộc đồng bằng Bắc Bộ ngày

xưa, là hôn xuân xứ sở.

3. Kết đoạn: Khẳng định lại cảm xúc của em về bài thơ và rút ra bài học cho

bản thân.

Phải là người yêu quê hương tha thiết thì ngòi bút của Anh Thơ mới dựng lên được một cảnh chiều mưa xuân đẹp đến như thế.

ĐOẠN VĂN THAM KHẢO

Xuân là đề tài muôn thuở của thi ca. Với sức sống và sự chuyển mình kì diệu, xuân đi vào lăng kính tâm hồn của người nghệ sĩ mà ở đó xuân là món quà vô giá. Trong khi hầu hết các nhà thơ thường miêu tả vẻ đẹp tinh khôi của mùa xuân trong những buổi sáng rạng rỡ, với ánh nắng chan hòa và cây xanh tươi mát thì Anh Thơ lại lựa chọn tả mùa xuân trong buổi chiều. Bài thơ "Chiều xuân" ra đời với ý muốn khắc họa thêm vẻ đẹp dịu dàng của mùa xuân vào cảnh tượng buổi chiều - những cánh đồng quê hương yên bình và ngọt ngào. Khung cảnh đầu tiên mô tả một buổi chiều mưa bụi, với hình ảnh bến sông hoang vắng, con đò gần như bất động, quán tranh xơ xác bên chòm xoan rụng hoa tím. Cảnh tượng này chạm đến lòng người với sự đậm sắc tưởng tượng và mang đến một cảm giác thanh tịnh, như một bức tranh huyền ảo và mơ màng trong tâm trí. Cảnh vật tiếp tục được tác giả tô lên gam màu sống động qua hình ảnh: cỏ non, đàn sáo, đàn trâu, cánh bướm tạo nên bức tranh thanh bình, tự nhiên, tươi tắn.. Các động từ dùng rất đắt: "tràn, sà xuống, mổ vu vơ, rập rờn trôi, thong thả cúi ăn mưa" làm cho bức tranh "Chiều xuân" không còn là tĩnh vật nữa, mà hoạ tiết nào cũng

cựa quậy, sống động đầy sức xuân. Nhà thơ tả ít mà gợi nhiều; nét nào cũng mang theo sức xuân và tình xuân đầy ý vị. "Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa" là một câu thơ gợi cảm có hình ảnh bình dị đáng yêu đã gợi lên bao nỗi niềm thương mến và tin cậy. Cảnh thứ ba có nhiều rung động xôn xao. Nhà thơ đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật lấy động để tả tĩnh khá thành công, làm nổi bật cảnh "Chiều xuân" nơi làng quê, trong những ngày mưa bụi thật là vắng lặng, êm đềm. Những chiều mưa xuân nơi đồng quê, làng quê ngày xưa vốn thế. Anh Thơ đã giúp những thế hệ độc giả hôm nay Và sau này cảm nhận được cảnh vật và không khí thôn dã một thời quá vãng. Bằng việc sử dụng từ láy tượng hình một cách đắc địa, làm nổi bật cái êm đềm, vắng lặng, xôn xao của cảnh vật trong một chiều xuân mưa bụi: êm êm, im lìm, vắng lặng, tơi bời, vu vơ, rập rờn, thong thả. "Chiều xuân" là một bức cổ hoạ xinh xắn. Không phải cảnh lầu son gác tía, mà là cảnh bình dị, thân thuộc nơi đồng quê, làng quê thuộc đồng bằng Bắc Bộ ngày xưa, là hồn xuân xứ sở. "Chiều xuân" là một bài thơ hay và đậm đà. Phải là người yêu quê hương tha thiết thì ngòi bút của Anh Thơ mới dựng lên được một cảnh chiêu mưa xuân đẹp đến như thế.

Đề số 5. Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về bài thơ Chiến binh thành cố của Thi Nguyễn Đình Nguyên.

CHIẾN BINH THÀNH CỔ

(Thi Nguyên Đinh Nguyên)

Viết cho anh những người nằm dưới có
Vì chiến tranh ra đi mãi chẳng về
Chiều lại chiều trong những nếp nhà quê
Mẹ tựa cửa mong ngày anh trở lại

Cho tôi xin được ngắt nhành hoa dại
Mọc ven đường đặt lên mộ viếng anh
Chiến tranh qua đất đã đổi màu xanh
Cỏ non xanh tơ, cỏ non thành cổ

Thắp nén hương lòng, dâng người dưới mộ
Quê hương này tôi hiểu chẳng riêng ai
Để cuộc đời luôn có những sớm mai
Xin hãy nhớ cảm ơn người nằm xuống

Cuộc chiến lùi xa nhưng chưa hề muộn
Nhớ về anh người lính tuổi đôi mươi

Không huy chương, huy hiệu, không tên người
Nhưng sống mãi, một tượng đài Thành cổ.

DÀN Ý ĐOẠN VĂN

1. Mở đoạn:

- Dẫn dắt, giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm; nêu ấn tượng chung về bài thơ.

2. Thân đoạn:

- Chia sẻ cảm nghĩ về nội dung, đề tài bài thơ:

+ Chúng ta không bao giờ lãng quên 81 ngày đêm Thành cổ Quảng Trị năm 1972 (từ 28 tháng 6 đến 16 tháng 9) mà mỗi ngày đêm được ví như một tờ lịch đầm máu. Vì quê hương, đất nước, các anh đã ra đi mãi mãi không bao giờ trở về nữa để lại niềm xót thương vô bờ cho những người thân.

- Nêu cảm nhận về hình thức nghệ thuật độc đáo của bài thơ:

+ Biện pháp nghệ thuật nói giảm, nói tránh như giảm bớt đi sự đau thương

+ Hình ảnh người mẹ già nơi quê nhà tựa của ngóng đợi con trở về trong vô vọng thật xót xa.

+ Lòng cảm phục, biết ơn dâng trào khiến nhân vật "tôi" xin được "ngắt cành hoa dại" để "đặt lên mộ anh".

+ Kính cẩn nghiêng mình "Thắp nén hương lòng, dâng người dưới mộ" như một hành động tri ân biết bao con người đã đánh đổi mồ hôi, xương máu và cả tính mạng cho nền độc lập dân tộc.

- Chia sẻ cảm nghĩ về ý nghĩa (giá trị) của bài thơ đối với con người và cuộc sống:

+ Lời thơ da diết như lời của trái tim chan chứa yêu thương nhắn nhủ thế hệ đi sau hãy ghi nhớ công ơn các những người nằm xuống.

Nhưng các anh đã trở thành tượng đài bất tử với thời gian và trong tâm trí mỗi người con dân đất Việt.

3, Kết đoạn: Khẳng định lại cảm xúc của em về bài thơ và rút ra bài học cho bản thân.

ĐOẠN VĂN THAM KHẢO

Mỗi lần đến Thành cổ Quảng Trị, lòng ta lại xốn xang muôn nỗi khi nhìn vào sắc cỏ thắm xanh. Trong màu cỏ ấy dường như đang neo bám nhiều linh hồn thanh xuân, trên miền xanh tưởng chừng vô tận thấp thoáng những hồi ức chiến trận trải dài theo dòng thời gian bất tử. Tri ân những anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống vì nền độc lập nước nhà, biết bao nhiêu ca từ ca ngợi về những chiến binh thành cổ. Một trong những tác phẩm để lại trong lòng độc giả nhiều cảm xúc phải kể đến bài thơ "Chiến binh thành cổ". Thi Nguyên Đình Nguyên. Chúng ta không bao giờ lãng quên 81 ngày đêm Thành cổ Quảng Trị năm 1972 (từ 28 tháng 6 đến 16 tháng 9) mà mỗi ngày đêm được ví như một tờ lịch đẫm máu. Vì quê hương, đất nước, các anh đã ra đi mãi mãi không

bao giờ trở về nữa, để lại niềm xót thương vô bờ cho mẹ già, cho những người thân. Biện pháp nghệ thuật nói giảm, nói tránh như giảm bớt đi sự đau thương mất mát. Hình ảnh người mẹ già nơi quê nhà tựa của ngóng đợi con trở về trong vô vọng thật xót xa. Lòng cảm phục, biết ơn dâng trào khiến nhân vật "tôi" xin được "ngắt cành hoa dại" để "đặt lên mộ anh". Chiến tranh đi qua, cuộc sống đã khởi sắc. Bên sông Thạch Hãn, dòng chảy cuộc sống trôi đi chầm chậm, nhẹ nhàng như ước mơ của bao người lính, người dân đã dâng hiến, hy sinh cho Tổ quốc thân yêu để cho Vùng đất bom đạn xới đào, cỏ lau rậm rạp trở thành một thị xã tươi xinh, yên ả của miền Trung nắng gió. Kính cẩn nghiêng mình "Thắp nén hương lòng, dâng người dưới mộ" như một hành động tri ân biết bao con người đã đánh đổi mồ hôi, xương máu và cả tính mạng cho nền độc lập dân tộc. "Quê hương này tôi hiểu chẳng riêng ai/ Để cuộc đời luôn có những sớm mai/ Xin hãy thương nhắn nhủ thế hệ đi sau hãy ghi nhớ công ơn các những người năm xuống. người nằm xuống" Lời thơ da diết như lời của trái tim chan chứa yêu thương nhắn nhủ thế hệ mai sau hãy ghi nhớ công ơn những người nằm xuống. Bởi vì có được những "sớm mai" chan hòa ánh bình minh rạng ngời thì phải đánh đòi mini, không huy chương, huy hiệu, không tên người". Nhưng các anh đi tới đời không ít đau thương mất mát. Nhớ về các anh là nhớ về những ***"người lính trẻ thành tượn***g đài bất tử với thời gian và trong tâm trí mỗi người con dân đất Việt. Chúng ta nhìn lại quá khứ để tự tin hôm nay, vừa nâng niu gom góp dựng cơ đồ,vừa giữ gìn non sông đất nước. Khát vọng hòa bình như thông điệp được viết vào trời xanh mây trắng từ đài chứng tích nối hai cõi âm dương, từ bên thủ hoa bên bị sông Thạch Hãn, từ tiếng chuông Thành cổ ngân rung ở giữa lòng đời. Tất cả không phải chỉ để nhắc nhớ quá khứ, để ngưỡng vọng tri ân mà cái chính, cao hơn, đẹp hơn, sáng hơn là cất cao tiếng gọi hòa bình.

CHUYÊN ĐỀ 6
VIẾT TRUYỆN KỂ SÁNG TẠO
PHẦN 1
VIẾT MỘT TRUYỆN KỂ SÁNG TẠO DỰA TRÊN MỘT TRUYỆN ĐÃ HỌC
II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI KIỂU VĂN BẢN

Viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện kể đã học là dùng trí tưởng tượng và kĩ năng kể chuyện của người viết để viết một truyện kể bằng cách phỏng theo một truyện đã đọc với những sáng tạo, kết hợp sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong khi kể.

Khi viết truyện kể sáng tạo cần đảm bảo các yêu cầu sau:

.Truyện kể sáng tạo phải có nhân vật, cốt truyện, bối cảnh phù hợp; nội dung có tính giáo dục.

- Trong truyện kể thể hiện được sự sáng tạo của người viết về nội dung truyện đã học (khơi sâu, nắn lại chủ đề, bổ sung nhân vật, sự việc; thay đổi bối cảnh, quan hệ,...) hoặc về hình thức (thay đổi ngôi kể, nhân vật; cách tạo dựng đối thoại, độc thoại, biện pháp tu từ, kết hợp với miêu tả, biểu cảm,...).
- Kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm.

II. DÀN Ý CHUNG

+ Mở đầu truyện: giới thiệu nhân vật/ bối cảnh/ nội dung chính của truyện kể.

+ Diễn biến truyện: thuật lại diễn biến các sự việc trong câu chuyện theo một trình tự hợp lí; thể hiện được khả năng tưởng tượng và cách kể chuyện sáng tạo; có kết hợp sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong khi kể chuyện.

+ Kết thúc truyện: phù hợp, gây ấn tượng hoặc gợi suy nghĩ đối với người đọc (tùy trường hợp có thể giải thích hoặc khái quát ý nghĩa bài học từ truyện kể).

III. ĐỀ LUYỆN TẬP

Đề số 1: Viết một truyện kể sáng tạo kể lại câu chuyện "Thầy bói xem voi" (truyện ngụ ngôn Việt Nam).

THẦY BÓI XEM VOI

Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói mù chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó ra làm sao. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm người chung nhau tiền biếu người quản voi xin cho con voi đứng lại để cùng xem .Thầy sờ vòi, thầy sờ ngà, thầy sờ tai, thầy sờ chân, thầy thì sờ đuôi.

Đoạn năm thầy ngồi lại bàn tán với nhau.

Thầy sờ vòi bảo:

- Tưởng con voi nó thế nào, hóa ra nó sun sun như con đỉa!

Thầy sờ ngà bảo:

- Không phải, nó chần chẫn như cái đòn cân chứ!

Thầy sờ tai bảo:

- Đâu có! Nó to bè bè như cái quạt thóc!

Thầy sờ chân cãi lại:

- Ai bảo? Nó sừng sững như cái cột nhà!

Thầy sờ đuôi lại nói:

- Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tun tủn như cái chổi xể cùn.

Năm thầy, thầy nào cũng cho mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.

BÀI VIẾT THAM KHẢO

Buổi chiều hôm ấy, một buổi chiều mùa thu với cái gió hơi se se lạnh, không khí dễ chịu và trong lành biết bao. Tôi được cậu chủ đưa ra đồng ăn cỏ và thư giãn để chuẩn bị tốt cho buổi biểu diễn tối nay. Cánh đồng cỏ xanh mướt, non mỡn, ngon lành biết bao. Tôi thung thăng gặm cỏ cùng tiếng sáo vi vu giữa buổi chiều lộng gió. Chắng mấy tí cái bụng tôi đã tròn căng. Và đó cũng là lúc mà cậu chủ cũng thu lại cánh diều, tạm biệt bạn bè để đưa tôi về nhà. Trên đường về, cậu lại dắt tôi ra chợ để mua đồ. Đang đi, trên đường có năm ông thầy bói già cứ đùn đẩy nhau điều gì không rõ. Bác bán rau nói với cậu chủ của tôi:

- Này cháu! Năm ông thầv bói muốn cháu dừng con voi lại để họ xem nó thế nào có được không?

Cậu chủ nhìn tôi như muốn hỏi ý kiến, thấy tôi huơ vòi cậu bèn vui vẻ nhận lời. Thú thực, tôi thấy xúc động vì tấm lòng của người dân nơi đây dành cho mình. Bởi vậy, ai nỡ từ chối đề nghị như thế của những người già, họ lại bị mù nữa cơ chứ. Thật tội nghiệp quá!

Tôi dừng lại, năm ông thầy bói theo lời hướng dẫn của cậu chủ, để gậy lại và đến gần tôi. Năm người bọn họ, người ôm chân tôi, người xoa vòi tôi, người sờ tai tôi, người lại vuốt ngà tôi, người thứ năm thì cứ vỗ tay bồm bộp vào bụng tôi! Tôi thấy nhột lắm nhưng gắng nín nhịn chiều họ. Đột nhiên, ông sờ vòi nói to:

- Ôi chao! Tôi tưởng con voi nó thế nào! Hoá ra nó sun sun như con đỉa.

Ông sờ ngà tiếp lời:

- Ông nhầm rồi! Nó chần chẫn như cái đòn càn.

Ông thầy sờ tai tôi không chịu nhường:

- Ai bảo thế! Nó bè bè như cái quạt thóc.

- Nhầm! Nhầm hết. Nó như sừng sững cái cột đình - Thầy sờ chân tôi quát to!

Thầy sờ đuôi tôi giơ gậy lên như sẵn sàng đánh nhau với ai:

- Bốn ông sao ngốc nghếch thế! Nó tun tủn như cái chổi sể cùn!

"Như con đỉa!", "Như cột đình!", "Như đòn càn",... năm ông ỏm tỏi với nhau, mặt ai cũng đỏ gay gắt. Cậu chủ hốt hoảng đẩy mấy ông thầy kì lạ kia ra. Còn tôi lúng túng tìm cách thoát ra khỏi đám đông đang xúm xít lại xem.

Tối hôm ấy, dân làng đến xem xiếc rất đông. Nhìn thấy tôi, tất cả ồ lên vỗ tay. Họ còn bàn tán ríu ran về chuyện mấy ông thầy bói. Thì ra, khi tôi đi khỏi rồi, năm ông còn đánh nhau đến toác đầu chảy máu!

Tôi vừa buồn cười, vừa tức giận. Sai lầm của các thầy bói là ở chỗ mỗi thầy chỉ sờ một bộ phận của tôi và bảo rằng đó là cả con người của tôi. Vòi, chân, tai, ngà, đuôi đúng là của con voi tôi thật, nhưng mới chỉ là những bộ phận riêng lẻ, chưa phải là cả thân thể tôi. Giá các thầy ấy chịu khó lắng nghe ý kiến của nhau, hỏi cậu chủ của

tôi thì đã biết tôi là như thế nào rồi và đâu đến nỗi phải đánh nhau toác đầu, chảy máu như thế!

Đề số 2: Viết một truyện kể sáng tạo lại câu chuyện "Sự tích con Muỗi" (truyện cổ tích Việt Nam).

SỰ TÍCH CON MUỖI

Ngày xưa, có một người nông dân hiền lành tên là Ngọc Tâm, có một người vợ xinh đẹp tên là Nhan Diệp. Khác hẳn với tính tình đơn giản của chồng, quanh năm chăm chú làm ăn, người vợ lười biếng xa hoa, chỉ lo thỏa thể sung sướng.

Trong lúc hai vợ chồng tưởng chung sống với nhau đến răng long đầu bạc, thì Nhan Diệp đột ngột qua đời.

Người chồng đau đớn quá, không muốn rời xa xác vợ, bèn bán hết tài sản, mua một chiếc thuyền chở quan tài vợ thả bồng bềnh trên mặt nước.

Một buổi sớm mai thuyền đi đến dưới chân một ngọn núi cỏ cây um tùm, Ngọc Tâm lên bờ thấy đủ các kỳ hoa dị thảo, cây cối nặng trĩu trái thì lấy làm lạ bèn phăng lần lên cao. Lưng chừng núi, Ngọc Tâm gặp một ông lão tướng mạo phương phi, râu tóc bạc phơ, tay chống gậy trúc đang lần bước. Thấy người có vẻ tiên phong đạo cốt, đoán chừng là thần tiên ở núi Thiên Thai xuất hiện, Ngọc Tâm bèn sụp lạy, rồi thiết tha xin cải tử hoàn sinh cho người vợ thương yêu.

Vị thần thương hại nhìn Ngọc Tâm hồi lâu rồi nói:

- Ngươi còn nặng lòng vương vấn trần ai, chưa thoát được vòng tục lụy... Ta có thể giúp cho người đạt ước vọng sống về sau ngươi đừng có lấy làm ân hận Ngọc Tâm theo lời vị thần, mở nắp quan tài vợ ra, chích đầu ngón tay mình nhỏ ba giọt máu vào thi thể Nhân Diệp, thì người đàn bà từ từ mở mắt ra, rồi ngồi lên như sau một giấc ngủ dài.

Trước khi từ giã, vị thần bảo người đàn bà vừa sống lại:

- Đừng quên bổn phận của người vợ... Hãy luôn luôn nghĩ đến lòng thương yêu chung thuỷ của chồng... Chúc cho hai vợ chồng được sung sướng.

Trên đường về quê, người chẳng hối là giục thuyền đi mau. Một tối thuyền ghé bến, Ngọc Tâm lên bờ mua sắm thức ăn. Trong lúc đó, có một chiếc thuyền buôn lớn đậu sát bên cạnh, chủ nhân là tay lái buôn giàu có chú ý đến nhan sắc lộng lẫy của Nhan Diệp. Hắn gợi chuyện, mời Nhan Diệp qua thuyền mình dùng trà rồi ra lệnh cho bạn thuyền dong hết buồm chạy.

Ngọc Tâm quay về thấy mất vợ, bỏ cả ăn ngủ, ngày đêm đi tìm kiếm, một tháng sau mới gặp. Nhưng người đàn bà đã quen với lối sống xa hoa bên cạnh tay lái buôn giàu có, quên cả tỉnh cũ nghĩa xưa. Thấy rõ bộ mặt thật của vợ, Ngọc Tâm như tỉnh cơn mê, bảo Nhan Diệp:

– Mình được tự do bỏ tôi song tôi không muốn mình còn lưu giữ kỷ niệm gì của tôi nữa, vậy hãy trả lại ba giọt máu của tôi đã nhỏ ra để cứu mình sống lại. Nhan Diệp thấy được ra đi dứt khoát dễ dàng như thế, vội vàng lấy dao chích đầu ngón tay, nhưng máu vừa bắt đầu nhỏ giọt thì nàng ngã lăn ra chết.

Người đàn bà nông nổi, phụ bạc chết vẫn còn luyến tiếc cõi đời nên hóa kiếp thành một vật nhỏ, ngày đêm đuổi theo Ngọc Tâm, tìm cách ăn cắp ba giọt máu để trở lại làm người. Con vật này luôn luôn kêu than với chồng cũ, như van lơn, như oán hận, như tiếc thương, ngày đêm o o không ngừng. Về sau giống này sinh sôi nảy nở rất nhiều, người ta đặt tên nó là con muỗi. Vì ghét kẻ phụ bạc, nên mỗi lần muỗi lại gần, người ta không tiếc tay đập cho nó chết.

(Nguồn: https://truyencotich.vn)

BÀI VIẾT THAM KHẢO

SỰ TÍCH CON MUỖI

Đã tự bao đời, con muỗi tồn tại trong cuộc sống và đem bao phiền toái, khó chịu cho con người, thậm chí còn hút máu người, gieo rắc bệnh tật khiến con người giận giữ, cảm phẩm và tìm mọi cách để huỷ diệt nó. Và trong tiềm thức mỗi người, không ai còn nhớ chính xác câu chuyện về sự tích con muỗi xuất hiện trong khoảng thời gian nào, chỉ nghe kể lại, đó là sự hóa thân của một người vợ bội bạc, sống vô tình vô nghĩa với người chồng đã hết mực yêu thương, tìm mọi cách để cứu nàng. Nàng ta tên là Nhan Diệp.

Xưa có anh Ngọc Tâm là một người nông dân hiền lành, chất phác, siêng năng, tháo vát, làm việc gì cũng giỏi nên ai ai cũng quý mến. Không những thế, Ngọc Tâm còn có sức hấp dẫn đối với các cô gái độ tuổi trăng rằm bởi thân hình cao to, khuôn mặt chữ điền, đôi lông mày rậm, đôi mắt to tròn lúc nào cũng ánh lên sức sống của tuổi trẻ. Rất nhiều cô gái trong làng thầm thương, trộm nhớ anh và cuối cùng Ngọc Tâm đã quyết định lấy Nhan Diệp – một cô gái xinh đẹp, duyên dáng. Những đáng tiếc thay, Nhan Diệp lại là cô vợ lười biếng xa hoa, suốt ngày chỉ lo ăn chơi, hưởng thụ sung sướng.

Mặc dù biết vợ chẳng được đảm đang, bản tính lại ham chơi nhưng vốn là người chịu thương, chịu khó và nhân hậu nên Ngọc Tâm rất yêu thương, chiều chuộng vợ. Trong cuộc sống hàng ngày, người chồng làm lụng vất vả để cho cô vợ được ăn sung mặc sướng, anh chẳng để Nhan Diệp đụng tay vào bất cứ việc gì. Hai vợ chồng tưởng chung sống với nhau đến răng long đầu bạc, thì một ngày kia, Nhan Diệp đột ngột qua đời. Ngọc Tâm đau đớn quá, không muốn rời xa xác vợ, bên bán hết tài sản, mua một chiếc thuyền chở quan tài vợ thả bằng bình trên mặt nước.

Ngọc Tâm muốn ở bên vợ mãi mãi nên cùng lên thuyền chở quan tài của Nhan Diệp lênh đênh nhiều ngày trên mặt nước. Lũ cá, tôm, cua dưới sông cũng động lòng thương cần cho tình cảnh của Ngọc Tâm, chúng nổi đuôi nhau di chuyển hàng dần theo chiếc thuyền chủ quan tài Nhan Diệp. Những bông hoa lục bình, hoa súng nhỏ trên mặt nước cũng cảm phục trước tấm lòng thuỷ chung của Ngọc Tâm đối với vợ nên tim biết cả dòng sông. Thuyền cứ trôi đi, hết ngày này sang ngày khác; thế rồi, một buổi sớm mai thuyền đi đến dưới chân một ngọn núi có cây um tùm, Ngọc Tâm lên bờ thấy đủ các kỳ hoa dị thảo, cây cối nặng trĩu trái thì lấy làm lạ bèn lần lên cao. Lưng chừng núi, Ngọc Tâm gặp một ông lão tướng mạo phương phi, râu tóc bạc phơ, tay chống gây trúc đang lần bước. Thấy người có vẻ tiên phong đạo cốt, đoán chủng là thần tiên ở núi Thiên Thai xuất hiện, Ngọc Tâm bèn sụp lạy, rồi thiết tha xin cải tử hoàn sinh cho người vợ thương yêu. Vị thần xúc động trước tấm chân tình của Ngọc Tâm đối với vợ, thương hại nhìn Ngọc Tâm hồi lâu rồi nói:

- Người còn nặng lòng vương vẫn trần ai, chưa thoát được vòng tục lụy... Ta có thể giúp cho người đạt ước vọng song về sau người đứng có lấy làm ăn hàn

Được vị thần thương tình, Ngọc Tâm vô cùng biết ơn, chàng theo lời vị thần, mở nắp quan tài vợ ra, chích đầu ngón tay mình nhỏ ba giọt máu vào thi thể Nhan Diệp, thì người đàn bà từ từ mở mắt ra, rồi ngồi lên như sau một giấc ngủ dài. Thấy vợ sống lại, Ngọc Tâm mừng rỡ khôn xiết, chẳng cảm ơn vị thần rối rít và nhìn vợ với ánh mắt vô cùng hạnh phúc.

Trước khi từ giã, vị thần bảo người đàn bà vừa sống lại.

– Đừng quên bổn phận của người vợ... Hãy luôn luôn nghĩ đến lòng thương yêu chung thuỷ của chồng... Chúc cho hai vợ chồng được sung sướng,

Ngọc Tâm cúi lạy vị thần và hai vợ chồng lên thuyền về quê. Trên đường về quê, người chồng hối hả giục thuyền đi mau. Một tôi thuyền ghé bến, vẫn theo thói quen cử chiều chuộng vợ, Ngọc Tầm lên bờ mua sắm thức ăn. Trong lúc đó, có một chiếc thuyền buôn làm đầu sát bên cạnh, chủ nhân là tay lái buôn giàu có, người đeo đầy vàng bạc. Vừa nhìn thấy Nhan Diện, tay lái buồn đã say đắm trước nhan sắc lộng lầy của nàng. Hắn gợi chuyện, liếc mắt đưa tình, mời Nhan Diệp qua thuyền mình dùng trà. Nhan Diệp vốn là người ham sống hưởng lạc, thấy kẻ giàu có thì theo ngay. Khi được tay lái buôn mời mọc, nàng sẵn sàng qua thuyền hắn chơi, dự tiệc, nhân lúc ấy, tay lái buôn ra lệnh cho bạn thuyền dong hết buồm chạy.

Ngọc Tâm quay về thấy mất vợ, bỏ cả ăn ngủ, ngày đêm đi tìm kiếm, một tháng sau mới gặp. Nhưng thật trớ trêu thay, người vợ bội tình đã quen với lối sống xa hoa bên cạnh tay lái buôn giàu có, quên cả tình cũ nghĩa xưa, chẳng đoái hoài gì đến người

chồng đã đầu gối tay ấp, yêu thương nàng hết mực. Thấy rõ bộ mặt thật của vợ, Ngọc Tâm như tỉnh cơn mê, bảo Nhan Diệp:

– Mình được tự do bỏ tôi song tôi không muốn mình còn lưu giữ kỷ niệm gì của tôi nữa, vậy hãy trả lại ba giọt máu của tôi đã nhỏ ra để cứu mình sống lại.

Nhan Diệp là người cạn nghĩa, thấy được ra đi dứt khoát dễ dàng như thế, vội vàng lấy dao chích đầu ngón tay, nhưng máu vừa bắt đầu nhỏ giọt thì nàng đã ôm bụng quân quại đau đớn, kêu la, chỉ trong phút chốc Nhan Diệp đã ngã lăn ra đất chết. Ngọc Tâm dù còn nặng tình xưa nhưng vì Nhan Diệp sống bạc tỉnh, phụ nghĩa nên chàng chỉ nhìn người vợ rồi lặng lặng đi về.

Dù đã chết nhưng người đàn bà nông nổi, phụ bạc chết vẫn còn luyến tiếc cõi đời nên hóa kiếp thành một vật nhỏ, ngày đêm đuổi theo Ngọc Tâm, tìm cách ăn cắp ba giọt máu để trở lại làm người. Nó lúc nào con vật này cũng kêu o o o bên tai chồng cũ, như van lơn, như oán hận, như tiếc thương. Lạ kì thay, cái giống này sinh sôi nảy nở rất nhiều, người ta đặt tên nó là con muỗi. Vì ghét kẻ phụ bạc, nên mỗi lần muỗi lại gần, người ta không tiếc tay đập cho nó chết - đó là kết cục cho những kẻ phụ tình, sống bạc nghĩa, không thuỷ chung.

Đề số 3: Viết một truyện kể sáng tạo lại câu chuyện "Bông hoa cúc trắng" (truyện cổ tích Việt Nam).

BÔNG HOA CÚC TRẮNG

Ngày xưa, có hai mẹ con nhà nọ sống trong một túp lều nơi xóm vắng. Người chồng mất sớm, nên mẹ con làm lụng vất vả lắm mới đủ ăn. Hằng ngày, gà chưa gáy sáng, bà mẹ đã phải dậy làm việc cho đến mãi tận đêm khuya.

Một hôm, gà gáy lâu lắm rồi mà vẫn chưa thấy mẹ dậy. Cô bé thức giấc vội đến bên mẹ, cô biết là mẹ đã ốm rồi! Làm thế nào bây giờ, giữa nơi hoang vắng" và cảnh nghèo túng này? Cô chỉ còn biết đắp chiếc áo ấm độc nhất của mình cho mẹ, rồi ngồi đấy chăm sóc mẹ. Mẹ cô thỉnh thoảng hé đôi mắt khô héo lên nhìn con.

Một buổi chiều, khi ánh nắng chiếu qua khe liếp, bà mẹ chợt tỉnh lại. Bà cất tiếng thều thào:

Con ơi! Con đi mời thầy thuốc về đây. Mẹ thấy trong người khó chịu lắm.

Cô bé vội vã ra đi. Vừa đi cô vừa lo cho mẹ. Được một đoạn đường dài, cô gặp một cụ già tóc bạc phơ. Thấy cô bé đi một mình, cụ liền hỏi:

– Cháu đi đâu mà vội thế?

- Thưa cụ, cháu đi tìm thầy thuốc. Mẹ cháu ốm đã lâu, mà bệnh tình mỗi ngày một thêm nặng.

Tự nhận là thầy thuốc, cụ bảo em dẫn về nhà để xem bệnh giúp. Về đến nhà, xem mạch cho người ốm xong, cụ quay lại hỏi cô bé:

- Chỉ có hai mẹ con cháu ở đây thôi ư?

- Thưa, vâng a!

- Từ hôm mẹ ốm, cháu chăm sóc mẹ như thế nào?

- Thưa cụ, , cháu chỉ biết quanh quẩn bên giường làm vui lòng mẹ cháu.

- Mẹ cháu bị bệnh nặng lắm. Ta sẽ cố chữa cho mẹ cháu khỏi. Bây giờ cháu cần đi đến gốc đa đầu rừng, hái cho ta một bông hoa trắng thật đẹp, mang về đây để ta làm thuốc.

Bên ngoài trời rất lạnh. Cô bé chỉ có mỗi một chiếc áo mỏng trên mình. Cô lẳng lặng bước đều trong gió rét. Vừa đi cô vừa lo cho mẹ. Cô đi mỏi chân mới đến gốc đa đầu rừng. Quả nhiên cô thấy trên bụi cây trước mặt có một bông hoa trắng rất đẹp. Cô ngắt bông hoa, tay nâng niu với tất cả tấm lòng tha thiết, cầu mong cho mẹ tai qua nạn khỏi. Bỗng cô nghe như văng vẳng bên tai tiếng cụ già tóc bạc ban nãy lại khuyên nhủ cô:

- Cháu hãy yên tâm, mỗi cánh hoa trên bông hoa sẽ là một ngày mẹ cháu được sống thêm.

Cô bé cúi xuống nhìn hoa, cô đếm: "Một, hai, ba, bốn,..., rồi hai mươi. Trời ơi! Còn có hai mươi ngày nữa thôi ư?...

Suy nghĩ một lát, cô rón rén chạy ra phía sau cây đa. Cô nhẹ tay xé mỗi cánh hoa ra thành nhiều sợi. Bông hoa trở nên kì lạ. Mỗi sợi nhỏ biến thành từng cánh nhỏ dài và mượt, trắng bong như tấm lòng ngây thơ trong trắng của cô. Những cánh hoa mọc thêm ra nhiều không sao đếm được! Cô bé nâng niu trên tay bông hoa lạ đó. Trời ơi! Sung sướng quá! Cô vùng chạy về. Đến nhà, cụ già tóc bạc bước ra cửa tươi cười đón cô và nói:

- Mẹ cháu đã khỏi bệnh! Đây chính là phần thưởng cho tấm lòng hiếu thảo của cháu đấy!

Từ đó hàng năm, về mùa thu, thường nở những bông hoa có nhiều cánh nhỏ dài mượt, trông rất đẹp.

Đó chính là bông hoa cúc trắng.

(Nguồn: https://thegioicotich.vn)

BÀI VIẾT THAM KHẢO
BÔNG HOA CÚC TRẮNG

Tôi là bông hoa cúc trắng. Hôm nay là một ngày thu đặc biệt, ngày tôi đến dự hội thi sắc màu các loài hoa ở công viên Hoa Xanh. Mấy hôm nay, lòng cứ nao nức, bồi hồi đến lạ. Tôi nghĩ về chủ nhân của tôi - một cô chủ xinh đẹp, ngoan ngoãn, hiếu thảo. Tôi tự nhủ, sẽ cố gắng hết mình để tỏa sáng, đạt vương miện cao trong cuộc thi này cho cô chủ tự hào, hãnh diện với bạn bè. Bởi vì, đối với tôi, có chủ là người rất

quan trọng, chính cô đã vượt qua bao chông gai thử thách, với sức mạnh của tình mẫu tử, cô đã đem tôi từ trên núi cao xa xôi ngàn dặm về sống giữa chốn bình yên, vui vẻ cùng mọi người nơi đây.

Tôi nghe mọi người hàng xóm kể rằng, trước đây, gia cảnh nhà cô chủ tôi rất đáng thương. Cha cô mất sớm, hai mẹ cô sống trong một túp lều nơi xóm vắng; người mẹ làm lụng vất vả lắm mới đủ ăn. Hằng ngày, gà chưa gáy sáng, bà mẹ đã phải dậy làm việc cho đến mai tận đêm khuya. Vì làm lụng vất vả nên người mẹ kiệt sức lăn ra ôm. Cô bé thức giấc gọi mẹ nhưng thấy mẹ nằm li bì, cô đưa tay sờ lên trán mẹ thì thấy nóng hổi, khuôn mặt mẹ đỏ bừng, người co ro kêu rét. Biết mẹ bị ốm, sốt cao, cô chủ tôi thương mẹ nhiều lắm, cô òa khóc nức nở. Nhưng lúc ấy cô còn nhỏ quá, giữa nơi hoang vắng và cảnh nghèo túng này cô chẳng biết làm sao để cứu mẹ. Cô chủ tôi chỉ còn biết đắp chiếc áo ấm độc nhất của mình cho mẹ, rồi ngồi đấy chăm sóc mẹ. Mẹ cô thỉnh thoảng hé đôi mắt khô héo lên nhìn con lòng đầy lo lắng. Nghe mọi người kể đến đấy, thương cô chủ quá tôi sụt sùi khóc, một phần vì thương gia cảnh cô chủ, một phần nghĩ đến thân phận mình xưa kia chỉ một thân một mình không có ai bầu bạn tâm sự, lúc tôi ốm chẳng có ai chăm sóc, yêu thương!

Tôi vội gạt nước mắt và nghe người già trong làng kể tiếp về hành trình đi tìm thuốc cứu mẹ của cô chủ tôi. Cụ già ấy bảo rằng: Một buổi chiều, khi ánh nắng chiếu qua khe liếp, bà mẹ chợt tỉnh lại. Bà cất tiếng thều thào với cô chủ tôi:

- Con ơi! Con đi mời thầy thuốc về đây. Mẹ thấy trong người khó chịu lắm. Cô chủ tôi là người con hiếu thảo, rất thương mẹ và mong muốn cứu mẹ nên vội vã ra đi. Vừa đi cô vừa lo cho mẹ. Được một đoạn đường dài, cô đã gặp một cụ già tóc bạc phơ. Thấy cô chủ tôi đi một mình, cụ liền hỏi:

- Cháu đi đâu mà vội thế?

Mặc dù đang vội vã đi tìm thuốc cứu mẹ cho kịp thì giờ nhưng cô chủ tôi vẫn dừng lại ngoan ngoãn đáp:

- Thưa cụ, cháu đi tìm thầy thuốc. Mẹ cháu ốm đã lâu, mà bệnh tình mỗi ngày một thêm nặng.

Thế rồi, tự nhận là thầy thuốc, cụ bảo cô chủ tôi dẫn về nhà để xem bệnh giúp. Về đến nhà, xem mạch cho người ốm xong, cụ quay lại hỏi cô chủ tôi:

- Chỉ có hai mẹ con cháu ở đây thôi ư?

Cô chủ tôi lễ phép thưa:

- Thưa, vâng ạ!

Ông cụ ôn tồn hỏi:

– Từ hôm mẹ ốm, cháu chăm sóc mẹ như thế nào?

Cô chủ tôi rơm rớm nước mắt trả lời:

- Thưa cụ, cháu chỉ biết quanh quẩn bên giường làm vui lòng mẹ cháu. Ông cụ nhìn cô chủ tôi với ánh mắt thương cảm, ông nói:

- Mẹ cháu bị bệnh nặng lắm. Ta sẽ cố chữa cho mẹ cháu khỏi. Bây giờ cháu cần đi đến gốc đa đầu rừng, hái cho ta một bông hoa trắng thật đẹp, mang về đây
để ta làm thuốc.

Nghe ông cụ tóc bạc phơ nói vậy, cô chủ tôi gật đầu cảm ơn cụ và vội vã lên đường đi tìm thuốc cứu mẹ. Hôm đó, bên ngoài trời rất lạnh. Cô chủ của tôi chỉ có mỗi một chiếc áo mỏng trên mình. Cô lăng lặng bước đều trong gió rét. Vừa đi cô vừa lo cho mẹ. Cô đi mỏi chân mới đến gốc đa đầu rừng. Và Ngọc Hoàng trên trời xanh kia dường như cũng động lòng thương cô nên đã để cho tôi xuất hiện. Khi cô chủ thấy trên bụi cây trước mặt có một bông hoa trắng rất đẹp. Nhân duyên của tôi và cô chủ tôi đã đến. Cô đã nhẹ nhàng, cẩn trọng ngắt bông hoa và nói lời xin lỗi: "Hoa trắng yêu quý! Ta biết làm việc này có lỗi với em nhiều lắm nhưng xin em hãy giúp ta lần này, mẹ ta ốm nặng chắc khó qua khỏi, nghe nói nếu có được bông hoa trắng này làm thuốc cho mẹ uống thì mẹ sẽ qua khỏi. Em hiểu cho lòng cho ta nhé. Nói rồi cô chủ tôi tay nâng niu tôi với tất cả tấm lòng tha thiết, cầu mong cho mẹ tai qua nạn khỏi. Cô đang sống trong cảm giác lâng lâng, sung sướng vì đã tìm thấy bông trắng muốt làm thuốc cho mẹ, cứu mẹ qua tử thần thì bỗng cô nghe như văng vẳng bên tai tiếng cụ già tóc bạc ban nãy lại khuyên nhủ cô:

- Cháu hãy yên tâm, mỗi cánh hoa trên bông hoa sẽ là một ngày mẹ cháu được
sống thêm.

ra

Khi đó, cô chủ tôi cúi xuống nhìn hoa, cô đếm: "Một, hai, ba, bốn,… rồi hai mươi. Trời ơi! Còn có hai mươi ngày nữa thôi ư?...". Suy nghĩ một lát, cô đã rón rén chạy ra phía sau cây đa. Cô nhẹ tay xé mỗi cánh hoa trắng muốt của tôi thành nhiều sợi. Biết tôi vô cùng đau đớn nên vừa xé cánh hoa thành nhiều cánh nhỏ, cô lại thổi thổi, xoa xoa nói lời thì thầm: "Thành thật xin lỗi em! Xin lỗi em nhiều lắm!". Dù đau đớn vô cùng nhưng cảm động trước tấm lòng hiếu thảo của cô nên tôi đành chịu. Nhưng thật kì diệu thay, sau khi được cô chủ xé từng cánh hoa của tôi ra nhiều cánh nhỏ, tôi trở nên dày dặn hơn, to tròn hơn, từng cánh nhỏ dài và mượt, trắng bong của tôi như tấm lòng ngây thơ trong trắng của cô chủ vậy. Những cánh hoa trắng muốt của tôi mọc thêm ra nhiều không sao đếm được! Đến tôi cũng không ngờ điều bất ngờ, kì diệu đó đến với mình, còn cô chủ tôi lúc đấy nâng niu trên tay bông hoa lạ đó. Trời ơi! Sung sướng quá!

Lúc ấy, trong lòng cô chủ tôi sung sướng, cô vùng chạy về. Đến nhà, cụ già tóc bạc bước ra cửa tươi cười đón cô và nói:

- Mẹ cháu đã khỏi bệnh! Đây chính là phần thưởng cho tấm lòng hiếu thảo của cháu đấy!

Thế rồi, cô chủ tôi đã được cụ già hướng dẫn cho cách chăm sóc, nhân giống tôi ra vườn. Tôi khẽ chạm vào má của cô chủ và nói:

- Chào chị! Rất vui vì em được theo chị về dưới xuôi, được sống trong vòng tay yêu thương của một người con hiếu thảo, ngoan ngoãn như chị. Chị cho em làm em của chị nhé! Từ nay, chị sẽ là cô chủ của em.

Cô chủ tôi tròn xoe mắt, cô kêu lên: "Trời ơi! Em là loài hoa biết nói tiếng người à? Kì diệu quá!". Và kể từ đó, tôi được cô chủ chăm sóc, yêu thương như một người thân trong gia đình. Tôi sống vui vẻ cùng mẹ con nhà cô chủ tôi và chơi cùng những người bạn hoa khác trong khu vườn của cô chủ.

Thật tuyệt vời hơn, khi được về dưới xuôi, được nuôi dưỡng trong lòng đất màu mỡ và được bàn tay cô chủ chăm sóc, tôi sinh sôi phát triển rất nhanh. Loài hoa cúc trắng mướt của tôi được mọi người yêu thích, nhân giống. Bởi vậy, tôi có mặt khắp nơi. Đặc biệt, cứ vào mùa thu là tôi tràn đầy năng lượng và nở hoa nhiều nhất. Lúc nào, ra vườn chăm sóc tôi, cô chủ tôi lại ngâm nga câu hát: "Mùa thu ơi mùa thu...", tối nhìn cô chủ trong lòng vô cùng hạnh phúc. Tôi yêu và cảm phục tấm lòng hiếu thảo của cô chủ! Tôi – bỗng hoa cúc trắng diệu kỳ - hôm nay sẽ tỏa sáng nhất trong cuộc thi, bởi tôi luôn tự tin vì sánh bước bên cô chủ hiếu thuận nhất trần gian!

PHẦN 2
VIẾT TRUYỆN KỂ SÁNG TẠO (CÓ SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ, BIỂU CẢM)

I. ÔN TẬP LÍ THUYẾT

Truyện kể sáng tạo (có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm) thuộc kiểu văn bản tự sự. Trong đó, người viết dùng trải nghiệm cuộc sống và trí tưởng tượng để sáng tạo một câu chuyện có bối cảnh, cốt truyện, nhân vật, sự kiện, kết hợp miêu tả và biểu cảm để làm nổi bật đặc điểm của nhân vật hoặc bối cảnh, đồng thời bộc lộ cái nhìn, tình cảm, cảm xúc của người kể và của chính nhà văn. Thông qua câu chuyện, tác giả gián tiếp thể hiện quan điểm, suy nghĩ, thái độ của mình về những vấn đề của đời sống. Truyện kể sáng tạo có thể là một câu chuyện hoàn toàn mới hoặc mô phỏng một truyện

đã có nhưng điều chỉnh, thay đổi các chi tiết, sự việc, nhân vật,... theo ý tưởng của người kể.

Viết truyện kể sáng tạo cũng có thể là tạo lập một văn bản tự sự có yếu tố hư cấu và có tính nghệ thuật nhất định. Khác với các văn bản như nhật kí, hồi kí, bản tường trình,..., truyện cho phép người viết tưởng tượng những sự việc, con người hoàn toàn không có thật (ví dụ: thần tiên, ma quy,...) hoặc chỉ có một phần sự thật. Nhưng dù hư cấu thế nào thì truyện vẫn luôn đặt ra những vấn đề của đời sống con người. Vì thế, việc sáng tạo ra các tình huống, sự việc, chi tiết, nhân vật (con người, con vật, thần, thánh,...) chỉ là phương thức để người viết gửi gắm những thông điệp về cuộc sống. Đó có thể là một bài học về đạo lí, lối sống hay một quan niệm, một góc nhìn về thiên nhiên, xã hội, con người.

II. YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI KIỂU VĂN BẢN

1. Về nội dung: đề tài gần gũi; nội dung câu chuyện gắn với một hoặc một vài nhân vật trong bối cảnh thời gian, không gian nhất định; truyền tải thông điệp nào đó tới người đọc.

2. Về hình thức: xây dựng cốt truyện gồm các sự việc chính, chi tiết tiêu biểu; kết hợp tự sự với miêu tả, biểu cảm.

III. ĐỀ ÔN LUYỆN

ĐỀ 1: Hóa thân thành nhân vật người cháu để chuyển bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt thành một câu chuyện.

DÀN Ý THAM KHẢO

1. Mở đầu truyện:

- Giới thiệu thời gian, không gian, các nhân vật và tình huống xảy ra câu chuyện.
- Nhân vật tôi (người cháu) đã tự kể câu chuyện (chuyển bài thơ Bếp lửa thành câu chuyện).

2. Diễn biến truyện:

- Chọn ngôi kể: ngôi thứ nhất (Tôi)
- Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện: Ở nơi xa xôi, bên bếp lửa, bao kí ức tuổi thơ cùng bà và bếp lửa thân thương lại hiện về. Nhân vật tôi nhớ đến bà, thương bà, nhớ quê hương đất nước.
- Kể lại diễn biến của câu chuyện:

+ Sự việc 1: Kỉ niệm thân thương cùng bà và bếp lửa lúc lên bốn tuổi.

+ Sự việc 2: Kỉ niệm thân thương cùng bà và bếp lửa suốt tám năm ròng. + Sự việc : Suy tư của nhân vật tôi về bà và bếp lửa

+ Nêu lên cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật kể, sự việc, tình huống và ý nghĩa câu chuyện: Tình cảm yêu thương, lòng biết ơn, kính trọng người bà nơi quê nghèo vất vả, lam lũ, những vẫn luôn kiên cường, giàu đức hy sinh.

Lưu ý: các sự kiện từ mở đầu đến kết thúc xoay quanh nhân vật chính; sử dụng các chi tiết tiêu biểu; xây dựng đối thoại giữa các nhân vật, kết hợp miêu tả và biểu cảm;..

3. Kết thúc truyện: Có thể nêu cách giải quyết vấn đề được đề cập trong truyện phù hợp với diễn biến câu chuyện, gợi mở hoặc thể hiện những suy ngẫm từ/ về câu chuyện.

Cuộc sống hiện đại dễ làm lòng người đổi thay nhưng hình ảnh của một người bà ngày ngày nhóm lên những ngọn lửa yêu thương sẽ mãi không bao giờ phai nhạt

ương tâm trí cháu

BÀI VĂN THAM KHẢO

Cuộc đời tuy chật vật
Nhưng tâm hồn thảnh thơi
Bởi bóng bà luôn tỏa
Che đời cháu bà ơi

Lời thơ của Hồ Cẩm Sa cứ văng vẳng đâu đây để rồi mỗi lần thấy thấp thoáng ánh lửa bập bùng nơi xứ người, bao kí ức về bà, về quê hương trong tôi lại ùa về. Các bạn ạ! Tôi chính là nhân vật người cháu được nhà thơ tài năng Băng Việt kí thác vào trong văn bản "Bếp lửa" qua giọng thơ nhẹ nhàng mà sâu lắng đã đọng lại bao suy tư nơi bạn đọc.

Dường như trong kí ức tuổi thơ của bao đứa trẻ, những tháng năm vô lo vô nghĩ bên người bà luôn là quãng thời gian êm đềm và thân thương nhất. Vượt qua bao sự thăng trầm trong cuộc đời và sàng lọc của thời gian, những kỉ niệm mốc mạc ấy về bà vẫn đọng lại trong miền nhớ của biết bao tâm hồn, nó đưa ta về với khoảng trời xưa cũ bình dị mà an nhiên tự tại thuở niên thiếu. Với riêng tôi, có lẽ kỉ niệm về bà bên bếp lửa bập bùng mỗi sớm mai luôn đi về trong cõi nhớ của tôi trên những chặng đường mà tôi trải qua. Nỗi nhớ ấy lại càng cồn cào da diết hơn trong những năm tháng sống xa xứ, đón những đợt gió tuyết nơi xứ sở Bạch Dương. Trong những phút giây tĩnh lặng, mỗi khi nhìn làn khói của những ngôi nhà phía xa kia, cả một trời nhớ thương trong tôi lại ùa về. Nhớ về bà, về bếp lửa hồng sưởi ấm cả tuổi thơ tôi, về hương vị quê nhà...

Tôi còn nhớ, mỗi buổi sáng sớm thời tiết trở mùa, cái khí lạnh của miền Bắc lùa vào trong gian nhà nhỏ. Và cũng vào lúc ấy, bà thức dậy nhóm bếp, một bếp lửa chứa hơi ấm và tình yêu thương của bà dành cho đứa cháu. Thời ấu thơ bên bà, có nhiều gian khổ, thiếu thốn, nhọc nhằn. Hình như cái ngọn lửa thân thương ấy, tôi đã quen

mùi khói từ năm tôi lên bốn. Còn nhớ năm ấy là năm 1945 – cái năm đói mòn đói mỏi. Tôi đã chứng kiến cái nạn đói len lỏi vào trong từng gia đình, gây nên cái chết thương tâm của hai triệu dân mình. Sự chết chóc thương tâm ấy là nhân chứng tội ác của chiến tranh, một thời kì đau khổ của dân tộc Việt Nam ta. Dù vậy, bà vẫn chăm lo cho tôi từng củ khoai, củ sắn, bà vẫn nhóm lên bếp lửa yêu thương. Tôi cùng bà ngồi bên ngọn lửa bập bùng không ai nói với nhau câu gì nhưng trong suy tư hình như đều hy vọng cuộc sống sẽ khởi sắc hơn.

Tám năm ròng tôi cùng với bà nhóm bếp lửa. Thường ngày, ngồi bên bếp lửa, nghe văng vẳng tiếng tu hú kêu, lòng tôi lại xôn xang về những kỉ niệm. Chẳng biết bà còn nhớ không? Nhớ những câu chuyện bà hay kể cho tôi nghe ngày xưa kể về những ngày còn ở Huế chiến tranh ác liệt. Câu chuyện làm tôi thấy thương người dân quê mình đang phải nhọc nhằn vì bom đạn, khói lửa và căm ghét tội ác của giặc. Vì cha mẹ bận công tác không về, tuổi thơ của tôi quanh quẩn bên bà, bà chăm sóc chu đáo cho tôi từng miếng ăn, giấc ngủ; bà bảo ban tôi học hành; bà còn dạy bảo tôi từng thứ nhỏ nhặt và cả những điều sâu xa, cao cả.

Tôi nhớ mãi năm giặc đốt làng, quê hương tàn rụi, ai nấy trở về trong sự làm lụng nhưng vẫn đoàn kết đỡ đần nhau dựng lại những túp lều tranh để có chỗ che nắng che mưa. Cuộc sống thật cơ cực, cơ sự nghiêm trọng ấy nhưng cũng chỉ mình bà gánh vác, bà không muốn con cái nơi chiến trường phải bận lòng phải lo lắng nên bà vững lòng dặn dò tôi:

- Cháu à! Bố mẹ nơi xa trận mạc rất gian khổ hiểm nguy, mày có viết thư đừng kể này kể nọ nha. Hãy cứ bảo ở nhà vẫn được bình yên nghe chưa?

Lúc đó, tôi chỉ biết nhìn bà mà trong lòng trào dâng sự cảm phục vô cùng. Người phụ nữ ấy là niềm tự hào to lớn của tôi, bà không bao giờ than vãn, hay tỏ ra mệt mỏi, tôi biết bà đang cố gắng giữ cho tôi luôn sự lạc quan, niềm tin yêu cuộc sống. Dù sớm, dù chiều, dù đã qua mấy chục năm, bà vẫn luôn thắp lên bếp lửa ấp iu ấy. Ngọn lửa được bà dành chọn tất cả niềm thương yêu của mình cho gia đình, quê hương, đất nước.

Rồi hàng ngày, cứ sớm rồi lại chiều, bà vẫn tiếp tục với công việc hàng ngày của mình là nhóm lửa. Một ngọn lửa chứa tình yêu thương của bà luôn ủ ấp nơi đáy lòng, một ngọn lửa luôn chứa niềm tin dai dẳng. Đời bà luôn vất vả như thế. Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ bà vẫn giữ thói quen dậy sớm. Bà nhóm lên bếp lửa ấp iu nồng đượm, nhóm cả những nồi khoai sắn thắm đượm những yêu thương để bồi đắp cho tôi bao ước mơ, hoài bão. Và ước mơ ấy đã trở thành hiện thực khi giờ tôi có thể du học tại đất nước Liên Xô rộng lớn. Bếp lửa của bà còn nhóm lên cả nghĩa tình với xóm làng. Ôi bếp lửa của bà, tuy giản dị mà lại rất đỗi thiêng liêng!

Giờ đây, tôi đã đi xa, cách bà đến nửa vòng Trái Đất. Nơi ấy, có những ngọn khói trăm tàu, có lửa trăm nhà và có niềm vui trăm ngả. Nhưng tôi vẫn chẳng thể nào tự quên nhắc nhở bản thân rằng: "Sớm mai này, bà đã nhóm bếp lên chưa?"

Bà ơi! Cháu yêu bà và cũng thương bà biết bao. Cuộc sống hiện đại dễ làm lòng người đổi thay nhưng hình ảnh của một người bà ngày ngày nhóm lên những ngọn lửa yêu thương sẽ mãi không bao giờ phai nhạt trong tâm trí cháu. Cuộc sống ở phương xa này, dù vui thật nhưng cuộc vui nào rồi cũng tàn đi, nhất là những khi cháu ở một mình, cháu lại nghĩ về bà nơi mái nhà tranh, nơi bà kể chuyện cháu nghe, nơi bà dạy cháu học, nơi hình thành con người cháu, nơi có ngọn lửa hồng thắp lên trong cháu những ước mơ.

ĐỀ 2. Hãy chuyển thể bài thơ Lượm của Tố Hữu thành một câu chuyện.

DÀN Ý THAM KHẢO

1. Mở đầu truyện:

Giới thiệu thời gian, không gian, các nhân vật và tình huống xảy ra câu chuyện.

Chuyện về cậu bé thiếu niên Lượm dũng cảm đã hi sinh vì đất nước mãi là kỉ niệm không phai trong lòng người dân Việt Nam. Nhân vật "tôi" – một chiến sĩ, kể lại câu chuyện truyền thể từ bài thơ Lượm.

2. Diễn biến truyện:

- Chọn ngôi kể: ngôi thứ nhất hoặc ngôi kể thứ ba.
- Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện: "Tôi" có dịp vào Huế và vô cùng may mắn, tôi được nói chuyện với một người đồng đội của Lượm
- Kể lại diễn biến của câu chuyện.

+ Sự việc 1: Chi tiết người chú gặp Lượm .

+ Sự việc 2: Ấn tượng của người chú về hình dáng và tính cách chú bé Lượm. + Sự việc 3: Chi tiết Lượm đi chuyển thư khẩn.

+ Sự việc 4: Chi tiết Lượm hy sinh.

+ Nêu lên cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật kê, sự việc, tình huống và ý nghĩa câu chuyện: Lòng yêu mến, sự cảm phục, tiếc thương chú bé Lượm.

3. Kết thúc truyện: Có thể nêu cách giải quyết vấn đề được đề cập trong truyện phù hợp với diễn biến câu chuyện, gợi mở hoặc thể hiện những suy ngẫm từ về câu chuyện.

BÀI VIẾT THAM KHẢO

Chuyện về cậu bé thiếu niên Lượm dũng cảm đã hi sinh vì đất nước mãi là kỉ niệm không phai trong lòng người dân Việt Nam. Lần đó tôi có dịp vào Huế và vô cùng may mắn, tôi được nói chuyện với một người đồng đội của Lượm. Lúc đó Lượm làm liên lạc cho đơn vị Mang Cá. Nhắc đến Lượm, đôi mắt bác ánh lên niềm tự hào pha lẫn niềm tiếc thương một cậu bé vô cùng can đảm, anh hùng.

Bác nhớ lại, ngày đó khi được phân công về công tác ở đồn Mang Cá, bác đã nghe mọi người hay nhắc đến cậu bé làm liên lạc rất gan dạ và anh dũng. Những lời nói đó đã khiến bác rất lưu tâm và muốn được gặp cậu bé. Hôm ấy, gặp một chú bé dáng nhỏ bé, nhanh nhẹn bác liền gọi lại và hỏi:

- Cháu bé, cháu được phân công làm nhiệm vụ gì?

- Cháu làm liên lạc viên chú à.

- Thế có phải tên cháu là Lượm không?

- Dạ thưa chú cháu tên là Lượm. Sao chú biết ạ?

- À ra vậy!

Thế cháu có sợ nguy hiểm không?

Chú bé nhún vai lém lỉnh trả lời:

- Cháu không sợ chú ạ, cháu luôn nghĩ là làm thế nào để hoàn thành tốt nhiệm vụ - Cháu có thích công việc này không?

- Cháu thích hơn ở nhà ạ.

- Chú chúc cháu luôn hoàn thành nhiệm vụ.

Chú bé bước đi thoăn thoắt, đầu nghênh nghênh, trông rất đáng yêu, và trông chú bên hông. Chú bé chào tôi rất nhanh và khuất dần chỉ còn tiếng huýt sáo rộn vang càng đáng yêu hơn, ngộ nghĩnh hơn khi trên đầu đội chiếc mũ calô với chiếc sắc đeo

Sau lần gặp gỡ đó, do bận nhiều công việc tôi quên cũng không có dịp gặp lại cậu bé. Cho đến một hôm, trở về đơn vị tôi, nhìn mặt ai tôi thấy cũng có vẻ buồn buồn, một đồng chí hỏi tôi:

- Đồng chí có nhớ cháu Lượm không, cậu bé liên lạc đó?

- Có! Tôi nhớ. Xảy ra chuyện gì hả đồng chí?

- Cậu bé hy sinh rồi, hôm đó, Lượm nhận nhiệm vụ đem công văn đi, mọi người đều cảnh báo với chú rằng đó là quãng đường rất nguy hiểm, có thể gặp địch phục kích, nhưng chú không hề tỏ ra sợ hãi, còn nói: Em không sợ đâu. Chúng nó mà xông ra em sẽ đánh cho tơi bời. Nói xong chú thản nhiên bỏ công văn vào xắc, thoăn thoắt bước đi, mồm lại huýt sáo vang rộn. Không ngờ hôm đó quân địch lại đánh hơi thấy chú nhỏ, chúng bí mật nằm phục kích ở giữa cánh đồng lúa, nên nhìn bề ngoài rất khó phát hiện. Lượm cũng đã rất tinh khi đi qua đi qua cánh đồng, linh cảm đến điều gì đó bất trắc nên chú nhanh tay xé vụn tài liệu và vứt vội ra xa. Có lẽ bọn địch đã trông thấy hành động đó, chúng liền xả đạn vào cậu bé. Lượm đã anh dũng hy sinh, giữa cánh đồng, tay vẫn còn nắm chặt bông lúa, miệng còn nở một nụ cười.

Đồng chí nọ kể xong bỗng rơm rớm nước mắt. Tôi ngỡ ngàng, đau đớn và cũng không thể cầm được nước mắt, vừa cảm phục vừa thương tiếc. Trong tôi bỗng lại hiện lên hình ảnh chú bé nhỏ nhắn, gương mặt nhanh nhẹn, thông minh, nụ cười luôn nở

trên môi. Câu chuyện về sự hi sinh anh dũng của chú bé Lượm được mọi người ở khắp nơi kể cho nhau nghe. Chú còn trở thành tấm gương sáng để các cháu bé noi theo, và cho đến tận ngày hôm nay tấm gương ấy vẫn còn tỏa sáng.

CHUYÊN ĐỀ 7

ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI HAY GẶP TRONG PHẦN ĐỌC HIỂU

ĐỀ 1.

Tại sao con người cần phải có sự đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống.

Có thể viết đoạn văn như sau:

1.Mở bài: Đối với mỗi cuộc đời con người, sự đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống là điều vô cùng cần thiết.

2. Thân bài:

a. Giải thích

- Đồng cảm: Là biết rung cảm trước những vui buồn của người khác, đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để hiểu và cảm thông với họ.

- Sẻ chia: Cùng người khác san sẻ vui buồn, những trạng thái tình cảm, tâm hồn với nhau; cà sự chia sẻ những khó khăn về vật chất, giúp nhau trong hoạn nạn…

Khi ta học được cách đồng cảm và chia sẻ tức biết sống vì người khác cũng là lúc mình nhận được niềm vui; ta cảm thấy cuộc đời này thật tuyệt vời. Nếu ai cũng biết "học cách đồng cảm và sẻ chia", trái đất này sẽ thật là "thiên đường".

b. Phân tích, bàn luận

- Cuộc sống đầy những khó khăn vì vậy cần lắm những tấm lòng đồng cảm, sẻ chia

+ Sẻ chia về vật chất: Giúp đỡ khi khó khăn, hoạn nạn.

+ Sẻ chia về tinh thần: Ánh mắt, nụ cười, lời an ủi, chúc mừng, đôi khi chỉ là sự im lặng cảm thông, lắng nghe.

- Sự đồng cảm, sẻ chia được thể hiện trong những mối quan hệ khác nhau

+ Đối với người nhận (…)

+ Đối với người cho (…)

+ Đồng cảm, sẻ chia và xã hội ngày nay (…)

c. Bàn luận, mở rộng:

- Phê phán bệnh vô cảm, lối sống ích kỉ, sống thiếu trách nhiệm với đồng loại, với cộng đồng ở một số người.

d. Bài học nhận thức và hành động

- Nhận thức: Đồng cảm, sẻ chia giúp con người thêm sức mạnh để vượt qua những thử thách,những nghịch cảnh của cuộc đời. Đó cũng là một trong những phẩm chất *"người"*, kết tinh giá trị nhân văn cao quý ở con người.

- Hành động: Phải học cách đồng cảm, sẻ chia và phân biệt đồng cảm, sẻ chia với sự thương hại, ban ơn… Ai cũng có thể đồng cảm, sẻ chia với những người quanh mình với điều kiện và khả năng có thể của mình.

3. Kết đoạn: Cuộc sống sẽ đẹp vô cùng khi con người biết đồng cảm, sẻ chia. Đó cũng là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.

*** Đoạn văn mẫu tham khảo.**

Đối với cuộc đời của mỗi con người, sự đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống là điều vô cùng cần thiết. Vậy đồng cảm, sẻ chia là gì? Tại sao nó lại quan trọng đến vậy? Đồng cảm, sẻ chia là một dạng tình cảm xuất phát từ trái tim, sự đồng cảm, và tình yêu thương, được thể hiện khi ta biết quan tâm, lo lắng và giúp đỡ những người xung quanh. Nói cách khác, sẻ chia chính là cho đi mà không mong muốn được nhận lại. Cuộc sống là sự tổng hòa của các mối quan hệ xã hội. Biết sẻ chia chắc chắn sẽ giúp phát triển các mối quan hệ xã hội, tạo nên sự gắn kết với những người xung quanh, từ đó không bao giờ cảm thấy cô đơn, lạnh lẽo. Đồng thời khi ai đó gặp khó khăn, giúp được họ - dù chỉ một chút thôi – chắc chắn ta sẽ cảm thấy hạnh phúc và thanh thản hơn rất nhiều. Trong thực tế, không khó để ta bắt gặp và cảm phục những con người mang trong mình đức tính này. Những tình nguyện viên mang trên mình màu áo xanh tình nguyện, các mạnh thường quân không quản ngại khó khăn đến với vùng bão lũ hay đơn giản hơn là một cậu bé biết dành tiền ăn sáng tặng cho người hành khất…, đó đều là những bông hoa đẹp điểm tô cho vườn đời thêm rực rỡ. Tuy nhiên, vẫn có một số người sống ích kỉ, chỉ biết nhận lại chứ không biết cho đi. Họ chỉ biết đến lợi ích của bản thân mình mà không quan tâm đến người khác muốn gì, nghĩ gì, cần giúp đỡ gì. Đứng trước hiện tượng này, tất cả chúng ta cần học cách đồng cảm, sẻ chia với những người xung quanh từ những việc làm nhỏ nhất: gửi lời chào tới bố mẹ trước khi đi học, chúc người bạn cùng bàn một ngày tốt lành khi tới lớp… Như vậy, chắc chắn cuộc sống ý nghĩa hơn rất nhiều. Bởi đúng như một nhà văn Nga từng nói: "Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi thiếu vắng tình thương của con người". Cuộc sống sẽ đẹp vô cùng khi con người biết đồng cảm, sẻ chia. Đó cũng là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.

ĐỀ 2.

Em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của bản thân về sự cần thiết của tinh thần tương thân, tương ái trong cuộc sống.

1. Mở đoạn

- Tinh thần tương thân, tương ái là một truyền thống quý báu của dân tộc ta.

2. Thân đoạn

a.Thế nào là tinh thần tương thân, tương ái?

- **Tinh thần tương thân, tương ái** là sự quan tâm, tương trợ, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống giữa con người với con người.

b. Phân tích, bàn luận:

***Bàn luận về sự cần thiết của tinh thần tương thân, tương ái trong cuộc sống.**

- Tinh thần tượng thân, tương ái thể hiện phẩm chất, nhân cách cao quý của con người, là biểu hiện của tình yêu thương.
- Tinh thần tương thân, tương ái giúp gắn kết con người lại với nhau, tạo ra sức mạnh vật chất lẫn tinh thần để vượt qua mọi khó khăn, thử thách.
- Tinh thần tương thân, tương ái giúp con người sống nhân ái hơn.
- Sống không có tinh thần tương thân, tương ái, thể hiện sự vô cảm của con người, con người sẽ bị tách biệt khỏi tập thể.

*** Học sinh thể hiện tinh thần tương thân, tương ái như thế nào?**

- Người có tinh thần tương thân, tương ái là người sống có tấm lòng nhân nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt đẹp:

+ Trong gia đình: yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ; sống hòa hợp, gắn bó với anh, chị, em: biết nhường nhịn lẫn nhau,..

+ Trong nhà trường: kính trọng, yêu mến thầy cô giáo, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè,...

+ Ngoài xã hội: biết cảm thông, chia sẻ với hoàn cảnh của người nghèo khó; biết tương trợ, giúp đỡ đồng bảo vùng thiên tai, lũ lụt,...Dẫn chứng: Covid 19, bão lũ miền trung,...

c. Bàn luận mở rộng:

Phê phán: Trong xã hội ngày nay vẫn còn những kẻ chỉ biết nghĩ đến quyền lợi của bản thân mình, thờ ơ, vô cảm trước hoàn cảnh khó khăn, nỗi khổ đau của người khác. Những người như thế thật đáng chê trách.

d. Bài học nhận thức và hành động:

- Biết tương thân, tương ái, giúp đỡ người khác trong khó khăn, hoạn nạn là việc làm tốt đẹp, cần tuyên dương, ngợi khen và lan tỏa trong cộng đồng. Thế nhưng, lòng tốt cũng cần phải đặt đúng chỗ, giúp đúng người, đúng việc, đừng để lòng tốt của mình bị kẻ xấu lợi dụng.
- Không có gì đẹp bằng ánh sáng của lòng nhân ái. Hãy biết yêu thương, giúp đỡ người khác.
- Liên hệ: Chúng ta hôm nay cần phải gìn giữ và phát huy tinh thần tốt đẹp ấy trong thời đại ngày nay.

3. Kết đoạn

- Khẳng định: Tinh thần tương thân, tương ái là truyền thống tốt đẹp, quý báu của dân tộc ta. Tương thân, tương ái là phẩm chất cần có ở mỗi con người.

*** Đoạn văn mẫu tham khảo.**

Tinh thần tương thân, tương ái là một truyền thống quý báu của dân tộc ta. Dù ở trong bất cứ hoàn cảnh nào đi chăng nữa, cuộc sống của con người vẫn rất cần tinh thần tương thân tương ái. Vậy tình tương thân, tương ái là gì? Tình tương thân, tương ái đó là cùng giúp đỡ lẫn nhau bằng tình thương yêu, nhân ái của con người với con người, không bỏ mặc nhau những lúc khó khăn, hoạn nạn. Trong đời sống, con người cần phải biết đùm bọc, yêu thương, sẻ chia với nhau bởi đây là một truyền thống đạo lí tốt đẹp, là biểu hiện cao nhất của lòng nhân ái mà cha ông ta đã đúc kết trong những câu tục ngữ "Lá lành đùm lá rách", "Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn". Đó cũng là bởi cuộc sống này vốn tồn tại rất nhiều những khó khăn. Vậy thì cớ sao ta không chia sẻ với nhau những khó khăn ấy, không giúp đỡ lẫn nhau để khiến cuộc sống trở nên đáng sống hơn. Đồng thời, lòng yêu thương ấy sẽ là món quà duy nhất làm giàu cho người nhận nhưng lại không làm nghèo đi người đã cho đi. Khi ta mở rộng lòng mình, ta sẽ cảm thấy hạnh phúc, sung sướng biết bao nhiêu khi người mà ta an ủi kia được ấm áp, được yêu thương. Trong cuộc sống, không quá khó khăn để bắt gặp được những cử chỉ của tinh thần tương thân tương ái ấy: những tổ chức thiện nguyện ngày càng được lập ra nhằm đem đến sự sẻ chia, giúp đỡ với mọi người; một quyển vở, một cuốn sách, một cây bút cũng giúp các bạn học sinh vùng cao ấm lòng biết bao nhiêu; một miếng bánh, một nắm cơm, cũng đủ để giúp con người qua cơn đói. Những phong trào ủng hộ vùng cao, ủng hộ miền Trung khắc phục hậu quả lũ lụt là những biểu hiện rõ ràng nhất. Trong những chiến đấu với dịch Covid-19, tinh thần ấy càng được đẩy lên cao độ qua những hành động phát khẩu trang, nước rửa tay miễn phí cho người dân, những tấm lòng hảo tâm gửi về Mặt trận Tổ quốc,... Tất cả những hành động ấy thật đẹp và đáng khen. Tuy nhiên trong xã hội ngày nay vẫn còn những kẻ chỉ biết nghĩ đến quyền lợi của bản thân mình, thờ ơ, vô cảm trước hoàn cảnh khó khăn, nỗi khổ đau của người khác. Những người như thế thật đáng chê trách. Biết tương thân, tương ái, giúp đỡ người khác trong khó khăn, hoạn nạn là việc làm tốt đẹp, cần tuyên dương, ngợi khen và lan tỏa trong cộng đồng. Thế nhưng, lòng tốt cũng cần phải đặt đúng chỗ, giúp đúng người, đúng việc, đừng để lòng tốt của mình bị kẻ xấu lợi dụng. Không có gì đẹp bằng ánh sáng của lòng nhân ái. Hãy biết yêu thương, giúp đỡ người khác, trao đi yêu thương để nhận lại yêu thương. Chúng ta hôm nay cần phải gìn giữ và phát huy tinh thần tốt đẹp ấy của dân tộc.

ĐỀ 3

Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vai trò của tính tự lập đối với giới trẻ.

1.Mở đoạn:

Giới thiệu vấn đề: Tự lập là đức tính cần thiết và quan trọng trong mỗi cuộc sống.

2.Thân đoạn:

a. Giải thích

- Tự lập chính là một cách sống tự quyết định, tự hành động, tự lựa chọn cho mình một con đường trong tương lai để đi. Tự lập là hành động mà không dựa dẫm vào người khác đặc biệt là bố mẹ của mình.

b. Bàn luận

+ Tự lập là đức tính quan trọng mà cha ông chúng ta dạy từ thuở nhỏ.

+ Tự lập giúp con người có tính sáng tạo hơn.

+ Khi tự lập, con người có ý thức hơn trong mọi hành động

+ Tính tự lập giúp con người nhận thức toàn diện hơn về mọi mặt, có cái nhìn bao quát hơn về mọi mặt cuộc sống.

+ Tính tự lập giúp con người khẳng định giá trị bản thân.

+ Tính tự lập giúp xã hội hoàn thiện và phát triển

c. Bàn luận, mở rộng:

- Hiện trạng tính tự lập trong giới trẻ hiện nay

+ Học sinh đang thiếu dần tính tự lập vì mọi chuyện đều có bố mẹ lo.

+ Tuy nhiên vẫn còn rất nhiều người biết sống tự lập, không phải chờ đợi, dựa dẫm vào những kết quả mà bố mẹ đã đưa sẵn, không chịu làm việc mà chỉ muốn hưởng.

d. Bài học nhận thức và hành động

+ Chăm chỉ rèn luyện học tập

+ Giúp đỡ mọi người xung quanh cùng rèn luyện tính tự lập

3. Kết đoạn: Hãy rèn luyện để trở thành một người có tính tự lập vì "*Có một ngày, bố mẹ sẽ già đi và chúng ta sẽ lớn...*"

*** Đoạn mẫu tham khảo.**

Một trong những đức tính quyết định thành công trong mỗi con người chính là đức tính tự lập. Vậy tính tự lập có nghĩa là gì? Tính tự lập có nghĩa là chúng ta có khả năng tự xây dựng lấy cuộc sống cho mình, không ỷ lại, không nhờ vả người khác. Vậy thì tại sao chúng ta cần phải có tính tự lập? Bởi đó là đức tính quyết định đến giá trị của con người. Trong cuộc sống, có những giai đoạn chúng ta cần phải tự mình lo liệu không phải lúc nào cũng cần đến ba mẹ nâng đỡ ta mãi. Tính tự lập còn giúp cho ta rèn luyện những phẩm chất đạo đức tốt đẹp khác nữa như: cần cù, chịu khó, kiên nhẫn… Giúp cho ta dần dần hoàn thiện trong cuộc sống. Bên cạnh đó, tính tự lập còn tạo cho bản thân những thử thách mới lạ, tạo niềm vui cho cuộc sống. Có tính tự lập thì chúng ta sẽ có được một cuộc sống tốt đẹp hơn. Chúng ta cần rèn luyện tính tự lập trước hết

là trong học tập nhằm tạo hứng thú cho bản thân. Vì khi ta tìm tòi học hỏi về một bài học nào đó nhưng lại không có thầy cô, bạn bè giúp sức thì bản thân ta phải tự mình tìm tòi, độc lập trong suy nghĩ để tìm ra hướng giải quyết. Từ đó đã tạo cho chúng ta sự hứng thú trong học tập rất tốt. Bên cạnh đó, ta cần rèn luyện tính tự lập thông qua những công việc mà mình có thể tự tay làm được không cần phải nhờ đến người khác giúp. Những công việc trong nhà ta nên tự giác làm không cần mẹ cha nhắc nhở. Tự lập cũng đồng nghĩa với việc không sợ thất bại, gian truân, khi vấp ngã ta cần đứng lên một cách tự tin và bằng sự quyết tâm cao độ hơn nữa. Trong cuộc sống ta vẫn còn bắt gặp đâu đó những người không có tính tự lập, lúc nào cũng có tư tưởng dựa dẫm vào người khác mà bản thân lại không biết phấn đấu vươn lên. Ví dụ như trong các lần kiểm tra, những người không có ý thức tự giác, tự lập, tự mình học tập thì lúc nào cũng nghĩ đến việc nhờ người khác giúp đỡ, chỉ bài cho mình. Những con người này cần phải bị phê phán và lên án mạnh mẽ. Tự lập là một đức tính rất tốt, quý báu. Chúng ta cần phải rèn luyện, trau dồi, bồi dưỡng đức tính quý báu này. Giúp đỡ mọi người xung quanh cùng rèn luyện tính tự lập. Hãy rèn luyện để trở thành một người có tính tự lập vì "*Có một ngày, bố mẹ sẽ già đi và chúng ta sẽ lớn...*"

ĐỀ 4

Viết đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lối sống hòa hợp với thiên nhiên.

Có thể viết đoạn văn như sau:

Thiên nhiên là cội nguồn của sự sống, là ngôi nhà chung của tất cả chúng ta. Thiên nhiên cung cấp cho chúng ta mọi điều kiện sống, giúp con người sinh tồn và phát triển. Thiên nhiên còn mang lại cho con người vẻ đẹp, để con người tận hưởng cuộc sống tốt lành, thoi thả tâm hồn sau những công việc đầy khó nhọc. Bởi thế, từ xa xưa, con người luôn dành cho thiên nhiên một tình yêu lớn. Yêu cuộc sống tự nhiên chính là sự gắn bó, sống hòa hợp với thiên nhiên, yêu quý và giữ gìn thiên nhiên ở xung quanh mình. Con người từ lâu đã dành cho thiên nhiên một tình yêu lớn. Vẻ đẹp của thiên nhiên đi vào nghệ thuật thi ca, hội họa, âm nhạc, nâng đỡ và dìu dắt cảm xúc của con người. Lối sống hòa hợp, tôn trong thiên nhiên của người xưa là một mẫu mực của tình yêu thiên nhiên thiết tha. Thế nhưng, ngày nay, thiên nhiên đang bị hủy hoại nghiêm trọng bởi con người, gây nên những hậu quả nặng nề đến đời sống của toàn nhân loại. Mẹ thiên nhiên đang bị xúc phạm và con người phải gánh lấy hậu quả do những hành động nông nổi của chính mình. hãy nhớ rằng mỗi mầm xanh là một nguồn sống đáng quý, mỗi dòng nước chảy mang theo nguồn năng lượng sinh tồn. Hãy biết bảo vệ lấy nó. Bảo vệ thiên nhiên là bảo vệ cuộc sống chính mình, bảo vệ sự sống trên trái đất.

ĐỀ 5

Hãy viết một đoạn văn nghị luận bàn về ý nghĩa của tinh thần lạc quan đối với cuộc sống của mỗi người .

1. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận: ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống

Trong cuộc sống ai cũng có lúc gặp phải những khó khăn, thử thách, những con người biết vươn lên, sống lạc quan tin tưởng vào bản thân chắc chắn sẽ đạt được nhiều thành công. Sống lạc quan là một lối sống tốt đẹp mà mỗi con người ai cũng cần phải có..

2. Thân đoạn

Lạc quan là gì?

"Lạc" là vui vẻ, "quan" là cách nhìn nhận. Lạc quan là trạng thái tinh thần của con người luôn hướng về những điều tốt đẹp, tích cực trong cuộc sống.

Ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống

- Giúp cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người
- Giúp chúng ta biết sống một cách có ý nghĩa hơn
- Giúp con người tránh khỏi những hiểm họa trong cuộc sống
- Những người lạc quan thường thành công trong cuộc sống và công việc

Dẫn chứng một số tấm gương về tinh thần lạc quan

- Bác Hồ ở trong tù vẫn có thể sáng tác thơ, ngắm trăng
- Các bệnh nhân ung thư vẫn lạc quan để chiến đấu bệnh tật để giành giật sự sống
- Các em bé mồ côi vẫn lạc quan sống để mong ngày gặp lại cha mẹ của mình

3. Kết đoạn: Khẳng định tinh thần lạc quan vô cùng quan trọng giúp cuộc sống con người trở nên thoải mái hơn.

*** Đoạn văn mẫu.**

Trong cuộc sống ai cũng có lúc gặp phải những khó khăn, thử thách, những con người biết vươn lên, sống lạc quan tin tưởng vào bản thân chắc chắn sẽ đạt được nhiều thành công. Sống lạc quan là một lối sống tốt đẹp mà mỗi con người ai cũng cần phải có.Vậy thế nào là lạc quan? **Giải thích =>** Lạc quan chính là thái độ vui vẻ, thoải mái, vô tư và hướng đến những điều tốt đẹp dù gặp phải hoàn cảnh khó khăn hay gian nan thử thách hay những chuyện không vui trong cuộc sống. **Phân tích, bàn luận =>** Tinh thần lạc quan rất quan trọng đối với cuộc sống con người, mỗi người nên rèn luyện cho bản thân sự lạc quan để sẵn sàng đối mặt với những khó khăn, thử thách. Mỗi chúng ta, trong quá trình trưởng thành không thể tránh khỏi những lúc khó khăn, vấp ngã, chán nản,… tinh thần lạc quan sẽ giúp ta đứng lên và tiếp tục chiến đấu, chinh phục con đường mà mình đã lựa chọn. Bên cạnh đó, tinh thần lạc quan còn giúp cho con

người sống vui vẻ hơn, tận hưởng được nhiều vẻ đẹp hơn của cuộc sống, giúp cho cuộc sống muôn màu sắc hơn. Người có tinh thần lạc quan luôn truyền được năng lượng tích cực cho người khác, góp phần làm cho những thông điệp, tinh thần tích cực lan tỏa được mạnh mẽ hơn. Thực tế đã chứng minh tinh thần lạc quan giúp ích rất nhiều cho cuộc sống. Bác Hồ ở trong tù vẫn có thể sáng tác thơ, ngắm trăng, các bệnh nhân ung thư vẫn lạc quan để chiến đấu bệnh tật để giành giật sự sống, những em nhỏ vùng cao đã lặn lội nhiều cây số để đi học với tinh thần lạc quan,... **Mở rộng =>** Tuy nhiên, trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người bi quan, khi đứng trước khó khăn thử thách không dám đương đầu hoặc luôn chán nản mà gục ngã, không vực dậy đi tiếp; lại có nhiều người vì quá lạc quan mà trở nên vô tâm, vô tư trước cuộc đời và người khác;… những người này đáng bị lên án, phê phán. **Bài học =>** Tinh thần lạc quan là yếu tố vô cùng quan trọng góp phần làm nên thành công và chất lượng cuộc sống của con người. Mỗi chúng ta hãy cố gắng rèn luyện cho bản thân tinh thần tốt đẹp này bởi tinh thần lạc quan vô cùng quan trọng giúp cuộc sống con người trở nên thoải mái hơn.

ĐỀ 6

Em hãy viết một đoạn văn nói về ý nghĩa của lời xin lỗi trong cuộc sống.

1. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Bàn về lời xin lỗi, suy nghĩ về vai trò, ý nghĩa của lời xin lỗi trong cuộc sống

2. Thân đoạn:

- Giải thích

+ Xin lỗi": là hành động tự nhận khuyết điểm, sai lầm về mình, là sự đồng cảm, sẻ chia đối với người bị ta làm tổn thương, thiệt hại. Biết xin lỗi là mong muốn được đền bù thiệt hại và tha thứ.

+ Xin lỗi không chỉ là cách thể hiện thái độ biết lỗi, tự nhận thấy sai lầm mà còn là phép lịch sự trong giao tiếp, ứng xử giữa người với người.

- Ý nghĩa của lời xin lỗi trong cuộc sống

+ Xin lỗi là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa của con người, là hành vi văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội

+ Lời xin lỗi chân thành phản ánh phẩm chất văn hóa của cá nhân, giúp mọi người dễ cư xử với nhau hơn.

+ Lời xin lỗi chân thành có thể cứu vãn được sự việc đáng tiếc có thể đã xảy ra

+ Xin lỗi đúng cách, đúng lúc giúp ta tránh được những tổn thất về vật chất và tinh thần

+ Lời xin lỗi còn để thể hiện sự chia sẻ, đồng cảm với mọi người

+ Lời xin lỗi chân thành hàn gắn những chia rẽ và hận thù do những lỗi lầm ấy gây nên.

+ Xin lỗi còn để dạy cho con cái biết học cách lớn lên là người có ý thức trách nhiệm.

+ Biết nói lời xin lỗi giúp cho cuộc sống của chúng ta được an lành, hạnh phúc hơn.

- Bài học nhận thức và hành động

+ Biết sống chân thành, tôn trọng, quý trọng người khác, thành thật nhận khuyết điểm về mình, không được né tránh trách nhiệm hay ngụy biện về hành động của mình

+ Lời xin lỗi phải xuất phát từ đáy lòng mới thật sự hữu dụng

+ Hiểu rõ đối tượng là ai để bày tỏ thái độ xin lỗi một cách đúng đắn và hiệu quả nhất.

+ Xin lỗi đúng lúc, đúng nơi sẽ làm cho người được xin lỗi thấy dễ tha thứ hơn, đặc biệt cần biết sửa sai sau khi xin lỗi.

3. Kết đọan: Khẳng định vai trò, ý nghĩa của lời xin lỗi trong các mối quan hệ cuộc sống

Đoạn văn mẫu tham khảo:

Trong cuộc sống tất cả chúng ta đều có thể phạm lỗi lầm. Để sửa chữa lỗi lầm có lẽ nói lời xin lỗi là giải pháp đầu tiên và hiệu quả nhất. Vậy lời xin lỗi là gì? **Giải thích =>** Xin lỗi là hành động tự nhận khuyết điểm, sai lầm về mình, là sự đồng cảm, sẻ chia đối với người bị ta làm tổn thương, thiệt hại. **Phân tích, bàn luận =>** Biết xin lỗi là mong muốn được đền bù thiệt hại và tha thứ. Xin lỗi không chỉ là cách thể hiện thái độ biết lỗi, tự nhận thấy sai lầm mà còn là phép lịch sự trong giao tiếp, ứng xử giữa người với người. Lời xin lỗi khi mình làm sai không chỉ là cách thể hiện thái độ biết lỗi, tự nhận thấy sai lầm mà còn là phép lịch sự trong giao tiếp, ứng xử giữa người với người. Lời xin lỗi là thể hiện sự tôn trọng và khiến người nghe cảm thấy hài lòng, vui vẻ, chấp nhận, bỏ qua, làm cho mối quan hệ tốt đẹp hơn. Còn người xin lỗi thì cảm thấy nhẹ lòng và trên hết là ý thức được trách nhiệm của mình trước hành động sai trái. Hành động của cậu bé 8 tuổi ở Hải Phòng lỡ làm vỡ gương ô tô đã viết giấy gửi lời xin lỗi và số điện thoại ngỏ ý đền bù cho chủ nhân chiếc ô tô để trước cổng trường mà báo chí đưa tin trong suốt thời gian qua khiến chúng ta phải suy ngẫm. Cho nên biết nói lời xin lỗi là một hành động lịch sự làm cuộc sống xã hội trở nên văn minh, tốt đẹp hơn. **Mở rộng =>** Cần phê phán những kẻ thiếu tự trọng, thiếu dũng cảm, làm sai nhưng bảo thủ không nhận trách nhiệm. **Bài học =>** Cũng qua đây chúng ta cần rút ra bài học cho mình: cần phải nghiêm túc nhận lỗi khi làm sai, biết nói lời xin lỗi chân thành cũng như dũng cảm, tự trọng trước những sai lầm của bản thân. Biết sống chân thành, tôn trọng, quý trọng người khác, thành thật nhận khuyết điểm về mình, không được né tránh trách nhiệm hay ngụy biện về hành động của mình. Lời xin lỗi phải xuất phát từ đáy lòng mới thật sự hữu dụng. Xin lỗi đúng lúc, đúng nơi sẽ làm cho người được xin lỗi thấy dễ tha thứ hơn, đặc biệt cần biết sửa sai sau khi xin lỗi. Hãy học cách nói lời

xin lỗi để cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. " Lời nói chẳng mất tiền mua/ Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau".

ĐỀ 7

Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vai trò của sự trung thực trong thành công của mỗi người.

1. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận

Trung thực là một trong những phẩm chất đáng quý của con người. Trong mỗi chúng ta ai cũng cần phải có đức tính trung thực nếu muốn thành công trong cuộc sống.

2. Thân đoạn:

a.Giải thích.

- Trung thực là thật thà, luôn tôn trọng sự thật, nói sự thật, làm theo sự thật, không gian dối người khác nhằm bất cứ mục đích gì, không làm những hành vi gian xảo.

Người có đức tính trung thực luôn luôn tôn trọng sự thật, chân lí, lẽ phải, không làm sai lệch sự thật nhằm mưa cầu lợi lộc cho bản thân mình.

b. Bàn luận:

– Sự trung thực là điều kiện đủ để có được thành công, là yếu tố quan trọng đưa con người đến thành công. Bởi vì

+ Sự trung thực sẽ giúp tạo được niềm tin, lòng tin với mọi người, từ đó giữ cho các mối quan hệ được bền vững, lâu dài. Điều này vô cùng quan trọng, giúp công việc thuận lợi, các mối quan hệ xã hội trở nên hài hòa.

+ Sống trung thực sẽ đem đến sự thanh thản trong tâm hồn, giúp con người luôn vui vẻ, thoải mái. Điều này lại đem đến sự tỉnh táo, sáng suốt khi đưa ra những lựa chọn, những quyết định quan trọng trong cuộc sống, trong công việc, góp phần tạo nên thành công.

(Có thể có dẫn chứng cụ thể)

c. Mở rộng, phản đề

- Phê phán những biểu hiện sai trái, không trung thực:
- Thiếu trung thực sẽ đánh mất niềm tin và sự tôn trọng của mọi người đối với mình
- Số liệu báo cáo thiếu trung thực làm xã hội đi xuống, gây thiệt hại rất lớn đến nền kinh tế đất nước.
- Chất lượng sản phẩm không trung thực sẽ ảnh hưởng không tốt đến người tiêu dùng, thậm chí gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đe doạ tính mạng con người.
- Nạn học giả, bằng thật do quay cóp chép bài của bạn, gian lận trong thi cử vẫn còn phổ biến, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả thực chất của dạy và học, gây dư luận xấu trong xã hội.

- Thiếu trung thực trở thành căn bệnh lây lan nhanh, làm xuống cấp đạo đức xã hội.

d. Bài học nhận thức, hành động:

- Nhận thức được đức tính trung thực là một đức tính tốt mà bản thân mỗi người cần xây dựng và gìn giữ.
- Xây dựng ý thức trung thực trong từng việc nhỏ hàng ngày đến việc lớn.
- Là học sinh, chúng ta cần tích cực tu dưỡng, rèn luyện đạo đức; chăm lo học tập trau dồi kiến thức để nâng cao tri thức và có cách ứng xử phù hợp trong cuộc sống.
-Lên án sự thiếu trung thực, đẩy lùi những tiêu cực do thiếu trung thực gây nên.
-Biểu dương những việc làm trung thực.

3. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề

*** Đoạn văn tham khảo**

Trung thực là một trong những phẩm chất đáng quý của con người. Trong mỗi chúng ta ai cũng cần phải có đức tính trung thực nếu muốn thành công trong cuộc sống. Vậy trung thực là gì? **Giải thích =>** Trung thực là thật thà, luôn tôn trọng sự thật, nói sự thật, làm theo sự thật, không gian dối người khác nhằm bất cứ mục đích gì, không làm những hành vi gian xảo. **Phân tích, bàn luận =>** Người có đức tính trung thực luôn luôn tôn trọng sự thật, chân lí, lẽ phải, không làm sai lệch sự thật nhằm mưa cầu lợi lộc cho bản thân mình. Sự trung thực là điều kiện đủ để có được thành công, là yếu tố quan trọng đưa con người đến thành công. Bởi vì: Sự trung thực sẽ giúp tạo được niềm tin, lòng tin với mọi người, từ đó giữ cho các mối quan hệ được bền vững, lâu dài. Điều này vô cùng quan trọng, giúp công việc thuận lợi, các mối quan hệ xã hội trở nên hài hòa. Sống trung thực sẽ đem đến sự thanh thản trong tâm hồn, giúp con người luôn vui vẻ, thoải mái. Điều này lại đem đến sự tỉnh táo, sáng suốt khi đưa ra những lựa chọn, những quyết định quan trọng trong cuộc sống, trong công việc, góp phần tạo nên thành công. Đối với học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường thì trung thực thể hiện ở việc không bao giờ quay cóp trong thi cử, không dối lừa thầy cô, học hành chăm chỉ bằng chính năng lực của bản thân. Còn đối với những người làm kinh doanh đó là việc dám làm dám chịu, không bao giờ lừa dối khách hàng sản xuất ra những mặt hàng kém chất lượng, bất hợp pháp gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng cũng như nền kinh tế quốc gia, những thương nhân làm ăn đứng đắn hợp pháp sẽ nhận được niềm tin tưởng sự bảo vệ của nhà nước cũng như khách hàng. Nó cũng là động lực khiến đất nước trở nên văn minh và giàu đẹp hơn. **Mở rộng =>**Tuy nhiên, trong cuộc sống vẫn còn có những người sống gian dối, sẵn sàng chối bỏ sự thật vì lợi ích cá nhân. Trong học sinh vẫn còn hiện tượng gian lận trong thi cử, lừa thầy, dối bạn, trong kinh doanh nhiều doanh nghiệp, công ty núp bóng làm ăn chân chính để tạo nên những hậu quả khôn lường cho xã hội, cho sức khỏe người dân. Những hành động này đáng

bị xã hội lên án, chỉ trích. Thiếu trung thực trở thành căn bệnh lây lan nhanh, làm xuống cấp đạo đức xã hội. **Bài học =>** Vậy nên, là một học sinh, trước hết chúng ta cần cố gắng học tập, trau dồi bản thân, luôn trung thực. Là một công dân, chúng ta cần phải biết cống hiến những điều tốt đẹp cho xã hội, cho cuộc sống, sống với những chuẩn mực đạo đức của xã hội có như vậy cuộc sống của con người mới ngày càng trở nên tốt đẹp và văn minh hơn.

ĐỀ 8

Em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về tác hại của bệnh vô cảm trong cuộc sống hiện nay.

1. Giải thích Thế nào là bệnh vô cảm ? Biểu hiện của bệnh vô cảm?

"Bệnh vô cảm": người có trái tim lạnh giá, không xúc động, sống ích kỷ, lạnh lùng, thờ ơ, làm ngơ trước những điều xấu xa, hoặc nỗi bất hạnh, không may của những người sống xung quanh mình.Thấy cảnh tượng bi thương lại thờ ơ, không động lòng chua xót, không rung động …

+Nhìn thấy cái xấu, cái ác mà không thấy bất bình, không căm tức, không phẫn nộ. Nhìn thấy cái đẹp mà không ngưỡng mộ, không say mê, không thích thú .

+Người bị bệnh vô cảm càng lúc càng khép chặt cánh cửa trái tim mình lại, không còn biết hưởng thụ cái đẹp mà chỉ nghĩ đến tiền, đến công việc.

2. Bình luận về hậu quả của bệnh vô cảm

+Nó là một căn bệnh lâm sàng mà trong đó, não của người bệnh vẫn hoạt động nhưng trái tim lại hoàn toàn băng giá. Người ta đã vô cảm thì làm sao có thể thấu hiểu được nỗi đau, tình cảm của người khác, người ta chỉ nghĩ đến mình và lợi ích của riêng mình mà thôi.

+Vô cảm là con đường trực tiếp dẫn đến những cái xấu, cái ác. Nó biến con người thành kẻ vô trách nhiệm, vô lương tâm và vô văn hóa, thậm chí là kẻ tội đồ. Bệnh vô cảm làm cho cái xấu, cái ác có mảnh đất màu mỡ để sinh sôi nẩy nở như "cỏ mọc hoang" và đang đầu độc, chế ngự cuộc sống tốt đẹp của con người trong xã hội mới của chúng ta hôm nay.

+Căn bệnh vô cảm đang làm mất đi một điều vô cùng thiêng liêng và quý giá: Đó là tình thương giữa con người với con người.

*** Dẫn chứng :**

– Vì vô cảm mà nhiều bác sĩ đã để cho nhiều bệnh nhân cần phải cấp cứu mà phải nằm chờ hàng nửa tiếng đồng hồ nên đã dẫn đến hậu quả bệnh nhân bị chết một cách oan khuất.

-Vì vô cảm mà một số người Việt Nam mình nhẫn tâm đổ xô vào hôi của khi gặp tai nạn giao thông

-Một thanh niên không nhường chỗ cho cụ già trên xe buýt.

-Một học sinh lớn thấy một em nhỏ té ngã mà không đỡ dậy. Đường bị kẹt mà nhiều người cứ cố tình luồn lách, không biết nhường nhau, vi phạm luật lệ giao thông.

-Quay lưng ngoảnh mặt trước tình cảnh đau thương của đồng bào bị thiên tai, bão lụt, trước số phận bất hạnh của hàng ngàn trẻ thơ mồ côi, người già không nơi nương tựa…

->> Thái độ ấy rất đáng phê phán và lên án. Nếu không, nó sẽ thành hiện tượng bình thường được xã hội chấp nhận và cứ thế lan rộng mãi như một bệnh dịch nguy hiểm.

3. BÀI HỌC

-Đây là thái độ, là cách sống tiêu cực đáng phê phán vì nó trái ngược với truyền thống đạo đức nhân ái, vị tha đã có từ bao đời của dân tộc ta. Bởi vậy chúng ta cần học tập lối sống lành mạnh, biết yêu thương sẻ chia đồng cảm với những người xung quanh.

-Tham gia các hoạt động xã hội có tính nhân văn cao như phong trào đền ơn đáp nghĩa, phong trào thanh niên lập nghiệp…

-Xã hội cần lên án mạnh mẽ bệnh vô cảm, coi đó như là một cuộc chiến đấu để loại bỏ căn bệnh này ra khỏi xã hội ta.

*** Đoạn văn tham khảo**

Tinh thần tương thân, tương ái là một truyền thống vô cùng tốt đẹp của nhân dân ta từ xưa đến nay. Tuy nhiên trong xã hội ngày nay lại có một số bộ phận quay lưng lại với truyền thống ấy để sống lạnh nhạt, vô cảm với những người xung quanh. Hiện tượng đó người ta gọi là bệnh vô cảm. Vậy bệnh vô cảm là gì? Nó có tác hại như thế nào đối với đời sống của con người? **Giải thích =>**"Bệnh vô cảm" là người có trái tim lạnh giá, không xúc động, sống ích kỷ, lạnh lùng, thờ ơ, làm ngơ trước những điều xấu xa, hoặc nỗi bất hạnh, không may của những người sống xung quanh mình.Thấy cảnh tượng bi thương lại thờ ơ, không động lòng chua xót, không rung động, nhìn thấy cái xấu, cái ác mà không thấy bất bình, không căm tức, không phẫn nộ, nhìn thấy cái đẹp mà không ngưỡng mộ, không say mê, không thích thú . **Phân tích, bàn luận =>** Người bị bệnh vô cảm càng lúc càng khép chặt cánh cửa trái tim mình lại, không còn biết hưởng thụ cái đẹp mà chỉ nghĩ đến mình và lợi ích của riêng mình mà thôi. Vô cảm là con đường trực tiếp dẫn đến những cái xấu, cái ác**.** Nó biến con người thành kẻ vô trách nhiệm, vô lương tâm , thậm chí là kẻ tội đồ. Bệnh vô cảm làm cho cái xấu, cái ác có mảnh đất màu mỡ để sinh sôi,nảy nở như "cỏ mọc hoang" và đang đầu độc, chế ngự cuộc sống tốt đẹp của con người trong xã hội mới của chúng ta hôm nay. Căn bệnh vô cảm đang làm mất đi một điều vô cùng thiêng liêng và quý giá đó là tình thương giữa con người với con người. **Dẫn chứng :**Vì vô cảm mà nhiều bác sĩ đã để cho nhiều bệnh nhân cần cấp cứu mà phải nằm chờ hàng nửa tiếng đồng hồ nên đã dẫn đến hậu

quả bệnh nhân bị chết một cách oan khuất.Vì vô cảm mà một số người Việt Nam mình nhẫn tâm đổ xô vào hôi của khi gặp tai nạn giao thông, quay lưng ngoảnh mặt trước tình cảnh đau thương của đồng bào bị thiên tai, bão lụt, trước số phận bất hạnh của hàng ngàn trẻ thơ mồ côi, người già không nơi nương tựa…Đây là thái độ, là cách sống tiêu cực đáng phê phán vì nó trái ngược với truyền thống đạo đức nhân ái, vị tha đã có từ bao đời của dân tộc ta. **Bài học =>** Bởi vậy chúng ta cần học tập lối sống lành mạnh, biết yêu thương sẻ chia đồng cảm với những người xung quanh.Tham gia các hoạt động xã hội có tính nhân văn cao như phong trào đền ơn đáp nghĩa, phong trào thanh niên lập nghiệp…Xã hội cần lên án mạnh mẽ bệnh vô cảm, coi đó như là một cuộc chiến đấu để loại bỏ căn bệnh này ra khỏi xã hội ta.

ĐỀ 9

Em hãy viết đoạn văn bàn về ý nghĩa của việc đứng dậy sau vấp ngã đối với tuổi trẻ trong cuộc sống.

a. Mở đoạn.

Cuộc đời ai cũng từng vấp ngã trước khó khăn thất bại. Điều quan trọng không phải là khó khăn to hay nhỏ mà quan trọng là con người có đủ sức để đứng dậy sau những vấp ngã hay không?

b. Thân đoạn

*** Giải thích:** Vấp ngã là những lần ta gặp phải khó khăn, thất bại khiến ta không thể đạt đến mục đích trong công việc cũng như trong cuộc sống.

*** Bàn luận ý nghĩa của việc đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã.**

- Con người từ khi sinh ra đã không ít lần vấp ngã: Ngày còn bé bụ bẫm, chập chững tập đi qua bao nhiêu lần vấp ngã đứng dậy và tập đi được. Vì vậy giờ ta có trưởng thành thì ta càng phải biết cách chấp nhận nó như một điều tự nhiên trong cuộc sống để sống nhẹ nhàng và vui vẻ hơn. Thất bại chính là động lực để con người vượt qua, là bài học để từ đó con người rèn luyện bản thân phấn đấu để ngày càng hoàn thiện.
- Đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã làm ta trưởng thành hơn trong cuộc sống, học được cách đứng dậy giúp ta vượt qua được khó khăn.
- Trong cuộc sống, ai cũng ít nhất 1 lần vấp ngã theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Sau mỗi lần vấp ngã ấy, người ta sẽ rút ra dc một bài học cho chính mình, biết tránh những chỗ ghồ ghề khó đi, biết tìm cho mình bước đi mới hay là dẫm lên chính chỗ đã ngã xuống và đi tiếp.
- Vấp ngã thất bại chỉ là một chuyện thường tình trong cuộc sống, người muốn thành công đều phải trải qua vấp ngã. Như một vận động viên muốn thành công đều có khó khăn trong quá trình luyện tập, khi thi đấu cũng có lúc vấp ngã nhưng luôn nổ lực phấn

đấu rèn luyện để đến được vinh quang, người chiến thắng là người ngã gục cuối cùng trước các đối thủ.

- Đứng dậy ngay tại điểm vấp ngã rất dễ làm ta thấy sợ hãi, thiếu suy nghĩ, sáng suốt hay áp đặt quá khứ vì vậy khi bạn cảm thấy đủ tự tin hãy đứng dậy từ một điểm bắt đầu theo hướng mới tích cực hơn.

*** Dẫn chứng.** Đằng sau sự vấp ngã chính là thành công. Không có bất kì sự thành công nào mà không được đánh đổi bởi mồ hôi, công sức, thất bại. Thomas Edison không chỉ là nhà phát minh vĩ đại mà còn là bậc thầy về "thử và sai" trong quá trình tạo ra bóng đèn. Jordan, trước khi trở thành cầu thủ bóng rổ nhà nghề nổi tiếng trên thế giới, đã có hàng trăm trận thua và còn thất bại nhiều hơn nữa trong cuộc sống của mình. Qua đó cho thấy, thành công luôn đón đợi những ai biết kiên trì ở cuối con đường.

*** Mở rộng:** Tuổi trẻ không nên sợ hãi vấp ngã, vì càng ngã đau thì bạn càng nhớ rõ để rồi không bao giờ vấp ngã tại chính điểm đấy. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn nhiều người dù mới chỉ vấp ngã một lần đã cảm thấy nhụt chí, tự ti, mặc cảm. Họ đau khổ, chùn bước trước những thử thách và những đoạn đường mới. Họ sợ sẽ bị vấp ngã, sẽ thất bại thêm lần nữa. Những người như thế sẽ không thể nào cảm nhận hết được ý nghĩa, niềm hạnh phúc khi vượt qua được những thất bại trong cuộc đời, và càng khó để chạm tay với tới thành công như mong đợi.

*** Bài học**

Mỗi chúng ta hãy rèn cho mình bản lĩnh để có thể vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống "Thất bại là mẹ thành công"

c. Kết đoạn

Người thành công chưa hẳn đã mạnh mẽ, nhưng người mạnh mẽ ắt sẽ thành công.

*** Đoạn văn tham khảo.**

Mở đoạn Cuộc đời ai cũng từng vấp ngã trước khó khăn, thất bại. Điều quan trọng không phải là khó khăn to hay nhỏ mà quan trọng là con người có đủ sức để đứng dậy sau những vấp ngã hay không? **Giải thích** Vậy vấp ngã là gì? Vấp ngã là những lần ta gặp phải khó khăn, thất bại khiến ta không thể đạt đến mục đích trong công việc cũng như trong cuộc sống. **Bàn luận** Con người từ khi sinh ra đã không ít lần vấp ngã: Ngày còn bé bụ bẫm, chập chững tập đi qua bao nhiêu lần vấp ngã đứng dậy và tập đi được. Vì vậy giờ ta có trưởng thành thì ta càng phải biết cách chấp nhận nó như một điều tự nhiên trong cuộc sống để sống nhẹ nhàng và vui vẻ hơn. Thất bại chính là động lực để con người vượt qua, là bài học để từ đó con người rèn luyện bản thân phấn đấu để ngày càng hoàn thiện. Đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã làm ta trưởng thành hơn trong cuộc sống, học được cách đứng dậy giúp ta vượt qua được khó khăn.

Trong cuộc sống, ai cũng ít nhất 1 lần vấp ngã theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Sau mỗi lần vấp ngã ấy, người ta sẽ rút ra dc một bài học cho chính mình, biết tránh những chỗ ghồ ghề khó đi, biết tìm cho mình bước đi mới hay là dẫm lên chính chỗ đã ngã xuống và đi tiếp.Vấp ngã thất bại chỉ là một chuyện thường tình trong cuộc sống, người muốn thành công đều phải trải qua vấp ngã. Đứng dậy ngay tại điểm vấp ngã rất dễ làm ta thấy sợ hãi, thiếu suy nghĩ, sáng suốt hay áp đặt quá khứ vì vậy khi bạn cảm thấy đủ tự tin hãy đứng dậy từ một điểm bắt đầu theo hướng mới tích cực hơn. **Dẫn chứng** Đằng sau sự vấp ngã chính là thành công. Không có bất kì sự thành công nào mà không được đánh đổi bởi mồ hôi, công sức, thất bại. Thomas Edison không chỉ là nhà phát minh vĩ đại mà còn là bậc thầy về "thử và sai" trong quá trình tạo ra bóng đèn. Jordan, trước khi trở thành cầu thủ bóng rổ nhà nghề nổi tiếng trên thế giới, đã có hàng trăm trận thua và còn thất bại nhiều hơn nữa trong cuộc sống của mình. Qua đó cho thấy, thành công luôn đón đợi những ai biết kiên trì ở cuối con đường. **Mở rộng** Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn nhiều người dù mới chỉ vấp ngã một lần đã cảm thấy nhụt chí, tự ti, mặc cảm. Họ đau khổ, chùn bước trước những thử thách và những đoạn đường mới. Họ sợ sẽ bị vấp ngã, sẽ thất bại thêm lần nữa. Những người như thế sẽ không thể nào cảm nhận hết được ý nghĩa, niềm hạnh phúc khi vượt qua được những thất bại trong cuộc đời, và càng khó để chạm tay với tới thành công như mong đợi. **Bài học** Mỗi chúng ta hãy rèn cho mình bản lĩnh để có thể vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống "Thất bại là mẹ thành công" **Kết đoạn** Người thành công chưa hẳn đã mạnh mẽ, nhưng người mạnh mẽ ắt sẽ thành công.

ĐỀ 10

Em hãy viết đoạn văn bàn về lợi ích của việc đọc sách.

a. Mở đoạn

Một trong những phương pháp để con người có tri thức là chăm chỉ đọc sách bởi sách là tài sản quý giá, người bạn tốt của con người.

b. Thân đoạn

***.Khái niệm:** Sách là nơi lưu giữ tri thức trên nhiều lĩnh vực của nhiều thời đại khác nhau, là nơi ghi chép những thành quả của nhân loại. Trước đây sách được viết trên những thẻ tre ghép lại. Sau này khi công nghệ in PT, có sách in ra đời và ngày nay còn có thêm sách điện tử.

***. Lợi ích của việc đọc sách:**

- Sách mở mang trí tuệ cho con người, mở rộng cho ta tầm hiểu biết về thế giới rộng lớn quanh ta.

+ Sách đem đến cho ta tri thức trên mọi lĩnh vực khác nhau từ KHTN đến KHXH, từ lịch sử địa lý đến hóa học, thiên văn...

+ Sách đưa ta vượt thời gian, trở về với quá khứ để ta hiểu thêm về lịch sử loài người từ hàng trăm triệu năm trước, hiểu được lịch sử hào hùng nhưng cũng lắm thương đau của dân tộc. Ta biết được dân tộc đã trải qua hơn 1000 năm bắc thuộc và hơn 100 năm chịu sự đô hộ của chủ nghĩa đế quốc và chu nghĩa thực dân

+ Sách đưa ta vượt không gian, đến với những vùng đất xa xôi nơi ta chưa bao giờ được đặt chân đến, thậm chí là không bao giờ có thể đến được. Ta đáng sống ở một đất nước nhiệt đới nhưng nhờ sách ta lại có thể biết được đời sống, dân cư, văn hóa, địa hình khí hậu của 1 đất nước ôn đới xa xôi. Và cũng ngồi đây chỉ nhờ đọc sách ta còn có thể biết được không chỉ trái đất mà còn có 12 hành tinh khác có thể tồn tại sự sống.

-Sách còn mở rộng và làm giàu cho tâm hồn con người.

+ Sách dạy ta biết yêu thương. Đọc những cuốn sách của Nam cao, ta thương xót cho những người dân Việt Nam trước CM.Đọc "Truyện Kiều" của Nguyễn Du, trong lòng ta lại cảm thấy thương cho số phận và cuộc đời đầy những truân chuyên của những người phụ nữ trong XH xưa. Những cuốn sách về địa lí khiến ta thêm yêu mảnh đất hình chữ S thân thương mà gần gũi.

+ Sách còn dạy ta biết sống đẹp, sống có ước mơ, hoàn hảo, có khát vọng cho riêng mình.

+ Sách còn giúp ta tự nhận thức lại mình, biết mình là ai, mình cần làm gì, để sống có ích cho xã hội.

+ Sách còn đem lại cho ta những giây phút thư giãn sau những ngày làm việc căng thẳng.

=>Không có sách ta chỉ là kẻ đi giật lùi lạc hậu, tâm hồn ta sẽ trở nên méo mó nghèo nàn.

*** Dẫn chứng:**

+ Mack Zucherbeng là người sáng lập ra mạng XH facebook mà hôm nay trên thế giới có hàng tỷ người sử dụng. Ông là một tấm gương về niềm đam mê đọc sách. Ông có cả 1 thư viện sách trong nhà, có 1 trang Wed riêng để giới thiệu những cuốn sách. Có lẽ sự thành công mà ông đạt được cũng có đóng góp 1 phần không nhỏ từ những cuốn sách đó.

+ Maxin Gorki: Hãy yêu thương sách, nó là nguồn KT, chỉ có KT mới là côn đường sống.

Ngạn ngữ hi lạp: Mỗi cuốn sách tốt là 1 người bạn hiền

*** Bàn luận mở rộng**

- Phê phán: Có không ít người lười đọc sách, nhất là giới trẻ.Có không ít người đọc qua loa, đọc cho có; Có người lãng phí thời gian bên cuốn sách vô thưởng vô phạt

=>Đáng phê phán.

*** Bài học:**

+ Cần chăm chỉ đọc sách

+ Vì sách có nhiều loại, sách tốt có, sách xấu cũng có, nên ta phải chọn cho tinh, mới có thể chọn được những cuốn sách tích cực. Phải đọc kĩ vì chỉ khi đọc kĩ ta mới hiểu được giá trị của sách.

c. Kết đoạn

Việc đọc sách là cực kỳ cần thiết và nên được rèn luyện hằng ngày. Tạo thói quen đọc sách để không ngừng nâng cao trí tuệ của bản thân.

*** Đoạn văn tham khảo**

Một trong những phương pháp để con người có tri thức là chăm chỉ đọc sách, bởi sách là tài sản quý giá, người bạn tốt của con người. Vậy trước tiên ta cần hiểu sách là gì? **Giải thích =>** Sách là nơi lưu giữ tri thức trên nhiều lĩnh vực của nhiều thời đại khác nhau, là nơi ghi chép những thành quả của nhân loại. **Phân tích, bàn luận =>** Sách mở mang trí tuệ cho con người, mở rộng cho ta tầm hiểu biết về thế giới rộng lớn quanh ta. Sách đem đến cho ta tri thức trên mọi lĩnh vực khác nhau từ KHTN đến KHXH, từ lịch sử địa lý đến hóa học, thiên văn... Sách đưa ta vượt thời gian, trở về với quá khứ để ta hiểu thêm về lịch sử loài người từ hàng trăm triệu năm trước, hiểu được lịch sử hào hùng nhưng cũng lắm thương đau của dân tộc. Ta biết được dân tộc đã trải qua hơn 1000 năm Bắc thuộc và hơn 100 năm chịu sự đô hộ của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân. Sách đưa ta vượt không gian, đến với những vùng đất xa xôi nơi ta chưa bao giờ được đặt chân đến, thậm chí là không bao giờ có thể đến được. Ta đáng sống ở một đất nước nhiệt đới nhưng nhờ sách ta lại có thể biết được đời sống, dân cư, văn hóa, địa hình khí hậu của 1 đất nước ôn đới xa xôi. Và cũng ngồi đây chỉ nhờ đọc sách ta còn có thể biết được không chỉ trái đất mà còn có 12 hành tinh khác có thể tồn tại sự sống. Sách còn mở rộng và làm giàu cho tâm hồn con người, sách dạy ta biết yêu thương. Đọc những cuốn sách của nhà văn Nam Cao, ta thương xót cho những người dân Việt Nam trước CM. Đọc "Truyện Kiều" của Nguyễn Du, trong lòng ta lại cảm thấy thương cho số phận và cuộc đời đầy những truân chuyên của những người phụ nữ trong XH xưa. Những cuốn sách về địa lí khiến ta thêm yêu mảnh đất hình chữ S thân thương mà gần gũi. Sách còn dạy ta biết sống đẹp, sống có ước mơ, hoài bão, có khát vọng cho riêng mình. Sách còn giúp ta tự nhận thức lại mình, biết mình là ai, mình cần làm gì, để sống có ích cho xã hội. Sách còn đem lại cho ta những giây phút thư giãn sau những ngày làm việc căng thẳng. Không có sách ta chỉ là kẻ đi giật lùi lạc hậu, tâm hồn ta sẽ trở nên héo úa, nghèo nàn. Như chúng ta đều biết Mack Zucherbeng là người sáng lập ra mạng XH facebook mà hôm nay trên thế giới có hàng tỷ người sử dụng. Ông là một tấm gương về niềm đam mê đọc sách, ông có cả 1 thư viện sách trong nhà,

có 1 trang Wed riêng để giới thiệu những cuốn sách. Có lẽ sự thành công mà ông đạt được cũng có đóng góp 1 phần không nhỏ từ những cuốn sách đó. **Mở rộng =>** Sách có ý nghĩa quan trọng như vậy nhưng trong cuộc sống vẫn còn không ít người lười đọc sách, nhất là giới trẻ. Có không ít người đọc qua loa, đọc cho có; có người lãng phí thời gian bên cuốn sách vô thưởng vô phạt. **Bài học =>** Mỗi chúng ta cần chăm chỉ đọc sách, phải biết chọn sách tốt, có giá trị để đọc. Phải đọc kỹ, vừa đọc vừa nghiền ngẫm suy nghĩ, ghi chép những điều bổ ích. Thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày.Việc đọc sách là cực kỳ cần thiết, tạo thói quen đọc sách để không ngừng nâng cao trí tuệ của bản thân giúp ta luôn thành công trong cuộc sống.

ĐỀ 11

Em hãy viết đoạn văn bàn về vai trò của việc học

a. Mở đoạn

Việc học có vai trò và tầm quan trọng rất lớn đối với cuộc đời của mỗi con người. Nó là tiền đề quyết định đến sự tồn tại, hòa nhập và phát triển của con người trong xã hội

b. Thân đoạn

*** Khái niệm:**

Học là quá trình tiếp thu cái mới hoặc bổ sung, trau dồi các kiến thức kĩ năng kinh nghiệm để từ đó Vận dụng vào cuộc sống.

*** Vai trò của việc học.**

- Học là để giúp ta mở mang tầm hiểu biết, để ta có thêm kiến thức, kiến thức là điều không thể thiếu trong đời sống của con người. Nói như Maxin Gorki thì chỉ có kiến thức mới là con đường sống, không có kiến thức chúng ta khó có thể tồn tại giữa cuộc sống với đầy dẫy những hiểm nguy. Kiến thức của nhân loại thì vô cùng vô tận, để có được những kiến thức ấy không còn cách nào khác ngoài việc học.

- Học còn là để biết cách làm người.

+Con người sinh ra vốn chưa có những phẩm chất và ý thức. Tất cả được hình thành là nhờ quá trình học tập.

+Việc học giúp ta có kĩ năng giao tiếp, kĩ năng ứng xử, giúp ta nhận thức được đúng, sai, phân biệt được thiện ác để từ đó có những hành động đẹp góp ích cho đời.

- Học còn là để xây dựng đất nước. Một đất nước sẽ không thể hưng thịnh nếu thiếu hiền tài, sẽ không thể bền lâu, nếu thiếu những người chăm chỉ học tập.

- Học còn là để tự khẳng định bản thân mình, để thực hiện được ước mơ và để biến ước mơ thành hiện thực.

*** Dẫn chứng**

- CTHCM: Vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc VN, Bác đã không ngừng học tập, Người học ở mọi nơi, mọi người, học từ cuộc sống. Và kết quả của việc học ấy là sự am hiểu đến độ uyên thâm nền văn hóa của nhiều dân tộc, là sự thành thạo hơn 10 thứ ngoại ngữ khác nhau và đặc biệt cũng nhờ quá trình học tập của mình, Bác đã tìm ra con đường đi cho dân tộc.

- Đác uyn " Bác học không có nghĩa là ngừng học

Ngạn ngữ hy lạp: Cái rễ của học hành thì đắng cay nhưng quả của nó thì ngọt ngào.

*** Bàn luận mở rộng**

- Phê phán: Trong cuộc sống của chúng ta có những kẻ lười biếng không chịu học tập, học qua loa,…; Có bạn học sinh học vẹt, học tủ, học chỉ nhằm lấy điểm số=> Đáng phê phán

***Bài học:** Phải chăm chỉ học tập, học không ngừng nghỉ, học suốt đời. Cần hiểu được rằng việc học không chỉ là đến trường tiếp thu tri thức mà còn là học ở cuộc sống xung quanh.Nên nhớ học phải đi đôi với hành, phải vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống, có như thế việc học mới có ý nghĩa.

c. Kết đoạn

Câu nói của Lênin "Học, học nữa, học mãi" và tục ngữ Nga:: "Đừng xấu hổ khi không biết, chỉ xấu hổ khi không học". là những điều bạn nên biết, cần biết cho việc học tập. Hãy học tập để cuộc sống của bạn tốt đẹp hơn.

*** Đoạn mẫu tham khảo**

Việc học có vai trò và tầm quan trọng rất lớn đối với cuộc đời của mỗi con người. Nó là tiền đề quyết định đến sự tồn tại, hòa nhập và phát triển của con người trong xã hội. Vậy học là gì? **Giải thích =>** Học là quá trình tiếp thu cái mới hoặc bổ sung, trau dồi các kiến thức kĩ năng, kinh nghiệm để từ đó vận dụng vào cuộc sống. **Phân tích, bàn luận =>** Học là để giúp ta mở mang tầm hiểu biết, để ta có thêm kiến thức, kiến thức là điều không thể thiếu trong đời sống của con người. Nói như Maxim Gorki thì chỉ có kiến thức mới là con đường sống, không có kiến thức chúng ta khó có thể tồn tại giữa cuộc sống với đầy dẫy những hiểm nguy. Kiến thức của nhân loại thì vô cùng vô tận, để có được những kiến thức ấy không còn cách nào khác ngoài việc học. Học còn là để biết cách làm người. Con người sinh ra vốn chưa có những phẩm chất và ý thức. Tất cả được hình thành là nhờ quá trình học tập.Việc học giúp ta có kĩ năng giao tiếp, kĩ năng ứng xử, giúp ta nhận thức được đúng, sai, phân biệt được thiện ác để từ đó có những hành động đẹp góp ích cho đời. Học còn là để xây dựng đất nước. Một đất nước sẽ không thể hưng thịnh nếu thiếu hiền tài, sẽ không thể bền lâu, nếu thiếu những người chăm chỉ học tập. Học còn là để tự khẳng định bản thân mình, để thực hiện được ước mơ và để biến ước mơ thành hiện thực. **Dẫn chứng =>** Chủ tịch

Hồ Chí Minh- vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc VN, Bác đã không ngừng học tập, Người học ở mọi nơi, mọi lúc, học từ cuộc sống và kết quả của việc học ấy là sự am hiểu đến độ uyên thâm nền văn hóa của nhiều dân tộc, là sự thành thạo hơn 10 thứ ngoại ngữ khác nhau và đặc biệt cũng nhờ quá trình học tập của mình, Bác đã tìm ra con đường đi cho dân tộc. **Mở rộng =>** Việc học quan trọng như vậy nhưng trong cuộc sống của chúng ta có những kẻ lười biếng không chịu học tập, học qua loa đối phó, học vẹt, học tủ, học chỉ nhằm lấy điểm số… những trường hợp như vậy cần phải lên án và phê phán. **Bài học =>** Như vậy, mỗi chúng ta cần phải biết chăm chỉ học tập, học không ngừng nghỉ, học suốt đời. Câu nói của Lênin "Học, học nữa, học mãi" và tục ngữ Nga: "Đừng xấu hổ khi không biết, chỉ xấu hổ khi không học". là những điều ta nên biết, cần biết cho việc học tập. Hãy học tập để cuộc sống của chúng ta trở nên tốt đẹp hơn.

ĐỀ 12

Em hãy viết một đoạn văn bàn về vai trò của ước mơ trong cuộc sống của mỗi người.

1/ Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề

Ước mơ có vai trò quan trọng với cuộc sống con người, đối với tuổi trẻ càng quan trọng hơn, là động lực, phương hướng cho những bước đi vững chắc vào đời.

2/ Thân đoạn:

Bước 1: Giải thích

"Ước mơ" là những mong muốn, nguyện ước tốt đẹp mà con người mong muốn có được trong tương lai.

Bước 2: Phân tích, chứng minh : Vai trò ý nghĩa của ước mơ

-Người có ước mơ mới có động lực làm việc, học tập và cống hiến cho xã hội. Khi mỗi con người trên con đường thực hiện ước mơ của mình cũng chính là đóng góp cho xã hôi, cho đất nước phát triển.

- Trên con đường thực hiện ước mơ chúng ta có thể gặp những khó khăn thử thách, khi vượt qua được thử thách đó chúng ta sẽ có thêm những bài học quý giá để hoàn thiện bản thân mình.

- Người sống có ước mơ sẽ thấy cuộc sống tươi đẹp hơn, nhiều màu sắc hơn.

- Khi theo đuổi ước mơ, chúng ta sẽ rèn luyện được những đức tính quý báu như kiên trì, nhẫn nại, chăm chỉ…

Dẫn chứng: Bác Hồ, các sĩ tử ,…

Bước 3: Bàn luận, mở rộng

Trong xã hội vẫn còn nhiều người sống không có ước mơ, hoài bão, vô cảm hoặc có ước mơ nhưng không cố gắng thực hiện mà chỉ hão huyền, viển vông về một cuộc sống tốt đẹp hơn → những người này đáng bị phê phán, chỉ trích.

Bước 4: Bài học nhận thức và hành động

- Là một học sinh ngồi trên ghế nhà trường chúng ta cần phải có ước mơ mục đích sống cho riêng mình.
- Để đạt được ước mơ chúng ta cần ra sức rèn luyện học tập, tu dưỡng đạo đức để chuẩn bị những tư trang cần thiết cho con đường đi tới ước mơ của mình.

3/ Kết bài: Khái quát lại tầm quan trọng của ước mơ

Có thể viết đoạn văn như sau

Câu nói *"Ước mơ giống như ngọn hải đăng ngoài khơi xa, chúng ta như những con thuyền lênh đênh, trôi nổi giữa biển nước. Ngọn hải đăng soi sáng khiến con thuyền của ta cập bến tới bờ mà không bị mất phương hướng"* đã nói lên tầm quan trọng của ước mơ. Vậy, ước mơ là gì? **Giải thích** *"Ước mơ"* là những mong muốn, nguyện ước tốt đẹp mà con người mong muốn có được trong tương lai. **Phân tích, chứng minh Vai trò, ý nghĩa** Ước mơ chẳng khác nào ngọn đèn soi sáng khi ta chìm vào vực thẳm bóng tối, là chiếc la bàn chỉ hướng khi ta lạc giữa rừng sâu. Người có ước mơ mới có động lực làm việc, học tập và cống hiến cho xã hội. Trên con đường thực hiện ước mơ chúng ta có thể gặp những khó khăn thử thách, khi vượt qua được thử thách đó chúng ta sẽ có thêm những bài học quý giá để hoàn thiện bản thân mình. Người sống có ước mơ sẽ thấy cuộc sống tươi đẹp hơn, nhiều màu sắc hơn. **Dẫn chứng** Thử hỏi, nếu không phải là mong muốn, ước vọng về một nền hòa bình độc lập cho dân tộc, thì người thanh niên Nguyễn Tất Thành có đủ can đảm, dũng cảm dời bến cảng Nhà Rồng để chính thức bắt đầu cuộc hành trình đi tìm đường cứu nước? Nếu không phải là ước mơ về những năm tháng say mê học hỏi trên giảng đường đại học, thì làm sao hàng ngàn sĩ tử có thể quyết tâm ôn luyện, học tập từng ngày như vậy? Nói như thế mới thấy được tầm quan trọng của ước mơ. **Bàn luận, mở rộng** Tuy nhiên trong xã hội vẫn còn nhiều người sống không có ước mơ, hoài bão, vô cảm hoặc có ước mơ nhưng không cố gắng thực hiện mà chỉ hão huyền, viển vông về một cuộc sống tốt đẹp hơn và những người này đáng bị phê phán, chỉ trích. **Bài học** Bản thân em là học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường thì hãy nuôi dưỡng cho mình một ước mơ, hãy chăm chút cho ước mơ lớn lên và trưởng thành mỗi ngày. Tóm lại, *"đừng bao giờ từ bỏ ước mơ"* bởi *"đủ nắng hoa sẽ nở. Đủ gió chong chóng sẽ quay. Đủ yêu thương hạnh phúc sẽ đong đầy"* và chắc chắn đủ ước mơ bạn sẽ gặt hái được thành công.

ĐỀ 13

Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của những đóng góp thầm lặng trong cuộc sống.

I. Mở đoạn:

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: Những đóng góp thầm lặng trong cuộc sống của thế hệ trẻ hiện nay.

II. Thân đoạn:

1. Giải thích vấn đề nghị luận

- Sự cống hiến, đóng góp thầm lặng là những suy nghĩ, hành động tự nguyện vì người khác, không vụ lợi cá nhân, đặt lợi ích của người khác lên trên lợi ích của bản thân mình.
- Trách nhiệm giữ gìn nền độc lập, tích cực xây dựng nước nhà ngày càng vững mạnh.

2. Bàn luận về vấn đề nghị luận

- Những đóng góp thầm lặng là lối sống tích cực mà thế hệ cần rèn luyện, tu dưỡng và trau dồi.
- Lối sống cống hiến của thế hệ trẻ thể hiện ở việc sẵn sàng đem hết trí tuệ, tài năng của bản thân phục vụ lợi chung, vì sự phát triển chung.
- Những đóng góp thầm lặng sẽ giúp thế hệ trẻ khẳng định giá trị của bản thân và phát huy hết vai trò là rường cột, là những chủ nhân tương lai của đất nước.
- Trong thời đại ngày nay, thế hệ trẻ Việt Nam vẫn không ngừng nỗ lực, cố gắng để cống hiến hết mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước (những thanh niên xung kích, những thầy cô giáo trẻ, đội ngũ y bác sĩ...).

3. Bàn luận mở rộng:

- Hiện tượng một số thanh niên đã xao nhãng, quên đi trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp chung của dân tộc (ích kỷ, chỉ mưu cầu lợi ích cá nhân...).
- Đó là những hiện tượng lệch lạc cần bị lên án, phê phán, chấn chỉnh, bài trừ.

4. Bài học nhận thức và hành động đối với thế hệ trẻ đối với sự hi sinh, đóng góp thầm lặng trong cuộc sống.

III. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề

***Đoạn văn tham khảo**

Trong cuộc sống có rất nhiều những người biết sẻ chia, yêu thương, âm thầm hi sinh, cống hiến mà không hề đòi hỏi, đây là một đức tính tốt đẹp mà chúng ta cần học tập và noi theo. Vậy những đóng góp thầm lặng là gì? Nó có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống của mỗi chúng ta? **Giải thích =>** Sự cống hiến, đóng góp thầm lặng là những suy nghĩ, hành động tự nguyện vì người khác, không vụ lợi cá nhân, đặt lợi ích của người khác lên trên lợi ích của bản thân mình. **Phân tích, bàn luận =>** Những

đóng góp thầm lặng là lối sống tích cực mà thế hệ trẻ cần rèn luyện, tu dưỡng và trau dồi. Lối sống cống hiến của thế hệ trẻ thể hiện ở việc sẵn sàng đem hết trí tuệ, tài năng của bản thân phục vụ lợi ích chung, vì sự phát triển chung. Những đóng góp thầm lặng sẽ giúp thế hệ trẻ khẳng định giá trị của bản thân và phát huy hết vai trò là trụ cột, là những chủ nhân tương lai của đất nước. Trong thời đại ngày nay, thế hệ trẻ Việt Nam vẫn không ngừng nỗ lực, cố gắng để cống hiến hết mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. **Mở rộng =>** Nhưng bên cạnh đó vẫn còn hiện tượng một số thanh niên đã xao nhãng, quên đi trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp chung của dân tộc (ích kỷ, chỉ mưu cầu lợi ích cá nhân...) đó là những hiện tượng lệch lạc cần bị lên án. **Bài học =>** Mỗi chúng ta hãy biết cống hiến sức mình dù là nhỏ bé cho cuộc đời chung, cho đất nước, góp phần xây dựng quê hương đất nước mình ngày càng giàu đẹp hơn, xứng đáng với những đóng góp âm thầm mà cao quý của thế hệ đi trước để lại. Hãy sống và cống hiến theo phương châm: " Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình"

ĐỀ 14

Em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về sức mạnh của tình yêu thương trong cuộc sống.

1. Mở đoạn: Nêu vấn đề nghị luận: sức mạnh của tình yêu thương trong cuộc sống.

2. Thân đoạn:

Bước 1: Giải thích

-Tinh yêu thương là cái gốc của nhân loại, là sợi dây vô hình gắn kết con người với con người, thể hiện trong nhiều mối quan hệ: cha mẹ - con cái, vợ - chồng, anh - em, ông bà - cháu, tình bạn, tình yêu đôi lứa, tình cảm giữa người với người dù không cùng màu da, sắc tộc,...

Bước 2: Phân tích, chứng minh

- Biểu hiện của tình yêu thương: hỏi han, quan tâm, động viên, chia sẻ, giúp đỡ nhau về vật chất và tinh thần, chăm sóc khi đau ốm,...

- Tình yêu thương có sức mạnh vô cùng to lớn:

+Cho ta chỗ dựa tinh thần để niềm vui được nhân lên, nỗi buồn được giải tỏa; cho ta sự giúp đỡ khi cần.

+Nhờ được yêu thương, ta có cảm giác mình không đơn độc, một mình, có đủ dũng khí để vượt qua những điều tưởng như không thể.

+Tinh yêu thương giúp con người biết cảm thông, thấu hiểu, vị tha; để con người có thêm nhiều cơ hội hiểu nhau, sống tốt đẹp, thân ái với nhau hơn. -I-Tinh yêu thương có thể cảm hóa cái xấu, cái ác; xóa bỏ những ngăn cách, hận thù, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp, nhân văn (Thí sinh lấy dẫn chứng trong văn học và thực tế.)

-Xã hội không có tình yêu thương sẽ chỉ toàn điều ích kỉ, dối trá, lừa lọc, tàn nhẫn.

Dẫn chứng: Những giọt nước mắt nóng hổi lăn trên gò má khi xem một bộ phim khiến ta xúc động, có khi đó là nỗi niềm trắc ẩn trước số phận bất hạnh của những cảnh đời éo le, một ánh mắt trìu mến cảm thông, một cái nắm tay siết chặt tình bạn bè hay những hành động cử chỉ giản đơn hơn...

Bước 3: Bàn luận, mở rộng

-Tình yêu thương phải thật lòng, phải xuất phát từ trái tim.

- Phê phán những biểu hiện sống thờ ơ, vô cảm, thiếu ý thức về tình yêu thương, không biết trân trọng những điều ý nghĩa có được từ tình yêu thương.

Bước 4: Bài học nhận thức và hành động; liên hệ bản thân.

3. Kết đoạn

Khẳng định: "*Con người sống không có tình thương cũng giống như vườn hoa không có ánh nâng mặt trời"* (Vích-to Huy-gô)

Có thể tham khảo đoạn văn sau

Mở đoạn *"Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi thiếu vắng tình yêu thương"* . **Thân đoạn** Vậy ta hiểu tình yêu thương là gì? **Giải thích** Tình yêu thương là cái gốc của nhân loại, là sợi dây vô hình gắn kết con người với con người. **Phân tích, chứng minh** ***Biểu hiện*** Tình yêu thương được biểu hiện ở sự đồng cảm, thấu hiểu, sẻ chia và gắn bó giữa con người với con người, từ suy nghĩ và còn thể hiện qua cả hành động tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn hoạn nạn. **Vai trò của tình yêu thương** Tình yêu thương có sức mạnh vô cùng to lớn. Nó cho ta chỗ dựa tinh thần để niềm vui được nhân lên, nỗi buồn được giải tỏa; cho ta sự giúp đỡ khi cần. Nhờ được yêu thương, ta có cảm giác mình không đơn độc, một mình, có đủ dũng khí để vượt qua những điều tưởng như không thể.Tình yêu thương giúp con người biết cảm thông, thấu hiểu, vị tha; để con người có thêm nhiều cơ hội hiểu nhau, sống tốt đẹp, thân ái với nhau hơn. Tình yêu thương có thể cảm hóa cái xấu, cái ác; xóa bỏ những ngăn cách, hận thù, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp, nhân văn.**Dẫn chứng** Những giọt nước mắt nóng hổi lăn trên gò má khi xem một bộ phim khiến ta xúc động, có khi đó là nỗi niềm trắc ẩn trước số phận bất hạnh của những cảnh đời éo le, một ánh mắt trìu mến cảm thông, một cái nắm tay siết chặt tình bạn bè hay những hành động cử chỉ giản đơn hơn... Tất cả là minh chứng cho lòng yêu thương. **Bàn luận, mở rộng** Tuy nhiên, nếu thiếu tình yêu thương cuộc sống con người sẽ trở nên trống rỗng, cằn cỗi, tâm hồn con người bị xơ cứng, ích kỉ, hẹp hòi, đó là những con người cả đời chỉ lo đến quyền lợi cá nhân, thờ ơ vô cảm trước nỗi đau bất hạnh của người khác, đó là biểu hiện của lối sống ích kỉ, hẹp hòi đi ngược với đạo lí *"thương người như thể thương thân"* họ đáng bị xã hội lên án. Và chúng ta đừng bao giờ như

họ, hãy yêu thương chân thành không vụ lợi, thậm chí ngay cả bản thân phải sống trong hoàn cảnh bất hạnh, nghèo khổ cũng cần phải yêu thương người khác. **Bài học** Bản thân là học sinh chúng ta hãy thể hiện tình yêu thương từ những việc làm nhỏ nhất, hãy dắt tay một em nhỏ, một cụ già qua đường, động viên các bạn khi gặp những khó khăn, dành phần tiền ăn sáng của mình tạo quỹ thập đỏ trong nhà trường, giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh gia đình khó khăn biết vượt khó học giỏi… Mỗi khi làm việc đó ta sẽ thấy vui hơn, hạnh phúc hơn và thấy tâm hồn mình cao đẹp hơn được mọi người tin yêu và kính trọng.**Kết đoạn** Như vậy, tình yêu thương là một tình cảm cao đẹp của con người bởi lẽ *"Con người sống không có tình yêu thương cũng giống như vườn hoa không có ánh nắng mặt trời"* (Vích-to Huy-gô)

ĐỀ 15

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: *Cần biết quý trọng thời gian.*

I. Mở đoạn

- Dẫn dắt vào vấn đề: Có người từng nói: "Người nào dám lãng phí một giờ đồng hồ nghĩa là chưa phát hiện giá trị của cuộc sống". Thời gian là thứ có giá trị không thể nào đong đếm được.

II. Thân đoạn

1. Bàn luận, phân tích

- Thời gian là một thứ trừu tượng, trôi qua từng ngày, ta không cảm nhận thời gian một cách trực quan như nhìn hay chạm vào, ta cảm sự trôi chảy của thời gian qua sự thay đổi của sự vật tồn tại xung quanh mình.
- Thời gian là thứ tiền bạc không thể mua được, một đi không trở lại, một khi đã qua đi không thể nào lấy lại được. Nếu để lỡ mất thời gian dù có hối tiếc cũng thể lấy lại được. ("Nếu một người cho bạn thời gian của của mình, anh ta không thể cho bạn món quà nào quý giá hơn nữa")
- Thời gian giúp vạn vật vận động theo đúng quy luật, trình tự của nó (con người, cây cối trưởng thành rồi chết đi, xã hội cũng thay đổi theo thời gian).
- Thời gian giúp con người tích lũy được giá trị, không chỉ vật chất mà quan trọng hơn là tinh thần, nếu biết tận dụng tốt sẽ tích sẽ khiến giá trị bản thân tăng lên (trưởng thành hơn, hiểu biết hơn, ...)
- Thời gian giúp thay đổi suy nghĩ, tình cảm của con người: giúp xóa nhòa nỗi đau, hận thù, thậm chí làm phai nhạt tình cảm yêu thương, thay đổi tính tình của con người.

2. Mở rộng vấn đề

- Quý trọng thời gian không có nghĩa là phải sống gấp gáp, chạy theo thời gian mà là biết trân trọng từng giây, sống hết mình, cống hiến hết mình cho cuộc đời.

- Không chỉ dành thời gian ra để làm việc như một cỗ máy mà cũng cần cả thời gian nghỉ ngơi hợp lí, quan tâm yêu thương mọi người xung quanh có như vậy mới là tận dụng hết giá trị đích thực của thời gian.
- Ngày nay vẫn còn một bộ phận giới trẻ chưa biết quý trọng giá trị của thời gian, để thời gian trôi đi vô nghĩa, không tích lũy được giá trị cho bản thân: VD: chỉ biết vui chơi, thay vì tận dụng thời gian để học lại sa vào trang mạng xã hội than thở học vất vả, ...

3. Liên hệ bản thân

- Cần có thái độ phê phán những người không biết quý trọng thời gian.
- Là một học sinh cần ý thức được giá trị quý báu của thời gian để tránh làm lãng phí thời gian của mình cũng như của những người xung quanh.
- Biết cách lên kế hoạch, sắp xếp mọi việc sao cho sử dụng quỹ thời gian hiệu quả nhất: biết phân chia hợp lí giữa thời gian học tập và vui chơi giải trí, ...
- Nhưng tránh hấp tấp nóng vội bởi mỗi việc cần được đầu tư một quỹ thời gian nhất định của nó thì có thể thành công, chỉ cần biết làm chủ thời gian, nỗ lực và kiên trì ắt sẽ thành công.
- Sống hết mình từng giây từng phút để không hối hận khi thời gian qua đi, để cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn.

III. Kết đoạn

- Mỗi người hãy trân trọng từng phút giây mình đang sống, bạn có thể trì hoãn nhưng thời gian thì không.

*** Đoạn văn tham khảo.**

Có người từng nói: ”Người nào dám lãng phí một giờ đồng hồ nghĩa là chưa phát hiện giá trị của cuộc sống”. Thời gian là thứ có giá trị không thể nào đong đếm được. Vậy thời gian là gì? Vì sao con người cần phải quý trọng thời gian? Thời gian là một thứ trừu tượng, trôi qua từng ngày, ta không cảm nhận thời gian một cách trực quan như nhìn hay chạm vào, ta cảm sự trôi chảy của thời gian qua sự thay đổi của sự vật tồn tại xung quanh mình. **Bàn luận, phân tích =>** Thời gian là thứ tiền bạc không thể mua được, một đi không trở lại, một khi đã qua đi không thể nào lấy lại được. Nếu để lỡ mất thời gian dù có hối tiếc cũng thể lấy lại được. (“Nếu một người cho bạn thời gian của của mình, anh ta không thể cho bạn món quà nào quý giá hơn nữa”). Thời gian giúp vạn vật vận động theo đúng quy luật, trình tự của nó (con người, cây cối trưởng thành rồi chết đi, xã hội cũng thay đổi theo thời gian). Thời gian giúp con người tích lũy được giá trị, không chỉ vật chất mà quan trọng hơn là tinh thần, nếu biết tận dụng tốt sẽ tích sẽ khiến giá trị bản thân tăng lên (trưởng thành hơn, hiểu biết hơn, ...). Thời gian giúp thay đổi suy nghĩ, tình cảm của con người: giúp xóa nhòa nỗi đau, hận

thù, thậm chí làm phai nhạt tình cảm yêu thương, thay đổi tính tình của con người. **Mở rộng =>** Quý trọng thời gian không có nghĩa là phải sống gấp gáp, chạy theo thời gian mà là biết trân trọng từng giây, sống hết mình, cống hiến hết mình cho cuộc đời. Không chỉ dành thời gian ra để làm việc như một cỗ máy mà cũng cần cả thời gian nghỉ ngơi hợp lí, quan tâm yêu thương mọi người xung quanh có như vậy mới là tận dụng hết giá trị đích thực của thời gian. Ngày nay vẫn còn một bộ phận giới trẻ chưa biết quý trọng giá trị của thời gian, để thời gian trôi đi vô nghĩa, không tích lũy được giá trị cho bản thân: VD: chỉ biết vui chơi, thay vì tận dụng thời gian để học lại sa vào trang mạng xã hội than thở học vất vả, ...**Bài học =>** Cần có thái độ phê phán những người không biết quý trọng thời gian. Là một học sinh cần ý thức được giá trị quý báu của thời gian để tránh làm lãng phí thời gian của mình cũng như của những người xung quanh. Biết cách lên kế hoạch, sắp xếp mọi việc sao cho sử dụng quỹ thời gian hiệu quả nhất: biết phân chia hợp lí giữa thời gian học tập và vui chơi giải trí, ... Nhưng tránh hấp tấp nóng vội bởi mỗi việc cần được đầu tư một quỹ thời gian nhất định của nó thì có thể thành công, chỉ cần biết làm chủ thời gian, nỗ lực và kiên trì ắt sẽ thành công. Sống hết mình từng giây từng phút để không hối hận khi thời gian qua đi, để cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn. Mỗi người hãy trân trọng từng phút giây mình đang sống, bạn có thể trì hoãn nhưng thời gian thì không.

ĐỀ 16

Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về vấn đề: Ý nghĩa của lời cảm ơn.

1.Giải thích

Lời cảm ơn là lời nói bày tỏ thái độ trân trọng , biết ơn sau khi nhận lấy một giá trị tốt đẹp nào đó từ người khác.

2. Đánh giá, bàn luận (Vai trò , ý nghĩa của lời cảm ơn)

+ Lời cảm ơn có lẽ là một trong những lời nói chân thành nhất xuất phát từ trái tim từ tấm lòng của chính mình. Cảm ơn là một thái độ trân trọng biết ơn những gì mà người khác đã làm cho ta đem lại cho ta những điều tốt đẹp. Cảm ơn chính là một cách thể hiện tình cảm, lối ứng xử lịch sự, lễ phép, biết tôn trọng đến những người xung quanh mình.

+ Văn hóa cảm ơn chính là nét đẹp vốn có của một con người.

+ Lời cảm ơn dù chỉ là bé nhỏ nhưng lại có thể đánh giá được nhân phẩm của một con người. Thế giới sẽ đẹp hơn rất nhiều nếu ta biết cảm ơn ta biết trân trọng những thành quả mà người khác đã làm cho ta. Nét đẹp của lối sống này diễn ra thường xuyên biểu hiện ở lời nói, cử chỉ, hành động và nằm ngay trong chính tình cảm của mỗi người.

+ Cảm ơn chính là một cách hành xử biết điều, lễ phép, lịch sự. Nét đẹp này không phô trương ra bên ngoài nhưng lại khiến người xung quanh yêu quý mình.

+ Giá như ai cũng biết nói lời cảm ơn thì thế giới sẽ thật tuyệt vời, xã hội sẽ tiến bộ hơn văn minh hơn,giữa người với người sẽ tràn ngập yêu thương.

3.Dẫn chứng

Hẳn các bạn đã từng nghe đến việc một vị tổng giám đốc tập đoàn xăng dầu của Nhật tại VN đã đứng dưới mưa cúi đầu và nói lời cảm ơn những khách hàng đã tới và mua xăng tại cây xăng của họ. Hành động ấy nhiều người cho rằng đó là một chiêu thức quảng cáo nhưng dù là vì lí do gì đi chăng nữa thì rõ rang là thái độ và lời nói cảm ơn của họ cũng đã tạo được những thiện cảm ban đầu khi họ bắt đầu mở rộng thị trường tại Việt Nam. Hành động ấy đáng để chúng ta trân trọng.

4.Bàn luận mở rộng

- Phê phán: Lời cảm ơn có ý nghĩa to lớn nhưng nhiều người không biết nói lời cảm ơn với những người đã sinh thành ra mình, đã dạy dỗ hay giúp đỡ mình trong cuộc sống => đáng phê phán

- Bài học: Hãy nói cảm ơn với tất cả và đặc biệt là cảm ơn những thất bại vì chính những thất bại ấy đã cho ta thêm kinh nghiệm để có những thành công sau này. Những người trẻ chúng ta phải học để nói lời cảm ơn. Nó không chỉ là một truyền thống tốt đẹp mà nó còn là những cư xử đẹp để mọi người yêu thương và chia sẻ cho nhau nhiều hơn.

*** Đoạn văn tham khảo**

Lời cảm ơn có lẽ là một trong những lời nói chân thành nhất xuất phát từ trái tim, từ tấm lòng của chính mình. Ai trong chúng ta cũng cần phải biết nói lời cảm ơn. Vậy lời cảm ơn là gì? **Giải thích** Lời cảm ơn là lời nói bày tỏ thái độ trân trọng , biết ơn sau khi nhận lấy một giá trị tốt đẹp nào đó từ người khác. **(Vai trò , ý nghĩa của lời cảm ơn)** Cảm ơn là một thái độ trân trọng biết ơn những gì mà người khác đã làm cho ta đem lại cho ta những điều tốt đẹp. Cảm ơn chính là một cách thể hiện tình cảm, lối ứng xử lịch sự, lễ phép, biết tôn trọng đến những người xung quanh mình. Văn hóa cảm ơn chính là nét đẹp vốn có của một con người. Lời cảm ơn dù chỉ là bé nhỏ nhưng lại có thể đánh giá được nhân phẩm của một con người. Thế giới sẽ đẹp hơn rất nhiều nếu ta biết cảm ơn ta biết trân trọng những thành quả mà người khác đã làm cho ta. Nét đẹp của lối sống này diễn ra thường xuyên biểu hiện ở lời nói, cử chỉ, hành động và nằm ngay trong chính tình cảm của mỗi người.Cảm ơn chính là một cách hành xử biết điều, lễ phép, lịch sự. Nét đẹp này không phô trương ra bên ngoài nhưng lại khiến người xung quanh yêu quý mình. Giá như ai cũng biết nói lời cảm ơn thì thế giới sẽ thật tuyệt vời, xã hội sẽ tiến bộ hơn văn minh hơn, giữa người với người sẽ tràn ngập yêu thương. **Dẫn chứng** Hẳn các bạn đã từng nghe đến việc một vị tổng giám đốc tập đoàn xăng dầu của Nhật tại VN đã đứng dưới mưa cúi đầu và nói lời cảm ơn những

khách hàng đã tới và mua xăng tại cây xăng của họ. Hành động ấy nhiều người cho rằng đó là một chiêu thức quảng cáo nhưng dù là vì lí do gì đi chăng nữa thì rõ ràng là thái độ và lời nói cảm ơn của họ cũng đã tạo được những thiện cảm ban đầu khi họ bắt đầu mở rộng thị trường tại Việt Nam. Hành động ấy đáng để chúng ta trân trọng. **Mở rộng:** Lời cảm ơn có ý nghĩa to lớn nhưng nhiều người không biết nói lời cảm ơn nhất là với những người đã sinh thành ra mình, đã dạy dỗ hay giúp đỡ mình trong cuộc sống. Họ coi sự giúp đỡ, hi sinh đó là đương nhiên, thậm chí còn vô ơn, bạc nghĩa với người đã giúp đỡ mình. Những kẻ đó đáng phải phê phán, lên án. **Bài học:** Hãy nói cảm ơn với tất cả và đặc biệt là nói lời cảm ơn với cả những thất bại vì chính những thất bại ấy đã cho ta thêm kinh nghiệm để có những thành công sau này. Những người trẻ chúng ta phải học để nói lời cảm ơn. Nó không chỉ là một truyền thống tốt đẹp mà nó còn là những cư xử đẹp để mọi người yêu thương và chia sẻ cho nhau nhiều hơn.